

VIÊN GIÁC

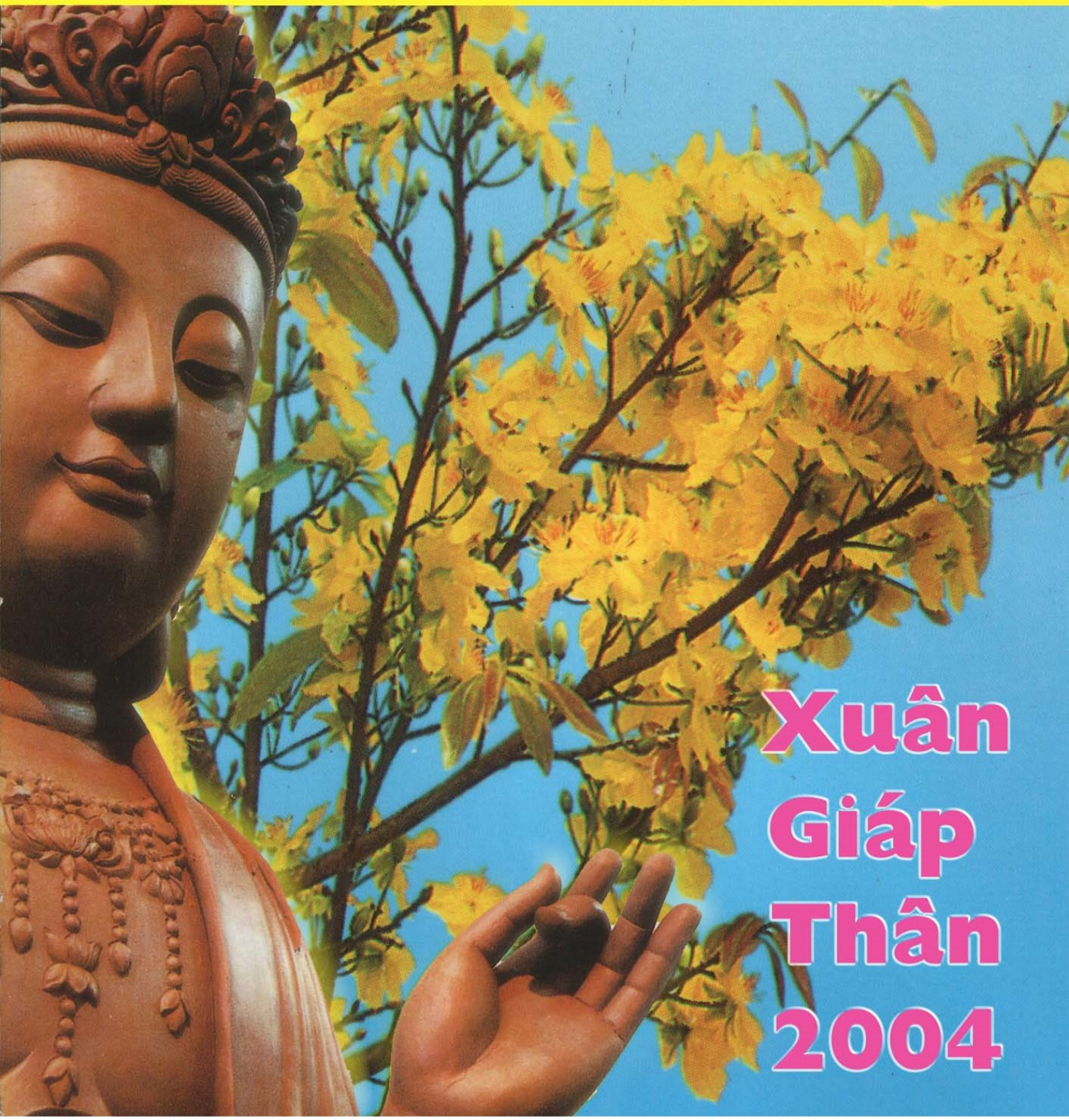


SỐ - NR.
138

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

PL. 2547 . NĂM THỨ 25 - THÁNG 12 . - JAHRGANG 25. - DEZEMBER .2003 - AUSGABE IN VIETNAMESISCH & DEUTSCH



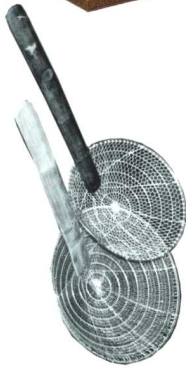
**Xuân
Giáp
Thân
2004**

SINO-DECO BERLIN

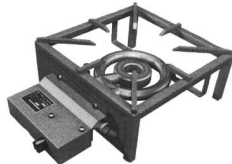
Gastronomiebedarf • Restaurant- & Großkücheneinrichtungen

德昌貿易公司 Naumannstr. 31 - 85, Haus 12 • 10829 Berlin

Tel.: 030-78 70 33 11/12 • Fax: 030-78 70 33 10



20-408-001
20-408-002



20-350B (35 x 35 cm) 8 kW



20-300B (Ø 30 cm) 9 kW



20-900-1



20-407-001
20-406-001



25 CHW-3
(B 1850 x T 750 x H 850)



20-402-001
(Ø 35 x H 24 cm; 4,2 l)



20-402-000
(Ø 38 x H 40 cm)



20-308612
(L, M, S)



YH-9562



YH-9563



YH-9503



YH-9566



YH-9506



YH-9501A



YH-2109



YH-9510



YH-9501



YH-9507



YH-9564



YH-9609



YH-9560



YH-2063



YH-2032



YH-9590
B 120 x T 59 x H 100



10-143-120 Ø 120
10-143-135 Ø 135
10-143-150 Ø 150
10-143-180 Ø 180



10-143-001
70 x 70, 80 x 80, 120 x 80,
160 x 80, 180 x 80



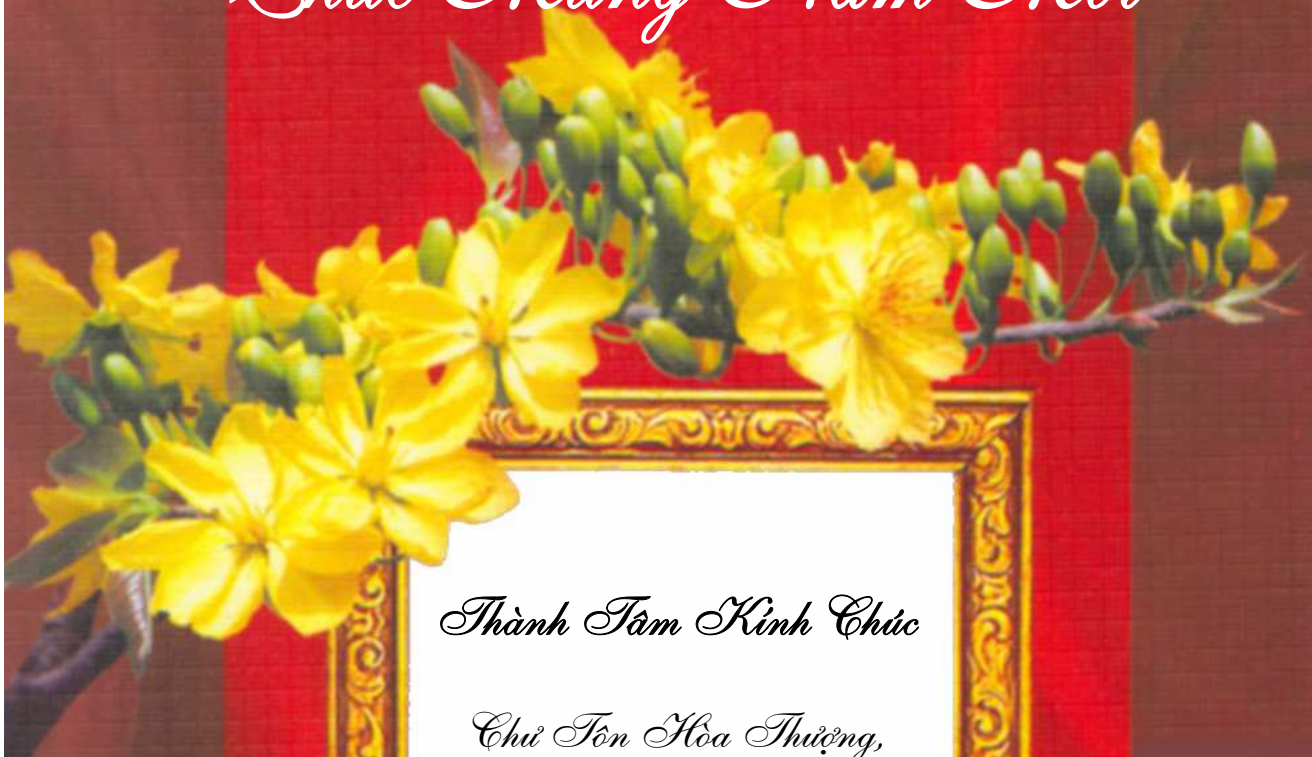
YH-9524

Internet: www.sino-deco.de

e-mail: sino-deco@gmx.de

Công Ty Chúng tôi chuyên Bán Sĩ và Lễ Đồ Trang Trí Nhà Hàng: Ván ép, Nẹp,
Đèn Trần, Bát Đĩa, Bàn Ghế Âu Á, Bếp Núc, Tất cả Dụng Cụ trong Bếp.

Chúc Mừng Năm Mới



Thành Tâm Kính Chúc

*Chư Tôn Hòa Thượng,
Chư Thượng Tọa
Đại Đức Tăng Ni
Và Đồng Bào Phật Tử
Khắp nơi trên Thế Giới
Một Năm Giáp Thân
Được Kiết Tường Như Ý*

Chùa Viên Giác

Xuân Giáp Thân 2004



Vào cuối tháng 6 năm 2003 vừa qua, nhân lễ Kỷ niệm 25 thành lập Chùa Viên Giác và lễ Tấn phong trụ trì, Thượng Tọa Phương Trượng cũng vừa là Chủ nhiệm sáng lập Báo Viên Giác đã cùng với Ban Biên Tập báo Viên Giác tổ chức lễ Kỷ niệm 25 năm xuất bản Báo Viên Giác đồng thời tổ chức lễ phát thưởng cho những vị trúng Giải thưởng Viên Giác "Viết Về Âu Châu" thật vô cùng trang trọng và cũng đã gặt hái được nhiều thành quả trong dịp lễ này.

Suốt trong mấy tháng qua mặc dầu Thượng Tọa sáng lập chủ nhiệm không còn trực tiếp điều hành tờ báo Viên Giác nữa; nhưng Thầy Trụ Trì, Đạo hữu Chủ bút và Ban Biên Tập vẫn cố gắng khắc phục những khó khăn trở ngại, để Viên Giác vẫn mãi là nơi gởi gắm tâm tư, tình cảm, lòng tin tưởng đối với Viên Giác, là một cơ quan thông tin của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại xứ Đức này. Đây là tờ báo Đạo, chuyên chở Đạo vào Đời, đã có mặt trên 38 quốc gia và đã mang tư tưởng cũng như tiếng nói của mình đóng góp vào sự phát triển của Phật Giáo trong hơn một phần tư thế kỷ qua. Do vậy mà tiếng khen, lời chê cũng không phải là không có. Viên Giác chấp nhận dẫn thân; nên Viên Giác đã lắng nghe những lời phê bình chỉ trích để cải thiện tờ báo. Đồng thời Viên Giác cũng rất khiêm nhường khi nhận được những lời tán thưởng quá nhiều của các độc giả khắp năm châu. Do vậy dầu khen hay chê, Viên Giác cũng cố làm tròn bổn phận của mình. Đó là mang Đạo vào Đời vậy. Đời còn khổ đau; nên mới nhờ đến Đạo. Nếu Đạo không có Đời, Đạo sẽ không còn mang ý nghĩa cứu khổ độ mê nữa. Do đó Đạo và Đời phải thăng tiến như hai cánh của một con chim, thì chúng ta mới phi thân vào đời một cách an nhiên tự tại được.

Thượng Tọa sáng lập chủ nhiệm báo Viên Giác cũng đã từng lập nguyện rằng: "*Người sẽ là một dòng sông, nguyện chuyên chở hết trong đục của cuộc đời. Người sẽ là mặt đất, sẽ hứng chịu tất cả những sạch nhỏ của nhân thế*". Đó là lời nguyện của Đức Quan Thế Âm Bồ Tát lấy lòng từ bi để đi cứu khổ độ mê, tượng trưng cho giọt nước cam lồ đem rửa sạch những hận thù. Đó là lời nguyện của Ngài Địa Tạng, tượng trưng cho sự cứu khổ cho bao sinh linh vẫn còn nơi chốn địa ngục khổ ải, lầm than; nên đất là nơi có thể kham nhiệm để nói lên sự chịu đựng ấy. Từ đất nở hoa muôn hình

vạn sắc. Từ đất đã cho ta không biết bao nhiêu hoa quả của cuộc đời và cũng chính từ đất, con người đã vô tình hoặc cố ý xả thêm rác rưởi vào lòng đất mẹ để sự chịu đựng nhọc nhằn của đất lại càng cứng cỏi hơn.

Thượng Tọa sáng lập chủ nhiệm và toàn Ban Biên Tập báo Viên Giác trong suốt 25 năm qua cũng đã học và hành hạnh của nước và của đất; nên tờ báo Viên Giác mới còn tồn tại lâu dài được như thế. Nếu chỉ lắng nghe mà không biết suy nghĩ, giải quyết những vấn đề khó khăn của nội tại và nhân thế, thì chắc chắn Viên Giác đã bị cuốn trôi theo dòng đời rồi, chứ không còn tồn tại để góp mặt với Đời với Đạo như bấy lâu nay.

Viên Giác mong rằng Viên Giác là của chính quý vị, của những độc giả thân thương mà quý vị đã trung thành cộng tác, chia sẻ, đóng góp bài vở cũng như tịnh tài, để từ đó Viên Giác vững mạnh như ngày hôm nay. Xin quý độc giả hãy tự xem Viên Giác là tiếng nói của lòng mình, chứ không chỉ đứng bên ngoài để phê phán, chỉ trích mà không có một lời xây dựng khích lệ nào.

Tuyển tập Viên Giác "Viết Về Âu Châu" cũng đã được nhà sách Tự Lực tại Santa Ana, California - Hoa Kỳ, tái bản cho những độc giả ở Mỹ Châu và nay mai có lẽ ấn bản của Úc Châu cũng sẽ thực hiện, nếu có nhu cầu. Như thế văn chương, chữ nghĩa, cảm nghĩ, tấm lòng của mỗi con người, mỗi tác giả sẽ được trân quý vô vô, đến tay người đọc khắp năm châu, nhằm chia sẻ những khó khăn khổ nạn trên đường vượt biển tìm tự do hay ngay cả khi đặt chân được đến đất nước tạm dung này rồi mà còn bao điều phải lo chiến đấu vất vả với nội tâm cũng như ngoại cảnh để được sống còn.

Đọc văn tức hiểu người. Tác phẩm này hơn 700 trang là một tác phẩm đặc biệt mà mọi gia đình tỵ nạn Việt Nam chúng ta không nên thiếu trong tủ sách gia đình của mình. Vì những tác giả, có nhiều người có thể thay thế mình để nói lên những tâm sự của riêng mình muốn nói mà chưa nói được, thì nay đã có người nói thế cho mình rồi. Quả là điều đáng vinh danh và nên có quyển sách ấy để làm kỷ niệm cho cá nhân mình và gia đình mình.

Năm nay một mùa Xuân tha hương nữa lại về với người con Việt khắp năm châu trong giá buốt lạnh lùng của cảnh vật mùa Đông tại các xứ Âu Mỹ; nhưng những gì thuộc về truyền thống, chúng ta không nên quên mà ngược lại phải nhớ. Nhớ để biết rằng không có cái cũ thì sẽ không bao giờ có cái mới. Cái mới của ngày hôm nay là kết quả của cái cũ ngày xưa và quả của ngày hôm nay sẽ là nhân của những kiếp sống trong vị lai xa xôi khác, mà tất cả chúng ta được kết thành bởi một chuỗi nhân duyên không ngừng nghỉ như thế.

Xin trân quý những sự đóng góp bài vở của chư Tôn Đức và của các học giả, tác giả về nhiều thể tài khác nhau đã gởi cho Viên Giác và xin cảm tạ tất cả những thâm ân của các độc giả khắp năm châu đã hỗ trợ tịnh tài cho Viên Giác bấy lâu nay để tờ báo được phát triển và tồn tại và mong rằng những tình cảm ấy quý vị sẽ mãi dành cho Viên Giác từ đây và về sau nữa.

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

THÀNH PHẦN LÃNH ĐẠO
GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT
VỪA ĐƯỢC SUY CỬ NGÀY 1/10/2003



A- HỘI ĐỒNG GIÁO PHẨM TRUNG ƯƠNG VIỆN TĂNG THỐNG

TRONG NƯỚC :

1. Đại Lão Hòa Thượng THÍCH HUYỀN QUANG
2. Hòa Thượng THÍCH QUẢNG ĐỘ
3. Hòa Thượng THÍCH NHẬT LIÊN
4. Hòa Thượng THÍCH HUỆ VIÊN
5. Hòa Thượng THÍCH BẢO AN
6. Hòa Thượng THÍCH TRÍ GIÁC
7. Hòa Thượng THÍCH THIÊN HẠNH
8. Hòa Thượng THÍCH NHỰ ĐẠT
9. Hòa Thượng THÍCH DIỆU TÁNH
10. Hòa Thượng THÍCH MINH CHIẾU
11. Hòa Thượng THÍCH MINH TUỆ
12. Hòa Thượng THÍCH ĐỨC CHÓN
13. Hòa Thượng THÍCH MINH TUẤN
14. Hòa Thượng THÍCH TÂM LINH

NGOÀI NƯỚC :

15. Đại Lão Hòa Thượng THÍCH TÂM CHÂU ,
Canada
16. Hòa Thượng THÍCH HỘ GIÁC, Hoa Kỳ
17. Hòa Thượng THÍCH MÃN GIÁC, Hoa Kỳ
18. Hòa Thượng THÍCH HUYỀN VI, Pháp Quốc
19. Hòa Thượng THÍCH THUYỀN ẨN, Hoa Kỳ
20. Hòa Thượng THÍCH CHÁNH LẠC, Hoa Kỳ
21. Hòa Thượng THÍCH THẮNG HOAN, Hoa Kỳ
22. Hòa Thượng THÍCH TRÍ CHÓN, Hoa Kỳ
23. Hòa Thượng THÍCH CHÓN THÀNH, Hoa Kỳ
24. Hòa Thượng THÍCH MINH TÂM, Pháp Quốc
25. Hòa Thượng THÍCH NHỰ HUỆ, Úc Đại Lợi

B- VIỆN HÓA ĐẠO

- | | | |
|---------------------------------------|---|------------------------------|
| 1. Viện Trưởng | : | Hòa Thượng THÍCH QUẢNG ĐỘ |
| 2. Đệ Nhất Phó Viện Trưởng (VP 1) | : | Thượng Tọa THÍCH TUỆ SỸ |
| 3. Đệ Nhị Phó Viện Trưởng (VP 1) | : | Thượng Tọa THÍCH VIÊN ĐỊNH |
| 4. Phó Viện Trưởng (VP 2) | : | Hòa Thượng THÍCH HỘ GIÁC |
| 5. Phó Viện Trưởng (VP 2) | : | Hòa Thượng THÍCH CHÁNH LẠC |
| 6. Tổng Thư Ký (VP 1) | : | Thượng Tọa THÍCH ĐỨC THẮNG |
| 7. Phó Tổng Thư Ký (VP 2) | : | Thượng Tọa THÍCH VIÊN LÝ |
| 8. Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Cử Sĩ | : | Thượng Tọa THÍCH ĐỨC CHÓN |
| 9. Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tăng Sư | : | Thượng Tọa THÍCH QUẢNG HẠNH |
| 10. Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên | : | Thượng Tọa THÍCH THANH HUYỀN |
| 11. Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Văn Hoá | : | Thượng Tọa THÍCH PHƯỚC AN |
| 12. Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Giáo Dục | : | Thượng Tọa THÍCH PHƯỚC VIÊN |
| 13. Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Hoàng Pháp | : | Thượng Tọa THÍCH THÁI HÒA |
| 14. Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Từ Thiện | : | Thượng Tọa THÍCH KHÔNG TÁNH |
| 15. Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Kiến Thiết | : | Thượng Tọa THÍCH THÀNH ĐẠT |
| 16. Tổng Thủ Quỹ | : | Thượng Tọa THÍCH NGUYỄN LÝ |

TÂM THƯ

của Thượng Toạ Tuệ Sỹ gửi các tăng sinh Huế

Lời đầu : Cách đây đúng 1 tuần, vào Thứ Hai ngày 27/10/2003 một thông tin từ trong nước gửi ra chia sẻ "Anh cứ đợi đi, tối mai sẽ có tin mới, có lẽ cũng thú vị lắm đấy!" Và quả thú vị thật, tối ngày hôm sau tức là ngày Thứ Ba 28/10/2003 chúng tôi nhận được tin toàn thể học sinh sinh viên của các trường Phật Học tại Huế đã y áo chinh tề đến thăm Hoà Thượng Thích Thiện Hạnh dâng lên Ngài bức Tâm Thư của các Tăng Sinh và cùng ngồi tuyệt thực 1 ngày với Hoà Thượng Thiện Hạnh.

Tin tức và những hình ảnh về sự kiện này đã làm dậy lên sự xúc động mãnh liệt nơi những người hằng quan tâm đến tình hình Việt Nam và lo ngại trước sự đàn áp ngày càng gia tăng của nhà cầm quyền CSVN đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Không riêng gì tại hải ngoại, mà trong nước ai hay biết sự việc này cũng đều có một sự đồng cảm tương tự. Từ tu viện Quảng Hương Già Lam, nơi Ngài đang bị nhà nước quản chế hai năm, Thượng Toạ Thích Tuệ Sỹ cũng đã cảm tấm lòng của các tăng sinh Huế. Ngài đã viết ngay một bức thư tâm tình của một vị thầy gửi cùng đệ tử. Những dòng chữ mộc mạc chân tình nhưng sâu sắc và thâm thúy của một vị chân tu đã đánh động tấm lòng của bao người trẻ cả trong lẫn ngoài nước.

PL. 2547 Quảng hương Già lam,
Ngày 28. 10. 2003
Các con thương quý,

Trong những ngày gần đây, những biến động tuy làm sừng sốt thế giới nhưng hầu như chỉ làm gợn sóng một ít nơi đây để giữ yên cho giấc ngủ đông miên kéo dài qua hai thập kỷ của Phật giáo Việt nam.

Trong không khí được bao trùm bởi trạng thái ứ đọng của vũng nước ao tù, bị cắt đứt với mạch nguồn quá khứ, bị che chắn khuất tầm nhìn tương lai; trong không khí đó tâm tư ước nguyện của thế hệ non trẻ, của thế hệ tăng ni sinh mới lớn, như được bộc lộ trong những ngày vừa qua, từ Bình Định cho đến Thừa Thiên - Huế, là dấu hiệu của nguồn mạch ngầm vẫn luân lưu bất tuyệt trong dòng lịch sử truyền thừa của Phật Giáo Việt Nam. So với khối lượng tăng ni sinh trong cả nước, các con chỉ là một nhóm nhỏ. Ít, nhưng đây là những hạt lúa chắc. Nhiều, nhưng chỉ là vỏ trấu, và là những hạt chưa được ủ mầm mà đã mục rỗng bên trong.

Các con hãy tự hào, với niềm tự hào trong trắng và vô tư của tuổi trẻ, từ thời điểm cột mốc này, đã một lần và mãi mãi đứng thẳng trên đôi chân của chính mình, bằng đôi mắt trí tuệ và hùng lực mà nhìn thẳng không khiếp sợ vào quyền lực xấu ác của thế gian, tự xác định hướng đi cho bản thân để làm những việc cần làm cho chính mình và cho mọi người.

Thế hệ của thầy, những thanh niên trang lứa được nuôi dưỡng để dựa vào chiến trường của cuộc chiến tranh ý thức hệ, được giáo dục để biết hận thù giai cấp. Nhưng may thay, dòng suối Từ vẫn âm thầm tuôn chảy, để xoa dịu những đau thương mất mát; để hàn gắn những đổ vỡ điều tàn của dân tộc.

Các con lớn lên trong thời đại thanh bình, nhưng các con lại bị ném vào giữa một xã hội mất hướng. Quê hương và đạo pháp là những kỷ niệm từ thân thương nhưng đã trở thành sao rỗng. Các bậc cao tăng thạch đức, một thời đã đánh thức lương tâm nhân loại trước cuộc chiến hung tiền, đã giữ vững con thuyền đạo pháp trong lòng dân tộc; nay chỉ còn lại bóng mờ, và quên lãng.

Thế hệ các con được giáo dục để quên đi quá khứ. Nhiều người trong các con không biết đến Giáo hội Phật

giáo Việt nam Thống nhất là gì; đã làm gì và cố gắng hiến những gì cho sự nghiệp văn hóa, giáo dục, hòa bình dân tộc, trong những giai đoạn hiểm nghèo của lịch sử dân tộc và đạo pháp của đất nước. Một quá khứ chỉ mới như ngày hôm qua mà di sản vẫn còn đó nhưng đã bị chối bỏ một cách vội vàng. Di sản được tích lũy ròng rã hằng thế kỷ, bằng bao tâm tư qua bao khổ lụy đau thương, bằng máu và nước mắt của biết bao Tăng Ni, Phật tử; mà những người gây dựng nên di sản đó bằng bi nguyện và hùng lực của mình, có vị bị bức tử bởi bạo quyền, có vị suốt năm tháng dài chịu tù đầy, bị lăng nhục. Nhưng sống hay chết, vinh hay nhục, không làm dao động tâm tư của những ai biết sống và chết xứng đáng với phẩm cách của con người, không hổ thẹn với phẩm hạnh cao quý của bậc xuất gia.

Người xuất gia, khi cất bước ra đi, là hướng đến phương trời cao rộng; tâm tính và hình hài không theo thể tục, không buông mình chiều theo mọi giá trị hư dối của thế gian, không cúi đầu khuất phục trước mọi cường quyền bạo lực. Một chút phù danh, một chút thế lợi, một chút an nhàn tự tại; đây chỉ là những giá trị nhỏ bé, tầm thường và giả nguy, mà ngay cả người đời nhiều kẻ còn vất bỏ không tiếc nuối để giữ tròn danh tiết. Chớ khoa trương bảo vệ Chánh pháp, mà thực tế chỉ là ôm giữ chùa tháp làm chỗ ẩn núp cho Ma vương, là nơi tụ hội của căn bã xã hội. Chớ hô hào truyền pháp giảng kinh, thực chất là mượn lời Phật để xu nịnh vua quan, cầu xin một chút ân huệ dư thừa của thế tục, mua danh bán chức. Xưa kia, khi vua chúa bắt sự tăng cúi đầu nhận tước lộc của triều đình để làm tô tở cho vương hầu, chư Tổ đã sẵn sàng đặt đầu mình trước gươm bén, giữ vững khí tiết của người xuất gia, bước theo dấu chân vô úy, vô cầu, của các bậc Thánh Đệ tử, được gói gọn trong thanh quy: Sa môn bất kính vương giả.

Nhẫn nhịn đời nhưng không để cho quyền lực đen tối của đời sai sử. Tùy thuận thế gian, nhưng không tự đánh chìm trong dòng xoáy ô trược của thế gian. Các con hãy tự rèn luyện cho mình một tín tâm bất hoại; một đức tính dũng mãnh vô úy; nỗ lực tự huân tập trí tuệ bằng văn, tư, tu để nhìn rõ sự tướng chân nguy, để thấy và biết rõ mình đang ở đâu, đang đi về đâu; không nhắm mắt phóng càn theo cỗ xe lộng lẫy bên ngoài nhưng rệu rã bên trong, đang lao xuống dốc dài không định hướng.

Mỗi thế hệ có vấn đề riêng của nó, do những biến thiên của xã hội chung quanh, do những biến cố dao động mang tính thời đại. Thế hệ của thầy thừa hưởng được nhiều từ Thầy Tổ, nhưng chưa hề báo đáp ân đức giáo dưỡng cao dày trong muôn một. Chỉ mới tròn ba mươi tuổi, đã phải khép lại cổng chùa, xách cuốc lên rừng, xuống biển, cũng mưu sinh lao nhọc như mọi người. Rồi lại vào tù, ra khám, lênh đênh theo vận nước thăng trầm. Sở học và sở tri cũng cùn mòn theo tuổi đời, năm tháng. Duy, chưa có điều gì thất tiết để điểm nhục tông môn, uống công Sư trưởng tài bồi. Một chút niềm tin chưa hề thoái thất, chỉ mong cùng chia sẻ với thế hệ kế thừa. Một thế hệ đang trưởng thành để khởi tô ngọn đèn Chánh pháp giữa một đất nước thắm nhuần phong hóa.

Cầu mong các con có đủ dũng mãnh để đi bằng đôi chân của mình, nhìn bằng đôi mắt của mình; tự xác định hướng đi cho chính mình. Thầy sẽ là người bạn đồng hành với các con trên đoạn đường bóng xế của đời mình.

Thầy,
(ấn ký)
Tuệ Sỹ

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT

Chi Bộ Đức Quốc e.V. (gemeinnütziger Verein)

Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức e.V. (gemeinnütziger Verein)
Chùa Viên Giác; Karlsruhestr. 6, 30519 Hannover, Germany, Tel. 0511-879630, Fax. 0511-8790963
E-Mail: viengiactu@viengiac.net; Homepage: <http://www.viengiac.de>

* * * * *

Hannover ngày 09 tháng 11 năm 2003

THỈNH NGUYỆN THƯ

Kính gửi :
- Ông Johannes Rau, Tổng Thống Cộng Hoà Liên Bang Đức;
- Ông Gerhard Schröder, Thủ Tướng Đức quốc;
- Ông Wolfgang Thierse, Chủ tịch Quốc hội Đức;
- Ông Otto Schilly, Bộ trưởng Bộ Nội Vụ Đức;
- Ông Joschka Fischer, Bộ Trưởng Bộ Ngoại Giao Đức;
- Quý Thủ Hiến các tiểu bang;
- Quý Trưởng Khố Dân Biểu Quốc Hội Đức;
- Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Quyền Quốc Hội Đức và;
- Quý Báo chí, đài phát thanh truyền hình Đức.

Kính thưa Quý vị,

Chúng tôi đại diện các Tôn Giáo, Tổ chức, Đảng Phái và Hội Đoàn tại Đức tham dự cuộc tuyệt thực từ ngày 08 đến 09 tháng 11 năm 2003 tại Chùa Viên Giác Hannover để đấu tranh cho Tự Do Tôn Giáo và Nhân Quyền cho Việt nam khẩn báo đến Quý vị tình trạng vi phạm Nhân Quyền tại Việt nam, nhất là sự kiện bắt bớ hàng Giáo Phẩm cao cấp của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) mới xảy ra tại VN.

Vào ngày 08 tháng 10 năm 2003, chiếc xe chở quý Hòa Thượng, Thượng Tọa thuộc GHPGVNTN đã bị 40 công an chặn trong huyện Tuy Phước tỉnh Bình Định. Hành động này là sự xâm phạm nhân phẩm và vi phạm trầm trọng quyền tự do đi lại, những gì đã được Hiến Pháp VN và Công Ước Quốc Tế về các quyền dân sự và chính trị của LHQ, mà VN đã tham gia ký kết năm 1982. Xe này chở Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ - Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, và chư Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ, Thích Viên Định, Thích Thanh Huyền, Thích Nguyên Lý là những giáo phẩm cao cấp thuộc Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo cùng với ba Tăng sĩ thị giả và hai Phật tử tháp tùng. Cơ quan công quyền địa phương đã cố tình không chịu giải quyết vấn đề, khiến cho Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang, 86 tuổi, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, 75 tuổi, và những tu sĩ khác phải chịu đựng dưới nắng thiêu đốt. Hành động này là sự đàn áp Nhân Quyền và Tự Do Tôn Giáo.

Lúc đó có khoảng 200 Tăng Ni sinh và 1000 đồng bào Phật tử ôn hòa dựng lên quanh xe một tường người để bảo vệ Chư Tôn Giáo Phẩm trước hành vi có tính cách hành hung của công an mật vụ. Điều này nói lên tình trạng phi luật pháp trầm trọng cần phải quan tâm. Nhờ áp lực của quần chúng mà công an chần bước để cho xe tiếp tục lên đường vào lúc 3 giờ 30 chiều.

Vào sáng ngày hôm sau, 9 tháng 10, sau một đêm nghỉ ngơi tại Chùa Linh Sơn ở Vạn Giã, phái đoàn lên đường bị công an phục kích tại Lương Sơn cách thành phố Nha Trang 25 cây số và họ cấm không cho xe tiếp tục về Sài Gòn. Công an đã áp tải riêng từng người để „làm việc“ không một lời giải thích. Sau 8 tiếng đồng hồ tra hỏi, công an cưỡng bức và áp giải Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang về lại Tu viện Nguyên Thiều ở Bình Định và áp giải Hòa Thượng Thích Quảng Độ trong tình trạng ngất xỉu về Thanh Minh Thiền Viện ở Sài Gòn. Các Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ, Thích Viên Định, Thích Thanh Huyền, Thích Nguyên Lý bị giam giữ từ ngày 9 đến tối ngày 11 tháng 10 để hỏi cung và đe dọa không được tiếp tục tham gia giữ những chức vụ tôn giáo trong Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo. Hành động trấn áp này chứng tỏ chính sách đàn áp quy mô chống GHPGVNTN vẫn không từ bỏ, mặc dù Thủ Tướng Phan Văn Khải đã hứa hẹn thay đổi và sửa sai những chính sách này khi gặp gỡ Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang tại Hà Nội ngày 2 tháng 4 năm 2003. Những lời tuyên bố vu khống bóp méo sự thật của Bộ Ngoại Giao VN trong những ngày qua càng chứng tỏ âm mưu che đậy nhằm đánh lừa công luận Thế giới về chính sách đàn áp quy mô chống GHPGVNTN.

Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã kết án quý Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ, Thích Thanh Huyền và Thích Nguyên Lý 2 năm „quản chế hành chánh“ chiếu theo cái gọi là Nghị định 31/CP. Đây là một nghị định cho phép bỏ tù mọi công dân

không cần thông qua quyết định của một phiên tòa nào cả. Nên việc kết án này đã vi phạm trắng trợn các quyền dân sự và chính trị của người công dân. Vào tháng 7 năm 2002, Ủy Ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc đã khuyến cáo phái đoàn Bộ Tư Pháp VN tại Genève, rằng Nghị định 31/CP đi ngược lại mọi tiến trình pháp luật được bảo đảm trong Hiến Pháp VN cũng như trong mọi Công Ước Quốc tế về Nhân Quyền.

Quý vị hẳn biết rằng GHPGVNTN là một Giáo hội dân lập và truyền thống Dân Tộc với 2000 năm lịch sử PG trên lãnh thổ VN. GHPGVNTN chào đón mọi sinh hoạt tôn giáo của các hệ phái, các tổ chức PG trong việc nghiên cứu, tu học và thực hành giáo lý của Đức Phật. Nhưng không chấp nhận bất cứ âm mưu chính trị nào muốn biến GHPGVNTN thành công cụ chính trị cho mọi thế lực và đảng phái.

Qua Thịnh Nguyên Thư này, chúng tôi khẩn thiết yêu cầu Quý vị với quyền hạn và vị thế sẵn có hãy giúp đỡ và hỗ trợ chúng tôi cho cuộc đấu tranh có chính nghĩa này.

Vì thế chúng tôi yêu cầu Quý vị ủng hộ những nguyện vọng và đòi hỏi chính đáng của chúng tôi để làm áp lực nhà cầm quyền CSVN phải thực hiện những điều sau đây:

- phải chấm dứt chính sách đàn áp quy mô GHPGVNTN như họ đã thực hiện chống Phật giáo đồ từ sau 1955 tại miền Bắc và sau 1975 tại miền Nam, hầu mở ra một thời đại mới biết tôn trọng Nhân Quyền, trong đó có Tự Do Tôn Giáo;
- phải bắt đầu bằng việc phục hồi pháp lý quyền sinh hoạt của GHPGVNTN cũng như quyền tự do sinh hoạt tôn giáo của Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Thích Quảng Độ;
- phải lập tức chấm dứt việc phong tỏa các chùa chiền, tu viện từ miền Nam ra đến miền Trung và thiết lập lại đường dây điện thoại đã bị cắt cho tất cả các chùa viện ở hai miền nói trên;
- phải trả tự do vô điều kiện hàng Giáo phẩm cao cấp của GHPGVNTN như Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ, Thích Thanh Huyền, Thích Nguyên Lý, Thích Phước An, Thích Phước Hoà cùng hai Đại Đức Thích Nguyên Vương, Thích Đồng Thọ cũng như tất cả những nhân vật khác chính kiến đang bị giam giữ;
- phải chấm dứt tức khắc chính sách đàn áp có hệ thống đối với những tôn giáo khác tại VN như Thiên Chúa Giáo, Tin Lành, Cao Đài, Hòa Hảo v.v...;
- phải chấm dứt vô điều kiện mọi âm mưu hành động trả thù và hành động phi pháp đối với những người tranh đấu cho Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền cho Việt Nam.

Chúng tôi chân thành cảm tạ sự thông cảm, chia sẻ và hỗ trợ của Quý vị.

Trân trọng kính chào

Chi Bộ Trưởng Chi Bộ GHPGVNTN tại Đức Quốc và
Trú trì Chùa Viên Giác – Hannover.
Đại Đức Thích Hạnh Tấn.
(ấn ký)

Tài liệu kèm theo: Tập hồ sơ bắt bớ và đàn áp Chư Giáo phẩm cao cấp GHPGVNTN - cập nhật 08.10.03

- Chi Bộ Phật Giáo thuộc GHPGVNTN tại Đức
- Liên Đoàn Công Giáo VN tại Đức
- Giáo Hội Phật Giáo Hoà Hảo tại Đức
- Hội PTVN Tỵ Nạn và các Chi Hội địa phương tại Đức
- Ban Hướng Dẫn GDPT Đức quốc, các GDPT địa phương và Đại Diện BHD GDPT Âu Châu
- Liên Minh VN Tự Do - Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng VN - Hội Phụ Nữ VN Tự Do tại Đức
- Tổ Chức Sinh Hoạt NVTN tại Đức
- Việt Nam Quốc Dân Đảng
- Liên Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Đức
- Hội Chuyên Gia VN
- Hội NVTN tại Köln, Reutlingen; Nürnberg; Bremen, Hamburg, Hannover; Frankfurt; Koblenz, Bad-Kreuznach
- Hội Người Việt Dân Chủ tại Bá Linh và Brandenburg
- Tuổi Trẻ Việt Nam Lên Đường.

TÔN GIÁO



TÂM CẢNH

Nguyên tác:
The World Within

Tác giả :
Dr. Gina Cerminara

Người dịch:
Hoàng-Phi Lưu Hoàng-Nguyễn

Chương VI - K T LUẬN

Mục 1.- Lối Thoát

Đối với người Tây Âu thì luân hồi là một ý niệm khá mới mẻ, xa lạ, còn người phương Đông hẳn đã biết từ lâu, nó xưa như trái đất và thân quen như gạch cửa ra vào.

Hai tôn giáo lớn là Ấn Giáo và Phật Giáo đều dạy thuyết luân hồi, và ta học được nhiều điều từ các giáo lý này. Cả hai tôn giáo đều có kinh điển cổ xưa (và Ấn Giáo xưa hơn cả), được hiểu tùy theo cách diễn giải của các môn đệ. Về lý thuyết cũng như thực hành cả hai đều được tô điểm tùy theo tâm trạng cũng như lịch sử của dân tộc tiếp nhận chúng, nên ta có thể thấy có nhiều khác biệt về thuyết luân hồi của hai tôn giáo.

Việc tìm hiểu những điểm dị đồng giữa Ấn Giáo và Phật Giáo chắc là khá thú vị. Tuy nhiên ở đây ta không làm chuyện này ngoại trừ một vấn đề quan trọng là quan điểm khác biệt về bản chất và vận mệnh của linh hồn.

Ấn Giáo quan niệm có một thực thể vĩnh cửu, đó là Chân Ngã (Atman). Chân ngã trường tồn qua vô số kiếp. Nó cởi bỏ thân xác tàn tạ như ta cởi bỏ quần áo cũ rách, và mục đích tối hậu là sự toàn hảo, giác ngộ và hoan lạc.

Krishna từng dạy trong quyển Chí Tôn Ca (Bhagavadgita): "Bậc đại giác không tiếc, thương cho người sống cũng như kẻ chết. Ta cũng như các

người, cũng giống mấy vua chúa, không lúc nào mà chẳng hiện hữu. Cũng như trong tương lai đầu bao giờ ta chả có mặt. Thân xác có thể tiêu ma nhưng cái sở hữu thân xác thì luôn trường cửu".

Phật Giáo quan niệm ngược lại. Phật Giáo cho rằng vạn vật vạn hữu trong vũ trụ đều chuyển biến, vô thường, kể cả thân xác, tư tưởng, xúc cảm của chúng ta. Cái mà mình thích gọi là linh hồn thực ra chỉ là uẩn tập các mẫu hình tập quán (habit patterns) và ngã chấp, nó cũng biến đổi. Cho nên thực ra đâu có cái chi gọi là linh hồn trường cửu mà chỉ có cái Ngã huyền ảo (illusory ego). Vì ái dục, thủ chấp nên cái Ngã mới luân hồi cho đến khi hòa nhập vào Đại Ngã (Niết Bàn) và chẳng còn những tiểu ngã. Sự hiện hữu của ta trên cõi đời này cốt để đạt được giải thoát, trở về chân như.

Về vấn đề này quan điểm của ông Cayce gần với Ấn Giáo hơn là Phật Giáo. Ông cho rằng có một cái Ngã trường cửu, nó vượt qua và tồn tại trong khi các cá tính (vía) của những kiếp người thì không được như vậy. Ông gọi cái bản thể trường cửu đó là "Thực thể", "Linh hồn", "Bản ngã".

Và lại vận mệnh của chúng ta là trở nên "những người đồng hành, những đấng tạo hóa như Thượng đế". Câu này như muốn nói tuy rất cuộc ta trở nên hoàn hảo và hợp nhất với Thượng đế, song ta vẫn giữ cá tính cho đến khi thời gian không còn nữa. Ta nhập làm một với biển đời nhưng chẳng chìm mất trong biển, để biển ngấm vào ta và lưu thông xuyên suốt thân ta. Ông Cayce nói: "*Di sản của mỗi linh hồn là hiểu biết chính mình, phải là chính mình, là một với Đấng Tạo Hóa tên là Thượng đế*".

Quan điểm của ông tuy khác với giáo lý chính thống của Thiên Chúa giáo song dễ được tín đồ Thiên Chúa giáo chấp nhận hơn là Phật Giáo. Có lẽ vì truyền thống Thiên Chúa giáo đã ảnh hưởng sâu đậm nơi người Tây Âu nên họ dễ chấp nhận sự trường tồn của cá tính.

Hoặc cũng có thể là chúng ta chấp ngã nhiều quá. Dù sao quan điểm của ông Cayce có vẻ ảnh hưởng mạnh đến người Tây Âu vốn năng động, nhiều tham vọng hơn là ảnh hưởng của Phật Giáo. Ý tưởng về một linh hồn trường cửu khiến ta an tâm khi nghĩ rằng các đau khổ, phấn đấu không hề vô ích vì

nó khuyến khích ta tiếp tục theo đuổi để đạt mục đích.

Nhưng dù tin có linh hồn trường cửu hay không tin thì vẫn tồn tại, một sự thực không thể né tránh, không thể chối cãi và nó gắn liền với chúng ta, đó là *sự khổ đau*. Làm sao thoát khỏi khổ đau đây? Làm sao ta chẳng còn những thất vọng và đau khổ (những đặc tính tiêu biểu của kiếp người) để được sống tự do và sung sướng? Ra bằng lối nào đây?

Có nhiều giải pháp xã hội cho mấy câu hỏi này. Các hệ thống Kỹ-trị (Technocracy), Xã-hội-học, chủ nghĩa Cộng Sản cho rằng có thể diệt hết khổ đau của loài người qua việc tạo ra công bằng xã hội và kinh tế. Cuộc nghiên cứu vô tư các hệ thống này cho thấy về mặt lý thuyết chúng có một số điểm khá. Thế như giả sử các hệ thống này làm được tất cả những gì họ rêu rao và ta dành cho họ thời gian tối đa để có những kết quả tâm lý qua việc thực hiện an ninh phổ quát, giáo dục phổ quát thì cũng chưa chắc gì họ làm được những điều đã hứa. Không làm được bởi lẽ nỗi khổ đau của con người đâu chỉ đơn thuần ở khía cạnh vật chất, cho nên dù mọi người ai cũng được no cơm ấm áo chưa hẳn là hết khổ. Bao lâu mà ta cứ kiêu căng, ngạo mạn biếng nhác, vô trách nhiệm, nông cạn, tự đắc, ganh tị, ác tâm, háu ăn, vô độ, khát khe, cấu kính, độc ác, thù hận, thích chiếm hữu, tham quyền, áp bức, ngốc nghếch, thiếu cận, ích kỷ, nhỏ nhen, tham lam, giả nhân giả nghĩa, bất toàn, thì ta còn gây khổ đau cho chính mình và bao nhiêu người nữa, dù ai ai cũng có hai ba chiếc ô-tô trong nhà xe, có một nhà ở thành phố và một nhà nghỉ mát nơi thôn quê, có tủ lạnh, lò vi-ba microwave và tất cả đồ ăn thức uống nào mình cũng thích.

Các vị giáo chủ, đạo sư lớn đều rõ yếu tố tâm lý này và những tôn giáo lớn đồng thời cũng là những hệ thống tâm lý.

Thế giới bên ngoài sẽ không bao giờ được hoàn hảo nếu ta chẳng làm cho thế giới trong ta được hoàn hảo. Tóm lại con đường giúp chúng ta thoát khỏi khổ đau là đi vào nội tâm. Nội tâm là nguồn gốc của khổ đau.

Chúa Ki-tô đã dạy thế. Đức Phật cũng dạy thế. Krishna cũng dạy thế. Ông Cayce có nhiệm vụ to lớn là nêu lên lý thuyết luân hồi rất quan trọng trong Ấn Giáo và Phật Giáo, đồng thời tái khẳng định cho các thế hệ hôm nay

những lời dạy của Chúa Ki-tô về con đường giải thoát, chân lý và sự sống.

Trước hết (và điều này trong Thiên Chúa giáo không có) ông Cayce cho rằng việc hiểu biết thuyết luân hồi, nghiệp báo rất quan trọng cho sự giải thoát, cứu rỗi của chúng ta: quan trọng vì nhìn đời một cách rõ ràng và toàn vẹn, vì hiểu được chân lý có thể giúp ta giải thoát, vì nhận thức đúng đắn, thông minh về cái kiếp người ngắn ngủi và thường rất khó hiểu này. Ông Cayce từng có một nhận xét ngắn gọn khi nói đến luân hồi: "Hiện nay ta là những gì của chính ta, bởi vì ta đã là những gì của chính ta hồi đó". Ở dịp khác ông nói: "Cốt tủy của sự sống năng lực tâm linh và sự sống thì liên tục". "Nếu hiểu một cách đúng đắn ta thấy sự sống là một kinh nghiệm liên tục".

Trong kinh Phật ta thấy có một đoạn đối đáp rất thú vị giữa Đức Phật và một đại đệ tử của Ngài là ông A Nan về nghiệp báo. Ông A Nan reo lên: "Luật nhân quả thật thâm. Nó vì diệp làm sao ấy!".

Đức Phật bèn dạy: "Này A Nan, con chớ nói thế. Luật nhân quả thật thâm vi diệu. Nhưng vì không biết đến, không hiểu rõ, không thấm nhuần luật nhân quả mà chúng sinh vướng víu trầm mồi tơ vò, không thoát khỏi khổ đau, cứ trôi lăn mãi trong vòng luân hồi sinh tử".

Cũng noi gương Đức Phật, ông Cayce thấy rằng việc thiếu hiểu biết về nghiệp báo, luân hồi có thể làm ngăn ngại sự tiến hóa của tâm linh, và ngược lại thì kiến thức về nghiệp báo, luân hồi thật vô cùng lợi lạc.

Nhưng không có nghĩa là một cuộc sống thanh cao, thành công nhất thiết phải biết đến thuyết luân hồi. Có biết bao thiện nam tín nữ của các tôn giáo khác có những cuộc sống rất phi thường, có người còn rất thánh thiện mà hoàn toàn không biết chi hoặc chẳng tin vào thuyết luân hồi. Tuy nhiên theo thiên ý, có lẽ ở một giai đoạn nào đó trên bước đường tiến hóa, họ đã biết đến thuyết luân hồi, vì nó rất cần cho việc ý thức trọn vẹn về chính mình và vạn vật vạn hữu. Sự cứu rỗi sau cùng cho bản thân e khó đạt nếu chẳng có sự khơi dậy quá khứ và chuyển hóa nó một cách có ý thức. Có lẽ hiện ta đang ở vào một giai đoạn lịch sử mà việc hiểu biết này tối ư cần thiết cho chúng ta (nếu không sao nó lại xảy ra tại khá nhiều nơi trên thế giới).

Dù sao việc ông Cayce cho rằng kiến thức về luân hồi là quan trọng được thấy rõ nhờ suy luận: nếu ông không nghĩ thế hẳn đã chẳng nêu lên vấn đề luân hồi cho biết bao thân chủ đến nhờ ông chữa trị. Ta cũng thấy rõ căn cứ vào các trích dẫn trực tiếp là ông đâu có xem sự hiểu biết về luân hồi như một thứ trang trí cho tri thức hoặc hiểu biết về nghiệp báo của chính mình chỉ để thỏa mãn tính tò mò, biết suông chơi vậy thôi.

Trong một lần dùng thần nhân để khám bệnh vào năm 1937 ông Cayce nói: "Việc khám phá rằng bạn đã từng sống rồi chết và được chôn dưới cội anh đào trong khu vườn nhà bà nội đâu có làm cho bạn trở thành một người lảng giềng, một công dân, một người cha, người mẹ tốt hơn tí xíu nào. Nhưng việc thấy rõ là hồi kiếp trước bạn đã độc mồm độc miệng nên ở kiếp này bạn phải trả quả, cũng như bạn có thể chuộc lại lỗi lầm bằng cách ăn ở tử tế, thì đó mới là chuyện đáng làm".

Nhận định này có thể khiến nhiều người phải suy nghĩ vì thấy quả có luân hồi, muốn tìm hiểu các tiền kiếp của mình.

Hiện có hai cách để biết kiếp xưa:

1/ Nhờ thôi miên, mơ màng, liên tưởng v.v... mà ta sống lại hoặc nhớ lại.

2/ Nhờ một đồng cốt hoặc một người có huyền lực. Ông Cayce còn nói thêm là việc ngồi thiền, phân tích các giấc mộng cũng có thể giúp ta dễ tiếp xúc với siêu thức của mình, nhờ đó có thể thấy được tiền kiếp.

Hai cách này đều có các ưu, khuyết điểm, nhược điểm cũng như lợi điểm. Cách nào cũng có thể sai, cũng có thể ích lợi hay tác hại về mặt tâm lý. Tâm trí con người có khả năng tưởng tượng và lừa dối. Nhưng có một điều quan trọng cần nhớ khi phán đoán giá trị và tính xác thực của một thông tin về tiền kiếp (dù do đâu mà có) là: dù kiện này có nêu ra các chuỗi nhân quả để ta biết phải làm gì ở hiện kiếp hầu sửa chữa các sai lầm ở tiền kiếp, hoặc giúp ta hiểu rõ bản thân hơn?

Dĩ nhiên trang phục của tiền thân một người cũng khá quan trọng. Chiếc áo tu sĩ chắc chắn ảnh hưởng đến người mặc nó khác với chiếc áo một anh hề, và cũng cho biết thuộc các giới khác nhau, nhưng điểm thực sự quan trọng là tâm lý của người đó. Muốn hiểu được giá trị của một kiếp người từng là một đấng quân vương hay một ả giang hồ, một tài công lái tàu trên

sông Mississippi hay một nông dân vùng Alsace-Lorraine, một vũ công nơi đền đài bên Campuchia hay là kẻ đi tìm vàng ở California, ta cần hiểu thâm cốt lõi các tính nết đặc biệt của y, có phải nó đã đưa đến những rắc rối trong cuộc đời y ở kiếp này hay không. Hầu như ai cũng có thể hình dung được các âm mưu chốn tình trường, mầy trò lừa đảo, giết người, trả thù, hối hận, chết bất đắc kỳ tử, và biết bao tính xấu khác nữa, để thấy mình là một người tốt hay một kẻ xấu... Nhưng chuyện này chỉ là trò tưởng tượng để giải trí thôi, nếu nó chẳng có một mối tương quan tâm lý giá trị nào về nhân quả giữa kiếp trước và kiếp này.

Và chẳng chuyện đó chẳng có giá trị thực tiễn và lâu dài, trừ phi, ngoài việc hiểu biết thêm về chính bản thân, còn sẵn lòng áp dụng các hiểu biết này vào cuộc sống thường nhật của mình. Ông Cayce nhấn mạnh rằng: Nếp sống thực ra là phương cách quan trọng để ta tự giải thoát khỏi nghiệp chướng quá khứ hay tương lai. Và cách sống này phải được áp dụng cho từng lĩnh vực, từng lý tưởng, mục đích, suy nghĩ chí đến công ăn việc làm, việc ăn uống, nói năng, cách đối xử với người khác. Khi thấy có một người quá tò mò muốn biết chơi vậy thôi về những tiền kiếp của y, ông Cayce liền bảo: "*Điều quan trọng đầu phải là tiền kiếp mà là những gì ta làm ở hiện kiếp đây nè!*".

Hơn thế nữa ông còn lập đi lập lại rằng nếu chỉ tìm biết suông thôi về các tiền kiếp thì chẳng tốt lành gì. Ông thường kêu lên: "Nếu chỉ hiểu biết mà không áp dụng chúng vào đời sống thì quả là tội lỗi. Xin nhớ cho kiến thức thuần túy (hay việc tìm kiếm chân lý) là tội lỗi. Chính cái việc sử dụng những gì mình phải biết để vinh danh Chúa, đó mới là đúng đắn".

Vậy thì kiến thức cộng với sự áp dụng kiến thức này vào nếp sống lành mạnh là hai yếu tố quan trọng giúp ta thoát khỏi bao rối rắm của cuộc đời. Chúng thuộc lĩnh vực Tâm Trí và Ý Chí. Ta còn nghĩ là có một yếu tố thứ ba nữa góp phần vào, đó là Linh Hồn, là lòng Từ Ái. Nghĩ vậy rất đúng.

Linh hội lời Chúa dạy: "Hãy yêu thương nhau", ông Cayce nhấn mạnh rằng tình thương là tinh hoa của sự cứu rỗi khỏi cạm bẫy, ảo tưởng, đau khổ trần gian. Khi khuyên mọi người nên làm điều gì đó để "vinh danh Chúa" hay "nhân danh đấng Ki-tô", hay "vì Chúa", "với tâm thức của Chúa", ông muốn ta hãy vì những quyền lợi cao cả

chứ chẳng phải vì lợi ích cá nhân. Đây là cách nói đầy mật-ngĩa, có tính cách ẩn dụ về cái khái niệm là ta phải vượt lên trên bản tính vi kỷ của thú vật để có được một tình yêu không phân biệt đối với vạn vật vạn hữu.

Vậy là ta đã trở về với hình tam giác huyền diệu. Muốn thoát cảnh trầm luân ta phải dồn nỗ lực cho cả ba phương diện ngay từ buổi ban đầu. Dùng tâm trí tìm hiểu các định luật về sinh tử, phải có nhiều kiến thức, ưa chuộng khoa học. Sự dốt nát hoặc cuồng tín quả là điều không xứng đáng. Và rồi với ý chí ta phải sống sao cho hòa hợp với các định luật đã tìm thấy. Rồi với tâm hồn ta phải có lượng từ bi.

Nếu muốn, ta có thể thấy các điểm tương đồng giữa những khái niệm này và khái niệm cứu rỗi của Ấn Giáo, Phật Giáo. Lòng từ bi đều được đề cập một cách trực tiếp hay gián tiếp trong kinh điển Ấn Giáo cũng như Phật Giáo và cả Thiên Chúa giáo. Thực tế cho thấy lòng từ bi về một số phương diện được rèn luyện ở các nước theo Ấn Giáo, Phật Giáo nhiều hơn ở những nước theo Thiên Chúa giáo. Trong suốt chiều dài lịch sử quý Phật tử chưa hề làm những chuyện tàn bạo như lập ra Tòa Án Di Giáo (Inquisition), hành hạ "bọn phù thủy" hoặc mở các cuộc Thánh chiến. Và ở các nước theo Ấn Giáo, Phật Giáo không nghe nói đến và chắc cũng chẳng cần lập ra những Hội Bảo Vệ Thú vật.

Nhưng lòng từ ái là một động lực tâm linh đồng thời còn là một nguyên tắc về các quan hệ giữa người với người, còn được khẳng định trong các lời dạy của Chúa. Và dần dà khi ra khỏi thời đại dã man, con người học cách áp dụng nó vào nhiều lĩnh vực xã hội, tâm lý.

Dù sao, điều khá thú vị là nếu thực tâm yêu thương rất cuộc ta thấy tâm trạng mình rất giống tâm trạng các tín đồ Ấn Giáo, Phật Giáo phấn đấu để được giải thoát. Nếu yêu thương ta thấy mình bắt đầu làm việc ở thế gian như người Ấn Giáo làm việc: vì thiện nghiệp chứ chẳng phải mong cầu được tưởng thưởng. Nếu khi làm việc nào ta cũng lấy tâm Chúa thay cho tâm vị kỷ, chắc chắn ta sẽ cởi bỏ được ngã chấp đang trói buộc ta vào Vòng Khổ Lụy Luân Hồi Sinh Tử vô cùng vô tận như lời Phật dạy, và ta có thể tìm thấy biết bao điểm tương đồng hay dị biệt giữa ba tôn giáo này.

Nhưng một khi tính hiếu kỳ, hiếu động của ta được thỏa mãn khi tìm thấy các điểm chung của những phương cách giải thoát của Thiên Chúa giáo và hai tôn giáo lớn ở phương Đông, một trách vụ to tát hơn đang hiện ra trước mặt: trách vụ áp dụng bất cứ một các phương cách này ngay hôm nay và nhất là hãy trải rộng lòng yêu thương ra.

Có một câu chuyện kể về Thánh Francis là một hôm khi Ngài đang cuốc đất ngoài vườn thì có người đến hỏi nếu tối nay là Ngày Tận Thế thì Ngài sẽ làm gì. Suy nghĩ một lúc, Ngài bình thản đáp: "Thì tôi vẫn tiếp tục cuốc đất mảnh vườn của tôi".

Chúng ta hiện sống với bao đe dọa trái đất có nguy cơ bị hủy diệt khủng khiếp hơn thời Thánh Francis có thể hình dung được nơi sườn đồi đầy nắng ấm bên Ý, ta nên suy ngẫm về câu nói an nhiên tự tại của Ngài. Chiến tranh toàn diện, bom khinh khí, thiên tai, nạn hủy hoại môi trường sống v.v... chỉ mới thoáng nghĩ thôi cũng khiến nhiều người trên thế giới cảm thấy cuộc sống sao quá phù du, không mục đích, vô nghĩa lý. Nhưng không nhất thiết phải bi quan như vậy. Dù chuyện gì có xảy ra ở thế giới bên ngoài, tôi vẫn luôn chăm sóc, chỉ chăm sóc cho nội tâm của tôi thôi. Các tư tưởng, xúc cảm, tác phong của tôi tùy thuộc nơi tôi. Các phản ứng của tôi đối với cơ may hay vận rủi, đối với chiến tranh hay hòa bình, thiếu thốn hay dư dả, có gia đình hay sống độc thân, làm đàn ông hay đàn bà, thành công hay thất bại, đẹp hay xấu, ở vào thế kẹt hay chiếm thế thượng phong, thuộc sắc dân thống trị hay bị trị, có thân thể cường tráng hay gầy yếu, có cá tính bị ức chế hay tự do, thì tất cả các kinh nghiệm này là cơ hội, là thử thách, là chất liệu để ta thao tác hầu đạt được giải thoát. Hiển nhiên tất cả chúng ta phải trải qua tất cả những cặp hoàn cảnh đối nghịch đó trên bước đường tiến hóa vô cùng diệu vị.

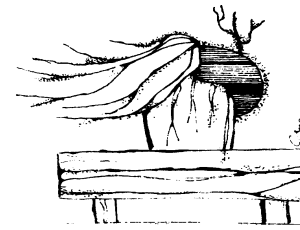
Các hoàn cảnh này là di sản của tổ tiên. Đây là miếng vườn của mình, ta phải quyết tâm chăm chỉ cuốc xới nó mới được.

Xin xem kỳ tới

Mục 2.

LUÂN HỒI ĐỐI VỚI TÔN GIÁO, NGHỆ THUẬT VÀ TÂM LÝ.

Cõi phù sinh



Nhìn phía trước người xưa
nay vắng vẻ
Ngoảnh về sau quạnh quẽ
bóng ngàn dâu
Đổi thay trời đất nhiệm màu
Riêng tôi ôm mối ưu sầu mãi
sao ?

Những cánh rừng xanh trầm
trầm năm tháng
Do cơ duyên còn lãng đàng
cơ duyên
Qua một cơn sóng gió triền
miên
Đưa đẩy tới giữa một miền đất
hứa

Dòng Dordogne uốn quanh
thành phố cổ
Vẫn soi mình lặng lẽ đón mây
trời
Ngày nắng miền nam - đêm
trăng Cổ độ
Đón người xa hòa nhập một
khung trời

Thế mới biết bể dâu trò tiểu
xảo
Cõi nhân sinh chao đảo mộng
vô thường
Tôi vẫn đứng giữa nương
chiều xa vắng
Chiếc bóng gầy lặng đón
bóng tà dương

• *Vân Nương*



ĐOÀN VĂN THÔNG

(Tiếp theo Vg 137)

CHƯƠNG V

Những vấn đề liên quan đến hồn và xác

SỰ LIÊN HỆ GIỮA HỒN VÀ XÁC

Hồn và xác liên kết nhau mới tạo nên được sinh vật hoạt động được. Sự kết hợp này không phải không có quy luật, không phải gặp được thể xác bất kỳ nào hồn đều nhập vào mà còn có sự lựa chọn, sự hòa hợp. Theo thuyết nhà Phật thì vì nhân duyên, vì nghiệp quả ràng buộc mà hồn và xác liên kết lại với nhau.

Linh hồn đầu thai vào thai nhi của một người đàn bà nào đó có thể là do sự thu hút của người đàn bà ấy hay gia đình người đàn bà ấy thánh thiện, tốt lành. Cũng có khi sự hòa nhập linh hồn vào đó là do kiếp trước linh hồn ấy đã là con của người đàn bà ấy nhưng lại bị chết yểu. Đôi khi linh hồn nhập vào vì quả báo. Ông Edgar Cayce, người có khả năng chữa bệnh qua tiền kiếp của bệnh nhân đã cho biết rằng thái độ và tư tưởng của người mẹ khi có thai rất quan trọng, vì sẽ làm cho loại linh hồn nào sẽ nhập vào bào thai mình. Linh hồn ác sẽ thích hợp với những hình ảnh, ý tưởng xấu xa, hành động gian ác. Linh hồn thiện dễ thích hợp với những làn sóng tư tưởng từ thiện an hòa...

Hồn thường học hỏi được một số kinh nghiệm sau một vài kiếp để kiếp tới có thể chọn thân xác nào đó hội nhập vào được tốt lành tiến hóa hơn.

Điều quan trọng là luôn luôn hồn phải có xác làm nơi nương tựa. Nếu không hồn phải vất vưởng vô định, mặc dầu hồn có khả năng phát triển và vô cùng linh hoạt trong khi thể xác chỉ là một vật chất hữu hạn dễ tan rã, thoái hóa. Khi thân xác mà hồn trú ngụ, bắt đầu tan rã là lúc hồn lìa khỏi xác. Hồn sẽ phải tạo lại năng lực cho mình bằng cách tìm kiếm một thân xác mới phát triển để nhập vào. Thân xác mới nguyên ấy chính là bào thai.

Nguyên nhân nào hồn lìa khỏi xác?

Thật sự cho đến nay, nguyên nhân nào khiến hồn lìa khỏi xác vẫn chưa hoàn toàn được các nhà nghiên cứu các hiện tượng siêu linh giải đáp thỏa đáng.

Đại cương, câu giải đáp thông thường là khi thân xác tan rã, khi con người trút hơi thở cuối cùng thì linh hồn tách khỏi thể xác. Vậy nguyên nhân chính là do thể xác không còn tiếp tục được duy trì nữa. Tuy nhiên câu hỏi được nêu ra là tại sao khi hình hài mất đi sự linh hoạt thì linh hồn thoát ra? Mà sự linh hoạt thật sự là do linh hồn đem lại cho thể xác. Như thế hóa ra sự tách rời của hồn khỏi thể xác là do hồn rời ra. Vì hồn rời ra khỏi xác nên sinh hoạt lực nơi thân xác không còn khiến thể xác mất đi nguồn sống linh động.

Theo ông Edgar Cayce thì khi một linh hồn nhập vào bào thai của một người đàn bà tức là linh hồn ấy đã chọn lựa nơi thích hợp để nhập vào thai nhi. Nhưng đôi khi vì một lý do nào đó mà linh hồn ấy thoát khỏi thể xác của đứa bé mà hồn trú ngụ rất sớm, khi đó đứa bé sẽ chết yểu. Như vậy có thể hiểu được rằng sự tách rời của hồn khỏi xác là do hồn. Tuy nhiên có những trường hợp bất thần bị tách rời là do thân xác. Đó là trường hợp những vụ thảm sát bất thần, những tai nạn bất ngờ có thể nói rõ hơn là cái chết bất đắc kỳ tử ập đến. Điều này khiến linh hồn đôi khi phản ứng không kịp trong vụ tách lìa khỏi xác thân và đều biểu lộ nét trong trường hợp quá tức thời này là người chết có thái độ cử chỉ như mất hồn, trờng, mồm há hốc, tay chân co quắp v.v...

Trường hợp bình thường là trường hợp hồn lìa khỏi xác theo đúng quy luật tự nhiên của vòng sinh lão bệnh tử. Những người già khi chết, hồn có đủ thời gian để lìa khỏi thân xác.

Dù hồn lìa khỏi xác hay xác lìa khỏi hồn, vấn đề đặt ra vẫn còn chưa giải đáp thỏa đáng là nguyên nhân

nào đã làm cho hồn và xác tách rời nhau ra.

Có lẽ chỉ các thuyết cấu tạo âm dương mới hy vọng giải thích được vấn đề mà thôi.

Theo lý thuyết của Kinh Dịch (xuất hiện cách đây khoảng mấy nghìn năm ở Trung Hoa) thì vũ trụ nguyên thủy là khoảng không gian vô hình có hai phần cốt lõi là âm và dương. Dương là phần động, âm là phần tĩnh (bất động). Âm dương là 2 yếu tố tương phản nhau như nam nữ, sáng tối, sống chết, hoạt động, yên nghỉ... Do sự tương phản ấy mà sinh ra sự biến chuyển không ngừng của vạn vật. Tuy tương phản nhưng 2 yếu tố âm dương luôn luôn bổ túc, dung hòa, tương giao, phối hợp với nhau. Nếu thiếu một yếu tố sẽ không hình thành được vì dương bất sinh, cô âm bất trưởng. Có âm có dương vạn vật mới hình thành.

Từ đó suy ra rằng linh hồn và thể xác là hai yếu tố âm dương. Linh hồn nhẹ, vươn lên, thanh thoát và linh hoạt nên thuộc thể dương (+), còn thân xác nặng trọc, bất hoạt thuộc thể âm (-). Nếu vì một lẽ gì mà thân xác bị tổn thương tan rã (do tai nạn, bệnh tật, bị ám hại...) thì khi đó thể âm mất đi, chỉ còn thể dương hay yếu tố dương là linh hồn mà thôi. Thể dương không có thể âm nên không kết hợp mà phải tán. Vì linh hồn thuộc thể dương nên sẽ thoát ra dễ dàng khỏi xác thân đã hủy hoại. Cũng vậy, khi linh hồn không còn kết hợp vào thân xác trú ngụ thì thân xác sẽ trở thành bất động (lúc ấy gọi là chết). Vì lúc đó chỉ còn âm mà không có dương (không có linh hồn).

Xét về mặt khoa học, vật lý điện từ cho biết khi hai cực ở thanh nam châm cùng tên chúng sẽ đẩy nhau, khi 2 cực khác (-) (+) chúng sẽ hút nhau. Linh hồn và thể xác giống như hai cực của thanh nam châm khác tên vậy.

Sự liên hệ giữa người chết với người sống

Có những người vừa mới chết hoặc vì bệnh, vì tai nạn, hồn họ lìa khỏi thân xác, họ cảm thấy như nhẹ hẫng đi và bay lên. Từ trên cao họ nhìn xuống thấy "bản thân mình" nằm chết rờ ràng, thấy nhiều người chạy đi chạy lại. Cái nhục thể này đó còn cái "thân thể khác" (thật ra là linh hồn) đã thoát ra khỏi thì ở tình trạng vô hình, nghe và thấy được mọi việc xung quanh nhưng không tiếp xúc được với ai và chẳng ai thấy hoặc biết phần hồn ấy đang lẩn quất quanh đó. Phần thân thể mỏng manh nhẹ nhàng vô hình

này đi xuyên suốt qua nhà cửa, xe cộ, người, vật, cũng như những người sống đi xuyên qua họ mà chẳng ai có cảm giác là đã đụng nhằm một vật cản là linh hồn. Ngay cả những người sống trong đời sống thường ngày có thể họ đã nhiều lần đi xuyên qua những hồn ma bóng quỷ nào đó mà họ không biết.

Những người chết đi sống lại cũng đã kể những trường hợp tương tự như vậy. Những người chết ở bệnh viện rồi vì một lẽ gì được hồi sinh, sau đó họ kể những gì họ đã làm, đã nghe, đã thấy trong thời gian họ chết họ đã đi qua, đi xuyên qua nhiều phòng bệnh, họ nghe bệnh nhân la khóc đau đớn, họ thấy có người đang hấp hối, họ thấy bác sĩ, y tá chạy đi chạy lại lảng xăng... phần lớn mọi người khi chết đi, giai đoạn đầu thường có khả năng vận chuyển như vậy, có thuyết cho rằng đó là trạng thái của hồn ma, một trạng thái sơ đẳng của giai đoạn đầu sau khi chết, giai đoạn chuyển hóa từ cõi thế gian, cảnh giới sơ lậu đến biên thùy của một trong nhiều cảnh giới khác. Tuy nhiên mọi việc đều có những ngoại lệ của nó, nhiều linh hồn thoát ra khỏi nhục thể không thoát xa để vào cảnh giới khác nhưng vẫn lẩn lẩn quanh thân xác của mình. Nhiều người vì sự quyến luyến, đam mê đã không chịu rời người thân nên ở lại trong nhà như muốn cùng sống với gia đình, nhưng họ không biết rằng chẳng ai trong gia đình thấy được họ, rồi họ cũng biết được điều này, đó mới là điều đau khổ. Họ thấy người thân khóc lóc, vật vã vì họ, lại thấy trên bàn thờ mới đặt có hương trầm, có đèn thấp, có ảnh của họ, họ lại càng đau khổ hơn. Hồn người chết cố gắng đến bên người thân để an ủi nói lời yêu thương nhưng hành động và lời nói của họ hoàn toàn không được đáp ứng vì chẳng ai thấy, biết và nghe họ. Những trường hợp này linh hồn ấy được liệt vào hàng "ma quỷ không được siêu thoát". Những hồn ma này đôi khi lẩn quất nơi họ chết rất nhiều năm. Nhiều địa điểm (chỗ tai nạn xảy ra, pháp trường... hay nhà ở...) hồn ma trú ngụ rất lâu. Theo quan niệm nhân gian:

Việt Nam, thì khi một người chết, theo nghĩa thông thường, có thể một số hồn hay phách của người ấy chưa thoát hết thể xác nên có thể người chết sẽ trở về chỗ cũ của họ dưới một dạng nào đó như ma quỷ. Từ ý nghĩ đó, này sinh lối ma thuật là khi đưa quan tài ra khỏi nhà phải phá đổ một khúc thành hay tường rào, tường nhà để cho người chết ra từ ngõ ấy và sau đấy xây bít lại để người chết không

nhớ được lối trở về nhà. Ngoài ra khi động quan, người nhà phải đốt pháo gần quan tài hay đập bể một cái nồi đất để đuổi hồn, phách, vía đi...

Ở Anh và Á Nhĩ Lan nổi tiếng là những nơi có nhiều ngôi nhà ma. Sự cô đơn, buồn tẻ khiến hồn ma đau khổ, rầu rĩ, oán trách, luôn luôn muốn gặp người sống để phân trần, để giảm sự cô đơn, lẻ loi, khổ sở. Vì thế họ thường tập trung sức mạnh của mình để có thể hiện ra trong một thời gian ngắn mong người khác thấy hoặc tạo ra tiếng động để nói lên sự hiện hữu của mình, hoặc có thể làm đồ vật di chuyển...

Ấn Độ giáo cho rằng những người chết bất đắc kỳ tử thường còn nhiều dục vọng, nhiều ham muốn và dự định chưa hoàn tất nên cứ lẩn quất, bịn rịn không thoát xa được xác thân đã chết.

Riêng đối với những trẻ con, nhất là những hài nhi khi chết thường thanh thản hơn vì chúng chưa có ý thức, hình ảnh gì trong tâm trí trong thời gian còn sống nhất là dục vọng, ham muốn chưa hình thành. Do đó, trẻ con khi chết thường xuất hồn đi mau, có thể có sự quyến luyến vì tình mẫu tử hay thói quen hơi hám của mẹ, linh hồn sẽ lẩn quất một thời gian nhưng không lâu. Tuy nhiên, do nghiệp duyên từ kiếp trước, đôi khi linh hồn con trẻ cũng quay lại với người thân để chờ dịp đầu thai khi người mẹ có thai lần kế tiếp.

Điều cần lưu tâm là người chết không có năng lực gì để giúp đỡ, phò trợ hay có khả năng tàn hại kẻ khác như lúc còn sống. Lý do chính yếu là 2 thể khác biệt. Thể sống và linh hồn hoàn toàn khác nhau. Một bên thể dương một bên thể âm. Linh hồn người chết lại luôn luôn cảm thấy cô đơn, vì khi sống họ bị cái bản ngã, cái "ta" ràng buộc mình với mọi thứ, mọi vật chất trên cõi đời và với người thân. Vì thế họ rất đau khổ khi phải lìa đời. Cách tốt nhất là đọc kinh, tụng kinh, cầu nguyện, không nên khóc lóc làm huyền não, hay bày lễ cúng kiến với thịt, rượu, thức ăn để lôi cuốn các linh hồn xấu, ác đến gây bất lợi cho người chết. Ngoài ra người chết thường được chôn cất hoặc đem hỏa táng do phong tục mỗi quốc gia. Tuy nhiên người Ấn Độ cho rằng cần thiêu xác để giúp linh hồn được mau siêu thoát, tránh được sự quyến luyến của linh hồn bên nắm mồ.

Người Tây Tạng cho rằng: Con người khi sống trên thế gian cần phải biết rõ sau khi chết sẽ ra sao. Muốn vậy cần phải tu tập để nghiên cứu tìm hiểu những gì trong đoạn đường từ

sống đến chết và cõi chết. Sách cổ Tây Tạng ghi chép những gì liên quan về sự chết (Tủ Kinh) cho rằng cõi sống và cõi chết rất gần nhau, từ sống chuyển qua chết rất dễ dàng như ta ở phòng này muốn qua phòng kế cạnh chỉ cần rẽ bức màn che ngăn cách hai căn phòng là xong. Hàng ngày cơ thể đang chết và sống xen kẽ nhau mà ta không biết. Hàng triệu tế bào chết mỗi ngày trong cơ thể và hàng triệu tế bào khác sinh ra. Mỗi lần tắm rửa, kỳ cọ da thịt ta cũng thấy rõ những lớp da tróc ra, những ghét bẩn trôi theo dòng nước cho ta cảm nhận được cái hình ảnh của sinh và diệt, thành và hủy hoại. Ngày Phật còn tại thế, một hôm, sau khi đi khất thực trong thành Xá Vệ trở về Phật cảm thấy lạnh trong người nên đến ngồi ở chỗ có ánh nắng và vén lớp áo lên để sưởi ấm. A Nan Đà vừa xoa lưng cho Phật vừa than rằng: Ôi! lưng của Thế Tôn gầy gò còm cõi nhẵn nhụi không còn láng mịn tươi trẻ như xưa nữa. Phật cười mà bảo: Này! A Nan Đà! Đúng vậy. Cái già đã có sẵn trong cái trẻ. Cái chết nằm sẵn trong cái sống. Thân này rồi cũng hư hoại tan rã vào lúc nào đó mà thôi, không thể nào tránh khỏi...

Nếu con người ý thức được sự sống là như thế thì sẽ ý thức được sự chết một cách tự nhiên. Vì con người phần lớn quả thật không ý thức rõ về sự sống của mình nên họ không rõ về sự chết và thường rất lo sợ sự chết. Hơn nữa theo thuyết Phật Giáo, con người thường bị vô minh che lấp nên không biết cái thân thể của mình là giả tạm, là vô thường tuy cái thân ta có cử động, thở, ăn, uống, nghĩa là có sự sống nhưng thật sự tất cả đều là "không". Phật Giáo Tây Tạng nhấn mạnh ở vấn đề này rất nhiều vì họ muốn mọi người phải ý thức rõ về sự sống cũng như về sự chết để dễ trút bỏ tất cả khi chết mà vào cõi giới tốt hơn. Có nghĩa rằng mỗi con người phải nên từ bỏ cái ý niệm về cái ta, cái bản ngã của mình ở cõi thế gian này, không bịn rịn, lưu luyến, không sợ hãi thì mới mong khi chết chuyển được vào cảnh giới tốt lành mau hơn. Phần lớn con người đều bị cái bản ngã hiện tại trì kéo nên khi chết linh hồn vẫn không biết rằng mình đã tách lìa cơ thể. Vì thế mới có những linh hồn lẩn quất bên thân xác như đã trình bày ở trên. Các vị Lạt Ma Tây Tạng cho rằng trường hợp này bất lợi cho người chết lẫn người sống, bởi khi linh hồn bị lẩn lẩn, hoang mang lo sợ như vậy, họ sẽ dễ bị sa vào chạm bẫy của các ảo tưởng chung quanh và nhất là các thể lực xấu xa của những "sinh vật vô

hình" hiện diện giữa biên giới cõi sống và cõi chết sai khiến. Do đó cần phải đánh tan sự mê mờ u tối của linh hồn, muốn thế, các vị Lạt Ma khuyên nên làm cho linh hồn giác ngộ, sáng suốt, bình tĩnh trở lại bằng cách tụng kinh, cầu nguyện. Người Tây Tạng luôn luôn mong rằng thân nhân mình khi chết, linh hồn sẽ thoát khỏi xác thân một cách nhẹ nhàng để tới cảnh giới an lạc, không muốn họ quyến luyến gia đình để rồi bị làm lạc mê mờ mà sa vào cảnh giới thấp hèn tối tăm. Vì thế, họ thường có phong tục lạ kỳ là sau khi người thân qua đời, họ nhờ vị Lạt Ma đến cầu nguyện tụng kinh liên tục trong 7 ngày và làm một hình nộm có dán tờ giấy vẽ mặt người chết đặt bên cạnh. Sau 49 ngày, miếng giấy vẽ mặt người chết sẽ được gỡ đốt để cắt đứt mọi liên lạc với gia đình. Cuối cùng toàn thể gia đình ngồi quanh bên một mâm cơm cúng người chết. Những người này nói với người chết những câu đại ý như sau: "Con ơi (hoặc bà ơi, em ơi, má ơi...) con đã thật sự chết rồi! Không còn liên hệ gì với thế gian này nữa, với gia đình này nữa. Vậy con hãy ăn bữa cơm cuối cùng này để kịp ra đi vào cõi giới khác, cõi giới tốt lành cho con. Hãy nhanh lên, nhớ đừng trở lại...".

Tục lệ này ngày nay vẫn còn lưu truyền ở Tây Tạng và theo các vị Lạt Ma thì đây là cách hay nhất để giúp linh hồn người chết được siêu thoát và người sống (thân nhân) khỏi phải nhớ thương tiếc nuối... Mặc dầu vậy, không nhất thiết người chết sẽ không quay về với gia đình. Theo các vị Lạt Ma Tây Tạng thì nhiều người đã chết nhưng vì không được siêu thoát nên vẫn thường trở lại bên người thân, đôi khi họ cố gắng quy tụ "sức lực có được" của mình để có thể làm một cái gì đó như tạo ra tiếng ồn, xô đẩy đồ đạc cốt để tỏ sự hiện diện của mình, đôi khi nhờ cái lực mạnh hơn, họ có thể tạo ra hình dáng của mình trong chốc lát chớ không thể hiện hiện lâu hơn (vì thế mà nhiều người vừa thấy bóng ma xuất hiện, vừa định thần nhìn kỹ thì hồn ma đã vụt biến mất rồi).

Những người chết hiện về như vậy, theo các vị Lạt Ma thì đó là những kẻ không được siêu thoát. Cần phải siêu độ cho họ (giúp họ sớm biết rằng mình đã chết thật sự rồi để họ sớm siêu thoát) bằng cách tụng kinh, đọc kinh cầu nguyện, tụng kinh siêu độ. Ở Tây Tạng, các vị Lạt Ma thường đứng ra chủ lễ. Hiện tượng hồn ma hiện về này thật ra không riêng gì ở Tây Tạng mà khắp nơi trên thế giới đều có xảy ra. Thường thì tùy theo tôn giáo mà

người chết đã theo sẽ có các vị giáo sĩ, giám mục, các nhà sư đọc kinh cầu nguyện lễ cầu hồn, tụng kinh là để cầu siêu cho người chết. Cũng theo lý luận của các vị Lạt Ma Tây Tạng thì số dĩ người chết quay về, chưa được siêu thoát là do nhiều nguyên nhân. Ngoài nguyên nhân đã trình bày ở trên, còn có nguyên nhân phụ trợ khác, đó là sự oan khuất, giận hờn hay có vấn đề gì đó chưa giải quyết xong thì đã phải chết tức tưởi. Đôi khi người thân gặp lại họ qua những giấc mộng, hoặc đôi khi còn tạo ra những hiện tượng lạ lùng ghê sợ như: chiếc giường bị rung lên từng hồi, bàn ghế ly tách chén đĩa như bị ai xô ngã ném xuống sàn nhà, đèn tắt, cửa mở rồi đóng lại một cách tự nhiên... Khi gặp những trường hợp này, cách tốt nhất (theo các vị Lạt Ma Tây Tạng) là cần tiếp xúc với "hồn ma" để cho họ thổ lộ ý muốn của họ. Thông thường ở Tây Tạng, những người ngồi đồng gọi là Pawo sẽ đảm trách công việc này, đây là một loại người trung gian giữa người sống và kẻ chết để chuyển tin tức, ước nguyện từ hồn người chết đến kẻ sống cũng giống như các Medium (người ngồi đồng trung gian) ở Âu Châu ngày xưa. Sau đó một vị pháp sư sẽ đến để quyết định xem phải làm gì giúp hồn người chết được siêu thoát. (Xem thêm phần nói về người trung gian giữa người sống và người chết).

Khi cuốn sách này được chuẩn bị tái bản, một độc giả (đề tên Võ Văn Nh.) ở Washington đã gửi thư đến có nhã ý đóng góp thêm tư liệu qua câu chuyện có thật liên quan đến vấn đề "Hồn người chết nhập xác người sống" mà chính anh Nh. là người đã nhiều lần bị hồn người anh ruột nhập vào. Anh Võ Văn Nh. đã cho phép đăng nguyên văn câu chuyện có thật ấy do anh viết lại như sau:

Một câu chuyện khó tin nhưng có thật, người chết bất đắc kỳ tử, sau khi chết hồn nhập vào thân xác tôi (theo trong gia đình kể lại cho tôi biết khi hồn anh tôi rời khỏi thân xác tôi) mà tôi là chứng nhân trung thực xin ghi lại như sau:

"Anh ruột tôi là Võ Văn Hiếu, sinh năm 1941, học sinh Quốc Học Huế, nhân viên Ty Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên bị bắn chết ngày 26.3.1965 tại Thôn Chùa, xã Phong Hòa, quận Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên.

Địa chỉ gia đình: 912 Lam Sơn, Huế, thôn Trường Giang, xã Thủy Trường, quận Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên.

Nguyên nhân chết và những chuyện linh thiêng xảy ra sau khi chết: Tháng 3/65 anh tôi thuộc Chi Cảnh Sát Quốc Gia quận Hương Thủy biệt phái tăng cường đến Chi Cảnh Sát quận Phong Điền, Thừa Thiên (Trưởng Chi Cảnh Sát Phong Điền tên là Bửu Ban). Ngày 26.3.65 quận Phong Điền trong Chiến Dịch Bình Định Nông Thôn phối hợp binh sĩ Địa Phương Quân và Nghĩa Quân, Xây Dựng Nông Thôn, Cảnh Sát... đi hành quân tại xã Phong Hóa. Khi đi ngang qua Thôn Chùa toán quân bị Việt Cộng phục kích, mọi người bỏ chạy tán loạn. Anh tôi chạy vào một nhà dân để núp thì gặp đó là nhà *nhằm vùng* đang phục kích, nên anh bị bắt, bị đem ra đóng rơm cạnh nhà bắn chết và lấy luôn khẩu súng của anh xong họ rút đi. Sau khi kiểm điểm quân số thiếu mất anh tôi, quân tăng cường đi kiểm thì thấy thì hài anh tôi có nhiều vết đạn.

Ngày hôm sau anh tôi chết, thi thể đem về nhà nhập quan, gia đình lo lau chùi, rửa sạch thi thể, lấy những bông gòn đầy máu ở vết bắn ra đem gói vào những tờ giấy trắng để lẫn lộn với các giấy trắng đã lau chùi ở trên bàn cạnh quan tài. Trong lúc tang gia đang bối rối không ai nhớ các cục bông gòn dính máu đã lấy ra gói ở giấy và khi đặt nắp quan tài lại thì những người liệm xác, thân nhân ngạc nhiên thấy các cục giấy gói chạy quay tròn rất nhanh. Trong lúc tôi đứng gần đó thì hồn anh tôi nhập vào xác của tôi và chỉ vào các cục giấy đang quay nói với mọi người: "Tôi là Hiếu đây! Sao bông gòn ở vết bắn của tôi lấy ra mà khi liệm không bỏ vào hòm?" Trong nhà khi đó mới biết các cục bông gòn đầy máu đã quên bỏ vào hòm lại khi tắm liệm. Sau đó anh tôi kể cho gia đình biết về cái chết của anh tại quận Phong Điền (qua lời nói của tôi). Thân nhân và gia đình ngạc nhiên vì sự việc lạ lùng, linh nghiệm: Anh đã chết nhưng đã hiện hồn về nhập vào thân xác của tôi.

Trong thời gian quan tài còn để tại nhà để cầu siêu, thường xuyên hồn anh tôi nhập vào tôi để kể về cái chết, nói chuyện với vợ con, thân nhân. Mỗi lần nhập vào thì hay than khóc, nuối tiếc vì đã chết bất đắc kỳ tử. Anh hành hạ thân xác, nằm lăn lộn vật vã, đầu thân nện xuống nền nhà xi-măng rất mạnh nhưng thân thể của tôi lại không có thương tích gì cả. Khi nằm lăn lộn, đầu nện xuống không ai giữ chặt tôi lại được vì như có một sức mạnh vô hình nào trong tôi. Trong nhà tôi lúc đó chỉ cầu nguyện khuyên nhủ mới thôi.

Trước khi hồn anh nhập vào thân xác tôi thì linh tính tôi biết lúc đó tôi đang ở trạng thái lâng lâng, mắt lim dim, đầu hơi nặng, rùng mình và đầu bắt đầu lắc lư từ chậm đến nhanh. Lúc đó tôi không còn biết gì nữa thì đó là lúc anh đã nhập vào thân xác của tôi.

Quan tài để ở nhà hơn tuần lễ và ngày đưa quan tài đi chôn cất, đồng bào ở vùng Nam Giao, Báo Quốc, Bến Ngự đến nhà tôi xem rất đông. Buổi sáng của ngày đi chôn, hồn anh tôi đã nhập vào thân tôi để gặp thân nhân đến dự đám nói chuyện từ biệt. Buổi trưa, lúc làm lễ di quan, hai hàng nhân viên cảnh sát dàn chào trước quan tài, thì anh tôi đã đi đến trước mặt ông Trưởng Ty Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên chấp tay nói cảm ơn ông Trưởng Ty đã giúp đỡ cho gia đình và đến dự tang lễ cuối cùng hôm nay đã làm cho ông và nhiều người dự lễ rất ngạc nhiên. (Ghi chú: Trong năm 1965 trước khi anh tôi chết tuyệt đối tôi không biết mặt và tên ông Trưởng Ty Cảnh Sát và chỉ biết ông sau khi có đám tang - tên ông là Giáo). Quan tài đưa ra xe ở ngã ba đường Lam Sơn, Báo Quốc, lộ trình đi xuống cầu Nam Giao theo đường Nguyễn Huệ qua An Cựu về để chôn cất tại núi Ngự Bình... Lúc đoàn xe tang chạy chậm qua khỏi cầu Nam Giao (ngang cơ sở Nha Công Tác Miền Thượng) thì trong xe chở quan tài và thân nhân, anh tôi bỗng nhiên nói to: "Có Thượng Tọa Trí Quang về đứng ở bên kia cầu tôi phải đến thăm thầy lần cuối để từ biệt". Nói xong anh nhảy xuống xe chạy lui lại rất nhanh. Đoàn xe tang không biết chuyện gì xảy ra nên ngừng xe lại. Nhiều người chạy đuổi theo anh tôi để giữ lại sợ anh tôi nhảy xuống sông Nam Giao. Khi anh chạy qua khỏi cầu Nam Giao đến trước nhà ông Chấn thợ mộc thì dừng lại và đến trước Thượng Tọa Trí Quang đang đứng đó chấp tay lại nói: "Bạch Thầy con là Hiếu đây, con bị chết tại quận Phong Điền, hôm nay ngày đi chôn cất con, con kính thăm Thầy, từ biệt Thầy". Thượng Tọa ngạc nhiên. Thượng Tọa có biết anh tôi là Phật tử được Thượng Tọa thương nhiều và biết tôi tên là Nh. nay tôi đang mặc đồ tang mà nói tên Hiếu đã chết thì bà con đứng cạnh Thượng Tọa giải thích là anh tôi chết hồn nhập vào xác của tôi. Thượng Tọa khuyên nhủ anh tôi: "Số của con không may chết sớm, con yên tâm đi an nghỉ, Thầy sẽ cầu nguyện cho con...".

Vài hôm sau, Thượng Tọa Trí Quang và Thượng Tọa Thanh Trí chùa Báo Quốc đến thăm gia đình tôi và

« Một câu chuyện: Khi tin những cơ thể người chết bắt đầu kỳ tử, sau khi chết hồn nhập vào xác tôi (theo trong gia đình kể lại cho tôi biết khi hồn anh tôi nhập hồn thân xác tôi) mà tôi là chứng nhân trung thực được ghi lại như sau:

Anh ruột tôi bà Võ Văn Hiếu sinh năm 1941 học sinh Dưới học Huế, nhân viên Ty Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên bị bắt chết ngày 26.3.1965 tại Chồn Chua, xã Phong Hòa, quận Phong Điền tỉnh Thừa Thiên.

Địa chỉ gia đình: 9/2 Lam Sơn Huế, thôn Trường Giang, xã Chuỷ Trường, quận Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên.

Nguyên nhân chết và những chuyện linh thiêng xảy ra sau khi chết: Tháng 3/65 anh tôi thuộc Chi Cảnh Sát quốc gia quận Hương Thủy biệt phái tăng cường đến Chi Cảnh Sát quận Phong Điền, Thừa Thiên (Trưởng chi Cảnh Sát Phong Điền tên Lê Bửu Ban). Ngày 26.3.65 quận Phong Điền trong chiến dịch bình định nông thôn phối hợp binh sự, địa phương quân, nghĩa quân, xây dựng nông thôn, cảnh sát... đi hành quân tại xã Phong Hòa thuộc quận. Khi đi ngang qua thôn Chua toàn quân bị Việt cộng phục kích, mọi người bỏ chạy tan loạn. Anh tôi chạy vào một nhà dân để nấp thì gặp đó là nhà nấp của vợ đang phục kích bị bắt và bị đem ra đóng rơm cạnh nhà dân chôn lấp luôn khẩu súng của anh xong họ rút đi. Sau khi kiểm điểm quân số thiếu mất anh tôi, Quân tăng cường đi tìm, kiểm tra thì thấy thi hài anh tôi có nhiều vết đạn

Một trang thư trong lá thư của anh Nh.

Thượng Tọa cho biết là: "Thầy ở Sài Gòn thời gian lâu vì bận nhiều Phật sự, Thầy mới về Huế mấy hôm chuyến này sẽ xin Ty Cảnh Sát cho Hiếu lên tăng cường gác ở chùa Từ Đàm nhưng số Hiếu rui ro, không may chết sớm, chết linh thọ. Thầy không biết Hiếu chết hôm đưa đám tang là lúc đó Thầy ở phía sau ga Huế đi vào để về chùa Từ Đàm thì khi đến ngã tư cầu Nam Giao thấy đám tang của ai đồng người quá và kẹt xe nên Thầy đứng lại chờ thì lúc đó Hiếu chạy đến gặp Thầy.

Khi xe tang đến nghĩa địa núi Ngự Bình sau khi hạ huyệt chôn cất xong thì hồn anh tôi cũng rời khỏi thân xác tôi và trong thời gian cúng tuần thỉnh thoảng hồn anh có nhập vào tôi để gặp thân nhân. Sau thời gian 49 ngày thì hồn không còn nhập vào tôi nữa, vì nhiều lần trong gia đình có nói tôi đến khẩn nguyện trước bàn thờ xin anh về thì không có về lần nào nữa cả.

Hơn một năm sau khi gia đình tôi được tin cho biết là quân đội đi hành quân tại quận Phong Điền. Sau khi giao tranh có bắt được tù binh và một người chết ngay tại địa điểm anh tôi

đã chết, người chết mang khẩu súng mà sau khi sưu tra mã số, thì đó là khẩu súng trước đó cảnh sát đã cấp cho anh tôi khi chết bị lấy mang đi. Khai thác tù binh thì cho biết người chết đó trước đây năm 1965 đã bán chết một nhân viên cảnh sát sau khi bắt sống tại nhà dân. Người Cảnh Sát ấy chính là anh tôi.

Câu chuyện đã 28 năm qua nay tôi kể lại và ai muốn kiểm chứng thì liên lạc với chị dâu, vợ của anh ruột tôi, tên là Nguyễn Thị L. hiện đang sống tại Huế



Ảnh chụp anh Võ Văn Hiếu mất ngày 26.3.1965 tại Huế.

(Còn tiếp)

THỨC THỨ TÁM



T/S Lâm Như Tạng

(Tiếp theo)

● NHÂN DUYÊN

Trong Mādhyamaka Sāstra (Trung Quán Luận) của Ngài Nāgārjuna (Long Thọ) phẩm Quán về Nhân Duyên có 16 bài tụng bàn luận về Nhân Duyên.

Vì đương thời có nhiều thuyết cho rằng Vạn Vật từ trời Đại Tự Tại sinh, từ trời Ví Nữ sinh, từ sự Hòa Hợp sinh, từ Thời Sinh, từ Thế Tính sinh, từ Biến Hóa sinh, từ Tự Nhiên sinh, từ Ví Trần sinh v.v... Vì có những kiến chấp sai lầm bị rơi vào vòng tà kiến, chấp: vô nhân, tà nhân, đoạn, thường v.v... và chấp: ngã, ngã sở; do đó không thể thấu hiểu chánh pháp.

Đức Phật muốn đoạn trừ tất cả những tà kiến nên đối với hàng Thanh Văn Ngài đã giảng dạy 12 Nhân Duyên. Sau đó để dẫn dắt lên bậc cao hơn, Phật mới giảng dạy Pháp Đại Thừa nói rõ thật tướng của Pháp Nhân Duyên là "tất cả pháp chẳng sinh chẳng diệt, chẳng một chẳng khác, chẳng thường, chẳng đoạn v.v... rất ráo không.

Trong kinh Bát Nhã Ba La Mật Phật bảo ông Tu Bồ Đề rằng: "Bồ Tát khi ngồi ở Đạo Tràng, quán 12 nhân duyên như hư không, không thể cùng tận...".

Năm trăm năm sau Phật nhập diệt, vào thời Tượng Pháp, con người không hiểu thâm ý trong lời Phật dạy, chấp vào văn tự, nghe trong kinh điển Đại Thừa nói: "nghĩa rất ráo" nhưng chẳng thấu rõ nghĩa, không biết vì nhân duyên gì mà Phật nói Tánh Không,

sinh tâm nghi ngờ kiến chấp: "Nếu tất cả rớt ráo không thời làm sao phân biệt có tội phước báo ứng; và như vậy sẽ không có thể để, và đệ nhất nghĩa để?".

Vì để giải rõ lý duyên khởi nên Ngài Long Thọ viết 16 bài tụng như sau (Do Ngài Cư Ma La Thập dịch từ tiếng Phạn ra Hán văn, Như Tạng dịch từ tiếng Việt):

1. Không sinh cũng không diệt,

Không thường cũng không đoạn

Không một cũng không khác

Không đến cũng không đi.

(Bất sinh diệt bất diệt, bất thường diệt bất đoạn)

Bất nhứt diệt bất dị, bất lai diệt bất xuất)

2. Khéo nói nhân duyên ấy

Hay diệt những hí luận

Đệ nhất trong các thuyết

Con cú đầu lễ Phật

(Năng thuyết thị nhân duyên, thiện diệt chư hí luận)

Ngã khổ thủ lễ Phật, chư thuyết trung đệ nhất)

Hai bài tụng trên tổng thể tóm kết 8 pháp: không sinh, không diệt; không thường, không đoạn; không một, không khác; không đến, không đi.

Mặc dù Pháp có vô lượng nhưng 8 món đó đủ tổng phá hết thầy Pháp để tìm hiểu về Tánh Không.

Nói về tướng Sinh có nhiều thuyết rất khác nhau như: nhân và quả một thể; nhân và quả khác thể; hoặc là nói trong nhân trước có quả; hoặc nói trong nhân trước không có quả; hoặc cho là quả chính tự thể sinh; hoặc cho là do cái khác sinh; hoặc do tự và tha cộng sinh; hoặc cho là tự nhiên sinh không có nguyên nhân v.v... Tất cả những thuyết ấy đều phiến diện, không đứng nên tướng sinh không thể tự có do đó gọi là Không Sinh.

Đã không Sinh thì không có cái gì để diệt. Vì không sinh diệt nên sáu món còn lại không tồn tại.

Nếu đi sâu vào nghĩa chẳng thường, chẳng đoạn thì ta sẽ trở lại giống như chẳng sinh, chẳng diệt. Vì nếu các pháp có thật tức là không thể không có. Trước có mà nay không tức là Đoạn. Nếu trước sẵn có Tính tức là Thường. Do đó chẳng thường, chẳng đoạn đồng nghĩa với chẳng sinh chẳng diệt.

Bốn món còn lại là chẳng một chẳng khác; chẳng đến chẳng đi thì thế nào? Nếu nhân và quả nhất thể thì không có tương tục. Nhất thể thì trước

sau như một, đầu phải tương tục từ nhân tới quả.

Chẳng một, chẳng khác? Mầm này sinh từ hạt lúa nhưng mầm không phải là hạt lúa. Hai vật đó không phải một nhưng cũng không phải khác. Đó là thí dụ điển hình cho tướng trạng của các pháp.

Chẳng đến, chẳng đi? Mầm trong hạt lúa không thấy từ đâu đến, vì nó đã có sẵn trong hạt lúa nên nói không đến.

Không đi vì mầm ấy sinh ra từ hạt lúa và phát triển thành cây lúa, không có hiện tượng mầm tách rời hạt để đi động đi nơi khác nên gọi là không đi. Những điều đó tướng trạng cho tướng trạng của các pháp không đến, không đi.

Trường hợp này trở lại hai trường hợp ban đầu là vì các pháp không sinh nên không có gì để diệt mất và do đó 6 món còn lại tự nhiên không tồn tại nữa, trở về tánh không của đệ nhất nghĩa để mà Ngài Long Thọ muốn nói đến.

3. Các pháp không tự sinh

Cũng không sinh từ cái khác

Không cộng sinh, không vô nhân sinh

Do đó nên hiểu rằng, các pháp vốn vô sinh

(Chư pháp bất tự sanh, diệt bất tùng tha sanh)

Bất cộng bất vô nhân, thị cố tri vô sanh)

Các pháp không sinh ra từ chính nó nghĩa là phải hội đủ nhân duyên mới sinh khởi ra được. Nếu pháp tự chính nó sinh ra tức là một pháp có hai cá thể: sở sinh và năng sinh. Và các pháp nếu không cần nhân duyên mà sinh thì như thể nó cứ tự sinh sinh mãi không hợp với luật nhân quả. Ví dụ hạt lúa cứ để nơi khô ráo mãi thì tự nó không thể nảy mầm được. Muốn cho hạt lúa này mầm phải ngâm nước một thời gian cần thiết và rồi phải gieo xuống đất một thời gian cần thiết nó mới nảy mầm. Như thế nếu bảo là tự sinh mà không có các nhân duyên hợp thành tức là trái với luật nhân quả.

Không sinh ra từ cái khác? Ví dụ hạt cam không thể sinh ra cây lúa.

Hạt lúa trộn với hạt cam và cứ thế để nơi khô ráo mãi cũng không thể nảy mầm thành cây lúa được vì thiếu các nhân duyên sinh. Do đó không phải tự nó hoặc cộng với cái khác mà sinh ra được.

Nếu các pháp tự nhiên sinh tức là không nhân mà lại có quả. Chẳng khác nào có người vì muốn có quít để ăn mà hằng ngày cứ ngồi chờ trên tảng đá mọc ra cây quít thì than ôi có bao giờ có được!

Ngài Long Thọ nói các pháp vốn vô sinh nghĩa là trở về cái tánh không của các pháp, pháp vốn không có thì làm gì có sinh với vô sinh.

**4. Như tự tánh các pháp
Không tại nơi trong duyên
Vốn dĩ không tự tánh
Tha tánh lại cũng không**

(Như chư pháp tự tánh, bất tại ư duyên trung)

Dĩ vô tự tánh cố, tha tánh diệt phục vô)

Tự tính các pháp chính là Tự Thể của các pháp. Vì các duyên hòa hợp sinh ra các pháp nên nếu các duyên tan rã thì các pháp mất do đó các pháp không có tự tính cá biệt. Tự tính không ở trong các duyên. Ví dụ vật chất được các nguyên tử kết hợp thành phân tử, nhiều phân tử kết hợp lại thành một vật nào đó. Đó là những chuỗi dài các duyên hòa hợp sinh ra. Nếu phá vỡ nguyên tử đi thì vật ấy bị hoại diệt. Như thế là vật ấy không có tự tính cá biệt gì cả chỉ do các duyên hòa hợp mà sinh ra. Vì không có tự tính nên tha tính hẳn là không có.

Vì tự sinh, tha sinh, cộng sinh, vô nhân sinh không có tướng sinh nên gọi là vô sinh.

**5. Nhân Duyên, Thứ Đệ Duyên
Sở Duyên Duyên, Tăng Thượng Duyên**

**Bốn Duyên sinh các Pháp
Không còn Duyên thứ năm.**

(Nhân duyên thứ đệ duyên, duyên duyên tăng thượng duyên)

Tứ duyên sanh chư pháp, Cánh vô đệ ngũ duyên)

Nói về duyên thì có rất nhiều nhưng tổng thể đều gom vào 4 duyên kể trên. Do bốn duyên hòa hợp mà sinh ra các pháp.

Nhân Duyên là chỉ cho các pháp hữu vi. Thứ Đệ Duyên là chỉ cho tâm tâm số pháp quả khứ hiện tại, trừ tâm tâm số pháp tối hậu của vị A La Hán quá khứ, hiện tại. Sở Duyên Duyên và Tăng Thượng Duyên là chỉ cho tất cả các pháp.

**6. Quả là từ duyên sinh
Hay là từ phi duyên sinh
Trong duyên ấy là có quả
Hay trong duyên ấy là không có quả**

(Quả vi từng duyên sanh, vi từng phi duyên sanh)

Thị duyên vi hữu quả, thị duyên vi vô quả).

**7. Nhân pháp ấy sinh quả
Pháp ấy gọi là Duyên
Nếu quả ấy chưa sinh**

Sao không gọi là Phi Duyên

(Nhân thị pháp sinh quả, thị pháp danh vi duyên)

Nhược thị quả vị sanh, hà bất danh phi duyên)

Ví dụ cái bánh mì. Khi thấy bánh mì ta biết do nước và bột nhồi lại rồi nướng lên mà thành bánh mì. Bánh mì là quả. Nhờ thấy quả mà biết được bột và nước là duyên của nó. Như thế khi chưa có bánh mì sao không gọi bột, nước là phi duyên.

**8. Quả, trước có trong duyên?
Có, không đều không thể**

Nếu trước không có quả, thì duyên ấy làm duyên cho cái gì?

Nếu trước đã có quả thì cần gì phải có duyên?

(Quả tiên ư duyên trung, hữu vô câu bất khả)

Tiên vô vi thù duyên, tiên hữu hà dụng duyên)

**9. Nếu quả không hữu sinh
Lại cũng không vô sinh
Cũng không hữu vô sinh
Sao có thể nói là hữu duyên**

(Nhược quả phi hữu sanh, diệt phục phi vô sanh)

Diệt phi hữu vô sanh, hà đắc ngôn hữu duyên)

Đức Phật thường đã dạy các Pháp do nhân duyên sinh nhưng tại sao đây lại phủ nhận nhân duyên sinh?

Đức Phật dạy Pháp do nhân duyên sinh là mục đích chỉ rõ các pháp vốn không có thực thể, không có thật ngã độc lập ngoài các duyên. Không phải do nhân duyên sinh ra cái gì khác nó, riêng biệt ngoài nó mà quả chỉ hiện có giả tạm trên các duyên. Do đó nói pháp do duyên sinh nhưng thật ra không sinh ra cái gì thật có độc lập. Nếu nhân duyên sinh ra cái gì đó độc lập với nó tức là hữu ngã chứ không phải duyên sinh vô ngã.

Nhưng pháp đã do duyên sinh thì phải là vô ngã chứ không thể hữu ngã. Như thế là duyên không sinh ra cái gì khác nó nên gọi là không có nhân duyên sinh, theo như Ngài Long Thọ đã nói.

**10. Nếu khi quả chưa sanh
Ắc không thể có diệt
Pháp hoại diệt thì còn có thể làm duyên cho cái gì được?**

Do đó không có thứ đệ duyên

(Quả nhược vị sanh thời, tắc bất ứng hữu diệt)

Diệt pháp hà năng duyên, cố vô thứ đệ duyên)

Các pháp hiện tại không lúc nào an trụ, nếu không an trụ thời không thể làm duyên thứ đệ. Nếu an trụ thời

nó không phải là pháp hữu vi. Vì tất cả pháp hữu vi thường có tướng hoại diệt. Nếu diệt rồi thời không thể làm duyên thứ đệ.

Phật dạy hết thảy pháp hữu vi niệm niệm diệt, không có một giây phút ngừng trụ, vậy làm sao nói pháp hiện tại có một phần sắp diệt, một phần chưa sắp diệt. Trong luận A Tỳ Đạt Ma nói có pháp sắp diệt, có pháp chưa sắp diệt. Pháp sắp diệt là pháp hiện tại, sắp muốn diệt. Pháp chưa sắp diệt là chỉ tất cả pháp hiện tại khác và pháp quá khứ, vị lai, pháp vô vi, trừ pháp hiện tại sắp diệt. Đó gọi là pháp chưa sắp diệt.

Do đó nên không có thứ đệ duyên.

**11. Như chư Phật đã dạy
Pháp chơn thật vi diệu
Đó là pháp không duyên**

Thì làm gì có sở duyên duyên

(Như chư Phật sở thuyết, Chơn thật vi diệu pháp)

Ư thử vô duyên pháp, vân hà hữu duyên duyên)

Đức Phật dạy các pháp, theo Đại Thừa, rằng tất cả các pháp hoặc có sắc không sắc, có hình không hình, hữu lậu vô lậu, hữu vi vô vi, khi nhập vào pháp tính thời tất cả đều không. Vô tướng, vô duyên ví như muôn sông chảy vào biển, hòa đồng một vị, đó là thật pháp đáng tin. Còn các pháp Đức Phật nói ra để thích ứng với căn cơ, đó là những phương tiện truyền dạy các pháp không thể xem là thật.

Do đó không có Sở Duyên Duyên.

12. Chư pháp không có tự tánh

Nên không có thật tướng

Nếu nói vì việc này có

Nên việc kia có là không hiển nhiên

(Chư pháp vô tự tánh, cố vô hữu hữu tướng)

Thuyết hữu thị sự cố, thị sự hữu bất nhiên)

Bài tụng này muốn phá chấp về Tăng Thượng Duyên.

Vì các pháp từ các duyên sinh, tự nó không có tự tính nhất định nên không có thật tướng. Vì các pháp không có thật tướng cho nên nếu nói vì việc này có nên việc kia có là không đúng. Hàng phàm phu phân biệt có và không nên Đức Phật vì giáo hóa hàng phàm phu mà phải nói các duyên để phá trừ có và không.

Khi nói về 12 nhân duyên Phật dạy do cái này có nên cái kia có, như có vô minh nên có hành, có hành nên có thức v.v... mục đích là để chỉ rõ lý duyên sinh của các pháp. Nói vô minh có nên hành có không có nghĩa là vô

minh và hành có thật. Vì vô minh và hành đều do duyên sinh. Tất cả các giai đoạn giảng giải về duyên sinh của các pháp đều là phương tiện để cuối cùng đưa về tính không của các pháp.

13. Trong nhân duyên rộng, hẹp

Tim quả không thể được

Nếu trong nhân duyên không có

Sao có thể gọi là từ duyên sinh

(Lược quả nhân duyên trung, cầu quả bất khả đắc)

Nhân duyên trung nhược vô, Vân hà tòng duyên xuất)

14. Nếu nói duyên không quả

Nhưng từ trong duyên sinh

Quả ấy sao không từ

Trong phi duyên mà ra

(Nhược vị duyên vô quả, Nhi tòng duyên trung xuất)

Thị quả hà bất tòng, phi duyên trung nhi xuất)

15. Nếu quả từ duyên sanh

Nhưng duyên ấy không có tự tánh

Từ vô tự tánh sinh

Không thể được gọi là từ duyên sinh

(Nhược quả tòng duyên sanh, thị duyên vô tự tánh)

Tùng vô tự tánh sanh, hà đắc tòng duyên sanh)

16. Quả không từ duyên sanh

Không từ phi duyên sinh

Quả vốn thật sự không

Duyên, phi duyên cũng đều không .

(Quả bất tòng duyên sanh, bất tòng phi duyên sanh)

Dĩ quả vô hữu cố, duyên phi duyên diệt vô)

Ngài Long Thọ muốn tóm lược những lời Phật dạy trong các kinh điển. Lúc đầu đưa ra nhân duyên, 12 nhân duyên để giải thích sự tương quan sinh khởi của các pháp. Thế nhưng tóm lại tất cả pháp đều sinh diệt tương tục, không có tự tánh nên duyên, nhân duyên, phi duyên, nhân, quả,... đều không thật có.

Đẹp mọi tà kiến hí luận như Ái Luận, tâm đắm nhiễm chấp thủ các pháp. Hoặc Kiến Luận, kiến giải sai lầm, như kiến chấp tà nhân luận, vô nhân luận v.v...

Mục đích của bốn luận là đưa hành giả đến chánh quán, thật tướng, trung đạo, tiến đến giác ngộ giải thoát.

(còn tiếp)

ÁNH HÀO QUANG

QUẢNG

ĐỨC

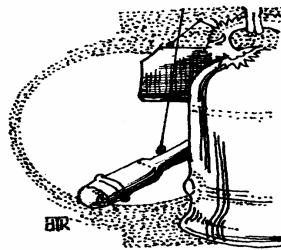
* Kính tặng

Thượng Tọa Viện Chủ

Thích Tâm Phương

* Đại Đức Phó Viện Chủ

Thích Nguyên Tạng



Đường lịch sử

Từ Trúc Lâm, Kỳ Hoàn tịnh xá...

Đến Luy Lâu, pháp xá chùa

Dâu

Vẫn chung ý nghĩa pháp màu hồng dương

Tim Bồ Tát gọi hào quang

Ánh sáng siêu nhiên độ thoát nẻo vô thường

**

Cuộc Thế hôm nay

Chúng con từ những kiếp lưu đây

Đã về đây dưới ánh hào quang Quảng Đức

Lửa tâm thường thế gian

Sân si, vô minh, bạo lực

Không đốt cháy được "Quả Tim"

Từ bi, vị tha, vô úy lực kim cương

**

Từ cõi vô minh Không phân biệt hận thù, nhỏ nhen, hiểm ác

Còn địa ngục trần gian

Còn sinh, già, bệnh, chết

Lửa Quảng Đức vẫn còn soi

Dù chín cõi, tam thiên hay

muôn nghìn vực sâu tăm tối

Ánh hào quang vô lượng

vẫn soi đường

Tâm chúng sinh

Giờ thành tâm Bồ Tát

Ánh vàng kim Cực Lạc

Xóa tan đi những tăm tối

tâm thường

**

Đất ta đứng

Xưa là trường, là cây, là cỏ dại

Giờ thành hoa, thành Phật

địa

Lum-tì-ni, Vườn Nai...

Pháp Phật lan xa

Không biên cương

Của Đen, Vàng, Đỏ, Trắng

Của chiều sâu, chiều cao,

chiều rộng, chiều dài...

**

Muôn vạn nẻo trôi lăn

Từ vô lượng kiếp

Đã qua rồi không còn nói

tiếp

Chỉ còn đây

Ánh hào quang Quảng Đức

Đưa chúng sinh vào Cực

Lạc Chơn Thường.

Ngày khánh thành

Tu Viện Quảng Đức

12 tháng 10 năm 2003

Melbourne, Australia

• **Như Tạng**



Phát bồ đề tâm kinh luận

Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh
Quyển 32

THÍCH NHƯ ĐIỂN dịch

PHÁT BỒ ĐỀ TÂM KINH LUẬN QUYỂN THƯỢNG

Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng kinh quyển 32, phần luận tập bộ toàn. Từ trang 508 đến trang 517. Thủ tự kinh văn số 1.659. Do Ngài Thiên (Thế) Thân Bồ Tát tạo. Đời Hậu Tần, nước Quy Tú, Ngài Tam Tạng Cưu Ma La Thập dịch từ chữ Phạn sang chữ Hán.

Tỳ Kheo Thích Như Điển dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt tại Đan Mạch, nhân khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 15, từ ngày 18 đến 28 tháng 7 năm 2003 - Phật lịch 2547.



KHUYẾN PHÁT - PHẨM THỨ 1

*Kính lễ khắp các nơi
Phật quá hiện vị lai
Tất cả bất động trí
Cứu đời đại bi tôn*

Có những kinh là pháp tối diệu mà Ma Đắc Lạc Già (*) Bồ Tát Ma Ha Tát làm chỗ tu hành; do vậy khuyên nên vui tu tập theo vô thượng bồ đề. Hay làm cho chúng sanh phát tâm sâu rộng, kiên lập thế nguyện, định tuệ trang nghiêm. Xả bỏ thân mệnh, tiền tài. Nhiếp phục sự nghèo khổ. Tu ngũ giới, hóa đạo phạm ma. Làm việc nhẫn nại, điều phục tham si, phát tâm đồng mãnh tinh tiến, ổn định chúng sanh. Sâu vào thiền định, hiểu tâm chúng sanh. Tu hành trí tuệ diệt trừ vô minh. Vào cửa như thật, lia các chấp trước. Tuyên bày nghĩa sâu của không, vô tướng, hành. Xưng tán công đức Phật làm cho hạt giống Phật không mất. Có nhiều phương tiện như thế để trợ giúp đi vào cửa thanh tịnh của pháp phát tâm bồ đề. Hay vì tất cả sự mong muốn cao cả phân biệt chỉ bày. Tất làm cho đến chỗ cứu cánh A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

Này các Phật Tử! Nếu có người thọ giữ lời Phật, hay vì chúng sanh mà diễn nói pháp, trước tiên nên xưng dương công đức của Phật. Chúng sanh nghe điều ấy rồi có thể phát tâm cầu trí huệ Phật. Sau khi phát tâm rồi thì hạt giống Phật không bị mất đi. Nếu có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di nhớ nghĩ đến Phật đến Pháp là nhớ nghĩ đến Như Lai. Lúc thực hành con đường Bồ Tát vì cầu pháp, cho đến A Tăng Kỳ kiếp thợ các khó khăn, hãy nên nhớ rằng vì Bồ Tát thuyết pháp cho đến một câu và Bồ Tát nghe qua pháp ấy rồi liền dạy tiếp theo làm cho lợi lạc hoan hỷ. Đó là đang trồng căn lành tu tập Phật Pháp. Chúng được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Vì muốn dứt trừ các khổ não sanh tử của vô lượng chúng sanh từ trong vô thi. Bồ Tát Ma

Ha Tát muốn thành vô lượng thân tâm, khuyên tu tinh tấn, sâu phát đại nguyện. Hành nhiều phương tiện, khởi đại từ tâm, cầu đại trí tuệ vô kiến danh tướng. Cầu tất cả các pháp của chư Phật. Nên biết rằng pháp ấy nhiều không thể tính được. Vì pháp nhiều như thế, nên phước đức quả báo cũng nhiều không thể kể xiết. Như Lai nói rằng, giả như các Bồ Tát chỉ mới phát tâm ban đầu nhớ nghĩ đến quả báo của phước đức thôi, mà cho đến trăm ngàn vạn kiếp nói cũng chẳng cùng tận. Huống nữa một ngày một tháng một năm cho đến trăm năm, thì phải biết rằng cái quả báo của phước đức ấy không thể nào nói cho cùng được. Vì sao vậy? Vì việc làm của Bồ Tát không cùng, muốn làm cho tất cả chúng sanh hay ở nơi vô sanh pháp nhẫn, chúng được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề vậy.

Này các Phật Tử! Đầu tiên Bồ Tát mới phát tâm Bồ Đề, lời thế như biển lớn bắt đầu khởi dậy, phải nên biết rằng từ dưới lên giữa và trên đều làm nên những bảo châu như ý. Những vật trân quý này đều từ biển sanh ra. Khi Bồ Tát phát tâm cũng lại như thế. Đầu tiên nên biết là vì người trời, Thanh Văn, Duyên Giác, Chư Phật Bồ Tát tất cả đều sanh nơi pháp lành thiền định trí huệ. Lại nữa nếu như 3 ngàn đại thiên thế giới mới biết phát tâm, thì phải biết rằng trong 25 cõi hữu tình gồm tất cả các chúng sanh trong ấy, tất cả đều được chớ che làm nơi nương tựa. Bồ Tát phát tâm bồ đề cũng lại như thế. Lúc mới phát tâm đều vì tất cả chúng sanh, cho nên sáu đường bốn loài, chánh kiến tà kiến, tu điều lành huân tập điều ác, hộ trì tịnh giới, phạm 4 giới nặng. Tôn phụng Tam Bảo hộ trì chánh pháp, các ma ngoại đạo, Sa Môn Phạm Chí, Sát Lợi Bà La Môn, Tỳ Xá Thủ Đà, tất cả đều được có nơi nương nhờ.

Lại nữa khi Bồ Tát phát tâm, lấy từ bi làm đầu. Lòng từ bi của Bồ Tát vô lượng vô biên. Cho nên phát tâm không có giới hạn nơi chúng sanh giới. Nguyện như hư không, không thể che khuất. Sự phát tâm của Bồ Tát cũng lại như thế. Tất cả chúng sanh không thể bị che khuất vậy, giống như thế giới của chúng sanh nhiều vô lượng vô biên không có chỗ cùng tận vậy. Bồ Tát phát tâm cũng lại như thế, vô lượng vô biên không có cùng tận. Cho đến hư không không cùng tận thì chúng sanh cũng không có chỗ cùng tận. Vì chúng sanh không có chỗ cùng tận cho nên sự phát tâm của Bồ Tát cũng giống như thế giới của chúng sanh. Mà thế giới của chúng sanh thì không có bờ mé. Cho nên nay ta thừa Thánh Chí mà nói một ít về điều này. Ở Đông Phương cho đến ngàn ức hằng hà sa thế giới A Tăng Kỳ của cảnh giới Phật. Cho đến Nam Tây Bắc Phương từ trên xuống dưới ngàn ức hằng hà sa A Tăng Kỳ thế giới của chư Phật cho đến hết một hạt bụi. Mãi cho đến những hạt bụi này đều không thể dùng mắt thịt để thấy được trong trăm vạn ức hằng hà sa A Tăng Kỳ trong ba ngàn đại thiên thế giới có chúng sanh tức cùng ở chung cho đến cùng ở trong một hạt bụi hay hai trăm vạn ức hằng hà sa A Tăng Kỳ ba ngàn đại thiên thế giới đều có chúng sanh, cho đến hai hạt bụi, như thế cho đến mười phương các thiên ức hằng hà sa A Tăng Kỳ thế giới chư Phật đều có những loại đất cát bụi bậm cho đến cùng tận, thế mà chúng sanh giới không thể cùng tận. Giống như có người xé phá một sợi lông làm trăm phần. Trong phần lông nhỏ ấy bỏ vào biển lớn và bây giờ ta nói cho chúng sanh nghe phần nhỏ ấy cũng giống như vậy.

Nước biển lớn không thể nói hết và giả sử chư Phật ở nơi vô lượng vô biên A Tăng Kỳ kiếp, nói riêng thí dụ cũng không thể cùng tận được. Sự phát tâm của Bồ Tát tất nhiên sẽ bao trùm tất cả chúng sanh như vậy. Vì sao thế các Phật Tử? Vì Bồ Đề tâm không thể cùng tận vậy! Nếu có Bồ Tát nghe lời này rồi không sợ không lo, không hư không đắm thì phải nên biết rằng người này quyết định phát tâm Bồ Đề,

làm cho vô lượng tất cả chư Phật ở nơi vô lượng A Tăng Kỳ kiếp tán thân công đức cũng không thể cùng tận. Vì sao mà phát tâm Bồ Đề được không ngần ngại và không cùng tận như vậy, có được vô lượng lợi ích như thế, cho nên nay mới nói và làm cho chúng sanh đều được thọ trì phát Bồ Đề Tâm.

(*) Màtrka (tên gọi riêng của luận tạng - mẹ sinh ra các hành pháp)

**

PHÁT TÂM - PHẨM THỨ 2

Vì sao mà Bồ Tát phát tâm Bồ Đề ? Vì do nhân duyên tu tập Bồ Đề. Nếu có Bồ Tát thân cận thiện tri thức cúng dường chư Phật tu tập căn lành cho đến cầu thắng pháp, tâm thường nhu hòa, chịu khổ hay nhẫn, từ bi thuần hậu, tâm sâu bình đẳng. Tin vui Đại Thừa cầu trí huệ Phật. Nếu có kẻ nào hay đủ 10 pháp như thế cho đến có thể phát A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề tâm, lại có bốn duyên phát tâm tu tập vô thượng Bồ Đề. Thế nào là bốn ?

Thứ nhất là phát Bồ Đề Tâm suy nghĩ về chư Phật.

Hai là xem thân quá xung đột mà phát tâm Bồ Đề.

Thứ ba là lòng thương chúng sanh mà phát tâm Bồ Đề.

Thứ bốn là cầu tối thắng quả mà phát tâm Bồ Đề.

Suy nghĩ đến chư Phật lại có 5 việc:

Một là suy nghĩ đến 10 phương quá khứ vị lai hiện tại chư Phật phát tâm ban đầu đầy đủ tánh phiền não như ta hiện tại đến thành chánh giác làm đấng vô thượng. Vì lý do này mà phát tâm Bồ Đề.

Hai là nhớ nghĩ đến tất cả ba đời chư Phật mà phát đại dũng mãnh. Tất cả đều chúng được vô thượng Bồ Đề. Vì nhân duyên này mà phát tâm Bồ Đề.

Ba là nhớ nghĩ đến tất cả ba đời chư Phật phát đại minh tuệ. Vì trong vô minh mà kiến lập thắng tâm tích tập làm chỗ khó làm. Tất cả đều có thể tự làm cho ra khỏi tam giới. Ta cũng lại như thế nay đang tự dứt bỏ. Do nhân duyên này mà phát tâm Bồ Đề.

Bốn là suy nghĩ đến tất cả ba đời chư Phật vì người mà dũng mãnh, độ cho tất cả chúng sanh nào phiền như biển lớn trong sanh tử, ta lại cũng đương hay độ như thế. Do nhân duyên này mà phát tâm Bồ Đề.

Năm là nhớ nghĩ đến tất cả chư Phật trong ba đời mà phát tâm tinh tấn, xả bỏ thân mệnh tài sản cầu nhưất thiết trí. Ta nay cũng tùy thuận học hỏi nơi chư Phật. Nguyên do việc này mà phát tâm Bồ Đề.

Quán thân quá xung đột mà phát tâm Bồ Đề lại có 5 việc:

Một là tự quán thân mình ngũ ấm tứ đại đều do nhiều nghiệp ác tạo thành. Nên muốn xả ly.

Hai là tự quán thân mình cấu khiếu thường chảy ra mùi hôi bất tịnh; nên muốn lìa khỏi.

Ba là tự quán thân mình có tham sân si vô lượng phiền não nhiều hại tâm lành cho nên muốn trừ khử đi.

Bốn là tự quán thân mình như hơi như thổi niệm niệm sinh diệt. Cho nên muốn bỏ khí tổn hại này.

Năm là tự quán thân mình vô minh che khuất thường tạo nghiệp ác, luân hồi trong sáu nẻo, chẳng lợi ích chi.

Cầu tối thắng quả nên phát tâm Bồ Đề cũng có 5 việc :

Một là thấy Như Lai tướng hảo trang nghiêm quang minh xa rời ngu tối, trừ hết não phiền cho nên tu tập.

Hai là thấy các Đức Như Lai pháp thân thường trụ thanh tịnh vô nhiễm cho nên tu tập.

Ba là thấy các Đức Như Lai có giới định huệ giải thoát, giải thoát trí kiến thanh tịnh pháp lạc, cho nên tu tập.

Bốn là thấy các Đức Như Lai có mười lực, bốn vô sở úy, đại bi, ba niệm xứ, cho nên tu tập.

Năm là thấy tất cả các Như Lai có tất cả trí thương tưởng chúng sanh từ bi che chở. Hay vì tất cả ngu mê chánh đạo, mà tu tập vậy.

Thương tưởng chúng sanh mà phát tâm Bồ Đề lại có 5 việc :

Một là thấy tất cả chúng sanh vì vô minh ràng buộc.

Hai là thấy tất cả chúng sanh vì khổ sở đọa lạc.

Ba là thấy tất cả chúng sanh làm những nghiệp bất thiện.

Bốn là thấy tất cả chúng sanh tạo các quả cực ác.

Năm là thấy tất cả chúng sanh chẳng tu chánh pháp.

Vô minh trói buộc lại có 4 việc :

Một là thấy tất cả chúng sanh vì si ái mà cảm thọ những khổ sở.

Hai là thấy tất cả chúng sanh chẳng tin nhân quả mà tạo nên những ác nghiệp.

Ba là thấy tất cả chúng sanh xa rời chánh pháp tin theo tà đạo.

Bốn là thấy tất cả chúng sanh bị chìm đắm trong phiền não trôi nổi không cùng.

Các khổ sở bị nối kết ấy lại có 4 việc :

Một là thấy tất cả chúng sanh sợ sanh già bệnh chết mà chẳng cầu giải thoát lại tạo ra ác nghiệp.

Hai là thấy tất cả chúng sanh lo buồn sầu khổ mà thường tạo tác chẳng có nghỉ ngơi.

Ba là thấy tất cả chúng sanh ái biệt ly khổ mà chẳng ngộ được phương tiện nhiếp trước.

Bốn là thấy tất cả chúng sanh ghét nhau mà gặp nhau chẳng sinh khiêm cung mà còn tạo oán.

Huân tập bất thiện nghiệp lại có 4 việc :

Một là thấy tất cả chúng sanh vì ham muốn ái mà tạo tác các việc ác.

Hai là thấy tất cả chúng sanh biết dục sinh ra khổ mà xa lìa dục.

Ba là thấy tất cả chúng sanh lìa dục cầu lạc chẳng đủ giới đức.

Bốn là thấy tất cả chúng sanh chỉ chẳng vui khổ mà tạo khổ chẳng dứt.

Tạo cực trọng tội ác lại có 4 việc :

Một là thấy tất cả chúng sanh bị phạm trọng giới mà lại lo rầu sinh ra buông lung.

Hai là thấy tất cả chúng sanh cùng tạo cực ác vào nghiệp ngũ vô gián. Xấu hổ chẳng biết, chẳng sanh tâm quý.

Ba là thấy tất cả chúng sanh phi báng đại thừa phương đẳng chánh pháp, hay ngu tự chấp nên khởi kiêu mạn.

Bốn là thấy tất cả chúng sanh tuy khổ sở trầm bề mà đoạn đi căn lành. Tự mình cố cao chẳng chịu cải hối.

Chẳng tu chánh pháp lại cũng có 4 việc :

Một là thấy tất cả chúng sanh sanh vào 8 nạn, chẳng nghe chánh pháp, chẳng biết tu điều lành.

Hai là thấy tất cả chúng sanh gặp Phật ra đời nghe được chánh pháp; nhưng chẳng thọ trì.

Ba là thấy tất cả chúng sanh nhiễm tập ngoại đạo khổ thân tu nghiệp, xa rời điều quan yếu.

Bốn là thấy tất cả chúng sanh tu chứng phi tướng phi phi tướng định gọi là Niết Bàn.

Khi quả lành đã mãn thì đọa vào chốn tam đồ. Bồ Tát thấy các chúng sanh vô minh tạo nghiệp, ngày đêm thọ khổ, xa rời chánh pháp mê mãi chẳng ra. Vì những việc như thế nên mới phát khởi đại từ bi, cho đến cầu A Nậu Đa La Tam

Miếu Tam Bồ Đề như lửa cháy đầu. Tất cả chúng sanh đều có khổ não. Ta nay trừ khổ làm cho chẳng còn. Nay các Phật Tử! Nay ta nói qua sơ hành Bồ Tát duyên sự như thế để mà phát tâm. Nếu nói rộng ra, chẳng có cuối cùng.

*
**

NGUYỆN THỆ - PHẨM THỨ 3

Bồ Tát vì sao mà vui phát Bồ Đề ? Vì nghiệp gì mà thành tựu Bồ Đề, phát Bồ Đề tâm ở Càn Huệ Địa ? Đầu tiên phải kiên cố phát lên chánh nguyện. Niếp thọ tất cả vô lượng chúng sanh, ta cầu vô thượng Bồ Đề. Cứu hộ độ thoát làm cho không còn khổ nữa. Tất cả đều làm cho cứu cánh đến Vô Du Niết Bàn. Cho nên đầu tiên lấy tâm Đại Bi mà phát tâm. Sau đó lấy tâm bi này làm cho phát tâm lưu chuyển đến 10 đại chánh nguyện. Thế nào là 10?

Nguyện con đời trước cho đến đời nay thân luôn được trồng căn lành. Với căn lành này đem cho hết tất cả các chúng sanh. Đồng hồi hướng đến vô thượng Bồ Đề. Làm cho nguyện này niệm niệm tăng trưởng, đời đời sanh ra thường nối kết lại và khi lâm chung không quên lấy Đà La Ni để hộ trì. Khi con đã hồi hướng đến Đại Bồ Đề rồi, với thiện căn này nếu sanh ra bất cứ nơi đâu cũng thường cúng dường tất cả Đức Phật. Chắc chắn không sanh vào nơi nào mà nơi đó không có Phật sanh.

Con nguyện được sanh vào nước Phật rồi thường được thân cận hộ trì tà hữu như bóng theo hình, chẳng có phút nào xa rời chư Phật.

Nguyện con được thân cận Phật rồi, được vì con mà thuyết pháp, tức được thành tựu Bồ Tát ngũ thông.

Con nguyện đã được thành tựu Bồ Tát ngũ thông rồi tức hay thông đạt thế đế giả danh lưu bố. Giải liễu đệ nhất nghĩa đế như chơn thật tánh, được trí chánh pháp.

Nguyện con được chánh pháp trí rồi, không vì tâm hẹp hòi mà vì chúng sanh nói, chỉ bày lợi lạc vui vẻ, làm cho khai ngộ giải thoát.

Nguyện con có thể khai ngộ giải thoát cho tất cả chúng sanh rồi, nhờ vào thần lực của Phật biến đến mười phương chẳng trừ thế giới nào cả. Cúng dường chư Phật, nghe thọ chánh pháp, rộng nhiếp chúng sanh.

Con nguyện nơi chư Phật thọ chánh pháp rồi, tức hay tùy ý chuyển pháp luân thanh tịnh. Mười phương thế giới tất cả chúng sanh đều nghe con nói pháp và nghe đến tên con, tức thời xa rời tất cả phiền não mà phát tâm Bồ Đề.

Nguyện con có thể làm cho tất cả chúng sanh phát tâm Bồ Đề rồi, thường tùy hộ hộ trì trừ những sự chẳng lợi ích làm cho vô lượng an lạc. Bỏ thân mạng và tài sản, nhiếp thọ chúng sanh vai mang chánh pháp.

Con nguyện vai mang chánh pháp rồi, tuy hành chánh pháp, tâm chẳng nghĩ làm, giống như các Bồ Tát làm việc chánh pháp vậy, mà cũng chẳng làm cũng chẳng phải chẳng làm. Vì hóa độ chúng sanh làm cho chẳng xa rời chánh nguyện. Cho nên có tên là phát tâm Bồ Đề, Bồ Tát có 10 đại chánh nguyện. Mười đại nguyện này biến khắp pháp giới chúng sanh, nhiếp thọ tất cả hằng hà sa các nguyện. Nếu chúng sanh hết, nguyện con chẳng hết, mà nếu chúng sanh thật sự không cùng tận, thì với con nguyện này cũng không cùng tận.

Lại nữa bố thí cũng là cái nhân của Bồ Đề, giữ gìn tất cả chúng sanh vậy.

Trì giới cũng là cái nhân của Bồ Đề, làm cho chúng sanh đầy đủ bốn nguyện an lành vậy.

Nhẫn nhục cũng là cái nhân của Bồ Đề, thành tựu 32 tướng và 80 tùy hình hảo (vẻ đẹp).

Tinh tấn cũng là cái nhân của Bồ Đề làm cho tăng trưởng hạnh lành ở nơi các chúng sanh và khuyên giáo hóa họ.

Thiền định cũng là cái nhân của Bồ Đề. Bồ Tát hay tự điều phục, hay biết tâm của chúng sanh vậy.

Trí huệ cũng là nhân của Bồ Đề, làm cho đầy đủ có thể biết tất cả pháp tánh tướng vậy.

Nói tóm lại là Lục Ba La Mật là cái nhân của Bồ Đề vậy. Tú vô lượng tâm, 37 phẩm, các điều lành đều cộng lại giúp thành. Nếu Bồ Tát tu theo 6 Ba La Mật, tùy theo đó mà thực hành, ít nhất cũng được gần chúng đến A Nậu Đa La Tam Miếu Tam Bồ Đề.

Này chư Phật Tử! Kê cầu Bồ Đề không nên buông lung. Buông lung sẽ làm hại căn lành. Nếu Bồ Tát chế phục được lục căn làm cho chẳng buông lung thì kê đó hay tu sáu Ba La Mật.

Bồ Tát trước phát tâm như thế sau đó thành lập sự quyết định của lời hứa. Kê lập nguyện rằng không buông lung, giải đãi, kiêu mạn. Vì sao vậy ? Vì kê nguyện lập quyết định thì có 5 sự việc:

Một là hay kiên cố nơi tâm.

Hai là hay chế phục phiền não.

Ba là hay xa rời buông lung.

Bốn là hay phá ngũ cái.

Năm là hay khuyên tu hành 6 phép Ba La Mật.

Do vậy Phật khen:

Như Lai đấng đại trí

Hiện nói đên công đức

Nhẫn, huệ, phúc, nghiệp lục

Thệ nguyện lục trên hết.

Vì sao phải lập nguyện ?

Nếu có người đến với nhiều loại yêu cầu khác nhau thì ta nay lúc ấy tùy theo mà thí cho đến chẳng sanh một niệm khó khăn nơi tâm.

Nếu sanh ác tâm trong một cái khoảng móng tay để thí nhân duyên cầu tịnh báo thì ta tức cùng 10 phương vô lượng vô biên chư Phật trong các thế giới cho đến A Tăng Kỳ kiếp hiện tại và nhẫn đến tương lai sẽ chắc chắn không chúng A Nậu Đa La Tam Miếu Tam Bồ Đề.

Nếu ta trì giới, cho đến mất mạng luôn luôn kiến lập tịnh tâm thì không lay chuyển.

Nếu ta tu nhẫn mà vì kê khác xâm hại cho đến làm nguy, thì thường sanh tử ái, thệ rằng không si mê.

Nếu ta tu tinh tấn mà gặp lạnh nóng, giặt giã, nước lửa, sư tử, cọp sói ở chỗ không có nước, một lòng kiên cố tâm này thì chẳng thoái lui.

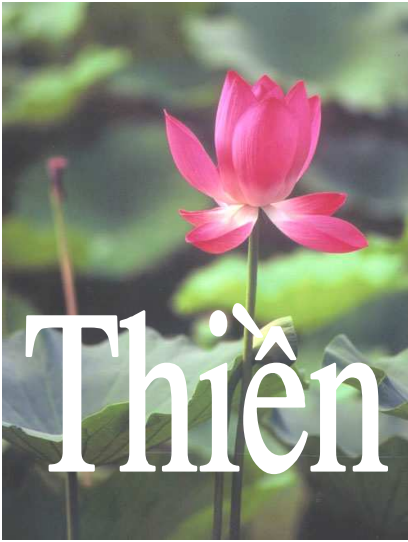
Nếu ta tu thiền. Vì ngoại cảnh quấy hại mà chẳng nhiếp tâm làm cho tâm tại cảnh thì thệ rằng chẳng sanh khởi những phi pháp loạn tưởng.

Nếu ta tu tập trí huệ, quán tất cả các pháp là như thật tánh, tùy thuận thọ trì, thiện hay chẳng thiện, hữu vi vô vi, sanh tử Niết Bàn, chẳng khởi nhị kiến.

Nếu ta có tâm sám hối việc ngu muội thì cũng chẳng thối lui loạn tưởng mà khởi lên nhị kiến trong một cái khoảng móng tay để mà cầu giới, nhẫn, tinh tấn, thiền định, trí thày để cầu tịnh báo thì ta tức thời cùng 10 phương thế giới vô lượng vô biên A Tăng Kỳ, hiện tại chư Phật cho đến đời vị lai và chắc chắn một điều là ta sẽ chẳng thành A Nậu Đa La Tam Miếu Tam Bồ Đề.

Bồ Tát hành trì 10 Đại Nguyện chánh pháp có 6 lời Đại Thệ chế ngự tâm buông lung tức hay siêng năng tu lục Ba La Mật, thành tựu A Nậu Đa La Tam Miếu Tam Bồ Đề.

(Còn tiếp)



Bs. Nguyễn Xuân Hạnh

Thiền là pháp môn luyện tập mà hiện nay đang thịnh hành trên khắp thế giới.

Ngày xưa khi nói đến Thiền người ta thường nghĩ đó là pháp môn tu dành riêng cho giới tu sĩ Phật Giáo hay những người tu tịnh theo Đạo học Lão Trang (tu Tiên) ở Á Đông. Nhưng ngày nay Thiền đã lan rộng ngoài phạm vi tôn giáo. Nhiều Thiền đường đã được dựng lên tại nhiều nước Âu, Mỹ... Có một số người theo các tôn giáo khác hoặc không tôn giáo cũng áp dụng Thiền. Cho nên có thể nói Thiền là vấn đề phổ quát trong đại chúng ở hậu bán thế kỷ 20 này.

Tại sao Thiền có tầm phổ quát như vậy? Thực hành Thiền đem lại kết quả gì mà hiện nay có nhiều người áp dụng.

Chúng tôi trình bày sơ lược về vấn đề Thiền. Dĩ nhiên với một bài ngắn gọn này không làm sao diễn tả hết ý của Thiền vốn mênh mông rộng lớn như biển cả, như lá của rừng già... Tuy nhiên tôi cố gắng trình bày một cách khái quát căn bản về Thiền. Nhất là ngày nay người ta cho rằng Thiền là phương thuốc mầu nhiệm có khả năng cứu chữa hoặc xoa dịu cơn khủng hoảng tinh thần của con người trong sự biến động của nền văn minh vật chất vượt cao đến tột đỉnh.

I.- NGUỒN GỐC

Theo tự điển Hán Việt, chữ Thiền là phiên âm chữ DHYANA của tiếng Phạn có nghĩa là Định Niệm.

Dhyana là giai đoạn thứ 7 trong 8 giai đoạn căn bản tu luyện của khoa Yoga. Tám giai đoạn như sau:

1. Yama (Không thoả mạ, không tham vọng, không tội lỗi).
2. Niyana (Thân thể trong sạch).
3. Asana (Ngồi tập đầu về ngay ngắn để xương sống thoải mái).
4. Prama yana (Tinh thần nội hướng, phản tỉnh thân thể).
5. Pratyahara (Điều ngự hơi thở để kiểm soát sinh lực).
6. Dharana (Tập trung tinh thần).
7. Dhyana (Định niệm).
8. Samadhi (Giác ngộ).

Như vậy Thiền được xem như phát xuất từ môn phái Yoga của đạo Bà La Môn ở Ấn Độ hơn một ngàn năm trước Tây lịch. Vào thời đó Thiền là một trong những pháp môn tu của đạo sĩ Bà La Môn chưa được phổ biến sâu rộng. Đến khi Đức Phật Thích Ca ra đời, xuất gia hành đạo thì Ngài áp dụng Thiền một cách triệt để. Ngài cho rằng Thiền là pháp môn tu quan trọng để đưa con người đến chứng ngộ đạt đạo.

Sau khi chứng ngộ dưới cội Bồ Đề, Ngài quan sát cõi hồng trần Đức Phật đã thốt lên: **"Thật là kỳ diệu thay tất cả mọi chúng sinh đều có Phật tính, nhưng vì bị vô minh che lấp nên họ không nhận ra điều ấy"**. Lời tuyên bố đầu tiên của Đức Phật chính là tinh yếu toàn bộ giáo lý của Ngài. Đúng như thế, mọi chúng sinh dù nam hay nữ, dù đẹp hay xấu, dù đau yếu hay khỏe mạnh, dù giàu sang hay nghèo khó... đều có Phật tính như nhau. Trải qua bao nhiêu kiếp sống luân hồi, tâm thức của chúng sinh bị cái lớp vỏ cứng của vô minh bao phủ nên không thể nhận thức được cái Phật tính vốn toàn vẹn trong sạch hoàn hảo kia nữa. Muốn giải thoát con người phải quay về cái Phật tính đó để thấy rõ rằng đã bao lâu nay chúng ta để cho cái vô minh lôi cuốn mà không hề hay biết. Phương pháp hữu hiệu nhất để trở về với cái Phật tính thanh tịnh đó là Tọa Thiền. Lịch sử Phật giáo đã chứng minh một cách hùng hồn rằng từ Đức Phật đến các đệ tử của Ngài và các vị Tổ về sau đều giác ngộ là nhờ công phu Tọa Thiền. Tâm của Phật và tâm của chúng sinh thật ra không hề khác nhau. Cái tâm này có thể ví như mặt nước hồ, tâm Phật như mặt nước yên tĩnh trên đó mặt trăng chân lý có thể phản chiếu một cách toàn vẹn, trong khi tâm của chúng sinh giống như mặt nước bị những làn sóng

vô minh khuấy động nên không phản chiếu gì được. Mặt trăng chân lý lúc nào cũng chiếu sáng, do đó vấn đề tu tập là làm sao cho tâm của mình có thể phản chiếu một cách rõ ràng mặt trăng chân lý mà thôi. Bây giờ chúng ta tự hỏi cái gì đã làm cho tâm chúng ta khuấy động? Phải chăng đó là những bản ngã hẹp hòi, thành kiến cố định, những cuộc sống nông cạn, và đã trải qua bao nhiêu kiếp sống vô ý thức, vọng niệm đã trở thành một thói quen không để gì bỏ ngay được.

Đức Phật cũng dạy rằng tất cả tư tưởng dù thanh cao hay xấu xa đều có khởi đầu và chấm dứt, nhưng vì nó cứ tiếp tục nổi lên mãi nên ta tưởng rằng nó thường hằng. Nếu những tư tưởng này cứ tiếp tục khuấy động tâm chúng ta thì chúng ta không phân biệt được cái thực cái hư. Con người thường đánh giá cao các tư tưởng trừu tượng, các phân biệt của lý trí và lý luận. Nhưng tất cả những cái này đều là sản phẩm của tư tưởng, mà đã là sản phẩm của tư tưởng thì vốn vô thường có sinh thì ắt có diệt thì gốc rễ của nó đã nằm ở chỗ vô minh.

Thiền là phương pháp làm ngưng lại và dứt đi những tư tưởng này, một khi các làn sóng tư tưởng khuấy động dứt tuyệt đi thì chúng sẽ thấy mặt trăng chân lý lúc nào cũng chiếu sáng, giây phút nhận ra điều này tức là kiến tính tức là giác ngộ, tức là hiểu rõ chân thật của tự tánh, khác với những ý niệm lý luận hay triết học vốn phát xuất từ tư tưởng nghĩa là có khởi đầu và có chấm dứt và có thể thay đổi theo thời gian. Sự chứng ngộ với các làn sóng tư tưởng chấm dứt này không thay đổi hay có thể mất được nó sẽ ở mãi mãi với chúng ta, từ đó chúng ta có thể sống một cách thoải mái, bình an trong cái tâm đầy phúc lạc thanh thản đó. Do tầm quan trọng của Thiền mà sau khi trở lại thế gian hoàng pháp lúc nào Đức Phật cũng khuyên chư tăng nên siêng năng Tọa Thiền. Ngài nói: **"Có Thiền trí huệ sinh, không Thiền trí huệ diệt"** và Thiền là 1 trong 6 pháp môn tu quan trọng của Phật giáo gọi là pháp tu Lục Độ hay còn gọi là 6 phép tu Ba La Mật: Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Trí huệ, và Thiền định.

Sau khi Đức Phật tịch diệt, các môn đệ của Ngài vẫn áp dụng Thiền một cách triệt để. Từ đó Thiền được thịnh hành trong Phật giáo và bắt đầu lan ra trong đại chúng. Đến thế kỷ thứ 6 Thiền được truyền từ Ấn Độ sang Trung Quốc do Tổ Bồ Đề Đạt Ma vào

năm 528. Bồ Đề Đạt Ma xem như là vị Sơ Tổ khai sáng Thiền Trung Quốc, kế đến là Huệ Khả, Tăng Xán, Đạo Tín, Hoàng Nhẫn, và Huệ Năng... Thiền bắt đầu phong phú và đa dạng về sau càng rực rỡ hưng thịnh, lập thành những tông phái như Tào Động, Vân Môn, Pháp Nhãn, Lâm Tế, Qui Ngưỡng...

Việt Nam tiếp nhận Thiền rất sớm, vào thế kỷ thứ 7. Vị Tổ đầu tiên tên là Tì Ni Đa Lưu Chi (Vinītaruci) người Ấn Độ. Năm 580 Ngài đến Việt Nam trụ trì ở chùa Pháp Vân tỉnh Hà Đông. Từ đó Thiền được khai mở qua các đời Tổ như Pháp Hiền, Thanh Biện, Định Không... Đến đời Vạn Hạnh Thiền Sư (năm 1.000) thì Thiền được thịnh hành và rực rỡ. Sau đó có nhiều vị Thiền Sư nổi tiếng như Thiền Lão thuộc phái Vô Ngôn Thông, kế đến là phái Thảo Đường. Thảo Đường là vị Thiền Sư nổi tiếng không khác gì Lục Tổ Huệ Năng ở Trung Quốc. Sau đó là các vị Thiền Sư nổi tiếng như Viên Chiếu, Thường Chiếu... Đặc biệt vào đời Nhà Trần, Thiền càng rực rỡ hơn. Các vị vua Nhà Trần có truyền thống tu hành rất tinh tấn. Vua Trần Nhân Tông là vị Thiền Sư khai sáng phái Trúc Lâm. Việt Nam có nhiều phái Thiền không kém gì Trung Quốc như Thảo Đường, Trúc Lâm, Tào Động, Lâm Giác, Lâm Tế, Liễu Quán... mà hiện nay còn thịnh hành trong đại chúng.

Thiền vào Nhật Bản sau Việt Nam gần 7 thế kỷ. Nhưng Thiền (Zen) ở Nhật Bản phát triển hết sức rực rỡ nó trở thành sắc thái đặc thù của dân tộc Nhật.

Ngày nay Thiền được phổ biến sâu rộng trên thế giới. Thiền được xem như kết hợp giữa Thiền của Phật Giáo và phương pháp Yoga. Người Âu Mỹ quan niệm Thiền như môn thể dục tâm sinh lý.

II.- QUAN NIỆM VỀ THIỀN

Có một số người ca ngợi Thiền như một cụ già, càng già càng đẹp và bất hoại với thời gian. Câu ví von ấy có phần chí lý. Vì Thiền đã có hơn 25 thế kỷ, với thời gian rất dài như thế mà ngày nay vẫn còn giá trị. Cái đẹp ở đây là Thiền ngày càng phong phú, càng rực rỡ, càng phát triển đa dạng và ngày nay đã lan rộng trên khắp thế giới, được nhiều người thực hành áp dụng.

Nhưng người ta cũng lầm tưởng về Thiền, biến Thiền thành một thần bí, huyền ảo. Thiền được tô vẽ đủ mọi

sắc thái, nhất là khi Tổ Đạt Ma từ Ấn Độ sang Trung Quốc khai sáng phái Thiền Tông tại xứ này. Ngài trụ ở chùa Thiếu Lâm và dạy các môn đệ vận công phu luyện tập và đã đạt được những thành tựu của thần lực, công lực... Rồi người ta tô vẽ Thiếu Lâm Tự thành một môn phái với nhiều sắc thái kỳ bí. Ví dụ như Tổ Đạt Ma ngồi 9 năm quay mặt vào vách đá núi Tung Sơn (Cửu niên diện bích) họ biến thành những chuyện thần bí hoang đường. Nhất là sau này sự ra đời tiểu thuyết kiếm hiệp của Kim Dung, Thiền được tô vẽ thêm biến thành những môn phái chưởng quản khắp chốn giang hồ, những anh hùng hào kiệt bốn phương muốn trở thành giáo chủ ít ra phải thọ giáo với một môn phái nào đó, phải dày công tu luyện để đạt đến đỉnh cao của thần lực, công lực, hoặc có thể thấu thị mọi chuyện quá khứ vị lai...

Cũng có một số người tu Thiền, hành Thiền rồi bị tẩu hỏa nhập ma... cho nên người ta lại e dè với Thiền, sợ tu không đúng phương pháp sẽ bị tai hại. Điều này cũng có phần đúng, đó là quan niệm về Thiền do vọng tưởng quá độ.

Thật ra Thiền không phức tạp, không huyền ảo như thế. Thiền cũng không thần bí mông mị. Nếu hiểu Thiền một cách rất rảo thì Thiền hết sức đơn giản. Hành Thiền cốt đem lại sự thanh thản của tâm hồn, an nhiên tự tại, có thể thôi. Thiền sư Suzuki nói: "*Thiền là nghệ thuật kiến chiếu vào thế tánh để đưa con người từ phiền trược đến an vui giải thoát*". Nhưng hành Thiền để đạt tới sự an lạc thanh thản tâm hồn phải qua một quá trình tu tập cũng không phải đơn giản.

III.- CÁC PHƯƠNG PHÁP THIỀN

Khi đề cập đến phương pháp Thiền là phải đề cập đến hai vấn đề Thân và Tâm.

1.- Về Thân: Khi nói đến Thiền thì đa phần người ta nghĩ ngay đến tọa Thiền, nghĩa là ngồi Thiền. Thật vậy ngày xưa Đức Phật Thích Ca ngồi dưới cội Bồ Đề 49 ngày và Ngài đắc đạo tại đây. Ngài luôn luôn dùng tư thế ngồi. Ngài thường khuyên chư tăng nên siêng năng ngồi Thiền. Ngài áp dụng lối ngồi kiết già hay còn gọi là ngồi hoa sen, nghĩa là ngồi xếp bằng hai chân chéo lại lật ngửa hai bàn chân lên. Lối ngồi này rất đau chân cho những ai mới tập. Khoa Yoga chủ trương áp dụng lối ngồi này, họ cho rằng không

ngồi kiết già được là không thể tập Yoga được.

Theo Phật Giáo, ngồi kiết già sẽ phát ra tướng lộ trang nghiêm, người nhìn thấy sẽ phát lòng kính tâm. Ngồi là tư thế yên ổn nhất, vững chắc nhất. Bài chú nguyện trước khi ngồi kiết già: "**Kiết già phu tọa đường nguyện chúng sinh, Bồ Đề kiên cố, bất đắc động địa...**".

Qua các đời Tổ sau này cũng áp dụng lối tọa Thiền. Tổ Đạt Ma cũng chủ trương ngồi. Ngài đã ngồi quay mặt vào vách đá núi Tung Sơn 9 năm liền. Trong Thiền Thai Chỉ Quán có nói: "*Đi đứng tâm dậy khó trừ, nằm thì hôn trầm khó diệt. Một trong tứ oai nghi: đi, đứng, nằm, ngồi. Ngồi được xem là phương pháp an ổn nhất, vững chắc nhất*". Ngoài ra tông phái này cũng chủ trương ngồi kiết già để giao hòa âm dương trong thân thể để khai khiếu huyền quang làm cho các luân xa trong cơ thể khai mở.

Xem đó chúng ta thấy ngồi là tư thế căn bản của Thiền mà từ Đức Phật cho đến các vị Tổ về sau đều chủ trương. Ngày nay người ta còn cho rằng ngồi là tư thế để cho xương sống thẳng đứng, biểu tượng cho sự thăng hoa tiến hóa, vì chỉ có con người mới có xương sống thẳng đứng. Học thuyết Tiến hóa của Darwin cũng có đề cập vấn đề này.

Nhưng đến đời Lục Tổ Huệ Năng và các vị Tổ về sau không chủ trương hành Thiền là nhứt thiết phải ngồi. Các Ngài cho rằng ngồi hay nằm chỉ là tư thế của thân, không phải cứu cánh của sự giải thoát. Muốn đạt đến đạo quả giải thoát phải dày công hành trì của tâm thức, còn tư thế nằm hay ngồi không quan trọng. Câu chuyện sau đây giữa Nam Nhạc và Mã Tổ:

Mã Tổ rất siêng năng ngồi Thiền. Một hôm Nam Nhạc hỏi Mã Tổ: Ngài ngồi để làm gì? Mã Tổ đáp: Ngồi để thành Phật. Một hôm Nam Nhạc đem cục gạch đến trước Mã Tổ đang ngồi Thiền mà mài cục gạch. Mã Tổ hỏi: Ngài mài cục gạch để làm gì? Nam Nhạc trả lời: Tôi mài gạch để làm gương. Mã Tổ ngạc nhiên nói: Làm sao mài gạch mà làm thành gương được. Nam Nhạc bèn nói: Tôi mài gạch không thể thành gương được, cũng như Ngài ngồi Thiền cũng không thể thành Phật được. Thành Phật hay không là do cái tâm. Cũng như có chiếc xe trâu kia không chạy, muốn chiếc xe chạy Ngài nên đánh con trâu

hay đánh cái xe? Mã Tổ nghe đến đây bỗng nhiên giác ngộ.

Như vậy kể từ Lục Tổ Huệ Năng về sau không chủ trương Thiền nhứt thiết là phải ngồi mà Thiền trong tứ oai nghi: đi, đứng, nằm, ngồi. Tư thế nào cũng có thể đều Thiền được hết.

Ngày nay Thiền được phổ biến trong đại chúng. Thiền được áp dụng nhiều tư thế: Hoặc ngồi kiết già, hoặc ngồi bán già, hoặc ngồi thông hai chân, miễn trong tư thế thoải mái không câu thúc khó chịu. Nhưng đa phần trong các Chùa, Tu viện, Thiền viện ngày nay người ta vẫn áp dụng lối ngồi kiết già khi tọa Thiền. Nhưng dù trong tư thế nào khi ngồi Thiền thân thể cũng phải trang nghiêm. Điều quan trọng là làm sao cái tâm được an tịnh. Đó mới chính là cốt tủy của Thiền.

2.- Về Tâm

Như trên đã trình bày Thiền được phiên âm từ chữ Dhyana có nghĩa là Định Niệm. Thiền là phương pháp làm ngưng lại những tư tưởng khuấy động để tâm thức được an tĩnh. Thiền có nhiều pháp môn để rèn tâm tùy theo các tông phái. Ví dụ như Tịnh Độ Tông áp dụng niệm Phật, Bắc Tông dùng trì chú, tụng kinh, Nam Tông dùng hơi thở, tâm quán... Niệm Phật, trì chú, tụng kinh, lần chuỗi, tâm quán... đều có mục đích là câu thúc cái tâm định lại một chỗ không cho nó tự do phóng túng nữa.

Định niệm là gì? Niệm là dòng suy tưởng do tâm thức sinh ra, dòng suy tưởng này vô cùng phức tạp biến hóa không ngừng, chỉ trong một giây tíc tắc ý tưởng có thể từ đông sang tây xa cách muôn vạn dặm, đang nhớ người thân bên Mỹ liền sang Úc... Đang ở hiện tại bỗng nhớ về quá khứ hàng mấy mươi năm, đang thương bỗng ghét liền sau đó. Cùng một sự việc nhưng sự nhận xét phán đoán tùy tâm hỉ, nộ, ái, ố khác nhau. Dòng tâm thức nếu không chế ngự thì nó luôn biến động không ngừng nghỉ, tâm ý như con vượn, con ngựa cứ lảng xăng không ngừng nghỉ. Nhà Phật nói: Tâm viên, ý mã là vậy.

Tóm lại ý niệm con người thiên hình vạn trạng nó luôn luôn nương theo lục căn: mắt, mũi, tai, lưỡi, thân, ý và lục trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp kích động tâm thức sinh tình thương ghét, buồn vui... làm cho tâm lúc nào cũng điên đảo quay cuồng theo sắc, tướng, âm thanh... nên che lấp sự sáng suốt mà Đức Phật gọi là

vô minh. Nghĩa là tâm cứ chạy theo vật, theo cảnh mà quên mình và không thấy được chính mình. Cho nên niệm Phật, trì chú, lần chuỗi, trì kinh... có mục đích là kèm cái tâm lại một chỗ mà không nghĩ tới những chuyện khác, các phương pháp này rất tốt, nhưng có điều bất lợi là khi xả Thiền rồi thì tâm lại tiếp tục lảng xăng. Đây không phải là lối Thiền của những bậc Tổ. Các Ngài chủ trương không nên câu thúc cái tâm một cách tuyệt đối, các Ngài khuyên: Ý niệm đến tâm thức con người cứ để nó tự nhiên, nó đến và đi một cách thông thả. Ví như con nhạn bay qua dòng suối, thì ảnh của nó tự nhiên in dưới đáy nước, muốn cưỡng ép thế nào để cho ảnh của nó không hiện dưới đáy nước cũng không được, và khi nó bay qua rồi muốn lưu giữ hình ảnh của nó mãi cũng không được.

Nếu tâm chúng ta cứ câu thúc một chỗ thành thủ tu Thiền ta lại sa vào một ràng buộc khác, như người giàu canh giữ kẻ trộm đêm nào cũng canh giữ, ngày cũng canh giữ, đêm cũng canh giữ, người ấy dần dần sẽ mòn mỏi chết đi. Người tu Thiền không nên câu thúc cái tâm như người giàu canh kẻ trộm mà nên câu thúc khi nó vọng tưởng sinh tình. Đức Phật có khuyên: *"Không nên chế ngự ý ở mỗi thời mà nên chế ngự ý khi tham sân si"*.

Cũng có một số người tu Thiền được một thời gian đạt được những kết quả như tâm được an tĩnh... Rồi họ bỗng nghe được những âm thanh kỳ diệu, hoặc có thể xuất hồn vân du đó đây hoặc đến Bồ đề lai Tiên cảnh được các Tiên trưởng ấn chứng. Hoặc họ hưởng được mùi hương lạ, họ lại cho rằng họ đã chứng ngộ được đạo. Đó là những vọng niệm dấy lên mà trong Nhà Phật gọi là ma cảnh. Ma cảnh là những hiện tượng không có thực, đó là những ảo tưởng. Ma cảnh có thể khuấy động chúng ta nhiều cách như lòng mong muốn mau đạt kết quả, mau chứng ngộ, hoặc mong đạt đến những trạng thái thần lực, công lực... Tất cả đều là vọng động sai lệch mục đích của Thiền.

Thân và tâm có liên quan mật thiết với nhau, một cái đau đớn của thân thì tâm không làm sao an vui thoải mái được, ngược lại một sự khủng hoảng của tâm thì thân không làm sao bình an được. Cho nên áp dụng thực hành Thiền là mục đích điều tức cả hai thân và tâm được an vui thoải mái. Vì thế khi ngồi Thiền không nên câu thúc cái thân đau đớn khó chịu, mà ngồi trong

tư thế thoải mái bình an và tâm yên lặng, không để cho bất cứ một vọng niệm nào khuấy động dù ý niệm đó có thiện lành đi chăng nữa. Nhưng khi Thiền đã đạt đến trình độ cao thì tâm không vướng mắc vào thân nữa. Bằng chứng có những vị Thiền sư già nua đau bệnh mà không cảm thấy khó chịu, lúc nào cũng ung dung tự tại. Họ có thể thích nghi mọi tình huống, biến nghịch cảnh thành thuận cảnh, biến đau khổ thành an vui. Tâm không trở buộc vào một định chế nào.

Trong cuộc sống ngày nay, khi nền văn minh vật chất ngày càng vượt bậc, cuộc sống của con người cũng bị biến động theo. Cuộc sống ngày nay không còn đơn giản như ngày xưa nữa. Cách đây 40 năm người ta có thể sống trong một mái lá đơn sơ, bên cạnh liếp rau, ao cá, người ta có thể sống một cuộc đời bình an thanh thản, không lo âu phiền muộn... Ngược lại cuộc sống ngày nay vô cùng phức tạp, đòi hỏi nhiều nhu cầu, và vì phải chạy theo những nhu cầu đó làm cho con người luôn luôn quay cuồng theo vật chất, theo nếp sống văn minh, rồi sinh ra đủ thứ phiền não. Ra đường thì kẹt xe hàng chục cây số, đi làm thì hối hả sợ bị trễ giờ, trong sở làm thì cũng lắm phức tạp, sợ bị sa thải, sợ bị thất nghiệp, sợ đồng nghiệp ganh tị, sợ ông chủ buồn lòng, ở gia đình thì con cái đua đòi, sống bê tha, vợ chồng hục hặc vì đồng lương kém cỏi. Ấy là chưa kể những nỗi khổ do nội tâm, lo âu những việc chưa đến, sầu khổ và nuối tiếc những việc đã qua. Xét cho cùng thì đời đâu có gì là hạnh phúc, nếu có thì cũng chỉ là giây phút ngắn ngủi mà thôi. Tất cả mọi người trên thế gian này ai cũng có cái khổ riêng, người nghèo có cái khổ của người nghèo, người giàu sang quyền quý có cái khổ của người cao sang quyền quý. Đâu có ai ngờ Hoàng gia Anh bên trong cũng lắm điều rối rắm. Cho nên Đức Phật mới than rằng: *"Đời là bể khổ mệnh mỏng, nước mắt của chúng sinh nếu cộng lại sẽ nhiều hơn bốn đại dương bát ngát"*. Trong hoàn cảnh như thế ta có thể nào làm thay đổi các diện được không. Rất khó, làm sao giải quyết được nạn kẹt xe, làm sao tìm sở làm cho hợp ý mình... Vậy thì chỉ còn phương pháp duy nhất là thay đổi cái tâm của ta. Đó là phương pháp Thiền, áp dụng Thiền.

Thiền giúp ta thích nghi mọi hoàn cảnh, tùy thuận mọi tình huống. Sự tri túc sẽ đem đến cho ta những điều lợi

lạc vô cùng. Ta cố gắng tránh những cảm dỗ của vật chất, hoặc đua đòi. Ta nhận thức rằng cảm dỗ luôn luôn làm khổ cho ta. Thiền giúp cho ta lắng đọng ưu tư phiền não, khi tâm thức lắng đọng dần dần sẽ đạt đến trạng thái an tĩnh buông xả hoàn toàn. Buông xả nghĩa là không chứa chấp những gì trong tâm ta. Tâm lúc nào cũng rỗng không trong Đạo học gọi là "Tâm Hu" không chấp thương, không chấp ghét, không chấp xấu, tốt, khen, chê... Không có gì khuấy động được tâm, lúc đó chúng ta sẽ cảm thấy an tĩnh nhẹ nhàng, ta sẽ cảm nhận được cái đẹp của tạo hóa, một đóa hoa đơn sơ cũng làm cho ta có cảm giác tuyệt vời, ăn một ngọn rau cũng thấy hương vị ngọt ngon của Trời Đất. Đức Khổng Tử có lẽ đã cảm nhận được điều đó nên Ngài nói: "*Tâm an mao ốc ổn, tánh định thể căn hương*" (Khi tâm an thì ở nhà tranh vách đất cũng thấy vui, tánh định ăn ngọn rau cũng thấy hương vị ngọt ngon của Trời Đất).

III.- ÍCH LỢI CỦA THIỀN

Theo Đạo học thì Trời Đất là một Đại Thiên Địa, con người là một Tiểu Thiên Địa. Cơ thể con người rất màu nhiệm, nếu biết khai thác và luyện tập thì sẽ đạt đến những trạng thái lạ thường, các Đạo sĩ Yoga đã làm điều đó, và ngày nay khoa học cũng đã chứng minh và xác nhận điều đó. Đạo sĩ Vivekananda nói người tu Thiền có thể khai thông được nguồn sinh lực mới đầy năng động vẫn tiềm ẩn trong mỗi con người chúng ta. Hệ thống sinh lực này gồm có 7 trung tâm chứa đựng đầy tính lực của vũ trụ. Với người thường hệ thống này bị bế tắc, nhưng người tu Thiền có thể được khai thông một cách dễ dàng nếu được vị Thiền Sư có kinh nghiệm chỉ dẫn.

1/ Trung tâm thứ nhất nằm dưới chót xương sống (Theo Vivekananda, đó là nơi trú ngụ của con rắn lửa, người Tàu dịch là Hỏa Tam Muội)

2/ Trung tâm thứ nhì nằm cuối bụng dưới.

3/ Trung tâm thứ ba nằm sau rốn.

4/ Trung tâm thứ tư nằm chỗ quả tim.

5/ Trung tâm thứ năm nằm dưới yết hầu.

6/ Trung tâm thứ sáu nằm giữa hai chân mày.

7/ Trung tâm thứ bảy nằm giữa đỉnh đầu.

Khi trung tâm thứ nhất được khai thông, luồng lửa Tam Muội sẽ lan đến

trung tâm kế tiếp, khi lan đến đầu thì nó nóng ran đến đó. Việc thực hành lửa Tam Muội đã được khoa học trắc nghiệm. Năm 1979 khi Đức Đạt Lai Lạt Ma đến Hoa Kỳ. Bác sĩ Herbert Khoa trưởng Phân khoa Y học hành xử thuộc Đại học Harvard Hoa Kỳ xin được nghiên cứu về trạng thái sinh lý của Đức Đạt Lai Lạt Ma. Với nhiều dụng cụ y khoa tối tân, Bác sĩ Herbert đo ngoài da lẫn trong hậu môn nhiệt độ gia tăng này có thể làm khô tẩm vài nhúng nước lạnh quán quanh vị Đại sư đang ngồi Thiền dưới 0 độ C, ngay cả ngồi trên tuyết suốt đêm, thân nhiệt vẫn không thay đổi. Ngoài ra số lượng khí hít vào phổi giảm đến mức tối thiểu, chỉ thở độ 7 lần trong một phút trong khi người thường thở 16 lần trong một phút.

Trong những năm gần đây hai ngành y học và khoa học đã nghiên cứu về Thiền rất nhiều. Đặc biệt là công trình nghiên cứu của Bác sĩ Hirai, Kasamatsu và Ikemi thuộc Đại Học Tokyo và Bác sĩ Herbert Đại Học Harvard Hoa Kỳ họ đã tập trung nghiên cứu về Thiền, và gần đây Bác sĩ Liu Gui Zen Viện Khí Công Trị Liệu Trung Quốc đã chứng nghiệm trên 250 Thiền giả, kết quả thật bất ngờ ngoài sự tưởng tượng. Họ đi đến kết luận: Thiền có thể giúp trị được những chứng bệnh sau đây:

* Hệ tiêu hóa:

- Loét dạ dày và ruột non.
- Táo bón kinh niên
- Ăn uống chậm tiêu.

* Hệ Hô hấp:

- Bệnh viêm phế quản kinh niên.
- Bệnh khó thở, suyễn.
- Sổ mũi mùa.

* Hệ Thần kinh:

- Suy nhược thần kinh.
- Bệnh tâm thể.
- Bệnh mất ngủ.
- Chứng ưu tư.
- Đau nhức thần kinh.
- Loạn tâm thần ám ảnh.

* Hệ tim mạch:

- Áp huyết cao.
- Phong thấp các van tim (Rhumatisme valvulaire cardiaque)
- Nhồi máu cơ tim.
- Bệnh chóng mặt
- Teo thần kinh thị giác (Atrophic optique)
- Bệnh huyết kết tinh mạch.

Ngoài ra Thiền còn giúp tăng cường sức đề kháng, ít bệnh tật, tăng tuổi thọ.

Hai Trường Đại Học Tokyo và Harvard đã làm một tổng luận và kết luận như sau:

Thiền là phương pháp mà người thực hành nhằm vận dụng khai thác tiềm năng sẵn có trong mỗi cơ thể con người. Tiềm năng này ẩn tiềm trong cơ thể thật là vô biên. Sau khi hành thiền một thời gian cơ thể thay đổi một cách rõ rệt. Thiền đưa đến kết quả như sau:

* Làm nhịp tim chậm lại: Áp suất máu giảm một cách rõ rệt.

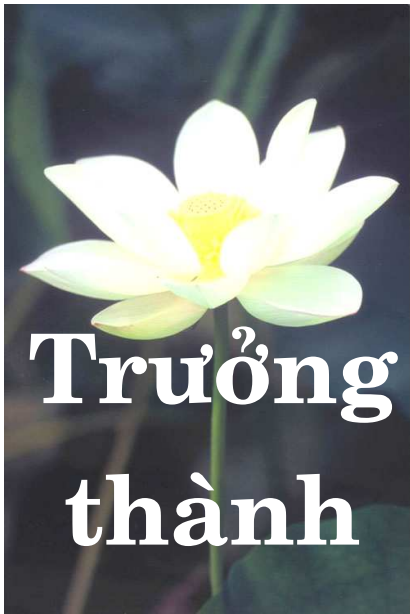
* Làm hô hấp chậm lại, nhịp thở của người bình thường 16 nhịp trong 1 phút, người hành thiền sẽ chậm lại từ 5 đến 7 nhịp trong 1 phút. Khi nhịp thở chậm lại sẽ làm giảm tiêu thụ khí oxy. Đây là điều quan trọng để đo lường sự thư giãn. Khi Thiền sự tiêu thụ oxy còn thấp hơn khi ngủ. Vì thế Thiền là một sự thư giãn hoàn toàn. Người ta kết luận khi Thiền cơ thể khỏe, sáng khoái còn hơn một giấc ngủ say. Những người Thiền đến trình độ cao sự tiêu thụ oxy đến mức tối thiểu. Cho nên chúng ta không lấy làm lạ tại sao có nhiều Đạo sĩ Yoga Ấn Độ giam mình trong hòm kín cả tháng trời mà không chết ngộp.

* Thiền làm cho lượng glucose trong máu giảm rõ rệt. Theo y học khi hoạt động trên mức độ bình thường thì đòi hỏi một lượng glucose tăng gấp 3 lần, nếu thiếu glucose não sẽ bị tê liệt không hoạt động. Điều này ta thường thấy những người bị chứng hạ đường huyết (hypoglycemie), lúc ấy tri thức của họ lơ mơ. Ngược lại người hành Thiền lượng glucose trong máu giảm nhưng họ rất tỉnh táo.

* Hành Thiền sẽ gia tăng sức chịu đựng của lớp bì phụ, điều này được thể

* hiện qua các nhà sư, Đạo sĩ Yoga ngồi Thiền ngoài trời nhiệt độ 0 độ C mà không thấy lạnh, hoặc những vị có trình độ cao có thể đi trên lửa mà không thấy nóng hay ngồi trên bàn chông mà không thấy đau.

Tóm lại Thiền giúp con người cả hai lãnh vực Tâm bệnh và Thân bệnh. Về thân bệnh như vừa đề cập về tâm bệnh thì chế ngự được ưu tư, phiền não, tâm trí an vui thanh tịnh và khi thân tâm an vui thì chúng ta sẽ minh tâm kiến tánh. Đó là bí quyết của sự sống mà người xưa cho rằng: "*Khuốt bệnh diên niên, Báo trung thủ thất*". •



Thích Bảo Lạc

Sống ở chùa lâu năm tôi mới lần hồi nhận ra được lòng thương yêu vô hạn của Thầy. Huynh đệ chúng tôi là những người xuất gia lúc đầu còn để chòm, Thầy là người Mẹ hiền từ lúc nào cũng muốn cho chúng tôi trưởng thành. Thế nhưng, vì căn cơ và nghiệp duyên còn nặng chúng tôi nào có hay biết, mãi đến khi ý thức được thì Thầy đã cao niên không còn được nghe những lời dạy bảo bằng vàng như lúc trước.

Chùa Linh Ứng quê tôi xứ Quảng, nơi đất cày lên sỏi đá. Người dân làng đầu tắt mặt tối suốt quanh năm vất vả với mảnh ruộng khu vườn, vẫn không đủ gạo nuôi sống gia đình chờ đến mùa gặt năm sau. Gặp những năm mất mùa hoặc năm nhuận mười ba tháng, quả thật là khổ. Người ta phải chạy đôn chạy đáo lo gạo ăn từng bữa thật khổ sở vẫn kham nhẫn chịu đựng qua các mùa mưa nắng suốt từ năm này sang năm khác. Mãi cho tới bây giờ sau hơn nửa thế kỷ dân quê tôi vẫn còn đeo mang khổ, tuy có đỡ hơn trước phần nào. Cái nghèo vẫn cứ bám sát người dân cần cù chưa bao giờ thoát được.

Gọi chùa quê cũng được, nhưng đúng ra phải gọi chùa núi, vì chùa tôi nằm trên ngọn Kim Sơn thuộc Ngũ Hành Sơn tỉnh Quảng Nam, Đà Nẵng. Chúng tôi có tất cả là 17 huynh đệ cùng với sư phụ là 18 người, sống đầm ấm như một đại gia đình trên có Thầy thương, dưới có huynh đệ quý mến

nhau như tình anh em ruột thịt. Tuy nhiên, đất bằng có nhiều lúc cũng dậy sóng, tâm đạo chúng tôi chưa dày, nghiệp lực triu nặng, tập khí kết u nhiều đời, đôi khi trong chúng cũng xảy ra những cuộc tranh chấp không đầu, làm phải bận tâm Thầy phân xử. Thầy là một mẫu người mô phạm mực thước, vui tánh, dễ dãi đối với mọi người, nhưng kỷ luật, nghiêm khắc đối với đệ tử, nhất là Thầy hay nóng tánh, khiến huynh đệ chúng tôi ai nấy đều sợ xếp re. Cứ mỗi lần Thầy đi đâu về, huynh nào loạng choạng gặp mặt trước coi như lãnh đủ. Thầy quả rầy đủ thứ nào bỏ mấy chậu kiểng trước sân không tưới nước, nào rác dơ không chịu quét dọn, nào đồ đạc bỏ lung tung v.v... không chịu ghé mắt tới chi cả. Đó là câu trách Thầy thường dùng "các ông không chịu ghé mắt chi cả!". So với cảnh đẹp của Non nước Ngũ Hành Sơn, có nhiều thi nhân cảm tác những vần thơ đẹp còn truyền. Như bài Vịnh Ngũ Hành Sơn có đoạn như sau:

*Cảnh trí nào hỏn cảnh trí này
Bồng lai âu cũng hẳn là đây
Đá chen với núi màu năm sắc
Chùa nục hỏi hưởng khói lộn mây...*
(Bà Bằng Nhãn - Quảng Nam)

Tại sao chúng tôi không cảm nhận được cái đẹp của cảnh thiên nhiên để hòa đồng trải rộng tấm lòng cho mọi người cùng tươi mát? Trái lại, Thầy càng trách cứ chừng nào chúng tôi càng cảm thấy khó chịu. Trong chùa chúng tôi nhiều lúc hết bực huynh đệ, lại đến phiên Thầy rầy la đủ chuyện, có đôi lúc cũng đâm ra chán nản giận luôn cả Thầy nữa. Thật quả là tâm phàm, xác thịt, chúng tôi không thấy rõ:

*Danh thắng trời Nam chính cõi này
Đấu Tiên, gót Phật đủ nơi đây
Thiên nhiên cảnh vật đầy vi diệu
Gió thét mưa gầm khó chuyển lay...*
(Thích Thiện Trí - Huệ,
- Ất Mùi 1955)

Cảnh vật khó chuyển lay, sao lòng chúng tôi lại dao động, để trần cảnh phủ giăng lay chuyển? Có thể nói, đôi khi con người còn thua xa với cảnh vật, mặc dù cảnh không mang tánh giác nào. Nhưng mà cảnh vật làm trợ duyên cần thiết cho con người đi tới, tiến bước hướng thượng. Nếu ai nấy biết dung

hòa giữa tâm và vật hẳn cảnh trần gian này là Tịnh Độ rồi chứ còn gì nữa!

*... Nếu giường tuyết đối ngàn muôn
thuở*

*Cũng chốn bồng lai cũng đạo
tràng.*

(Thích Thiện Trí - Huệ - 1955)

Có nhiều lần Thầy rầy một sư đệ tôi rằng: Ông chưa trưởng thành. Huynh lần đầu chưa nghe thắm, mấy lần sau Thầy trách cũng từ "trưởng thành" ấy, sư đệ tôi thấy có vấn đề trong lòng. Huynh giận Thầy lắm nhưng không dám bộc bạch, vì sợ ăn đòn. Huynh ấy tự nghĩ, mình đã lớn bằng ngàn này rồi chứ còn nhỏ nhoi gì nữa mà mỗi lần Thầy rầy rả hoài cũng cứ chừng ấy câu lặp lại như là điệp khúc nghe không muốn lọt tai. Huynh đem vấn đề tỏ bày cùng tôi, tôi cũng đầu hơn gì huynh đâu, vì tuổi tác chúng tôi ngang nhau kia mà! Và chẳng, tôi không bị rầy nhưng trí giác tôi vẫn còn u ám bởi một mảng vô minh dày đặc, tôi đâu có cách gì giúp huynh trong tình cảnh này được. Nếu tôi được chút trí tuệ như ngày nay chắc là đã cứu vãn được tình thế giúp huynh cải thiện lúc đó thì đâu đến nỗi sư đệ tôi phải bỏ cuộc thoái Bồ Đề tâm.

Câu chuyện đơn giản chỉ có thế này:

Nhân ngày lễ Vía đức Bồ Tát Quán Thế Âm năm nọ, chùa tôi tổ chức lễ kỷ niệm rất lớn. Khách thập phương từ các phương xa đổ về dự hội đồng vui như ngày Tết âm lịch. Chùa phải chuẩn bị cơm nước cho khách hành hương tới dự lễ. Lúc bấy giờ chùa chưa có hệ thống dẫn nước vào, nước dùng cho đại lễ là cả một vấn đề vất vả, chúng tôi phải đi tha từng đôi nước từ dưới lên núi để mà xài. Sư đệ tôi gánh nước mang vó lên bậc cấp, lỡ sẩy chân trượt té, đổ cả nước lẫn người xây sát bị thương. Có vài huynh đệ cho Thầy hay đầu đuôi câu chuyện. Thầy kêu lại phân tích cận kề: bậc đá nhiều người đi mòn trơn trượt, dĩ chân không còn muốn té, huống gì gánh nặng trên đôi vai. Rồi nhân cơ hội Thầy la: sao con chưa trưởng thành vậy con? Mấy lần rầy la trước huynh còn chịu đựng được. Lần này sư đệ tôi ức quá, đã bị thương thân thể, còn bị Thầy mắng đau nhức luôn cả tâm can. Huynh chịu hết muốn nổi nữa rồi, tối đó sư đệ tôi bỏ ăn cơm. Sáng ra, huynh ra giữa chúng tác bạch và xin Thầy xuống núi. Thật là tệ hại

và đáng thương cho một tâm hồn trong trắng chỉ biết tin đạo mà chưa hiểu đạo, nên mới ra nông nổi!

Bình tâm xét lại, sự phụ la đúng, nhưng sự đệ tôi không bắt kịp được ý Thầy nên cảm thấy bực bội, khó chịu. Thầy dạy đệ tử phải lớn lên theo ngày tháng đây không phải lớn cái thân xác nặng nề đầy những thứ tạp như bần thiêu mà phải trưởng thành theo một nghĩa khác rộng hơn cao hơn. Đó là vóc dáng khả năng tu tập, nội lực thiền quán và nhất là phần tuệ giác để ứng phó mọi nghịch cảnh trên bước đường dài hành đạo.

Tới khi ý thức được thì đã lỡ mất cơ hội rồi. Bây giờ đây tôi ngồi tiếc và thương không chỉ riêng sự đệ mà cho tất cả những pháp hữu của tôi, vì một phút vọng động lỡ làm nào đó thoái tâm, bỏ cuộc làm hỏng cả cuộc đời tu niệm và mầm tuệ giác bị thui chột luôn từ đó, thử hỏi còn thương tiếc nào hơn! Và chửi trách ai đây hay phải tự trách? Thầy cao cả quá, lúc nào cũng muốn cho đệ tử trưởng thành. Thế nhưng huynh đệ cũng có người ngang bướng, cãi lại để vướng bận lòng Thầy không ít.

Phải chi mỗi người chúng ta biết tự chế để khỏi có hối hận sau này, nhất là những thói tật ngã mạn, tập khí, sân si chúng ta dễ dàng đem trút phủ trùm lên người khác, nhiều lúc như muốn làm nghẹt thở, chao đảo, nếu không muốn nói là tệt hại.

Mong tất cả người xuất gia làm được thân tùng cao vút đứng vững giữa tiết trời đông giá buốt lá vẫn xanh, thân vẫn thẳng, lòng vẫn trong để mới đủ sức chống đỡ những phong ba bão táp cuộc đời lúc nào cũng như sẵn sàng làm búng tung bật luôn cả gốc rễ.

Gói tròn những kỷ niệm thân thương tuổi thơ, xin ghi thêm mấy câu thơ của chính tác giả thay lời kết:

Quảng Nam có Núi Ngũ Hành
Mây năm sắc phủ bao quanh bốn mùa
Liu lo ca hát chim đưa
Bầu trời cánh Phật ấy chùa Tam Thai
Quan Âm động vẻ hùng oai
Như quên mùi tục xét soi khách trần
Xa xa mặt biển phù vân
Hiện ra Linh Ứng chùa am khác thường...•

Trưởng hận ca



*Đau nửa chặng đường thế hệ
tôi*

*Lần rơi lịch sử buốt ngang đời
Quốc nhà khốn khổ nào hay biết
Cứ nhỡn như trên nổi khóc cười*

*Dân đã nhiều phen ngậm bờ
hòn*

*Còng lưng mà gánh nợ non song
Sao chưa thấy được yên vui nhí
Chỉ thấy buồn đau vẫn sỏi mòn*

*Ánh sáng vẫn minh mới lọt vào
Chưa nhìn mặt đất với trời cao
Đã chia nhau xẻ từng mảnh vụn
Rời trả cho đời giấc chiêm bao*

*Tôi cũng đau nhiều phen biệt
ly*

*Thôn quê mang đến tận kinh kỳ
Vẫn ngày khốn khổ đêm vây
bủa
Như cảnh khốn cùng dưới âm ty*

*Qua nửa đoạn đời sống lưu
vong
Nhìn lên tóc bạc trắng, lưng
còng
Không làm gì được giúp đồng
đội
Vẫn nuốt buồn đau đến nặng
lòng*

*Những người bạn thiết đã hy
sinh*

*Người chẳng than van với cực
hình*

*Vẫn sống âm thầm góc quanh
quê*

*Vẫn chờ thấy được ánh bình
minh*

*Vẫn ước làm sao sống qua ngày
Cháo rau qua bữa khó khăn
thay*

*Chén cơm bát máu sao đời
được*

*Lòng dạ người nay quá đời
thay!*

*Cuộc thế càng ngày càng đảo
điên*

*Cướp công chiến sĩ, hiếp dân
hiền*

*Bán nước, miệng còn yêu Tổ
Quốc*

*Đâu còn nòi giống của Rồng
Tiên*

*Qua nửa chặng đường thế hệ
tôi*

*Vẫn chưa thấy được ánh mặt
trời*

*Vẫn chưa nhìn lại hồn sông núi
Đã chở che chung suốt cuộc
đời*

*Viết tặng một bài trưởng hận
ca*

*Cho người còn mãi lòng thiết
tha*

*Quốc hương vẫn còn trong tù
ngục*

Sao đốt tin yêu xóa bóng thù?

• Đan Hà





Hai mùa hạ năm nay

• Thích Như Điển

Sau khi làm lễ kỷ niệm 25 năm thành lập chùa Viên Giác và xuất bản báo Viên Giác, Thầy trò chúng tôi đã chuẩn bị cho chuyến hành trình về phương Đông và Nam Bán Cầu rồi. Kế đó là lễ Vu Lan, với sự tham dự của hơn 7000 người, tại chùa Viên Giác Hannover trong những ngày cuối tháng tám năm 2003, quả là một dấu ấn khó quên.

Đầu tháng chín đã có Thầy Đồng Văn, Hạnh Giới và Hạnh Tuệ đi trước sang Lào để tham gia lễ rước tro cốt của cố Hòa Thượng Thích Trung Quán, từ Paris về an trí tại chùa Bàn Long ở kinh đô Vạn Tượng. Còn tôi và Thầy Tông Nghiêm đúng ngày 12 tháng 9 năm 2003 mới lên đường.

Đầu tiên chúng tôi đến đất Phật, nơi Ngài đã thành đạo cách đây 2547 năm về trước. Phi trường Gaya đã mở cửa hơn 5 tháng nay, nên chúng tôi đã lấy phi cơ đi thẳng từ Bangkok, chứ không phải từ New Delhi hay Calcutta như những lần trước nữa. Từ Bangkok đi Gaya chỉ tốn hơn ba tiếng đồng hồ, nhưng thời gian chờ đợi để được khám xét tại Gaya đúng hơn 2 tiếng nữa. Mặc dầu hôm ấy hành khách vào cửa khẩu này chỉ có 15 người. Người Ấn Độ chậm chạp đã đành, mà vì mới nên họ chưa có kinh nghiệm.

Tại đây có hai chùa Việt Nam. Một chùa do Thầy Huyền Diệu sáng lập từ năm 1987 và chùa khác mang tên là Trung Tâm Tu Học Viên Giác do Thầy Hạnh Nguyên và Hạnh Tấn sáng lập đã được khánh thành vào tháng 3 năm 2002 vừa qua. Sau khi khánh thành xong thì Thầy Hạnh Nguyên phát tâm cúng dường Trung Tâm này cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại. Sau đó Thầy ấy đi học tại Trung Quốc. Kế tiếp là Thầy Hạnh Hào đã lo một năm và bây giờ kế tục là Hạnh Định. Còn Hạnh Nguyên chỉ đóng vai trò giám đốc nhưng phải ở xa. Do đó mọi việc đều do Hạnh Định và Tăng chúng trong chùa quyết định. Chùa hiện có Sư cô Như Bảo, Chú

Đồng Thuận và Hạnh Giải là người xuất gia. Ngoài ra, Trung Tâm cũng mới nhận thêm 10 em Assam, thuộc Ấn Độ tuổi từ 9 đến 23. Các em nói được tiếng Hindi và Anh Ngữ, đang học tiếng Việt và có nhiều em có thể nói đến 7 thứ tiếng. Nuôi các em tại đây, em nào có nhân duyên thì sau này đi xuất gia theo truyền thống Việt Nam, nếu không thể thì vẫn ở đó đi học, sau ra làm việc cho chùa.

Ngoài ra, Trung Tâm cũng có 6 người Ấn Độ giúp việc. Họ là những nhân công lo quét tước, dọn dẹp, lau chùi, gác cổng và làm cơm. Vì Trung Tâm tương đối lớn. Có bốn tầng và tất cả đều lát đá cẩm thạch trông rất sang trọng. Có chánh điện rộng rãi chứa đựng 200 người, có thư viện và nhà ăn rất rộng. Tổng cộng có 27 phòng. Mỗi phòng kê hai giường và đầy đủ tiện nghi như một khách sạn ba sao tại Âu Châu. Tổng cộng diện tích sử dụng là 2700 mét vuông. Với số kinh phí là một triệu đô-la Mỹ. Tất cả số tiền này do Phật tử tại Mỹ Châu, Âu Châu, Úc Châu đóng góp. Chùa Viên Giác tại Hannover đóng góp mười phần trăm của số tiền xây dựng này. Nếu chùa này mà xây dựng ở ngoại quốc thì chắc phải thành hai hoặc ba triệu Mỹ kim chứ không ít. Vì lẽ nhân công và vật giá ở Ấn Độ rẻ nên mới được như vậy.

Chùa còn mắc nợ một ít của các Phật tử tại Đức và Mỹ, nhưng không nhiều lắm. Ngoài ra, sự hoạt động của Trung Tâm trong hiện tại đa phần là do các phái đoàn hành hương các nơi về đóng góp cúng dường và sự đóng góp định kỳ của quý Phật Tử bên Mỹ. Mùa Đông và mùa Xuân có nhiều khách hành hương, còn mùa Hạ và mùa Thu nơi này rất nóng, do vậy ít có khách vắng lai. Tuy thế tiền sinh hoạt và bảo trì, mỗi tháng không dưới 1.000 US

Đi đường xa mệt mỏi, khách hành hương về đây có chỗ nghỉ chân, quả thật rất xứng đáng với những sự đóng góp của chư Tôn Đức và quý Phật Tử xa gần. Nếu không có những người

tiên phong như Đại Đức Thích Hạnh Nguyên và Đại Đức Thích Hạnh Tấn đứng ra kêu gọi xây dựng thì làm sao chúng ta có được một đạo tràng nguy nga đồ sộ như thế để nơi đất Phật có được một chút đóng góp, một sự hiện hữu của Phật Giáo Việt Nam chúng ta?

Trong khi chúng tôi ở đây có nhiều phái đoàn từ Việt Nam sang, quý Thầy quý Cô du học tại New Delhi cũng xuống vẫn an. Mỗi sáng sớm chúng tôi ra Đại Tháp lễ Phật cầu nguyện. Ban ngày đi chiêm bái các chùa hoặc các thánh tích lân cận. Buổi tối Chúng thường trụ của Trung Tâm Tu Học Viên Giác và một số quý Thầy Cô tại Delhi học với chúng tôi về một bản kinh mới dịch tên là: "Phát Bồ Đề Tâm Kinh Luận".

Ngày 20 tháng 9, Thầy Đồng Văn, Hạnh Giới và Hạnh Tuệ đã đến để sau đó đi thăm một số Thánh Tích còn lại. Ngày 27 tháng 9, Hạnh Nguyên từ Trung Quốc về để lo một vài công việc cần thiết. Ngày 1 và 2 tháng 10 năm 2003 có tổ chức Giới Đàn truyền giới Sa Di cho chú Hạnh Giải và truyền Tam Quy Ngũ Giới cho các em người Assam. Buổi chiều đi rải cốt Đạo Hữu Thiện Pháp Hà Thị Lan Anh ở sông Ni Liên Thuyền và sau đó là lễ Phát Chẩn cho dân nghèo tại địa phương. Ngày hôm sau cúng kỵ cho sư phụ của chúng tôi, lễ trai tăng và buổi chiều phát chẩn một lần nữa.

Phái đoàn ra ga xe lửa vào tối ngày 4.10 để đi New Delhi, nhưng trễ tàu. Lại một phen thất điên bát đảo với một rừng người tại nhà gare, chen lấn với bò, trâu, heo, gà, phần người, phần vật. Thật kinh hoàng và khủng khiếp cho những ai mới đến Ấn Độ lần đầu. Hạnh Định phải đi đổi vé tàu để đi chuyển sau và chiều ngày 5 tháng 10 thì phái đoàn đã đến nhà gare New Delhi gần 15 tiếng đồng hồ ở trên xe lửa. Đến đón phái đoàn hôm đó có Thầy Như Tú, Thầy Tâm Tường, Thầy Minh Tâm, Thầy Nguyên Tân, Sư cô Đồng Anh, Nguyễn Bá Hải và phái đoàn của Phật Giáo Tây Tạng.

Đoàn chúng tôi năm người được đưa về nhà Khách của Tây Tạng, để ngày mai đi tham dự lễ Cầu Nguyện Hòa Bình với Đức Đạt Lai Lạt Ma cùng với 10 Tôn Giáo khác tại công viên Đức Phật Đản Sanh tại trung tâm New Delhi.

Với hơn 3000 người tham dự và cũng có sự hiện diện của Cựu Tổng Thống Ấn Độ cũng như những nhân vật quan trọng của chính quyền Tây Tạng. Phái đoàn Việt Nam của chúng ta có trên 30 vị do Thầy Lương

Nguyên bắt giọng để tán bài: "Trí Tuệ" rất nhịp nhàng. Sau đó tụng Bát Nhã và Tự Quy. Trên 10 Tôn Giáo hôm đó có lẽ phía Việt Nam là rầm rộ và khởi sắc nhất, nên truyền hình và báo chí đã loan tin ngay tối hôm đó và đăng tin tức trên trang báo vào sáng hôm sau.

Từ Việt Nam đến có Thượng Tọa Bác Sĩ Thích Hải Ấn, Viện Chủ chùa Từ Đàm, Thượng Tọa Minh Đức, Ni Sư Như Minh, Ni Sư Hải Liên, Sư Cô Huệ Mỹ, Thân mẫu Hạnh Định cũng đã hòa nhịp với đại chúng để được đánh lễ, chiêm ngưỡng và nhận khăn chúc phúc từ Đức Đạt Lai Lạt Ma. Ai cũng bảo rằng chuyện này như mơ cũng khó có thể có được.

Buổi chiều tôi đã có một bài tham luận ngắn tiếng Anh độ 500 chữ với tiêu đề về Hòa Bình Thế Giới để đóng góp chung với 10 diễn giả của 10 Tôn Giáo khác đến từ khắp nơi trên thế giới với sự hiện diện của Đức Đạt Lai Lạt Ma.

Buổi tối, một lần nữa Thầy Lương Nguyên đã hướng dẫn hơn 20 Thầy Cô cùng tán tụng những bài kinh Lăng Nghiêm, Thập Chú và Bát Nhã cũng như Hồi Hướng rất trầm hùng. Đây là công khó nhọc của Thầy Hạnh Chánh, Thầy Lương Nguyên, Thầy Như Tú và quý Thầy cô khác đang lưu học tại New Delhi. Tất cả những hình ảnh và âm thanh này sẽ được lưu lại và sẽ đăng vào quyển kỷ yếu sắp tới để phát cho các tham dự viên ở những lần tổ chức khác trong tương lai.

Ngày hôm sau, 7 tháng 10 năm 2003 là một ngày cảm động. Do sự sắp đặt của Thầy Hạnh Chánh mà có hơn 100 tăng ni, hiện đang du học tại Ấn Độ, đa phần có nhận học bổng từ chùa Viên Giác đã hiện diện cùng với vị Khoa Trưởng Phân Khoa Phật Học tại một giảng đường ở Đại Học New Delhi. Không khí thật lành mạnh, vui tươi và đượm tình nghĩa quê hương nên tôi đã phát biểu rằng:

"Năm nay tôi có đến hai lần sinh nhật, một lần vào ngày 28 tháng 6 vừa qua tại chùa Viên Giác và hôm nay đây do quý Thầy cô khoản đãi để chúc thọ chúng tôi. Có lẽ vì năm nay tôi có hai mùa hè nên đã có hai lần sinh nhật. Một mùa hè nắng ấm của Âu Châu và một mùa hè tươi sáng của Nam Bán Cầu nơi xứ Úc trong thời gian sắp đến, cũng chỉ trong năm nay thôi".

Mọi người đều cười, sau đó là tham dự phần cắt bánh tặng quà cũng như giúp vui văn nghệ. Không ngờ những tiếng hát lời ca của quý Thầy, quý Cô

đâu có thua gì những nghệ sĩ chuyên nghiệp.

Ngày hôm sau 8 tháng 10 năm 2003 đoàn chúng tôi đến thăm quý Thầy, quý Cô tại các cư xá sinh viên, ăn cơm trưa và chiều tại đó, để rồi tối hôm đó mọi người tiễn phái đoàn ra phi trường trong cảm động bùi ngùi.

Khi đã vào ngồi yên trong lòng máy bay rồi, chúng tôi mới hồi tưởng lại những gì đã trải qua gần một tháng tại Ấn Độ, để rồi hướng đi tới là một chốn xa xôi ở tận bên kia đường xích đạo. Nơi đó vẫn có chùa chiền, huynh đệ nhất là nơi chúng tôi sắp nhập thất trong những ngày sắp đến.

Tối ngày 9 tháng 10 năm 2003 phái đoàn chúng tôi đã được Hòa Thượng Thích Bảo Lạc và Từ Vũ, em của Hạnh Giới, ra phi trường Sydney đón tiếp. Sau đó về chùa lễ Phật, cạo tóc, đi ngủ sớm để ngày mai phải lên phi trường Sydney trở lại, hướng đến Melbourne, nơi tổ chức lễ Khánh Thành Tu Viện Quảng Đức và có nhiều chương trình khác sẽ tuần tự giới thiệu phía dưới đây.

Sau khi về Tu Viện Quảng Đức, nơi Thượng Tọa Thích Tâm Phương trụ trì và Đại Đức Thích Nguyên Tạng làm phó trụ trì. Nơi này cũng là nơi có "trang nhà" về Phật Học rất phong phú. Chúng tôi đã đánh lễ văn an Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa đến từ Hoa Kỳ, Âu Châu, Canada, Việt Nam và Úc Châu, sau đó dùng cơm trưa để buổi chiều bắt đầu vào ngay phiên họp của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại. Đại Hội bắt thường để kiện toàn tình hình của Giáo Hội và Suy Tôn Đức Đại Lão Hòa Thượng Thượng Huyền Hạ Quang đăng phẩm vị Đệ Tứ Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất hiện nay, cũng như công cử thành phần lãnh đạo của hai viện Tăng Thống và Viện Hóa Đạo.

Tối đó tại Chánh Điện chùa có hơn 400 người thỉnh pháp, tôi đã nói về đề tài "Làm sao để được an lạc khi chúng ta tu học" Thính chúng đa phần là những Phật tử tại Melbourne và một số đến từ Mỹ, Canada cũng như Anh Quốc. Sau hơn một tiếng đồng hồ tôi đã chấm dứt để mọi người còn chuẩn bị cho chương trình của ngày hôm sau nữa.

Khách tăng đến từ ngoại quốc không quen với khí hậu của Melbourne nên đa phần bị cảm. Vì trời của Melbourne mỗi ngày có bốn thời tiết.

Sáng mùa xuân, trưa mùa hè, chiều mùa thu và tối mùa đông. Do vậy, nếu ai đó có đi Melbourne, xin hãy chuẩn bị áo ấm cho thật kỹ, đầu cho đó là mùa nào trong năm đi nữa.

Sáng hôm sau, ngày 11 tháng 10 năm 2003, chùa có chương trình riêng cho lễ An vị Phật và Giáo Hội có chương trình riêng của những buổi họp. Pháp Sư Ni Trưởng Thích Giác Đức với đề tài: "Hướng đi truyền thống của Phật Giáo Việt Nam". Pháp Sư vẫn còn phong độ của một giảng sư Đại Học Đường đứng trên bục giảng để giảng giải cho sinh viên và cử tọa rất hùng hồn và khúc chiết. Đến chiều là buổi nói chuyện của Giáo Sư Võ Văn Ái và Nữ sĩ Ý Lan với đề tài: "Tìm hiểu Pháp Lệnh về Tôn Giáo của Nhà Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam". Rất tiếc giờ đó chúng tôi không có mặt vì phải đi thăm chùa Pháp Vương của Hòa Thượng Thích Huyền Tôn.

Đến tối có Hòa Thượng Thích Minh Tâm nói về đề tài: "Đề án Phật sự" Chương trình to lớn mà nhân sự lại ít ỏi. Do vậy, đây cũng là một số đề tài cần phải bổ sung và mở xé cho Phật sự trọng đại của tương lai Giáo Hội nhiều hơn nữa.

Đến ngày hôm sau, vào lúc 11 giờ sáng ngày 12 tháng 10 năm 2003 tất cả chư tôn đức Tăng Ni và hơn 4000 đồng hương Phật Tử đã vân tập vào hội trường và chánh điện để dự lễ Khánh Thành Tu Viện Quảng Đức. Có đại diện chính quyền và các đoàn thể cũng như chư Tôn Đức trong Giáo Hội ở các châu phát biểu. Suốt hơn 2 tiếng đồng hồ, phần diễn văn, đạo từ đã đọc xong và sau đó cung nghinh Chơn Dung của Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang lên Đại Điện để chuẩn bị lễ Khánh Thành và Lễ Suy Tôn Đức Đệ Tứ Tăng Thống. Buổi lễ rất cảm động. Mọi người, mí mắt đỏ hoe, mờ vì gần lệ và vì sự cảm động, chia xé những khó khăn mà quý Ngài trong nước đã đương cũng như sẽ gặp phải. Có những cuộn phim sống được quay và gửi ra từ tu viện Nguyên Thiều ở Bình Định về những ngày họp của Hội Đồng Lương Viện để bổ sung thành phần nhân sự của Giáo Hội tại quốc nội cũng như Hải Ngoại trong tháng 9 vừa qua. Ai nấy xem những đoạn phim này mới thấy được cái ý chí kiên cường bất khuất của những nhà lãnh đạo GHPGVNTN ở trong nước và mới khâm phục được đức tính vô úy ấy.

Kết thúc của Lễ Khánh Thành là buổi lễ cúng dường trai tăng và lễ

Đảng Đoàn Chấn Tế vào chiều ngày 12 tháng 10 năm 2003 ấy. Đây phải nói là một sự thành công rực rỡ của Tu Viện Quảng Đức nói riêng, sau đó là Giáo Hội Úc Châu và nói chung cho GHPGVNTN ở quốc nội cũng như Hải Ngoại

Sáng ngày 13 tháng 10 năm 2003, phái đoàn của chúng tôi đã lên máy bay để đi Adelaide, thăm chùa Pháp Hoa và đánh lễ Hòa Thượng Hội Chủ Thích Như Huệ. Ngài cũng là ân sư của chúng tôi khi chúng tôi còn học Trung Học tại Trường Bồ Đề Hội An, cách đây 40 năm về trước mà lúc đó Ngài là Giám Đốc. Để được thăm và để chiêm nghiệm cảnh hoang tàn của một điện Phật do người bị tâm thần phá hoại đập nát hết những biểu tượng mà người Phật Tử đã tôn thờ. Tối hôm sau ngày 14 tháng 10 tôi đã giảng một thời Pháp ngữ sau Hòa Thượng Thích Minh Tâm với nhan đề là: "Hãy giữ vững một niềm tin".

Tôi đã đến địa phương này từ năm 1979 đến nay cũng đã gần 25 năm rồi. Sau bao nhiêu năm cố gắng, chùa Pháp Hoa đã được dựng lên, nhưng nhìn xuống phía dưới người nghe Pháp hầu như tôi chẳng thấy một người quen nào. Vì đa phần các vị lớn tuổi bệnh hoạn, hoặc có người đã theo Phật. Chỉ có một số mới đến chùa sau này. Nhìn tăng chúng tại đây cũng thế, có người mới đến thì vui, nhưng những người cũ ngày xưa bây giờ chẳng còn nữa, chẳng biết tại sao, và trách ai bây giờ? Tất cả chẳng qua là nhân duyên, nghiệp lực.

Rời chùa Pháp Hoa vào sáng sớm ngày 15 tháng 10, đáp máy bay đi đến Canberra để tham dự Giới Đàn Giác Tánh – A Nan Đà do Thượng Tọa Thích Quảng Ba, Tu Viện Trường đề xướng. Giới Đàn này có tổng cộng 19 giới tử đa phần là người Úc. Trong 19 vị này chỉ có hai giới tử Tỳ Kheo Ni, một giới tử Sa Di và ba giới tử Sa Di Ni là người Việt Nam. Do vậy các đàn Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni và Sa Di đều phải truyền bằng tiếng Anh và tiếng Việt.

Đại Lão Hòa Thượng Thích Phước Thành và Hòa Thượng Thích Thiện Nhơn chứng minh cho Giới Đàn, Hòa Thượng Thích Huyền Tôn làm Đàn Đầu Hòa Thượng, Hòa Thượng Thích Tịnh Hạnh làm Yết Ma, Hòa Thượng Thích Giác Lượng, Thượng Tọa Thích Nguyên Phước làm Giáo Thọ A Xà Lê. Trong bảy vị tôn chứng có mỗi 3 vị từ Việt Nam và 4 vị tại Úc. Có cả hữu Giám Đàn. Còn tôi thì làm Tuyên Luật Sư và Sư Bà Nguyên Thanh, Sư Bà

Diệu Tâm và Hai Sư Bà tại Úc khảo hạch các giới tử thọ giới.

Buổi bế mạc có cúng dường trai tăng tại Trung Tâm Tây Tạng rất trang nghiêm do Thượng Tọa Thích Quảng Ba và Ngài Choedak Yuthok chủ sự. Nhìn chung Giới Đàn rất thành công trang nghiêm, thanh tịnh và giới tử rất thuần kính Tam Bảo. Hy vọng họ sẽ được đắc giới rất nhiều tại Giới Đàn này. Ngoài Thượng Tọa Thích Quảng Ba dịch sang tiếng Anh trong giới đàn, lần này có Đại Đức Thích Đồng Văn và Đại Đức Thích Hạnh Giới cũng đã trợ dịch tiếng Việt sang Anh văn trong khi truyền giới nên rất linh động và giới tử người Úc rất hoan hỷ.

Hôm thứ năm ngày 16 tháng 10, phái đoàn hơn 20 vị tăng ni và cư sĩ do Thượng Tọa Thích Quảng Ba hướng dẫn cũng đã vào trụ sở Quốc Hội Úc để tham dự với hơn 1000 người nhân lễ kỷ niệm 1 năm trước đây, ngày mà quân khủng bố giết hại hàng trăm người ngoại quốc tại đảo Bali ở Indonesia.

Sau mấy năm không trở lại thủ đô nước Úc, bây giờ trông thấy ngôi chùa Vạn Hạnh đã xây các Pháp Xá gần xong, rất đồ sộ, hy vọng một mai đây khi chùa xây xong rồi thì đây là một tu viện có tầm vóc của người Việt Nam tại thủ đô xứ Úc này.

Chiều ngày thứ sáu, ngày 17 tháng 10 năm 2003, phái đoàn chúng tôi cộng thêm Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Hòa Thượng Thích Chánh Lạc và sáu vị từ Đức do Sư Bà Diệu Tâm hướng dẫn, đã lên xe 14 chỗ ngồi do Thầy Phổ Huân đón về chùa Pháp Bảo tại Sydney. Đoạn đường này cách đây 20 năm về trước vẫn còn là đường quốc lộ, bây giờ tất cả đã được xây thành xa lộ. Hơn 200 cây số chỉ cần ba tiếng đồng hồ là đã đến chùa rồi.

Chùa Pháp Bảo tại đây bắt đầu xây từ năm 1984 và 1985 khánh thành, nhưng sang năm 2004 sẽ làm lễ kỷ niệm 25 năm thành lập. Vì từ năm 1979, Hội Phật Giáo Việt Nam tại New South Wales là Hội Phật Giáo được thành lập đầu tiên tại xứ Úc này. Có Hòa Thượng Thích Bảo Lạc chăm sóc và sự hỗ trợ nhiệt tình của bà con xa gần nên chùa Pháp Bảo rất khang trang, chung quanh có hàng rào hoa sen bao bọc, trông rất mỹ thuật. Mặc dù bằng bê-tông cốt thép. Có nhà thiền và phòng ốc cho khách phương xa lưu lại, đã cung ứng đầy đủ tiện nghi của một ngôi chùa, và ngôi chùa đó đã đứng vững cũng như góp phần xây dựng bảo vệ và phát triển của

người Việt tha phương từ ngày xưa cho đến bây giờ và mãi mãi về sau nữa. Vì ý thức như thế nên đệ tử xuất gia của Hòa Thượng là Đại Đức Thích Phổ Huân, Sa Di Ni Giác Anh và quý Cô khác, cũng như quý Phật tử đã làm một buổi lễ chúc mừng Hòa Thượng cũng như chúng tôi vào chiều ngày 18 tháng 10 năm 2003 tại phòng Thiền rất cảm động. Có hai trăm năm mươi Phật tử cũ mới đến tham dự. Có người chống gậy đến, có người ngồi xe lăn, cũng có giới trẻ nhưng rất ít. Thăm tôi hôm đó có cụ bà Lê Thị Khang, pháp danh Diệu Tùng, người đã định cư tại Đức từ hơn 20 năm qua, đã đóng góp cho Viên Giác tại Hannover cũng như Bảo Quang tại Hamburg rất nhiều. Nhưng sau này vì già yếu nên qua Úc ở với con. Cụ nắm tay tôi và có ý hỏi sư Diệu Tâm. Tôi có bảo người con trai nên dẫn cụ vào phòng trong kẻo gió, chờ một chút sư Diệu Tâm sẽ về. Thế mà sau hai ngày cụ đã ra đi vĩnh viễn ở tuổi thọ 88. Ngày về thăm nhà cụ vào 20 tháng 10, Hòa Thượng Bảo Lạc và Sư Diệu Tâm, Sư Diệu Phước cũng chỉ kịp hộ niệm cho cụ khi cụ vừa tắt thở mà thôi. Đó là một sự ra đi có đợi chờ và gặp đầy đủ những người mà cụ muốn gặp.

Ở tại đây tôi cũng đã nhận được báo Viên Giác số 137 tháng 10 năm 2003 do Bác Thị Tâm gửi, trong đó có kèm lá thư nói về cô Nguyễn Thị Hiền, Pháp Danh Thiện Hạnh là vợ của Phật Tử Thiện Tấn Vũ Quang Tú, là đệ tử thuần thành của tôi cũng đã ra đi cách đây mấy ngày ở lứa tuổi chưa quá 45. Thật là vô thường quá! Thật là khó nói quá! Đâu có ai chuẩn bị trước cho những chuyện ra đi sớm như thế đâu! Do vậy mà hôm phát biểu tại lễ nhập thất của tôi tại Tu Viện Đa Bảo, tôi có thưa với Hòa Thượng Minh Tâm, Hòa Thượng Bảo Lạc, Sư Bà Diệu Tâm, Ni Sư Diệu Phước và cùng với 14 vị Tăng Ni khác rằng khi còn trẻ người ta hay làm bài toán cộng, nhưng khi đến già rồi người ta phải làm bài toán trừ. Ví dụ như ta sống được bảy mươi tuổi đi, mà bây giờ đã năm mươi lăm tuổi rồi. Cứ mỗi năm trừ đi một tuổi, thật sự ra thời gian ấy còn lại có là bao, mà ta sẽ làm được gì? Đó là một câu hỏi mà mỗi người cần phải thể nghiệm lấy. Đó là chưa kể đến sự vô thường.

Buổi lễ mừng Thầy Bảo Lạc lên Hòa Thượng, còn tôi lên Phương Trượng có sự tham dự của Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Hòa Thượng Thích Tịnh Hạnh, Hòa Thượng Thích Chánh Lạc, Thượng Tọa Thích Giác Đăng, Thượng Tọa Thích Quảng

Nghiêm, Thầy Phổ Hương, Thầy Ấn Long, Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm, Ni Sư Diệu Phước, Sư Cô Diệu Trâm, Sư Cô Bảo Trường và hơn mười vị tăng ni khác nữa đã cùng 250 Phật tử dùng tiệc sau khi Thầy Phổ Huân mở lời, nhằm mục đích đền đáp ân sư đã dày công huấn dục nên người cũng như cá nhân tôi, bào đệ của Hòa Thượng Bảo Lạc, kèm theo đó là hát và ngâm thơ, ca vọng cổ, cúng dường. Cuối tiệc có chụp hình lưu niệm và cắt bánh ăn mừng. Đạo Hữu Hoàng Khôi đại diện cho Hội Phật Giáo tại đây có lời cảm tạ thâm ân của Hòa Thượng Bảo Lạc và đồng thời Hòa Thượng Minh Tâm, Hòa Thượng Tịnh Hạnh và Hòa Thượng Chánh Lạc cũng có lời đạo từ trong ngày vui hôm ấy.

Trước khi lên núi tại Tu Viện Đa Bảo, phái đoàn chúng tôi đã ghé thăm một số chùa ở Sydney, cũng như tiễn đưa một số chư vị Khách tăng trở về lại nước của mình.

Ở tại núi này, ngày đêm Thầy trò chúng tôi công phu kinh kệ, dịch kinh, viết sách, làm vườn, nấu ăn, dọn dẹp. Mỗi tối, tôi trì kinh Kim Cang, niệm 21 biến Đại Bi cùng niệm Phật, là đã hết đi một tiếng rưỡi đồng hồ rồi.

Thầy Đồng Văn phụ tôi đánh máy khi tôi đọc từ bản văn chữ Hán ra tiếng Việt, Hạnh Giới cũng thế. Mỗi ngày bốn tiếng đồng hồ có hai vị Tiến Sĩ về Triết Học và Ngôn Ngữ phụ dịch kinh thì tôi đỡ lo. Vì lẽ kinh dịch ra đã có người giao chính lại. Chúng tôi đã hoàn thành xong một chuyện của Đại Hòa Thượng Đồng Chinh thời nhà Đường. Đó là câu chuyện của Giám Chân Hòa Thượng, người Trung Quốc đã truyền Phật Giáo sang Nhật Bản vào thế kỷ thứ 8, cách nay hơn 1200 năm. Năm 1973, tôi đã xem phim này bằng tiếng Nhật tại Nhật mà bây giờ mới có cơ hội dịch Đại Tạng Kinh ra tiếng Việt. Phim này, thời đó đã chiếm đến năm giải Oscar. Sau này chẳng thấy trình chiếu nữa, chẳng biết lý do tại sao? Ngoài ra, Thầy trò chúng tôi đang dịch bộ Đại Đường Tây Vực Ký của Ngài Huyền Trang viết gần 12 quyển và 100 trang trong Đại Tạng. Nếu dịch xong chắc cũng hơn 300 trang đánh máy chữ Việt. Đây không phải là Tây Du Ký của Ngô Thừa Ân viết vào đời nhà Minh, như phim ảnh chúng ta vẫn thường hay xem, mà là câu chuyện có thật do Ngài Đường Tam Tạng thuật lại. Chuyện này cũng đã có dịch sang tiếng Đức, nên Hạnh Giới không cần phải dịch lại nữa, chỉ có phần tiếng Việt lâu nay chưa có người dịch nên kỳ nhập thất này Thầy

trò chúng tôi cố gắng hoàn thành dịch phẩm này. Thầy Tông Nghiêm là người Hoa sanh ra ở Mã Lai và qua hai thế hệ. Ông nội là người Nhật, bà nội là người Hoa, nên bây giờ chẳng còn biết tiếng Nhật nào nữa. Tuy nhiên là một Thạc Sĩ về Phật Học nên cũng đã giảng cho Thầy Đồng Văn, Hạnh Giới, Hạnh Tuệ học tiếng Hoa, trong khi đó Thầy ấy học tiếng Việt từ Thầy Đồng Văn và Hạnh Giới.

Ở vùng này mỗi sáng có chim kêu, sáo hót, chim chóc líu lo khi ánh thái dương vừa tỏ dạng. Đêm đêm cũng nghe tiếng gáy của những loài chim lạ, ngày ngày tôi có dịp làm quen với những loài kiến, loài thỏ khác nhau. Kiến ở đây có rất nhiều loại. Loại lớn gần 2 cm, loại nhỏ thì đủ loại. Có con có càng như càng cua, chúng cắn vào là phải xức thuốc. Tôi xem chúng đào hang, làm tổ cũng công phu lắm. Mỗi con đều có nhiệm vụ khiêng vác, chẳng có con nào ở không. Con kiến nhỏ như thỏ mà ra công đào rất nhiều hang lớn. Chúng hằng say như chưa từng mỗi một. Nhìn chúng như vậy nên tôi nghĩ rằng con người phải đặc biệt hơn chứ, phải gắng sức gia công thêm. Tôi thường hay bỏ thức ăn cho chúng và thể là chúng kéo tới từng đoàn chứ không phải chỉ một con. Đúng là loài kiến cũng thảo ăn đầy chứ? Nếu là loài người mà gặp mỗi lợi lớn như thế thì chắc ít chia cho ai đâu?

Có nhiều loài chim rất đẹp, rất khôn ngoan. Chúng bay lượn chung quanh thất của tôi và phòng ở của quý Thầy, quý chú. Chúng ít sợ chúng tôi, vì có lẽ chúng tôi cũng tôn trọng sự tự do của chúng.

Ở đây có nhiều cây Bạch Đàn thơm mùi khuynh diệp. Dưới cái nắng mùa hạ ở đây cây tiết ra mùi thơm bát ngát. Cây cỏ còn thế, thử hỏi con người ta phải làm gì cho đời đây?

Thình thoảng thì mới có con Kangouru và con Kuala tức là con ngừ ngày đến viếng. Vì bây giờ tiếng động của con người hơi nhiều nên miền núi này những động vật quý như thế càng ngày càng ít đi. Bây giờ ở đây là núi rừng, nhưng chừng hai mươi năm nữa cũng sẽ trở thành đô thị như chùa Pháp Bảo, chùa Phước Huệ trong hiện tại. Vì hai mươi năm trước đây, ở đó là rừng. Thầy trò Thầy Bảo Lạc đến nhận đất của chính phủ cho, thì bảo rằng rừng rậm như thế này, ai mà có thể tới. Thế mà mới đó đã hai mươi năm qua và bây giờ đúng là bãi bể đã biến thành ruộng dâu.

Khi đọc kinh Kim Cang mỗi tối, tôi càng thấm thía hơn khi đến câu: "**Quá**

khứ tâm bất khả đắc, Hiện tại tâm bất khả đắc và Vị lai tâm bất khả đắc" Chẳng có cái gì có mà cũng chẳng có cái gì không. Có hay không đều do tâm vọng tưởng mà thành tựu. Cho nên đức Phật cũng đã nói:

**Nhược dĩ sắc kiến ngã
Dĩ âm thanh cầu ngã
Thị nhân hành tà đạo
Bất năng kiến Như Lai**

Như Lai không đến, không đi, không còn, không mất. Do vậy mà nếu dùng hình tướng âm thanh để cầu thì suốt đời vẫn không bao giờ thấy được chân thật tướng của Như Lai, để rồi đoạn kết trong kinh Kim Cang Phật dạy rằng:

**Nhứt thiết Hữu Vi Pháp
Như Mộng huyễn bảo ảnh
Như Lộ, diệt Như Điện
Ứng tác như thị quán.**

Nghĩa là hãy xem tất cả các pháp có hình tướng đều như mộng, như giả, như ảo ảnh, như giọt sương, như điện chớp thì mới thấy được chân tướng của các pháp.

Từ núi đồi của xứ Úc này đang ở độ hè sang, tôi và bốn vị đi cùng xin gửi một chút nắng về sưởi ấm lòng người tại Viên Giác cũng như những độc giả xa gần của báo Viên Giác tại Đức, Âu Châu và hẹn gặp lại quý vị vào Tết Nguyên Đán Giáp Thân sắp đến tại chùa.

Mong quý vị đọc đoàn văn ngắn này để biết rằng chúng tôi đang làm gì, và cũng mong quý vị luôn nghĩ rằng chúng tôi vẫn luôn luôn ở bên quý vị và chưa bao giờ xa quý vị cả.

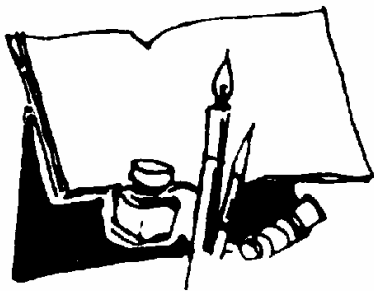
*Những ngày nhập thất
tại Tu Viện Đa Bảo,
Úc Đại Lợi, vào một sáng đầu hạ.*



Đọc

"Lá thư tĩnh hữu"

của Thị Chơn
và việc thiền định



Phúc Lâm

Tôi đọc lướt bài "Lá Thư Tĩnh Hữu" của Thị Chơn Ngô-Ngọc-Diệp từ những năm 2000-2001. Và năm nay, khi ngồi đọc lại những bài này với một tinh thần và tâm trí khác hơn, tôi thấy đây là loạt bài, trong đó tác giả thành tâm muốn đưa ta vào con đường an lạc qua Pháp Môn Tịnh Độ. Sự chân thành của anh Thị Chơn cho phép tôi nghĩ rằng anh đã nhờ vào Pháp Môn này mà đạt được một phần chứng ngộ nào, nên văn tự của anh mang đầy tính từ bi. Sở dĩ tôi có cái nhìn này là vì chính tôi, cũng nhờ may mắn và Pháp độ của Chư Phật gặp được nhân duyên thay đổi toàn bộ tâm trí. Đây cũng là lý do vì sao tôi muốn viết bài này để tham khảo ý kiến của Thầy cũng như của những bậc Đại Thiện Tri Thức đã từng viết trên báo Viên Giác, đây là những bậc tôi luôn kính trọng và hâm mộ. Những bài viết của các Vị biểu thị một kiến thức bao la về Phật Pháp. Khiến tôi thường nghĩ, khi đọc, đây chính là những bậc Thầy của mình về kiến thức cũng như về văn chương. Nhưng điều làm tôi băn khoăn nhiều nhất là tại sao những người có kiến thức bao la về Phật Pháp như vậy lại tự cho là mình chưa tìm được định tâm. Tôi nghĩ có lẽ vì việc thiền định là chuyện huyền bí chỉ có người trong cuộc ngộ chứng mới có thể hiểu được, khi nói hoặc viết ra thì

người ngoài cuộc khó hiểu được, cho nên các Vị không muốn nhắc đến ?

Đại ý Đức Phật dạy chúng ta là tất cả mọi chúng sinh đều có thể thành Phật khi chúng sinh đi theo con đường Đức Phật đã chỉ dạy. Ngoài học hỏi về Phật Pháp thì việc Thiền định là phần chủ yếu, trực tiếp đưa con người đến giác ngộ, và chỉ qua Thiền định chúng ta mới có thể hiểu được ý nghĩa sâu xa của giáo lý, mới chứng nghiệm được chân lý của Phật Pháp. Và theo tôi nghĩ, qua Thiền định chúng ta mới chứng nghiệm được rằng với việc tự phóng đại ra một nhân vật bằng tưởng tượng có đủ quyền năng và tri thức cao hơn mình để làm cứu cánh, niềm tin, con người vẫn còn nằm trong lưng chừng của sự phát triển tâm trí. Nếu ngày xưa con người cho mặt trời, mặt trăng là thần thánh, thì ngày nay vật lý học tiến đến Quantentheorie với những đặc tính vô thường, không xác định của vật chất. Khoa học đã tìm thấy rằng chính những phần tử nhỏ nhất cấu tạo ra vật chất cũng chỉ là đặc tính và năng lượng do sự rung động tạo ra. Chúng ta nhớ tới cái vế thứ nhì của "Thập Nhị Nhân Duyên" (TNND) "Hành" hay "Tạo Nghiệp". Vì Vô Minh cho nên có "tạo nghiệp" và tất cả được này sinh ra. Theo "Superstringstheorie" thì những phần tử nhỏ nhất để cấu tạo vật chất là do sự rung động của những cái Stringe tạo thành, theo đó mỗi một rung động với tần số khác nhau sẽ tạo ra một phần tử tương ứng.

Câu hỏi được đặt ra nơi đây là, nếu không "Vô Minh", không có "Fluktuation", không có rung động thì chắc không có gì được tạo ra. Không có "động" vũ trụ sẽ tan biến, và sẽ trở lại trạng thái "Chân Không Diệu Hữu" (CKDH). Như vậy sự phát triển cùng tột của tâm trí con người là "CKDH". Chứ không thể nào là một "Nhân Vật" có quyền lực tạo tác được, mà đây chỉ là điểm tựa của con người tự đặt ra trên con đường tìm đến chân lý. Nguyên lý "TNND" và định luật Nhân Quả Luân Hồi của giáo lý Đức Phật, theo tôi nghĩ, không chỉ để nói riêng về chúng sinh, loài có tri giác mà đặc biệt ngay trong những vế đầu "Vô Minh -> Hành-> Thức -> Danh Sắc" và vế sau "Lão -> Tử->" Đức Phật muốn dạy ta về "định luật luân hồi" qua trùng trùng nhân duyên của toàn thể vũ trụ. Mặc dầu vạn hữu đã vô lượng kiếp biến hóa và ta không tìm đâu được cái nghĩa

đầu tiên của Vô Minh, nhưng khi Vô Minh, theo khoa học "Fluktuation", hoặc "Schwingung" thì có "tạo nghiệp", và "tạo nghiệp" là duyên của "Thức". "Thức" được hiểu nơi đây với ý nghĩa những phần tử đầu tiên nhỏ nhất do Hành tạo thành với đặc tính luôn luôn chuyển động, luôn muốn tồn tại và muốn thu hút, trao đổi, loại ra, hoặc kết hợp với những phần tử khác để tạo ra "Danh-Sắc", danh sắc được hiểu nơi đây là sự kết hợp từ nguyên tử đến phân tử và đến những vật thể lớn hơn như Planeten, Galaxie... Và những thứ này hay cả vũ trụ cũng biến chuyển tiến đến "Lão -> Tử" để tiếp tục luân hồi "Vô thì, vô chung". Trong kinh Agamas chép: "Cái Này có, cho nên Cái Kia có, Cái Này sinh, cho nên Cái Kia sinh".

Khoa học hiện đại cũng đang hướng đến đặc tính vô thì vô chung của vũ trụ. Bởi vì vật chất và năng lượng là hai trạng thái của một thể, do nhân duyên có khi kết hợp thành vật chất và cũng do nhân duyên vật chất đó trở thành năng lượng. Đến đây, tôi nghĩ rằng, theo "TNND" áp dụng vào vũ trụ vật chất, thì những vũ trụ này luôn luôn luân hồi không bao giờ trở lại trạng thái "CKDH". Vì đó là những vật vô tri vô giác, không bao giờ có thể phá vỡ được vô minh, để đứng lại. Như vậy có nghĩa là, chỉ có chúng sinh, có tri giác mới có cơ hội, phá bỏ vô minh, để trở về với "Chân NHƯ". Tôi dùng chữ trở về này có ý nghĩa hơi ngộ nghĩnh và u minh, thật ra theo ý tôi hiểu thì "CKDH" là bản thể của mọi vũ trụ nên luôn luôn hiện hữu ở trong, đồng thời bao trùm tất cả mọi hiện tượng. Đặc tính của "CKDH" là Tĩnh hoặc Động, khi Tĩnh thì đó là Chân Như, không có gì để duyên khởi. Nhưng khi Vô Minh thì Động, từ đó mọi hiện tượng, được này sinh ra. Cho nên "CKDH" là nền tảng của danh sắc, và danh sắc chỉ là biểu lộ duyên khởi từng thời của "CKDH". Có lẽ đây là một phần nhỏ của ý nghĩa lời Đức Phật dạy trong Kinh Bát Nhã: "Sắc tức thị Không, Không tức thị Sắc. Sắc bất dị Không, Không bất dị Sắc...". Cơ thể của chúng sinh và tất cả vật chất trong vũ trụ đều luôn luôn biến đổi, cho nên không có một giây phút nào có thật. Có chỉ cái gì thường trụ và thực tướng mới có thật mà tất cả vật chất và chúng sinh đều không thường trụ và không có thực tướng, tất cả đều phát khởi và biến chuyển theo trùng trùng nhân duyên.

Điều đáng suy nghĩ nơi đây là tất cả mọi vũ trụ đều theo định luật luân hồi của "thành, trụ, hoại, không". Còn chúng sinh có tri giác nhờ nương vào Phật Pháp, tu dưỡng theo đó trong nhiều kiếp luân hồi để có thể đạt tới Giác Ngộ, Niết Bàn, tới trạng thái "Thường Lạc Ngã Tĩnh". Khi ta nghĩ đến một bậc Bồ Tát nào đó đã nhập Niết Bàn, tuyệt diệt, không còn sinh ra trong cõi Ta Bà này và bên cạnh đó là một vũ trụ luôn luôn thành trụ hoại không, mà trong đó có chính ta đang sống thì ta có khái niệm gì về bậc Bồ Tát đó? Câu trả lời chắc là không có khái niệm gì cả. Vì chính bậc "Bồ Tát đó" và "cõi Niết Bàn kia" chỉ còn là tên gọi của chúng sinh đặt ra, còn đối với bậc đã vào "Thường Lạc Ngã Tĩnh" thì không còn gì nữa. Không Niết Bàn và cũng không Bồ Tát. Bởi vì đã Thường Lạc Ngã Tĩnh thì không còn hành, không còn động cho nên không còn tạo ra nhân duyên gì để "tự mình" và cho chúng sinh chúng nghiệm được. Như vậy sự chứng nghiệm của tâm trí con người có được là do sự biến động, vô thường của vũ trụ, mà biến động vô thường thì luôn luôn không có thật-tính, không thường trụ. Cho nên những gì làm cho ta chứng nghiệm được và chính cả ta cũng chỉ là ảo tưởng! Điều này cho ta thấy rằng sự chứng nghiệm Niết Bàn, hoặc chứng nghiệm của Tâm "Thường Lạc Ngã Tĩnh" chỉ cụ thể có trong cuộc đời này, ngay nơi đây, trong hiện tại. Và chỉ có những bậc tu hành cao đắc đạo mới tự chứng nghiệm được cái Tâm này. Khi những bậc tu hành cao đã đắc đạo và những vị Bồ Tát chưa có ý muốn tuyệt diệt, chưa muốn nhập cõi niết bàn thì họ vẫn còn luân hồi trong cõi Ta Bà này, vẫn sống như chúng sinh, nhưng với tâm từ bi hỉ xả, vô ngã và thường lạc ngã tịnh. Chính những bậc này tự chứng nghiệm cảnh niết bàn trong hiện tại, còn những người bình thường như chúng ta mặc dầu có chuyên cần học Phật Pháp nhưng nếu khi chưa đạt được tâm an tịnh chưa vào được Thiền Định, thì chắc chắn chúng ta chỉ biết về lý thuyết còn cái mùi vị thật sự của Thường lạc ngã tịnh, của Tâm vô ngã, chúng ta chưa thể biết được vì lẽ chưa bao giờ nếm qua.

Trong những số báo Viên Giác gần đây nhiều vị đã viết về Thầy, về việc Thầy cúng ngói chùa Viên Giác cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Âu Châu cũng như việc Thầy truyền giao trách nhiệm trụ trì cho đệ

tử để có thể tiếp tục nghiên cứu giáo lý. Tôi nghĩ, vì chúng ta kính mến Thầy, một vị Sư đã dày công tu luyện và giáo huấn chúng ta nên chúng ta viết để ngợi ca Người về tâm vô ngã và tâm từ bi hỉ xả của Người bằng những kiến thức chúng ta đã học được qua giáo lý. Nhưng như đã trình bày ở trên, vì chính chúng ta chưa thực sự nếm được cái mùi Thiền vị, chưa nếm được cái mùi Vô ngã, Hỉ xả, nên chúng ta chỉ viết lên bằng chữ nghĩa mà chắc chắn không hiểu được Tâm Thức của chính Thầy. Có thể khi Thầy đã đạt được những trình độ cao của Thiền Định. Khi đã chứng nghiệm Vô Tướng, Vô Ngã, khi đã chứng nghiệm Chân Như... thì tất cả những gì Thầy đã xây dựng nên trong cuộc đời này và cả trong những cuộc đời kế tiếp của Thầy, mặc dầu với ý muốn trợ lực chúng sinh, truyền bá giáo lý... đối với Thầy cũng là hoàn toàn KHÔNG, THẬT KHÔNG. Và theo tôi nghĩ, đối với những bậc Đại Hòa Thượng, Thượng Tọa trong Giáo Hội PGVNTN khi nhận được sự cúng biếu ngói chùa Viên Giác cũng chỉ là KHÔNG, THẬT KHÔNG. Bởi vì đây là những bậc hoàn toàn Vô Ngã, hoàn toàn Từ Bi Hỉ Xả. Mà khi đã Vô Ngã, khi đã nếm Chân Như thì những lâu đài vật chất không có thật. Những lời ngợi khen của chúng ta có lẽ chỉ tạo trong tâm thức Thầy và những bậc Đại Thầy khác một thoáng vui ngắn ngủi nào đó rồi tức khắc tan biến mất, hoặc có thể không làm rung động được những bậc này. Bởi vì cảm giác cũng là vô thường nên không thật có.

Tôi muốn viết lên những điều này để, một lần nữa, chúng ta thấy giáo lý của Đức Phật quả là Chân Lý độc nhất, và nhờ vào Thiền Định chúng ta càng hiểu được cái thâm sâu diệu vợi của giáo lý. Qua Thiền Định chúng ta mới chứng nghiệm được chân lý và mở mang trí tuệ. Lời giáo huấn trong Kinh Kim Cương: "Giáo pháp của Đức Phật ví như chiếc bè đưa người qua sông; chính pháp còn phải bỏ đi, huống nữa là phi pháp". Ta thấy chỉ khi đã thực sự X tất cả thì mới tuyệt diệt, Niết Bàn, trở thành trạng thái Chân NHƯ, không còn dấu vết gì. Như vậy, ý niệm Niết Bàn chỉ có trong cuộc đời này và Tâm từ bi hỉ xả là chỉ để áp dụng trong cuộc đời này cũng như trong những kiếp còn luân hồi khác và mục tiêu của Niết Bàn và Từ Bi Hỉ Xả là dành cho chúng sinh còn đang luân hồi. Tới đây ta có thể hiểu được vì sao những vị Bồ Tát vẫn

phải luân hồi trong cõi thế gian. Bởi vì chỉ trong thế gian mới có sự đau khổ nên cần phải có những bậc Bồ Tát mang giáo lý Đức Phật, chỉ ra con đường để chúng sinh có thể nương theo tự cứu mình ra mọi đau khổ. Mà đối với Phật thì thế gian chỉ là ảo ảnh biến hiện, không có thật. Và chính Phật cũng chỉ là Chân Như, Chân Tâm của bản thể vũ trụ. Phật không phải là một nhân vật hay một hình thể nào nhất định, mà là Bản Thể của tất cả, của cái không hiện và cái đang hiện cũng như cái đang biến dạng. Và những "cái" này lại không có thật! Như vậy rốt cuộc chỉ có Chân Như, chỉ có Bản Thể.

Nếu hiểu như vậy thì tại sao chúng sinh vẫn còn đau khổ triền miên trong cõi luân hồi này? chưa hoàn toàn từ bi hỉ xả, thì còn nói gì đến thường lạc ngã tịnh? Có lẽ đó là vì chúng ta chỉ mới hiểu bằng lý trí mà chưa hiểu bằng chứng nghiệm. Hai cái hiểu này cách xa nhau vô cùng tận, một cái là Trí Tuệ Bát Nhã, là CHÂN TÂM tiềm tàng trong cả vũ trụ, còn cái hiểu của chúng sinh là do tâm trí tầm thường, vô thường, là do VỌNG TÂM mà có. Nếu hiểu được CHÂN NHƯ là luôn luôn tĩnh, còn VỌNG TÂM là luôn luôn động, từ đó nảy sinh ra mọi thứ khác. Nếu hiểu được tâm trí của mình và chính cả mình cũng chỉ là ảo tưởng, không thường trụ và không có thực tướng, thì tại sao chúng ta không thể kiềm hãm tâm trí của mình để nó có thể lắng đọng xuống, chỉ có định tâm mới đưa ta vào được Thiền Định.

Đến đây ta tự đặt câu hỏi: Nếu không có Phật Pháp thì chúng sinh cũng vẫn có thể, không sớm thì muộn, tự động đến cõi Niết Bàn? Vì như trên ta thấy rốt cuộc chỉ có Chân Như, chỉ có Bản Thể? Không sớm thì muộn, chẳng hạn như khi mặt trời nổ tung ra, trái đất và tất cả chúng sinh bị hủy diệt, thì lúc đó không còn gì nữa? tất cả sẽ trở về với Bản Thể Vũ Trụ? Đại trí của Đức Phật cho ta biết: Lúc nào còn động là lúc đó trùng trùng nhân duyên vũ trụ và theo đó chúng sinh vẫn còn luân hồi vô cùng tận. Một vũ trụ tan biến đi sẽ là nhân cho một vũ trụ khác này sinh ra. Nghiệp Thức của chúng sinh vẫn tiếp tục luân hồi, năng lực sống vẫn biến chuyển tùy nghiệp thức, nhân duyên, không bao giờ bị hủy diệt. Như vậy chúng sinh vẫn còn nhờ vào Phật Pháp, trước hết để được an vui trong hiện tại, và nhờ vào Phật Pháp là nhân duyên để hóa giải

nghiệp thức, biến năng lực sống thành trí lực, Phật lực. Như vậy ta hiểu giáo lý của Đức Phật là chỉ để dành cho chúng sinh, bao giờ còn chúng sinh trong trùng trùng luân hồi này là lúc đó phải còn giáo lý. Nhưng giáo lý chỉ là hướng đi mà sự thành đạt là do tự sức của mỗi chúng ta. Đối với Đạo Phật phải có niềm tin nhưng chỉ tin thôi thì chắc chưa đủ, mà phải tự mình tu tập và nhờ vào Thiên Định để chứng nghiệm giáo lý như thật này. Phật Giáo đặt con người là trên hết, cho nên trong đó không có tính cách "cứu rỗi", mà tất cả phải do con người tự tu sửa mình để thoát khỏi đau khổ.

Lòng tham sống và tham tiến triển là đặc tính của chúng sinh, của cuộc sống, nó thuộc vào cái vòng "tham, sân, si". Mặc dầu trong thế kỷ thứ 21 này nhờ vào vi-tính điện tử nên văn minh khoa học được phát triển một cách nhảy vọt. Nhưng, theo tôi nghĩ, bao lâu còn cuộc sống trên quả đất này là lúc đó vẫn còn vấn đề để phải giải quyết, không bao giờ dứt và vấn đề càng ngày càng phức tạp hơn lên. Như vậy trí thức con người cần phải cao hơn nữa để có thể đáp ứng giải quyết những vấn đề càng ngày càng phức tạp này. Tôi nghĩ chỉ khi không còn vấn đề gì để phải giải quyết lúc đó trí thức ta mới gọi là tuyệt đỉnh. Tuyệt đỉnh trí chính là Phật trí, vì trong đó không còn "tham, sân, si" nên không còn vấn đề gì để giải quyết, trong đó tất cả tự động giải. Và đây chính là đường phát triển của tâm trí con người.

Bát Nhã trí của Đức Phật không phải chỉ là văn tự được đặt ra do lòng tin mơ hồ của chúng sinh mà là chân lý, chân lý của vũ trụ mà cách đây hơn 2500 năm không cần phải dựa vào khoa học chỉ qua thiên định và giác ngộ Đức Phật đã nhìn thấy. Đến thế kỷ thứ 21 này những nhà Vật lý học và Thiên văn vật lý học (Astrophysiker), với những dụng cụ tân tiến, mới khám phá ra được một phần nào sự thật này của vũ trụ. Chúng ta thử nghĩ, với tâm trí u minh của mình, trong một đêm tối khi nhìn lên bầu trời với trăng, sao, chúng ta có nghĩ ra đó là những vật thể do trùng trùng nhân duyên tạo ra?, đó là những vật thể được kết hợp bằng những phần tử nhỏ li ti, luôn luôn chuyển động?, đó là những vật nằm trong luân chuyển vô thường của định luật "thành, trụ, hoại, không" ?, những vật đó chỉ hiện ra do trạng thái "Động" của B N THỂ ?, đó chỉ là hiện tượng, hiện tượng này sẽ tan biến khi không

còn động nữa, nên chính trăng, sao, cũng không có thật? Hay là một người u minh như tôi, nếu không có khoa học, thì khi nhìn mặt trời, mặt trăng và một bầu trời đầy sao thì tưởng rằng đó là những ngọn đèn mà tạo hóa đã đặt cho để được nhìn thấy ban ngày và ban đêm, và khi nhìn lên không trung thì tưởng "thực tế" rằng trái đất là trung tâm của vũ trụ, tất cả đều phải quay quanh trái đất! Trên thực tế, vô số những vòm sao mà ta đang thấy chỉ là dư âm của hàng tỷ năm ánh sáng, có thể những vòm sao này bây giờ đã tan biến hay đã đổi dạng từ lâu. Những điều mình và cả khoa học gia hiện giờ đang tìm thấy thật sự chỉ là ảo ảnh. Vạn hữu luôn biến chuyển, vô thường!

Đại ý Đức Phật dạy: Chỉ cần nhìn một chiếc lá, một hạt cát nhỏ ta cũng thấy được tất cả cơ năng của vũ trụ, bởi vì to như thái dương hệ hay nhỏ như vi trần cũng đều do bản thể biến hiện ra, theo khoa học thì kết quả việc nghiên cứu một hạt cát hay một chiếc lá là chức năng của Elektronen Protonen Neutronen, của Spin của những lực tác động nhau, của Photosynthese, physikalische và chemische Reaktionen. Những lực và cơ năng này tiềm tàng trong vũ trụ, trong bất cứ một hạt bụi nào khác.

Trong sách Phật học: "... cứ tiến mãi qua 33 tầng trời; 56 cảnh giới Bồ Tát; vũ trụ tùy mỗi tầng mà rộng lớn gấp bội. Mỗi Phật sai là một cõi Phật, và mỗi cõi gồm có Tam-thiên - đại-thiên-thế-giới (= 3×10^9 thái dương hệ, nếu mỗi dương hệ là một thế giới). Mỗi cõi Phật sai đối với không gian, chỉ là một hạt bụi, trong đám cát bụi nhỏ khác. Các Phật sai đây rầy hư không. Thật là bao la !".

Chỉ khi ra ngoài vũ trụ mới nhìn thấy được toàn thể pháp giới và hư không giới, và chỉ khi vào chính trung tâm của vi trần thì mới thấy được toàn thể hư không giới và pháp giới. Đó là Bát Nhã trí của Đức Phật. Ngày nay khoa học hiện đại cần có viễn vọng kính đặt ngoài không gian như Hubble mới thấy được bao tầng Galaxie cách xa quả đất bao nhiêu tỷ năm ánh sáng, và cũng nhờ khoa học ta mới được biết quả đất chỉ là một hạt bụi nhỏ li ti nằm trên rìa của giã ngân hà. Và nhờ vào mức phóng đại của Elektronenmikroskop người ta mới thấy một phần nào cái vũ trụ nhỏ trong những vật nhỏ li ti.

Điều làm cho nhiều Khoa học gia phải ngạc nhiên, sững sốt là khi tìm

hiểu vũ trụ cực đại thì họ thấy nó thật bao la, và ngược lại khi tìm hiểu về vi trần li ti thì càng đi sâu vào họ cũng càng thấy bao la không dứt. Đến độ chính ta cũng không biết ta đang ở nơi đâu, vì ngoài ta là vũ trụ bao la, mà chính trong một vi trần nằm trong cơ thể ta cũng là vũ trụ bao la!!! Thế mà Trí Bát Nhã của Đức Phật đã cho ta biết: To như thái dương hệ hay nhỏ như vi trần cũng đều do bản thể biến hiện ra. Cho nên trong hạt bụi cũng là Bản Thể và bao trùm cả vũ trụ cũng là Bản Thể. Không có gì khác biệt. Sự khác biệt là do tâm trí u minh của mình tạo ra.

Những nhà khoa học đang trên con đường tìm ra một phương trình tổng thể cho cả vũ trụ. Nhưng nếu họ không dựa vào nền tảng Giáo Lý của Đức Phật, không dựa vào đặc tính "Tĩnh và Động", "Có và Không" của bản thể vũ trụ, không dựa vào "Trùng Trùng Duyên Khởi" và tính chất "bất biến, bất thêm, bất giảm" của bản thể, không dựa vào đặc tính "Vô Thường và Luân Hồi" của vạn hữu, nếu không biết "Chân Như và Vô Minh" là hai tính có trong cùng một bản thể, "Vô Minh" có thể được chấm dứt để thành cái Chân Như thường hằng, và đặc biệt nếu không biết **"tất cả chỉ là một thể, không phải hai thể"**, mà chỉ theo tính cách đã an bài của tạo hóa. Thì chắc chắn họ không bao giờ tìm ra trọn vẹn một phương trình tổng thể, mà chỉ những phương trình cục bộ, tạm thời và còn thiếu sót. Giống như sự lỗi thời của Gravitationstheorie của Newton đối với Allgemeine Relativitätstheorie của Einstein và sự không thích hợp giữa Allg. Relativitätstheorie với Quanten-Unschärferelation của Heisenberg,... Trong Vimalakisti -Sutra: "hết thảy thế gian pháp không ngoài Phật Pháp".

Một câu hỏi được đặt ra nơi đây là nếu không có Tôn Giáo nhất là không có Phật Giáo thì vũ trụ vẫn vậy, tức là chúng sinh vẫn luôn nghiệp thức luân hồi, và cuộc sống vẫn tiếp tục trôi qua kiếp này đến kiếp khác. Nhân sinh cũng có khi buồn khổ, hoạn nạn nhưng cũng có khi thỏa mãn yên vui, cuộc đời phải tranh giành để sống là hiển nhiên, việc sống chết hay luân hồi là bình thường không có gì để phải bận tâm lo nghĩ. Nên có cần gì phải nghĩ đến Tôn Giáo, hay sự cần thiết phải có Tôn Giáo?

Câu hỏi này có lẽ cũng có nhiều người đặt ra, hoặc không đặt ra nhưng

vẫn sống một cách vô tư trong tư thế này. Tôi nghĩ chính ngay loài thảo mộc và động vật cũng vẫn luôn sống và phát triển trong tư thế này. Như vậy, một người để cuộc sống mình trôi đi theo sự vô tư lự của tâm trí, của thiên nhiên thì tự đưa mình ngang hàng với cuộc sống của những sinh vật khác. Nhưng nói chung, con người nhờ có tâm trí cao hơn và tham vọng cũng cao hơn những loài khác, nên luôn luôn có ý muốn phát triển đi lên, trước hết là phát triển nâng cao đời sống vật chất, nhưng đồng thời cũng có nghĩa là phát triển tâm trí. Ngoài vấn đề nâng cao đời sống vật chất con người còn có tham vọng tìm hiểu nguồn gốc của mình và của cả vũ trụ. Cho nên từ hoang sơ, khi chưa có khoa học, khởi đầu đã có ý niệm về thần thánh, thần mặt trời mặt trăng, núi, sông, sấm sét, và trên tất cả những thần này là Tạo Hóa. Tôn Giáo lúc đầu được đặt ra vì niềm tin mơ hồ, sau đó lại tạo ra giáo phái phân biệt và gây chiến nhau. Giáo phái trở thành một hành lực thống trị, trong lịch sử nhân loại đã có bao nhiêu cuộc thánh chiến, người ta vì tham vọng đã dùng giáo phái để phân biệt và dựa vào quân lực để lấn chiếm đất đai của dân tộc khác, và ngoài ra nếu ai sống sót khác với niềm tin thì bị tiêu diệt, kết tội, ngay cả đối với những nhà khoa học. Thật ra đó là do "tham, sân, si" của con người tạo ra chứ không phải là "ý muốn" của Tạo Hóa.

Sự ham muốn hiểu biết và phát triển tâm trí của con người là **đặc tính** của cuộc sống, nếu vũ trụ luân hồi theo cái vòng xoáy trên cái trục thời gian tương đối, thì sự phát triển tâm trí cũng tương đối đi theo trục thời gian. Tóm lại, dẫu muốn vô tư lự với số kiếp nhưng vì "**Tham**" là đặc tính của sự sống, nên sự sống là luôn luôn phát triển, một sự phát triển song hành và cộng hưởng giữa tâm trí và vật chất. Nên khoa học càng tiến bộ thì tâm trí con người càng cao, và ngược lại. Khoa học trong thời đại này không những chỉ để khám phá trên quả đất này mà đã vào không gian và tiến xa vào sự tìm hiểu vũ trụ. Như đã viết ở phần trên, tột cùng của phát triển tâm trí là tuyệt đỉnh trí của Đức Phật. Tuyệt đỉnh trí này giải thông những vấn đề của chúng sinh và của cả vũ trụ. Ta thấy, dù muốn hay không, dù có hay không có cái được đặt tên là Tôn Giáo, cũng không có gì ra ngoài Phật Pháp: "Hết thầy thế gian Pháp không ngoài Phật Pháp".

Ý XUÂN

• Kim Chi Viên Thành



Mừng Xuân ánh Đạo huy hoàng
 Tâm Xuân, Tâm Phật muôn vàng sắc tươi
 Tỉnh mộng Xuân niệm Phật rồi
 Di Đà sáu chữ tử thời chẳng quên
 Mai vàng nở suối Đạo thiên
 Hồng, Lan, Cúc, Quất bên thềm tử bi
 Xuân về đẹp mỗi sân, si
 Tham lam, ái ó lòng thì lánh xa
 Mùa Xuân chuông mõ vang ca
 Đạo đưa ta tới một nhà yên vui
 Xuân vui đạo - Xuân giúp đời
 Đón Xuân Di Lạc khắp nơi an bình
 (Xuân tha phương - 2004)

Khi đọc những bài đầu "Lá Thư Tịnh Hữu" của Thị Chơn, tôi thấy lời anh thật chân thành, đầy tính Tử Bi và có ý muốn liên lạc với anh để xin tập "Pháp Môn Tịnh Độ", để tự mình có thể theo đó học tập. Mặc dầu có lòng tin tưởng vô biên vào Giáo Lý của Đức Phật nhưng có lẽ vì tôi không có duyên số, nên chưa bao giờ được tham dự một lớp Giáo Lý do chùa tổ chức. Những bài học và những bậc Thầy khả kính của tôi là tờ báo Viên Giác và Thầy cũng như Những Vị Đại Thiện Tri Thức viết trong báo, cũng như tất cả những sách viết về Giáo Lý được dịch ra tiếng Đức mà tôi đã và đang đọc. Trong đó có những cuốn vô cùng quý

giá nói về Phật Giáo và Thiên Định, như:

1. **Der Weg zur Reinheit Visuddhi-Magga** của Nyanatiloka Mahathera.
2. **Das Geheimnis von Leben und Tod** của Ayya Khema.
3. Der kostbare Schmuck der Befreiung của Campopa.
4. **Die buddhistische Lehre von der Ganzheit des Seins** của Garma C.C. Chang.
5. Die Jünger Buddhas của Nyanaponika Thera, Hellmuth Hecker.
6. **Phật Học Tinh Hoa** của T.T. Duc Nhuận

.....

(Còn tiếp)

Đại lễ khánh thành Tu Viện Quảng Đức và đại hội bất thường, thành công mãn nguyện

Mọi sự kiện xảy ra đều có nhân duyên, mọi nhân duyên tích tụ là do duyên khởi từ tâm thức của chúng sanh, hay chơn như vạn pháp. Chân lý ấy, như thị ấy không ra ngoài một phạm vi tiểu tiết sự kiện nào; như thế ta thấy sự kiện nhỏ do nhân duyên nhỏ, sự quả lớn do nhân duyên lớn! Trong tuần lễ này qua ba ngày 9, 10, 11 tháng 10 năm 2003 tại Tiểu bang Victoria thành phố Melbourne, thuộc vùng Fawkner trên con đường Lynch số 105, một ngôi chùa thật đẹp, thật xinh xắn, thật trang nghiêm, thật hùng vĩ, và thật khiêm tốn so với những ngôi chùa Việt đã xuất hiện trên đất Úc từ gần hai thập niên qua, đang tung bừng khai lễ Khánh Thành chào đón mọi người con Phật tại Tiểu Bang này. Trong nhân duyên thù thắng đó, hẳn đã tích tụ từ vô số duyên lành công đức của những người con Phật tại đây nói chung và quý Tăng Ni của Tu Viện Quảng Đức nói riêng; và thêm nữa là do công hạnh của cả hai Thầy chánh, phó trụ trì tại đây.



Do vậy dù tiết trời đã vào Xuân, dù dư hưởng lạnh của mùa đông vẫn còn nghiệt ngã, tưởng như tiết đông đang còn ngự trị, thật đúng như tiếng đồn xa khí hậu lạ lùng của tiểu bang Victoria “một ngày có đủ bốn mùa”! Thời tiết khắc nghiệt đó, ấy vậy mà Phật sự chuẩn bị cho ngày Khánh Thành vẫn nhịp nhàng linh hoạt, từ công việc trang trí ngôi Tự viện đến lòng nhiệt tình nồng ấm hân hoan chào đón chư Tôn Đức và quý Quan khách, Phật tử khắp nơi trên thế giới tụ về tham dự. Có thể nói chưa bao giờ hình ảnh chư Tôn Đức tụ hội về một nơi đạo tràng đông như vậy, tính kể từ trước đến nay trên đất Úc; và nếu chúng tôi nói không ngoa, ở hải ngoại xưa nay, quý Tôn Đức Việt Nam các nơi khắp thế

giới về dự lễ nơi nào đó, con số khó có thể hơn nơi đây được.



Ngay ngày đầu tiên của 3 ngày lễ chính thức, số lượng Tăng Ni đã lên đến hơn 70 vị đến từ các nước như Hoa Kỳ, Gia Nã Đại, Pháp, Đức, Hòa Lan, Tân Tây Lan và Việt Nam. Và sau khi đã thông báo, thông tin thời khóa biểu Đại Lễ, buổi lễ cung an chúc sự đầu tiên được diễn ra tại Đại Hùng Bảo Điện trên tầng lầu chánh còn tinh khôi mùi sơn mới. Cho đến ngày chính thức khánh thành số lượng Tăng Ni đã lên đến 134 vị; một trăm ba mươi bốn chiếc y vàng nổi bật tỏa sáng cảnh Già Lam thanh tịnh. Hình ảnh thỉnh sư quang lâm hội trường khai lễ chính thức, được sắp đặt thật trang nghiêm; và màu vàng y của các Ngài thanh thân bước đi kéo dài hơn cả trăm thước kéo dài từ nhà đông của tu viện đi ra đường Lynch và rồi dẫn vào hội trường nơi lễ khai mạc, tại hội trường lúc bấy giờ chỉ còn một khoảng không gian vừa đủ thỉnh quý Ngài quang lâm, ngoài ra đều chật ních rừng người không một lối thoát. Không khí hội trường dường như nghẹt thở, nhưng vẫn giữ được sự nghiêm trang tôn kính, náo nức hân hoan đón mừng giờ khai mạc. Không khí trang nghiêm lại hùng hồn với lời chào đón đạo tình đạo nghĩa giới thiệu chư tôn đức Tăng Ni, Quan khách và Hội đoàn, quý đồng hương Phật tử về tham dự Đại lễ, điểm này cũng nhờ tài khéo léo điều khiển chương trình của TT Thích Nhật Tân, TT Thích Nhật Trí, Đạo hữu Kiều Thu và Đạo hữu Erin Armstrong trong Ban xướng ngôn.



Về chứng minh và tham dự lễ có Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Phó Viện Trưởng VHD, Chủ Tịch HĐĐH VP II VHD GHPGVNTNHN/Hoa Kỳ; Đại Lão Hòa Thượng Thích Phước Thành, Phương Trưởng Tổ Đình Thiên Phước, Bình Định; Hòa Thượng Thích Như Huệ, Hội Chủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi-Tân Tây Lan; Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Châu Âu; Hòa Thượng Thích Tịnh Hạnh, Phó Chủ Tịch Giáo Hội Phật Giáo Linh Sơn Thế giới, đến từ Đài Loan; Hòa Thượng Thích Huyền Tôn, Chứng Minh Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi-Tân Tây Lan; Hòa Thượng Thích Thiện Nhơn, Phương Trưởng Tổ Đình Thiên Đức, Bình Định; HT Thích Chánh Lạc, Phó Chủ Tịch Nội Vụ HĐĐH VP II VHD GHPGVNTNHN/Hoa Kỳ, Viện Chủ chùa Như Lai Denver (CO); HT Thích Giác Lượng, Phó Chủ Tịch HĐĐH Đặc Trách Giải Trừ Pháp Nạn, Viện Chủ Pháp Duyên Tịnh Xá San Jose (CA); HT Thích Bảo Lạc, Phó Hội Chủ Nội Vụ kiêm Tổng Vụ Hoàng Pháp GHPGVNTN/HN tại Úc; PSNT Thích Giác Đức, Phó Chủ Tịch HĐĐH VP II VHD GHPGVNTNHN/Hoa Kỳ, Đặc Trách Nghiên Cứu Kế Hoạch, Viện chủ chùa PGVN Boston. MA; HT Thích Tín Nghĩa, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Cư Sĩ GHPGVNTNHN/HK, Viện Chủ Tổ Đình Từ Đàm Hải Ngoại Dallas (TX); HT Thích Nguyên An, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tăng Sự GHPGVNTNHN/HK, Viện Chủ Chùa Cổ Lâm Seattle, WA; TT Thích Như Điển, Tổng Thư Ký GHPGVNTN/HN tại Châu Âu; Thượng Tọa Thích Trường Sanh, Phó Hội Chủ Đặc Trách Tân Tây Lan, GHPGVNTN/HN tại Úc; TT. Thích Tịnh Minh, Chánh Thư Ký Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương GHPGVNTN; TT Thích Viên Lý, Tổng Thư Ký GHPHVNTN Hải Ngoại tại Hoa Kỳ, Hòa Thượng Lạt Ma Tây Tạng Guru Vajra Yong Le, Lạt Ma Vajra Yong Ming; TT Thích Bốn Đạt, Phó Chủ Tịch Nội Vụ HĐĐH GHPGVNTNHN/Canada, Viện chủ Chùa & Tu Viện Phổ Đà Sơn Ottawa, Canada; TT. Thích Quảng Ba, Phó Hội Chủ Ngoại Vụ GHPGVNTN/HN tại Úc, viện Chủ Tu Viện Vạn Hạnh, Canberra; TT Thích Bốn Điền, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tăng Sự, GHPGVNTN Hải Ngoại tại Úc và hơn 130 Tăng Ni từ khắp nơi trên thế giới về dự lễ.

Phía quan khách Úc có: Thượng Nghị Sĩ Garry Hardgrave, Tổng Trưởng Bộ Đa Văn Hóa & Quốc Tịch Sự Vụ Liên Bang; Thượng Nghị Sĩ Jacinta Tchen đại diện cho Thủ Tướng Úc John Howard; Thượng Nghị Sĩ Kevin Thomson, Tổng Trưởng Đối Lập về Môi Sinh thuộc Đảng Lao Động; Thượng Nghị Sĩ Sang Nguyễn, đại diện cho Thủ Hiến Tiểu Bang Victoria Steve Brack; Ông Joe Ficarra, Thị Trưởng thành phố Moreland; Ông Châu Xuân Hùng, Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Tự Do Tiểu Bang Victoria; Luật Sư Lưu Tường Quang, Tổng Giám Đốc SBS Radio Sắc Tộc tại Úc; Ông John Hughes, Chủ Tịch Hội Thảo Luận Phật Học, Victoria; Ông Ian Green, Chủ Tịch Hội Phật Giáo Bendigo, Victoria; Ông Robert Wood, Chủ Tịch Trung Tâm Vận Động Hòa Bình; Ông Võ Văn Ái, Nữ sĩ Ý Lan (Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc đến từ Pháp quốc); cô Ngọc Hân, Trưởng Ban Việt Ngữ SBS Sydney; ông Long Quân, Chủ Bút Tuần Báo Nhân Quyền; ông Hồng Hà,

Chủ Bút Thời Báo, hơn 40 Hội đoàn người Việt và trên 4000 đồng hương Phật tử về tham dự lễ.

Theo sau lễ chào cờ Úc, Việt và PG, là diễn văn Khai Mạc Đại Lễ Khánh Thành của TT Viện Chủ Tu Viện Quảng Đức, Thích Tâm Phương. TT đã ngỏ lời cảm ơn chư Tôn Đức Tăng Ni trên khắp thế giới và đồng hương Phật tử trong và ngoài Úc Châu về tham dự lễ. Trong diễn văn có đoạn viết:

Sau biến cố lịch sử nước nhà của năm 1975, hàng triệu người con dân nước Việt phải bỏ nước ra đi lưu vong trên xứ người vì lý tưởng tự do, trong số đó không ít những người Phật tử Việt Nam, cũng như một số ít Chư Tôn Đức Tăng Ni đã lên đường vượt biển. Vạn sự khởi đầu nan, những người con Phật, Tăng Ni, Phật tử ở đâu quê người, trải qua nhiều thăng trầm và muôn ngàn khó khăn trên bước đường phụng sự, mà hầu hết Chư Tôn Đức Tăng Ni hành đạo trên xứ người đều gặp phải ở giai đoạn đầu tiên. Tuy nhiên, người Việt Nam, với bản chất cần cù, tận tụy và chân thành trong mọi công việc, cho nên dễ hội nhập vào bất cứ hoàn cảnh nào. Cho dù ở đâu, người dân nước Việt, người Phật tử Việt Nam luôn luôn bảo tồn và cố gắng phát huy nền văn hóa Việt, mà trong đó ngôi chùa Việt Nam không thể thiếu trong cộng đồng Việt Nam. Đó là lý do mà Tăng Ni Phật tử cho dù gặp nhiều khó khăn, chướng ngại, cũng cố gắng khắc phục và vượt qua để thực hiện hoài bão và chí nguyện của người con Phật... Dù phải chịu muôn ngàn gian khổ, con dốc lòng vì đạo hy sinh. Trên tinh thần đó, Tu Viện Quảng Đức nhỏ bé được chúng con thành lập vào giữa tháng 6 năm 1990 tại vùng Broadmeadows để đáp ứng niềm khát khao tu học Phật của những người Việt Nam lưu vong trên xứ người. Tạo dựng Tu Viện Quảng Đức là để có nơi tu học, thờ tự, và hun đúc tinh thần đời sống tâm linh của những người con Phật xa quê, đồng thời tưởng niệm ân đức cao cả của một bậc Thánh Tăng Việt Nam, đó là Bồ Tát Thích Quảng Đức, người đã hy sinh bằng chính mạng sống của mình để bảo tồn chánh pháp, cứu nguy dân tộc... Nhờ ơn Chư Phật gia hộ, vào tháng 6 năm 1997, Tu viện Quảng Đức đã chính thức mua được ngôi trường tiểu học vùng Fawkner này. Sau gần 4 năm sinh hoạt, từ một ngôi trường hoang tàn xơ xác đã đóng cửa, những người con Phật tại đây đã nỗ lực đêm ngày để chỉnh trang và sửa chữa, xây dựng từng bước một, tạo nên một cảnh trí phần nào mang được nét đặc thù của một ngôi chùa quê nhà Việt Nam. Tuy nhiên, vì là một trường học được xây dựng trên 70 năm, nên tất cả mọi thứ đều xuống cấp, nên chính quyền thành phố Moreland không cho phép Tu viện sinh hoạt như là một cơ sở cộng đồng. Dù đang trong thời điểm khó khăn nhất về kinh tế xã hội, nhưng buộc lòng Tu Viện phải trùng tu xây cất điện Phật để đáp ứng nhu cầu tu học cấp bách của Phật tử xa gần. Vào ngày 10 tháng 12 năm 2000, Tu Viện đã tổ chức lễ Đặt Viên Đá đầu tiên để tiến hành công trình xây dựng. Sau ba năm dài kiến thiết. Giờ đây, trước mắt quý vị một ngôi chánh điện được thành tựu trang nghiêm trong khiêm tốn, nhưng kết tụ bằng tất cả tấm lòng chân thành và thanh tịnh, bằng mồ hôi, tâm đức, nguyện lực của những ân nhân, thân hữu, đồng hương Phật tử xa gần.

Tiếp đó, là lời đạo từ Đạo từ của Hòa Thượng Thích Như Huệ, Hội chủ Giáo Hội PGVNTN/ Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi – Tân Tây Lan, Hòa Thượng đã nhấn mạnh đến quan điểm lịch sử của Tu Viện qua tấm gương hùng tráng của Bồ Tát Quảng Đức. HT nói:

Hôm nay tại Tiểu Bang Victoria nói riêng và tại Úc Đại Lợi nói chung đang bước vào giữa mùa xuân, trăm hoa đua nở, vạn vật đều hồi sinh sau ba tháng mùa đông giá buốt tiêu sơ. Nhân dịp tươi nhuận này, tu viện Quảng Đức, Melbourne, mừng lễ khánh thành trung tâm Phật Giáo, lại tô điểm thêm vườn hoa đa văn hóa Úc một cảnh hoa đầy hương sắc. Trong ý nghĩa cao đẹp ấy, thay mặt Giáo Hội, chúng tôi xin nhiệt liệt chào mừng toàn thể quí vị. Ba năm trước, cũng tại địa điểm này, lễ đặt viên đá xây dựng tu viện Quảng Đức đã được long trọng cử hành. Với tâm nguyện và sức làm việc bền bỉ T.T Tâm Phương và Ban Kiến Thiết đã vượt qua mọi chướng duyên để hoàn thành được ngôi chùa xinh xắn như thế này, quả là một kỳ công, và thật vô cùng xứng đáng, chúng tôi không thể không nhiệt liệt tán dương công đức!

Huấn từ của HT Thích Minh Tâm, Chủ Tịch HĐĐH Giáo Hội PGVNTN Hải Ngoại tại Châu Âu. HT đã nhắc lại tinh thần vô úy của Bồ Tát Quảng Đức, một con người đã dùng chính mạng sống của mình để mang lại niềm tin và ước vọng cho nhân sinh để cho hôm nay Tu Viện Quảng Đức được dựng lập trên một đất nước nam bán cầu này. HT đã nói:

Cho mãi đến ngày hôm nay, 40 năm sau Cố Hòa Thượng Thích Quảng Đức, vị pháp thiêu thân (ngày 20/4 năm Quý Mão - 1963) bóng cây Bồ Đề của Ngài vẫn còn mát mẻ gội nhuần khắp cõi nhân gian, nhất là trong hàng Phật tử Việt Nam, trong nước cũng như ở hải ngoại. Kể cả người ngoại quốc, Âu, Mỹ khi nghe nói đến Việt Nam và Phật Giáo Việt Nam, ít nhiều gì họ cũng nhắc đến hình ảnh hy sinh bất khuất của Bồ Tát Thích Quảng Đức. Nhắc đến với một niềm kính phục, trân quý. Vô thường, lão, bệnh bất dữ như kỳ, triệu tồn tịch vong, sát na dị thế... lẽ vô thường hết sức đơn giản, chắc chắn là ai ai cũng hiểu, nhất là chư vị xuất gia. Nhưng trong vô thường mà dựng lên được nét trường cửu, đó mới là mà điểm đặc biệt không gì xóa cho tan, đập cho vỡ được. Vàng, 40 năm sau, ngục A Tỳ vẫn còn hiển hiện khắp nơi, ngay cả trên đất nước Việt Nam. Và khi nào còn bóng dáng A Tỳ ở đâu thì ở đó vẫn còn rực sáng trái tim của Bồ Tát. Năm nay, 2003, kỷ niệm 40 năm kỷ niệm ngày vị Pháp thiêu thân của Bồ Tát Quảng Đức. Cũng trùng phùng trong năm nay, tại Úc Đại Lợi, có lễ Khánh Thành một tu viện mang tên Quảng Đức. Ở trong nước cũng như ngoài nước, kể từ sau pháp nạn 1963, danh xưng Quảng Đức được dùng đến ở nhiều nơi, đặt tên chùa, tên hội, tên đoàn thể, tên tu viện. Một danh hiệu mẫu nhiệm linh thiêng, rất gần và rất quý, vừa cầu nguyện, vừa nương theo.

Từ thủ đô Canberra, Thủ Tướng Chính Phủ Úc John Howard đã gửi Thông điệp chúc mừng đến Đại Lễ (do Thượng Nghị Sĩ Liên Bang Jacinta Tchen đọc):

Trong niềm hoan hỷ bao la, tôi chính thức gửi lời chúc mừng đến Tu Viện Quảng Đức trong dịp quý vị tổ chức đại lễ khánh thành. Cộng đồng Phật giáo tại Úc là một phần quan trọng, vững mạnh và giá trị trong xã hội Úc.

Tu Viện Quảng Đức tại tiểu bang Victoria đã cung ứng sự giúp đỡ về vật chất lẫn đời sống tâm linh cho cộng đồng Việt-Úc bao gồm người tỵ nạn, giới trẻ, người già và các nhu cầu khác. Ngôi Chánh Điện và Hội trường Đa Dụng của quý vị sẽ có thể giúp cho các sinh hoạt cộng đồng phát triển và ảnh hưởng lớn mạnh hơn. Úc Đại Lợi là tổ ấm cho tất cả các tôn giáo thế giới và luôn tôn trọng mọi truyền thống tín ngưỡng là một chính sách quan trọng mà chính phủ chúng tôi muốn thực hiện, nhằm tháo gỡ những mối xung đột và không bao dung trong xã hội. Là quốc gia đa văn hóa, chúng tôi đánh giá cao và tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của mọi công dân trong việc họ duy trì, phát triển văn hóa và đức tin của họ. Tôi xin có lời tán dương vai trò của Tu Viện Quảng Đức cũng như Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi-Tân Tây Lan về tất cả những hoạt động về từ thiện xã hội cũng như hướng dẫn đời sống tâm linh, những đóng góp quan trọng này sẽ giúp cho quốc gia Úc ngày càng thêm vững mạnh và đồng nhất. Tôi xin gửi lời chúc mừng đến Thượng Tọa Thích Tâm Phương và tất cả những người tham dự đại lễ khánh thành. Cầu chúc buổi lễ thành tựu viên mãn.

Theo sau là thư chúc mừng của Thủ Hiến Victoria Steve Brack do Thượng Nghị Sĩ Sang Nguyễn đọc:

Trong niềm hoan hỷ vô biên, tôi kính gửi lời chúc tụng đến Tu viện Quảng Đức và cộng đồng Phật giáo tại tiểu bang Victoria trong dịp mừng đại lễ khánh thành. Người đệ tử Phật trong Cộng đồng Phật giáo đã nổi bật trong lĩnh vực này, mang lại cho họ những giá trị của tính bất bạo động, rộng lượng và lòng từ bi vô lượng, những giá trị mà chúng ta đang khao khát. Tôi xin có lời tán thán công đức của Tu Viện Quảng Đức và Hội Từ Thiện Quảng Đức tiếp tục ủng hộ cho cộng đồng trong suốt 10 năm qua. Công việc của Hội đã làm, đặc biệt là cố vấn cho giới trẻ, người nghiện ma túy, cờ bạc, bạo động gia đình... Chính quyền tiểu bang Victoria rất vui mừng để tiếp sức cùng với Hội qua việc đã đóng góp một phần nhỏ cho ngân quỹ xây dựng.

Sau đó là lời phát biểu chúc mừng của Thị trưởng thành phố Moreland Joe Ficarra, ông nói:

"Những năm gần đây, Phật giáo đã và đang phát triển tại thành phố Moreland và trên toàn nước Úc nói chung. Lời dạy của Đức Phật đã dâng tặng cho đời, xưa cũng như nay, sự hiểu biết sâu sắc về đời sống tâm linh. Chúng tôi tự hào về tinh thần cộng đồng, mối liên kết và sức mạnh phát xuất từ nhiều nguồn văn hóa khác nhau trong cộng đồng. Chúng tôi luôn khuyến khích và ủng hộ cho các cá nhân và các đoàn thể trong cộng đồng tiếp tục cố gắng đóng góp để làm giàu đẹp và thống nhất cho cộng đồng của chúng ta. Phật giáo và cộng đồng VN đã đóng góp nhiều phương diện khác nhau cho đời sống tâm linh, văn hóa, xã hội và kinh tế cho thành phố chúng ta.

Trong khi Đạo Hữu Brian Ashen, Chủ Tịch Hội Phật Giáo Victoria cũng đã gửi thư chúc mừng:

"Gần đây tôi hân hạnh, tôi được tham quan một vòng quanh ngôi chùa mới. Phong cách kiến tạo mô hình kiến trúc thật hoàn hảo và chất lượng thẩm mỹ tuyệt vời. Quả thật đây là một trong những ngôi Chùa Việt Nam tầm vóc được xây dựng tại tiểu bang Victoria. Phật Giáo đang phát triển mạnh tại tiểu bang Victoria với khoảng 130.000

là Phật tử. Ngôi chùa này là phản ảnh thực tế cho sự phát triển ấy và sẽ phục vụ không cho cộng đồng của Quý Ngài mà rộng ra cho các cộng đồng sắc tộc khác. Lời cuối, tôi xin thành kính chúc mừng Quý Ngài và nguyện cầu Chư Phật và chư Bồ Tát gia hộ cho Tu Viện Quảng Đức”.

Luật sư Lưu Tường Quang, Tổng Giám Đốc hệ thống phát thanh SBS Radio cũng đã ngỏ lời tán dương công đức xây dựng tu viện, ông nói:

“Khánh thành ngôi điện Phật là một sự kiện quan trọng. Điều này biểu hiện không chỉ là một lời phát nguyện đối với chư Phật mà còn là lời cam kết với cộng đồng. Nơi chốn thờ phượng là tâm điểm cho việc xây dựng cộng đồng. Việc này đóng một vai trò quan trọng trong đời sống tín ngưỡng của người Phật tử và không Phật tử. Mọi người dân của tất cả những tôn giáo đang nói rộng vòng tay của mình với những cộng đồng khác để tạo nên sự hiểu biết và tôn kính lẫn nhau. Không có gì quan trọng hơn vào lúc này, trong lúc mỗi căng thẳng toàn cầu đang gia tăng”.



Phần sau cùng là giáo tử của Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo (VP II) kiêm Chủ Tịch HĐDH Giáo Hội PGVNTN Hải Ngoại tại Hoa Kỳ đã ban đạo từ, Hòa Thượng đã tán thán công đức tạo dựng của TT Trụ Trì Thích Tâm Phương và khuyến tấn hàng tăng ni hàng Phật tử tinh tấn tu học sau lễ khánh thành. HT đã nói:

Dù năm mơ cũng khó mà tưởng được, một cảnh trí thật là khang trang, thật là uy nghiêm, thật là rực rỡ huy hoàng trong khung cảnh trang nghiêm thanh tịnh của ngôi Chánh Điện rực vàng trong khuôn viên tu viện Quảng Đức. Hình ảnh cụ thể này nói lên công sức, tâm lực của mỗi tấm lòng sắc son với đạo pháp, cũng như nói lên niềm bao dung của các vị lãnh đạo tại đất nước Úc và nền văn hóa đa nguyên xứ người. Chính điểm son như vậy mà hôm nay người con Phật chúng ta tại đây có đủ duyên gặp nhau, nhìn nhau trong niềm vui chia sẻ Đại Lễ Lạc Thành TV Quảng Đức ngày hôm nay. Thật vậy, chúng tôi thật vô cùng hoan hỷ nhìn thấy các Tu viện, Tự viện Phật giáo được thành lập ở khắp nơi trên thế giới. Mỗi cơ sở Phật giáo được xây dựng ở một địa phương nào đó, không thể hiểu đơn giản như là nơi sinh sống của người xuất gia, mà phải hiểu rằng, đó là biểu tượng của

Phật Pháp, là mạch nguồn trường dưỡng đời sống tâm linh, là hình ảnh tiêu biểu của nền văn hóa đặc thoát, siêu việt, là chứng minh hùng hồn cho sự trường tồn vững mạnh của Chánh pháp. Hôm nay, Lễ Khánh Thành Tu Viện Quảng Đức tại Melbourne, Úc Đại Lợi, chúng tôi lại được một lần nữa hoan hỷ chiêm quan sự thành tựu của một cơ sở Phật Giáo Việt Nam nơi xứ người. Với chí nguyện kiên cường, làm việc cần mẫn, Thượng Tọa Thích Tâm Phương đã từ vị trí của một người tỵ nạn lưu vong, kết hợp cùng chư tăng và vận động nhiều Phật tử khác để xây dựng nên cả một Tu viện Phật giáo nguy nga như thế này. Sự có mặt của Tu Viện Quảng Đức ở nơi đây, không chỉ là sự định hình của Phật giáo tại địa phương, mà còn là sự góp mặt của cả một truyền thống văn hóa Việt-nam nơi xứ người. Nơi đây, ngoài việc tu tập và sinh hoạt hàng ngày theo truyền thống của tăng sĩ, các Thầy còn tổ chức nhiều chương trình hướng dẫn, giảng dạy Phật Pháp và phương thức tu tập cho Phật tử Việt Nam lẫn ngoại quốc; mở lớp dạy Việt ngữ cho con em lớn lên ở vùng đất hứa; thực hiện một trang lưới điện toán song ngữ với lượng bài vở vô cùng phong phú và đa dạng để phổ truyền Phật Pháp khắp nơi. Những công trình hoàng pháp này, đã được chư Tăng tại Tu Viện Quảng Đức thực hiện từ nhiều năm qua. Cho nên, tuy nói là Khánh Thành Tu Viện Quảng Đức hôm nay, mà kỳ thực là các Phật-sự đã được tựu thành từng ngày, từng giờ, qua hạnh nguyện và sự nỗ lực phi thường của chư tăng nơi trụ xứ này từ lâu rồi”.

Đặc biệt Lễ Khánh Thành còn nhận được nhiều quà tặng, điện thư chúc mừng của chư Tôn Đức, Phật tử xa gần, đáng chú ý là các câu đối do quý ngài để tặng cho Tu Viện Quảng Đức nhân dịp Đại Lễ Khánh Thành. Câu đối của:

Hòa Thượng Thích Huyền Tôn: **Quảng đại tâm pháp giới tùy duyên quy diệu dụng, Đức lưu phương Tăng già nhập thế hiển chơn như.** (Tâm lớn bao la, cõi pháp giới theo duyên quay về nơi diệu dụng; Đức tỏa muôn phương, bậc Tăng già nhập thế bày tỏ lẽ Chơn Như);

Hòa Thượng Thích Bảo Lạc từ Sydney: **Quảng khai phương tiện như thị văn, như thị tư, như thị tu trì, Đức nhiếp hàm linh chân thật ngữ, chân thật ý, chân thật hành nghi.** (Quảng phương tiện khai môn Vô lậu học Văn – tư – tu chân thật pháp nhiệm mầu; Đức độ sanh niệm đầu tịnh ba nghiệp Thân – khẩu – ý ứng hiệp với hành nghi).

Từ quê nhà, Thượng Tọa Tuệ Sỹ đã gởi tặng câu đối: **Quảng mạc thiên hoang cố lý, nhi phế hưng cạnh tẩu kinh đào, phiến điệp phù nang, quả nạp đằng la thử ngạn. Đức hành thế khoáng tham phương, tử triều lộ hàm huy diệu cảnh, không hoa thủy nguyệt, huyền hà bích lạc thần châu** (Chốn cũ dặm dài man mác, Bối phế hưng xô dậy sóng cồn, Chiếc lá thuyền nan, Vá áo chếp kinh đất khách; Đức tu mấy bước mù xa, Tợ sương sớm nắng hồng đọng bóng, Hoa trời trắng nước, Ngân hà dằng dặc quê cha).

Câu đối của cố Thượng Tọa Thích Quảng Hiện (1955-2002) để tặng Tu Viện Quảng Đức trong dịp Ngài ghé thăm Úc châu vào tháng 06 năm 2000: **Quảng Bá năm châu đèn trí tuệ sáng ngời Chánh Pháp truyền đi khắp xứ; Đức truyền bốn biển nước từ bi rưới mát đạo**

mẫu trái rộng mười phương; Quảng độ chúng sanh giữ trái tim son ngời Phật Pháp, Đức trùm muôn loại đốt thân trí tuệ cứu quần sanh; Tâm Từ tỏa khắp, rời quê hương dốc cả tín tâm, xây nên Chánh Pháp; Phương thảo thơm xa, nơi Úc quốc, trút dâng chí nguyện phụng sự nhân sinh.

Câu đối của Đạo hữu Trần Triệu Khang: **Quảng Đức Tự, Dấu chân vàng, Phật Đà ngời ánh đạo; Thuận Duyên Lành, Quy Chánh Pháp, Tăng Chúng Sáng hạnh tu. Quảng Đức Tự, ngôi Chùa thiêng, Phật hiển anh linh nơi xứ lạ; Vũng Đạo Tâm, tu Chánh Pháp, Đạo vàng giải thoát cõi tâm linh.**

Chương trình tiếp theo là lễ cắt băng khánh thành Tu Viện Quảng Đức; đây là giờ phút quan trọng mà mọi người đều mong đợi. Ban Nghi Lễ đã cung thỉnh chư Tôn Đức, quý quan khách rời hội trường ra cổng bên phải của Tu viện, và đoàn người được hướng dẫn đi vào cổng chính Tam Quan của Tu Viện và hướng lên điện Phật. Nghi thức cắt băng khánh thành được cung thỉnh 10 vị, trong đó có quý Ngài như sau: Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Phó Viện Trưởng VHD, Chủ tịch HĐDH VP II VHD HPGVNTNHN/Hoa Kỳ, Đại Lão Hòa Thượng Thích Phước Thành, Phương Trưởng Tổ Đình Thiên Phước, VN; Hòa Thượng Thích Như Huệ, Hội Chủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi-Tân Tây Lan; Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Châu Âu; Hòa Thượng Thích Tịnh Hạnh, Phó Chủ tịch Giáo Hội Phật Giáo Linh Sơn Thế giới, đến từ Đài Loan; Hòa Thượng Thích Huyền Tôn, Chứng Minh Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi-Tân Tây Lan; Thượng Nghị Sĩ Kelvin Thomson, Tổng Trưởng Đối Lập Liên bang về Môi sinh.; Thượng Nghị Sĩ Jacinta Tchen, đại diện cho Thủ Tướng Chính Phủ Úc John Howard; Luật Sư Lưu Tường Quang, Tổng Giám Đốc SBS Radio Sắc Tộc tại Úc; TT Thích Tâm Phương, Viện Chủ Tu Viện Quảng Đức, Trưởng Ban Tổ chức Đại Lễ Khánh Thành.

Sau lễ cắt băng Khánh Thành là lễ cầu nguyện Ngôi tự viện mới được thuận duyên là nơi phát triển tâm linh của người con Phật. Theo sau lễ này là một buổi lễ vô cùng quan trọng không những cho người Phật tử Việt Nam tại địa phương nước Úc, mà cả đến năm châu trên thế giới nơi nào có Phật tử Việt sinh sống, đó là lễ Tôn Phong ngôi vị Đệ Tứ Tăng Thống, Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang. Buổi lễ diễn ra thật cảm động qua những lời phát biểu, đạo từ và cảm tưởng của chư vị Hòa Thượng, Thượng Tọa và quý quan khách.

Bầu trời giờ đây, không gian lúc này, tưởng như ngưng đọng, trong sự gia hộ của Long Thiên Hộ Pháp, cảm được như vậy, vì khí trời đã sáng tỏ, cái lạnh mấy hôm nay tự nhiên ấm dần. Chúng kiến cảnh tượng này mọi người càng nhiếp tâm cầu nguyện, nhiếp tâm gia trì niệm Phật nguyện cầu buổi lễ được châu viên. Chư tôn đức và quý thượng khách lần bước tiến lên thang cấp, được trải phủ bằng lớp thảm đỏ, kính mừng chào đón quý Ngài. Trước cửa Đại Hùng Bảo Điện đoàn múa lân nhất tâm phô diễn cung nghinh quý Ngài; khi nhưng vải đỏ được cất ra, liền tức khắc hai tràng pháo nổ vang chào mừng nghinh đón chính thức Ngôi Tu Viện Quảng Đức hoan hỷ từ đây sáng ngời, nêu danh trong vùng trời thành phố Melbourne tiểu bang Victoria. Thật đúng là

sen nở khung trời Úc Đại Lợi. Tiếng pháo nổ, tiếng niệm Phật, tiếng cười hoan hỷ, tiếng nức nở dường như tiếng khóc xúc động của vui mừng, tiếng trầm trồ không ngớt lời khen ngợi tán thán, hòa vang khắp mọi nơi trong khung viên chùa Quảng Đức. Nổi vui mừng này, giờ đây, lúc này là của tất cả, của người con Phật, của người hoà hảo cho văn hóa Việt khởi sắc nơi xứ người.



Được biết song song với Đại Lễ Khánh Thành, một Đại Hội Bất Thường được tổ chức tại Tu viện Quảng Đức. Đại Hội tương đối đầy đủ các bậc Tôn Túc đến từ quốc gia Hoa Kỳ, Pháp, Đức, Canada và Úc Đại Lợi. Đại Hội đưa ra kế hoạch chấn chỉnh cơ cấu điều hành của các cấp Giáo Hội hải ngoại để nhịp nhàng hài hòa với Giáo Hội Mẹ tại quê nhà. Đại hội đã cung nghinh Chư Hòa Thượng, Thượng Tọa an vị trong Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống nhất từ trong và bên ngoài VN. Đặc biệt nhất là Lễ Suy Tôn Đức Đệ Tứ Tăng Thống GHPGVN, Hòa Thượng Thích Huyền Quang, đã được chư tôn đức Tăng Ni và cả Hội trường quỳ xuống nghiêm trang cung kính vô vàn. Đại Hội đã thành công viên mãn, như nhận xét trong lời cảm tạ của HT Thích Như Huệ: "Đại Hội đã hài hòa trong tinh thần tương kính chung lo cho Đạo Pháp dân tộc, như từ trước đến nay Tôi đã tham dự nhiều Đại Hội Bất Thường nhưng chưa bao giờ thấy được sự hòa hài của Đại Hội như vậy".

Chúc Khâm – Phổ Trí (ghi nhanh)



SEIN UND NICHTSEIN

● THICH NHU DIEN

Aus dem Vietnamesischen ins
Deutsche übertragen von
HANH TAN & HANH GIOI



(Fortsetzung von VG Nr. 137)

Kapitel 5

Siebzehntes Kapitel: Meditation über das Karma.

1. Der, der die Versuchungen besiegt, kümmert sich um das Wohl der Lebewesen, wird dann heilsam genannt, hat auch für seine zwei [dieses und kommendes] Leben Gutes gesät.

2. Der große Heilige sprach von zwei Karmas, das eine durch die Überlegung und das zweite durch die Produkte der Überlegungen. Das sind die verschiedenen Formen von Karma, jede einzelne soll untersucht werden.

3. Der Buddha sagte, dass die Gedanken geistiges Karma sind. Das aus den Gedanken entstehende Karma ist verbales und körperliches Karma.

4. Die verbalen, körperlichen, kreierenden und unproduktiven Karmas, diese vier, bedingen sowohl heilsame als auch unheilsame [Taten].

5. Das Resultat bestimmt, ob Verdienst und Glück produziert wurde oder nicht. Aus den Gedanken entstehen die sieben Karmas, diese sind die verschiedene Formen von Karma.

6. Wenn das Karma bestehen bleibt, bis das Resultat folgt, dann ist

es ein ewiges Karma. Wenn es aber nicht bestehen bleibt, dann gibt es kein Karma; woher soll das Resultat ohne Karma kommen?

7. Wenn es so ist wie die Keime, die aus der Saat wachsen, [und sich weiter entwickeln], und daraus die Frucht folgt; dann gibt es keine Kontinuität ohne Saat.

8. Aus der Saat entsteht die Kontinuität, bis hin zur Frucht. Zuerst war die Saat, dann die Frucht. Es gibt weder Ewigkeit noch Nichts.

9. Daraus folgt, dass aus dem ersten Gedanken, die anderen kontinuierlichen Gedanken folgen. Die Frucht entstand so. Ohne Gedanken gibt es keine Kontinuität.

10. Aus Gedanken folgt die Kontinuität, daraus folgt dann das Resultat. Zuerst das Karma, dann folgt das Resultat. Es gibt weder Ewigkeit noch Nichts.

11. Die zehn heilsamen Taten besitzen die Fähigkeit, Glück und Verdienst zu bringen. Die Resultate der heilsamen Taten sind die fünf Freuden in beiden [dem jetzigen und zukünftigen] Leben.

12. Wenn man die Diskriminierung hegt, dann begeht man große Fehler. Deshalb ist das, was man sagt, ohne richtige Bedeutung.

13. Jetzt werden die Folgen von dem guten Karma erörtert, die von allen Buddhas, Pratyeka Buddhas und Heiligen gepriesen werden.

14. Alle Phänomene vergehen nicht, sie gleichen dem Schultdschein. Als Urmatur sind sie unbestimmbar, bei der Unterscheidung gibt es dann vier Arten.

15. Das Erkennen der Wahrheit reicht nicht aus, um das Karma zu zerstören; nur durch analytische Meditation kann es zerstört werden. Aus den nicht zugrunde gehenden Phänomenen entstanden die Folgen.

16. Wenn durch Erkennen der Wahrheit das Karma zerstört werden kann, dann die folgenden Karmas in ähnlicher Weise, d.h. alle Karmas können zerstört werden. Solche aber sind schwere Fehler.

17. Alle Karmas, ähnlich oder nicht ähnlich, haben nur eine Umgebung, sie sind nämlich dort, wo das Bewußtsein sich gerade verkörpert hat. Nur das Resultat allein entsteht in diesem Augenblick.

18. So sind die zwei Arten von Karma. Entweder erzeugen sie Folgen in diesem Leben oder sie haben Folgen erzeugt und bleiben bestehen [in der Zukunft].

19. Wenn das Karma nach der Erleuchtung oder nach dem Tod getilgt werden soll, sollte man hier gut zwischen einem Karma mit Nachfolge und einem ohne Nachfolge unterscheiden.

20. Obwohl leer, ist es nicht nichtseiend, obwohl existent, ist es nicht ewig, Karma und Resultat verschwinden niemals, so lehrte der Buddha.

21. Das Karma entsteht im Grunde nicht, da es keine Selbstnatur hat. Das Karma vergeht auch nicht; denn es ist nicht entstanden.

22. Wenn das Karma eine Selbstnatur besitzen würde, dann wäre es ewig. Es würde auch ohne Tat Karma genannt. Wenn es ewig wäre, bräuchte es auch keine Entstehung.

23. Wenn eine Tat nicht [durch eine Person] vollzogen wird, wie kommt es dann zur Unheilsamkeit? Obwohl man das Sexual-Gebot nicht bricht, bricht man trotzdem die Reinheit der Handlung.

24. Zweifellos, alle konventionellen Phänomene werden zerstört. Es gibt keinen Unterschied für die heilsamen und unheilsamen Taten.

25. Wenn behauptet wird, dass das Karma eine Eigennatur besitzt, dann muss man ein karmisches Resultat mehrmals erdulden.

26. Wenn das säkulare Karma durch Illusion entstünde, wie kann dann das Karma als wahrhaftig gelten, da Illusion nur eine Täuschung ist?

27. Die bedingten Konditionen für einen Körper sind Karma und Illusion. Ohne Karma und Illusion gibt es keinen Körper.

28. Die Verblendung schirmt alles ab, die Begierde kettet alle an. Dennoch: der Täter ist weder gleich noch ungleich dem Dulder.

29. Karma entsteht nicht aus der Kondition, auch nicht aus der Nicht-Kondition. Deshalb gibt es niemand, der die Fähigkeit besitzt, das Karma zu schaffen.

30. Ohne Tat und ohne Täter, wie kann da ein Resultat entstehen? Ohne Resultat, wie ist ein Dulder [des Resultats] möglich?

31. Das gleicht einem Zauberer, der ein Produkt von Buddha's Kraft ist, der wiederum einen Menschen hervorzaubert. Diese Zauberei setzt sich laufend fort.

32. Wie der erste, verzauberte Mensch als Kreatur gilt, so wurde eine Tat vollführt, die Karma genannt wird.

33. Alle Illusionen, Karmas, Täter und Resultate, sind wie Halluzinationen, wie ein Traum, wie ein Lauffeuer, wie der Klang.

Die Tat heißt in Sanskrit Karma, im Vietnamesischen wurde Karma als die Summe aller Taten des einzelnen in der Vergangenheit und Gegenwart verstanden. Dieses Karma reift in der Gegenwart aus und ist die treibende Kraft für die Wiedergeburten. Das Karma existiert durch die Verblendung, die den Weg der Wiedergeburten verdeckt, dann durch die Begierde, die einen in dem Kreislauf der

Wiedergeburten festhält. Dadurch ist der Mensch ein abhängiges Wesen seines Karmas, und kann den sechs Bereichen der Wiedergeburt nicht entrinnen. Die Begierde ist die Triebkraft für die Entstehung des Karmas. Die Verblendung ist der Zufluchtsort des Karmas. Diese beiden Elemente wechseln sich in der Rolle des Wächters unserer Taten ab und leiten uns tiefer in die Falle der Wiedergeburten. Karma, trotz seiner Formlosigkeit, ist das Ergebnis der heilsamen oder unheilsamen Tatabsichten und der Begleiter unserer Irrfahrt in dem Ozean des Leides. Nach Madhyamaka hat Karma weder einen Anfang noch ein Ende. Es ist wie das Bewußtsein des Menschen, das trotz seiner Formlosigkeit die Erscheinungswelt schaffen kann. Die Phänomene haben verschiedene Größe und Formen, doch im Endeffekt sind sie doch leer. Denn wir kommen aus dem Ort, wo es keinen Anfang gibt, und genauso ist es mit dem Bewußtsein, dem Karma, mit dem Universum, den Bergen und Flüssen.

Der Buddha lehrte, dass das Karma nicht verschwindet, trotz seiner Herkunftslosigkeit; doch Karma ist unbeständig. Heilsam oder unheilsam, gut oder schlecht, das sind nur Produkte des Bewußtseins und so ist das Wiederkehren in den sechs Bereichen vorprogrammiert. Der Weise ist der, der das Gesetz der Wiedergeburten und der Kausalität versteht, der den Grund für die Entwicklung jeglichen Karmas zerstört. Wer dies nicht begreift, der hat das Anliegen der Bodhisattvas und der Buddhas nicht begriffen.

Manche Menschen denken, dass ihre Taten von anderen nicht wahrgenommen werden. Das ist wahr. In der begrenzten Fähigkeit des Menschen, kann der Mensch nicht alles wissen. Die Heiligen und Weisen erkennen durch ihre Weisheit die unheilsamen Taten der Menschen und bemitleiden sie. Maras und böse Mächte freuen sich dagegen, denn sie gewinnen so Weggefährten. Durch Verblendung und Begierde verstricken sich die Menschen fester mit ihrer karmischen Umgebung der sechs Wiedergeburtensbereiche.

Dieses Kapitel ist ein ziemlich langes und tief sinniges. Ordinierte und Laien-Buddhisten, sollten nach dieser Anleitung hier praktizieren, damit sie die Glückseligkeit im jetzigen Leben erfahren. Zu allen Zeiten ist der Weg zur Erleuchtung, den wir gewählt haben, der edelste und wertvollste.

Achtzehntes Kapitel: Meditation über die Phänomene.

1. Wenn das Ego die fünf Skandhas ist, dann ist es das, was entsteht und vergeht. Wenn das Ego nicht die fünf Skandhas ist, dann ist es nicht die Erscheinung der fünf Skandhas.

2. Wenn das Ego ohne Form existiert, wieso sagen wir, das es zu uns gehört. Zerstören von Ego und dem Ego Zugehörigen heißt dann egolose Weisheit.

3. Wer die egolose Weisheit besitzt, ist der wahre Meditierende. Es gibt nur wenige, die die egolose Weisheit besitzen.

4. Wenn die Phänomene innerhalb und außerhalb des Ego und des dem Ego Zugehörigen gründlich beseitigt werden, werden alle Empfindungen beseitigt werden. Ohne Empfindungen sein, wird Körperlos genannt.

5. Der Zustand ohne Karma und Illusion, wird Erlösung genannt. Karma und Illusion gibt es nicht wirklich, in der Leere ist kein Platz für Obsessionen.

6. Der Buddha verkündet die Existenz des Egokonzepts und lehrt die Lehre der Egosigkeit. In der endgültigen Wahrheit gibt es weder das Ego noch die Egosigkeit.

7. Die endgültige Wahrheit beendet alle Tatabsichten sowie alle verbalen Aktionen. Sie entsteht nicht und vergeht auch nicht, sie ist wie das Nirvana.

8. Alle Phänomene sind wahrhaftig, nicht wahrhaftig, sowohl wahrhaftig als auch nicht wahrhaftig. Weder wahrhaftig noch nicht wahrhaftig, so ist das Phänomen des Buddha.

9. Von sich selbst aus und nicht durch einen anderen erkennen. Ohne Obsessionen, ohne Diskriminierung ist die Natur der Wahrheit.

10. Wenn die Phänomene durch die Konditionen hervorgerufen wurden, dann sind sie nicht identisch mit und nicht verschieden von der Ursache. Deshalb werden sie wahr genannt. Sie entstehen nicht und vergehen auch nicht.

11. Nicht identisch und nicht verschieden, nicht ewig und nicht nichtseiend. Das ist der Nektar von Buddha's Lehre.

12. Wenn der Buddha nicht erscheinen würde, würde seine Lehre gänzlich verschwunden sein. Die Weisheit des Prateyka Buddha entsteht aus dem Loslassen.

Normalerweise haften wir an dem ‚Ich‘ und dem ‚Mein‘. Wenn wir zum Beispiel jemanden lieben, möchten wir, dass diejenige Person zu uns gehört und gleichzeitig von allen geliebt werde. Daraus entsteht die Eigensinnigkeit, der Egoismus, der das, was Mein ist, sogar das, was wir gern als Mein sehen möchten, von allen anderem abschirmt. Im wirklichen Leben, wenn wir erfahren, dass das Ich und Mein nicht so sind, wie wir sie

uns vorstellen, versuchen wir mit allen Mitteln das Ego zu schützen. Das wird Ich- und Meinhaftigkeit genannt. Doch in Wahrheit gibt es weder das eine noch das andere. Wer diese Wahrheit verinnerlicht, kann die egolose Wahrheit erreichen. Solche Wesen sind sehr selten. Nur die Buddhas und Bodhisattvas, die sich wirklich von aller Anhaftung lossagten, haben keine Diskriminierung.

Wenn das Karma und die Illusion verschwinden, wird die Erlösung erscheinen; doch in Wirklichkeit gibt es weder Karma noch Illusion. Sie sind doch nur Gegenstände des Zeitvertreibs in den Diskussionen.

Unser Geist, die Tatabsichten und alle Phänomene entstehen nicht und vergehen auch nicht; sie bleiben immer ruhig wie das Nirvana. Die Lebewesen wandern endlos im Kreislauf der Wiedergeburten durch ihre Anhaftung an die Gegensätze des Seins, Nichtseins, Ewigkeit, endgültige Zerstörung usw.

Wahrheit bedeutet die wahre Natur aller Phänomene. Sie geht nicht verloren, noch bleibt sie bestehen; sie entsteht weder noch vergeht sie; sie ist ruhig und unbeweglich; sie ist weder eins noch anders als eins. Dies bedeutet, dass die Erscheinung von einem Phänomen schon das Verschwinden eines anderen Phänomens beinhaltet. Die Phänomene wechseln ihre Plätze, um bestehen zu bleiben und beeinflussen das Bewußtsein und die Erscheinungsform der unerleuchteten Lebewesen. Deshalb spricht man von Nicht-Entstehen und Nicht-Vergehen.

Wenn der Buddha nicht auf die Welt gekommen wäre, dann gäbe es keine [Buddhistische] Lehre. Durch die Anwesenheit des Buddha wurde die Lehre gegenwärtig, und durch die Wechselhaftigkeit der Phänomene erscheinen dann die Prateyka Buddhas in Zeiten Buddha's Abwesenheit. Deshalb verweilt die Wahrheit ständig auf der Welt, sie vergeht nicht und entsteht auch nicht.

Neunzehntes Kapitel: Meditation über die Zeit.

1. Wenn die Vergangenheit Zukunft und Gegenwart bedingte, müßten Zukunft und Gegenwart in der Vergangenheit sein.

2. Wenn in der Vergangenheit keine Zukunft und Gegenwart existierten, wieso spricht man von Vergangenheit als Ursache für die Zukunft und die Gegenwart.

3. Ohne Ursprung in der Vergangenheit gibt es auch keine Zukunft. Auch ohne Gegenwart gibt es keine verschiedenen Zeiten.

4. In diesem Sinne soll man die andere Zeiten, die Ideen von Oben,

Mitte, Unten, Identisch, Verschieden als leer erkennen.

5. Die Zeit bleibt nicht stehen, noch ist sie beweglich. Wenn man die Zeit nicht fassen kann, wie soll man von Zeitformen sprechen?

6. Durch die Phänomene wird die Zeit erfaßt, wie kann die Zeit ohne Phänomene existieren? Kein Phänomen kann als existent gelten, wo soll man darin die Zeit finden?

Die Zeit ist unterschiedlich in jedem Land, jeder Welt, jedem Universum. In Asien zählen wir 12 Stunden pro Tag, während die europäische Zeitrechnung von einem 24 Stundentag ausgeht. In Asien hat eine Woche zehn Tage, man spricht von einer oberen, mittleren und unteren Woche. In Europa hat ein Monat vier Wochen und jede Woche sieben Tage. Das zeigt, dass die Zeitmaße für Asiaten und Europäer schon unterschiedlich sind. Während der Sommerzeit in Australien ist es Winter in Europa. Die Zeit in dem himmlischen Reiche ist auch anders, dort ist ein Tag hundertmal länger als bei uns. Im Tushita Himmel dauert ein Tag tausend unserer Tage (d.h. beinahe drei Jahre) in dem Samsara. Im sechsten Himmel dauert ein Tag ein tausendsechshundert Jahre des Samsaras. Es gibt nichts, woran die Zeit gemessen werden kann. Die Zeiten in der Welt der Form und des Formlosen sind noch anders, in der Buddhaswelt gibt es zum Beispiel keine Nächte. Deshalb vergeht die Zeit weder noch bleibt sie bestehen. Es gibt weder Vergangenheit noch Zukunft, noch Gegenwart. Alle sind doch nur Gegenspiele des Bewußtsein.

Die Menschen bleiben im Kreislauf der Wiedergeburt stecken, weil sie an ihrem Wissen haften, ohne zu wissen, dass das Wissen der Menschen sehr begrenzt ist. Es ist wirklich hirnlos, dieses begrenzte Wissen mit der Grenzenlosigkeit des Raums zu messen. Aus dieser Erfahrung sollten wir uns die Gewohnheit aneignen, immer an die wahre Natur der Phänomene zu denken. Dadurch können wir viele Verdienste im Leben sammeln.

Zwanzigstes Kapitel: Meditation über Ursache und Wirkung.

1. Wenn durch das Zusammenfügen der Konditionen das Resultat erzielt wird, dann ist es doch schon in den Konditionen enthalten, das Zusammenfügen der Konditionen als Ursache erweist sich als überflüssig.

2. Wenn das Resultat nicht durch die Zusammenfügen der Konditionen erzielt werden kann, wie kann man dann behaupten, dass es ein Resultat

sei der Zusammenfügen der Konditionen?

3. Wenn das Resultat schon in der Zusammenfügen der Konditionen enthalten ist, müsste man es in den Konditionen entdecken können, was jedoch nicht möglich ist!

4. Wenn das Resultat in der Zusammenfügen der Konditionen nicht enthalten ist, dann müssen alle Konditionen und Nicht Konditionen gleich sein.

5. Wenn die Konditionen vergehen, nachdem sie als Resultat ausreifen, dann haben die Konditionen zwei Formen, eine vor und eine nach der Zerstörung.

6. Wenn die Konditionen vergehen, bevor sie als Resultat ausreifen, dann ist solches Resultat nicht die Wirkung der Konditionen und hat daher keine Ursache.

7. Wenn das Resultat im vereinigenden Moment der Konditionen entsteht, dann existieren die Ursache und die Wirkung gleichzeitig.

8. Wenn das Resultat vor der Vereinigung der Konditionen entstehen würde, dann wäre es ein Phänomen außerhalb des Ursache-Wirkungsgesetzes. Damit verneint man aber automatisch dieses Gesetz.

9. Wenn das Resultat aus der Ursache entstehen würde, würde sich aus der Ursache das Resultat entwickeln müssen. Es heißt also, dass die Ursache zuerst entsteht, nach dem sie entstanden war, entwickelte es sich weiter.

10. Wie kann eine Ursache, die nicht mehr existiert, das Resultat erzeugen? Denn wenn die Ursache in dem Resultat existiert, wie kann sie es dann erzeugen?

11. Wenn die Ursache das Resultat überdecken würde, wozu ist es dann nötig, ein Resultat hervorzuheben? Es bleibt sich gleich, ob in der Ursache das Resultat zu finden sei oder nicht, in beiden Fällen gibt es kein Resultat.

12. Die Behauptung, dass sich die vergangene Ursache mit dem vergangenen Resultat, dem gegenwärtigem Resultat und dem zukünftigen Resultat vereinigt, ist unzulässig.

13. Die Behauptung, dass sich die zukünftige Ursache mit dem zukünftigen Resultat, dem vergangenen Resultat und dem gegenwärtigem Resultat vereinigt, ist unzulässig.

14. Die Behauptung, dass die gegenwärtige Ursache sich mit dem gegenwärtigen Resultat, dem vergangenen Resultat und dem zukünftigen Resultat vereinigt, ist unzulässig.

15. Wenn da die Einigung ist, wie kann die Ursache das Resultat erzeugen? Wenn da keine Einigung

ist, wie kann die Ursache das Resultat erzeugen?

16. Wenn die Ursache leer von Resultat ist, wie kann sie es erzeugen? Wenn die Ursache nicht leer von Resultat ist, wie kann sie es erzeugen?

17. Das Resultat, wenn es nicht leer ist, kann weder entstehen noch vergehen, Da das Resultat nicht leer ist, entsteht es weder noch vergeht es.

18. Das Resultat, wenn es leer ist, kann nicht entstehen; auch noch vergehen. Da das Resultat leer ist, entsteht es weder noch vergeht es.

19. Die Ursache kann nicht identisch mit dem Resultat sein. Die Ursache kann auch nicht verschieden vom Resultat sein.

20. Wenn Ursache mit Resultat identisch wäre, dann wäre das Entstehende identisch mit dem Entstehen. Wenn Ursache verschieden vom Resultat wäre, dann wäre Ursache identisch mit Ursachenlosigkeit.

21. Wenn das Resultat eine feste Natur hätte, wie könnte es dann von der Ursache erzeugt werden? Wenn das Resultat ohne feste Natur wäre, wie könnte es von der Ursache erzeugt werden?

22. Eine Ursache, die kein Resultat hervorbringt, ist auch keine Ursache. Wenn da keine Ursache ist, wie kann ein Resultat entstehen?

23. Wenn behauptet wird, dass durch die Konditionen die Einigung entsteht, so stellt sich die Frage: Wie kann etwas, was nicht selbst entstehen kann, ein Resultat hervorbringen?

24. Deshalb ist ein Resultat weder eine Einigung der Konditionen noch ist es die nicht eine Einigung der Konditionen, denn wo könnte ohne Resultat die Einigung stattfinden?

In allen Bereichen des Lebens, in den säkularen wie in den überweltlichen, entstehen die Phänomene, wenn die Bedingungen dafür geschaffen sind, und vergehen so bald diese Bedingungen erlöschen. Dies hat zur Folge, dass alle Phänomene keine feste Natur besitzen. Nach Nagarjuna's Meinung es gibt weder die Ursache noch die Wirkung; denn die Ursache ist in der Wirkung und die Wirkung ist in der Ursache, außerhalb der Wirkung ist die Ursache nicht zu finden und außerhalb der Ursache ist die Wirkung unauffindbar. Deshalb ist es nicht zulässig die Unterscheidung zwischen der Ursache und der Wirkung zu machen. Die Erscheinungsfolge der Phänomene ist genauso illusorisch wie jede andere Form. Der Buddha erschien in dieser Welt mit dem Namen Shakyamuni, er lehrte und ging ins Nirvana. Er bekehrte Menschen zu dem buddhistischen

Lebenswandel, doch bevor er ins Nirvana ging, behauptete er, dass er in den 49 Jahren kein Wort gesprochen hätte! Warum? Weil das, was er lehrte, die Buddhas schon in der Vergangenheit gesagt hatten, die Buddhas in der Zukunft werden auch die gleiche Lehre wiederholen, wie alle Buddhas vorher.

Ein Kreis hat keinen Anfang und kein Ende. Unsere Wanderung in dem Kreislauf der Wiedergeburt ist daher endlos. Nur diejenigen, die den Wunsch hegen, aus dem drehenden Rad der Wiedergeburt auszutreten, bemühen sich um das Praktizieren aus eigener Kraft oder mit der Hilfe der Buddhas und der Bodhisattvas. Wenn diese Tatsache verstanden wird, kann man behaupten, dass die Ursache inklusive ist in der Wirkung und daß das Resultat in der Ursache zu finden sei. Es gibt nichts, was ein Entgehen des Anderen erzeugen könnte.

Einundzwanzigstes Kapitel: Meditation über Entstehen und Vergehen.

1. Fern von Entstehen und gemeinsamem Entstehen gibt es kein Vergehen. Fern von Vergehen und gemeinsamem Vergehen gibt es kein Entstehen.

2. Wie kann das Vergehen fern von dem Entstehen existieren? Es ist genauso falsch zu behaupten, dass Sterben ohne Geburt existieren kann.

3. Wie ist ein Vergehen möglich, wenn Entstehen und Vergehen synchron existieren? Es ist genauso falsch zu behaupten, dass man gleichzeitig stirbt und entsteht.

4. Wie ist ein Entstehen möglich außerhalb der Existenz des Vergehens? Die Vergänglichkeit ist nicht in den Phänomenen inbegriffen.

5. Wenn Entstehen und Vergehen synchron existieren, gibt es kein Entstehen; und wenn sie beide zur verschiedenen Zeit existieren, gibt es auch kein Entstehen. Beide Möglichkeiten sind nicht zulässig. Wie kann man da von Entstehen sprechen?

6. Wenn es ein Ende geben soll, gibt es kein Entstehen; und wenn es kein Ende geben soll, gibt es auch kein Entstehen. Wenn es ein Ende geben soll, gibt es kein Vergehen; und wenn es kein Ende geben soll, gibt es auch kein Vergehen.

7. Wenn das Vergehen ohne Entstehen existieren könnte, dann es gibt kein Phänomen. Wenn es kein Phänomen geben soll, gibt es auch kein Entstehen und Vergehen.

8. Wenn die Natur der Phänomene leer ist, was entsteht und vergeht dann? Wenn die Natur der Phänomene nicht leer ist, es gibt auch kein Entstehen und kein Vergehen.

9. Es ist falsch zu sagen, dass Entstehen identisch mit Vergehen ist. Es ist auch nicht richtig zu sagen, dass Entstehen nichts mit Vergehen zu tun hätte.

10. Wenn die Ansicht vertreten wird, dass durch die Sehkraft der Augen das Entstehen und Vergehen erkannt wird, dann lebt man in einer Illusion. Durch die Illusion sieht man das Entstehen und Vergehen.

11. Ein Phänomen erzeugt weder ein anderes Phänomen noch ein Nicht-Phänomen. Ein Nicht-Phänomen erzeugt weder ein anders Phänomen noch ein Nicht-Phänomen.

12. Ein Phänomen existiert nicht von selbst, wird auch nicht durch Anderes erzeugt. Wenn es nicht erzeugt wird, wie kann man dann von Entstehen sprechen?

13. Wenn man glaubt, dass es eine Wahrnehmung der Phänomene gibt, dann verirrt man sich in den Ideen von Ewigkeit und Nichts. Sei gewahr, dass ein wahrnehmendes Phänomen entweder vergänglich oder unvergänglich ist.

14. Ein bewußter Wahrnehmer des Phänomens verirrt sich nicht in den Ideen von Eternität und Nihilität, weil er die Kontinuität der Ursache und ihr Resultat erkennt, d.h. erkennt, daß sie weder entstehen noch vergehen.

15. Wenn die Ursache und ihr Resultat entstehen und vergehen sollen, dann gibt es kein Unterbrechen des Prozeßes. Ein endgültiges Vergehen kann kein Entstehen erzeugen, die Ursache vergeht auch endgültig.

16. Wenn ein Phänomen in der Leerheit verweilt, dann ist es kein Gegenstand des Seins und Nichtseins. Wenn die Kontinuität des Nirvana unterbrochen würde, dann verirrt man sich in der Illusion des Entstehens und des Vergehens.

17. Wenn schon am Anfang das Vergehen existiert, dann gibt es Nichts, was später existiert. Wenn der Anfang nicht vergeht, dann kann es auch nichts geben, was später existiert.

18. Wenn beim Vergehensmoment der Anfangsexistenz eine spätere Existenz entstehen würde, dann gäbe es zwei Phänomene: das eine entsteht und das andere vergeht.

19. Wenn behauptet wird, dass das Vergehen und Entstehen synchron existieren, dann gleicht das der Behauptung, dass die Aggregate vergehen während sie entstehen.

20. Es ist nicht möglich die Kontinuität der drei Zeiten zu finden. Wenn es keine Kontinuität gibt, dann gibt es auch nichts, was kontinuierlich existiert.

Wenn wir über das Entstehen und das Vergehen meditieren, müssen wir uns im Klaren sein, dass in allen

Vergangenheiten bis Heute und sogar bis in alle Zukunft, es nichts gibt, was entsteht und vergeht. Denn im Leben ist der Tod schon enthalten und umgekehrt. Ein Tod ist nur eine Voraussetzung für ein anderes Leben. Nur durch die Verblendung und Anhaftung an Ideen glauben die Menschen, dass es Ewiges bzw. Endgültiges gibt. Nach der These des Madhyamaka es gibt nichts, was Anderes bedingt, deshalb kann auch nichts vergehen.

Alle Phänomene der Form und des Formlosen sind in der Wirklichkeit leer, obwohl ihre Erscheinung durch die Vorgänge des Entstehens, Verweilens, Vergehens und Vernichtens geprägt sind. Wir erleben die Zustände der Geburt, des Altern und des Sterbens, weil unser Bewußtsein diese Zustände als wahrhaftig empfindet. Dadurch entsteht die falsche Ansicht über Eternität und Nihilität. Wenn unser Bewußtsein einsehen würde, dass alle Phänomene nicht entstehen noch vergehen, und dass die Existenz eines Phänomens die Existenz anderer Phänomene mit einschließt; dann erkennt es den weiten Horizont des Buddhismus im Hinblick auf das Universum und den Menschen. Es gibt nichts, was die Existenz des Anderen erzeugt, denn jedes Phänomen ist in seiner Natur selbst schon durch Entstehen und Vergehen gekennzeichnet.

(Fortsetzung folgt)

Impressum

**Congr. d. Verein. Vietn. Buddh.
Kirche
Abteilung in der BRD (gemeinnütziger
Verein e.V)**

Die Zeitschrift der Vietnamesen und
Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der
Bundesrepublik Deutschland

Verlag

c/o Viengiac Pagode,
Karlsruher Str.6, 30519 Hannover
Tel. (0511) 879630
Fax. (0511) 8790963

Homepage: <http://www.viengiac.net>

E-Mail : viengiac@viengiac.net

E-Mail : baoviengiac@viengiac.de

Herausgeber :

Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirch
e.V.

Redaktion :

Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-
Kulturzentrum in der BRD (VIBUS)

Erscheinungsweise : 6 mal jährlich

Diese Zeitschrift wird kostenlos
verschickt. Nachdruck nur mit
schriftlicher Genehmigung der
Redaktion erlaubt.



ĐỖ VĂN THÔNG

Muôn tâu Ngọc Hoàng

Thần đây là Táo
 Đàng số báo cáo
 Của năm Quý Mùi
 Tóm lược đầu đuôi
 Tình hình hạ giới
 Trước tiên nói tới
 Chuyện nước Việt Nam
 Cộng đảng gian tham
 Lộng hành quá xá
 Xã hội tha hóa
 Cướp giết, mãi dâm
 Gia tăng hàng năm
 Xi ke, bệnh ét (AIDS)
 Con số người chết
 Tiếp tục tăng lên
 Số nhiễm hơn trên
 Ba trăm ngàn bệnh
 Táo đây nghe đến
 Cũng phải rùng mình
 Có kẻ hoảng kinh
 Giật mình té ngửa
 Còn nhiều chuyện nữa
 Táo có ghi đây
 Rất nhiều đường dây
 Bán buôn phụ nữ
 Nhiều kẻ biệt xứ
 Lọt ổ mãi dâm
 Cuộc đời tối tăm
 Hơn ba mươi Tết
 Một điều giống hệt
 Trung cổ thời xưa

Nam nữ Đảng đưa
 Đi làm nô lệ
 Mục đích là để
 Trả nợ nước ngoài
 Hiện còn dài dài
 Nghe qua phát ngán
 Nói tới vụ án
 Của nhóm Năm Cam
 Gian ác nhiều năm
 Bị đem ra xử
 Bọn này hung dữ
 Cấu kết với nhau
 Từ thấp đến cao
 Tính hỏn trăm rưởi
 Đó là mồi nhử
 Có lạ gì đâu
 Vì đã tử lâu
 Mọi người đều biết
 Đến lúc gần chết
 Là đảng bày mưu
 Kiếm lư dê trừu
 Đem ra tế sống
 Thối kèn đánh trống
 Mời thế giới xem
 Những mong kiếm thêm
 Đầu tư ngoại quốc
 Còn nhiều sự thật
 Chưa được khai ra
 Vì đảng gian tà
 Hành vi mờ ám
 Tình trạng nhùng lậm
 Quan chức hoành hành
 Tội ác lưu manh
 Chuyên lo bòn rút
 Đảng xem đất nước

Là thú của riêng
 Nên chúng lộng quyền
 Đem dâng, đem bán
 Nếu ai ngăn cản
 Góp ý góp lời
 Là đáng cho người
 Chụp lên cái mũ
 Cũng các kiểu cũ
 Gián điệp, tay sai
 Thù địch nước ngoài
 Mưu toan lật đổ
 Ai cũng phẫn nộ
 Hành động phi nhân
 Thế giới nhiều lần
 Đưa ra tố cáo
 Chính sách tôn giáo
 Vồ vẹt đổi thay
 Dàn cảnh tiếp thầy
 Huyền Quang nói chuyện
 Hầu mong được tiếng
 Nổi rộng nhân quyền
 Chỉ có kẻ điên
 Mỗi nghe theo họ
 Cũng bồi lo sợ
 Mỹ duyệt thông qua
 Rồi cúp đô-la
 Đảng rơi xuống hố
 Nên thầy Quảng Độ
 Được chút thanh thoi
 Hòa Thượng nhún lời
 Hãy nên cẩn thận
 Đáng hay gian lận
 Kiểu tráo bài tiên
 Nếu tưởng chúng hiền
 Chết ngay lập tức
 Vụ thầy Trí Lực
 Đang ở Nam Vang
 Mặc dù có mang
 Giấy tử tỵ nạn
 Vậy mà cộng đảng
 Sai dám tay chân
 Cùng lư chó săn
 Lập mưu bắt cóc
 Thế rồi bí mật
 Nhốt suốt năm qua
 Giở tỉnh đem ra
 Bày tường xét xử
 Khác nào thú dữ
 Chối luật rừng xanh
 Vì mọi quyền hành
 Nằm trong tay Đảng
 Cái màn xử án
 Chẳng có luật sư
 Lịch sử loài người
 Táo chưa nghe thấy
 Thần xin đề nghị

Cùng với thiên đình
 Dẹp lư yêu tinh
 Để dân bớt khổ
 Nếu còn chế độ
 Độc đảng, độc tài
 Chũng mắt trái tai
 Chẳng ai chịu nổi
 Nhiều người vô tội
 Bị chúng bắt giam
 Đảng giả vờ làm
 Tuồng như không biết
 Văn Khải giả điếc
 Đức Mạnh giả câm
 Đón gỏi nhiều năm
 Chất cao hỏn núi
 Nói tới Quốc hội
 Toàn đám tay sai
 Chẳng đại diện ai
 Vì người của đảng
 Do đó tòa án
 Thuộc kiểu lò heo
 Chánh án làm theo
 Lệnh tay đồ tể
 Như trò quản chế
 Kiểu nhốt tại gia
 Điện thoại gần xa
 Đường dây cắt hết
 Đây là danh sách
 Trần thế gỏi lên
 Táo chẳng dám quên
 Mang về trình tấu
 Các người tranh đấu
 Giáo sĩ, thầy tu
 Bị đảng bỏ tù
 Ngược ngang hết sức
 Như thầy Trí Lực
 Rồi Phạm Quế Dương
 Nào Phạm Hồng Sơn
 Tội Trần Dũng Tiến
 Rồi Nguyễn Đan Quế
 Rồi Lê Chí Quang
 Tội Nguyễn Khắc Toàn
 Cũng như Cha Lý
 Ba người cháu bị
 Chúng kết tội luôn
 Tin chúa rõ nguồn
 Trần Khuê đã chết
 Nếu mà kể hết
 Phải tới sang năm
 Về chuyện giam cầm
 Những người dám nói
 Nhìn chung xã hội
 Đâu có ra gì
 Họ cố duy trì
 Cầm quyền trục lợi
 Giờ xin tâu tới

Sự việc vừa qua
Hôm nay thả ra
Ngày mai bắt nhất
Giáo hội đang họp
Tại viện Nguyễn Thiều
Đảng sai bọn yêu
Hãm he đủ cách
Thực hiện chính sách
Ném đá giấu tay
Đón bắt các thầy
Huyền Quang, Quảng Độ
Đưa đi mỗi chỗ
Cô lập quý ngài
Điện thoại đởng dây
Các chùa cắt đứt
Mọi người cảm tức
Cả nước xông xao
Tạo ra phong trào
Ngày càng chống đối
Tử trong quốc nội
Cho đến hải ngoại
Biểu tình dài dài
Đồng thanh tố cáo
Văn phòng Hóa Đạo
Họp tại Meo-bần
Kêu gọi quốc dân
Đứng lên tố giác
Về những tội ác
Nhóm tử nhân bang
Mạnh, Khải, Luông, An
Bốn tay đầu gấu
Phong trào tranh đấu
Tuy nhiều cam go
Dân chủ tự do
Tất nhiên phải thắng
Táo xin râu thặng
Nửa thật nửa cưỡi
Thần nghe mọi người
Bàn nhau câu chuyện
Dựa theo sự kiện
Cùng với sấm ngôn
Nên thiên hạ đồn
Trần lan khắp nước
Đồn rằng:
Mèo đi rồi Mèo lại về
Đảng dụng Bồ Đề
Là đảng phải tan
Nay Mèo trở sang
Chắc là diêm báo
Chệ độ tàn bạo
Sắp sửa đi chơi
Vẫn biết có trời
Chẳng nên tiết lậu
Nhưng cũng phải tấu
Trình Ngọc Hoàng xem
Để theo dõi thêm

Chọn ngày dứt điểm
Thần Táo tâu đến
Người Việt nước ngoài
Khởi đầu miền Tây
Của nước Huế Kỳ
Vùng Nam Ca-Li
Véc-min-tô phố
Thị trường tuyên bố
Công nhận cờ vàng
Được đứng ngang hàng
Kỳ hoa Mỹ quốc
Hà Nội ầm ứ
Thua nước cờ cao
Lúc đầu ồn ào
Sau câm miệng hến
Chiến thắng lan đến
Khắp Bắc Nam Đông
Thành phố Bốt-tôn
Cũng ra nghị quyết
Hội đồng cho biết
Cờ được treo luôn
Việt cộng cưỡng cưỡng
Mò lên năn nỉ
Rốt cuộc chúng bị
Thị trường mồi ra
Dần mất hẳn ta
Chỗ nên lộn xộn
Nói chung tổng cộng
Thành phố, tiểu bang
Chiến dịch cờ vàng
Ngón đòn nặng ký
Hà Nội đã bị
Tá hỏa tam tinh
Giở táo kính trình
Tình hình Đức quốc
Thành phố Phăng-phuốt
Vào giữa năm nay
Đã tổ chức ngày
Diễn hành văn hóa
Cộng đồng cũng có
Xông tới ghi danh
Việt Nam diễn trình
Nhiều màn ngoạn mục
Cờ vàng ba sọc
Được dịp tung bay
Theo tiếng vỗ tay
To hớn pháo nổ
Dọc hai bên phố
Dân chúng ngọai ca
Các cô, các bà
Áo dài đủ mốt
Nếu xếp theo lớp
Là năm-bờ-oanh
Báo chí truyền hình
Loan tin khắp nước
Tháng chín đến lượ

Ham-buốt tiểu bang
Đề tài y chang
Như là Phăng-phuốt
Nói chung sau trước
Việt Nam diễn hành
Văn hóa nổi danh
Đoi-sờ kính nể
Táo thần xin kể
Tội chuyện Trung Hoa
Tử cuối năm qua
Dịch SARS xuất hiện
Trung Quốc ngậm miệng
Chẳng nói ai hay
Đến lúc bệnh này
Lây sang nhiều nước
Hoa Đà, Biển Thuốc
Dù có tái sinh
Chắc cũng phải đành
Bó tay chịu chết
Bệnh này Vi-rút
Thuộc họ Vi-xi (VC)
Nhưng nhằm nhò gì
Nếu so Vi-cộng
Số người hết sống
Chỉ có tám trăm
Mỗi một phần năm
Mậu Thân ở Huế
Thần táo xin kể
Cũng chuyện Quảng Đông
Dân chúng Hồng Kông
Trần ra đường phố
Bồi vì phẫn nộ
Trung Cộng chơi cha
Làm luật đưa ra
Đòi nghiêm trị tội
Nếu ai chống đối
Là bắt bỏ tù
Tính chơi đòn hù
Người dân Hưởng Cồn
Nên mỗi dỡ ngón
Nhát khí rung cây
Người dân xứ này
Xem thường trò đó
Thấy nuốt hơi khó
Bèn vội nhả ra
Nếu không chắc là
Bắc Kinh làm tội
Tình hình thế giới
Đầu năm Quý Mùi
Có một chuyện xui
Ngành không gian học
Số là vỏ bọc
Ngoài lớp phi hoàn
Nóng cháy nổ tan
Lúc vào quỹ đạo
Chỉ còn mười sáu

Phút nữa tôi nói
Ai dè của, người
Bồng dứng tan nát
Nói qua I Rắc
Mỹ đục Sa-đam
Uốc gì Việt Nam
Giống y như thế
Sổ sổ Táo kể
Mỹ, Anh ra tay
Hai mươi một ngày
Tan hàng hết ráo
Tượng lão hung bạo
Sa-đam Hút-say
Xe Mỹ tròng dây
Lôi vào lò đốt
Còn đám lục chốt
Vài nhóm cò ke
Bọn này le que
Chơi đòn du kích
Chúa đạt mục đích
Anh, Mỹ đầu buông
Nên phần cuối tuồng
Còn đang tiếp diễn
Tuy vậy cuộc chiến
Xem như đã ngưng
Vài đám tàn quân
Lai rai dở quẻ
Mấy trò lẻ tẻ
Có thắm vào đầu
Như đèn hết dầu
Lóe khi sắp tắt
Người dân I-rắc
Nhẹ nhõm thả ra
Vì con lão Sa
Hai thằng ngum tội
Mọi người đều nói
Chúng sống ác gian
Nhân Quả rõ ràng
Chạy đâu cho khỏi
Thần Táo xin nói
Tội vùng Cận Đông
Vẫn nổ đùng đùng
Xem qua phát khiếp
Mối thù truyền kiếp
Giữa Ít-ra-ênh
Với Pa-lét-tin
Khó bề giải quyết
Bên Do Thái chết
Bên phò lại ngay
Cứ cái kiểu này
Còn lâu mới dứt
Xin tâu về nước
Áp-ga-nít-tân
Nhóm Ta-li-bần
Loi ngoi góc cổ
Nhưng ngày xóa sổ

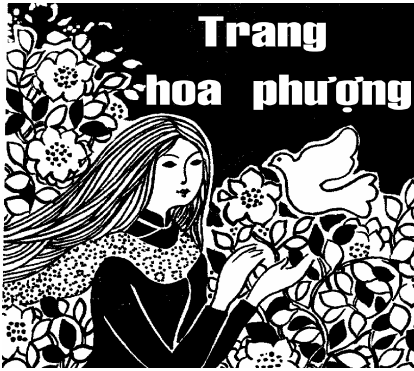
Chúng chẳng còn xa
 Làn sang nước Nga
 Vẫn còn lộn xộn
 Quân binh hao tổn
 Mà chẳng dẹp yên
 Chết-chê-ni-iềng
 Luôn luôn chống đối
 Vấn đề rắc rối
 Tại vùng Cát-mia
 Choảng nhau lia chia
 Nóng hỏn lò lửa
 Nói tới mấy khứa
 Ở xứ Bắc Hàn
 Hay cứ làm ngang
 Chối màn tháu cấy
 Quan tài chưa thấy
 Lệ chúng chưa rời
 Cúi xin cõ Trời
 Lục tên giũ số
 Lại chuyện khủng bố
 Nhóm Eo-cai-đa
 Tên củ i a
 Táo không nhỏ nổi
 Tổ chức móc nối
 Các nước Á Châu
 Mấy tên cầm đầu
 Dẫn dẫn bị tóm
 Miến Điện một nhóm
 Cũng chẳng kém ai
 Quân phiệt độc tài
 Đâu thua Việt Cộng
 Còn thêm vài mống
 Lào Cộng, Cu Ba
 Độc ác gian tà
 Thuộc lò cụ Mác
 Riêng về Viên Giác
 Thần Táo xin tâu
 Chưởng trình từ lâu
 Đứng ra tổ chức
 Ba lễ một lượt
 Diễn ra hai ngày
 Kỷ niệm dựng xây
 Hình thành Viên Giác
 Có thêm phần khác
 Làm lễ tấn phong
 Mọi người về đông
 Chặt Viên Giác Tự
 Đông đủ Phật tử
 Cùng với Tăng Ni
 Tấn phong trụ trì
 Cho thầy Hạnh Tấn
 Thầy tổ tu ẩn
 Dịch sách, dịch kinh
 Đem hết sức mình
 Hoàng dưỡng chánh pháp
 Hỏn hai con giáp

Phật pháp gieo trồng
 Phát triển môn tông
 Huấn thu đệ tử
 Tâm lo Phật sự
 Đi khắp đó đây
 Viên Giác dựng xây
 Ngõi chùa đồ sộ
 Giở đây thầy tổ
 Thực hiện ước mong
 Truyền thừa theo dòng
 Lâm Tế Chúc Thánh
 Có người so sánh
 Thầy với Đường Tăng
 Người kia nửa cân
 Người này tám lạng
 Lui về Phưởng Trượng
 Hầu diệt sân si
 Thầy tân trụ trì
 Phát tâm tử nguyện
 NHẤT nguyện xả thân
 Vì dân vì đạo
 Vì ngôi tam bảo
 Theo bước tôn sư
 Trên đất nước người
 Hết lòng phục vụ
 NHị nguyện thân tu
 Ngày càng tinh tấn
 Lục hòa đại chúng
 Cùng với quyết tâm
 Cho ngôi Già Lam
 Càng thêm vững mạnh
 TAM nguyện thực hành
 Phật Đà giáo lý
 Quyết tâm, quyết chí
 Để tạo phước duyên
 Hầu được mọi quyền
 Phát huy chính giáo
 TỬ nguyện đem đạo
 Phật Giáo Việt Nam
 Và quyết tâm làm
 Để người bản xứ
 Với Viên Giác Tự
 Gần gũi nhiều hỏn
 Làm tròn tử ân
 Của người Phật Tử
 Giở xin tâu tới
 Tờ báo của chùa
 Mở cuộc thi đua
 Thật là hào hứng
 Đề tài giải thưởng
 "Viết Về Âu Châu"
 Thần Táo xin tâu
 Để Ngọc Hoàng biết
 Khắp nơi thi viết
 Mười một quốc gia
 Lão ông, lão bà

Cũng ra ứng thí
 Táo đây để ý
 Con số bài thi
 Tất cả được ghi
 Một trăm bốn sáu
 Gởi về tòa báo
 Tính đến cuối năm
 Vừa chẵn một trăm
 Người ghi tham dự
 Thôi thì đủ thứ
 Bác sĩ, kỹ sư
 Đến cả các người
 Thợ may, đầu bếp
 Táo xin tâu tiếp
 Kết quả cuộc thi
 Táo thần chỉ ghi
 Luộc số vài đoạn
 Chỉ nội cái khoản
 Trần Thị Nhật Húng
 Lên xuống đau lưng
 Ấm luôn ba gói
 Cử nghe tiếng gọi
 Cô tưởng mở màng
 Cánh Chim Lạc Đàn
 Đứng hàng số dzách
 Rồi giải khuyến khích
 Cô dzốt thêm hai
 Tiền vô dài dài
 Tính chung bốn xấp
 Hưởng về đạo pháp
 Với cả trái tim
 Cô ngắt hai ghim
 Cúng dường Tam Bảo
 Thật là độc đáo
 Vì có nghề đầu
 Đã đoạt giải đầu
 Thêm hai khuyến khích
 Tạo nên kỳ tích
 Trong giới dự thi
 Các truyện được ghi
 Đã in thành sách
 Táo thần xin mách
 Cùng với nhà Trời
 Xin cử cho người
 Xuống mua về đọc
 Cũng trình bộ Ngọc
 Về lễ Vu Lan
 Khắp nơi mấy ngàn
 Người về Viên Giác
 So ra đâu khác
 Lễ Phật Đản Sanh
 Ngày càng trở thành
 Ngõi chùa nhỏ hẹp
 Một pha rất đẹp
 Viên Giác mỗi đây
 Tăng Ni hai ngày

Nhịn ăn tranh đấu
 Hỗ trợ Phật Giáo
 Thống Nhất quê nhà
 Phật Tử gần xa
 Về chùa nhập cuộc
 Yêu cầu nước Đức
 Áp lực Việt Nam
 Tôn trọng quyền làm
 Người dân trong nước
 Đây chỉ là bước
 Vận động khởi đầu
 Về dài về lâu
 Còn nhiều màn nữa
 Cuối phần của số
 Tâu chuyện âm dương
 Năm nay bất thường
 Hình như trục trặc
 Mùa hè nắng gắt
 Nhiều nước Âu Châu
 Cỏn nóng lên cao
 Bốn mươi mấy độ
 Chỉ nội con số
 Ở tại xứ Tây
 Hết thở nằm đây
 Nhà trưởng nước Pháp
 Số người bị chết
 Cả chục ngàn hỏn
 Thiên đình làm ỏn
 Xem điều chỉnh lại
 Thời tiết vừa phải
 Trần thế được nhờ
 Múa nắng vừa vừa
 Bà con hết ý
 Đến đây Táo nghĩ
 Số đã quá dài
 Thần xin bái bai
 Lui về hạ giới
 Hẹn sang năm tới
 Vào cuối Giáp Thân
 Đem việc dưỡng trần
 Trình tâu Ngọc Đế
 Kính chúc Ngọc thể
 Sức khỏe gia tăng
 Năm mới bước sang
 Thân tâm an lạc
 Ngọc Hoàng vạn tuế. •





Ottweiler, 06.11.2003

Thưa Ban Biên Tập Báo Viên Giác,
Vừa qua trong số 137 có bài "Những Ngày Trong Bệnh Viện" của chị Nguyễn Thị Hiền, Pháp danh Thiện Hạnh - trong đó có đoạn chị nhắc đến tôi. Nay chị đã vĩnh viễn ra đi vào ngày 11.10.2003. Do hoàn cảnh xa xôi, tôi không thể đến viếng tang chị, nên viết bài này tưởng nhớ như một tấm lòng tri ân, cảm tạ. Tuy bài viết của tôi còn nhiều sai sót, nhưng bằng tất cả tấm lòng chân thành tha thiết mong Viên Giác cho đăng vào số tới.

Thành thật cảm ơn Ban Biên Tập

• Hồng Phúc



Chuyện hợp tan

(thưởng khóc Hưởng Linh
chị Thiện Hạnh Nguyễn Thị Hiền)

Đột ngột, chị ra đi đột ngột về miền vĩnh cửu làm mọi người bàng hoàng, choáng váng, trong đó kể cả tôi. Chị ra đi để lại đứa con thơ trong niềm đau nỗi nhớ; để lại anh thú thui một mình làm thân gà trống nuôi con giữa dòng đời xuôi ngược...

Tôi quen biết chị trong hoàn cảnh thật tình cờ, tại MHH - Medizinische Hochschule Hannover - bởi vì chị ở và làm việc tại đây, còn tôi thật xa xôi tại miền Nam Đức giáp Pháp. Cảm thương hai mẹ con bơ vơ nơi đất lạ, chị đã tận tình giúp đỡ, trong bệnh viện, ngoài đời sống, nâng đỡ tinh thần. Riêng tôi, ngày hai buổi sáng chiều tại Station ôm ấp đứa con gái ngây thơ bé bỏng, sụt sùi cầu nguyện: Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát... Nhưng cuối cùng con tôi đã chọn quyết định ra đi trong độ tuổi 11 tháng, vĩnh viễn bỏ rơi tôi đơn độc giữa dòng đời xuôi ngược. Tôi hụt hẫng, chơi với,

cơ hồ không sống nổi. Thôi hết! Cái điểm tựa mong manh từ lâu cố bám víu, nay đã tan vỡ. Tất cả bỗng trở nên vô nghĩa và nhạt nhẽo, lấy gì đây bù đắp cho tôi một thâm tình.

Những danh từ MHH, Operation, Spiegelung, Station, Lebertransplantation... đã một thời làm tôi hoảng sợ, tôi trốn chạy nó cùng những kỷ niệm đau lòng. Giờ đây chị lặp lại tình trạng của con tôi, biện pháp cuối cùng là phải thay gan mới cứu được mạng sống. Ngờ đâu con tạo lá lay, ca phẫu thuật không thành công, nghiệt ngã cô cầu kết thúc đi một cuộc đời ngắn ngủi. Định mệnh vô thường, như cát bụi trở về cát bụi.

Tôi tự hỏi: Có phải thật đây không? Nếu là sự thật, tại sao tôi không tự đầu hàng số phận và chấp nhận nó? Những tuồng nước mắt tôi đã cạn kiệt trong những ngày mong manh vô vọng và đau khổ tại MHH, chị Hiền ơi, không khóc nhưng sao cứ nhạt nhòa.

Tôi khóc cho chị, cho tôi, khóc cho chuyện hợp tan xảy ra quá ư là ngắn ngủi. Đêm nay trong tĩnh lặng, chỉ còn tôi và chị chìm ngập vào không gian kỷ niệm; phảng phất đâu đây ánh mắt thuần hậu, chiếc áo trắng có dính dòng chữ MHH; âm vang đâu đó tiếng nói giọng cười. Nhớ chị lại thương con, nhớ con và thương chị, quyen vào nhau, thành một khối.

Tôi còn nhớ lần cuối cùng, vẫn cái dáng hiền thực gói trọn trong màu áo tím - như cái tên chị đang mang - vẫn cái dáng cặm cụi kiên nhẫn, chị mở hộp đựng tiền và phiếu, chuẩn bị công việc ngồi bán phiếu cơm cho chùa Viên Giác, nhân kỷ niệm 25 năm thành lập cùng sinh nhật thầy Phương Trượng. Chị kể với tôi về những ngày đầu bốn ba gian khổ tại Hannover; về những cái Tết trưần chuyên đầy mưa gió tuyết rơi, phải mượn tạm Garage nhà ai hạp mặt khi chưa có chùa Viên Giác... Còn bây giờ, chị hiện hữu ở nơi nao? Sao chị không nán lại một thời gian để làm xong ước nguyện sau cùng, rằng năm sau sẽ về phép thăm lại Việt Nam? Chị đã dày công vun đắp một ngôi nhà yên ấm, một đứa con ngoan, công việc điều hòa ổn định; sao chị không cùng anh chung vai chung bóng bước tiếp cuộc hành trình còn lại?

Nếu một ngày có dịp về thăm Viên Giác, xin nguyện thắp nén hương tưởng nhớ hương linh người quá cố, nguyện cầu cho chị sớm về cõi vĩnh hằng an lạc.

Tháng 11, ngày Buß und Bettag sắp đến. Tim tôi chọt nhói đau, có lẽ anh cũng thế...•

Sinh điệu



Ai mở trong đời nắm mộ oan
Hỡi ơi! Sao chết vội như nàng
Nguyệt chìm, sao rụng trên
dòng lũ
Nhói ỏ tim buồn vết chém ngang

Nhấn gọi Đông, Tây dăm bạn
thiết

Nghẹn ngào cấp báo chuyện
không vui

Bên kia người cũng rưng rưng
tiếc

Người nói người nghe mấy ngậm
ngùi

Vẫn biết em buồn, em tuyệt
vọng

Nào hay em sớm biệt trần gian
Ngoài hiên chiếc lá vàng chao
động

Rụng xuống thềm rêu nét ngỡ
ngàng

Bất hạnh mở ra từng tiếc thương
Lòng sông đáng núi đều thê
lũng

May sao sự thật không là thế
Ngộ nhận gì đâu sớm tỏ tưởng

Bằng hữu cười vui trước lỗ lăm
Mấy ai trách cứ kẻ hằng tâm

Mấy ai nghe tỏ lỗi sinh điệu
Hiếu được lòng nhau phút hóa
thân

Mừng em sống tiếp những ngày
đau

Tình vẫn lênh đênh giữa vực sâu
Ngút mắt vẫn mây nhàu, khói
nhỏ

Vẫn còn thấp thoáng những
mùa Ngâu.

• hàhuyềnchi

Dì Hạnh



TRỌNG

Trang lại được phân công trang trí hội trường trong dịp mừng Xuân quê hương Việt Nam của đồng hương sống nơi vùng xa xôi này. Xếp lại các mẫu tự lên bảng giấy cho thật thẳng hàng. Đọc ý nghĩa lời chúc Xuân năm 2004, khiến Trang nhớ về...

Nơi đó, có dòng sông Hương, có cầu Trường Tiền sáu vài mười hai nhịp, có núi Ngự và ngôi chùa Thiên Mụ cổ kính cùng nhiều lăng tẩm đền đài vua chúa bao đời... nhưng cũng phải nhắc đến bóng dáng thướt tha trong chiếc áo dài trắng tinh khôi của các nữ sinh Đồng Khánh. Tất cả tuy thật giản dị một mực trên vùng đất nhỏ bé luôn bị thiên tai lũ lụt, nhưng vẫn tạo nên biết bao huyền thoại mộng mơ của miền Trung xứ Huế. Tiếc thay vì chiến tranh, ông bà ngoại Trang đành cho ba người con lớn cùng mẹ của Trang vào Nam lánh nạn. Từ đó mẹ của Trang phải xa cách Huế.

Mẹ Trang lập nghiệp ở Sài Gòn; sau ba anh chị rồi đến Trang ra đời, vừa hơn mười tháng tuổi, ba mẹ Trang quyết định về thăm Huế.

Mọi người đều mừng rỡ vì đã bao năm xa cách, chuyện trò tâm sự cho thỏa lòng mong chờ. Trẻ con trong họ hàng vừa quen biết được dịp đùa giỡn trốn tìm chạy trên các con đê dẫn đến ruộng đồng trước nhà; ai cũng quên béng Trang, bé cố bỏ theo bóng dáng cùng

tiếng cười đùa đang khuất dần sau đám ruộng.

Khi người mẹ nhớ đến con, thất thanh gọi:

- Trang ơi! Con đâu rồi? Trang ơi...

Mọi người tủa ra đi kiểm Trang. Còn Trang vừa nghe tiếng gọi thân quen của mẹ, liền bỏ trở lại, rời khỏi cánh đồng. May quá, cậu Trang nhận ra, bồng lên, đùa bảo:

- Con ni chưa chi đã thích làm ruộng rồi! Vất vả lắm con ạ!

Đấy cũng là kỷ niệm giữa Trang và Huế. Mỗi khi có cậu đi từ Huế vào thăm đều được nhắc chuyện ấy.

Hồi năm lên tám, trong tiềm thức Trang vẫn còn nhớ, ngày đó cả nhà xem truyền hình, mắt ai cũng đỏ hoe bởi tin tức trên màn ảnh, Trang tủi lòng ngồi nép bên mẹ. Chiến tranh mãi, nên đất nước này phải bị cảnh lầm than, mất mát chia cách, đổ vỡ thương đau. Gia đình Trang không còn dịp về lại Huế.

Khi sự tranh giành giữa Bắc Nam chấm dứt. Hoàn cảnh đồng con túng thiếu, ba mẹ Trang không dám nghĩ đến chuyến đi thăm xứ sở đầy tổn kém. Hiểu được mẹ, các cậu đi lại từ Huế vào thăm gia đình Trang.

Những lần vào Nam, các món quà của Huế giản dị nhưng không kém phần thanh cao là những chiếc nón lá bài thơ, bao ý nghĩa đã được gói ghém vào lời thơ cùng hình ảnh chiếc cầu Trường Tiền khéo léo ép gọn vào giữa hai lớp lá mỏng manh, khi đội vào những ngày nắng càng tăng thêm vẻ đẹp, rõ ràng, đậm nét hơn. Riêng chị em Trang lại thích đem nón rọi dưới ánh đèn, cùng đọc bài thơ lúc ẩn lúc hiện và đùa vui, thích thú.

Nhiều kỷ niệm nhất với dì Hạnh. Trong ngày giỗ ngoại, dì trung bày thức ăn lên bàn, còn Trang được đi sai vặt. Giọng dì vùng xứ Huế, nên phải thật chú ý mới hiểu rõ nghĩa được, vì gần như các chữ đều thêm dấu nặng vào. Dì bảo:

- Trang ni! Con xuống bếp nói rằng: "Dì muốn mời hai dì lên cúng!".

Vậy mà Trang chạy xuống bếp, nói lại điều mình hiểu như sau:

- Mẹ ơi! Dì muốn hai đĩa bánh cuốn.

Mẹ Trang cảm thấy lạ, nên đến bên dì hỏi lại:

- Chị ơi! Hôm nay em không có làm bánh cuốn, chị cần thức ăn khác được không?

Dì giải thích cặn kẽ hơn, mọi người trong nhà hiểu rõ cùng cười vui vẻ, riêng mặt Trang đỏ bừng nhưng rồi cũng phải cười theo.

Những ngày bên dì Hạnh, gia đình Trang được thưởng thức các món ăn Huế, chính tay dì nấu; Ôi chu chơa ơi! cay ơi là cay, đây những ớt xanh đỏ; món bún bò Huế nè! món bột lọc có con tôm hồng hồng nằm gọn gàng giữa hai lớp bột trong veo, nhưng nước mắm chấm cũng cay ơi là cay, nếu được ăn đúng vào những ngày mưa hơi lành lạnh thì thật tuyệt vời. Khi dì phải về Huế, mấy chị em Trang nhớ dì và nhớ luôn cả các món ăn Huế nữa.

Dì Hạnh thường vào Nam những ngày gần Tết, nhưng không bao giờ chịu ở lại ăn Tết, mặc cho bao lời thuyết phục của người thân. Riêng chị cả của Trang vẫn luôn dặn các em không được phép hỏi thăm dì về dưỡng và con của dì. Chị không giải thích ngay, chị bảo khi nào các em lớn hơn, chị sẽ kể cho nghe.

Một lần nọ, dì vừa đến nhà Trang, nghe tiếng các em reo mừng dì, Trang còn đang bận tay với nồi cơm sắp ráo nước, nên chưa ra chào được. Bỗng người bạn trai cùng học chung lớp ở gần nhà, chẳng hiểu vô tình hay cố ý, hấn đến sau dì vài phút. Hấn nổi tiếng nghịch phá, lại ý thế cha là công an khu vực, nên thường trêu ghẹo các bạn nữ. Tên hấn là Dũng, nhưng vì hấn lười biếng lại ăn tham nên dáng dấp mập mạp, các bạn thường đùa gọi hấn là Dũng "bự". Thế mà hôm nay, hấn có vẻ hiền lành thế! Lễ phép chào dì Hạnh:

- Chào bác! Có Trang ở nhà không? Cháu muốn gặp Trang có việc cần.

Dì Hạnh gọi Trang:

- Trang ơi, có ai kiếm con ni!

Bớt ít lửa trong bếp lò lại, để cơm không bị cháy, Trang bước lên nhà trước. Chỉ hơn một năm thôi, vừa thấy cháu, dì đã vội thốt lời:

- Ô! con ni mau lớn hì!

Dũng đứng đấy nghe dì cháu trò chuyện. Từ đó, mỗi khi muốn nói chuyện với Trang, hấn luôn nhại giọng Huế, trêu ghẹo Trang. Nhiều lần Trang cố nhịn rồi làm lơ. Nhưng chẳng còn chịu được vì Dũng được nước cứ ăn hiếp hoài. Trang chờ dịp sẽ trả thù hấn một phen. Và cơ hội đã đến, một hôm vừa tan học, Trang cùng hai bạn gái trên đường về nhà, Dũng leo đèo theo sau, bảo:

- Trang ni! Đi chi mà lẹ rứa, vấp ngã dằng ni không đỡ được đâu ni!

Giọng Dũng vừa Huế vừa Bắc cứ kéo dài hơi lên. Trang càng thêm tức, vội ngừng và nói giọng Huế học được nơi dì Hạnh:

- Tan học, đi nhanh về nhà, kéo ba mạ chơ. Ô! Trông "dằng í" "lợn" quá,

nên làm răng mà đi nhanh được nì, thì làm răng mà nghĩ đến chuyện giúp đỡ người khác. Đứng không các bạn?

Mấy bạn của Trang cùng nhại giọng Huế:

- "Lợn" chỉ ùn ùn mà đi! Thôi về các chị hời!

Sau lần đó, Dũng không còn dám trêu Trang nữa. Nhưng khi dì Hạnh biết chuyện, dì khuyên Trang không nên hành động như vậy, tốt hơn nói thẳng điều mình đang muốn, để tránh những hiểu lầm sau này.

Những năm sống xa gia đình nơi xứ lạnh, Trang cũng tập tành nấu món ăn Huế, dù đã đủ các gia vị nhưng không ngon như những lần dì nấu ngày đó, có lẽ vì thiếu sự đầm ấm của gia đình và không khí thân yêu của quê hương.

Biến cố hai tòa nhà thương mại của Mỹ bị bọn khủng bố Irak phá hoại; chấn động cả thế giới. Các nước lo sợ cho cuộc chiến thế giới lần thứ 3 sẽ bùng nổ. Nhưng cuộc hội thảo mong ước giữa Mỹ và Irak nên đàm phán hòa bình hơn, nhằm mục đích tránh những hậu quả tang thương cho toàn cầu. Nhiều ngày liên tiếp các thông tin, truyền hình đã chiếu lại một số hình ảnh chiến tranh giữa Mỹ và Việt Nam. Bao hình ảnh tang tóc của quê hương chạy loạn, tiếng khóc than tìm kiếm thân nhân, già trẻ lớn bé trên đường chạy giặc bị bom đạn bắn giết, những người phụ nữ bới đất cố tìm lại một chút gì nơi người thân, gương mặt còn đọng đầy nỗi đau đớn sợ hãi. Nhà cửa cháy trụi, tro bụi còn ấm lửa tàn. Đôi mắt Trang nhòa lệ, những giọt nước mắt trào mãi không còn giữ được nữa, bao nỗi ngậm ngùi bấy lâu nay chịu đựng cảm nín, giờ như tự thoát ra. Trang hình dung dì Hạnh năm Mậu Thân xa xưa ấy nơi xứ Huế, người chông và đứa con duy nhất đã bị chính đồng chủng khát máu chỉ vì một tham vọng nào đó, đành tâm đẩy người dân vô tội xuống hố sâu, chôn sống họ bằng từng xèng đất lấp dần dần đến hơi thở cuối cùng.

Đã hơn hai năm rồi, quân đội Mỹ vẫn còn đóng trú trên vùng đất Irak, đến bao giờ sẽ chấm dứt hay nó mãi mãi...

Năm mới sắp trở về, nơi an bình mọi người chuẩn bị trang hoàng nhà cửa, còn vùng chiến tranh, lại phải chịu cảnh màn trời chiếu đất; những người còn trên trận tuyến chẳng biết số phận sẽ về đâu?

Mùa Xuân này, Trang lại vắng đi một người thân, dì Hạnh vừa qua đời cách đây một tháng. Cầm lá thư trong tay, Trang lại miên man nghĩ đến dì,

Biết đến bao giờ

*Mùa đông tuyết lạnh ở phương này
Nhớ nước thương nhà mắt lệ cay
Nghĩ đến song thân nơi cát bụi...
Có ai hiểu thấu nỗi đau này...*

*Cũng đành lạnh lẽo như sương tuyết
Mười một Xuân người đắm gió sương
Mái tóc xanh xưa giờ điểm bạc
Xứ người lau lệ khóc quê hương !*

*Chúng ta, tất cả người vong quốc
Thảm họa cơ trời... lạc bốn phương
Từng mảnh hồn đau lia tổ ấm
Gian nan, phiêu bạt, lẽ vô thường ...*


*Bạn bè, thân quyến giờ xa lác
Biết đến bao giờ... trở lại thăm
Từ buổi chia tay lia đất Mẹ
Tuyết sương phủ mộ... mẹ cha nằm !*

*Ngân giang thăm thăm nghìn xa cách
Mẫu tử tình thâm phải cách chia
Nhớ mái nhà xưa qua lối nhỏ
Khói lam bàng bạc giữa sương khuya...*

*Bây giờ lặng lẽ thân ly khách
Xuân đến nghe lòng đắm gió mưa
Bao kẻ trắng đêm tràn nỗi nhớ
Đau lòng dân Việt... thăm thương chưa ?*

*Hãy pha nỗi nhớ vào men rượu
Cố nén trong tim giọt lệ khô
Thăm ước như là ta đã được
Chào Xuân quê Mẹ... thỏa mong chờ ...*

• Ngọc An



rồi thăm thì như đang nói chuyện với một người nào đó:

- Dì ơi! Bây giờ thì cháu có thể nói những điều mà bấy lâu cháu không dám tỏ bày cùng dì. Cháu biết rằng dì đã từ chối những lần gia đình cháu mời cùng đón Tết tại miền Nam. Ngày Tết của mọi người, nhưng cũng là những ngày giỗ của dượng và anh Báo. Cháu hiểu rằng dì muốn dành tất cả thời gian ấy cho người thân yêu nhất của dì đã chẳng may vắng số. Năm nay là năm Thân nữa đi ạ! Từ ngày đó đến nay đã ba mươi sáu năm trôi qua rồi, giờ đây dì đã bên dượng và anh, còn

cháu sẽ không được dịp viết thêm một tấm thiệp chúc Xuân đến dì, nhưng trong tâm cháu sẽ không bao giờ quên được hình bóng của một người dì luôn nhẫn nhục chịu đựng... Dì ơi! Nơi hư vô đó dì có nghe thấy lời tâm sự của cháu không?

Xem lại bảng trang trí, Trang cắt thêm một dấu sắc và một dấu mũ, rồi dán vào chữ GIÁP và chữ THÂN, để tròn nghĩa câu:

**Chúc Mừng Xuân Mới
Giáp Thân - Năm 2004**

(Viết ngày 05.11.2003)

Loài vật cũng có con tim



Trong mục bình luận của tờ La Times ra hôm 01.9.2003, có một bài viết liên quan đến đồng hành của loài người: loài vật. Trong mục này, bình luận gia Jeremy Rifkin, giám đốc của Cơ Quan Nghiên Cứu Các Chiều Hướng Kinh Tế tại thủ đô Washington đã mô tả về các cuộc nghiên cứu gần đây được bảo trợ bởi các hệ thống tiệm ăn lớn như Mac Donald, KFC và Burger King về loài vật. Các hệ thống tiệm ăn này, bị sự áp lực của các nhóm bảo vệ thú vật, đã chi tiền ra để nghiên cứu về cảm xúc, tâm trí, và hành vi của các loài vật. Những điều mà những nhà nghiên cứu tìm ra đã cho chúng ta thấy rằng loài vật thật ra có rất nhiều điểm giống con người mà chúng ta không thể nào tưởng tượng nổi.

Nghiên cứu về hành vi xã hội của heo chẳng hạn cho thấy heo cũng thích được cưng chiều và hay bị trầm cảm phiền muộn khi bị phân ly hay không được cho chơi với nhau. Heo thường hay bị cảm mạo (không khỏe mạnh) khi thiếu những kích thích tinh thần hay thể xác. Vì lý do này, mà Cộng Đồng Âu Châu (EU) sẽ ra luật vào năm 2012 cấm không được để heo cô đơn trong chuồng. Ở Đức thì chính phủ khuyến khích chủ nông trại heo nên cho heo chơi với nhau hay cho đồ chơi để chúng khỏi đánh nhau.

Khả năng tư duy của loài vật cũng đáng ngạc nhiên. Các nhà khoa học tại Đại học Oxford bên Anh đã quan sát hai con chim quạ giống New

Caledonian tên là Betty và Abel. Hai anh chị quạ này được giao cho hai dụng cụ để bươi thịt ra khỏi lọ đựng thịt. Dụng cụ thứ nhất sợi dây kẽm có hình móc và dụng cụ kia là sợi dây kẽm thẳng. Anh chàng Abel quen thói hung hăng vũ phu liền cướp sợi dây kẽm có hình móc của chị Betty (vì dễ xài hơn). Chị Betty liền dùng "mưu" lấy mỏ của mình bẻ uốn cong sợi dây kẽm thành hình móc để lôi thịt ra khỏi lọ. Mười lần được đưa dây kẽm thẳng, thì đến 9 lần chị Betty đã có thể uốn cong sợi dây thành dụng cụ.

Cũng đáng ấn tượng không kém là chú vượn Koko ở miền Bắc California. Chú vượn này được cho học ngôn ngữ dành cho người câm điếc (ngôn ngữ ra dấu). Chú vượn này đã học được đến 1000 dấu và hiểu được đến hàng ngàn từ tiếng Anh. Điểm số thông minh (IQ) của chú là 75 cho đến 95. Đây chỉ là hai ví dụ điển hình về khả năng của loài vật.

Từ lâu lắm rồi, nhiều người tin rằng thú vật không có khả năng quán chiếu về mình (nghĩa là biết mình là ai). Người ta dựa vào niềm tin cho rằng thú vật không có cá nhân tính. Điều này đã không còn đúng nữa. Vượn người ở Sở Thú Quốc Gia Washington đã chứng tỏ là chúng biết mình là ai. Các chú vượn này dùng gương để soi mặt và đánh răng cũng như sửa lại cặp mắt kiếng mắt mù của mình mỗi ngày (cũng có thể là chúng xí xọn chằng?). Chó cũng vậy, khi thấy chủ chơi với con vật khác, thì chúng thường sủa vang tỏ vẻ ghen tị. Nếu không biết mình là ai thì làm sao ghen với con khác?

Và khi tìm cách phân biệt loài vật và loài người, người ta thường dùng sự đau đớn khi sanh ly tử biệt như là thước đo nhân tính. Các nhà khoa học cũng thường tin như vậy. Người ta tin rằng loài vật không có quan niệm về sự sinh tử và không hiểu được quan niệm về sự chết của chúng. Không nhất thiết là như vậy. Voi thường hay đứng bên xác chết của bà con của chúng nhiều ngày liền, thỉnh thoảng dùng vòi xoa lên cơ thể của người quá cố. Bò rống lên suốt đêm khi đồng loại của chúng bị đưa đi lò sát sinh.

Nói qua chuyện vui, ai cũng biết là thú vật cũng thích vui chơi, nhất là khi chúng còn nhỏ. Khi giỡn chơi với nhau, não của chuột tiết ra chất dopamine, một hóa chất thần kinh, tạo nên sự sáng khoái và hứng thú có ở nơi người. Cấu tạo và chức năng của người cũng như thú vật quả là giống nhau.

Chỉ gần đây thôi, khoa học mới biết được nhiều về hành vi của loài vật. Trước đây, người ta hay cho rằng hành vi của loài vật chỉ là bản năng thôi.

Theo quan niệm này, hành vi của loài vật chỉ là do bản năng được tiền định qua gen (gene) mà thôi. Thật chất, các loài vật cũng phải giáo dục con em của chúng. Vịt trời chẳng hạn, phải dạy các con của chúng lộ trình di cư vào mùa đông. "Không thầy đố mày làm nên" hay "dạy con tử thuở còn thơ", những câu nói này đúng ở người mà đúng cả ở loài vật.

Những điều đã nói ở trên có ý nghĩa gì? Con người cần nên suy nghĩ lại những hành động của mình đối với không những đồng loại mà với cả loài vật. Hàng ngày, triệu triệu súc vật bị đối xử tàn tệ hay sát hại khắp mọi nơi: các lò sát sanh, các tiệm lột da thú làm áo, các sở thú tù đầy động vật hoang dã, những buổi đấu bò tót bên sứ Tây Ban Nha, những buổi săn bắn nơi hoang dã... Phải chăng đã đến lúc con người cần phải thức tỉnh và nhân đạo hơn với các loài thú.

Những câu nói "vật dưỡng nhân" hay "vật là tạo vật của trời cho con người" v.v... thật ra chỉ để che đậy hay bào chữa cho sự ăn răn mà con người cảm nhận khi cầm dao mổ sẽ giết hại hay thường thức sự khổ đau của loài vật. Nếu thực sự là do trời tạo ra để làm khoái khẩu cho con người thì loài vật phải chạy tới loài người và thốt lên, "xin hãy ăn tôi". Phật giáo khuyên tín đồ ăn chay. Một vài hệ phái Thiên Chúa Giáo cũng khuyên ăn chay (như giáo hội An Thất Nhật).

Nếu thế giới loài người có thể đồng cảm và quan tâm đến loài vật, thì dĩ nhiên trong chính loài người cũng sẽ bớt khổ chinh chiến sát phạt lẫn nhau. Ngày nào mà thế giới còn sát sanh loài vật quá nhiều, không biết câu thú vật cũng ham sống sợ chết như người, thì ngày đó thế giới còn điều linh với nghiệp sát của chiến tranh và hận thù. Thấy rõ điều đó, mà các nhà làm luật, các chính phủ nhân bản, cũng như các tổ chức bảo vệ thú vật đã đang tập hợp để tạo ra một thế giới hiền hòa hơn cho loài vật.

Con người đi từ sự đồng cảm và chăm sóc cho riêng mình, đến gia đình mình, rồi rộng ra đồng cảm cho dân tộc, cho các sắc dân, và cho toàn thể đồng loại. Đã đến lúc sự đồng cảm được lan tỏa đến loài vật tạo nên một cộng đồng rộng lớn hơn. Nước Đức là một điển hình trong chiều hướng này. Gần đây, Đức là quốc gia đầu tiên đã cam kết cho loài vật được hưởng "thú quyền" trong Hiến Pháp của quốc gia này.

• Pháp Hạnh **Phạm Quốc Hưng**

(Lược dịch và phóng tác theo "A Change of Heart About Animals" của Jeremy Rifkin).

Halloween - Đêm ma quỷ ở Mỹ



Lê Văn Lâm

Trong mắt người Việt mới đến Mỹ, đêm Halloween là một kỳ niệm lạ vì đây là một tập tục văn hóa mà họ chưa từng biết đến trước đây bên nhà. Vào đêm 31 tháng Mười dương lịch, trời vừa sẩm tối, từng lũ trẻ mặt mày vẽ rằn rện hay đeo mặt nạ, ăn mặc hóa trang với những bộ y phục quái dị rủ nhau đi từ nhà này qua nhà khác gõ cửa để xin kẹo bánh.

Vào đêm này, ai cũng hoan hỉ cho trẻ con kẹo bánh không nhiều thì ít, không phải vì sợ chúng chơi xấu trả thù như lời nói của chúng theo tục lệ xưa: "**Cho hay Phá!**" (**Trick-or-Treat**), mà là người ta thích thú được chúng kiến những tấm mặt nạ hay lớp hóa trang ngộ nghĩnh lạ mắt, đôi khi hãi hùng, khi thì giống những lũ quỷ ma từ huyết mộ chui lên, khi thì giống những mục phù thủy hay những quái vật ngoại không gian, khi thì giống những tên điên cuồng sát...

Đêm Halloween có sự tích ra sao? Câu hỏi này hình như chính dân Mỹ chính cống ít người hiểu rõ tuy đó là tập tục hằng năm mà họ từng theo.

Phải chăng đây là dấu tích về phong tục thờ Quỷ vương như có người phỏng đoán? Hay đây là một thói tục vô hại lưu truyền của dân ngoại giáo?

Danh từ "**Halloween**" tự nó bắt nguồn từ Giáo hội Công Giáo, do ba chữ **All Hallows Eve** nói rút gọn lại. All là tất cả, Hallows là những linh hồn, Eve là đêm tối nên danh từ Halloween

(31 tháng 10) có nghĩa là **Đêm Các Đẳng Linh Hồn!**

Rạng sáng hôm sau là ngày 1 tháng Mười Một chính là ngày **Lễ Các Thánh Nam Nữ (All Saints Day hay Toussaints)** theo lịch Công Giáo.

Nhưng vào thế kỷ thứ 5 trước Thiên Chúa, ngày 31 tháng Mười ở xứ Cổ Ái Nhĩ Lan là ngày kết thúc mùa hè mà người dân ăn lễ Tết đầu năm gọi là Samhain (đọc là *sâu-ân*) theo lịch của dân Celts Cổ Ái Nhĩ Lan... Người dân Celts tin rằng vào đêm giao thừa này, những linh hồn của những người đã chết trong năm qua trở dậy để kiểm những người sống mà nhập vào. Đây là dịp may duy nhất để những âm hồn có lại được kiếp sống đời sau. Theo tín ngưỡng của dân Celts, quãng thời gian giao thừa này, mọi qui luật vận chuyển về không gian và thời gian bỗng ngưng đọng lại để âm giới hòa trộn với dương gian.

Lễ tất nhiên là những người dương trần ngu dại gì để âm hồn nhập vào. Nên vào đêm 31 tháng Mười, dân làng tắt hết đèn lửa để nhà cửa tối thui lạnh lẽo và chính họ lại hóa trang một cách quái dị rồi đi diễu hành trên đường phố lối xóm với khí thế hung hăng dữ tợn để thị uy với lũ âm hồn chớ ám nhập vào họ.

Đối với chuyện tại sao dân Celts lại tắt đèn lửa, có người cho rằng chẳng phải là để phòng chuyện âm hồn ám nhập mà chính là bắt nguồn từ phong tục của dân Celts muốn nhóm ngọn lửa mới đầu năm từ một nguồn lửa gốc thiêng liêng chung cho toàn thể bộ lạc được duy trì cháy liên tục tại vùng Usinach ở trung bộ xứ Ái Nhĩ Lan.

Lại có kẻ cho rằng dân Celts thường bắt những người bị quỷ ám thiêu sống trên ngọn lửa này để thị uy với lũ âm hồn, nhưng kẻ khác cho là điều huyền hoặc.

Người La Mã về sau tiếp thu tập tục về Đêm Các Đẳng Linh Hồn trên, nên vào thế kỷ thứ nhất sau Thiên Chúa ngày đầu năm Samhain trên được đồng hóa với những lễ theo truyền thống La Mã vào tháng 10 dương lịch để biến thành ngày tôn vinh nữ thần Pomona là chúa thần về cây trái, vườn nương. Dấu hiệu tượng trưng của nữ thần này là trái bom nên nảy sinh ra cổ tục nhồi trái bom bập bênh trong nước vào ngày Halloween (Trái bom apple gọi theo tiếng Pháp là

pomme, do tên nữ thần Pomona mà ra).

Ý nghĩa của những tập tục nguyên thủy trên dần dà biến đổi theo thời gian để trở thành nề nếp. Trong khi niềm tin về chuyện quỷ ma ám nhập lu mờ đi thì những lễ thói về hóa trang theo hình dáng quỷ ma và phù thủy càng ngày càng thịnh hành.

Phong tục Halloween du nhập qua Mỹ do những di dân Ái Nhĩ Lan vào khoảng năm 1840 để tránh nạn đói khoai tây. Vào thời này, những trò phá phách ở vùng New England nhằm vào chuyện xô sập những ngôi nhà đổ nát hoang phế hay những cổng rào xiêu vẹo.

Phong tục "**Cho-hay-Phá**" (**trick-or-treat**) được nhiều người nghĩ là không phải do dân Celts Ái Nhĩ Lan mà bắt nguồn từ một cổ tục ở Âu Châu vào thế kỷ thứ 9: đó là tục Cầu nguyện cho các Linh Hồn (Souling). Vào ngày 2 tháng 11 – hôm sau của ngày Lễ Các Thánh ngày 1 tháng 11 – là ngày All Souls Day mà người Công Giáo quen gọi là **Ngày Các Đẳng Linh Hồn**, những hành khất đi làng này sang làng khác để xin những chiếc bánh gọi là Bánh Thí Cô Hồn ("soul cakes") bằng bột mì hình vuông trong có nhồi mút nho. Đám người thí thực này càng nhận nhiều bánh Thí Cô Hồn bao nhiêu thì họ càng gĩa công cầu nguyện cho những linh hồn của thân nhân quá cố của những người thí chủ.

Vào thời đại này, người ta tin rằng những linh hồn của người chết không lên thẳng cõi Thiên đường mà phải chờ đợi trong nơi gọi là cõi Lâm Bô để bị xét xử lâu hay chóng tùy theo hành vi xấu hay tốt, nhiều hay ít, nặng hay nhẹ làm lúc sanh tiền. Những lời cầu bầu của những tha nhân- dù là không chút thân thuộc- cũng đây năng lực cho thời gian sớm siêu thăng lên Thiên quốc càng mau chóng.

Trong bài thơ **Ngoài Vũ trụ**, thi sĩ **Công giáo Hàn Mặc Tử** đã tả cõi Lâm Bô như sau:

*Hồn hồi hồn, bay ra ngoài kia mức.
Nơi thiên sâu địa thẳm giới Lâm-Bô
Say máu ngàn say nửa tới chừng
mô*

*Cả Vũ trụ tan theo ngày Phán xét,
Là khủng khiếp cả Trời Đất tiêu diệt*

Trong khi đó thì cõi Thiên đường lại:

*Sáng vô cùng, sáng láng cả mọi
miền
Không u ám như cõi lòng ma quỷ.
Vì có Đấng Hằng Sống, Hằng Ngự
Trị
Nhạc thiêng liêng đồn trôi khắp hư
linh*

Về chiếc Đèn Bí Đỏ khoét lỗ thấp
nến (Jack-O-Lantern) của đêm
Halloween thì có chuyện cổ tích Ái Nhĩ
Lan giải thích rằng: một anh chàng tên
Jack nào đó có tật rượu chè be bét và
hay bịp bợm, chàng ta nổi danh đã
thành công lừa quỷ vương Satan lên
một ngọn cây rồi khắc vào thân cây
này một dấu Thánh giá khiến nó bị
mắc kẹt không leo xuống được nên quỷ
vương phải hết lời năn nỉ không quấy
phá nữa thì Jack mới tha cho. Chuyện
khôi hài là khi chàng Jack chết, linh
hồn anh không siêu thăng Thiên quốc
vì tội làm chuyện quỷ quái mà cũng bị
từ chối xuống Địa Ngục vì anh đã chơi
lừa lũ quỷ. Rất cuộc, hồn anh lang
thang nhưng lũ quỷ cho anh một đóm
lửa nhỏ để anh mò mẫm soi đường
trong bóng tối lạnh lẽo tối tăm. Đóm
lửa này được giấu trong một củ cải
khoét ruột để khỏi mau tàn.

Thuở nguyên thủy thì dân Ái Nhĩ
Lan ở bản xứ dùng củ cải làm đèn,
nhưng di cư qua Mỹ Châu vốn sẵn đây
bí đỏ nên họ lấy bí đỏ thay củ cải nên
bây giờ mới thành Đèn Bí Jack-O-
Lantern.

Tóm lại, về sự tích của đêm
Halloween 31 tháng 10, dù rằng nhiều
giáo hội Thiên Chúa chấp nhận làm cổ
tục nhưng hoàn toàn không thoát thai
từ tục tôn thờ ma quỷ.


Chung qui, Halloween tiên khởi là
tập tục ngày Đầu năm của dân Ái Nhĩ
Lan và cũng bắt nguồn từ những lời
cầu bầu khẩn nguyện cho những linh
hồn sớm siêu thăng Thiên quốc vào
thời đại Trung cổ ở Âu Châu.

Hiện nay, nhiều nhà thờ cũng tổ
chức tiệc vui và trưng bày những chiếc
Đèn Bí để làm vui cho lũ nhi đồng chứ
không bao hàm ý nghĩa tôn giáo.
Những lễ nghi về tôn giáo thực sự
được tổ chức vào ngày hôm sau ngày
1 tháng 11 là ngày Các Thánh Nam Nữ
mà tùy theo quan niệm của các giáo
hội khác nhau như Công Giáo, Anh
Giáo, Lutheran... hiểu về nguồn gốc và
nhiệm vụ của các vị Thánh mà thi
hành khác nhau.

Riêng về Công Giáo, ngày Các
Thánh Nam Nữ là ngày nghỉ đến Chúa

Dưới cội mai

*Có tiếng chim tha thiết
Hót dưới cội mai già
Chim nhỏ vườn năm cũ
Chim nhỏ cánh rừng xa*



*Mùa xuân trời không nắng
Mây lang thang chưa về
Chiều ba mươi khách lũ
Gió dầy hồn tái tê*

*Viễn phương hoa đào nở
Bước chân nào bỏ ngõ
Bút mực sầu bỏ vờ
Giấy còn nguyên tờ trắng*

*Chiều ba mươi vắng lặng
Nghe trầm trầm âm ba
Con chim lên tiếng hót
Cội mai già trở hoa*

*Tiếng hồn vang trong gió
Hay tiếng lòng thiết tha
Con chim xanh dấu mỏ
Ngủ dưới cội mai già*

*Phải tiếng chim vừa hót
Đã bồi hồi cỏ hoa
Lũ khách buồn không nói
Mắt nhìn chân trời xa...*

THƠ Tuệ Nga

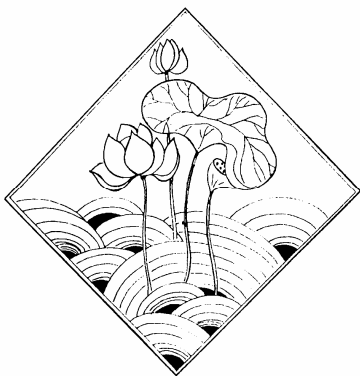
và cảm tạ Ngài và cũng là ngày vinh
danh và cầu nguyện các Thánh xin
giúp đỡ nhiều điều khác nhau.

Ngày 2 tháng Mười Một là ngày
Các Đấng Linh Hồn là ngày các con
chiên xin lễ cách riêng cho linh hồn
của các thân quyến đã qua đời.

Đêm Halloween ở Mỹ chỉ mang
tiếng là Đêm Ma Quỷ trên danh từ chứ

không mang một tính chất hãi hùng về
thế giới siêu hình mà là một tập tục
văn hóa hiền lành, vui nhộn. Tuy nhiên
vì có nhiều đầu óc con người trong
thời hiện đại vật chất toan tính trục lợi
về với ra với bao nhiêu điều sáng chế
kỳ lạ như những mặt nạ, y phục cổ
quái cốt để kích thích thị hiếu mà moi
tiền thiên hạ mà thôi. •

Những đóa Sen hồng



Đức Hương HỒ THANH

Mỗi lần đến chùa, hình ảnh người ta thường thấy nhất là hoa sen. Hoa sen biểu tượng cho sự giải thoát vì hoa vươn lên từ bùn nhưng không hôi mùi bùn tức là không vương bụi trần. Trong kinh Pháp Hoa đã ngợi ca hoa sen là biểu tượng đẹp nhất, hương thơm tỏa ngát khắp mười phương.

Hoa sen được Gia Đình Phật Tử lấy làm huy hiệu. Đoàn Sinh Gia Đình Phật Tử, với chiếc Áo Lam và huy hiệu Hoa Sen đã biểu hiện được tâm hồn trong trắng như bài ca chính thức của Gia Đình Phật Tử Việt Nam "Kìa xem đóa sen trắng thơm, nghìn hào quang chiếu sáng trên bùn. Hình dung Bốn Sự chúng ta, lòng Từ Bi Trí Giác vô cùng. Đồng thề nguyện một dạ theo Phật. Nguyện sửa mình ngày thêm tinh khiết. Đến bao giờ được tày sen ngát. Tỏa hương thơm Từ Bi tận cùng".

Quả là một lý tưởng vô cùng cao quý của GDPT mà chư vị Thầy Tổ cùng các bậc Huynh Trưởng đàn anh đã sáng lập và duy trì cho đến ngày hôm nay. Mục đích của GDPT là giáo dục để đào tạo đoàn sinh trở thành người hữu dụng cho gia đình và xã hội theo tinh thần Phật Pháp. Qua quá trình xây dựng và trưởng thành, GDPT đã đóng góp công sức để bảo vệ Đạo Pháp và Dân Tộc theo chiều dài của lịch sử.

Với bản thân tôi, dầu đã rời xa GDPT Vinh An ở Đà Nẵng gần 40 năm, nhưng mỗi khi nghĩ về GDPT tôi vẫn không quên hình ảnh chiếc Áo Lam và huy hiệu Hoa Sen đã ghi dấu trong tâm tôi mãi mãi hình bóng "Mái Nhà Lam" này.

Chính vì thế, nên mỗi khi nhìn các em Đoàn Sinh trong GDPT Chánh Dũng sinh hoạt, tôi thấy lòng mình tươi mát như những đóa Sen Hồng. Mới ngày nào đó, mà nay GDPT Chánh Dũng đã tròn 15 năm. Cho dù gặp bao nhiêu thuận duyên hay nghịch cảnh, các anh chị Trưởng đầu đàn vẫn cầm cờ vượt qua cơn sóng gió để giữ vững Gia Đình cho đến bây giờ.

Nhân dịp lễ kỷ niệm 15 năm ngày thành lập Gia Đình Phật Tử Chánh Dũng, tôi xin ghi lại vài nét về sinh hoạt của Gia Đình này. Đây cũng là một niềm hãnh diện chung cho Chi Hội Phật Tử địa phương và Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Đức Quốc, cũng như các Huynh Trưởng đàn anh khắp Âu Châu. Sự thành công này cũng nhờ vào công đức vô lượng vô biên của Phụ Huynh thuộc Chi Hội Phật Tử 3 vùng Nürnberg-Fürth-Erlangen.

Đạo Hữu Thiện Giác Trương Văn Tảo đảm nhận chức vụ Bác Gia Trưởng từ hai năm đầu GDPT mới thành lập, tiếp đến là Đạo Hữu Thiện Phương giữ chức vụ Bác Gia Trưởng đến nay. Với thiện chí và tấm lòng son sắt của các Bác Gia Trưởng đối với Mái Nhà đã tạo được lòng tin cậy của các Phụ Huynh, cũng như tất cả Đoàn Sinh.

Đáng được tán thán công đức là Huynh Trưởng Thiện Hạnh Võ Thị Mỹ cụ Liên Đoàn Trưởng lâu năm của GDPT Chánh Dũng, kiêm Ngoại Vụ của Chi Hội 3 vùng Nürnberg-Fürth-Erlangen, là người có ý chí, chịu nhẫn nại, khéo léo trong mọi sinh hoạt nên GDPT Chánh Dũng đứng vững đến hôm nay. Mặc dầu đàn em đã lên thay thế chức vụ Liên Đoàn Trưởng, nhưng Huynh Trưởng Thiện Hạnh vẫn còn chăm sóc từ tinh thần cho đến vật chất cho các em. Thiện Hạnh Võ Thị Mỹ thật xứng đáng là Huynh Trưởng bậc đàn chị.

Ngoài ra còn có nhiều Huynh Trưởng khác đã góp công sức lo cho Gia Đình như Huynh Trưởng Từ Đường Hồ Thị Kim Hiếu, Từ Chi Hồ Thị Kim Hạnh, Từ Lạc Hồ Thị Kim Loan, Nguyễn Hưng Nguyễn Tăng Lộc, Thiện Kim Phạm Văn Điệp, Từ Phát

Hồ Thị Thanh Bình, Thiện Giới Trần Văn Kiên...

Tuy nhiên cũng cần ghi nhận thêm công đức cho các anh chị em Huynh Trưởng trước đây đã có công góp phần xây dựng nên GDPT, vì cái gì cũng phải có "vạn sự khởi đầu nan", có trước rồi mới có sau, như Huynh Trưởng Thiện Nguyễn Lý Hùng Sơn, Nguyễn Oanh Nguyễn Thị Yến, Danh Thành Phòng Chí Thành, Quảng Hiền Hồ Thị Hiếu, Chúc Phước Trần Hữu Đức... vì hoàn cảnh gia đình không còn đến sinh hoạt với GDPT, nhưng vẫn thường xuyên liên lạc.

Một điều không kém phần quan trọng không thể nào quên được, GDPT Chánh Dũng được sinh hoạt thoải mái, không lo về vấn đề ẩm thực là nhờ có một Ban Bảo Trợ hùng hậu. Họ là những phụ huynh trong Chi Hội, có con em sinh hoạt trong Gia Đình. Trước đây Đạo Hữu Thiện Phước Nguyễn Đình Lộc làm Trưởng Ban Bảo Trợ. Nhiệm kỳ sau này do Đạo Hữu Thiện Thủy Nguyễn Thị Thu Hà thay thế. Ngoài ra những đạo hữu hết lòng thương các con em đã xông xáo vào việc bếp núc, lo từng miếng ăn cho các em như anh chị Thiện Luận Lê Thị Hiếu Thảo, Thiện Vinh Huỳnh Hiến, Tâm Mẫn Hồ Đình Tuấn, Diệu Ngọc Nguyễn Thị Kim Châu, Trần Ứng Hạ...

Nhân kỷ niệm 15 năm sinh hoạt của Gia Đình Phật Tử Chánh Dũng, tôi viết bài này để góp phần vào cuốn Kỷ Yếu 15 năm của Gia Đình Phật Tử. Bài viết không chỉ để ca ngợi và tán thán sự thành công của Gia Đình Phật Tử Chánh Dũng và sự góp sức của quý phụ huynh, mà còn muốn nói lên cho các anh chị em trong Gia Đình biết rằng dù có gặp khó khăn trở ngại, tôi vẫn luôn gắn bó với tổ chức này, vì tôi là một trong những thành viên tạo dựng cũng như là một cựu đoàn sinh của Gia Đình Áo Lam đã phát nguyện trọn đời vì tổ chức.

Lời cuối, một lần nữa, tôi xin được phép thay mặt Ban Hộ Trì Niệm Phật Đường Viên Âm, Chi Hội Phật Tử địa phương thành thật tán thán công đức của các Bác Gia Trưởng, các cựu và tân huynh trưởng đã tiếp nối phụng sự lý tưởng của những người con Phật.

Xin thân ái cầu chúc Gia Đình Phật Tử Chánh Dũng luôn tinh tấn phát huy tinh thần Bi-Trí-Dũng để làm ngọn đèn soi sáng cho các thế hệ đàn em, để đền đáp Từ Trọng Ân, mà người Phật Tử chúng ta đã thệ nguyện. •

PHẬT PHÁP VẤN ĐÁP



● KHÁI NIỆM CĂN BẢN VỀ TỬ DIỆU ĐẾ

(Tiếp theo)

Vấn: *Vậy thì rất tốt đẹp. Nhưng nếu chúng ta ngưng hẳn, không muốn gì hết, ắt chúng ta không được gì hoặc không thành tựu gì cả?*

Đáp: Đúng vậy. Nhưng điều đức Phật dạy là khi lòng ham muốn, hay ái dục của ta, nổi niềm mãi mãi bất mãn của ta đối với những gì mình đang có và khát vọng không ngừng muốn có thêm và có thêm, chắc chắn sẽ tạo đau khổ, như vậy ta nên dừng lại.

Ngài dạy chúng ta nên phân biệt điều gì ta cần và điều gì ta ham muốn, nên cố gắng thành đạt điều cần và sửa đổi lòng ham muốn. Ngài nói rằng những gì ta cần, có thể được thỏa mãn. Nhưng điều chúng ta ham muốn thì vô cùng tận- một hố sâu không đáy. Có những điều cần thiết chánh yếu, cơ bản và có thể thành tựu, ta nên gia công thành tựu. Những ham muốn vượt qua khỏi sự cần thiết, ta nên giảm thiểu dần dần. Dầu sao, mục tiêu của đời sống là gì? Để được có, hay để được vừa lòng và hạnh phúc.

Vấn: *Để thứ ba là gì?*

Đáp: Diệt Đế, hay chân lý thâm diệu thứ ba, là có thể chấm dứt đau khổ và thành đạt hạnh phúc. Đây có lẽ là điểm quan trọng nhất trong Bốn Chân Lý Thâm Diệu, Tứ Diệu Đế, bởi vì nơi đây đức Phật xác nhận rằng có thể tiến đến hạnh phúc thật sự và trạng thái mãn nguyện.

Khi ta dứt bỏ ái dục, vốn là vô ích, và tập sống từng ngày, mỗi ngày, nhận lãnh những kinh nghiệm mà đời sống dành cho mà không lo âu bồn chồn vì lòng mãi ham muốn điều này điều nọ, nhẫn nại chịu đựng những khó khăn của cuộc sống mà không kinh sợ, không thù hận và sân hận, chừng đó chúng ta bắt đầu sống đầy đủ, trọn vẹn. Vì không còn bị lòng muốn nuông chiều những khát vọng ích kỷ của mình ám ảnh, chúng ta sẽ có nhiều thì

giờ hơn để giúp đỡ người khác, giúp người khác thỏa mãn những gì cần thiết cho họ. Trạng thái ấy được gọi là Niết-Bàn. Chúng ta đã giải thoát, vượt ra khỏi mọi khổ đau tinh thần. Đó là Niết-Bàn Cùng Tột.

(Còn tiếp)

(Tham khảo theo sách khéo vấn, khéo đáp của Tác giả Ven. Shravasti Dhammika. Dịch giả Phạm Kim Khánh)

● HỎI HAY ĐÁP GỌN

I. Phật Giáo là gì ?

Hỏi: *Phật giáo nghĩa là gì?*

Đáp: Danh từ Phật giáo (Buddhism) từ chữ "Buddhi" (Bụt) có nghĩa là tỉnh thức, vậy là triết học của tỉnh thức. Triết học bắt nguồn từ kinh nghiệm của một người tên là Sĩ Đạt Đa họ là Cồ Đàm (Siddhata Gotama) và được biết như là vị Phật đã tự chứng ngộ vào năm 36 tuổi. Phật giáo đến nay đã có 2500 năm lịch sử và có khoảng 300 triệu tín đồ trên toàn thế giới

Cả hàng trăm năm trước, Phật Giáo chủ yếu là một triết học Á Đông, nhưng đã gia tăng và nay tín đồ có mặt ở khắp Châu Âu và Châu Mỹ.

Hỏi: *Như vậy Phật Giáo có phải là một triết học không?*

Đáp: Từ triết học (Philosophy) đến từ hai chữ "philo" có nghĩa là tình thương "love" và "sophia" có nghĩa là trí huệ "wisdom". Vậy triết học là tình thương của trí huệ hay tình thương và trí huệ; bao hàm cả hai nghĩa mô tả Phật Giáo một cách hoàn hảo.

Phật Giáo dạy chúng ta nên cố gắng phát triển khả năng, vận dụng trí thức của chúng ta đến hoàn bị, để có thể hiểu một cách sáng suốt. Phật Giáo cũng dạy chúng ta phát triển tình thương và lòng nhân ái, vì thế chúng ta có thể là một người bạn chân tình đối với tất cả chúng sanh. Như thế Phật Giáo là một triết học, nhưng không phải là một triết học mà là triết học siêu việt.

Hỏi: *Đức Phật là ai ?*

Đáp: Vào năm 563 trước Tây lịch, một đứa bé được sanh ra trong một gia đình hoàng gia thuộc miền bắc Ấn Độ. Bé lớn lên trong giàu sang xa hoa, lộng lẫy, nhưng cuối cùng lại tìm thấy mọi sự an ổn tiện nghi chưa bảo đảm được hạnh phúc ở thế gian. Ngài đã bị kích động sâu xa do sự khổ đau mà Ngài đã chứng kiến và rồi quyết tâm tìm kiếm phương cách đem lại hạnh

phúc cho nhân loại. Vào năm 29 tuổi Ngài từ bỏ vợ con và bắt đầu lên đường theo dấu chân của những bậc đại sư danh tiếng để học đạo. Họ đã dạy Ngài rất nhiều, nhưng không một vị nào thật sự biết được nguyên nhân đau khổ của con người và làm cách nào có thể vượt khỏi. Trải qua 6 năm thiền định, cuối cùng những vô minh đã được dẹp tan, Ngài hốt nhiên liễu ngộ. Kể từ đó trở đi Ngài được tôn xưng là Phật - bậc toàn giác. Sau khi đắc đạo Ngài trụ thế thêm 45 năm nữa; du hành khắp nơi miền Bắc Ấn, dạy cho mọi người những gì Ngài đã chứng đạt. Lòng từ bi và đức kiên nhẫn của Ngài đã thu hút cả hàng ngàn người quy phục. Vào năm 80 tuổi mặc dù già và bệnh, nhưng Ngài vẫn hạnh phúc, an lạc, cuối cùng Ngài thị tịch.

Hỏi: *Phật bỏ lại vợ con có phải là vô trách nhiệm ?*

Đáp: Đức Phật từ bỏ gia đình đầu phải việc đơn giản. Hẳn Ngài đã lo lắng, phân vân một thời gian khá lâu trước khi quyết định. Nhưng Ngài đã chọn lựa tự hiến dâng đời mình cho gia đình và nhân loại. Cuối cùng với lòng từ bi cao cả Ngài đã hy sinh đời mình cho thế gian; và cả thế gian đều được lợi ích từ sự hy sinh của Ngài. Vậy đây không phải vô trách nhiệm mà có lẽ là sự hy sinh cao quý chưa từng có.

Hỏi: *Phật đã nhập diệt làm sao Ngài có thể giúp chúng ta ?*

Đáp: Faraday người khám phá ra điện đã chết, nhưng những gì ông khám phá vẫn còn hữu dụng với chúng ta. Louis Pasteur tìm được cách chữa trị nhiều bệnh tật, nay đã chết, nhưng việc khám phá y học của ông vẫn còn cứu được nhiều người. Leonardo da Vinci đã sáng tạo những tác phẩm lớn nghệ thuật nay đã chết, nhưng những gì ông sáng tác vẫn còn nâng cao giá trị, đem đến sự mến chuộng cho mọi người. Các bậc vĩ nhân, anh hùng đã chết hàng thế kỷ, nhưng khi chúng ta đọc lại kỳ công và thành tựu của họ chúng ta có thể bị thu hút bởi những gì họ đã cống hiến. Đúng vậy, Đức Phật đã tịch diệt, nhưng 2500 năm sau, lời dạy của Ngài vẫn giúp được nhiều người, gương sáng của Ngài vẫn thu hút mọi người, lời dạy của Ngài vẫn làm thay đổi đời sống. Chỉ có Đức Phật mới có sức mạnh thu hút lâu dài như vậy sau khi Ngài thị tịch.

(Trích : Hỏi Hay, Đáp Gọn của Ven. Dhammika, Tỳ kheo Thích Phổ Hiền dịch)

(Còn tiếp)

Phong tục TẾT Việt Nam



Nguyễn Phú Thứ

Phần đông gia đình Việt Nam đều sống bằng nghề nông, nhứt là ở miền Tây Nam Phần Việt Nam, cho nên sau vụ lúa chánh xong vào khoảng giữa tháng 11 âm lịch hoặc trễ lắm là rằm tháng chạp, kể đến lo trồng hoa màu phụ như: khoai, bắp, đậu v.v... cho nên trong dân gian có câu:

Tháng chạp là tháng trồng khoai,

Tháng giêng trồng đậu,

Tháng hai trồng cà,

Tháng ba cày vỡ ruộng ra,

Tháng tư làm mạ, mưa sa đầy đồng...

Quả đúng vậy, quý bà con nhà nông chúng ta ngày xưa, làm việc tùy theo từng mùa, từng tiết, cho nên thường phân chia một năm có *bốn mùa* rất giản dị chia đều nhau, mỗi mùa có 3 tháng tính theo *âm lịch* như sau:

- **Mùa Xuân** bắt đầu *mùng một* Tết tháng *giêng* cho đến *cuối tháng ba*.

- **Mùa Hạ** từ *đầu tháng tư* cho đến *cuối tháng sáu*.

- **Mùa Thu** từ *đầu tháng bảy* cho đến *cuối tháng chín*.

- **Mùa Đông** từ *đầu tháng mười* cho đến *cuối tháng chạp*.

Trong khi đó, đất nước chúng ta thời tiết ở miền Nam không rõ ràng như miền Bắc, mặc dù vậy, cũng tính từng mùa theo năm *dương lịch* như sau:

- **Mùa Xuân** bắt đầu *lập Xuân* là ngày 5 tháng 2 đến ngày 6 tháng 5, giữa mùa Xuân có ngày 21 tháng 3 thì đêm và ngày bằng nhau. Đó là ngày *Xuân phân*.

- **Mùa Hạ** bắt đầu *lập Hạ* là ngày 7 tháng 5 đến ngày 8 tháng 8, giữa mùa Hạ có ngày 22 tháng 6 là ngày dài nhứt trong năm. Đó là ngày *Hạ Chí*.

- **Mùa Thu** bắt đầu *lập Thu* là ngày 9 tháng 8 đến ngày 8 tháng 11, giữa mùa Thu có ngày 23 tháng 9 thì đêm và ngày bằng nhau. Đó là ngày *Thu Phân*.

Đối với mùa Thu, ở các nước Âu Châu những chiếc lá thường đổi màu vàng, rồi từ từ rơi rụng trông rất đẹp, tuy nhiên, nếu chúng ta có dịp đến nước Gia Nã Đại (Canada) vào mùa này, thì sẽ thấy cái màu đỏ thắm của lá toàn thân cây, tạo thành một vùng tuyệt đẹp hơn hẳn Âu Châu.

- **Mùa Đông** bắt đầu *lập Đông* là ngày 9 tháng 11 đến ngày 5 tháng 2, giữa mùa Đông có ngày 22 tháng 12 là ngày ngắn nhứt trong năm. Đó là ngày *Đông Chí*.

Ở nước **Pháp**, một năm cũng có *bốn mùa* như nước **Việt Nam** chúng ta, được phân chia trong năm 2003 như sau:

- **Mùa Xuân** bắt đầu ngày thứ sáu 21-03 đến 20-06.

- **Mùa Hạ** bắt đầu ngày thứ bảy 21-06 đến 22-09.

- **Mùa Thu** bắt đầu ngày thứ ba 23-09 đến 21-12.

- **Mùa Đông** bắt đầu ngày thứ hai 22-12 đến 20-03-2004

Trở lại **Phong Tục Lễ Tết Việt Nam**, chúng ta biết chữ *Tết* là do chữ *Tiết* mà ra, tức *thời tiết*, còn *Nguyên Đán* tức là bắt đầu năm mới. Hằng năm, cứ 4 mùa luân chuyển trong năm, hết Xuân đến Hạ rồi Thu và sang Đông, cho nên cứ hết mùa Đông thì bắt đầu đón mùa Xuân năm mới và có một con vật trong Thập Nhị Địa cầm

khác nối tiếp, ví như năm *Quý Mùi 2003* bắt đầu từ *thứ bảy, 01-02-2003* để cầm tinh đến giữa đêm ngày 21-01-2004, kể đến năm *Giáp Thân 2004* bắt đầu từ *thứ năm, 22-01-2004* để cầm tinh đến giữa đêm ngày 08-02-2005.

Khi nói đến Tết, thường quý bà con đồng hương mình lo từ sau vụ lúa mùa, tức khoảng giữa tháng chạp, bắt đầu lo xay lúa, xay nếp để chuẩn bị tráng bánh, bánh tráng thì tráng ban ngày, nào bánh tráng trắng hay ngọt có rắc mè để nướng hay ăn sống, bánh tráng mỏng để gói chả giò, làm bánh cuốn... bánh tráng làm bằng bột gạo, thông thường vào khoảng mùng mười, mười một tháng chạp thì bắt đầu làm. Còn ban đêm, thì quét bánh phồng liên hồi, tạo âm thanh vui nhộn, vì nhà này làm vắn công nhà kia, bánh phồng làm bằng nếp. Ngoài ra, các bà nội trợ cũng bắt đầu chọn ngày để làm dưa cải, dưa kiệu, cà rốt, củ cải... để cho kịp chua ăn Tết, cũng như còn phải mua sắm quần áo mới cho cả nhà từ mấy tháng trước. Nhà nào có trồng những cây mai trước nhà, cũng chuẩn bị lật lá mai từ hôm rằm tháng chạp, để nó nở đúng vào dịp Tết. Gia đình tôi, Ông Bà nội và song thân tôi có trồng những loại huỳnh mai 5 cánh, bạch mai rồi tứ quý... cho nên vào dịp Tết chúng nó đua nhau nở rộ, các màu vàng, đỏ trắng rất đẹp mắt.

Chiều 23 tháng chạp âm lịch hằng năm, mỗi nhà thường tổ chức lễ tiễn đưa ông bà Táo về chầu trời, để tấu trình mọi việc dưới trần gian cũng như việc trong nhà. Ông bà Táo cũng được chủ nhà mua sắm quần áo mới, với con cá chép (thông thường mua những loại cá làm bằng giấy do người Hoa làm bán, không biết phong tục này đã có tự bao giờ. (*))

Khoảng các ngày 24, 25, 26 Tết, thường các đàn ông con trai làm việc lu bù, nào sơn phết nhà cửa, hàng rào, cửa ngõ, đánh bóng những bộ lư hương bằng đồng, dọn dẹp trang hoàng tử thờ... Tất cả phải làm thật mới để đón mừng Xuân Tết đến, nhà nào có đất ruộng, thì lo tát đĩa bắt cá ăn Tết. Riêng các đàn bà, con gái thì trở tài làm bánh mứt đủ loại như: *Bánh chưng, bánh tét, bánh ít, bánh kẹp, bánh gan, bánh bông lan, bánh in...* Mứt thì cũng có đủ loại mứt như: *Khóm, hạt Sen, Me, Mãng cầu...* thật đủ màu đẹp mắt. Đặc biệt các ông bà cụ già thường đi rào chợ bông để mua nào là: *Vạn Thọ, Mai, Cúc, Thuộc*

Dược, Huệ, một vài chậu Thủy Tiên, cành Đào... để đem về tía, gọt xén để trồng cho kịp nở hoa đúng vào mừng một Tết. Ngoài ra, còn đến mấy chỗ ông thầy đồ, để chọn lựa mua những đôi liễn nào ưng ý đem về dán trước nhà hoặc hai bên bàn thờ hay bàn thông thiên trước sân nhà hoặc là nơi đèn miếu cũng được trang hoàng một cách trang trọng, bởi các câu liễn đơn cử ví như sau: Phước dư Đông Hải - Tú hải giai huỳnh đệ - Xuân đảo hoan hỷ - Phúc thọ khang ninh - Công thành danh toại.

Thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ

Nêu cao pháo nổ bánh chưng xanh...

hoặc là :

Tân niên hạnh phúc bình an tiến,

Xuân nhật vinh hoa phú quý lai.

(Năm mới hạnh phúc bình an đến,
Ngày Xuân vinh hoa phú quý về)

**Địa sanh tài thế nghiệp quang
quí,**

**Thiên thủ phúc gia thanh hiện
thái.**

(Đất sanh tài nghiệp đời sáng rạng,
Trời ban phúc nhà tiếng tốt tươi.)

**Thiên tăng tuế nguyệt niên tăng
thọ,**

**Xuân mãn càn khôn phúc mãn
đường.**

(Trời thêm năm tháng tuổi thêm
thọ,

Xuân khắp đất trời phúc khắp nhà.)

Môn đa khách đảo thiên tài đáo,

Gia hũu nhân lai vạn vật lai.

(Cửa nhiều khách đến nhiều tiền
đến,

Nhà có người vào lăm vật vào.)

Sơn thủy thanh cao xuân bất tận,

**Thần tiên lạc thú cảnh trường
sanh.**

(Phong cảnh thanh cao xuân mãi
mãi,

Thần tiên vui thú cảnh đời đời.)

Nhà thơ *Vũ Đình Liên* thời xa xưa ở miền Bắc Việt Nam, đã làm bài thơ như sau:

Mỗi năm hoa đào nở,

Lại thấy ông đồ già,

Bày mực tàu giấy đỏ,

Bên phố đông người qua v.v...

Ngoài ra, các ông bà cụ già còn mua thêm chữ liễn như: *Phước, Lộc, Thọ...* để về dán vào các trái *Dứa Hấu, Bưởi, Dừa...* Người Hoa cũng có phong tục như thế, nhưng lại dán ngược chữ **Phước**, có ý nghĩa là **Phước Đảo** (*)

Kể đến, sang hàng Trà, để lựa mua các loại trà ngon có danh tiếng như: Trà Sen, Trà Cúc, Trà Lài... để trước cúng ông bà, mừng giao thừa, sau biếu bạn bè hoặc mời khách thưởng xuân.

Sau khi chuẩn bị xong trong nhà, đã có đầy đủ các thứ trái cây như: *Dứa Hấu, Vú Sữa, Mãng Cầu, Đu Đủ, Dừa Xiêm, Xoài, Cam, Quýt, Bưởi, Khóm, Chùm Sung...* thì các bà nội trợ bắt đầu chuẩn bị gói *bánh Chung, bánh Tét, bánh Ít...*

Theo phong tục Tết, nhà nào không có nôi thịt kho với: trứng vịt, cá Lóc và nước Dừa tươi, kể đến bánh Chung, bánh Tét, bánh Ít, cây Nêu trước nhà (ngõ), các đôi Liễn viết bằng mực tàu trên giấy đỏ (hồng điều), mấy phong Pháo để chuẩn bị đốt đón giao thừa và chờ Lân đến múa trước nhà, thì xem như nhà đó không có ăn Tết. Cho nên việc gói bánh Chung, bánh Tét, bánh Ít là món ăn chánh cổ truyền phong tục Việt nam. Các loại bánh này được gói bằng lá Vông cho bánh Chung và bằng lá Chuối Hột cho bánh Tét hay bánh Ít.

Bánh Chung và bánh Tét nhân (nhưng) mặn, thì được làm bằng thịt heo ba rọi (ba chỉ), đậu xanh bóc vỏ, bao bởi lớp nếp ở ngoài. Còn bánh Tét nhân ngọt, thường làm bằng đậu xanh bóc vỏ trộn với đường. Ngoài ra còn có bánh Tét nhân chuối xiêm nữa. Một đặc điểm đáng lưu ý, nếu chúng ta gói bánh Tét làm bằng nếp sống, khi cột bánh không được cột chặt, vì để nếp sống nó nở ra là vừa, trái lại nếu cột chặt như gói bánh Tét làm bằng nếp chín thì nó sẽ bị *nín* làm cho bánh Tét bị sống. Khi bánh chín quện lẫn mùi lá thật quyến rũ. Miếng bánh ngon nhứt là miếng bánh ăn ngay khi vừa nấu chín. Tùy gia đình, thường nấu bánh vào đêm 27 hoặc 29 Tết. Nấu

suốt đêm đến sáng mới chín, thời gian phải mất khoảng trên 5 giờ đồng hồ. Bánh chín vớt ra cho ráo nước, rồi mới vội vàng đem biếu cho bà con, họ hàng thân tộc trong gia đình, trong khi bánh còn nóng hổi. (*)

Về lễ rước ông bà, cúng thần đất đai, thì tùy theo nơi rước ông bà sớm là chiều ngày 28 thay vì chiều ngày 30 Tết, phần đông những gia đình theo đạo Phật Giáo Hòa Hảo ở vùng đồng bằng châu thổ sông Hậu Giang như: *Ô Môn, Cao My, Ba Rích...* (*Cần Thơ*) *Thốt Nốt (Long Xuyên), Hòa Hảo (Châu Đốc), Cái Vồn (Vĩnh Long)*... thường làm lễ rước ông bà chiều 27 hay 28 Tết (**tùy theo tháng thiếu hay đủ**) và đến mừng 1 Tết cúng chay và đến mừng 2 cúng mặn lại. Bữa cơm cúng rước ông bà là một trong những bữa cơm cuối năm ăn ngon nhứt của mọi gia đình sau những ngày chuẩn bị Tết mệt nhọc. Trên bàn thờ ông bà, được đặt chính giữa nhà, thông thường có bộ lư hương bằng đồng được lau chùi sáng choang, hai bên có chân đèn để cắm cặp đèn cầy số 1 màu đỏ, một cặp dưa hấu hạng nhứt và kèm theo đủ loại trái cây, bánh mứt, hoa quả như: *Mãng Cầu, Chùm Sung, Dừa tươi, Đu Đủ, trái Xoài...* nếu thiếu một bằng trái *Thỏm (Khóm)* hay một nài *Chuối Cau*. Nhưng ít khi nào tìm không đủ ngũ quả này tượng trưng: **Cầu Sung Vừa (Dừa) Đủ Xài (Xoài)**. Ngoài ra, một bàn thờ cũng được thiết lập lộ thiên đặt cạnh *bàn thông thiên* và cây tre làm cây nêu dựng sẵn trước cửa nhà, trên bàn thờ này cũng chuẩn bị nhang đèn hoa quả, mặt quay về hướng chánh Nam, để phù hợp với phong tục xưa là: "*Thánh Nhân Nam Diện Nhi Thịnh Thiên Hạ*" để đón giao thừa.

Riêng *bàn thông thiên* thường đặt chính giữa trước sân nhà, nếu ai có dịp đến miền Tây Nam phần Việt Nam sẽ thấy, cái bàn thờ lộ thiên này thành lập trên trụ cột cao, ngay vừa tầm mắt, thường có đặt bình bông, chung nước, lọ cắm nhang và chân đèn cây để hằng ngày cúng kiến tất cả các chư Phật ở mười phương thế giới và tất cả chư vị hiện đang hành sự tại cõi Ta Bà và Tây Phương nữa, cho nên chữ *thông thiên* mọi người sẽ nghĩ ngay là thấu trời.

Riêng các trẻ con là sung sướng nhứt, khoảng gần xế chiều 30 Tết, thì được tắm rửa sạch sẽ để thay quần áo

mới, xúng xính còn thơm mùi vải, còn người lớn thì phải lo đủ thứ kể cả mấy bao gạo, lu nước, hũ muối cũng phải châm cho đầy, còn mấy ông bà nghiện trà cau, thuốc hút cũng phải đi mua cho đủ, vì ba ngày Tết ít có tiệm nào mở cửa bán.

Sau khi làm lễ đón rước ông bà và ăn uống xong, các trẻ con thường đi xem múa Lân hoặc đi từng đoàn từ nhà này qua nhà khác vui chơi và khoe quần áo mới, để chờ giờ đón giao thừa. Còn người lớn, nhứt là quý bà nội trợ, phải lo nấu nồi chè, nồi nước, hoa quả, cất bánh Chung, bánh Tét... để chuẩn bị đón giao thừa đúng 12 giờ đêm 30 hoặc 29 (nếu tháng thiếu) rạng *mùng 1 Tết*. Boong boong... còn hai phút, rồi còn một phút, giờ giao thừa đến, thì đài phát thanh (radio), đài truyền hình, Chùa, Đình... thì nhau đánh hồi trống hay chuông, để báo hiệu giờ tống cựu nghinh tân để tiễn đưa năm cũ rước năm mới vào. Thật lạ lùng thay! Tất cả cảnh vật trở nên nghiêm trang, rất là thiêng liêng, nhà nhà đều cúng lễ gia tiên giao thừa, treo bùa nêu lên đọt cây tre, rồi đốt pháo. Tiếng pháo đi đùng vang rền khắp mọi nơi, có người đốt cả phong hoặc lè tè trước nhà hay kế cận bàn thông thiên hoặc xung quanh nhà để đuổi trừ những cái xui xẻo năm cũ và đón mừng năm mới, với ước mơ hy vọng bước sang năm mới sẽ làm ăn phát đạt hơn, may mắn hơn và nhiều tốt đẹp hơn năm cũ. Sau khi nhang tàn, thì hạ mâm cỗ xuống để cả nhà cùng quây quần ăn chè, bánh mứt, hoa quả... cùng mừng bước sang năm mới. Vì thế, trong dân gian mới có câu:

Cu kêu ba tiếng Cu kêu,

Trông mau đến *Tết* dựng nêu ăn chè.

Thế nên, phong tục Tết Việt Nam hằng năm, thường mỗi nhà nấu một nồi chè đậu xanh để cúng giao thừa và dựng nêu. Ngoài ra, còn cất (bổ) dưa hấu đầu năm nữa, nếu trái dưa hấu thật đỏ, lại ngọt giòn, thì nhà đó tin rằng năm mới sẽ có thời vận tốt cho gia đình suốt năm. Trái lại dưa hấu không đỏ, không ngon ngọt thì xem như năm mới không được tốt và bị xấu cả năm. Đó là sự dị đoan của phong tục Việt Nam xa xưa. Nếu quý bà con đồng hương muốn tìm hiểu thêm tại sao ông bà mình dùng tiếng gáy của con chim Cu mà không dùng con vật khác? Và tại sao có trái Dưa Hấu? (xin quý bà con đồng hương đọc quyển Thượng tử trang 97 đến 101 trong tác

phẩm **Tim Hiểu Tử Vi Đẩu Số Và Địa Lý** của Nguyễn Phú Thứ).

Còn trẻ con sau khi đốt pháo và ăn uống no nê thì đi ngủ. Chỉ còn người lớn tuổi ngồi nhâm nhi bên tách trà xanh để thưởng thức cái yên lặng, cái linh thiêng huyền diệu của đêm trừ tịch với mùi trầm hương quyện lẫn mùi pháo, rồi tưởng nhớ những người thân đã khuất hay nhắc nhở đến một vài đứa con, đứa cháu trong gia đình vì đi làm ăn xa hay vì công việc không thể về chung vui mừng xuân đón Tết bên tổ ấm gia đình.

Có nhiều người hay gia đình, sau khi cúng giao thừa xong vì tin tưởng vào số tuổi để chọn giờ xuất hành đầu năm cho hợp và làm ăn phát tài năm mới, rồi còn chọn hướng đi nơi nào trước, để cúng chùa, cúng đình... hoặc đi hái lộc hay xin xăm đầu năm, để cho biết thời vận trong năm đó. Việc hái lộc thường chọn một cành cây xanh tươi tốt, có nhiều mầm non, tượng trưng cho năm mới được tài lộc sung túc.

Sáng mừng một Tết, thì thói thường ông bà già hay chủ gia đình thường thức dậy sớm để làm lễ xông đất, nếu các con các cháu có thức sớm hơn cũng không được mở cửa nhà, mà phải chờ đợi người gia trưởng trong gia đình mở cửa, tất cả con cháu trong gia đình phải tề tựu trước bàn thờ để trước làm lễ cúng ông bà tổ tiên đầu năm, sau mừng tuổi ông bà, cha mẹ. Các con cháu được lì xì bằng những phong bì màu đỏ, bên trong có tiền mới toanh, còn thơm mùi giấy. Theo thói thường các con cháu làm tuổi nói như sau: *Con kính xin làm tuổi ông bà (hay cha mẹ) sống bá niên giai lão*.

Kể từ mừng một đến mừng ba Tết, mọi người rất kiêng cử, không được giận hờn, gắt gỏng, la rầy, không tạo chuyện buồn phiền, vì e rằng sẽ xui cả năm Không được hái trái cây và cũng không được quét nhà đổ rác đi, vì theo truyền thuyết, khi quét nhà đổ rác, tiền bạc sẽ ra như rác vậy.

Trong ca dao Việt Nam cũng có câu: "*Mừng một Tết nhà, mừng hai Tết thầy, mừng ba Tết bạn*".

Đến sáng mừng ba Tết, trên bàn thờ lúc nào cũng được thắp nhang, hương khói nghi ngút, đèn sáng trưng. Mùi trái cây, mùi hương, mùi pháo tất cả hòa lẫn nhau tạo nên một hương vị đặc biệt của riêng những ngày Tết dân tộc Việt Nam. Những cành Mai, cành Đào trên bàn thờ hay ở góc nhà cùng

vài chậu Vạn Thọ, Thuộc Dược... đang khoe sắc tỏa ra hương thơm ngào ngạt cũng góp phần tạo nên không khí Tết năm xưa.

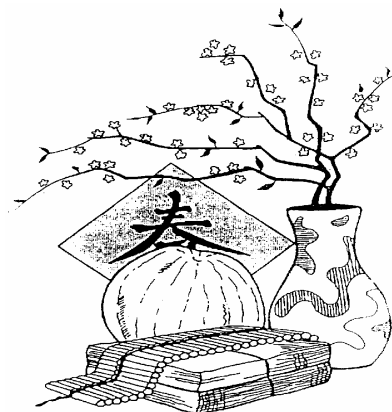
Tết là mùa sum họp, nghỉ ngơi. Đối với bà con ở nông thôn, việc ăn Tết càng quan trọng hơn, vì trong năm hết làm những vụ lúa mùa, còn phải trồng hoa màu phụ, ví như phải canh trồng dưa hấu hay trồng bông hoa hoặc trồng trà cau... để đón Tết nữa. Cho nên công việc nhà nông làm theo từng mùa, từng tiết, quanh năm suốt tháng thật bận rộn, vất vả với công việc đồng áng và đôi khi không được nghỉ ngơi những ngày cuối tuần, như những người làm việc khác ở thành thị hay công chức hoặc trong ngành giáo dục... Vì vậy, trong dịp Tết là cơ hội để nghỉ ngơi, bỏ tất cả mọi công việc để mừng Xuân hưởng Tết, nào là ăn uống linh đình, giải trí, thăm viếng... Tết ở nông thôn vui lắm, có khi kéo dài đến nửa tháng, mới chọn ngày tốt để làm lễ hạ nêu, trong khi dân thành thị thì trái lại, chỉ ăn Tết nhiều lắm bảy ngày, nhưng thường là ăn Tết đến hết ngày mừng bốn hoặc mừng sáu là hạ nêu và làm lễ khai trương cửa hàng buôn bán. Ít ai đầu năm chịu làm lễ khai trương vào ngày mừng năm, bởi vì ngày mừng năm là ngày lè, nên mọi người cho là không tốt. (*)

Mặc dầu đã hết Tết, nhưng cái âm hưởng những ngày Tết vẫn kéo dài đầu đó, trên những *gốc mai vàng* rực rỡ trước sân nhà, những *xác pháo* khắp mọi đường đất nước quê hương, trên nụ cười hớn hở của đám trẻ thơ và trên những bàn *Bầu, Cua Cá, Cọp*...

Kỷ niệm Mừng Xuân

Đón Tết Giáp Thân 2004

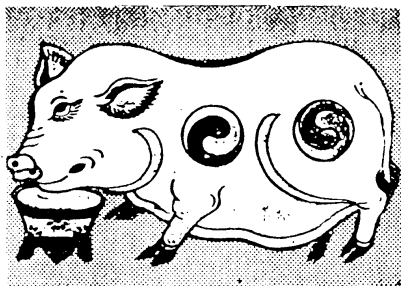
(*) Độc giả có thể tham khảo thêm tài liệu trong : **Tim hiểu Tử Vi đẩu số và Địa lý** của Nguyễn Phú Thứ.



Tranh Tết và mỹ thuật dân gian

● Hiếu Đệ

"Tranh Gà, Tranh Lợn màu đỏ như xôi gấc, vàng như màu lúa chín, xanh như lá mạ hay vàng như nghệ kho cá, xanh như cốm non, đỏ như ngô già, nâu như đất cày, toàn những màu sắc rất quen thuộc thân mến từ bao nhiêu đời người rồi. Những màu sắc ấy in sâu vào tâm não người nông dân hết thế hệ này đến thế hệ khác thành những màu sắc dân tộc rồi. Những màu sắc xanh đỏ chói rục của Tranh Tàu, Tranh Tây nó chói quá, không mộc mạc quen thuộc như những màu xanh đỏ thô kệch, đậm đậm thật thà của Tranh lợn Tranh gà".



Báo Xuân Văn Nghệ năm Quý Tỵ ở Hà Nội 1953, học giả Lê Văn Hòe viết trong bài Lê Sống của Tranh Gà Tranh Lợn ca ngợi màu sắc của tranh dân gian đến quá mức. Dĩ nhiên trong giai đoạn cải cách ruộng đất những gì của người nông dân cũng đều là số một. Quyển Hình Tượng Dân Gian Việt Nam được in trang trọng ở Liên Xô do Hồ Chí Minh đề tựa và bài viết của Viện sĩ Trần Văn Cẩn đề cao nghệ thuật tạo hình của người nông dân như khuôn vàng thước ngọc.

Nhìn vào nền văn hóa dân gian của cộng sản Hà Nội chúng ta thấy nó bị mang ảnh hưởng rất lớn của nước láng giềng Trung Quốc. Trong cuộc kháng chiến chống lại phát-xít Nhật và hình thành Đảng Cộng Sản Trung Quốc, Mao Trạch Đông luôn đề cao giai cấp nông dân lên trên cả đám trí

thức ở đô thị và phát động chính sách đấu tranh giai cấp, tiêu diệt Trí, Phú, Địa, Hào và Tư sản, Phong kiến.

Theo những nghiên cứu của Maurice Durant Trường Viễn Đông Bác Cổ 1940 ở Hà Nội cho rằng loại Tranh mộc bản hay Tranh dân gian làng Hồ xuất xứ từ bên Tàu.

Tương truyền rằng Đường Thế Vân, vua nhà Đường bên Tàu, sau khi dẹp yên bờ cõi lên làm vua. Đang đêm nằm mơ thấy oan hồn ma quỷ hiện về đòi mạng, giấc ngủ không yên, hao mòn sức khỏe, nhà vua bèn mời các Thái Sư vào cung bàn mộng. Có người khuyên vua cho vẽ hình hai ông tướng dữ nhất của triều đình là Thần Sầu và Uất Lũy dán lên hai cánh cửa phòng ngủ để trấn giữ. Quả nhiên từ đó về sau ma quỷ không dám bén mảng vào khuấy phá giấc ngủ nhà vua nữa. Tiếng lành đồn ra đến dân gian, các gia đình sau đó cũng bắt chước làm theo cho đến ngày nay. Kỹ thuật làm tranh khắc gỗ cũng xuất hiện từ đời Đường.



Ở Việt Nam một số làng chuyên in tranh mộc bản. Họ có thờ ông Tố nghề in là Lương Như Học, người làng Hồng Liễu, huyện Trường Tôn, nay là làng Thanh Liễu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Đỗ Tiến sĩ thời nhà Lê niên hiệu Đại Bảo, 1442. Ông ta đi Sứ sang Tàu học được nghề in đem về truyền bá trong nước. Hiện nay làng Đông Hồ, xã Tú Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh những làng chuyên in tranh mộc bản vẫn còn thờ ông Thành Hoàng và các ngành thợ in họ tôn thờ ông làm Tổ của nghề in, cứ mỗi năm họ tổ chức Giỗ Tổ như thường lệ.

Phần lớn các tranh ảnh Tôn giáo như Phật, Khổng, Lão đều sao chép lại của người Tàu. Cũng như gần đây nước ta bị đầy đọa bởi chiến tranh chủ nghĩa cộng sản từ Nga Sô, Trung Quốc về làm khổ đất nước và dân tộc, khiến hàng triệu người vô tội bị vùi thân trong cuộc chiến. Hàng triệu người bị chết oan bởi phong trào Cải Cách Ruộng Đất.

Trong quyển Hình Tượng Dân Gian, Hồ Chí Minh đề cao nghệ thuật của người nông dân là nghệ thuật phục vụ quần chúng. Cũng như Mao Trạch Đông đề cao những tờ truyền đơn trong cuộc kháng chiến chống phát-xít Nhật và Cải Cách Ruộng Đất do đám nông dân khắc gỗ và in bằng tay là tác phẩm nghệ thuật đích thực, thật là quá đáng, vì số ấn phẩm in đến cả ngàn.

Năm 1950 vở kịch Bạch Mao Nữ và vở Hồng Đăng phát động trong phong trào Cải Cách Ruộng Đất làm chết cả ngàn người dân ở Trung Quốc. Trong Nam chúng tôi được đọc lại qua Tạp chí Le Temps Moderne của Jean Paul Sartre và Simone de Beauvoir nội dung của vở kịch diễn tả gia đình nông dân nghèo khổ bị địa chủ bóc lột không góp đủ lúa, người cha bị xô xuống đê chết, con gái bị bắt đem cho địa chủ là một thằng cùi hủi. Cô gái hoảng sợ bỏ chạy vào rừng đến thành con khi lông trắng luôn.

Coi xong vở kịch, nông dân và bộ đội uất hận la hét xách súng bắn vỡ toạc màn ảnh. Thế là buổi chiếu phim có kết quả, đội chiếu phim được hoan nghênh. Đập phá xong, đám khán giả quay ra kể khổ. Kể khổ cả buổi rồi mới kéo nhau đi tìm đối tượng để kéo ra tố khổ. Bất cứ chỗ nào cũng có thể lập ra tòa án. Thứ tòa án này được gọi là Tòa Án Nhân Dân, cảnh tượng kinh hoàng còn hơn trận bố ráp trong chiến tranh thời Trung Cổ.



Phim Bạch Mao Nữ trình chiếu ở Âu Châu thời Cách mạng Văn hóa của Trung Quốc 1965-1969

Vở Hồng Đăng diễn tả tên địa chủ như một loại vua chúa mang về rất nhiều phụ nữ để làm vợ. Mẹ vợ nào được tên địa chủ chiếu cố là cả một vinh hạnh, đêm đó chiếc hồng đăng được thắp sáng lên trước cửa phòng. Mẹ vợ nào bị vất bỏ thì cho gia nhân đem đi giết chết. Nội dung vở kịch đốt lên ngọn lửa đấu tranh giai cấp, xúi giục người dân xuống đường giết nhau hỗn loạn.

Sartre hết lời ca ngợi mấy vở kịch của Trung Quốc, mãi tới những năm sau ông ta mới vỡ mộng thì đã muộn.

Theo Maurice Durant, số lượng tranh Tết mỗi năm tiêu thụ trên hai trăm nghìn tờ. Năm 1957 lên đến ba trăm nghìn tờ. Phía xã hội chủ nghĩa cho rằng, tác phẩm nghệ thuật phục vụ được đám đông quần chúng là tranh có giá trị. Nghệ thuật phục vụ nhân sinh là như thế.

Nhưng Nietzsche thì ngược lại, (trong quyển Thus Spoke Zarathustra Nietzsche) lại cho rằng quần chúng là một lũ ruồi, ta đừng để nó bu nhiều quá khiến cục đường phải biến thành cục phân. Con người siêu nhân của Nietzsche bị cô đơn giữa sa mạc không người.

Phía xã hội chủ nghĩa, Văn Học Nghệ Thuật có bốn phận phải làm công tác tuyên truyền, xúi giục quần chúng để làm chiến tranh. Chuyện không nói có, chuyện có nói không, cố tạo cảnh nổi da xáo thịt. Nhạc sĩ Văn Cao trong ca khúc Buồn Tàn Thu. Mới hôm nào "em ngồi đan áo". Hôm sau đã chuyển sang "Thề phân thủy uống máu quân thù" liền. Uống rượu với nhạc sĩ anh em có hỏi sao anh ta lại chuyển giọng lạ như vậy? Anh ta chỉ ngồi cười lẩn ra - Thay vì trả lời - Ý muốn nói không làm theo họ chỉ có nước bị họ giết hại mất.

Nếu không có cộng sản, nếu không có chiến tranh thì ngày Tết của dân tộc ta hẳn là đẹp biết bao nhiêu. Tôi còn nhớ cứ mỗi lần năm hết Tết đến, Mẹ tôi thường quét dọn nhà cửa, trưng bày những quyển lịch mới, trên tường trang trí những hình ảnh đẹp, lau chùi bàn thờ gia tiên. Bà ta thường nói năm mới nhà cửa phải sửa soạn cho mới để đón Xuân. Nợ nần ở năm cũ phải trang trải cho hết sạch không còn dính líu đến năm sau. Những năm tôi chưa thành người họa sĩ, mẹ tôi thường mua về mấy bức Tranh Gà, Tranh Lợn, Tranh Đánh Ghen, Tranh Hái Dừa dán lên tường cho vui nhà vui cửa.

Ngày Tết Nguyên Đán của Việt Nam cũng bắt nguồn từ bên Tàu. Họ coi ba ngày đầu năm là ngày bắt đầu sự vận hành của vũ trụ. Những việc hên xui may rủi trong 3 ngày Tết đều có thể ảnh hưởng đến cả năm. Nên người ta có tật hay kiêng cử bày ra tục lệ xông đất, xuất hành, lễ Phật, bói tuồng hay cờ bạc đỏ đen để thử thời vận v.v... Thiếu nữ, trẻ em thường mặc quần áo mới, cho tiền, tặng quà, thăm viếng, chúc tụng mừng tuổi nhau để lấy hên.

Người ta thường trang trí trên tường Tranh Gà, Tranh Lợn tượng trưng cho sự sung túc - XUÂN NHẬT ĐẠI CÁT - Chúc nhau làm ăn giàu có. Cát cũng là con gà, người ta tặng nhau bức tranh hình con gà thật lớn, con lợn thật béo. Người xưa phần lớn sống bằng nông nghiệp. Tranh Con Lợn thường vẽ vòng âm dương giữa bụng, tượng trưng mưa nắng hai mùa. Mẹ tròn con vuông. Tranh Gà ca ngợi con đàn cháu lũ là nhà có phúc. Thay vì người Tàu họ treo hình ba ông Tam Đa PHƯỚC - LỘC - THỌ. Bà con nông dân mình lại Việt Nam hóa thành Tranh Gà, Tranh Lợn, Tranh Tết hay là Tranh Đông Hồ theo như Trường Viễn Đông Bác Cổ Pháp ở Hà Nội họ chia ra thành nhiều loại:

1. Tranh Tôn Giáo dùng để thờ cúng
2. Tranh lịch sử dân tộc như: Hai Bà Trưng, Đinh Tiên Hoàng, Trần Hưng Đạo, Ngô Quyền v.v...
3. Tranh giáo dục như: Nhị thập tứ hiếu, Lưu Bình Dương Lễ v.v...
4. Tranh phong cảnh: Xuân Hạ Thu Đông, Mai Lan Cúc Trúc v.v...
5. Tranh châm biếm như: Đánh ghen, Hứng dừa, Đám cưới chuột, Thầy đồ Cóc.
6. Tranh tín ngưỡng trấn yểm như: Tử vi chiếu trạch, Huyền đàn trấn môn,

Âm dương bát quái, Thổ thần, Thổ địa v.v...

Tranh Tết chỉ là một loại tranh mộc bản khắc trên gỗ với kỹ thuật vổ bằng tay, tô bằng phẩm màu. Nó là một thứ tiểu công nghệ gia đình cha truyền con nối. Nghề chính của họ là làm ruộng sau khi gặt hái xong vào độ tháng mười cả gia đình ông già, bà lão đến trẻ nít đều xúm nhau làm tranh. Có nơi họ bao luôn cả nghề làm giấy dó, một loại giấy làm bằng vỏ cây dó thấm nước dể in. Họ thường dùng cây chổi tàu cau kéo qua một lớp phấn điệp lóng lánh như xa cừ (sea shell). Họ làm thêm tranh Tết để tăng thêm thu nhập trong gia đình.

Từ giữa thế kỷ 20 cho đến ngày nay Tranh mộc bản vẫn còn thịnh ở Hà Nội. Họ bán cho khách du lịch, nhất là ở phố Hàng Quạt, Hàng Nón và rải rác các phố Hàng Trống, Hàng Mành, Hàng Bún. Ở Huế cũng có nghề in sách và Tranh mộc bản. Trường Viễn Đông Bác Cổ ở Sài Gòn còn bảo quản hàng ngàn bản khắc gỗ của triều đình Huế. Nay nghề in ở Huế họ chỉ in tranh thờ và đồ mã.

Nền văn hóa Ông Đồ và Tranh Tết nay cũng đã lùi vào dĩ vãng hơn nửa thế kỷ nay rồi. Không ai còn trưng bày Tranh Gà Tranh Lợn trong ba ngày Tết nữa. Ngành in đã tiến xa quá rồi người ta in bằng máy vì tính màu sắc lộng lẫy và đẹp lên nhiều. Bức tranh Tết Tố Nữ của làng Đông Hồ làm sao đẹp bằng tấm lịch Pin Up in ở Thái Lan, Hồng Kông nổi. Người đẹp bây giờ đẹp hơn ngày xưa nhờ có kem Max Factor và áo quần Victoria Secret. Tranh Gà Tranh Lợn học giả Lê Văn Hòe ca ngợi cái đẹp của người nông dân qua nhiều thế hệ nay làm sao đẹp bằng miếng giấy gói kẹo ở cửa hàng Shopping Mall.

Giai cấp nông dân nay không được đồng đạo như ngày xưa nữa. Làm mùa không đủ ăn họ đổ ra kiếm việc ở thành phố, tạo thành sự bùng nổ dân số ở các đô thị. Xe máy nổ và ô-tô mỗi ngày sản xuất thêm nhiều. Con người trở thành một đơn vị tiêu thụ cho các ngành sản xuất lớn.

Khoa học kỹ thuật ngày một tiến nhanh đến giai đoạn mới trở thành tài sản nhân loại. Các ngành văn hóa giáo dục lên cao. Nghệ thuật và văn hóa được sự tài trợ của kinh tế và thương mại. Họ mở thêm các Viện Bảo Tàng và những cơ sở văn hóa. Ngân hàng và các hãng xướng bảo trợ cho các Trường Đại Học các sinh hoạt văn

hóa xã hội. Xa lộ chạy ngang qua đồng ruộng có trạm xăng dầu, nhà hàng, quán giải khát đầy đủ, làn hồi nông thôn trở thành đô thị hóa. Màu sắc của người nông dân và nền văn hóa ông Đồ không còn chỗ đứng, chỉ còn lơ mơ trong dĩ vãng. Tất cả các ngành nghệ thuật phải theo kịp thời đại không thì bị bỏ rơi mất ở phía sau.

Trong khi khối Xã Hội Chủ Nghĩa đóng cửa bức màn tre, bức màn sắt, để đấu tranh giai cấp. Các nước bên ngoài lại phát triển những ngành công nghiệp lớn. Những chuyến hải hành đi vòng quanh thế giới trong vài tuần. Những chuyến hàng không chỉ vài ngày. Làn sóng phát thanh và truyền hình đẩy mạnh các ngành sản xuất và tiêu thụ. Thị trường lao động ngày một mở rộng. Văn học Nghệ thuật và các ngành thể thao giải trí phát triển rất nhanh. Khoa học Kỹ thuật và kinh tế tạo nên những nền văn học.

Nghệ thuật hôm nay cũng như trong lịch sử, sự lớn mạnh của những đế quốc thời Trung Cổ dựng nên những kỳ quan của thế giới. Điển ảnh ngày nay chui hẳn vào phòng khách gia đình bằng màn ảnh nhỏ máy truyền hình. Đường lối nghệ thuật bây giờ cũng khác hẳn vì mỹ thuật là bộ mặt của thời đại.

Trong tác phẩm của Warhol, anh ta dùng kỹ thuật in lụa vẽ hàng chục lon súp Campbell's cùng với nụ cười của Mariline Monroe, hàng chân dung lãnh tụ Mao Trạch Đông và hàng ghế điện tử hình cùng một lúc đó là hình ảnh của nền sản xuất lớn thời 1950.



Nghệ thuật của thời đại sản xuất lớn 1960. Tranh Pop Art của Andy Warhol, hàng hóa, lãnh tụ và ghế điện tử hình.

Nhạc trẻ trình diễn ở Woodstock thu hút tuổi trẻ đông hơn cả chục lần vở kịch Bạch Mao Nữ và Hồng Đăng bên Tàu. Tạp chí Playboy phát hành mạnh hơn báo Đảng ở Trung Quốc cả trăm lần. Ngày Tổng Thống Nixon sang bắt tay với Mao Chủ Tịch có đem

theo đội bóng và giàn nhạc trẻ. Nhân dân Trung Quốc mới vỡ lẽ là thế giới bên ngoài họ đã tiến xa lắm rồi. Nếu nghệ thuật là tiếng nói của Đảng thì Pop Art (Mỹ thuật dân gian) là tiếng nói của thời đại sản xuất lớn và kỹ thuật mới ở Hoa Kỳ. Mỹ thuật Pop Art thường khai triển nhiếp ảnh và kỹ thuật in ấn - bức tranh bây giờ trở nên đắt giá. Họ in ra hàng trăm phiên bản để mọi người ai cũng có thể thưởng thức được. Mọi người đều có thể chơi tranh không riêng gì những nhà thẩm mỹ những nhà sưu tập. Ai cũng có thể trang trí nơi phòng khách nhà mình vài bức Van Gogh hay Picasso như thường.

Chính vì vậy phòng trưng bày tranh phiên bản phổ nào cũng có như những cửa hàng trang trí nội thất buôn bán ghế tủ. Trình độ thường ngoạn nghệ thuật của người dân được mở rộng, nhà nước không còn đem tranh Tết, tranh dân gian ra nói là khuôn vàng thước ngọc của mỹ thuật Việt Nam. Cũng như không còn ai trang trí Tranh Gà, Tranh Lợn hay câu đối đỏ của ông Thầy Đồ trong ngày Tết. Đám cán bộ nhà nước nay cũng giảm bớt tạt kêu ngạo và nói phét vì báo chí bây giờ xuất bản quá nhiều hệ thống truyền thanh truyền hình liên tục 24/24 tiếng đồng hồ trong ngày kể cả hệ thống E-mail và vi tính. Thế mà đám cán bộ con rêu rao tuyên truyền là Việt Nam ta không có nền văn hóa đô thị vì từ ngàn xưa đám sĩ phu trong nước họ chống lại các triều đại phong kiến và chủ nghĩa thực dân Pháp nên họ ẩn sĩ quy điền lui về nông thôn ẩn dật và làm ruộng. Có người còn đi sâu vào trong rừng núi như trường hợp Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám; trong Nam có cụ Đồ Chiểu, Nguyễn Trung Trực, Thủ Khoa Huân v.v...

Viện khoa học xã hội và các Viện nghiên cứu muốn khảo cứu một vấn đề Văn Hóa Việt Nam họ phải về nông thôn để tìm tư liệu chứ ở thành phố chẳng có gì cho họ nghiên cứu hết. Liệu điệu ề cao giai cấp nông dân và lấy nông thôn bao vây thành thị theo kiểu du kích chiến nay vẫn còn chưa chịu bỏ.

Tôi có ông chú tuy sống ở Mỹ mà vẫn còn mơ ước, củ than vẫn thờ dài "Ở Mỹ ăn món gì cũng chẳng ngon miệng, mơ ước sao có món mắm tôm, cà pháo để ăn trong ba ngày Tết thì hạnh phúc biết mấy". Kiểu này chỉ duy nhất về thăm Việt Nam thì mới có. •

Vững tâm tiến bước

Nhân Kỷ niệm Sinh nhật thứ 57 đứa con đầu lòng

*Năm mươi sáu năm trời rồi đó!
Đứa con đầu, gian khổ sinh ra,
Sau khi thoát ngục lữ gian tà
Là Việt Cộng tạo Vụ Cầu vu cáo (1)*

*Sau đó, còn hai phen nghiệp báo:
Ngô triều nốt Bót Ca-ti-na;
Rồi Miền Nam sụp, phải mười ba
năm Cải tạo, Nam Hà đất Bắc!*

*Đời gian truân chỉ vì Xã tắc
Ngựa đá đổ mồ hôi hướng người!
Trong ngục tù mà vẫn tươi cười,
Vi lý tưởng luôn luôn sáng chói!*

*Hai tay trắng, nhưng chẳng hề đời!
Lại dựng nên sự nghiệp rõ ràng!
Nhưng chẳng hề tựa hưởng giàu sang,
Mãi dẫn thân đấu tranh vì Nước!*

*Nhận biết rõ là Mất hay Được
Của giang san xuyên lịch sử dài
Mấy ngàn năm rồi còn ngày mai
Còn tranh đấu vô cùng, bất tận!*

*Đời lưu vong luôn luôn tiếp cận
Cảnh lệ-hoa không mê-hoặc mình,
Vi luôn luôn nhớ lời Thệ-minh
Hiến thân-thế, sự nghiệp cho Nước.*

Đường đã rõ! Vững Tâm Tiến Bước !

Đất lưu vong ngày 12.9.2003

• o-Giản PHAN NGÔ

(Trong thi tập "Phong Cầm Trước Gió")

(1) Năm 1946, ngụy quyền Việt Cộng tạo ra vụ Cầu Chiêm Sơn (Duy Xuyên-Quảng Nam) để có cơ đàn áp VNQDD. (Ở Bắc thì chúng tạo ra vụ "Ôn Như Hầu").

Bàn thêm về ngũ quả



Bao La Cử Sĩ

Đầu tháng hai dương lịch 2002, nhân lễ Tết Nhâm Ngọ, Nguyệt san Tiếng Nói Người Việt Quốc Gia có đăng bài của ông Minh-Minh Cư-sĩ nói về Việt Tính của Người Việt: CẦU DỨA (Vừa) ĐỦ XÀI (Xoài) trong đó có âm hưởng của bốn (4) trong năm (5) trái cây mà người Việt (và Hoa Kiều) quen gọi là Ngũ Quả. Nhưng khi đọc hết bài này thì tôi chỉ thấy nói bốn (4) Quả mà thôi là: Cầu, Dừa, Đủ và Xoài. Còn sót một quả nữa là gì?

Theo thiên ý của tôi và nhờ đã định cư vào làm việc gần nửa thế kỷ ở miền Nam cho tới khi xuất ngoại sang Tây Phương và cũng chưa có dịp nào để về thăm quê hương, tôi còn nhớ cái quả thứ năm đích thị là quả SUNG và danh từ này đã biến dạng thành động từ là XIN cho tiện bề biến ra một thành ngữ gồm có năm (5) chữ là:

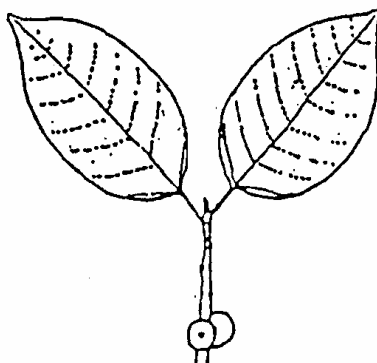
CẦU XIN VỪA ĐỦ XÀI

để cho người ta dễ nhớ và để mua năm thứ trái cây ấy mà dâng lên bàn thờ cúng vái Tổ Tiên.

Nếu chúng ta muốn biết thêm về cây sung thì nên xem quyển "Từ điển Cây Thuốc Việt Nam" của nhà Bác học Nguyễn Văn Chí, chúng ta sẽ thấy những chi tiết và hình ảnh lá sung ghi và vẽ rõ ràng nơi trang 1076 như sau: 166 Sung xanh:

Sung xanh -Ficus virens Ait. (scandens Buch-Ham) thuộc họ dâu tằm -Moraceae.

Mô tả: Cây gỗ có lá rụng theo mùa, lúc non phụ sinh, cành không lông, đen lúc khô. Lá có phiến nhỏ, xoan, dài 3-4cm gân góc ngắn, gân phụ 6-9 cặp. cuống dài 1cm. Quả sung tròn, to 4-8cm, không cuống không lông.



Hình 2237. Sung xanh. Cành mang cụm hoa sung.

Bộ phận dùng: Vỏ -Cortex Fici Virentis.

Nơi sống và thu hái: Loài của Ấn Độ, Mianma, Trung Quốc, Việt Nam, Thái Lan, Sri Lanka, Malaysia, Indonesia, Nin Ghinê, Ostraylia. Ở nước ta, cây mọc từ Hà Tây tới Lâm Đồng, Ninh Thuận.

Công dụng: Vỏ làm thuốc chữa sốt (Tạp chí Sinh Học, tập 16, số 4, tháng 12.1944).

Ghi chú: Ở Vân Nam (Trung Quốc) người ta dùng thứ khác của loài này: Ficus virens Ait var. Sublanceolata (Miq Corner). Các bộ phận dùng được là vỏ thân già, vỏ rễ và lá được xem như có tác dụng khử phong thấp, hoạt huyết và tiếp cốt, được dùng trị phong thấp, gãy xương, bán thân bất toại, gân xương tê đau, lở ngứa ngoài da.

Chúng tôi xin ghi thêm rằng: Cây sung thuộc loài ẩn hoa (hoa kín, cryptogamme: hoa mọc bên trong trái, cho nên nhìn từ bên ngoài, chỉ thấy trái mà không thấy hoa- Cây sung thuộc loại Moracées, cũng như các giống Ficus (figuier), cây đa (banian), cây bồ đề (Ficus religiosa), cây vả (figuier de Roxburg), v.v...

Còn lại, phần lớn các giống cây đều thuộc về ngành lớn gọi là hiện hoa (Phanerogame).

Nói tới hoa, chúng ta nhớ tới nhà thơ Bùi Khánh Đản đã từng nhận xét tinh vi về hoa Phong Lan (Orchidée) như sau:

*Tích tụ tinh anh của gió sương,
Muôn màu muôn vẻ lại muôn
hưởng!*

Lại có thứ hoa âm thầm rơi rụng "nhất vô thanh", như trong thơ:

*Đạm đạm trường giang thủy
Du du viễn khách tình.
Lạc hoa tương dĩ hận
Đáo địa nhất vô thanh!*
(Vi Thừa Khánh: Nam Hành biệt Đệ) mà Giáo sư Trần Trọng San đã dịch rất tài tình:

*Từ biệt em để đi xuống Nam
Nước sông trôi lặng lẽ
Viễn khách nhỏ thường dài!
Hoa rụng, sầu tê tái,
Nhẹ nhàng không tiếng rơi!*

Và nhà thơ Chu Mạnh Trinh ngày xưa cũng đã từng cảm thương thân phận nàng Kiều nổi trôi, rơi rụng nơi bùn lầy nước đọng:

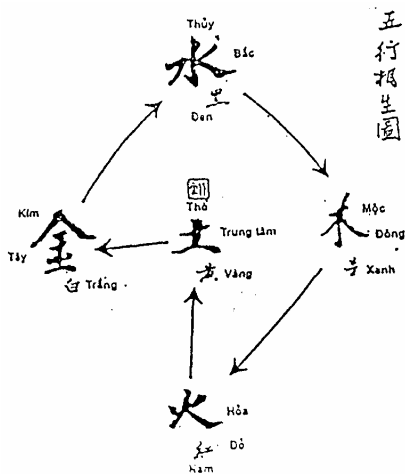
*Sợi tơ mảnh theo gió đưa đi
Cánh hoa rụng chọn gì đất sạch!*

Sau hết, nói đến Ngũ Quả thì không thể quên Ngũ Hành, mà vòng biến hóa có hai (2) lối, cũng gọi là Vòng:

Vòng sinh (cycle de gènescence) theo thứ tự:

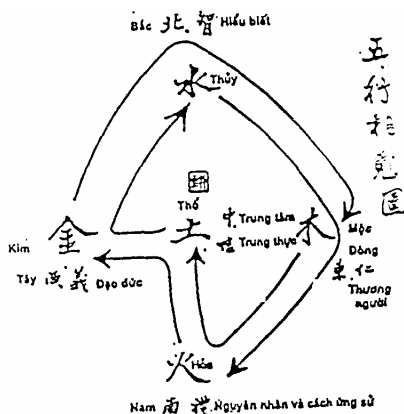
Kim - Thủy - Mộc - Hỏa - Thổ
Vòng khắc (cycle d'allergie) theo thứ tự:

Kim - Mộc - Thổ - Thủy - Hỏa
Theo đúng hai bức vẽ sau đây:



Chu kỳ sinh của Ngũ Hành:

Theo chu kỳ sinh Hỏa sinh Thổ (tro tàn); Thổ sinh Kim (khoáng sản); Kim sinh Thủy (những giọt nước đọng lại bên ngoài của một chiếc tách bằng kim loại khi chứa chất lỏng lạnh); Thủy dưỡng Mộc; và Mộc tại Hỏa.



Chu kỳ khắc của Ngũ Hành:

Theo chu kỳ khắc, Mộc khắc Thổ; Thổ khắc Thủy; Thủy khắc Hỏa; Hỏa khắc Kim; và Kim khắc Mộc.

Theo tôi, khi nói tới Ngũ Quả thì cũng nên nhắc luôn Ngũ Cốc gồm có 5 loại hạt dùng làm lương thực là: lúa tẻ, lúa nếp, ngô (bắp), đậu và kê. Nói chung theo Thầy tôi là Giáo sư Từ Ngọc Nguyễn Lân, năm nay đã 95 tuổi, hiện còn sống ở Hà Nội, là các thứ hạt dùng làm lương thực, trong đó có thể có hạt bo-bo mà Tây Phương gọi là graines de Croix, hay là "larmes de Job". Cũng theo Văn sư Từ Ngọc, tác giả Từ Điển Từ và Ngữ Việt Nam, ấn bản Sài Gòn 2002, thì mâm Ngũ Quả đặt ở sau bát hương, trên bàn thờ Tổ Tiên.

Ngoài ra, khi nói tới Ngũ Quả và các Thức Ăn, thì đương nhiên chúng ta nghĩ tới Ngũ Vị gồm có: mặn, ngọt,

chua, đắng và cay, có thể thêm vài vị nữa như: chát, lạt... cho đủ mùi đời.

Trên kia, chúng tôi đã nói tới cây bồ đề, cây đa thuộc ngành lớn "ăn hoa" (cryptogame), hoa núp kín ở bên trong trái (mà xưa kia cổ ngữ Mường-Lạc đọc là blái), cho nên lúc ta cắt đôi quả sung, quả vả ra mà xem, thì ta nhìn thấy vô số hoa li-ti màu hồng phơi bày chi chít, vừa lúc ấy ta chợt thấy vài con muỗi và ong con từ bên trong bay ra, vì đã sinh nở từ lúc phôi thai, còn trú ẩn, nường chờ cơ hội để thoát thân ra ánh sáng. Ôi là mầu nhiệm nơi sự sắp xếp của đấng Tạo Hóa.

Sự nhận xét này, đưa chúng ta tới một khía cạnh kỳ lạ của Phật Giáo khi nói tới một loại cây kỳ lạ, có thể là một loại bồ đề, tên chữ Phạn là:

Ưu-Đàm-Ba-La

優曇波羅

Udabara (sanskrit)

mà Từ Điển Phật Giáo của Cụ Đoàn Trung Còn ở Sài Gòn thời tiền chiến, có giải thích phân minh như sau: Sanh hoa Ưu-Đàm-Ba-La, ba ngàn (lâu lắm) năm mới trở một lần, nhằm kỳ có Luân Vương xuất thế, hoặc có Phật ra đời. Cho nên kêu là Linh-thọ (thụ) Linh-thục hoa (Hoa diêm linh).

Trong Kinh Pháp Hoa, Đức Phật ngày xưa thường nói rằng: Thật khó mà gặp hoa Ưu Đàm, cũng như khó mà gặp Phật ra đời và khó mà nghe được thuyết Kinh Đại Thừa đưa vào Phật-huệ! Nói một cách khác, đây có thể chỉ là một điều ước mong, phải cầu xin mãi mãi, may ra mới trông chờ được, đứng trước ước vọng thường xuyên của thi-bá Paul Valéry:

"Patience patience
Patience dans l'azur
Chaque atome de silence
Est la chance d'un fruit mûr!"

Hoặc là nói như Việt Nam cổ điển chúng ta:

"Quả Bồ Đề một đêm mà chín,
Hoa Ưu Đàm ngàn kiếp dorm
bông".



BAO LA CÚ SĨ



**Phong kiều dạ bạc
TRƯỜNG KẾ**

Nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên
Giang phong ngư hỏa đối sầu miên
Cô Tô thành ngoại Hàn San Tự
Dạ bán chung thanh đáo khách thuyền

楓橋夜泊

夜半鐘聲到客船，
江楓漁火對愁眠，
月落烏啼霜滿天，
古寺寒山不見天。



**Đêm thuyền ghé bến
phong kiều**

- Trường Kế

Sương phủ trắng mờ tiếng quạ đêm
Bồ phong, lửa cá, gối sầu nghiêng
Thành Tô thức ngủ Hàn San Tự
Chuông nửa khuya buông lọt nóp
thuyền

• Nguyễn Đức Hiến

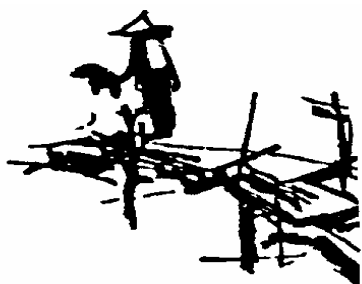
**Overnight anchor under the
wind river bridge**

By Zhang Ji

The moonlight is falling through the
mist, the cries
of owls are heard in the foggy sky.
In loneliness, I am falling asleep
under the Wind
River bridge, in the dim light of the
fisherman's lamp.
From the Cold Mountain pagoda
outside of the city
of Suzhou,
The enlightenment sounds of the
bell reach my visiting
at midnight.

• Gs. Nguyễn Đình Tuyển

Hành trình từ Cầu Khỉ ...



TỬ-HÙNG

Khi thiết kế ngôi chùa đầu tiên ở hải ngoại tôi đã hy vọng, bắc được một nhịp cầu qua hai bờ văn hóa khác biệt, do hình ảnh những nhịp cầu thân thương, gắn bó với những kỷ niệm của đời mình, bắc qua những vùng sinh sống của quê hương mình, mà người Việt chúng ta dầu đi đâu, tha hương tới tận phương trời nào, cũng đều nhớ mãi:

Từ những chiếc cầu khỉ chông chênh, gác tạm qua con mương, bờ lạch của vùng đồng bằng bát ngát miền Nam, nối liền những hàng dừa cao, những vườn cây ăn trái; đến những chiếc cầu treo cheo leo bắc qua đôi bờ vực thẳm miền thượng du Bắc Việt, nối liền từng đoạn đèo, từng vùng núi non hiểm trở cho các đoàn lữ hành sơn cước.

Vào đời với tiếng hát ru em trong dân gian miệt vườn, lục tỉnh:

*ầu ó ...! "Vĩ dẫu cầu ván đóng
đinh,*

Cầu tre lắt lẻo gập ghềnh khó đi"

ấn sâu vào tiềm thức những trẻ thơ còn nằm trên võng, trong nôi. Rồi lớn lên ngâm Kiều :

"Nao nao dòng nước uốn quanh ,

*Nhịp cầu nho nhỏ cuối ghềnh bắc
ngang"*

Nhịp cầu đã là những thành phần của các đoạn đường di chuyển, nối liền các khoảng cách, bắc qua những phần cao thấp khác biệt, san bằng những trắc trở và lập được sự liên tục cho suốt cuộc hành trình.

Sông ngòi Việt Nam, như là miền Nam, giăng chằng chịt như mạng nhện. Ngoài những con sông lớn phải qua đò ngang, hầu như các sông ngòi, kinh rạch đều được bắc cầu. Theo dòng thời gian, những nhịp cầu Việt Nam mang nhiều tên gọi khác nhau,

tùy theo địa thế, kích thước, vật liệu và cách thức bắc cầu:

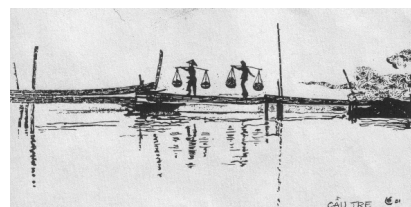


CẦU KHỈ

Khởi đi từ **cầu khỉ**. Nếu nhiều người duy vật tin rằng, khỉ là thủy tổ của loài người, thì cầu khỉ hẳn là chiếc cầu cổ xưa nhất, đơn giản và bình dị nhất, đã từng dẫn đầu bước Nam tiến của dân Việt. Cầu khỉ có thể chỉ tron tuột một thân tre đục, lồ ồ, cong quăn dưới sức nặng của người qua con suối nhỏ ở thượng nguồn Đồng Nai, hoặc những lạch nước len lỏi trong các trảng lau sậy các tỉnh miền Đông, hay bụi bậm, tròn trịa như một gốc dừa, ngã gối đầu qua bờ mương bên kia trong các vườn cây ăn trái Mỹ Tho, hoặc vườn dừa Bến Tre, hay ốm yếu, khẳng khiu dưới dạng một cây tràm, cây đước, đã được chặt ngọn, tuốt nhánh, dẫn gốc gác tạm qua hai bờ xèo nước lấp xấp, giữa vùng đầm lầy U Minh, dưới tầng bần, nhánh đước che kín ánh mặt trời, hoặc trong đám lạt, cỏ đứng miệt Năm Căn, Cà Mau. Tùy bề rộng của con mương, con lạch nhiều khi người ta cắm thêm một cây sào ở khoảng giữa làm chỗ nắm, chống tạm, hay thả thêm một nhánh tre phía trên, làm tay vịn, cho sự qua lại được dễ dàng hơn.

Dân quê có thể bung nhiều, gánh nặng mà vẫn thoãn thoát qua lại cầu khỉ. Nhưng dân thành phố về vườn chơi, thường phải vừa ôm, vừa bò mà thỉnh thoảng vẫn lọt mương.

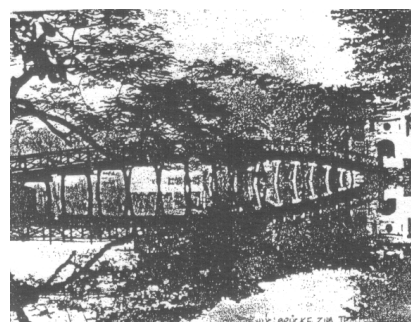
Rồi tập hợp những cầu khỉ bằng tre lại thành một **cầu tre**, nghĩa là buộc nhiều thân tre bằng dây lạt như kết bè, rồi thả trên các đôn ngang, gác trên các chân cầu, đã được chôn chặt dưới đáy nước, chừa vài cây vươn cao lên làm sào chống. Nhờ mặt cầu thêm rộng, chân cầu chắc hơn, sự gồng gánh qua lại được dễ dàng hơn, cầu tre có thể bắc qua các kinh, rạch. Hình



CẦU TRE

ảnh những chiếc cầu tre lắt lẻo, gập ghềnh, quận mình dưới chân đoàn người gồng gánh đi chợ sớm, với những sào chống khẳng khiu, từng khoảng vươn cao trên nền trời hùng đồng là một trong những hình ảnh đẹp của miền quê xứ ta.

Chiếc cầu quen thuộc, theo liền với cầu tre trong tiếng hát ru con, là **cầu ván** được ghép bằng nhiều tấm ván, cưa dẽo ngay ngắn, đóng đinh trên các đôn dọc, thả trên các đà ngang, gác



trên các chân cầu, được chôn móng vững chắc. Hai bên thành cầu còn dựng lan can để làm tay vịn và giữ an toàn cho người qua lại. Cầu này ở miền Bắc quen gọi là cầu gỗ, có thể bắc qua sông rạch, nhưng cũng thường gặp trong các huê viên, bắc vào nhà thủy tạ. Những ai đã từng sống ở thủ đô miền Bắc, hoặc có dịp viếng thăm Hà Nội đều không quên cầu Thê Húc dẫn vào đền Ngọc Sơn, nơi dập diu các nam thanh, nữ tú Hà thành qua lại viếng cảnh và các cô bác lớn tuổi mang nhang đèn vào lễ đền.

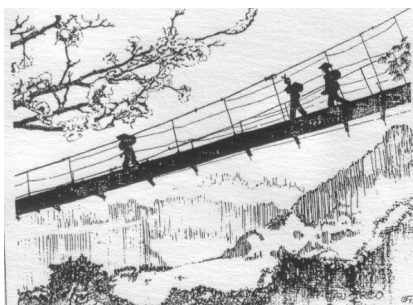
Nhưng chỉ những cầu ván, cầu gỗ vào thời cận đại mới đóng đinh. Chớ trước kia toàn bộ cây cầu, cũng như các kiến trúc gỗ khác, đều dùng phương pháp kết cấu mộng, nêm, tán hoàn toàn bằng gỗ, vì chưa có đinh để xử dụng.

Kế đến là **cầu nổi**, trong văn chương vẫn dùng chữ phù kiều, được bắc tạm qua những mùa nước nổi. Thoạt tiên người ta thả bè nổi dài từ bờ khe, bờ vịnh bên này qua tận bờ bên kia. Hai đầu bè được buộc vào các cây cọc chôn trên bờ, hay lợi dụng những gốc cây mọc sẵn từ trước. Dòng nước trôi nhanh kéo phần giữa cầu đi, nhưng hai đầu cầu bị giữ chặt lại. Chiếc cầu nổi bị chằng kéo lại thành hình cánh cung. Tuy nhiên đoàn người gồng gánh, đôi khi dắt theo cả bò ngựa vẫn

qua cầu dễ dàng. Hết mùa nước, cầu cũng hư mục, tuột dây buộc dần, được mang về làm củi. Số gỗ còn tốt được chất tạm bên bờ, chờ mùa nước sau sẽ bắc cầu lại. Vào lúc cấp bách, như những khi hành binh thuở xưa, người ta sắp những chiếc ghe kế tiếp nhau, buộc nối các bè gỗ, hoặc thả lên trên những tấm ván đóng liền nhau như một chiếc thuyền bè lớn, bập bềnh trên sóng nước nhưng rất chắc chắn, cả đoàn quân và xe ngựa có thể qua lại được.

Chúng ta hẳn chưa quên những chiếc cầu nổi, kết bằng các chiếc thuyền sắt của hải quân, vào những năm chiến tranh, để tái lập lưu thông trên các tỉnh lộ, hay dọc theo quốc lộ. Nhứt là chiếc cầu nổi bắc tạm trên các cụm thùng *phuy*, cho xe đồ các tỉnh qua lại, vào những khi cầu Bến Lức bị giật mình.

Cầu treo là loại cầu đòi hỏi kỹ thuật cao hơn, treo trên những vùng núi non hiểm trở. Từ những chiếc cầu



treo cổ xưa, chỉ bắc bằng ba sợi dây mây: Sợi to nhứt, hoặc hai, ba sợi quấn lại cho chắc chắn, căng ở phía dưới để chịu bước chân đi và 2 sợi treo phía trên làm tay vịn, được kết hợp với nhau bằng những sợi dây nhỏ, mắc chằng chịt thành chiếc võng dài hình chữ V. Cho đến những cầu treo bắc bằng dây cáp chắc chắn, với mặt cầu rộng ghép bằng những tấm ván đóng dính trên các đà gỗ ngang, bắc *bù-lon* vào các thanh sắt treo lên hai sợi dây cáp thành cầu.

Cầu treo căng dây cáp chịu đựng được sự di chuyển cả đoàn ngựa thồ của dân sơn cước, đã đem lại sắc thái đặc biệt cho phong cảnh miền thượng du Bắc Việt.

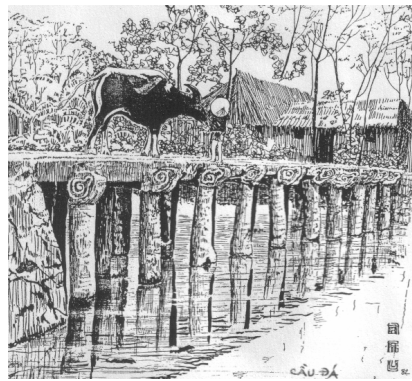
Và **cầu mái** là hình thức đặc biệt của cầu gỗ, dựng theo kiểu "*thượng gia, hạ trị*", phía trên lợp thêm mái như một ngôi nhà dài bắc qua lạch nước. Mái cầu nhiều khi lại uốn cong theo sàn cầu. Hai bên thành cầu lại bắc bằng ghế dài dính liền vào lan can. Cầu mái thường bắc nối theo một khu chợ lộ thiên, nên dân quê hay bày hàng bán cả trên cầu, nhứt là những

hôm mưa gió, hoặc bày quán nước vào những buổi trưa hè, nên còn được gọi là cầu quán. Nhưng các vùng Bắc Ninh, Hà Nam lại đặt tên là cầu chòi. Thỉnh thoảng cầu mái lại gie ra thêm *mặt lồi tiền diện* với đầy đủ đầu hồi, mi nhà, ngay tại giữa cầu, hay tách riêng một nhánh thẳng góc tại trung tâm cầu, thành bao lơn có mái che, hoặc nhô hẳn ra thành một nhà thủy tạ, để khách nhàn du dừng chân hóng mát.

Ở thành phố Huế còn tồn tại mấy cây cầu loại này, như cầu Thanh Thủy, được dựng lên từ thế kỷ 17 và cầu Chùa mà chúa Nguyễn đã đặt tên là La Vinh Kiều, nơi đầu cầu còn tạc tượng hai con khi, cuối cầu tạc hai con chó, mang ý nghĩa, cầu dựng từ năm Thân đến năm Tuất (gần 3 năm), lại dựng miếu thờ ở mặt sau cầu.

Qua **cầu gạch**, hình dáng khá nặng nề, bắc ngang đường cống nước, suối nhỏ và các cầu bắc qua hào nước trước các cổng thành, như cầu dẫn vào cổng Ngọ môn Thành Nội và các cầu bắc vào lăng tẩm các vua nhà Nguyễn. Ngoài ra còn những cầu gạch bắc qua sông, xây vòm bán nguyệt cuốn cao ở giữa, chừa khoảng trống đủ cho ghe thuyền chèo lợt qua.

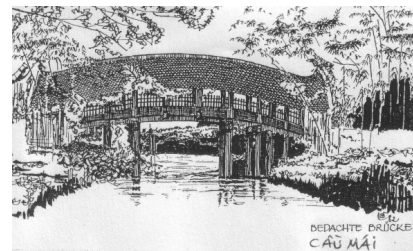
Cùng với cầu mái và cầu gạch, **cầu đá** là ba loại cầu tiêu biểu cho nghệ thuật kiến tạo cầu cổ xưa của Việt Nam. Hiện nay còn một chiếc cầu đá rất đẹp, tồn tại hầu như nguyên trạng ở tỉnh Hải-Hung (Hải Dương và Hưng



Yên). Nguyên tắc kiến tạo cũng giản dị: nhiều tầng đá dài được đục đẽo ngay thẳng thành những tấm đá vuông dài, thả dọc trên các đà ngang cũng bằng đá. Hai đầu đá đều được chạm trở hình đầu lân, hay vân mây. Chân cầu trên chừa ngàm giữ đà, dưới chôn móng xuống lòng sông. Cầu rất kiên cố cả đoàn nông dân ra đồng dẫn theo trâu cày đều qua cầu dễ dàng.

Sau này phải kể thêm các cầu tàu bến cảng, hay cầu bắc Rạch Miễu, Mỹ Thuận, tuy không nối qua suốt đến bờ bên kia, nhưng đã có chiếc dò máy, chuyển "Bac", hay chiếc tàu, giữ nhiệm

vụ nối liền hay bờ sông rộng hoặc đưa khách tới tận các bờ biển xa lạ.



Đến **cầu MỸ-THUẬN**, vì chiếc bắc Mỹ Thuận quen thuộc trước kia nay không còn nữa. Chính phủ Úc đã viện trợ 90 triệu Úc kim và đứng ra xây dựng cây cầu Mỹ Thuận mới, treo trên 128 sợi dây cáp chịu được trọng tải 750 tấn, với chiều dài cầu cáp treo 600... Tổng chiều dài cầu hơn một cây số rưỡi (1.535m), chiều rộng mặt cầu 24m, chiều cao trụ tháp 120m và độ cao thông thuyền 37,5m. Khởi công xây hồi tháng 6 năm 1997 và cho lưu hành xe ngày 21-05-2000. Nhà Nước Việt Nam hiện nay tự hào là "*kỳ quan của cả nước, một công trình thế kỷ, đỉnh cao của kỹ thuật và tuyệt vời về thẩm mỹ*".

Con đường thiên lý từ Bắc vào Nam chạy qua biết bao nhịp cầu. Mỗi tỉnh, mỗi thành phố đều có một vài cây cầu tiêu biểu: Người Hà Nội dù đi đâu cũng không quên **cầu Long Biên**, hay cầu Hàm Rồng. Học trò xứ Quảng ra thì, gặp các cô gái Huế..., tóc thề thả dưới nón bài thơ, dập diu qua **cầu Tràng Tiền**, mà ...*chân đi không đành*. Đến Nha trang du khách muốn thăm Hòn Chồng phải qua **cầu Bồng**. Từ miền Đông vào Sài Gòn xe phải qua **cầu Bình Lợi**, đi Lục tỉnh phải qua **cầu Bến Lức** và giờ đây xuống miền Tây phải qua **cầu cáp treo Mỹ Thuận**. Có tên gọi rất tượng hình như **cầu chữ Y**, cũng có tên Hán ngữ như cầu **Nhị Thiên Đường**, nhưng cũng có những tên bình dân, gần gũi như **cầu Muối**, **cầu Ông Lãnh**, **cầu Cá Lóc**. Mỗi tên cầu gợi nhớ đến một vùng. Riêng **cầu Hiền Lương** nổi hai bờ đất nước phân ly, đứng lạng lẽ hai mươi năm, không người qua lại, như mang niềm cay đắng vì không làm được nhiệm vụ của một nhịp cầu!

Thuở thiếu thời ai mà chẳng có lúc ngồi đếm cầu trên những chuyến xe đò về thăm quê, như một cách để quên đường dài: Xe qua cầu nào cũng có nghĩa là tới một địa phương nào đó. Những nhịp cầu thân tình ấy sống mãi trong ký ức và trong giấc mộng của mỗi người Việt tha hương. •



Ngày Xuân nói chuyện câu đối

Trong các thể loại văn chương cổ điển của ta, Câu Đối nổi bật, đứng một mình, nghiêm chỉnh, tài hoa, sắc bén, như một biểu tượng của trí tuệ, hơn là của tình cảm như các thể loại văn chương khác: Thơ, Phú, Hò, Vè, Ca Trù, Hát Nói... Cho nên, có thể nói rằng: Câu Đối là một thể loại văn chương qua đó người xưa dùng để đối đáp với nhau, thử sức, đua tài, đấu trí; chẳng khác nào thú chơi Cờ Tướng vậy. Từng có định nghĩa đầu đó rằng *"Câu đối là một thể loại Văn Chương Trào Phúng nặng ký nhất, khi người xưa dùng nó để 'đùa dai', 'nói xiên nói xỏ'".* Cũng có sách cho rằng: *"Câu Đối là một nghệ thuật chơi chữ uyên bác nhất, tuyệt vời..."*

Và, cần phải nói thêm rằng: đây là một thể loại Văn Chương đặc thù của dân tộc ta, nhưng học được từ người Tàu, trải cả ngàn năm đô hộ đã để lại cho tổ tiên ta một ảnh hưởng sâu đậm, về mọi mặt.

Câu Đối bao giờ cũng gồm có hai vế: vế 1 của người Đố ra, vế 2 của người Đáp lại, nhưng cũng có khi 2 vế đều do một người. Câu Đối không hạn chế ngắn dài, nhưng bắt buộc phải đối chọi với nhau từng chữ, từng câu, như Trời đối với Đất, như Mẹ đối với Cha, như Sông đối với Núi... Chỉ có thể thôi, mà qua đó, đôi bên có thể biết được tài nhau: kiến thức cũng như trí thông minh, tài hùng biện... Thật là một thú văn chương đầy ý nghĩa, đầy hấp dẫn.

Vậy mà, ngày nay, mấy ai trong chúng ta còn biết chơi? Có chăng, nghĩ đến còn bật cười, cười tỏ tiên ta, xưa, sao mà lắm cảm? Làm Thơ, đã là một cái gì không còn hợp thời nữa, huống nữa là làm Câu Đối! Để làm chi? Trâu bò mấy làm thơ! Câu Đối là cái gì? Rắc rối!

Ngẫm nghĩ mà thương cho chúng ta, sống trong một thời đại văn minh tiến bộ, nhưng đâu còn được hưởng những thú tao nhã của người xưa? Thì nay, nhân dịp Xuân về, "há" chẳng là một dịp để đọc lại Câu Đối Của Người Xưa, như là một thú Chơi Đồ Cổ vậy? Đồ Cổ, ngay ở hải ngoại, cũng được nâng niu quý trọng lắm đấy, đắt giá lắm đấy, quý vị ạ!

Trước tiên, hãy nói về Câu Đối Tết. Vì Tết là dịp để Câu Đối xuất hiện, hai bên hai vế trên nền giấy đỏ rực rỡ, óng ánh hai hàng chữ đen nhánh màu mực xạ, đẹp như những bức tranh rỗng bay, phượng múa. Tết đây rồi, ở nhà một ông quan to mà nghèo:

*Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ
Cây nêu, tràng pháo, bánh chưng xanh*

Và Tết ở bên kia, nhà đối diện:
*Đì đẹt ngoài sân tràng pháo chuột
Om sòm trên vách bức tranh gà*

Tết với người đàn bà tài hoa tên là Hồ Xuân Hương, lúc nào cũng tuôn ra những lời óng ả, lả lướt:

*Tối ba mươi, khép cửa càn khôn,
ních chặt lại, kéo ma vương bỗng quỷ tới*

*Sáng mồng một, lòng then tạo hóa,
mở toang ra, cho thiếu nữ rước xuân vào*

Nhưng Tết không phải chỉ có cảnh vui với niềm rạo rức trong lòng như thế. Tết còn có người phải bực mình vì con nợ tới đòi phải thanh toán trước khi năm hết Tết đến, khiến cho nhà thơ khoa bảng xuất thân Nguyễn Khuyến phải chạy trốn trong men rượu, để rồi ở ở à à ra về ta đây chẳng thiết gì với nàng Xuân thể tục:

*Tối ba mươi, nợ réo tit mù, ở ở
Tết*

*Sáng mồng một, rượu say túy lúy,
à à Xuân*

Rồi nhà nho lại phóng bút viết thêm câu đối nữa, để đùa với thú phong lưu vừa nằm khểnh nghe tiếng pháo nổ đi đùng, vừa tự chuốc cho mình những chén rượu nồng say diên đảo:

*Chúng nó đại vô cùng, pháo nổ
đi đùng thêm mất chó*

*Ông đây khôn bất trị, rượu say
túy lúy lại nằm mèo*

Tết đã đến với những "hai hàng câu đối đỏ" dán trên hai cột trước nhà các thi sĩ lầy lừng thuở ấy: Nguyễn Công Trứ, Hồ Xuân Hương, Nguyễn Khuyến; thì sao lại không đến dưới mái nhà tranh đạm bạc của con người tài hoa mà khinh bạc, mỗi dòng chữ viết ra, dù là dưới hình thức câu đối khô khan, cũng làm xúc động lòng người đến tê tái, ngay giữa lúc Xuân về?

*Thiên hạ xác rồi còn đốt pháo
Nhân tình trắng thế lại bôi vôi!*
hoặc:
*Không đứng Xuân đến chi nhà tớ
Có lẽ Trời nào đóng cửa ai?*
(Trần Tế Xương)

Đó là các cụ, đời xưa. Gần gũi chúng ta hơn, nhà văn Khái Hưng của Tự Lực Văn Đoàn cũng không quên mài mực viết trên giấy đỏ những hàng câu đối chào Xuân:

*Bốn nghìn lần: Xuân Hạ Thu Đông,
vạn vật loanh quanh vòng lẩn quẩn*

*Ba ngày Tết: xôi dè rượu thịt,
muôn dân hi hục chén no nê*

Rồi đến một thời nào đó, có những chàng "thanh niên, sinh viên, học sinh" xuất thân từ các ngôi trường nổi tiếng "nhất quỷ nhì ma", cũng học thói người xưa, đùa vui với trò viết câu đối bằng chữ quốc ngữ theo mẫu tự La Tinh, viết xong rồi ném lên bàn, rồi cũng ngất ngưỡng bên những ly rượu mạnh mà ngậm nga khê khê chẳng kém:

*Tết tới tung tiền tiêu, tính toán
toan tìm tay tử tế*

*Xuân sang xong xổ số, say sưa
sấm sủa sẵn xu xài*

Như vậy đó, ở những thời đại xa xưa, đời sống trầm lặng và đạm bạc của ông bà, tổ tiên ta lúc nào cũng rộn ràng lên với chữ nghĩa. Thơ, phú, hò, vè và câu đối, viết tự những thuở nào, vẫn cứ vang vang mãi bên tai người hậu thế, đúng như đã có nhận định rằng: *"Thơ (nói chung) nhờ có vẫn có điệu nên dễ nhớ, dễ truyền tụng; vì thế, ở lại với đời lâu hơn cả"*. Câu đối cũng là một hình thức thơ, cho nên, cho đến nay, những ai đã một lần nghe tới, biết tới thì không thể nào quên; chuyện này, vẫn là câu chuyện của cái bà Hồ Xuân Hương (mà cho đến nay vẫn còn chưa được khẳng định là có thật hay không) nghịch ngợm và trai lơ, chẳng biết làm cái nghề gì mà suốt ngày rảnh rỗi ngồi xuống họa, đối đáp với các ông đồ "dài lưng tốn vải", đặc biệt là ông Chiêu Hồ nào đó. Nàng ra câu đối rằng:

*Mặc áo giáp, cài chữ đình; mậu,
kỷ, canh, khoe mình rằng quý*

Chàng hiểu ngay rằng trong câu ấy có 6 cái "can" trong 10 cái là: giáp, ất, bính, đình, mậu, kỷ, canh, tân, nhâm, quý; liền đáp, không cần suy nghĩ:

*Làm dĩ càn, đeo hạt khảm: tốn,
ly, đoài, khéo nói rằng khôn.*

Đáp như vậy là Hồ đã chửi xéo Hương, đồng thời đem 6 trong 8 cái "quẻ" ra để đập lại nàng... Thế mà ai bảo rằng họ là một đôi nhân tình, được chú! Chẳng qua chỉ là chuyện chơi chữ, khoe tài mà thôi!

Đó là chưa kể vô số câu – nói riêng về Câu Đối thời – qua đó người ta thấy bà nữ sĩ này tỏ ra danh đá chua ngoa, khó lòng mà thương cho được! Để chế nhạo châm biếm ông quan, nàng viết:

*Võng đào quan lớn đi trên ấy
Váy thụng bà con võ dưới này...*

Lại trở về với Tam Nguyên Yên Đổ. Riêng về thể Câu Đối, dường như ông được khâm phục nhất với hai câu này, cả hai về đều do ông viết, để mừng một ông quan võ vừa được triều đình thăng chức, đặc điểm là ông này là người bị chột mất một mắt. Đối rằng:

*Cung kiếm hai tay, thiên hạ đổ
dồn hai mắt lại
Triều đình cử mục, anh hùng chỉ
có một người thôi!*

Cũng như Nguyễn Công Trứ, thuở còn là học trò, một hôm mẹ sai cầm tiền ra chợ mua tiêu hành gì đó, giữa đường gặp bạn đánh đáo rủ chơi ăn tiền, cậu chơi khơi khơi vậy mà thắng, đến thu về cả mấy quan tiền. Khoái quá liền ứng khẩu đọc ngay:

*Tưởng làm dăm chữ mà chơi vậy
Ai ngờ nên quan đã sướng chưa?*

Câu đối này, ở một quyển sách khác, lại thấy được dẫn giải rằng là do một người chống lại nhà nước bảo hộ (người Pháp) viết ra, ngụ ý châm biếm (vì ganh ghét) nhà học giả nào đó, không đỗ đạt bao nhiêu mà lại được bổ làm quan to trong triều đình! (Cho nên về văn chương cổ nhân để lại, chúng ta chỉ nên thưởng thức cái hay, cái đẹp, còn xuất xứ của nó thường là không được chính xác bao nhiêu).

Giai thoại về Câu Đối còn dài dài. Như chuyện Mạc Đĩnh Chi, người sinh năm 1280 (cách chúng ta hơn 700 năm, là hơn 7 thế kỷ) tại tỉnh Hải Dương, miền Bắc. Ông đỗ Trạng Nguyên, nổi tiếng văn hay chữ tốt, nên thường được triều đình cử đi sứ bên Tàu. Trước vua Tàu, ông đối đáp bằng câu đối, lúc nào cũng thu được lòng cảm phục, nể nang. Lần kia, cũng trên đường đi sứ qua Tàu để chúc mừng vua nhà Nguyên mới lên ngôi, khi ông vừa tới được ải quan thì hết giờ, cửa đã đóng. Mỗi mẹt vì đường trường vất vả gian lao, nên ông năn nỉ xin cho được ngủ nhờ. Quan giữ ải nghe tên ông Trạng nước Nam họ Mạc là người đã được chính vua Tàu phong là Lương Quốc Trạng Nguyên, thì cũng nể, nên gật gù nói: Đối được câu này thì cho ngủ nhờ thôi! Đối rằng:

*Đáo quan trì, quan quan bế,
nguyện quá khách quá quan*

Nghĩa là: Tới ải trễ, cửa ải đóng, xin khách qua đường cứ việc qua.

Ông liền đáp ngay:

*Xuất đối dị, đối đối nan, thỉnh tiên
sinh tiên đối*

Nghĩa là:

*Ra câu đối thì dễ, đáp câu đối thì
khó, xin mời ngài đối trước.*

Cái hay không những ở nghĩa, mà còn ở những chữ "quan" ở về trên lập lại 4 lần, chữ "đối" ở về dưới cũng 4 lần như vậy. Úi chu choa! Đáp một câu đối như vậy mà không cần suy nghĩ dăm ba phút, mà "liền đáp ngay" thì đúng là tài thánh, chú đâu phải tài người!

Vậy mà, thời ấy, thời xa xưa ấy, còn nhiều người tài như thế, hay hơn thế nữa cơ!

Sau đây, xin cống hiến vài ba giai thoại khác, cũng từ những tên tuổi lẫy lừng, cho nên mới còn truyền tụng đến ngày nay.

Như đã nói ở trên, Câu Đối là một hình thức văn chương để thử tài năng, trí thông minh, tài đối đáp: Vua ra câu đối cho dân, bố vợ tương lai ra câu đối cho chàng rể đang kén chọn, ông quan ra câu đối cho thằng dân đen phạm tội, để cho y có cơ hội đem tài chuộc lỗi. Có lắm giai thoại từ xưa còn truyền tụng, đến nay nghe lại nhiều khi lấy làm khó tin, và lắm lúc buồn cười... chịu không nổi!

Thử tưởng tượng một ông vua đang ngồi trên võng trên kiệu uy nghi lẫm liệt mà có thể ngừng lại giữa đường để ra câu đối như thế này, thì có lắm cảm không? Thế mà là chuyện có thực! Số là hồi còn mô ma... chế độ phong kiến, mỗi khi xa giá nhà vua đi tới vùng nào là tất cả trăm dân đều phải biến dạng vào chỗ nào đó cho khuất mắt, chứ không được chường cái bản mặt ra đứng sờ sờ giữa trời đất. Thế mà hôm ấy, Vua đi ngang qua chỗ bờ sông kia, có một gã thiếu niên nọ chẳng những không tìm chỗ trốn, lại ngang nhiên cởi áo nhảy tồm xuống hồ vẩy tay vẩy chân mà bơi. Quân sĩ xanh mặt, vội bắt y trói hai tay dẫn tới trước Mặt Rồng. Vua thấy... có vẻ học trò (nghĩa là đáng yêu đáng quý lắm ấy) bèn truyền rằng: Ra Câu Đối, nếu đối được thì tha, bằng không thì phải chịu đòn thí mạng (như cái thằng Fay từ Mỹ qua Tân Gia Ba năm 1994, để chịu phạt mấy chục hèo, làm nhục cả quốc thể nước Cờ Hoa). Vua nhìn xuống sông, nói:

*Nước trong leo lẻo, cá đớp cá
Chàng thiếu niên liền đáp:*

*Trời nắng chang chang, người trói
người*

Vua gật gù, xuống lệnh tha ngay. Thì ra, thiếu niên ấy sau này là... nhà thơ ngông nghênh Cao Bá Quát! Thảo nào! Con người có tài văn chương này suốt đời tỏ ra cao ngạo, chẳng coi ai ra gì, nên bị người ta ghét! (là phải). Cho nên con đường làm quan (gọi là "hoạn lộ") phải gặp trắc trở nhiều phen, có lần từ địa vị cao sang bị đổi xuống làm thầy giáo quèn ở một nơi đèo heo hút gió, suốt ngày ngồi dạy dăm ba đứa học trò trong gian nhà trống, để lại cho đời sau đâu đó "cười ra nước mắt" mà cho đến nay, ai đã từng là học trò đều nhớ cả:

*Nhà trống đôi ba gian, một thầy,
một cô, một chó cái*

*Học trò dăm bảy đứa, nửa người,
nửa ngợm, nửa đuối đuối.*

Rồi, ông nổi lên làm loạn chống lại Triều Đình; cuối cùng bị bắt điệu về nguyên quán để chịu chết chém, cùng với cả họ! Đến lúc lưỡi dao sắp chém xuống đầu, "thi sĩ" vẫn còn ngông, coi cái chết nhẹ tựa lông con ngỗng!

Ba hồi trống giục, dù cha kiếp

Một nhát gươm đưa, dẹo mẹ đời!

Chỉ vì tội tày trời của Cao Bá Quát, mà đại họa xảy đến cho cả gia đình, đại gia đình, và cả ba đời (tru di tam đại) như đã nói.

Cao Bá Đạt, khi hay được tin trên, đã ngất xỉu một hồi lâu, khi tỉnh dậy, liền khóc rống lên mà đọc câu đối như kêu trời, kêu đất rằng:

Khấp cùng vũ trụ thiên vô bác

Nộ đảo sơn hà địa dục đông

Nghĩa là :

Khóc cùng vũ trụ trời không tựa

Giận đổ sơn hà đất muốn xoay

Người cùng thời, nổi tiếng về văn thơ ngang hàng với Cao Bá Quát, là Lê Văn Siêu – thần Siêu, thánh Quát – khi được hung tin này, đã làm câu đối khóc thương hai anh em nhà họ Cao, thống thiết như sau:

*Tối liên tai, quán cổ tài danh, nan
đệ cánh nan huynh, bất thế ngã
sinh hoàn ngẫu tử*

*Khả tích dã, đảo đầu sự thế, thử
nhân nhi thử ngộ, hồn trần lưu xứ
diệt lưu hương*

Dịch là:

*Thảm thương thay! nức tiếng tài
danh, anh giỏi em giỏi, đời dễ mấy
người cùng sống thác*

*Khá tiếc nhĩ! đến nơi sự thế,
người này cảnh ấy, đời lưu một tiếng
để danh thơm.*

Sau đây là một câu chuyện về Cô Gái Bán "Bar" đời xưa: Không phải tới đời nay, gần cuối thế kỷ hai mươi, người Việt Nam ta mới biết đến chuyện mở quán để các nàng kiều nữ có dịp gần gũi các đấng trượng phu, để các "người đẹp thành Hồ" bắt mối với các chàng "Việt kiều quy cố hương" đi xe hơi láng lạng coóng... thường rước lấy cho mình cái "mác" chẳng lấy gì làm đẹp là "Sở Khanh" lừa tình, bịp tiền... Vâng, không phải tới nay mới có quán: quán bia nhậu, quán bia ôm, quán karaoke... mà tự đời nào kia! Như trong các giai thoại văn chương thường truyền tụng: bà Hồ Xuân Hương từng là một cô chủ quán, để từ cái quán nước chè xanh gặp gỡ bao nhiêu là hiền nhân quân tử; bà Đoàn Thị Điểm tức nữ sĩ Hồng Hà, cũng từng là một cô chủ quán... nước chè thôi, không phải cà phê hay la de! Là một cô chủ mở quán theo lệnh vua - dưới thời vua Lê, chúa Trịnh, thế kỷ thứ 18 - để có dịp đối đáp với các Quan sứ thần Trung Quốc, cho họ biết tay đàn bà nước Nam chơi! Nghĩa là các ông Tổng Trưởng Ngoại Giao, Sứ thần của mẫu quốc thời ấy, mỗi khi đi ra ngoài, thì thường chẳng có chỗ nào để "ghé chơi" hơn là các quán nước ở vệ đường! Khi Sứ giả Thiên triều vào quán nước, trông thấy cô chủ quán xinh đẹp (Đoàn Thị Điểm), bèn tức cảnh sinh tình ra ngay câu đối (cũng buồn cười thật!) để thử tài ấy mà! (Cái mốt của thời ấy là như vậy!). Đọc ngay một câu rằng:

*Nam bang nhất thốn thổ, bất tri
kỷ nhân canh?*

Nghĩa là: Một mảnh đất của nước Nam kia, chẳng biết ai là người người cày vậy? Đại ý, như mấy anh

trai làng nọ, khi ngỏ lời tán tỉnh người đẹp trai lơ, đã hát ồm ờ rằng:

Thân em như tấm lụa đào

*Phất phơ giữa chợ biết vào tay
ai?*

Cô gái Đoàn Thị Điểm lập tức đổi lại ngay:

*Bắc quốc đại trượng phu, giai do
thử đồ xuất!*

Nghĩa là:

*Các bậc đại trượng phu của nước
Tàu cũng ở cái đồ ấy mà ra cả!*

Đối đáp nhanh lẹ, danh đá lăm, đồng thời cũng tỏ ra cái thông minh sắc bén của người đàn bà nước Nam, đâu chỉ là một cô hàng nước, một loại gái bán "bar" của thời đại bấy giờ.

Đó là khi nữ sĩ họ Đoàn đã đóng vai "cán bộ" tuân hành chỉ thị của "Trên" để ra ngoài làm công tác "địch vận" quân Tàu, chứ còn trước đó, tuy còn ở trong khuê phòng tường cao cổng kín, bà cũng đã từng có dịp gần gũi với bạn trai, dù chỉ để ngâm vịnh xướng họa thôi. Cứ theo những giai thoại về Hồ Xuân Hương, Đoàn Thị Điểm xưa nay truyền tụng, thì cái khuôn phép đặt ra cho sự giao thiệp của nam nữ thời bấy giờ qua câu "Nam nữ thọ thọ bất thân" chẳng lấy gì làm vững chắc, trái lại, còn có vẻ lỏng lẻo và... vượt rào quá lắm. Chẳng hạn như, chúng ta được biết, khi ông Cố Quỳnh, tức Trạng Quỳnh ở trong nhà cụ Bảng Nhãn là thân phụ của cô Điểm thì "thừa lúc vắng vẻ" hai người ngồi sát bên nhau; có một hôm hai người cùng ngồi trong nhà nhưng cách một bức vách có hai cửa sổ trông ra sân, Điểm đọc câu đối rằng:

*Song song là hai cửa sổ, hai
người ngồi trong cửa sổ song song.*

Câu này ông Trạng chịu, không đối được. Lại còn một câu nữa táo bạo hơn nhiều. Sách chép rõ ràng rằng, một hôm, Điểm đang tắm, Quỳnh gõ cửa đòi vào, Điểm giẫy nẩy không cho, Điểm liền ra câu đối cho đấng nam nhi tài hoa này, la néo néo lên rằng "đối được thì thưởng" (không biết thưởng gì?), sau đó ông Quỳnh đành chịu ngậm hột thị, mà mãi mãi đến nay, cũng đã nhiều người cố gắng "thử chơi", nhưng xem ra, chưa ai lọt được vào

vòng bán kết, xin mời hải ngoại chú quân tử, nhân dịp Xuân về, thử nặn óc xem sao! Câu đối vắn vện có năm chữ:

Da trắng võ bì bạch!

Để kết luận, chúng ta thấy rằng: Câu Đối quả thật là một trò chơi hữu hiệu nhất để tỏ rõ cái biệt tài ứng đối của người xưa, qua đó con người đấu trí với nhau một cách thích thú, và cũng có dịp để tha hồ tỏ lộ cái thông minh, cái kiến thức của mình nữa.

Chơi Câu Đối cũng như Chơi Cờ Tướng, nhưng có phần hấp dẫn hơn, vì còn có văn chương chữ nghĩa và ngâm nga, xướng họa nữa chứ.

Nhắc lại rằng, đã đến năm 2002, đã tàn thế kỷ thứ hai rồi, mà cái câu đối vắn vện năm tiếng ấy của bà Đoàn Thị Điểm vẫn chưa ai đối được đấy, quý vị ạ! Bà Irina Zisman, một người Nga đã có thời nổi tiếng trong cộng đồng người Việt hải ngoại vào thời kỳ nước Nga "thôi cộng sản" để trở thành chiến sĩ của Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền... vâng, bà Irina Zisman, người có khả năng viết tiếng Việt "không thua gì chúng ta" (lời giới thiệu của Tổ Hợp Xuất Bản Miền Đông Hoa Kỳ) đã ghi nhận trong "Bút Ký Irina tập 1" của bà rằng: "Nếu tôi không nhầm, chính giáo sư ngôn ngữ học Nguyễn Tài Căn tại Nga là người đã đối được câu văn nổi tiếng kia của Đoàn Thị Điểm:

Rừng sâu mưa lâm thâm

"Rừng sâu mưa lâm thâm" để đối lại với "Da trắng võ bì bạch" thì đâu có chính được... 10 phần! Bởi vì Rừng thì là Lâm, Sâu thì là Thâm thật đó, nhưng đâu có tượng hình như "võ" và tượng thanh như "bì bạch", phải không thưa chị Irina rất yêu quý dân tộc Việt Nam của chúng tôi?

Đầu Xuân Năm Mới, xin mời hải ngoại chú quân tử cũng như các cây bút nữ Việt "lưu dân" thử so tài với nữ tiên bối tài hoa của chúng ta một lần, cho khuây nỗi sầu... khùng bố?

* **Vi Khuê**

(Virginia, Miền Đông Hoa Kỳ)

Lữ khách chiều đông



*Tháng ngày ngút ngàn,
Cuộc đời đưa ta đến những
bến bờ xa lạ.
Chiều nay, xử người lát phát
hạt mưa giăng,
Giăng lên trái tim giá lạnh kẻ
lữ hành,
Giăng vào khoảng không
đong đầy nỗi nhớ.*

*Nhỏ Mẹ lưng còng mong con
mòn mỏi,
Tháng năm buồn vương lên
tóc Mẹ phai màu,
Mẹ gánh thời gian cõ cực
trên vai,
Mang nỗi buồn nhỏ con qua
ánh mắt,
Chiều Đông về, Mẹ héo hắt
ngóng tin xa.
Ở phương xa, con thầm nhủ
khúc "Du tử ca",
Nhờ gió, gọi mây dâng lên
Mẹ bài ca "Xuân viễn xứ"!
Nhỏ em thổ ghi vội dòng thư
chúc Tết,
"Tết năm này, anh có "GHẾ"
nhà không?"
Em nhìn ảnh anh trên tường,
lòng thầm nhủ:*

*"Chi vì Má nhớ anh, nên em
viết nặng lời!"*

*Giọt nước mắt rơi trên trang
thủ chưa ráo mực,*

*Em có bao giờ hiểu cho lòng
kẻ tha hương!*

*Nhỏ mùa mùa Đông lạnh lẽo
quê xưa,*

*Anh chia cho em tấm áo len
Mẹ vừa mới vá.*

*Nhỏ con đường hai anh em
lội qua trong bão tố,*

*Dù gió, dù mưa, nhưng anh
chẳng sờn lòng.*

*Siết chặt tay em, ngượng
nghịu nhìn vào khoảng
không:*

*"Anh đâu có khóc, nước mưa
làm anh cay mắt.*

Gắng đi em!

*Qua bão giông sẽ đến bờ bến
bình an trước mặt.*

*Em có còn nhỏ bài học anh
dạy hôm nào!"*

*Rồi theo thời gian, anh đi và
đi mãi,*

*Mang hình ảnh thơ ngây và
con đường xưa đi khắp bốn
phương trời.*

*Chiều nay, phố xa có kẻ lữ
hành không tên tuổi,*

*Viết những dòng buồn gọi về
chốn quê xa,*

*Dâng lên Mẹ, gọi về em, tặng
con đường năm cũ.*

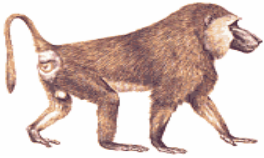
*Lại một Xuân về, lữ khách
ngâm khúc "Độc hành ca"!*

Đại học Delhi, một ngày cuối Đông

• **Giác Hạnh - Lê Bích Sơn**

Năm Thân

nói chuyện *Khỉ* 2004



(Năm Giáp Thân
22-01-2004 đến
08-02-2005)

(Trích dẫn tác phẩm *Tìm Hiểu Tử Vi Đẩu Số Và Địa Lý*, quyển hạ của Gs. Nguyễn-Phú -Thứ)

Sau khi năm *Quý Mùi* chấm dứt, thì đến năm *Giáp Thân* được bàn giao từ giờ giao thừa bắt đầu ngày *thứ năm, 22-01-2004* để cầm tinh đến 24 giờ ngày *08-02-2005*. Năm *Giáp Thân* này thuộc hành *Thủy*, có mạng *Tuyền Trung Thủy* tức nước dưới suối, thuộc *dương*, có can *Giáp* đứng đầu *Thập Thiên Can* thuộc *Mộc* và có chi *Thân* thuộc *Kim*. Căn cứ theo luật *thuận hạp* hay *khắc kỵ* của *Ngũ Hành*, thì năm này "*Chi* khắc *Can*" tức *Đất* khắc *Trời*. Bởi vì: "*Mạng Kim khắc mạng Mộc*". Do vậy, năm này cũng giống y chang như: *Tân Tỵ* (2001) và *Quý Mùi* (2003) vừa qua, mặc dù có *Can* và *Chi* khác nhau. Được biết năm *Thân* vừa qua là năm *Nhâm Thân* thuộc hành *Kim*, nhằm ngày *thứ ba, 04-02-1992* đến *22-01-1993*.

Căn cứ theo *Niên Lịch Cổ Truyền Á Đông* xuất hiện được minh định quảng bá từ năm thứ *61* của đời *Hoàng Đế* bên *Tàu*, bắt đầu năm *2637* trước *Công Nguyên*, cho nên chúng ta lấy $2637 + 2004 = 4641$, rồi đem chia cho *60* thì có kết quả *Vận Niên Lục Giáp* thứ *78* bắt đầu từ năm *1984* cho đến năm *2043*. Do vậy, năm *Giáp Thân 2004* này là năm thứ *21* của *Vận Niên Lục Giáp 78* và năm *Thân* kế tiếp sẽ là năm *Bính Thân* thuộc hành *Hỏa*, nhằm ngày *thứ hai* tính từ *08-02-2016* đến *27-01-2017*.

Năm *Thân* tức *Khỉ* cũng là *Khởi*, cho nên trong bàn dân thiên hạ cũng thường nhắc nhở luôn trong sinh hoạt xã hội hằng ngày, từ đó mới có những từ ngữ liên quan, xin trích dẫn như sau:

Thân là con *Khỉ* đứng hạng *thứ 9* của *12 con vật* trong *Thập Nhị Địa Chi*. Loài *Khỉ* có đặc tính giống loài người, thuộc loài có vú, sanh con, có 4 chân như: *Trâu, Bò, Ngựa, Dê, Chó, Mèo* v.v..., nhưng hai chân trước có thể biến thành tay, thường ở trong rừng, ưa nhảy nhót, đu chuyền từ cây này sang cây khác, sống từng đoàn, thông minh hơn các thú vật khác, cho nên thường bắt chước loài người, vì thế được con người huấn luyện để biểu diễn trong những đoàn xiếc cùng với *Voi, Sư Tử, Chó* mà chúng ta thường thấy, như là trong phim *Tarzan*. Các dòng họ loài *Khỉ*, xin trích dẫn đơn cử như sau: *Đuối Úối, Vượn, Vượn Trắng* (Bạch Viên),

Di hâu, Mộc Hâu, Tê Thiên Đại Thánh tức *Tôn Ngộ Không* v.v...

Khỉ đột = là loài *Khỉ* lớn con xem như chúa tể loài *Khỉ*.

Khỉ lọ nồi = là loài *Khỉ* có đầu màu đen.

Khỉ bạc má = là loài *Khỉ*, có gò má màu trắng v.v...

Ngoài ra, chúng ta còn thấy những từ ngữ khác như sau:

Khỉ Mốc, Khỉ Khô, Cầu Khỉ, Sọ Khỉ v.v...

hoặc là:

-*Nuôi Ong tay áo, nuôi Khỉ dòm nhà*

- *Rung cây nhát Khỉ*

- *Nhăn nhó như Khỉ ăn Gừng ...*

Giờ *Thân* = là giờ bắt đầu từ *15 giờ* đến đúng *17 giờ chiều*.

Tháng *Thân* = là tháng *bây* của *năm âm lịch*.

Khỉ viết năm nay là năm *Giáp Thân*, tôi lại nhớ năm *Giáp Thân* (1884) xa xưa, có ảnh hưởng lịch sử quê hương mình. Bởi vì, năm này *Pháp* thấy nước ta yếu nên lại làm áp lực buộc ký kết thêm hòa ước thứ tư do Ông *Patenôtre* đại diện *Pháp Hoàng* ký tên, nên gọi là hòa ước *Patenôtre* tức *Hòa Ước Giáp Thân 1884*. Đây là ý đồ của *Pháp* lấy hết nước ta, để đặt nền đô hộ tại *Việt Nam* gần *100* năm, sau đó *Pháp* thảm bại trận *Điện Biên Phủ* năm *Giáp Ngọ 1954*.

Nhân đây, nói về *Tết* năm con *Khỉ* cầm tinh, xin trích dẫn một trong những món ăn liên quan đến con *Khỉ*, trong dịp *Bà Tử Hi Thái Hậu* tức *Tây Thi Thái Hậu*, đời nhà *Thanh Trung Hoa*, khoản đãi phái đoàn sứ thần thuộc các quốc gia *Tây Phương*, nhân dịp mừng *Xuân Canh Tý 1874*. Tiệc được chuẩn bị *11* tháng *6* ngày trước, có *1750 người phục vụ*, tốn kém *98 triệu hoa viên* thời bấy giờ tương đương *374 ngàn* lượng vàng ròng, gồm *400 thực khách* và kéo dài suốt *7 ngày đêm* bắt đầu giờ giao thừa *Tết* nguyên đán năm *Canh Tý*.

Đó là món *Nào Hâu* tức *Óc Khỉ* như sau:

Vùng *Thiên Hòa Sơn* thuộc tỉnh *Sơn Đông* có một rừng cây *Lê* gọi là *Ngọc Căn Lê*, trái *Lê* trị được các bệnh nhiệt uất, can thận và ho kinh niên. Rừng *Lê* có rất nhiều *Khỉ*, chúng nó ăn hết cả trái. Nhờ ăn *Ngọc Căn Lê* nên thịt *Khỉ* nơi đây rất ngon thơm, lại chữa được bệnh loạn óc, tê liệt và bán thân bất toại. Về dược tính *óc khỉ* quý hơn thịt gấp bội. Dân chúng trong vùng tìm đủ cách bảo vệ rừng *Lê*, nhưng không có kết quả, bởi giống *Khỉ* nơi đây có ba xoáy, tinh khôn, né tránh thợ săn và bẫy rập một cách tài tình.

Tương truyền, *Tây Thi Thái Hậu* xuống chiếu phải bắt cho được *200* con *Khỉ* tở, chưa thay lông lần nào, mỗi con được trọng thưởng *10* lượng vàng ròng. Con số này quá nhiều, thợ săn không thể đáp ứng đủ số, về sau *Tây Thi* giảm bớt xuống chỉ con *80* con, để đáp ứng *5* thực khách dùng một con. *Khỉ* mang về được nuôi bằng thức ăn tinh khiết, bổ dưỡng, ngoài ra còn tắm gội sạch sẽ. Mặt khác, lại cho đóng *80* cái hộp tròn giống như cái trống nhỏ mở ra khép vào được, một mặt trống có khoét lỗ tròn vừa đủ diện tích cho cái đầu con *Khỉ* ló lên kèm theo một cái gông làm

cho con **Khí** không thể cụ cựa được. Trước khi bắt đầu món ăn này, bày **Khí** được tắm rửa lần chót, xịt nước hoa thơm ngát và cho uống một loại thuốc để tắt cả năng lực, tinh túy con **Khí** tập trung lên não bộ, óc **Khí** vì lẽ ấy sẽ gia tăng chất bổ bội phần. Muốn cho các quan khách **Tây Phương** bớt thấy sự dã man, ăn uống được mạnh miệng đồng thời làm cho món ăn mang ít nhiều ý nghĩa lịch sử, **Thanh** triều còn cho các con **Khí** vận triều phục, đội mũ, vẽ mặt, mang râu giống như một đại quan của triều đình, trên cổ đeo một tấm bảng nhỏ ghi rõ tên họ, tuổi tác cùng quan chức thuở sanh tiền. Những con **Khí** đó tượng trưng cho những nịnh thần, gian tặc ... khà ố nhứt, gian ác nhứt, bị dân chúng oán ghét tận xương tủy như: **Tân Cối, Bí Trọng, Vưu Hồn, Bàng Hồng, Trương Bang Xướng, Mao Diên Thọ...** phải chịu chết để đền tội với đất nước.

Khi tiếng khánh ngọc từ tay **Tây Thi Thái Hậu** trối lên để báo hiệu đến món **não hầu**, thì nội thị dọn ra mỗi bàn một cái lồng chứa **Khí** cho 5 thực khách. Kế tiếp tên nội thị một tay gỡ mũ, một tay dùng búa bằng ngà nhỏ giáng xuống đầu **Khí**, động tác này đã được tập luyện thuần thục từ trước để chỉ cần một búa duy nhất là đủ đưa con **Khí** sang bên kia thế giới. Cùng lúc ấy nhạc đệm trối lên và tên nội thị sẽ ngâm nga một câu theo tiếng nhạc, đại ý như **Mao Diên Thọ** đã thụ hình hay **Tân Cối** đã đền xong tội phản thần. Đoạn tên nội thị lập tức dùng một tấm lụa bạch dầy kín toàn bộ cái đầu con **Khí**, chỉ chừa một lỗ thật nhỏ vừa đủ đưa cái muỗng bạc vào múc khối óc **Khí**. **Não Hầu** được xối lên bằng nước sâm nóng hổi cho tái đi, bớt đỏ. Lúc thực khách vừa múc **óc Khí** ra ngoài, nội thị dùng nĩa bạc gạt bỏ phần da đầu và những mảnh sọ bể để khách dễ dàng thưởng thức nhiều ít tùy thích. (Tài liệu này do **Một Sách** sưu tầm và tường thuật).

Hơn nữa, vì loài **Khí** là loài chống lại được các bệnh thông thường, cho nên người ta thường nuôi nó ở trước nhà để cho con cháu ít bệnh hoặc nuôi chung với chuồng hay tàu **Ngựa** để tránh bệnh cho **Ngựa**.

Các chuyện huyền thoại về loài **Khí** rất nhiều như: **Tề Thiên Đại Thánh** đi thỉnh kinh **Tam Tạng** cùng với thầy **Huyền Trang** và **Trữ Bát Giới - Bạch Viên Tôn Các (Bạch Viên** tức con **Vượn Trắng) - Đuối Ướt Giữ Ống** v.v... trong dân gian đã kể quá nhiều, ai cũng biết nên không thể kể lại mất nhiều thì giờ.

Khi bàn đến tuổi **Khí** thuộc năm **Giáp Thân**, xin trích dẫn nhắc lại sự liên quan như sau:

* **Giáp Thân** và **Giáp Dần** có cùng mạng **Thủy**, cho nên muốn tính năm sanh thuộc **mạng** gì trong **Ngũ Hành**, chúng ta phải nhớ câu: **Hán** (Thủy) **Địa** (Thổ) **Siêu** (Hỏa) **Sài** (Mộc) **Thấp** (Thủy) (nếu cần xem lại trang **375 quyển thượng** đã dẫn).

* Tuổi **Thân** được **Tam Hạp** là: **Thân, Tý** và **Thìn**. Bởi vì, theo luật **thuận hạp** hay **khắc kỵ** của **Ngũ Hành** thì: **Thân** có hành **Kim**, **Tý** có hành **Thủy** và **Thìn** có hành **Thổ**, cho nên chúng ta phân tách từng cặp tuổi chỉ thấy tuổi **Thân** được **tướng sanh** với tuổi **Tý** và tuổi **Thìn** như sau:

☉ cặp **Thân** và **Tý** có:

Hành **Kim (Thân)** sanh hành **Thủy (Tý)**, cho nên được **tướng sanh**. Bởi vì, hành **Kim** bị **sanh xuất** và hành **Thủy** được **sanh nhập**.

❖ cặp **Thân** và **Thìn** có:

Hành **Thổ (Thìn)** sanh hành **Kim (Thân)**, cho nên được **tướng sanh**. Bởi vì, hành **Thổ** bị **sanh xuất** hành **Kim** được **sanh nhập**. Trong khi, hành **Thổ (Thìn)** khắc hành **Thủy (Tý)** cho nên **bị tướng khắc**. Bởi vì, hành **Thổ** được **khắc xuất** và **Thủy** bị **khắc nhập**. Do vậy, cặp tuổi **Thìn** và **Tý** xem như **Không Được Tướng Hạp**, chỉ có tuổi **Thân** được **TƯỚNG HẠP** cả tuổi **Thìn** và tuổi **Tý** mà thôi hay nói khác đi, tuổi **Thân** được **Nhi Hạp** cả tuổi **Thìn** và tuổi **Tý**.

Ngoài ra, tuổi **Thân** thuộc **chi dưỡng**, kết hợp với 5 **can dưỡng**, có **hành** gì? xin trích dẫn như sau:

Các tuổi Thân	Thuộc hành gì?
Giáp Thân	Thủy
Bính Thân	Hỏa
Mậu Thân	Thổ
Canh Thân	Mộc
Nhâm Thân	Kim

Trước khi tạm kết thúc bài này, tôi xin trích dẫn thời gian **10 năm** những năm con **Khí** vừa qua và sắp tới có **Hành** như thế nào? để cống hiến quý bà con đồng hương nhân lâm hoặc xem mình có phải sanh đúng năm **Thân** hay không như dưới đây:

Tên Năm	Thời Gian	Hành Gì?
Mậu Thân	02-02-1908 đến 21-01-1909	Thổ
Canh Thân	02-02-1920 đến 07-02-1921	Mộc
Nhâm Thân	06-02-1932 đến 25-01-1933	Kim
Giáp Thân	25-01-1944 đến 12-02-1945	Thủy
Bính Thân	12-02-1956 đến 30-01-1957	Hỏa
Mậu Thân	30-01-1968 đến 16-02-1969	Thổ
Canh Thân	16-02-1980 đến 04-02-1981	Mộc
Nhâm Thân	04-02-1992 đến 22-01-1993	Kim
Giáp Thân	22-01-2004 đến 08-02-2005	Thủy
Bính Thân	08-02-2016 đến 27-01-2017	Hỏa

Nhân dịp bước sang năm **Giáp Thân** kính chúc tất cả quý bà con đồng hương được **An Lạc** và mọi nhà được **Hạnh Đạt** và **Đắc Thành Như Ý**.

● NGUYỄN PHÚ THỦ
(Lyon - France)



Phiếm luận về Khỉ

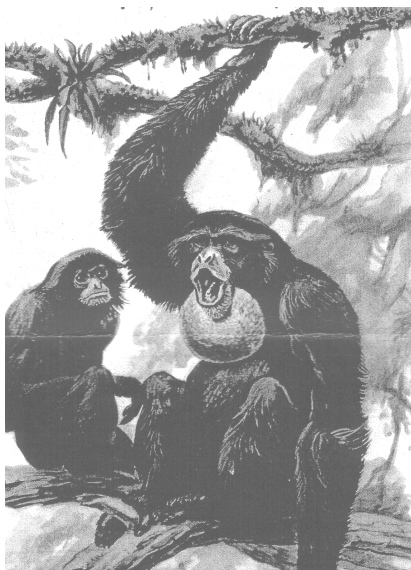
Phan Hưng Nhón

Thấm thoát như thoi đưa, thời gian qua rất mau, một năm mới lại đến. Đây là năm Giáp Thân tức năm con KHỈ, con vật đứng thứ chín trong vòng con giáp.

Khỉ là một động vật mình đầy lông có bốn chân thường sống từng bầy trong các rừng vùng nhiệt đới. Hàng ngày khỉ rù nhau từng đàn đi kiếm ăn ở những nơi có nhiều thực vật dinh dưỡng. Đặc biệt khỉ có bộ óc tinh khôn hơn các thú vật khác.

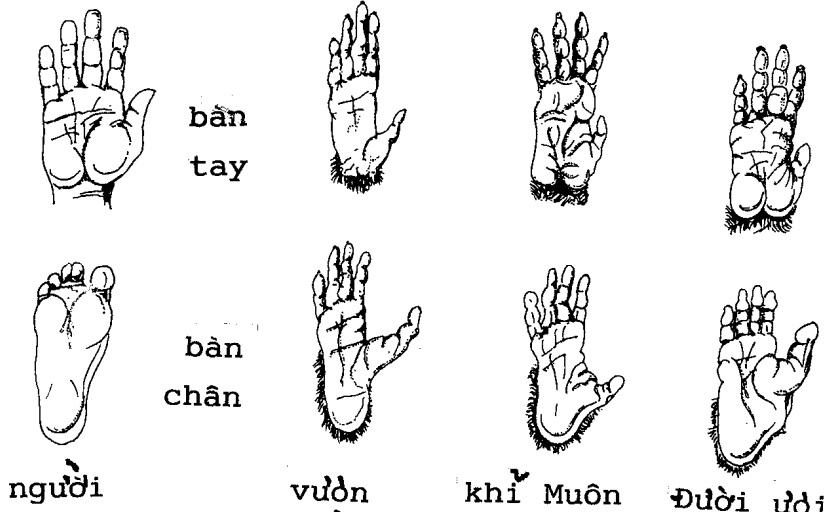
Khỉ thường sống trong các hốc núi hoặc trên những cây cao ở các rừng rậm rạp. Khỉ thường di chuyển leo trèo, đu đưa trên các cành cây. Khỉ rất giỏi bắt chước, biết hờn giận, vui buồn. "Vợ chồng" khỉ cùng các khỉ con sống với nhau đầy tình cảm như người.

Khỉ có nhiều loại và được các nhà động vật học phân loại dựa theo vóc dáng lớn nhỏ hoặc theo màu lông hay những đặc dấu nơi thân hình khỉ.



Tuy khỉ có hàng chục loại khác nhau như thế nhưng các nhà khoa học thường chú ý tới một nhóm mà họ gọi là Khỉ Người (Menschenaffen). Sở dĩ được gọi như vậy là vì loại khỉ này gần gũi với loài người nhất về vóc dáng và trí óc. Loại này bao gồm những con Vượn (Gibbon), Đười ươi (Orang-Utang), Khỉ Muôn (Chimpanzee).

Vì có một số nét sống gần giống như người nên vào thế kỷ 19, Charles Darwin, một người Anh nghiên cứu về quá trình diễn tiến của loài người đã đưa ra chủ thuyết rằng Khỉ là thủy tổ của loài người và loài người đã từ giống Khỉ tiến thành Khỉ Người (Menschenaffen), rồi từ Khỉ Người tiến thành Người Khỉ (Affenmenschen hay Pithecanthropus), rồi từ đó tiến thành những người đầu tiên Homo Habilis để về sau tiến thành Người Sơ Khai Homo Erectus.



Thuyết này từng bị nhiều nhà khoa học phủ nhận nhưng cũng có người cho rằng loài Khỉ và loài Người cùng chung một GỐC Homomoiden vì cùng có sọ và não rất lớn nhưng vì Khỉ và Người có rất nhiều khác biệt khá lớn, do đó có lối sống khác nhau nên đã tách ra khỏi nhau cách 7 triệu năm trước đây.



Nhiều nhà khoa học cũng dựa vào bộ xương của người và khỉ để phủ nhận thuyết khỉ là thủy tổ của loài người của Charles Darwin. Họ nói khỉ

có tay dài và chân ngắn hơn người là vì có lối sống nhiều nhất ở trên cây cùng để dễ leo chuyền, còn loài người thì sống ở trên nền đất có tay ngắn, chân dài, xương hông hình chậu đỡ cả thân mình để có thể đứng thẳng lâu dài hoặc chạy, đi nhanh. Khỉ vì có xương hông rộng và dài thẳng lên nên không đứng thẳng được lâu hoặc đi lại, với thân mình thẳng đứng như người. Tay của khỉ có hình dáng đặc biệt giúp khỉ leo, trèo, đu, chuyền trên cây rừng một cách dễ dàng. Nói đúng ra khỉ có 4 chân hơn là 2 chân và 2 tay.

Nhìn hình sau đây có thể thấy rõ những khác biệt giữa bàn tay, bàn chân của người và bàn chân, bàn tay của khỉ.

Khác với loài khỉ chỉ thuận tiện sống trên cây rừng, loài người là giống primate độc nhất sống ở nền đất và đi đứng thẳng đứng được trên 2 bàn

chân. Chân dài đi được những bước rộng. Xương hông hình chậu đỡ được cả thân mình. Chân dài và xương chậu giúp cho người có những bước đi đều đặn và nhẹ nhàng.

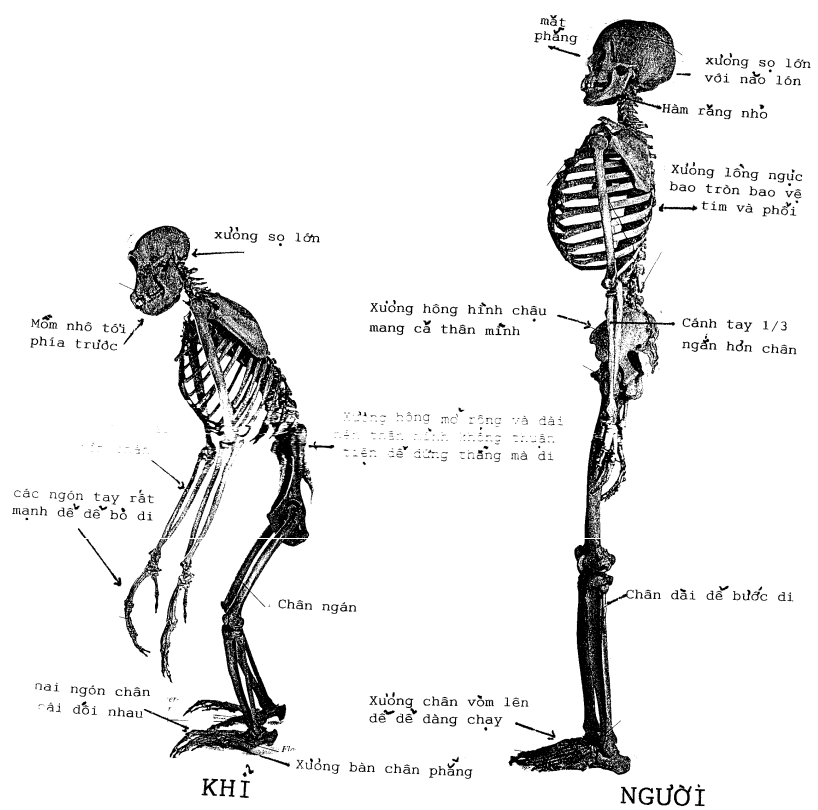
Từ ngàn xưa Khỉ đã được đưa vào các tích truyện tiểu lâm hoặc thần thoại, mà trong đó cũng có khi Khỉ đóng vai trò hào hùng nhưng cũng lắm khi ranh mãnh.

Trong truyện Tây Du Ký có kể chuyện Đường Tam Tạng đi thỉnh kinh ở Tây Trúc. Đường đi thì quá xa, lại bị thêm nhiều yêu quái cản trở, thầy Đường Tăng phải nhờ con khỉ Tôn Ngộ Không cùng con heo Trư Bát Giới theo phù hộ giúp đỡ. Tôn Hành Giả nguyên là một con Khỉ ở núi Hoa Quả, biết nói được tiếng người. Về già muốn sống lâu hưởng đời, Khỉ Tôn Hành Giả rời Hoa Quả Sơn đi tìm thuốc trường sanh

thì may gặp được Tô Sở Thần thái nhận làm đệ tử, truyền cho võ nghệ và pháp thuật. Thành tài rồi Tôn Ngộ Không trở về Thủy Liêm Động ở Hoa Quả Sơn, dọc đường lại xuống thủy

truyền trong sử liệu Trung Hoa: Tô Vũ người đất Đổ Lăng, tự là Tử Khanh, tôi trung thành của Hán Vũ Đế, được phái đi sứ Hung Nô. Chúa Hung Nô là Thuần Vu dụ Tô Vũ về đầu hàng

Huyền thoại Trung Hoa cũng có lưu truyền chuyện vua Trang Vương nước Sở thời Chiến Quốc, có một Thừa tướng Khi là Hầu Anh tuy không biết nói nhưng mà lại là một đệ nhất kỳ vương thời bấy giờ. Nước Sở và nước Tề từng đánh nhau liên miên để tranh giành ngôi bá chủ, nhưng đánh nhau hoài mà chẳng bên nào thắng được. Lợi dụng khả năng của Thừa tướng Hầu Anh, vua Sở đề nghị với vua Tề dụ kỳ vương hội tại Hoài Nam, hễ bên nào thắng thì đương nhiên làm bá chủ Trung Hoa. Vua Tề Tuyên Vương cùng Hoàng hậu là Chung Vô Diệm đến dự. Chung Vô Diệm tuy nổi tiếng xấu xí nhưng lại rất giỏi về pháp thuật và võ nghệ. Chung Vô Diệm mấy lần suýt thua nhưng nhờ mưu trí và cũng do Hầu Anh không nói được nên ván cờ được xóa đi đánh lại. Nhưng Chung Vô Diệm là người đa mưu, nghĩ ra kế dùng đào tiên để làm Thừa tướng khi Hầu Anh phân tâm. Vốn cốt khí nên Hầu Anh ham ăn đào và dăng trí để thua liên tiếp hai ván. Nước Tề thắng, được làm bá chủ còn Thừa tướng khi Hầu Anh bị vua Sở giận quá đem xử chém.



động của Long Vương chiếm được vật báu Như Ý Kim Cổ Bồng. Từ đó được nổi danh và có thêm tước hiệu là Tề Thiên Đại Thánh....

Dân gian Trung Hoa cũng có tích truyện chồng người vợ Khí là Bạch Viên Tôn Các. Truyện kể rằng Tôn Các bị vu oan mang tội, bị vua đẩy lên chốn rừng sâu. Hàng năm dài sống đơn độc cô quạnh chốn sơn lâm, Tôn Các được một con vượn lông trắng là Bạch Viên an ủi giao tình. Kết quả là sự ra đời của một đứa con, cha người mẹ khí. Thời gian sau đó Tôn Các được minh oan, triều đình cho được trở về nguyên quán. Đem vợ khí hồi hương thì làm sao khỏi sự mĩa mai của người đời, nên một đêm nọ, Tôn Các lên trốn về quê một mình, bỏ vợ con ở lại. Đến lúc Bạch Viên biết được thì Tôn Các đã biệt xa biết đâu mà tìm. Bạch Viên khóc lóc thảm thiết rồi sau đó cột đứa con vào bè thả trôi theo dòng sông trả con về với chồng, còn Bạch Viên thì trở vào rừng rồi tự tận.

Một trường hợp khác về chuyện chồng người vợ khí cũng được lưu

không được bèn tức giận ra lệnh bắt Tô Vũ giam ba ngày trong hang không cho ăn uống để cho chết. Tô Vũ nhờ vượt hạt sương trên ngọn ngũ cờ nên không chết. Thuần Vu cho rằng Tô Vũ có mạng thần không dám làm hại chỉ đẩy ra vùng núi rừng Mộc Dương Thành, một nơi quanh năm băng tuyết để chặn dê và dạy rằng khí nào dê đực đẻ con thì Tô Vũ mới được tha về xứ. Tô Vũ viết thư buộc vào chân chim nhận đưa tin về cho vua Hán. Nhờ vậy nhà vua mới biết Tô Vũ còn sống. Tô Vũ không chịu nổi cực khổ và lại thời tiết quá sức lạnh lẽo nên đổ bệnh may nhờ có một con vượn cái cứu sống đem về hang động nuôi dưỡng cùng sai đàn khí tùy tùng săn sóc đàn dê. Tô Vũ được cứu sống, cảm thông ơn cứu tử nên gá nghĩa với vượn cái, an phận sống nơi băng giá. Mười sáu năm sau, Trại Chiêu Quân đem quân đánh thắng Hung Nô, cứu được Tô Vũ đem về nước. Ngày chia tay giữa người với vượn sau thời gian dài chung sống thật lâm ly nào nùng. Vượn cái khóc lóc thảm thiết, giao hai con lại cho chồng rồi bỏ chạy mất dạng vào rừng sâu.

Ở Việt Nam cũng có tích truyện vợ người chồng khí. Sách Nam Hải Dị Nhân có nói về ông Mạc Đĩnh Chi người làng Lũng Động huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương là người có tướng mạo xấu xí, vóc dáng lùn tịt, nhưng thông minh đỉnh ngộ, văn chương trác tuyệt.

Theo lời đồn đại thì làng Lũng Động là vùng gần núi rừng, có nhiều khí đột sinh sống. Một hôm mẹ ông vào rừng kiếm củi bị một con khí to lớn hãm hiếp nên mang thai và sinh ra ông.

Năm 1301, Mạc Đĩnh Chi thi đậu Trạng Nguyên nhưng vua Trần Anh Tông thấy ông người lùn nhỏ thó, tướng mạo xấu xí nên không vừa lòng, ông biết ý liền làm bài phú **Ngọc Tinh Liêu** để ví mình; nhà vua phải khen và ông được chấm đậu.

Tuy khí là một thú hoang ít gần gũi với người nhưng trong dân gian vẫn có nhiều thành ngữ, tục ngữ liên quan đến khí. Giận ai, tức ai người ta cũng thường mắng: *Đồ khí! Con khí!* Nam nữ đủ đờn lẳng lơ bị người khác thấy thì bị chế nhạo là *đang làm trò khí*. Bực mình ngồi đứng không yên thì được gọi là *lặng xăng như khí*. Những người hay nhăn nhó thường bị chế nhạo *nhăn như mặt khí*. Nuôi người làm bị chúng phản phúc thường được gọi là "nuôi

ong tay áo, nuôi khi đốt nhà". Trong đời sống thường ngày những lời như "rụng cây nhát khi" hoặc "đay khi trèo cây" vẫn thường được nghe nói.

Ở thôn quê hay vùng núi có những chiếc cầu tre, cầu dây bắt qua lạch hay suối, có ai đi qua thường lắc lư rung rinh nên được gọi là cầu khi. Trong ngành võ thuật cũng có một môn võ được chế dựa theo các động tác của khi nên được gọi là hầu quyền (Hầu là tiếng Hán để gọi con khi). Những nơi rừng thiêng nước độc hoặc nơi hoang dã thường được gọi là "khi ho cò gáy".

Thình thoảng khi cũng được nhắc nhở trong thi ca Việt Nam:

*Ve kêu vượn hú nào tày (Kiều)
Chim kêu vượn hú bốn bề nước non (Lục Vân Tiên)
Vượn dâng quả cúng, chim đưa hoa mừng (Phan Trần)*

Trong bài thơ Phong Cảnh Vạn Kiếp thi sĩ Phan Kế Bính đã có lời:

*Véo von khi hú trên đồi núi,
Lác đác hươu ăn duối rặng thông.*

Trong thi văn Trung Hoa không thấy đề cập nào đến khi, họa may chỉ có Vương Xương Linh lúc bị đày lên Vạn Tuế Lâu:

*Viên dữu hà tăng lý mộ linh.
Lô-tu không tự phẩm hàn châu.
Thủy kham đáng vọng vân yên lý,
Hưởng vãn mang mang phát lỗ sâu*

từng được ông Trần Trọng Kim dịch:

*Núi chiều vượn khi yên vui,
Bãi kia chim cốc tối lui từng bày.
Ai lên trong đám khói mây,
Chiều hôm man mác lại gầy mối sầu.*

Trong thi văn Pháp có thể chỉ thấy trong các bài ngụ ngôn của La Fontaine là có kể đến khi, như truyện *Con Khi xử con chó sói kiện con cáo* hoặc truyện *Con Khi và con cá heo*.

Ngày xưa tại một số tôn giáo khi cũng có vai trò quan trọng: Dân Ai Cập xưa cũng từng thờ khi Mantelpavian như một thần thú. Dân Dayak ở đảo Borneo thờ Đười Ươi như một thần linh. Dân Ấn Độ tin rằng khi Hanumans là một thần linh và cho rằng thần khi Hanumans là thủy tổ của tất cả các loài khi.

Ở Âu Châu chỉ có độc nhất một loài khi và chúng chỉ sống ở vùng Gibraltar. Đó là loại khi Magot. Vào năm 1704, khi quân đội Anh xâm chiếm hải cảng Gibraltar, họ đã lấy con khi này làm tiêu biểu như vật bùa hộ mạng. Từ đó có khẩu truyền rằng hễ khi nào ở Gibraltar, khi Magot bị tuyệt giống thì người Anh không còn làm chủ ở đây nữa. Vì Gibraltar là một cứ điểm quân sự quan trọng nên vào thời Đệ nhị thế chiến, Thủ Tướng Winston Churchill đã phải ra lệnh tăng cường thêm khi từ Phi Châu đến Gibraltar để trấn an quân chiếm đóng.

Về phương diện y học, khi lại đóng một vai trò quan trọng. Ngày nay y học Tây phương dùng khi trong những cuộc thí nghiệm nhiều chứng bệnh.

Ở Á Đông, thịt khi được nhiều người cho rằng rất bổ. Máu của khi được dùng để chữa bệnh suyễn kinh niên. Xương khi được dùng để chế Cao Khi. Cao Khi được dùng để chữa những cơn táo bón, ít ăn, mất ngủ, ho gà, phong thấp nhức mỏi toàn thân, đau lưng, bất lực.

Giới phú hào Trung Hoa có một món ăn mà lối ăn rất rùng rợn được họ gọi là não hầu tức là moi óc khi ăn tươi... Họ tin rằng đó là món ăn có khả năng độc đáo tăng cường khả năng tinh dục.

Khi là con vật đứng hàng thứ chín trong vòng con giáp vì vậy các sách ngành lý số cũng có nói đến những người được sanh vào năm con khi và cho rằng những người tuổi Thân thường gặp khó khăn trên đường đời. Nhưng thực tế cho thấy vẫn có những người tuổi Thân thành danh nổi tiếng như:

Amedeo Modigliani

(sinh 12.7.1884)

Gustav Mahler (sinh 7.7.1860)

Johannes Paul II (sinh 18.5.1929)

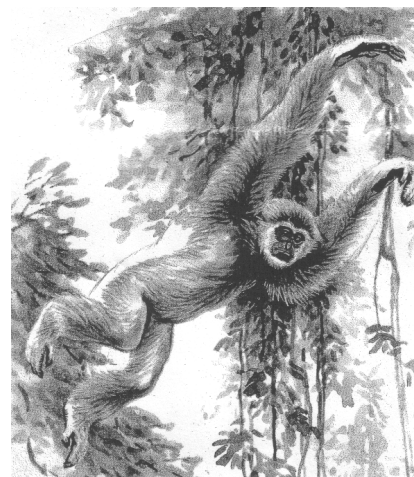
Liz Taylor (sinh 27.02.1932)

Lý số Á Đông còn nói rằng tuổi Thân còn kỵ với một số tuổi khác trong đường hôn nhân hoặc cộng tác sinh sống. "Dần Thân Tỵ Hợi, tứ hành xung". Tuổi Thân xung khắc với tuổi con Cọp, con Rắn và con Heo. Nhưng trường đời vẫn cho thấy những cặp vợ chồng tuổi Dần Tỵ hay Thân Hợi vẫn bách niên giai lão hạnh phúc đến mãn đời, nên nhiều nhà lý số nói rằng việc đó còn tùy theo mạng và đức của mỗi người.

Về phương diện tính nết, kinh nghiệm cho thấy những người tuổi Thân là những người can đảm, có tính tự lập, nhiều thực tế, có nhiệt tâm, đầy nhiệt huyết, đa tình, khôn ngoan, siêng năng, có nhiều sáng kiến nhưng đôi khi cũng có thể lảm mồm, ngây ngô thiếu kiên nhẫn.

Những ai sinh vào các thời gian sau đây đều thuộc tuổi Thân:

02 tháng 02.1908	- 21 tháng
01.1909	
20 tháng 01.1920	- 07 tháng
02.1921	
06 tháng 02.1932	- 25 tháng
01.1933	
25 tháng 01.1944	- 12 tháng
01.1945	
12 tháng 02.1956	- 30 tháng
01.1957	
30 tháng 01.1968	- 16 tháng
02.1969	
16 tháng 02.1980	- 04 tháng
02.1981	
04 tháng 02.1992	- 22 tháng
01.1993	
22 tháng 01.2004	- 09 tháng
02.2005	



Tết con Khi đã đến rồi. Nói chuyện về Khi như vậy cũng tạm đủ. Đầu năm mới thường có tục lệ kiêng cử, vì những chuyện về con Khi một vật của vòng con giáp ít được người xưa ưa chuộng. Và lại truyện về Khi còn nhiều lắm có nói cũng không cùng.-•



VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Cánh cửa mùa Xuân



Hương Cau

(Tặng Mẹ hiền)

Sẵn dịp trong sở đang ít việc, Nguyễn lấy phép một tuần lễ để đột xuất sang Đức thăm mẹ. Sang mới được một hôm thì mẹ Nguyễn lại phải vô bệnh viện mổ cuờm mắt. Thế là ngày ngày, sáng ra Nguyễn vào bệnh viện ở với mẹ đến tối sầm sẩm mới về nhà. Nhà mẹ Nguyễn ở là một căn hộ nhỏ trong một ngôi nhà cao tầng tại một khu phố cũ kỹ nhưng rất yên tĩnh, vô cùng phù hợp với những người già như mẹ Nguyễn khiến anh tự dung hình dung ngay tới cái chuồng chim náo nhiệt từ sáng tinh mơ cho tới nửa đêm của mình tại quận 13 nổi tiếng buôn bán sầm uất của Paris.

Ở đây tĩnh lặng đến mức người ta thấy tâm hồn mình trở nên lắng đọng một cách hắt hiu lạ kỳ. Thời gian và không gian như chìm vào một giấc ngủ khời sương nào đó khiến lòng người chợt chùn xuống, quên đi hết mọi chộn rộn của một đời thường chung quanh. Vậy mà đêm nào Nguyễn cũng trằn trọc một hồi mới ngủ được rồi đến nửa đêm, đang ngủ ngon lại giật mình thức giấc, tưởng là trẻ vậy mà nhìn đồng hồ Nguyễn thấy mới ba bốn giờ sáng. Nguyễn dậy định tìm rượu hay cà-phê theo thói quen thường lệ thì thấy nhà

mẹ chỉ có trà và nước sôi, anh bật màn hình thì thấy toàn phim Đức, nghe không hiểu một chữ, rồi tìm sách của mẹ trên kệ để xem thì thấy rất toàn những là sách Kinh và sách Thiền. Cuối cùng, Nguyễn lại vào giường nằm chờ sáng để vào với mẹ.

Giường mẹ nhỏ nhắn, ấm cúng và thơm mùi dầu bạc hà dễ chịu mà mẹ rất ghiền nên lần nào từ Paris qua Nguyễn không quên xuống phố Tàu mua cho mẹ một tá để bà xoa bóp mỗi tối trước khi trùm khăn đợi giấc ngủ. Một hai năm Nguyễn mới qua thăm mẹ một lần mà anh thấy đồ đạc trong nhà mẹ cái gì cũng thân thuộc, chất chứa đầy hình bóng hơi hướm của mẹ dù bà không ở nhà. Chẳng bù với căn hộ của Nguyễn bên Pháp mà Nguyễn đã sống từ sáu năm nay sau ngày ly dị vợ. Đối với anh, nó chẳng khác chi một quán trọ lạnh lẽo cho anh mỗi tối về ngủ tạm bợ và sáng hôm sau vội vã đến sở làm.

Chuyện vợ chồng anh ly dị không phải lỗi tại một người nào cả. Lấy nhau gấp rút lúc cả hai hầy còn là sinh viên vì Monica báo tin là cô đã mang bầu được ba tháng. Mười lăm năm sau cũng chia tay chóng vánh vì thật sự từ lâu tình yêu đã chết từ cả hai phía nhưng họ vẫn gắng gượng song hành bên nhau chỉ vì chưa có nhân vật thứ ba nào xuất hiện để làm chất xúc tác thúc đẩy tới cuộc đổi đời. Nay thì trong viện nghiên cứu của Monica có một xếp Tây mới đổi về, tay này hết sức năng nổ và hăng tiến đến độ chỉ cần một tháng sau khi đổi về sở mới là hấn và Monica nhận ngay ra rằng họ hoàn toàn đồng dạng với nhau trên từng góc cạnh, từ quan điểm tư duy cho đến cả sở thích giải trí, không có một điểm nào khác biệt. Chẳng bù với Nguyễn, anh và Monica là lửa và nước, là ngày và đêm, cô năng động bao nhiêu thì Nguyễn lại tĩnh lặng bấy nhiêu... nên nay, khi Monica gặp đúng ý trung nhân thì không có gì cản được việc tất yếu phải xảy ra.

May mắn là thằng con trai duy nhất của anh đang ở tuổi *dậy thì*, nó gần bó với bạn bè hơn cả với gia đình nên chuyện vợ chồng anh chia tay không ảnh hưởng gì sâu sắc lắm lên cuộc đời nó, nó thản nhiên đến ở với mẹ và cha dượng, thình thoàng về thăm cha.

Mấy năm gần đây Nguyễn cũng có bạn gái, thường là mấy cô sinh viên trẻ đến tập sự trong phòng thiết kế, nơi Nguyễn đang là Kiến trúc sư. Hết thời hạn tập sự các cô ra trường, đổi đi các

tĩnh làm việc. Lúc đó, Nguyễn thường phụ họ dọn nhà, tiễn các cô ra ga, hôn nhau thăm thiết và cả hai đều biết là không có gì ràng buộc giữa hai người từ đây nên cuộc chia tay không có gì là bi thảm lắm.

Rồi Nguyễn lại đi làm, lại bù đầu thiết kế những công trình cho những cuộc thi đua giành giải thúc giục bên lung, có khi tình cờ gặp lại một người tình cũ, anh quên bèn cả tên của cô. Mỗi lần sang thăm mẹ, không những mẹ mà ngay cả các chị em gái của Nguyễn đều thúc giục anh lấy vợ với bao lời khuyên nhủ lẫn hăm he đủ điều. Nào là: "Con người không ai sống mãi một mình, buồn chết đi được", "Ai mà mạnh khỏe trẻ trung hoài mãi, cũng có lúc về già cần người bạn đời chăm sóc, dựa dẫm vào nhau cho đỡ quạnh hiu" ... Họ giới thiệu, đưa mối cho anh bao nhiêu là cô gái trẻ trung xinh xắn đang sống tại Việt Nam mà họ tình cờ quen biết (người thì là em con bạn thân hồi còn đi học, người thì là cháu bên chồng, người thì là cháu ngoại bà bạn cùng đi chùa với mẹ ngày xưa...). Tất cả đều được bảo đảm là hết sức hiền thực, dịu dàng, công dung ngôn hạnh toàn hảo, sau khi mẹ và em gái Nguyễn đã cho kiểm tra hết sức cẩn thận. Nguyễn xem hình và thấy buồn cười trong lòng: Nếu các cô ấy tốt đẹp như lời giới thiệu thì anh hoàn toàn không xứng đáng tí nào với các cô vì anh vừa già, đã có một đời vợ, có con riêng và sống vô cùng bê tha không chính chu tí nào, liệu các cô ấy có chịu đựng được con người trung thực của anh hay không? Mẹ và các em gái cứ thuyết phục và Nguyễn cứ khát lần khát lựa, công việc ở văn phòng ngập đầu, anh lại quen sống cách sống tự do tùy tiện của mình từ cả sáu năm nay rồi, anh đâm ngại ngùng trước một ràng buộc trách nhiệm gia đình mà đã thoát ra được sau những năm tháng ngột ngạt với một người bạn đời nguyên tắc lạnh lùng lắm rồi. Nguyễn nghĩ, không gì phải vội, chuyện gì đến rồi sẽ đến...

Sang ngày thứ tư, mới từ nhà thương về, đang định đi nấu mì gói ăn tối thì Nguyễn nghe có tiếng nhận chuông. Đó là một người đàn bà nhỏ nhắn rất xinh đẹp và hình như khi thấy Nguyễn hiện ra sau khung cửa thì cô ta cũng ngạc nhiên không kém gì anh, cô ấp úng:

- ... Em là Phụng, em là láng giềng của bác Tân, em ở tầng trên. Bác có nhà không anh?

À, đây là cô láng giềng hết sức nổi tiếng của mẹ mà thỉnh thoảng anh hay nghe các cô em gái của anh bàn tán về cô, nay mới có dịp gặp. Nguyên báo cho cô biết là mẹ anh đang nằm bệnh viện. Nghe xong cô xuýt xoa:

- Ấy chết, thế mà em nào có hay. Sẵn mấy người bạn bên Dresden mang xe đến đón, rủ qua chơi nên em đi ngay, không hay được chuyện bác phải vào nhà thương. Hôm nay về em mang biếu bác ít bánh gai bạn em mang từ Việt Nam qua để bác dùng cho biết hương vị quả miền Bắc.

Nguyên nhận quà và mời cô vào chơi nhưng cô từ chối:

- Mai anh có vào thăm bác thì thưa với bác hộ em là tối mai, Giao Thừa em định gói nôi bánh như mọi năm. Bác thích gói thì bảo em trước, để em ngâm đậu nếp cho đủ số.

Hôm sau Nguyên vào kể cho mẹ nghe lời nhắn của Phụng. Mẹ không trả lời trực tiếp mà lại buồn buồn kể về đời Phụng cho Nguyên nghe:

"Phụng quê ở Thái Bình. Mồ côì cha mẹ lúc lên mười nên cô về ở với bà ngoại. Nhà bà tuy nghèo nhưng bà cháu đùm bọc nhau rất là ấm cúng. Trong nhà chỉ có một vuông khăn nâu cũ kỹ, cứng khô như mo cau vậy mà hai bà cháu thay nhau trùm cho ấm tai mỗi khi dậy sớm để đi cấy. Cả một thời thiếu nữ trước khi về nhà chồng, chưa bao giờ cô được ăn một bữa cơm trắng không độn sắn khoai. Năm mười tám Phụng là cô gái xinh đẹp nhất làng tuy thiếu ăn và quanh năm phải làm ruộng lam lũ. Trong đám thanh niên đeo đuổi cô có Tính là nổi trội hơn cả vì hắn là con trai duy nhất của Phó bí thư xã nên nhà lúc nào cũng dư ăn dư để. Riêng bản thân Tính thì rất ý lại vì được nuông chiều từ nhỏ, học rất lười, năm nào bố hắn cũng phải đến trường xin điểm thầy cô để cho hắn khỏi phải bị *đúp*, thế mà hắn nào có biết xấu hổ, cứ nhơn nhơn ăn diện và đi tán gái suốt ngày, coi mình như ông trời con trong xã. *(Thế mà Nguyên cứ nghĩ là bọn cường hào ác bá đã bị đấu tố tiêu trừ tận gốc từ những năm năm mươi rồi có chứ!)*. Lần đầu tiên gặp Phụng là Tính mê ngay, về nhà một hai đời cha mẹ phải đi hỏi Phụng cho hắn vì sợ có thằng khác cao tay ấn hơn trong xã, trong huyện đến cuỗm mất cô.

Bà của Phụng thấy nhà Tính giàu có và thế lực và cũng mong cháu vào làm dâu nhà ấy sẽ được no ấm, lành lẽ hơn hiện nay nên ngày đêm cứ rủ rì khuyên cháu đừng cưỡng lại tuy Phụng

lúc đó ngờ nghệch, chưa bao giờ nghĩ đến chuyện bỏ bà thui thui một mình để đi lấy chồng.

Nhưng ngày vui lại chóng qua mau, lấy nhau chưa đầy năm, thấy Phụng mang bầu khệnh khạng là Tính đã chán ngấy, hắn lại trở về thói cũ là chạy theo những bông hoa lạ. Phụng cũng chẳng buồn vì cô nào có yêu thương gì Tính, người thì xấu mà tính tình lại vũ phu, thô tục. Thời gian hắn bỏ nhà đi hoang lại là quãng thời gian sung sướng nhất đối với Phụng, cô sinh được một gái, hai mẹ con quấn quít với nhau cả ngày không rời, có người mách cho cô biết là hắn đang sống chung ngoài tình lý với một mụ nạ dòng nào đó đã bỏ bùa mê thuốc lú khiến hắn mê mết quên cả vợ dại con thơ ở nhà, cô phải đi mà đánh ghen để giạt chồng về. Phụng nghe xong mà cười mừng trong bụng, Tính mê ai, có biệt tâm đi nữa, Phụng càng thấy bớt lo sợ hơn là sống chung dưới một mái nhà với hắn.

Nhưng tự dưng một hôm hắn lại lộn về gây gỗ ầm ĩ lên trong nhà, dựng đứng lên chuyện là mấy tháng nay hắn đi làm ăn xa ở nhà Phụng lảng lơ buông tuồng, nay hắn phải về để trị vợ. Hắn đánh vợ không nương tay dù là Phụng đã hết sức nhịn nhục. Sau sợ có ngày sa sẩy dựng con nên Phụng phải bế con về quê lại sống với bà. Tất cả chỉ là màn kịch của Tính sắp đặt để có cơ ly dị được Phụng, hầu rộng đường đến người đàn bà sồn sồn ngoài tình lý mà hắn mê mẩn mấy tháng nay.

Bây giờ thì ba bà cháu Phụng lại đùm đúm nhau sống cảnh nghèo như xưa. Con bé Thoa, con Phụng, gầy ốm trơ xương, đã đầy năm rồi mà nó ngồi còn chưa vững vì suy dinh dưỡng quá mức. Suýt nữa Phụng cũng theo người làng bế con ra thành phố gia nhập đội ngũ ăn mày nếu không có một người cấp cho cô một xuất đi lao động hợp tác sang Tiệp. *(Đáng nói như thánh, Đáng báo dân đùng có "NO", để Đáng "NO" một mình đủ rồi!)*.

Phụng phải đành gạt nước mắt xa con để đi làm mang miếng ăn về cho bà và con thơ. Sang Tiệp chưa đầy năm, cô lại trốn sang Đức theo bạn bè vì ai cũng bảo bên đó dễ làm ăn hơn. Thời gian đó cô gặp người chồng thứ hai. Hắn ra sức tán tỉnh và chiều chuộng cô rất mực. Hắn giúp vốn cho cô buôn bán và còn hứa hẹn sẽ lấy cô, bảo lãnh cho bé Thoa sang cả Đức vì

giấy tờ thường trú của hắn hoàn toàn hợp lệ.

Hai người về sống chung với nhau như vợ chồng, Phụng thật thà tin hẳn một mực, thậm chí tiền lời lãi dư ra sau những ngày buôn thuốc lá, cô chỉ trích một phần nhỏ gửi về đều đặn cho bà và con, còn dư đâu được gần hai chục ngàn cô giao trọn cho hắn để đầu tư vào những vụ làm ăn lớn khác, mau mau sinh lợi, đủ số để cô có thể sang một tiệm Imbiss nào đó. Ba năm cô tần tiện cực khổ, ngày cô báo tin cho hắn biết là cô đã có thai để bảo hắn ra làm hôn thú chính thức thì cũng chính ngày hắn trở mặt tống khứ cô ra khỏi nhà vì giấy tờ bảo lãnh cho vợ con hắn đã hoàn tất và họ sẽ đến Đức trong nay mai. *(Đúng là dân theo chủ nghĩa vô thần nên việc gì dù có tán tận lương tâm đi nữa chúng cũng cứ mạnh tay mà làm, không lo sợ chút gì đến luật nhân quả. Hãi thật!)*. Tiền mất tật mang, tuy đau đớn muốn chết quách đi cho xong nhưng Phụng lại nhớ đến bà và con bé Thoa đang trông chờ sự giúp đỡ của cô từng ngày khiến cô lại một lần nữa quên mọi ý nghĩ đen tối để bắt tay làm lại từ đầu.

Việc bán thuốc lá lậu độ đó bị truy lùng dữ quá, có ngày còn bị tịch thu sạch hàng hóa, mà giấy tờ cư trú của cô lại đang bị đe dọa sẽ trục xuất trong nay mai nếu cô không có công ăn việc làm chính thức, nên sau khi sinh con bé thứ nhì, Phụng quyết định dời nhà sang Hamburg vì bạn bè giới thiệu cho cô vào làm trong hãng rác của thành phố bên đó.

Việc của cô là phân loại các loại rác tái sinh trên những băng chuyền mà người Đức coi là hạ cấp, không thềm làm, hầu như chỉ dành cho người ngoại quốc mới sang và cần công việc để kiếm sống cũng như để được hợp lệ ở lại. Đi làm cả ngày mệt nhoài, lương thấp nhưng Phụng cũng không buồn vì kiếm đủ cho bà và ba mẹ con sống qua ngày. Cô thăm tính, nếu sau hai năm không thất nghiệp, Sở Ngoại Kiều sẽ đóng vào Sổ Thông Hành của cô con dấu được thường trú vĩnh viễn thì cô cô sẽ có cơ hội bảo lãnh cho con bé Thoa sang và đi kiếm một việc làm khác lương cao hơn để các con được sống thong thả hơn. Nhưng oái oăm cho Phụng, gần đủ hai năm thì cô lại bị thất nghiệp vì sở rác có chính sách giảm bớt người làm việc. Sở Ngoại Kiều lại gọi cô ra và lần này chỉ gia gia cho sáu tháng.

Phụng chạy chọt xin khắp mọi nơi mà chỗ nào cũng bị từ chối. Vốn liếng của cô cũng chẳng đủ để mua *chồng hổ* dù mỗi rất sẵn. Dãy chung cư phía sau chung cư mà mẹ Nguyễn và Phụng sống có chú Hiền, chú khoảng trên dưới 60, làm nghề bắt những người đi vé lậu trên tàu điện ngầm, vợ đã chết từ 10 năm, các con chú ấy đều đã có gia đình và ra ở riêng. Chú theo đuổi Phụng sát sạt từ ngay khi cô mới dọn về đây nhưng cô vẫn thấy sợ và làm nghiêm xa cách.

Hôm rồi, cô đi mua gạo về gặp chú trên tàu điện, chú sốt sắng khiêng gạo về nhà cho cô nên cô phải mời chú vào nhà uống miếng nước. Cô cũng thật thà kể về tình cảnh của mình cho chú Hiền nghe. Nghe xong, chú tính gọn bản liền. Nếu cô không chê chú già thì chú sẽ đi với Phụng để ra Tòa Thị Sảnh làm hôn thú liền, kèm thêm chỉ một điều kiện là chú rất ghét vấn đề con riêng lòng thông, nên nếu Phụng lấy chú, hoặc là gửi con bé Mi về với bà của Phụng tại Việt Nam, hoặc đem cho gia đình người Đức nào đó, chú chú không thích vợ chú sang sẽ tình cảm cũng như vật chất cho ai ngoài chú cả.

Trời ơi! Bà của Phụng đã ngoài 70, nuôi con bé Thoa đã mòn mỏi rồi nay lại tổng thêm con bé Mi mới lên hai này về thì làm tội cho bà nhiều quá. Chú Hiền, chú ấy cũng có con thế mà vì sao chú nở chia cắt tình mẹ con ruột rà khăng khít của Phụng mà không thấy ray rứt lương tâm vậy hở trời! Mặc cho Phụng van xin chú suốt mướt, trái tim chú Hiền còn rắn rỏi hơn cả kim cương tinh khiết nằm trong lòng đất cả triệu triệu năm. Đã vậy chú còn lên giọng tự cao là chỉ có chú mới đủ rộng lượng cứu mang Phụng về chứ đàn bà mà qua hai đời chồng như cô kể như vút đi. (*Chú Hiền ca bài: "Đời con gái cũng cần dĩ vãng"... nhườn nhuyễn quá*).. Tính tình chú thì còn rạch ròi hơn cả người Đức, chú tính toán đầu ra đó chi li, lấy Phụng thì chú chỉ phải bảo bọc cho Phụng, còn việc nuôi con hay nuôi bà thì chú giao hẹn trước như bản *công tra* xin việc làm là Phụng phải tự đi làm ra tiền để chu cấp chứ không được thâm lạm một Cent nào cả đến tiền riêng của chú.

Phụng kể, lần đầu tiên mời Phụng đi chơi, vào quán nước chú Hiền không ngần ngại hỏi người bồi ngay một ly nước cam ở đây bán bao nhiêu, một miếng bánh ngọt giá chừng nào và khi biết giá cả thì chú ngồi than vãn cả

buổi, tiệm bánh này bán như cắt cổ, nước cam nguyên chất cả lít chú mua trong Aldi có 69 Cent, còn bánh bông lan chanh tuần này ở Netto ăn ngon tuyệt, thế mà 400 gam chỉ bán có 99 Cent. Nói có sách mách có chứng nhe, chú lôi từ trong túi đeo sau lưng ra từng hàng tập quảng cáo của các siêu thị mà chú đã so sánh cẩn thận và khoanh tròn những thực phẩm bán đại hạ giá trong tuần để chú đi gánh về. (*Tần tiện là một tính tốt nhưng lần đầu tiên đi với gái thì cũng đừng nên chặt chĩa quá vì ấn tượng đầu tiên là ấn tượng để đời đấy chú Hiền ạ*). Nhân tiện chú cũng khoe luôn các mẹo vặt mà chú lượm lặt được để làm sao tiết kiệm được điện nước, lò sưởi tới mức tối đa, giặt áo quần thật sạch tốt ít xà phòng nhất...

Phụng ngồi nghe mà đầu óc cứ lúng búng cả lên và hình dung ngay được nếu những ngày sống chung sắp tới với chú Hiền chắc là không phải dễ chịu. Biết vậy, nhưng chắc Phụng phải chấp nhận chú Hiền vì tất cả mọi cánh cửa rộng mở đón bước ba mẹ con cô nay đều đã bị khép kín cả rồi. Vốn liếng của Phụng chẳng còn bao nhiêu, mang về Việt Nam ngồi ăn thì có núi cũng lở, ngoài Sở Ngoại Kiều nay lại rút ngắn gia hạn chỉ còn từng tháng một, Phụng thấy không còn chần chờ thêm bao lâu được nữa...".

Mẹ Nguyễn vừa kể vừa thương hại cho số phận của Phụng. Bà không quên khen cô là người thật thà ngoan ngoan. Ngày trước còn đi làm cô vẫn nhờ bà trông dùm con bé Mi, bù lại cô đi chợ, chùi nhà hút bụi trong ngoài nhà mẹ Nguyễn sạch như lau. Hôm nào bà không khỏe thì cô cạo gió, xoa bóp, nấu cháo bụng tận miệng như là con gái ruột, nên mẹ Nguyễn biết Phụng là người ăn ở có tình chứ không phải hạng thơn thớt bề ngoài đãi bôi.

Buổi chiều mang theo cả nỗi bùi ngùi của mẹ cùng với nếp, đậu xanh, lá chuối như lời mẹ dặn, Nguyễn lên nhà Phụng. Hôm nay cô mặc một bộ đồ Tàu cài nút xéo, màu đỏ thắm viền đen, trông cô lại càng rực rỡ hơn cả hôm qua. Phụng mời anh vào nhà tiu tít kể:

- Hồi trưa em có lên bấm chuông trên anh mà chắc anh còn trong bệnh viện với bác nên em cứ hấp đậu, ngâm nếp đủ gói một chục cái như mọi năm mà em với bác vẫn làm. Em vừa mới nấu cơm cúng xong, đang sắp lên định cúng ông bà theo giờ Việt Nam rồi đi gói bánh. Mười hai giờ đêm bánh chín,

vớt ra lại cúng lần nữa với lại xôi chè. Anh Nguyễn ở đây ăn Tết với hai mẹ con em, anh Nguyễn nhe.

Phụng không quên xuýt xoa cảm cảnh cho mẹ Nguyễn, năm hết Tết đến mà phải vào nhà thương đơn chiếc một mình. Cô chọt nghĩ ra là sáng mai cô sẽ vào thăm mẹ Nguyễn để còn chúc Tết bác nữa chứ. Phụng bận rộn chạy ra chạy vào bày bàn thờ, thấy Nguyễn đứng lóng ngóng, cô nhờ:

- Anh với trên nóc tủ lấy nếp xuống dùm em, để kịp cúng.

Nguyễn ngỡ ngàng:

- Nếp... là cái gì hả cô?

Phụng cười ngạc nhiên, lấy trên tủ xuống một bao đèn cầy chỉ cho Nguyễn cái cô muốn tìm. Nguyễn vỡ lẽ ra cũng cười.:

- À, thế ra cô gọi là nếp, còn người Trung gia đình tôi thì gọi là đèn sáp và trong Nam lại gọi là đèn cầy đấy.

Khẩn vải xong, Phụng bắt tay thoăn thoắt ngay vào việc gói bánh. Cô phân công:

- Em gói quen rồi, vậy để em gói một mình. Còn buộc dây thì anh mạnh tay, anh làm việc ấy nhe.

Nguyễn cột một vài cái đầu tiên hơi lóng ngóng, sau đó thì cái nào cũng ngay ngắn, thẳng thớm rất vừa ý Phụng. Có những tên đồ vật Phụng gọi bằng tiếng Bắc làm Nguyễn thấy lạ lẫm. Như cái vá thì cô gọi là cái môi. Bánh trắng cô gọi là bánh đa nem; Quả cật thì cô gọi là bồ dục; Rau ngò gai thì cô lại gọi là rau mùi tàu... Có một câu mà mẹ Nguyễn hay dùng: *Khỏ lưng trợ* (Củ lưng đầu) tới khi Nguyễn đọc lên mà Phụng cứ ngỡ là anh chọc cô rồi nói tiếng của người Thượng chứ không phải tiếng Việt! Cả hai vừa đổ lại vừa học hỏi cách gọi đồ đạc theo từng địa phương của nhau làm không khí ngưng ngập ban đầu phút chốc tan biến. Nhưng Nguyễn nghĩ cái chính là do cách nói chuyện còi mồm chân chất của Phụng đã nhanh chóng xóa tan đi được những khoảng cách còn lại giữa họ. Sau 30 năm xa nhà Nguyễn mới sống được lại một cái Tết với đầy đủ hương vị như hôm nay, có hương trầm lãng đãng, có mùi nếp mới ngạt ngào từ nồi bánh đang sôi, có chậu cúc đại đóa vàng rực rỡ báo hiệu một mùa Xuân đã về rộn ràng trong lòng tất cả mọi người.

Thình thoảng Nguyễn cũng không quên ngắm trộm và nhận ra là Phụng đẹp thật, cô có một vẻ đẹp trong sáng ngời ngời dịu hiền nhưng hầu như cô không biết điều đó, cô không làm

duyên, không liếc mắt đưa tình, không nũng nịu uốn éo để quyến rũ trái tim đàn ông rồi sau đó sai khiến họ theo ý cô mong muốn dù Nguyên biết chắc chắn với nhan sắc trời cho này cô sẽ thành công dễ dàng trong việc đó. Vậy mà cô lại sống quá thật thà nên cô bị cuộc đời tàn nhẫn tha hồ vùi dập. Mẹ Nguyên đã đánh giá đúng, Phụng vừa đẹp vừa nhẹ dạ cả tin, thì khó lòng mà được suông sẻ trên đường tình.

Vừa gói, Phụng vừa kể cho Nguyên nghe những đêm Giao Thừa nghèo đói thời thơ ấu của cô. Cô cũng không giấu giếm gì khi buồn bã nhớ về đứa con lên tám với người chồng đầu tiên hiện còn ở với bà của cô tại Việt Nam mà từ sáu năm nay cô vô cùng thương nhớ. Con bé Mi được mẹ mặc cho áo đầm nhung xanh cổ đặng-ten trắng, mang vớ trắng cao lên tới bụng, nãy giờ ngồi trong góc nhà chơi búp bê, bây giờ cũng chạy tới xem loay hoay bên mẹ. Thấy Nguyên cột dây, nó cũng lượm những sợi dây ni-lông xanh đỏ quấn đầy quanh người con búp bê và hăm he bỏ vào nồi khiến cả Nguyên lẫn Phụng phải bật cười ha hả ngăn ra. Vọc chán rồi con bé lại sà vào lòng mẹ nằm sung sướng mút tay như một con thỏ con bé bông.

Nguyên lặng lẽ nhìn ngắm con bé, nó cũng xinh như mẹ nó, hai mẹ con ôm nhau đẹp như một bức tranh vẽ thế mà vì sao chú Hiền lại chỉ muốn lấy mẹ và gạt phắt đứa bé đi nhỉ? Giá mà chú Hiền hiền thêm một tí, một tí thôi, là đã có ít nhất ba người bớt khổ rồi! (Phụng và hai con của cô).

Vớt đợt bánh đầu tiên ra dần cho ráo nước, Phụng lại chuẩn bị bày xôi vò và chè hoa cau lên để kịp cúng nửa đêm. Cô búi ngủi ôm con vào lòng:

- May mà có anh phụ một tay nên gói mới nhanh. Với lại cũng đỡ buồn ngủ nữa. Năm mới rồi, em chả có gì hơn là chúc anh năm mới vạn sự như ý, làm ăn phát tài anh Nguyên nhé.

- Tôi cũng chúc cô như thế luôn. Thêm nữa là năm mới mẹ con cô sẽ nhanh chóng được đoàn tụ xum họp gia đình.

Phụng ngược đôi mắt đầy lệ nhìn anh:

- Bao giờ mới có phép lạ đó hở anh? Mỗi lần nhìn gia đình người ta xum vầy là ruột gan em tan nát...

Cô gục mặt vào mái tóc tơ mềm của con thốn thức khiến Nguyên bối rối như vừa lỡ lời. Anh rối rít dỗ dành cô như dỗ một đứa em:

THƠ Vi Khuê

Bài thơ Mai

Gửi anh Ba bài thơ mai

Trưởng mai sương lạnh một ngày sương Xuân

Mai sau dù có nợ nần

Vẫn còn nhớ mãi một lần hẹn mai!

Mai vườn dáng hạc. Mai gầy

Mai ơi. Vàng nụ vàng ngây ngất vàng

Mai là hoa hay là hương

Sao mai với trúc vẫn vương tơ hồng?

Mai còn cốt cách. Thong dong

Để người đứng tựa bên sông ngắm nhìn

"Trúc xinh trúc mọc đầu đình"

Mai xinh. Mai đứng một mình bên sông

Giang mai. Mai ở đầu sông

Trong thơ Đỗ Phủ. Ngàn năm vẫn buồn

Tàn rồi mấy độ hoa xuân

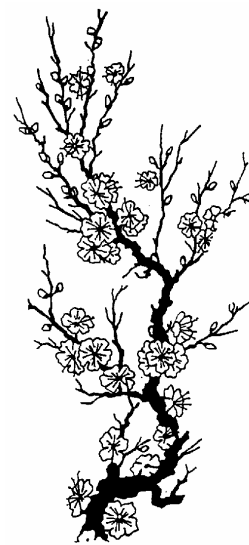
Thiền sư giữa mặt. Tàn ngần với mai!

Rượu say. Người ngọc dâng mời

Cho ai ngủ một giấc vui dưới mai

Gốc cây mai. Gọi hồn mai

Tiền mai. Bát thảo một vài câu thơ..



- Phụng dùng khóc nữa. Năm mới rồi, khóc xui lắm.

Đêm hôm đó, cuộn mình trong chăn ấm áp thơm ngát mùi dầu bạc hà của mẹ, Nguyên quyết định, sáng mai sẽ lên xông đất nhà Phụng và mừng tuổi cho cô một tin mừng là anh sẽ làm hôn thú với cô để cô được ở lại và bảo lãnh cả con bé Thoa sang. Quyết định đó đến đột ngột trong đầu anh và anh biết sẽ kéo theo hàng lô thủ tục rối rắm nhưng anh kiên quyết là anh sẽ thực hiện vì anh nghĩ là anh đã không làm sai trái với lương tâm của mình khi thấy cần đưa tay ra cứu vớt một số phận

đáng thương. Nguyên sẽ làm không vì lợi, không kèm theo một điều kiện nhỏ nhoi nào, không toan tính hay lợi dụng tình cảm vì tình cảm trong anh dành cho Phụng hiện nay chỉ nhỏ nhoi như một hạt mầm lạnh mạnh, được gieo vào lòng đất mỡ màng còn cần rất nhiều ngày tháng, nhiều điều kiện thiên nhiên giao hòa thuận lợi mới nảy mầm chui ra khỏi đất đen được.

Ngày thứ năm đến Đức, đó là hôm đầu tiên Nguyên ngủ ngon lành, không trằn trọc hay trở mình thức giấc.

(Hamburg 10/03)

Đón Xuân vùng cao



Nguyễn Minh Hiền

(Gửi tặng về Hoàn và các bạn người dân tộc ở trường ĐHVH Hà Nội khoá 78-82)

Noọng ơi! (*)
" ... Noọng ơi,
Hãy về cùng ta
Cùng chung mái nhà.
Bạn về cùng ta,
Hát chung điệu hát,
Nghe tiếng khèn Ú u
Ú ù ú u...
Ta về,
Noọng ơi ,,

Kết bạn với Hoàn được ít tháng sau khi nhập học tại Hà Nội, là chúng tôi đã cùng nhau «du ngoạn» về thăm quê của Hoàn vào dịp Tết đến, đầu năm. Những ngày, mà bạn bè sinh viên chúng tôi đều được nghỉ để đón một mùa Xuân mới!

Mã Đình Hoàn là người dân tộc Tày, một đứa bạn thân trong nhóm bạn của chúng tôi gồm bốn đứa nữa, là Cầm Vĩnh Bông người dân tộc Thái, Phùng người Thái Bình và Hình người Hà Nội, còn tôi - Nguyễn Minh Hiền, ở Nam Định.

Lần đầu tiên đi xa nhà, lại vào dịp tết, hẳn ai cũng hiểu sự băng khuâng, lo lắng và háo hức của tôi và gia đình. Vì Hoàn hay đến nhà tôi chơi, nên bố mẹ tôi rất quý và coi như con đẻ. Quê nó ở xa, xa lắm. Nó kể rằng nhà nó là nhà sàn, dưới gầm nuôi nhiều gia súc. Bố mẹ thì nói được tiếng Kinh (tiếng người miền xuôi) rất ít, và nó có một đứa em gái tên Thuỳên cùng cha khác

me. Muốn về được đó thì phải đi gần hai ngày đêm bằng tàu hỏa, xe bus và thuyền.

Còn chuyện leo núi lội rừng là đương nhiên, cỡ chừng hơn nửa ngày. Vì nhà nó nằm trong một làng bản của người dân tộc, một vùng núi non rừng rú hiểm trở của xã Văn Chấn, huyện Lục Yên, tỉnh Hoàng Liên Sơn (miền Bắc Việt Nam).

Thị xã Yên Bái là trung tâm giao thông buôn bán của tỉnh này. Nói đến Yên Bái người dân Việt Nam ai cũng nhớ tới giai đoạn lịch sử chống Pháp vào năm 1930 của Việt Nam Quốc Dân Đảng. Đây là một địa thế gồm toàn rừng núi. Một loạt những dãy núi cao từ 2000 tới 2500 thước, phân cách hai lưu vực sông Hồng Hà và sông Hắc Giang. Những dãy núi này tỏa ra nhiều nhánh về phía sông Hồng Hà. Những nhánh này đôi khi rất cao để ngăn cách thành những dòng sông nhỏ như Ngòi Thu, Ngòi Hút, Ngòi Toe và Ngòi Lau, tạo cho những dòng sông này một chiều hướng giống nhau. Tỉnh Hoàng Liên Sơn có số dân là 68.700 người, với các sắc dân như sau:

37.539 người Thổ hay còn gọi là người Tày
11.380 người Mán
11.130 người Kinh
5.100 người Mèo
2.430 người Mường
1.150 người Nùng
Còn lại là người Xá, người Nhắng, người Dao v.v...

Chuyến tàu cuối năm học lên những tiếng nặng nề, lặc lè chuyển bánh rời sân ga Hà Nội vào một chiều cuối đông u ám, ẩm ướt. Trời sập tối mặc dù mới gần 5 giờ chiều. Tiếng la hét, xô đẩy, dầm dề lên nhau từ trên nóc tàu, xuống cửa lên xuống, cửa ra vào và bên trong toa xe. Người ơi là người, mồ hôi nhễ nhại. Tôi và Hoàn không còn nhìn thấy nhau vì lặc nhau từ lúc tìm cách trèo qua cửa sổ để vào bên trong toa tàu. Một chân tôi đứng chạm sàn tàu còn một chân tôi dẫm lên người kẻ bên. Trong âm thanh hỗn loạn tôi tìm thấy sự an tâm mong manh vì trước khi đi bố mẹ tôi dặn hai đứa: «... bằng bất cứ giá nào cũng không được ngồi trên nóc tàu hay bám vô thành cửa vì đã có nhiều người ngã quên hoặc sơ ý ngã xuống chết, cũng có kẻ bị xô, bị thành cầu gạt rớt xuống sông sâu... ». Ôi! Kinh hoàng. Tôi gạt mồ hôi để nhìn sang xung quanh làm quen với không gian tối tăm mù mịt, hôi hám. Xa xa le lói màu đỏ quạch của một bóng đèn mờ trên trần toa xe. Tôi cố ý muốn tìm Hoàn nhưng bất lực, mồ hôi cứ toát ra tràn đầy khóe

mắt. Một tay gạt vội vã còn tay kia bám vào người đứng bên cạnh với nắm chắc chiếc ba-lô trong có đường, bánh kẹo Hà Nội, là ít quà mà bố mẹ tôi mua kính biểu bố mẹ Hoàn, trong đó còn có ít xôi lạc để hai đứa ăn tối, nhưng có lẽ không biết lấy và ăn lúc nào nếu cứ mãi trong tình trạng này. Mệt mỏi rã rời tôi chợt nhớ nhà quá. Nghĩ tới giờ này cả nhà thấp thòm lo lắng không biết hai đứa tôi ra sao? Nhớ mẹ tôi lo chỉ còn ít ngày nữa là phải đụng thịt, mua gạo nếp, lá dong gói bánh. Rồi sắm sửa đồ dùng trong dịp đầu năm cho các con, cúng biếu họ hàng, hay những người xung quanh xóm giềng nơi nhà tôi chung sống. Một ngõ hẹp gần hai mươi gia đình với hàng chục, hàng trăm nỗi lo. Nỗi lo của người lớn, bố tôi với những đêm trằn trọc khó ngủ, chìm trong tiếng mẹ tôi nhắc nhòm, thấp thoáng, thở dài...

Đang mơ màng thì tôi giật mình bởi tiếng la của một người bị kẻ cắp giật mất đồ và nó lao xuống khỏi tàu, dù tàu đang chạy nhanh và trời thì tối mù mịt. Rồi chỉ còn tiếng chửi rủa, người nghe là hành khách xung quanh bà, chửi kẻ kia chắc gì còn mạng mà «ăn Tết». Trong toa tàu, mọi người xô đẩy và đã có người ngồi bẹp hay nằm đại xuống những người khác để tìm giấc ngủ vui. Tôi đã nhìn thấy Hoàn, nó đứng cách tôi không xa lắm, tuy vậy nó cũng chưa nhận ra tôi ở đâu. Nó cứ bị vùi lên, đập xuống như cánh bèo trong sóng nước chao đầy.

Thế rồi tôi thiếp đi lúc nào không hay. Khi choàng tỉnh dậy thì thấy đang đứng dựa vào vách một người đàn ông cao lớn. Một ông già quắc thước, râu dài bạc trắng. Ông như một thân cây rừng lớn, mà tôi bám tựa như một bà già và hai, ba đứa bé hơn tôi. Chắc là vợ con ông, họ đều ngủ, miệng há lớn tự nhiên. Còn ông thì mắt lim dim, không biết rõ là thức hay ngủ, một cặp mắt có đuôi dài, nhỏ. Tôi hình dung thấy giống như cặp mắt rắn hổ mang, mỗi khi phơi nắng trên cành cây cao, mà tôi đã gặp trước vườn nhà tôi. Thế là tôi đã vô tình «nhập khẩu» vào nhà ông và lẽ đương nhiên là được ông che chở... thật bình an và sung sướng. Quay sang nhìn hướng bên, ô kìa, Hoàn bạn tôi đang nằm ngủ vấp vẹo trên những chiếc bao bì lớn, đưng khoai sắn. Trông nó tội nghiệp quá, đầu gối lên bao, thân uốn cong gập ghềnh theo chông bao kế bên, chân gác lên vai một em bé, hai tay vẫn ôm chặt chiếc túi du lịch. Trong đó có mấy hộp sữa nó dành tiền, từ bán ít tem phiếu cho cánh nhân viên nhà trường để mua cho bà nội; mấy mét vải lụa

cho mẹ và bà, bộ quần áo ka-ki vải dày cho bố, đôi dép nhựa Tiên Phong màu hồng dành cho em Thuyên «điện Tết»...

Dưới ánh sáng hắt hiu, trông khuôn mặt và vóc người rất «hoang dại và rùng rợn» của nó, ngày càng hiện rõ bởi vai trò của mình trong chuyến đi. Từ lúc nó đội tôi lên vai nó và đẩy mạnh qua cửa sổ toa tàu, tới khi vừa đẩy vừa hét gạt đường ra cho tôi tiến sâu vào bên trong, còn mình thì tự... lạc mất! Bây giờ, nó nằm đấy, dưới mái tóc dày là đôi mắt với cặp lông mày chổi xể xếch chéo, nhắm nghiêng, như chứa nhiều toan tính bên trong...

Trong tiếng còi kéo dài, nó giạt mình như con ngựa bị một ngọn roi quất mạnh vào người, con tàu lại học lên, dừng hẳn. Theo quán tính, mọi người lại xô ngã vào nhau, chỉ khác trước đó mấy tiếng khi còn ở ga Hà Nội. Lần này là xô nhau, trèo lên nhau, tìm cửa để trèo xuống, leo xuống, tụt xuống, và... ngã xuống. Đã đến ga Yên Bái. Xung quanh, mờ mờ trong sương là nhà ga nghèo nàn, nằm lọt thỏm vào rừng, vào núi. Đây, đã tới nơi, Hoàn nói vậy. Ai ngờ, cái tới của nó là còn hơn hai tiếng đồng hồ, ngồi thuyền đi trên mặt hồ mênh mông của hồ chứa nước, nhà máy thủy điện Thác Bà và gần một ngày leo rừng lội bộ nữa. Tôi chỉ kịp leo lên thuyền và được Hoàn giới thiệu với ông anh họ nó đi đón, xong là lần ra ngủ vội. Ngủ trong tiếng nước róc rách vỗ hai bên mạn thuyền, nghe chùng chùng hữu tình thơ mộng, trong tiếng hàn huyền của nó với anh họ nó, tên Cường (người Mèo) là chồng chị bà con của Hoàn. Câu chuyện bằng tiếng dân tộc, tôi nghe lồm bồm không hiểu, tựa tiếng mưa rơi thưa thớt, lảng vảng nơi xa xa. Trong giấc ngủ, tôi lại mơ, một giấc mơ rất đẹp về Hà Nội, về miền xuôi. Mà khi đó lại là lúc mình đang ở giữa lòng miền núi, miền núi rất cao!

Từ mờ sáng, chừng hơn 9 giờ chúng tôi bước những bước chân vào cửa rừng. Những cánh rừng nguyên sinh bạt ngàn một màu xanh đậm, nối nhau từ thấp lên cao bám theo các ngọn đồi, ngọn núi. Nhìn từ ngoài là một mảng màu hùng vĩ, bát ngát, chỗ ẩn chỗ hiện do sương mù giăng mắc bao bọc, không khí như ẩm ướt và nặng nề hơn. Sự tĩnh mịch chứa đựng những ẩn bí kỳ diệu của thiên nhiên vùng cao. Đây là những khu rừng có từ xa xưa không có dấu chân người tới khai thác gỗ. Dây leo chằng chịt, khi vào bên trong nghe tiếng âm thanh hỗn loạn, khó phân biệt nếu ta chưa một lần được làm quen. Tiếng nước rơi

lộp độp từ trên cao xuống và vào các tán lá, thân cây như những giọt mưa lớn. Thịnh thoảng, các cơn gió lay động cây cối chao nghiêng, đuối nhau soàn soạt. Xa xa, tiếng chim kêu, vượn hót, và tí tèn những đỉnh cây cao có những loài thú quý hiếm thích thú, ngó nghiêng khi có tiếng động, chuyển cảnh. Có những con khỉ mẹ khá lớn, bế con bằng một tay còn tay kia cầm trái cây ăn ngon lành. Những đàn heo, hoẵng hay nai rừng đuối nhau, gầy ầm ĩ cả một khoảng lớn ở nơi xa xa, vọng lại...

Đúng là phải có Cường đi đón, vì từ con dao rừng, ống bương đựng nước và đồ ăn nó chuẩn bị từ trước, tới giờ mới thấy rằng thích nghi để sử dụng. Quần xắn móng lợn, áo chàm xanh bó chèn một thân thể trai tơ khoẻ mạnh, nó dẫn đầu chúng tôi. Một tay cầm dao phát quang đi những loại dây leo, như dây mây rừng và gai góc chẳng chịt. Hay phải chặt đi những thân cây lớn, chùng bồng cườm tay khi nằm vắt nghiêng, chắn lối. Đường tuy nhỏ, chúng tôi chỉ cần một lối đặt vừa bàn chân, nhưng chỉ ít phút sau là lưng và trán Cường đã thấm ướt những giọt mồ hôi nhễ nhại. Tôi chỉ lo thở, bao đồ đạc linh kinh đã có Hoàn «viện trợ» rồi. Chân bước thấp, bước cao, có lúc lao ngã chúi xuống do trượt chân. Thế mà những vần thơ tôi đã đọc ở đâu đó, lúc này lại nháy nhót trước mắt, dẫn đường:

«... Có những con đường,
không có ai đi cả.
Có những con đường,
phải vừa phá, vừa đi».

Chúng tôi về tới đầu bản, là đã có ánh lửa lẹ lói thấp thoáng trong các nhà sàn. Ở đây mỗi nhà cách nhau xa lắm, chứ không như dưới xuôi. Đi mỗi chân mới thấy tiếng động của sự sống nơi con người, hay tiếng nói xì xầm thưa thớt. Trong các căn nhà sàn rộng, người cũng ít, vì phần lớn họ ở trên tầng cao, còn tầng trệt chỉ có những đàn gia súc sinh sống.

Thuyên, em gái của Hoàn đứng đón hai đứa nơi chân cầu thang nhà sàn. Với vóc dáng khoẻ mạnh, khuôn mặt thanh thoát, và với đôi mắt thì tựa mắt anh nó, che khuất sau làn tóc xanh đen óng ả. Một đứa con gái dễ thương và tự nhiên, tôi cảm thấy an bình khi gặp nó.

Lên tới trên nhà, bà nội và bố mẹ Hoàn vui mừng đón chờ chúng tôi. Họ nói với nhau bằng ngôn ngữ riêng của mình, Hoàn làm «phiên dịch» cho tôi. Tôi vui thích thực sự giữa tình cảm hồn hậu, chất phác của mọi người trong gia đình. Ngồi bên bếp lửa lớn

đặt giữa nhà, tôi tìm lại hơi ấm sau những giờ khắc đã trôi qua. Gian nhà rộng lớn quá, nó được chia làm nhiều phòng, nhiều gian khác nhau. Để chừng hơn chục người ở còn rộng, thế mà thường ngày chỉ có bốn người cư trú. Tôi nhận thấy rõ về im ắng và lạnh ngắt khi đêm đến, chỉ có tiếng tắc kè thàng thốt bên vách, rừng cây vẫn rì rào như tâm sự thâu canh.

Tâm trạng và kỷ ức của tôi về những ngày Tết là nằm gọn trong hơn hai ngày. Đêm giao thừa cộng với nửa ngày mừng một và ngày mừng hai.

Nhà Hoàn cũng như mọi nhà khác, khi hai đứa tới chơi đều giống nhau về khoản ăn uống, tập tục. Thịt lợn, bánh chưng, rượu nếp thì nhiều vô kể. So với đời sống dưới xuôi quả là sung túc hơn nhiều. Lúc nào tôi cũng cố thể tự tay bốc cơm nếp đã đồ chín sẵn, treo lơ lửng trên bếp lửa giữa nhà sàn, thịt thì luộc và nấu nhiều món lạ, chặt to miếng bày xung quanh; những chén rượu lớn để nơi góc nhà, nếu thích cứ tự lấy uống.

Nhớ nhất là đêm ngày mừng một, Hoàn và Cường nháy mắt nhau ra chiều «bí mật» rủ tôi đi chơi. Chẳng là ở dưới xuôi, cứ khi nào cu cậu chài đầu bóng mướt, diện bộ cánh mới là hai đứa chúng tôi cùng hội «ngủ quái» lại bát nháo dạo phố, hay «tọa độ» nơi các khu nội trú của nữ sinh viên những trường đại học kế bên, như trường Sư phạm, trường Múa, hay học viện Âm nhạc... Tôi từng là «cố vấn, quân sư» của nó hay là bạn đồng hành nơi ấy, thì nay nơi «bản doanh» Hoàn ra tay "đáp lễ" là lẽ đương nhiên. Tôi háo hức chờ đợi mong từng giờ cho mau tới tối. Hơn bảy giờ chúng tôi lên đường. Điều lý thú đặc biệt là tôi được hai đứa gắn lên trán một bóng đèn sáng rực, loại đèn dành để đi... sẵn! Nhìn hai đứa cũng trang bị y hệt, nghĩ thấy tức cười quá, nhưng «nhập gia tùy tục», tôi ngậm chặt tiếng cười trong cổ họng và lặng lẽ xuất phát. Điều hấp dẫn lôi kéo là anh Cường lại thảo ra kế hoạch, sẽ đi tìm các bạn gái người... Mèo. Trong đầu óc tò mò non nớt của tôi, hình ảnh các cô gái dân tộc chưa rõ nét lắm. Vì ngoài Thuyên ra, tôi đâu đã được gặp ai. Ngồi trên nhà sàn nhìn ra xa xa thì cũng thấy họ đi qua lại, riu rít, váy áo sặc sỡ, vai đeo gùi, vậy thôi.

Tới một trảng đất rộng đầy cỏ tranh cao quá đầu người, chúng tôi chia làm hai nhóm. Theo ngón tay Cường chỉ, chúng tôi sẽ gặp nhau nơi chân núi cao trước mặt. Gió như mạnh hơn, tôi và Hoàn lách người vào rừng lau và bắt đầu cuộc chơi lý thú...

- Sao ở đây, tại mày đi "tìm hiểu,, kỳ vậy?

- Chứ mày tính xem, không có quán xá, làng bản cách nhau xa, thanh niên chỉ còn lấy núi rừng làm đất chơi duy nhất. Vừa tránh được người già lớn tuổi, vừa xa được bầy trẻ con cần đi ngủ sớm, và điều quan trọng, là khi gặp nhau rất... thiên nhiên. Tôi trở mắt nhìn vào đêm, lắng nghe nó nói. Lời nói của nó lúc này như lời trấn an quý giá tinh thần tôi, khi mà tôi đang dần dần hụt hẫng, chơi vơi. Phía xa đã có tiếng hú gọi của những đứa khác tham dự, vắng vắng còn có cả tiếng sáo, tiếng khèn...

Chúng tôi đã tìm tới được nơi Cường chỉ dẫn, một khoảng đất rộng nằm trong thung lũng, xung quanh bao bọc là vách núi, và rừng rậm rạp. Một đồng lửa to cháy hồng rực rỡ, một dàn thịt thú rừng nướng vàng đã nhen lửa ấm áp. Đứng quanh có chừng gần hai chục thanh niên và thiếu nữ. Quần áo chàm màu xanh là của bọn con trai, váy áo màu xanh đỏ rực rỡ, họa tiết tinh xảo là trang phục của gần mười cô thiếu nữ người Tày, người Mèo. Khuôn mặt ai cũng đỏ rực vì hơi nóng của lửa rừng, của thịt nướng vừa ăn, vừa uống rượu cất từ men lá. Thứ rượu tuy uống rất dễ và thơm, nhưng khi ngấm vào thì say sưa tới mấy ngày. Trong tiếng khèn, từng cặp trai gái làm quen nhau rồi múa hát, bóng của họ đổ xuống nhịp nhàng và lẫn lộn, như vô tình đè cả... lên nhau.

- Ê Hiền, nhảy đi mày!

- Nhảy làm sao? Tao như say rồi đó!

Hoàn vừa quen được một bạn gái xinh xắn má đỏ môi hồng, trên mình vận bộ váy áo của người Mèo đẹp quá. Nó hứng chí và phấn khích:

- Vào đây tao sẽ chỉ, cả A Múi đây sẽ «đỡ lưng» cho mày.

Thế là tôi hòa nhập quay vòng cùng các bạn, tay tôi thì đã nắm gọn trong tay Hoàn, tay A Múi, rồi sau là trong tay của Ba Ná, Kna... Càng nhảy, chúng tôi càng cuồng nhiệt, say sưa. Những đôi mắt như trong veo lạnh lợi hơn khi trời càng về khuya. Ánh trăng non đã hắt mờ mờ sau những đỉnh núi non xa xa, huyền ảo.

Tôi bỗng thấy người lão đảo rồi ngã vào vòng tay ấm nóng của một thiếu nữ người Mèo, và rồi trôi vụt vào giấc mơ kỳ quặc, dữ dội. Tôi thấy mình đã về lại thủ đô, ngồi trên xe máy phóng ào ào với các bạn, trong rộn rã tiếng gào thét vây quanh...

Sáng sau, tỉnh dậy tôi đã thấy mình ở một ngôi nhà lạ hoắc. Và cô gái Mèo đêm qua nấp sau liếp nứa, cười tủm tỉm. Chúng tôi không nói

THƠ *Hạ Anh*

Em cho tôi mùa Xuân

Xuân đã về rồi em biết chưa

Về giữa hồn anh một buổi trưa

Xứ lạ lạc loài chân gối mồi

Tiếng mưa là pháo nổ giao thừa

Đàng đàng lâu rồi em biết không

Đời anh trôi thả tựa dòng sông

Cuốn cuộn thác ghềnh khi lỡ dăng

Lang thang nào biết đến xuân lòng

Anh tưởng từ lâu chốn cuộc đời

Xa lìa vĩnh viễn ánh xuân tươi

Băng giá lấp vùi tình thổ thần

Tiếng thổ thời gian gượng tiếng cười!

Nửa đời rồi đó, biết chẳng em

Xuân đến cùng anh lúc ngủ quên

Xuân nồng nàn quá, em ngoan quá

Hồn anh chột sống giữa xuân mềm...



được gì với nhau, với bố mẹ Ba Ná (tên cô gái) cũng vậy! Nhà họ như vui hơn lên khi có một vị khách «không mời» lọt vào. Rượu thịt lại được bày lên ăn uống, tiếng khèn lại trở dậy với những điệu múa nhảy hòa vào ánh lửa nơi bếp sàn rực sáng lung linh.

- Hiền à, kin - khẩu (ăn cơm) đi,

- Hiền à, kin - nặm (uống nước) đi,

- Hiền à ,...

Cả nhà Ba Ná, tiếng gọi tên tôi chạy hết từ góc này sang góc khác. Có lúc, chạy từ trên sàn theo bước chân xuống cầu thang, hay đuổi theo xa dần lên nương rẫy...

Sau này, nghe Hoàn kể lại hai ngày tôi đi lạc, nó về nhà bị bố mẹ la, em Thuỳn trách, nó khóc vì nhớ và lo cho tôi. Chỉ sợ tôi bị một loài thú dữ và tha đi đâu mất. Chứ có ngờ đâu, như loài hổ, có tên Ba Ná đã cướp trọn hồn của tôi, và tha tôi đi «chơi Tết» ...

Chia tay với núi rừng và gia đình, tôi và Hoàn lại túi áo ba-lô nặng nề quay về Hà Nội. Từ già vùng cao, từ

giã cái đêm hoang dã nhớ đời cùng người con gái Mèo hoang dại, và ngôi nhà sàn với vách nứa đơn sơ. Về tới nhà rồi mà nhìn xung quanh phố xá, người quen. Đâu đâu, tôi cũng thấy như là anh Cường, em Thuỳn, Ba Ná, Kna v.v...

Mùa xuân là mùa hy vọng. Chính núi rừng ngày ấy là chất liệu nuôi dưỡng hy vọng sống mãi trong tôi. Niềm hy vọng khát khao cháy bỏng, rực rỡ bởi ngọn lửa trong trái tim non trẻ: Tình Yêu !!!

Ra trường, mỗi đứa mỗi nơi phiêu bạt. Hạnh phúc hơn tôi, Hoàn đã được phân công về làm việc tại sở văn hóa của tỉnh Hoàng Liên Sơn. Chúng tôi vẫn hứa hẹn với nhau, sẽ có với nhau, một chuyến đi chơi... như thế!

(Chùa VG, đón xuân «con khỉ - 2004»)

(*) Một bài ca của dân tộc Tày, đã chuyển sang tiếng Kinh. Noọng : Ban.



Thiện Ý

Không biết từ lúc nào tôi và hấn đã trở thành hai chị em, người ngoài nhìn vào ít ai hiểu nổi vì sao chúng tôi lại có thể hợp nhau, tánh tình hai chị em tôi là hai bầu trời khác biệt. Tôi lạnh lùng, cứng rắn và kiêu hãnh. Hấn vui vẻ, hoạt bát, lém lỉnh, thành thật, thích giúp đỡ kẻ khác... Hầu như tất cả những cái tốt đều có ở nơi hấn, còn tôi vừa khó chịu vừa ưa đi gây sự nên bị lắm người ghét. Vậy mà tôi và hấn đã cùng sát cánh đi trên một dòng sông, cùng chia sẻ những ngọt bùi cay đắng trong những năm qua...

Như một truyện thần tiên, tôi và hấn quen nhau rồi trở nên tri kỷ vì cùng chung lý tưởng, lý tưởng tìm cầu chân lý, tìm về với Giáo pháp của Đức Như Lai. Gần hấn người khó tánh như tôi bỗng trở nên vui vẻ, nụ cười thường nở trên môi, tôi không thể nào cau có, nhăn mặt mỗi khi gặp hấn vì hấn là biểu tượng của vị thần mang *Nụ cười* và *Niềm vui* đến cho mọi người. Hấn có thể làm cho tôi cười bất cứ lúc nào nhưng đôi khi hấn cũng là nguyên nhân làm tôi tức tối vì tánh thành thật và thích giúp đỡ của hấn. Hầu như trong bụng hấn có gì hấn đều kể cho thiên hạ nghe hết, tánh ưa giúp đỡ lắm lúc làm hấn bị lợi dụng, thử hỏi người cứng rắn và kiêu hãnh như tôi làm sao chịu nổi! Thế là chúng tôi lại cãi vã, giận hờn nhưng không lâu và cái lém lỉnh của hấn đã làm tôi chịu thua. Mỗi khi hấn học được một bài Pháp hay, có một cuốn sách quý hấn đều cùng tôi gặp gỡ để đàm đạo, nghiên cứu, thậm chí có lần hấn vui mừng báo cho tôi biết là hấn đã tìm được ngôi chùa thích hợp cho hấn và không quên giới thiệu một chỗ tương lai cho tôi... Hấn là như thế đó, thật cảm động, có lẽ đây là chất keo khiến tình nghĩa của chị em chúng tôi không thể nào phai nhạt!

Đoạn đường đi tìm chân lý ở đời Mặt pháp không đẹp như trong truyện thần tiên. Những ước mơ, những toan tính của tuổi mới lớn chưa đủ *Quyết tâm*, *Nhân duyên* chưa tới hoặc *Bồ Đề tâm* chưa kiên cố thường gặp trở ngại giữa chừng, cũng như tôi và hấn đều ham muốn *Theo bước chân Phật* nhưng tâm không quyết, ý chí không mạnh mẽ đời thì nhiều quyến rũ, đây thú vui, hành giả không vững sẽ bị cuốn trôi theo dòng đời... Thế rồi tôi và hấn đã ngụp lặn trên một dòng sông lúc chìm, lúc nổi, lúc lội ngược dòng, lúc xuôi theo dòng, lý tưởng chúng tôi vẫn còn nhưng chúng tôi không tiến xa hơn được, chỉ lẩn quẩn trong phạm vi thủ thẩn. Thời gian thì chẳng đợi chờ ai, có nhiều lúc chán nản và thất vọng muốn nhập cuộc vào đời để số phận đưa đẩy, trôi đi đâu thì đi!

Tôi vẫn cố gắng dò dẫm tìm đường, còn hấn bây giờ ra sao? Tôi không biết hiện tại hấn đang ở đâu? Sau những năm tháng mỏi mệt chẳng lẽ hấn lại đi theo dòng đời? Nếu vậy hấn có hạnh phúc không? Nếu hấn hạnh phúc thì tôi phải mừng cho hấn mới đúng! Có thật tôi mừng cho hấn không? Hay là tôi lại đi gây sự và kiếm chuyện như bàn tán cứng đầu muôn đời không thay đổi của tôi! Có một điều chắc chắn rằng đoạn đường trước mắt tôi sẽ buồn tẻ nếu vắng bước chân hấn, mùa Xuân lại về tôi thăm mơ ước và hy vọng sẽ gặp lại hấn ở điểm hẹn để cùng nhau *Lập nguyện* như thuở nào hai chị em tôi đã từng ao ước.

Tôi đang lặn hụp trong dòng đời sau những tháng ngày đi tìm cầu chân lý, mệt mỏi và chán chường đã đưa đẩy tôi vào vòng lẩn quẩn của thế gian. Tôi biết tôi đã đi sai đường nhưng trong một thoáng yếu lòng tôi đã không cưỡng được cám dỗ của cuộc đời. Trong những lúc này tôi rất cần chị tôi. Tôi thèm được tâm sự với chị, thèm được chị vỗ về, an ủi, thèm được chọc cho chị cười, thèm được cùng chị hàn huyên về Đạo Pháp... Nhưng dạo này tôi biết tôi và chị đã trở nên xa cách, mỗi lần nói chuyện chị thường *đổ dầu vào lửa* còn tôi thì *Sân Si*, ừ nhỉ sao tôi lạnh lùng, băng giá, tôi không biết chị đang nghĩ gì? Đó là điều mà tôi bực mình nhất nơi chị! Bụng dạ tôi có gì tôi đều phơi bày ra cho chị rõ mà tôi chẳng hiểu gì về chị! Con người của chị thật là huyền bí, tuy ngoài mặt cứng cỏi nhưng chị có một tấm lòng rất tốt, tôi biết chị giận tôi nhưng chị không bao giờ bỏ tôi! Cuối cùng rồi chị cũng sẽ đến tìm tôi như bao nhiêu lần trước, nhưng lần này liệu tôi có quay về được

THƠ : Độ Hà

Lần đầu thăm Viên-Giác tự

*Duyên đầu đưa đẩy trở về đây
Viên Giác ung dung ngự chốn này*

*Mở sớ Lăng Nghiêm xua
vọng tưởng*

*Chuông chiều Bát Nhã rõ tâm
ngay*

*Đôi vòng niễu Phật hoài cố
thổ*

*Mấy đoạn Hoa Nghiêm nhỏ
đến Thầy*

*Có phải duyên xưa giờ gặp lại
Để người viễn xứ hết mở say ?*

nữa không? Con đường trước mắt tôi thật vô định, tôi chưa biết sẽ đi về ngã nào? Tôi đang có trong tay cái hạnh phúc của người đời, cái hạnh phúc mà trong những cơn mơ thắm kín đã có lần tôi mong muốn! Và bây giờ tôi đang tận hưởng nó nên cố níu kéo thời gian để không phải rời xa nó dù trong tận cùng của lý trí đang báo cho tôi biết là tôi đang lao xuống vực sâu! Tôi đang lừa dối tôi bằng cách cố biện bạch rằng tôi chỉ dừng lại trong chốn lát để vui chơi, sớm muộn gì tôi cũng sẽ tìm về đến đích! Chẳng lẽ tôi lại phí phạm bao nhiêu thời gian mà trước kia tôi đã bỏ công tìm cầu. Tôi đã phụ lòng bao nhiêu người đã ủng hộ tôi, tôi phải cố vươn lên, chỉ cần tôi gắng sức thêm một đoạn đường nữa là về đến điểm hẹn!

Chị có biết không là tôi vẫn còn nhớ đến điểm hẹn của chị và tôi, lý tưởng không thể nào một sớm một chiều mà phai tàn trong tôi được! Tôi sẽ về điểm hẹn như lời hứa với chị dù đoạn đường phía trước đầy chông gai và hồi hộp, chưa biết chuyện gì sẽ xảy ra!

Cầu nguyện trên ban cho tôi thêm nghị lực để vượt thoát mọi gian nguy, cầu cho tôi ra khỏi được trận cuồng phong này!

Và trong giấc mơ của 3 ngày Tết tôi thấy tôi cùng chị đang đứng trên miền đất hứa...•

Lá thư thất lạc



Phượng Quỳnh

Tôi ngồi thần thờ, sau khi nghe Thảo em tôi ở Việt Nam báo tin chưa tìm được Bảo. Cách đây ba tuần lễ, tôi đã điện về Việt Nam nhờ các em tôi tìm Bảo, nhưng cho đến bây giờ vẫn bật tin. Tôi nghe tim mình trĩu nặng, lòng buồn xót xa, không biết giờ này Bảo và các con ra sao? Tôi lấy bức thư Bảo ra đọc lại.

Bỗng có tiếng chuông, tôi vội đứng dậy ra mở cửa:

- Chào cô Hà, mời cô vào nhà.

- Chào chị, em xin trả chị cuốn sách.

Hà vào nhà. Bỗng nhiên nhìn trên mặt tôi thấy nước mắt còn ràn rụa, cô ngạc nhiên hỏi:

- Chị ơi, có chuyện gì xảy ra không vui mà chị buồn quá vậy? Em có thể ngồi lại đây để cùng chia sẻ với chị được không?

Tôi đưa bức thư còn cầm trên tay cho Hà đọc.

Phan Thiết 20.11.1993

Chị Thiện thưởng,

Chuyến chị về thăm nhà, sau gần tám năm xa quê hương, chị em mình được gặp lại nhau, những thời gian quá ngắn ngủi chưa kể hết những tâm tình vui buồn nhỏ thương thì chị lại trở về Đức...

Bây giờ, hai phương trời cách biệt, biết bao giờ mình mới gặp lại nhau hả chị?!

Nhỏ lại 20 năm trước đây, chị em mình chung lớp, chung trường Phan Bội Châu với nhiều kỷ niệm vui buồn, nghịch ngợm. Nhỏ lại mà em thấy lúu luyễn quá hả chị? Nghĩ lại thật buồn cười và thú vị, có một người chị đẹp gái kể cũng hãnh diện thật. Hôm nào chị em mình đi trực, mấy ông lớp trên hay chọc ghẹo chị thật là vui. Còn mấy thầy thì cứ gọi tên chị, không biết chị còn nhỏ không? Những đêm văn nghệ cắm trại, chị nổi bật nhất về hóa trang, làm mấy ông lớp Đệ Nhất phải xuýt xoa. Càng nghĩ bao nhiêu, em càng tiếc rẻ bấy nhiêu. Có lần thấy hình chị chụp đẹp quá, em đã ăn cắp một tấm, bây giờ vẫn còn giữ. Hễ mỗi lần nhỏ chị là em lấy hình ra xem. Thiện chị! Những kỷ niệm êm đềm của thời thơ ấu thật vô tú, thật đẹp để phải không chị?

À, này giờ mãi nói chuyện đầu đầu, mà em quên hỏi thăm sức khỏe của anh chị và mấy cháu ra sao? Còn phần em vẫn đi dạy đều, nhưng lương không đủ sống. Em phải mở lớp dạy kèm cho học sinh ở nhà để kiếm thêm tiền lo cho ba cháu ăn học. Khổ nỗi lại có cháu Hùng bị bệnh tim. Nhỏ đến chồng em đã chết trong trại tù cải tạo, em càng chịu đựng buồn chán thêm nhiều cách, hầu nuôi nấng và lo cho các con nên người, để khỏi phụ lòng người đã dặn dò trần trời với bạn tù nơi rừng sâu nước độc, trước khi nhắm mắt lia đời.

Những số phần em không được may mắn chị ạ. Có lẽ kiếp trước mình thiếu tu nhân, tích đức, nên kiếp này phải lận đận, lao đao. Em làm thêm huê hụi, bị người ta giết hết trắng tay, nên bây giờ em còn thiếu nợ của các con hụi đến hai triệu đồng, em không còn một đồng vốn. Đồ đạc trong nhà đã bán gần hết. Hằng ngày nhìn thấy trên nét mặt các cháu buồn so. Nhiều lúc ăn không đủ no, ngủ không yên giấc. Xin được địa chỉ của chị, em mừng vô cùng, chỉ còn hai tháng nữa là Tết đến, em định xin chị cho một ít tiền để trả nợ, còn bao nhiêu dùng làm vốn mua bán thêm kiếm lời và lo thuốc men, học hành cho các cháu.

Hôm trước chị về, em định xin chị những khó mở lời, vì thấy chị đang lo âu vì Má chị đang lâm trọng bệnh. Lại

còn nghe ở xứ chị quanh năm tuyết phủ, chị phải vất vả hằng ngày với các cháu còn nhỏ, nên em ngập ngừng không dám ngỏ lời. Vả lại thấy chị đang buồn làm em càng thêm ái ngại.

Chị Thiện thưởng,

Em viết thư này trước thăm anh chị và các cháu, sau em xin chị gởi cho em một ít tiền trong lúc em quá khó khăn và khổ sở. Mong anh chị thưởng em và các cháu mà giúp cho trong lúc khốn cùng này. Em biết nói xử người, chị cũng vất vả ngày đêm để lo cho gia đình; nhưng trong hoàn cảnh cùng cực, em không đủ tiền lo thuốc men cho cháu Hùng- đứa con trai út đang bị bệnh nặng. Em không biết nhờ cậy ai, nên đành phải nhờ chị thôi. Ôn này em và các cháu không bao giờ dám quên.

Nhỏ và thương chị nhiều.

Em Bảo

Đọc xong, Hà lật qua lật lại lá thư và cái phong bì đã cũ kỹ, Hà thắc mắc:

- Cái thư này viết đã lâu quá, đã hơn 10 năm rồi mà bây giờ chị còn đem ra đọc lại?

- Hà à, trong cuộc đời có những sự việc xảy ra rất là vô lý, nhưng đó là sự thật, mà mình nói chắc là người ta khó tin. Cách đây ba tuần lễ cái tù tôi để thu tử và những đồ lặt vặt có một ngăn bị hư. Nhân có chút thì giờ rảnh rỗi, nên tôi kéo cái tù ra để sửa cái ngăn kéo. Không ngờ tôi lại thấy có vài lá thư rơi nằm sau lưng tủ sát vách tường. Tôi tò mò lượm lên lau bụi để xem lại thư gì. Bất chợt tôi nhìn thấy chiếc phong bì gởi từ Việt Nam chưa được mở ra. Mắt tôi bỗng sáng lên, khi nhìn thấy tên người gởi là Bảo. Tôi vội mở thư ra đọc, càng đọc lòng tôi càng đau như ai cắt ruột. Đọc xong, vừa buồn vừa tức giận, tôi vội điện thoại về Việt Nam và yêu cầu Thảo, em gái của tôi bằng mọi cách phải tìm cho gặp Bảo và tùy hoàn cảnh để giúp đỡ gia đình Bảo...

Vừa rồi tôi được bên nhà báo tin, em tôi vẫn chưa tìm được mấy mẹ con Bảo!

Cô Hà à, để tôi kể thêm một chút quá khứ và một số kỷ niệm về Bảo cho Hà nghe. Bảo nhỏ hơn tôi hai tuổi, nhưng nàng xem tôi như người chị, Bảo rất thân với tôi suốt cả bảy năm học. Trong lớp Bảo thường ngồi gần tôi. Tánh nàng hay dí dỏm, thật thà vui tính dễ thương. Hễ gia đình có chuyện gì vui buồn, là hai chị em đến trường, thường tâm sự với nhau trong những

giờ ra chơi. Có những lần mẹ tôi đau yếu bất ngờ, tôi là chị cả nên phải nghỉ học, ở nhà để sẵn sóc cho mẹ tôi. Vì thế bài vở thiếu trước hụt sau. Mỗi lần như thế thì Bào mang bài đến nhà cho tôi xem, viết lại những lời giảng đặc biệt của các thầy cô. Nàng ghi chép rất là chu đáo, để giúp tôi thông suốt chương trình khỏi bị gián đoạn. Mỗi lần bài kiểm phát ra, điểm tôi thấp, điểm Bào cao thì nàng không vui và nói: "- Chết rồi, kỳ này chị lại bị ít điểm hơn em!". Rồi có khi bài của Bào thua điểm tôi, thì nàng lại cười xòa, rồi nói: "-Kỳ này cho chị hơn em, em không thích chị ít điểm, thà điểm em thấp hơn điểm chị thì không sao!". Nói xong Bào thường cười đùa vui vẻ. Một người bạn suốt cả bảy năm chung lớp, mà không hờn giận, không ganh tị nhau, vui buồn cùng chia xẻ. Thật là hiếm! Tiền bạc thì mình dễ tìm, siêng năng cố gắng là có. Còn bạn tốt là phải đốt đuốc đi tìm. Mình khổ thì bạn thương, mình vui sướng thì bạn mừng mà không ganh tị. Trên đời này những người bạn đó đâu phải dễ tìm phải không Hà ?

- Chị nói đúng. Em nhớ có một nhà thơ nào đó đã nói:

*"Còn rượu, còn trà, còn tình nghĩa
Hết cơm, hết gạo, hết ông tôi !"*

- Sau khi học xong năm lớp Đệ Nhất thì mỗi người mỗi ngà. Bào lập gia đình với một Sĩ quan trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt, rồi theo chồng đi ra Vùng I Chiến Thuật. Còn tôi sau khi tốt nghiệp Sư Phạm cấp tốc, lên dạy học tại Bào Lộc -thành phố vùng Cao Nguyên đất đỏ-, nơi nổi tiếng sản xuất trà thơm ngon nhất nước thời bấy giờ. Tôi chỉ sống ở Bào Lộc một năm, lập gia đình, rồi theo ba của các cháu vào Saigon lập nghiệp. Thời gian này tôi và Bào ít liên lạc với nhau. Tôi vất vả, nhưng Bào lại còn vất vả hơn tôi nhiều. Con còn nhỏ mà Bào cũng phải theo chồng đến tận đầu giới tuyến, tỉnh Quảng Trị. Mỗi năm vào dịp Tết, hễ có bạn bè của Bào vào Saigon thăm gia đình, tôi thường gửi chút ít tiền ra để nàng sắm sửa và lo cho các con.

Rồi bỗng nhiên có cuộc đổi đời năm 75, nàng phải bằng bè con trở lại quê nhà, trong khi chồng bị tù cải tạo ra Bắc. Trong thời gian này cha mẹ Bào lại chết vì lâm trọng bệnh. Dù Bào được hưởng chút thừa tự của cha mẹ để lại, nhưng rồi cũng phải bán dần, để nuôi con còn nhỏ dại và thăm nuôi

● THƠ **Đào Nguyên**

Nếu



*Nếu anh không viết lá thư đầu
Thì chuyện tình yêu chẳng có đâu
Em sẽ không buồn không biết nhớ
Và không hề khóc suốt canh thâu*

*Nếu anh không viết chuyện yêu thương
Quen biết đôi ta chỉ bình thường
Và em vẫn mãi là cô gái
Gặp gỡ quen anh ở bên đường*

*Nếu anh không viết chuyện thương
nhau
Thì cả đời em chỉ một màu
Không có sóng cồn trong mưa bão
Và không hề biết chuyện thương đau*

*Từ khi em biết đến yêu thương
Khổ quá con tim khổ trăm đường
Và có khi nào anh nghĩ đến
Nỗi đau của kẻ biết yêu thương*

*Anh đến làm chi thế hỏi anh
Cho tim nhỏ máu chất xây thành
Cho hồn cô bé rơi thành lệ
Máu lệ hòa tan khóc nhỏ anh !*

chồng suốt sáu năm dài. Cuối cùng chồng của Bào cũng chết trong trại tù cải tạo...

Khi tôi trầm ngâm thì Hà nói:

- Bây giờ nghe chị kể mà em thấy thương cô ấy quá! Khổ nỗi, bức thư thất lạc đã gửi gần mười năm nay tình cờ mới tìm lại được. Không hiểu hoàn cảnh của cô ấy bây giờ như thế nào?

- Tội nghiệp, lúc viết thư cho tôi, Bào rất vui và hy vọng rằng tôi sẽ nhận được và giúp cho nàng. Thế mà hết năm này sang năm khác, nàng chờ đợi trong vô vọng. Chắc chắn nàng sẽ tủi thân, trách móc, hận đời. Chẳng biết giờ này mấy mẹ con Bào sống thế nào? Đói no ra sao? Lưu lạc nơi nào?

*
* *

Hai hôm sau, vào lúc 5 giờ sáng, bỗng dung có tiếng điện thoại reo vang. Tôi giật mình tỉnh giấc dậy, vội vàng nhắc điện thoại lên:

- Hallo, Thiện đây!

Đầu dây bên kia có tiếng reo vui của Thảo, em gái út của tôi:

- Chị Thiện ơi, em đã tìm được chị Bào rồi. Em có kể rõ trường hợp lá thư thất lạc cho chị ấy nghe. Chị Bào ngạc nhiên vô cùng, hèn chi lâu nay chị ấy cứ thắc mắc, không hiểu vì sao chị Thiện lại bất tin? Dĩ nhiên chị Bào buồn khổ, thất vọng và tự ái nên không đến gia đình mình để hỏi thăm tin tức

của chị. Khi hiểu được nguyên do, chị Bảo đã vui vẻ kể hết cho em nghe chuyện của chị ấy, thật là hy hữu chị ạ. Em đã trao 200 Euro của chị gửi tặng chị Bảo để lo sửa chữa cho các cháu vì Tết sắp đến rồi. Chị Thiện ơi, em kể lại cho chị nghe một đoạn đời khá ly kỳ và hấp dẫn của chị Bảo

*
* *

Hơn mười năm trước, sau khi Bảo gửi thư cho chị Thiện. Chờ mãi vẫn bật vô âm tín, nên Bảo không còn hy vọng về sự giúp đỡ của chị Thiện nữa. Trong một lần đi chùa cầu nguyện, lễ Phật, xin xăm, lúc vừa ra khỏi cổng chùa thì bất ngờ Bảo gặp lại Toàn lái chiếc Dream cũng vừa đến chùa. Sau hơn hai mươi năm, thời gian bào mòn nhan sắc, cả hai đều đổi thay rất nhiều. Sau phút ngỡ ngàng, Toàn ngập ngừng hỏi:

- Xin lỗi, có phải là Bảo ở Phan Thiết không?

Bảo cũng rộn ràng qua giọng nói:

- Vâng, nếu tôi không lầm thì anh là Toàn?

Toàn mỉm cười:

- Đã quá lâu rồi phải không, tụi mình mới gặp lại nhau! Tôi vẫn tưởng như mình nằm mơ giống thuở trước. Bảo cũng không mấy thay đổi! Vẫn còn đẹp...

Bảo cười:

- Anh cũng thay đổi ghê, chẳng hiểu ai dạy mà miệng của anh dẻo kẹo...

- Nhờ Bác và Đảng bắt đi học tập "cải tạo" đó Bảo! Nếu ngày xưa...

- Ngày xưa sao?

- Nếu ngày xưa tôi cũng nhanh miệng nhanh mồm như vậy, thì tôi đâu có mất Bảo... à quên, gia đình của Bảo bây giờ ra sao?

Bảo bùi ngùi kể hết nỗi khổ của mình, khi chồng chết trong trại tù cải tạo, nỗi khó khăn hiện tại khi phải xoay xở để nuôi các cháu, nhất là đứa con trai út đang bị bệnh tim mạch rất nặng.

Toàn đứng lặng im không biết nói lời gì để chia xẻ nỗi bất hạnh của Bảo, anh hứa với Bảo anh sẽ đến thăm các cháu và tìm cách giúp gia đình Bảo trong khả năng của mình nếu Bảo cho phép.

Toàn là bạn học cũ cùng lớp. Ngày xưa Toàn yêu Bảo, tình yêu đơn phương. Toàn thất tình xin nhập ngũ vào trường Thủ Đức. Cho đến bây giờ Toàn vẫn chưa lập gia đình. Trước

đây, đời chiến binh lưu lạc, không biết ngày mai sẽ ra sao, nếu lập gia đình Toàn sợ rằng sẽ làm khổ cho một người đàn bà, tháng ngày đời đoạn trường chông ngoài trận địa. Và lại Toàn chưa gặp được một người đàn bà nào có thể thay thế được hình ảnh của Bảo trong trái tim anh. Bởi vì:

*"Cái thuở ban đầu lưu luyến ấy,
Nghìn năm hồ để để ai quên?"*

Hôm sau Toàn tìm đến nhà Bảo, đề nghị đưa cháu Hùng vào bệnh viện chuyên khoa tim mạch. Bảo cho biết vào đó phải đóng một số tiền ngoài khả năng của Bảo. Toàn trấn an và hứa hẹn với Bảo sẽ tìm cách thanh toán chi phí đó.

Sau khi đưa cháu Hùng vào bệnh viện, Toàn nói với Bảo là anh phải trở về nhà lấy tiền để đóng tiền nhập viện và chuẩn bị mua thuốc men. Khi Toàn trở lại để hoàn tất thủ tục thì bệnh viện yêu cầu thân nhân phải mang quần áo và đồ dùng cá nhân vào bệnh viện. Lúc đó Bảo nhờ Toàn chở về nhà. Nhưng khi ra khỏi bệnh viện thì Toàn gọi xích-lô đạp, thay vì Toàn lái xe Dream chở Bảo về nhà. Bảo ngạc nhiên hỏi:

- Xe của anh đâu rồi?

Toàn thú thật vì không đủ tiền nên anh đã bán xe. Bảo bàng hoàng xúc động, không ngờ:

- Tại sao anh làm vậy? Rồi sau đó anh đi bằng phương tiện gì?

Toàn ngập ngừng nói:

- Vì không còn cách nào khác hơn để giúp Bảo ngay trong lúc này, hầu kịp thời chữa trị cho cháu Hùng. Tôi chỉ mong cho Hùng lành bệnh...

Toàn ngập ngừng vài phút rồi nói tiếp:

- Và lại, Bảo à, thời gian tới tôi cũng không cần đến chiếc xe nữa. Không bán bây giờ thì nay mai cũng bán thôi...

- Tại sao?

- Tại vì trong thời gian tới, tôi sẽ xuất ngoại theo diện H.O.

Bảo quay mặt đi nơi khác để giấu nỗi buồn...

Sau một thời gian chữa trị, cháu Hùng đã lành bệnh. Nhờ vào tiền bán xe của Toàn cho mượn, Bảo đã thanh toán mọi chi phí của bệnh viện và trả hết số nợ trước đây.

Thời gian gần gũi không lâu, nhưng với Bảo thì từ tình bạn ngày xưa, nay

dần dần do hoàn cảnh đẩy đưa đã trở thành tình yêu thương nồng nàn. Một tình yêu trong sự hy sinh cao quý.

Với Toàn, anh nhận thấy đây là mái ấm của một gia đình hạnh phúc, với người mà ngày xưa đã bao lần ước mơ, ấp ủ. Vì thế Toàn đã từ chối ký giấy xuất ngoại theo diện H.O để ở lại với mẹ con Bảo.

Bây giờ thì Bảo thật là mãn nguyện, nỗi vui mừng không lời nào tả xiết. Ngày ngày bên Bảo có Toàn lo cho cháu Hùng. Cháu Hùng nay cũng đã lớn đang chuẩn bị thi vào Đại Học. Còn hai đứa lớn sắp tốt nghiệp ngành Điện Toán. Bảo không hổ thẹn với chồng dưới tuổi vàng...

*
* *

- Này, cô Hà ơi, đó là nội dung câu chuyện về đời Bảo mà em tôi vừa kể qua điện thoại cho tôi sáng nay. Vâng, tôi mừng lắm đó! Tôi sẽ nối lại dây liên lạc với Bảo sau nhiều năm xa vắng. Thứ nữa cũng làm sáng tỏ mối hàm oan của tôi, là tôi đã cố tình làm lỡ trong thời gian gia đình bạn tôi gặp cơn hoạn nạn, chỉ vì lá thư thất lạc hơn mười năm. Và cuối cùng là nỗi sung sướng vô cùng lớn lao của tôi là Bảo và các con đã được tai qua nạn khỏi. Nếu không, thì tôi sẽ ân hận suốt đời. Tuy nhiên, tôi tự hứa với lòng mình là sẽ cố gắng giúp cho gia đình Bảo trong khả năng của mình, dù những nhu cầu trong bức thư của Bảo trước đây không còn cần thiết nữa. Nhưng một tình bạn đầy chân thành, thương yêu quý mến của Bảo đã dành cho tôi trong những năm đã chung học sẽ mãi mãi không bao giờ xóa nhòa trong tâm trí tôi được...

Nào ai biết niềm vui của tôi. Người ta thường bảo, vui như Tết! Cũng có thể đúng với tôi trong trường hợp này, bởi mùa Xuân cũng sắp đến rồi.

Cho dù tôi đã trải qua rất nhiều mùa Xuân tha hương, nhưng với tôi, mùa Xuân này rất có ý nghĩa. Mùa Xuân sẽ là mối dây thân ái nối lại tình bạn giữa Bảo và tôi đã bị gián đoạn hơn mười năm. Mùa Xuân sẽ mang cho lại cho chúng tôi nhiều niềm vui và đầy tình thân thương nồng nàn hơn trước. Mùa Xuân luôn là niềm hy vọng mang lại thái hòa cho đất nước, an vui và hạnh phúc cho mọi người... •

Bào thai chạy giặc



Hồi ký **VÕ TRƯỜNG SA**

Những ngày Tết ở Huế bầu trời thường âm đạm, rất hiếm khi có được chút hanh nắng xuyên thủng từ trần mây thấp xám ngắt. Mưa dầm gió bắc như là nỗi buồn định mệnh.

Phép nghỉ Tết của tôi đã hết hạn từ nửa tháng nay mà đường giao thông chưa được tái lập chính thức. Đường hàng không dân sự Sài Gòn - Huế gián đoạn đã 25 ngày. Các chuyến xe, tàu giữa Huế - Đà Nẵng đầy bất trắc may ít rủi nhiều. Tôi băng khuông với niềm riêng: đưa con trai đầu lòng và bà vợ đang là cô giáo ở đây và đại gia đình của tôi gồm mẹ già, chị và các em đang ở ngã tư Cây Quáo thuộc quận Gò Vấp tỉnh Gia Định cũng là vùng giao tranh mãnh liệt nhưng chưa bị Việt Cộng chiếm.

Trong Tết Mậu Thân này, gia đình nhỏ bé của tôi ở nội thành Huế đã bị vùi dập dưới những trận mưa pháo đại bác từ các chiến hạm Mỹ đậu ngoài khơi bể Thuận An, hòa tiễn do những khu trục cơ phản lực bay thấp xuất phát từ phi trường Đà Nẵng và đủ loại đạn được khác do hàng chục Tiểu Đoàn liên quân Việt-Mỹ sử dụng để giành giật lại từng tấc đất do Việt Cộng đơn phương xé bỏ hiệp định ngưng chiến, tiến công cưỡng chiếm rồi cố thủ hầu như toàn thể thị xã Huế. Đặc công của Việt Cộng chốt cứng đại nội, các cao điểm có rất nhiều lợi thế của dây tường thành xây bằng gạch kiên cố dày hàng 20 - 30 phân, cao 6 mét,

dài gần 10 cây số. Họ đã trà trộn vào các vùng đông dân cư, ngoại trừ khu Trấn Bình Đài - thành Mang Cá cũ nằm phía tây bắc, do Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh VNCH đóng và đang rất chật vật cố thủ.

Các cuộc giao tranh đẫm máu hết sức gay gắt, cận kề, cài răng lược, trộn trấu, liên miên ngày và đêm, trong màn mưa bụi mịn mờ sương, đặc quánh những âm hưởng ma quái của những oan hồn chết không được chôn cất chu đáo.

Chiến trận Tết Mậu Thân ở Huế rất ác liệt nhất và dai dẳng nhất kể từ khi Mỹ đổ quân vào Việt Nam. Chỉ một việc vượt qua mặt đường Mai Thúc Loan ở ngã tư Anh Danh trong nội thành mà liên quân Việt Mỹ phải mất một tuần lễ.

Để có phương tiện vận chuyển phẩm vật cứu trợ và di chuyển gia đình quân nhân, Không quân Việt Nam cho tăng phái một máy bay DC.3. Phi công là anh bên vợ tôi hối thúc chúng tôi bỏ lại tất cả để thoát nạn. Chúng tôi dò dẫm từng bước qua cầu Trường Tiền đã bị giật sập, chặt vật leo lên các thanh ván ghép tạm bắc lên nhịp cầu gục đổ.

Thành phố Huế đã được giải tỏa với số thương vong quá nặng nề. Hành quân tảo thanh vẫn tiếp tục. Nhiều máy bay phản lực vẫn còn liên tục nhào lộn liên miên trút bom, đạn, hỏa tiễn truy kích địch, tạo ra nhiều đụn khói xám hình nấm khổng lồ ở mạn Văn Thánh, Nguyệt Biều, Thọ Xương... Khói quện với sương âm u che khuất dãy Trường Sơn.

Chúng tôi đi lếch thếch giữa dòng khăn tang, giữa những bộ mặt thiếu ăn, thiếu ngủ, còn đang thất thần lo âu cực độ về các thân nhân còn mất tích. Chúng tôi đắm mình vào tiếng chuông mõ quện hương trầm là là mặt đất. Một nỗi nghẹn ngào dấy lên, đều đều nhẹ nhẹ thời kinh niệm chiêu hồn bạn hay thù cùng màu da.

Ai dám bảo Huế đẹp và thơ hôm nay. Dù đàn chưa dứt dây, phím cũng đã chùn rồi. Hồn thơ đã tan tác vào côi Ta Bà. Hoa không còn búp để nở vì đạn bom đã vùi dập, xé nát tất cả. Huế bây giờ chỉ nở một màu tang trắng trong tiếng khóc sục sùi.

Tôi ôm con trai 3 tuổi vào lòng đi lẫn vào dòng đời thê thảm đó, đến Tiểu Khu Thừa Thiên xin phương tiện xuống phi trường Phú Bài. Cảnh xơ xác của chiến trận dọc quốc lộ 1, từ

vùng An Cựu, Gia Lệ, Thần Phù còn phơi bày đầy đủ chưa ai buồn dọn dẹp.

Máy bay cất cánh lúc 2 giờ chiều ngày 26.02.1968. Máy bay đã bình phi sau khi đã ổn định cao độ. Lòng bỗng thấy nhẹ nhõm qua cơn nguy biến, cố quên đi cố đô Huế mà tôi là "bán tử chi tình", cố quên đi Trung Tâm Huấn Luyện Đống Đa nằm sát phi trường, nơi tôi đã đồng lao cộng khổ ngày thì lo huấn luyện tân binh, đêm đi phục kích rờn rã 4 năm trời trấn thủ lưu đồn và chúng tôi cũng đành bỏ lại nắm mồ đơn côi của đứa con gái cứng đầu lòng chỉ hưởng dương được 412 ngày tuổi, được chôn dưới chân núi Ngự Bình.

Trời phương nam trong sáng hơn. Các tầng mây không còn nặng nề. Đầm Lăng Cô đã hiện ra dưới cánh trái phi cơ. Rừng núi vùng này xanh ngắt ôm lấy biển khơi. Chiều cầu Lăng Cô khá dài trông mỏng manh, nối hai bờ cát vàng vắng vẻ. Làng chài lưới rõ nét: thuyền đánh cá đã được kéo lên bờ hình vòng cung lưới liềm, chỉ còn lác đác vài chiếc xuồng con bập bềnh như những chiếc lá khô. Biển, trời, cây cỏ, núi rừng đều tiếp màu xanh ngọc, hiện hình dưới các làn mây lãng đãng bay qua thân máy bay. Một vài hơi lạnh lùa qua khe hở. Con trai tôi bình an giấc ngủ trong vòng tay mẹ. Nàng đã khởi sắc chút ít dù đang mang trong bụng một mầm sống khác mà vợ chồng tôi đều mong đợi để đền bù lại nỗi đau kinh khủng khi đứa con gái lia đời trong vòng tay mình.

Hải Vân Quan đây rồi. Mây mù đang vây phủ. Một kỷ niệm khó quên của ngày đầu tiên khi nhận công tác tại Vùng 1 Chiến Thuật. Bị động viên vào trường Sĩ quan Thủ Đức. Tốt nghiệp, lấy vợ được một tuần lễ là ra đơn vị (1.1964). Buổi ấy đường đèo chỉ một chiều. Xe hơi lên đến đỉnh đèo đều phải ngừng lại. Sau khi đóng cửa chân đèo từ hai phía và hai đoàn xe đã giao nhau đầy đủ ở đỉnh đèo, lệnh mở đèo được ban hành. Hai đoàn xe đều xuống dốc để ra Huế hoặc vào Đà Nẵng. Mỗi chuyến đặng sơn dài 30 phút là xe lên đỉnh đèo sớm là một dịp may. Ngắm cảnh trời mây nước rừng núi bao la hùng vĩ của kỳ quan, ai cũng chạnh lòng dâng lên niềm hoài cổ và cảm ơn tiền nhân đã gây dựng nên cảnh gấm vóc này. Tại cửa ải xưa vẫn còn lưu lại vài dấu vết xây dựng bằng đá và vôi vữa. Âm u hoang vắng nhưng còn vang vọng đầu đây bóng

dáng người lính thú đời xưa đi trấn ải quan phòng.

Một số quán tranh lụp xụp bên đường, mái thấp ẩn hiện trong sương mù. Xin mời khách lữ hành tạm dừng chân đợi giờ lên xe. Xin mời khách nếm mùi trần tục mà rất liêu trai. Rừng cây lan ra sát vệ đường lờ mờ chớm đá. Lá chen hoa dại mọc xen kẽ vào vách quán nhỏ còn điểm những hạt sương long lanh. Có một món ăn bình dân nhưng độc đáo và thú vị: bánh bèo đĩa nhỏ đang bốc khói thơm mùi gạo mới, tôm chấy vàng ngậy vớt từ đầm Lăng Cô cận kề, chút tóp mỡ láng mặt bánh. Nước mắm nhĩ Liên Chiểu, ớt sừng trâu xanh giòn, cay đến chảy nước mắt. Khách tưởng mình đang ở trong cảnh thần tiên. Món ăn quê hương đơn giản ấy đầy ngọt bùi cay thơm béo bổ, kích thích khẩu vị. Ngọn đèn dầu lửa tù mù trong mỗi quán dù đang giữa ban ngày. Bếp lửa ngay bên cạnh lập lòe. Lửa reo, than nổ lách tách. Tàn than đã tung tóe. Sương mù thường đọng ngang đèo và nhiều lúc tràn mây thấp bất chợt đến phủ kín. Những sợi mây khói ấy trùng điệp bay la đà, luồn lách trong từng cành cây lá cỏ trên mặt đất. Ngoại vật chỉ cách nhau gang tấc mà nào thấy rõ. Sương, mù, mây không hện mà giao thoa chí cốt, chui qua chân người, chân ghế, gầm bàn, từng cọng tranh của mái lá, chiếc phen tre và vóc dáng lữ hành cũng hòa đồng một màu sương khói ấy.

Rất thực nhưng tưởng chừng như hoang tưởng, lữ khách cảm nhận mình đang bồng bồng trong mây, trong sương mù tĩnh lặng mơ hồ. Ly cà-phê "phin" thật đậm, pha bằng nước sôi đang sôi trên bếp hồng. Ngọn lửa ở chõn này không bao giờ tắt khi nhà có người. Từng giọt cà-phê đen đặc sánh nơi đáy cốc. Giọt buồn dành cho ai đã mang tâm sự. Giọt vui rạo rỡ đối với lứa đôi son trẻ hay bằng hữu tương ngộ. Mùi hương ngan ngát. Mùi ngọt dịu ẩm cúng ma quái của điều thuốc thơm phảng phất quyến rũ cả những ai chưa hề nghiệm ngập.

Bỗng tiếng còi dài lanh lảnh xé tinh không. Nhiều hồi còi chuyền tiếp từ đầu đến cuối đoàn xe đôi lúc lên đến trăm chiếc. Giờ khởi hành đồ đạc đã điểm. Máy xe nổ đều hàng loạt. Cộng hưởng âm thanh tạo nên náo động núi rừng. Xe nối đuôi nhau nhẹ nhàng trườn bánh đồ dốc. Chẳng có ai tiến đưa ai ở chõn này mà sao lòng người vẫn luyến nhớ. Chuyện Từ Thức lạc thiên thai với nửa năm tiên cảnh

một kiếp trần ai gây một tâm trạng bồng bồng nuôi tiếc mơ hồ khi già từ Hải Vân Quan này xuống đồng bằng.

Hai ngày sau, cùng chuyến máy bay quân sự này, chúng tôi từ già sông Hàn của xứ Ngũ Hành Sơn, của bãi biển Tiên Sa. Mẹ con cô giáo vẫn được phi công ưu đãi đưa vào phòng lái. Mây mù của đoạn đường từ xứ Quảng đến Khánh Hòa rất xấu nhưng không tạo được cơn say sóng nào.

Sàigòn bị tàn phá đổ nát kinh khủng ở những yếu điểm cộng quân cố thủ. Chiến thuật hủy diệt, tấn công trong thành phố đã được áp dụng để Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa sớm làm chủ tình hình, không như ở Huế vật chất ít bị hư hại nhưng sinh mạng bị mất mát quá nhiều. Các khu đồng dân cư như Minh Mạng, Nguyễn Tri Phương... ở Chợ Lớn, các xí nghiệp dệt to nhất nước ở vùng Bà Quẹo, Phú Thọ... ngay cả một số cơ sở quân đội nằm trong trại Trần Hưng Đạo có Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực VNCH cũng bị hư hại.

Mẹ tôi có đứa cháu nội đích tôn bên cạnh. Người rất hạnh diện vì đã có người nối dõi tông đường. Tuần nhang muện trên bàn thờ còn nghi ngút khói. Chắc rằng cha tôi, đã quá vãng 6 năm, cũng mỉm cười về cảnh tam đại đồng đường này.

Con tôi được nuông chiều. Ban ngày thờ ờ với bà nội. Trưa, chiều đã có ba về. Tiếng nói bập bẹ ngây thơ, tiếng cười ròn rã của con làm vui cửa vui nhà. Đôi khi có tiếng khóc nho nhỏ vì nhớ mẹ đang phải tạm trở ra Huế để dạy hết niên khóa 1967-1968 trước khi được chuyển về Sàigòn.

Tôi đã đến trình diện cơ quan mình với tâm trạng e dè vì trẻ phép cả tháng. Chẳng một ai quan tâm điều này. Họ đang luận bàn thế sự, sự đột nhập của Việt Cộng vào Tòa Đại Sứ Mỹ chỉ cách chỗ tôi làm chừng 50 thước.

Lực lượng Việt Cộng qua cuộc tấn công và nổi dậy trong Tết Mậu Thân này chứng tỏ đã lớn mạnh. Điều nghịch lý hiển nhiên là trang bị hỏa lực bộ binh của họ hùng hậu hơn Quân Lực VNCH. Súng AK 47, B40, B41 của họ, hữu hiệu hơn súng Garant M1, Carbine, M72. Buổi ấy, rất hiếm có đơn vị VNCH được cấp phát AR15, M60, M79. Một bí ẩn về chiến lược để quân đội được huấn luyện tốt và thiện chiến. 820.000 quân của VNCH không thắng được đối phương, dù có thêm 513.000 quân Mỹ và 65.000 quân của

Thái Lan, Đại Hàn, Úc, Tân Tây Lan trực tiếp tham chiến (Theo cuốn The Vietnam War).

Các công chức vào thời điểm ấy rất lo âu mỗi khi đi công tác ngoại thành. Công xa phải được ngụy trang, mang số ẩn tể dân sự để đánh lạc hướng theo dõi của Việt Cộng. Các cố vấn dân sự Mỹ lại rất muốn đi công tác để nêu thành tích hầu ký hợp đồng tái tục. Công chức Việt Nam, đối tác viên của họ, được hưởng một số ưu đãi và có ưu tiên cao như người Mỹ. Về phương diện vận chuyển, máy bay của hãng Air America được sử dụng với các loại Dakota, Cessna, Beach Craft... để bay đi các tỉnh giám sát các chương trình cải tiến nông thôn và qua đêm trong các khu cư trú đặc biệt, đủ tiện nghi và bảo đảm an ninh dành cho nhân viên Mỹ.

Những lúc trời tốt, máy bay nhỏ loại 7 ghế ngồi thường bay thấp. Một dải giang sơn gấm vóc phơi mình dưới nắng. Tầm nhìn được thu ngắn lại. Rừng vàng biển bạc của miền Trung. Dãy Trường Sơn tiếp giáp Cao Nguyên trừ phú chưa được khai thác. Đồng bằng sông Cửu Long còn nhiều nơi hoang hóa nhưng đang vào quy hoạch bởi các mạng lưới kinh rạch dọc ngang thẳng tắp, dài hun hút. Chúng tôi đến rồi đi nhanh gọn trong ngày đối với tình lẻ. Phi cơ như cánh diều trên không trung, tôi trở thành loài chim bồ nông cô đơn.

Chỉ 3 tháng sau Tết Mậu Thân, hai địch thủ Quốc Cộng lại leo thang chiến tranh mới. Riêng vùng nông thôn, dân chúng đang bước xuống địa ngục do kế hoạch "giành dân lấn đất" với chiến thuật "da beo".

Vùng đông bắc thủ đô Sàigòn bị áp lực rất mạnh từ cuối tháng 5.1968, kế tiếp Việt Cộng xua quân vào quận Gò Vấp của tỉnh Gia Định. Vết thương Mậu Thân còn mưng mủ nhưng trên phần da thịt khác vì trùng đã xâm nhập. Băng qua đồng Ông Cộ và đường Sàigòn - Bình Dương, Việt Cộng đưa cả Tiểu Đoàn đột nhập vùng phía nam cầu xe lửa Bình Triệu, khống chế khu kỹ nghệ gần cầu Băng Ky, chiếm trọn đoạn đường xe lửa từ ga Xóm Thơm đến ga Gò Vấp. Đặc công Việt Cộng nhanh chóng lấn chiếm con đường Ngô Tùng Châu, ngã tư Bình Hòa, bót cảnh sát Lê Văn Gập và làm chủ hoàn toàn nghĩa trang xóm Cây Thị, vùng chùa Liên Hoa...

Quận Gò Vấp bị cô lập và cắt rời khỏi đô thành. Kế đến Bệnh viện

Nguyễn Văn Học bị hãm dọa và Tiểu Khu Gia Định đứng trực diện với quân tiền phương của Việt Cộng.

Khói lửa ở các vùng cận và ven đô thành lại bùng bùng. Lũ lượt đoàn người đi lánh nạn đến từ khu vực Cầu Tre, trường đua Phú Thọ, miệt Phú Lâm, đông nam quận 8... Xã Vĩnh Lộc thuộc quận Bình Chánh nằm trong mũi tiến công của Việt Cộng từ Long An lên và từ Trảng Bàng, Tây Ninh xuống. Đoàn người chạy giặc lê thê, lòng vòng lẩn tránh các vùng giao tranh, rày đây mai đó, như quân đèn cù.

Quân đội VNCH phản công rất dè dặt. Rút kinh nghiệm Tết Mậu Thân, phi pháo bị hạn chế sử dụng. Ném chuốt nhưng sợ vỡ bình cổ quý giá. Thời gian chờ đợi thật căng thẳng, đầy âu lo. Việt Cộng chưa dàn trận mà đóng chốt cố thủ, lẩn đất từ từ, chờ dân chúng nổi dậy.

Trục thẳng H34 của QLVNCH nặng nề, kinh căng chuyển tải quân không nhiều. Quân Dù, Thủy Quân Lục Chiến và Biệt Động Quân vừa được bổ sung quân số và tái trang bị tốt hơn, xung trận giành giật lại từng ngôi nhà, từng góc vườn. Cận chiến bằng lựu đạn trở thành chiến thuật phổ thông, súng M79 phóng tạc đạn trở thành sát thủ của Việt Cộng. Việt Cộng bị trục dần ra khỏi nơi cố thủ.

Cảnh sát bắt lựu trong việc điều hành lưu thông. Nạn chợ đen bộc phát. Dưới bầu trời sáng nắng chiều mưa, tiếng còi xe giành đường hỗn loạn hòa lẫn tiếng súng giao tranh đây đó. Mỗi đoạn đường phố cần phải đi qua là cả một vấn đề sinh tử.

Nhà của chúng tôi đang ở, gần ngã tư Cây Quế và đường Hoàng Hoa Thám, đã qua 3 ngày chịu đựng. Việt Cộng đã lác đác xuất hiện với tính cách thăm dò. Văng vẳng đâu đây vài tràng súng AK 47 hãm dọa. Âm thanh này đã quá quen thuộc với tôi trong 25 ngày đêm bị kẹt trong nội thành Huế.

Chiến trường này như đang bỏ ngõ. Tôi nghĩ mình đã giải ngũ, có lẽ không ai đụng chạm tới nên có phần yên tâm.

Khoảng 9 giờ sáng hôm sau, một cánh quân rất thận trọng và chậm rãi, tiến từ đường Võ Tánh, rồi dọc theo đường Ngô Tùng Châu đang tấp nập người đi lại. Vóc dáng thư sinh nổi bật qua màu da chưa bị nắng cháy. Nhiều quân nhân đã lớn tuổi. Họ che giấu cấp bậc, ngoại trừ chiếc huy hiệu "Hải, Lục, Không Quân" của Bộ Tổng Tham Mưu dính vào vai áo bên trái. Gương mặt buồn lo, các chiến binh bắt đầu đi

này được trang bị súng đạn quá nghèo nàn: những khẩu Garant M1, Carbine, Trung liên Bar và nhiều súng lục. Họ là lính văn phòng, lính tham mưu, được gom góp tổ chức thành một chiến đoàn đặc nhiệm để giải tỏa áp lực địch ở ngoại vi doanh trại của Bộ Tổng Tham Mưu. Quan nhiều hơn lính. Cấp Trung úy chỉ giữ được chức Tiểu Đội Trưởng là cao, Đại úy làm Trung Đội Trưởng và Thiếu tá chỉ huy Đại Đội là cùng. Có người bình phẩm họ là "lính cẩu".

Liên tiếp một tuần lễ, cứ khoảng 8-9 giờ sáng một cánh quân tiến ra án ngữ trước mặt nhà tôi và khoảng 5 giờ chiều rút quân. Đêm rất vắng càng làm dân chúng hoang mang. Có nhiều người đã bắt gặp từng Tổ Việt Cộng di chuyển đây đó. Tiếng đồn vì vậy cứ râm ran tạo thêm nhiều âu lo.

Bỗng tiếng súng nổ rộ vào một sáng sớm. Cường độ xạ kích do các trục thẳng HU.1B của Mỹ thực hiện ào ạt ở vùng cầu Bông Ky và đầu cầu xe lửa Bình Lợi. Tiếng hòa tiễn xé gió. Tiếng nổ long trời. Nhiều cột khói dâng cao.

Nhiều gia đình trong xóm tôi bỏ nhà đi lánh nạn. Tôi dùng xe gắn máy chở 4, đưa mẹ và vợ con đến lánh nạn ở nhà bà cô gần Tòa Đại Sứ Mỹ đang được bố phòng rất cẩn mật. Chúng tôi âu lo thì con tôi lại vui thích ra mặt. Đi được nhiều nơi, nhìn lăm thú lạ mắt và có người để vui đùa.

Bào thai đang nằm trong bụng mẹ, đã 6 tháng tuổi, chồi đập liên miên. Những tiếng nổ gần cũng làm thai nhi giật mình.

Trận địa vùng Cây Thị được bàn giao cho Biệt Động Quân có xe thiết giáp yểm trợ. Ba mũi tiến công được hình thành: từ ngã tư Hàng Xanh, từ Tiểu Khu Gia Định và từ chợ Bà Chiểu. Việt Cộng bị áp lực mạnh phải lùi dần, lấy con đường Ngô Tùng Châu làm chiến tuyến. Chiến đoàn của Bộ Tổng Tham Mưu vẫn hoạt động không cho Việt Cộng phân tán mỏng. Nhà của dân đã bị cháy. Một vài sự đụng độ, tao ngộ chiến xảy ra ngay trước và sau lưng nhà tôi đang bị bỏ trống.

Thêm một tuần lễ nữa trôi qua, Người ta không còn sợ cảnh tên bay đạn lạc. Chiến tranh đang trở thành một bi hài kịch sống mà khán giả là dân vô tội. Tôi trở thành con thoi thường xuyên lên về thăm chừng căn nhà khóa kín. Rất may không có nạn

hôi của ở đây vì còn có vài gia đình liều thân ở lại.

Cố thủ lâu ngày, bị cắt đường tiếp viện, thương vong và tật bệnh gia tăng, địch quân bắt đầu nao núng.

Biệt Cách Dù, Liên Đoàn 81 được tung vào trận ở giai đoạn chót. Thành phần trừ bị của tổng trừ bị này gồm những chiến binh hết sức gan dạ và đầy kinh nghiệm chiến đấu. Họ nhanh chóng xâm nhập vào hang ổ địch. Họ dùng chiến thuật Việt Cộng đánh lại Việt Cộng. Cũng bám đất, túm tụm, họ tiến dần vào hang ổ Việt Cộng. Những tràng liên thanh, những quả tạc đạn cá nhân, lựu đạn tấn công dồn Việt Cộng về một phía. Chiến thuật cài răng lược lại được ứng dụng để trục Việt Cộng ra khỏi nơi ẩn náu. Quân địch tỏ ra quá xa lạ với trận địa nơi này, lại thiếu hướng đạo nên có nhiều cán binh đi lạc và bị bắt. Như là "giậm cù đuổi chuột", bị ép nhiều phía và con sông Sài Gòn là chướng ngại vật không thể nào vượt qua, Việt Cộng co cụm lại sau chùa Già Lam, chùa Huỳnh Liên, ven rạch Bông Ky. Một Tiểu Đoàn bị vây hãm và tiêu diệt dần ở nơi đây và đang ở vào tình thế hiểm nghèo nhất. Tuyệt vọng, họ đành phải kéo nhau ra đầu hàng. Hơn 100 cán binh sống sót, thân tàn ma dại hốc hác bước ra từ cõi chết. Đây là một cuộc đầu hàng tập thể lớn nhất từ trước đến nay của Việt Cộng.

Các hàng binh đã khai báo lý lịch của mình và đồng đội. Đài phát thanh "Mẹ Việt Nam" phải mất mấy tuần lễ để nhấn tin về Bắc qua làn sóng điện Sinh Bắc Tử Nam, bằng một giọng đọc rền rĩ, sàu sầm bi thương của tướng ngôn viên có trình độ cao về tâm lý chiến. Đòn cân não này có tác dụng làm nhụt ý chí chiến đấu của cán binh "đi B" buổi ấy và gây hoang mang cho thân nhân bên kia bờ vĩ tuyến 17.

Nhân lực Miền Nam đang được vớt ở giai đoạn cuối. Lệnh tổng động viên được ban hành. Chỉ có thanh niên bắt lựu, các thanh niên là con độc nhất có cha mẹ già yếu trên 60 tuổi phải nuôi dưỡng và những người có trên 3 con mới được hoãn dịch. Các quân nhân đã giải ngũ nhưng chưa quá 33 tuổi đều phải tái ngũ. Tôi đã quá tuổi ấn định trên 4 tháng nhưng Nha Động Viên buộc phải đi trình diện để tái ngũ.

Chiến lược quốc phòng được bổ sung thêm nhiệm vụ đào tạo cấp chỉ huy cho đội quân dự bị. Các học sinh và sinh viên từ lớp Đệ Tam (tương đương lớp 10) trở lên phải tham gia

chương trình Quân Sự Học Đường. Số giáo chức tái ngũ lên đến nhiều ngàn người được tập trung cho công tác này, dưới sự quản trị về mặt quân huấn do Sở Dân Huấn được quân đội mới thành lập là đối tác của Nha Quân Sự Học Đường của Bộ Giáo Dục.

Mỹ và đồng minh cũng đang đổ thêm quân. Cao điểm tham chiến của Mỹ nằm ở giai đoạn này. Xác chết chưa đến hồi thay màu da. Kế hoạch Việt Nam hóa chiến tranh đang soạn thảo.

Khói lửa ven đô thành lại dấy lên. Khói xây thành che khuất chân trời vùng tây nam quận Củ Chi, miệt Đức Hòa, Đức Huệ, An Phú Đông của quận Hóc Môn, đông bắc thị xã Long An, đông nam quận 8. Tiếng bom nổ, pháo bày nổ chụp như muốn xé tung bầu trời trong mùa mưa. Suốt tuần lễ ngày cũng như đêm, trực thăng võ trang, máy bay trinh sát vờn vũ bầu trời như đàn diều hâu sẵn lòng các đơn vị Việt Cộng vừa được tổ chức lại từ đám tàn quân và quân tăng viện của miền Bắc. Đặc công Việt Cộng đã xâm nhập nội thành cố tạo ra vài vụ đột kích, gây náo loạn hoang mang vài nơi. Nạn chợ đen lại bùng lên, gia đình nào cũng có dự trữ lương thực thực phẩm. Tệ nạn này là căn bệnh trầm kha xưa nay của Sài Gòn.

Bộ Tổng Tham Mưu ra lệnh cấm trại đêm 100% trong lúc vợ tôi đang chuyển bụng. Qua kinh nghiệm vừa rồi, tôi ước tính Việt Cộng có khả năng đột kích vào ngã ba Cây Thị, Gò Vấp... rồi thọc xuống Tiểu Khu Gia Định. Bệnh viện Nguyễn Văn Học có thể nằm ngay chạm tuyến. Các bệnh viện sản khoa khác như Từ Dũ, Hùng Vương quá xa, có nhiều bất tiện, chỉ còn Bệnh viện Trưng Vương ở góc trường đua Phú Thọ vừa mới khánh thành để dành riêng cho gia đình quân nhân, được trang bị rất tốt và ở địa thế an ninh hơn.

Nàng nhập viện lúc 12 giờ trưa. Bệnh nhân còn thưa thớt nên số Bác sĩ và chuyên viên Y tế đều nhàn nhã. Tôi yên tâm đợi chờ trong bộ quân phục bạc màu.

Từng giây từng phút trôi qua thật chậm. Những khoảnh khắc thời gian ấy sao mà quý giá, có pha lẫn sự thiêng liêng huyền bí nào đó trong tôi. Một sự

cầu mong. Một tiên đoán qua lần khám thai cuối cùng. Tôi nghĩ mình đã có một con trai, xin Ông trên phù hộ cho lần này được đứa con gái và mẹ tròn con vuông.

Rồi liên tưởng đến một quá khứ chưa xa, chúng tôi đã bị mất đi một đứa con gái và còn tôi đang nằm bơ vơ ở đồi Từ Đàm, Huế. Tôi thầm nói:

- Bê Ty, con gái vẫn số của ba. Nằm ở gần chân núi Ngự Bình giờ này có lạnh không con, hãy về đây với ba mẹ, đón em con ra đời thay thế con.

Ba mươi phút sau, vợ tôi được đưa lên bàn đẻ. Người đàn bà này đi biển không bao giờ mờ cõi. Tôi luôn luôn bên cạnh. Những cơn đau bụng bắt chợt đến rồi đi, rồi lại đến mau hơn trong hàng loạt tiếng nổ của hỏa tiễn và hàng loạt âm vang súng đạn, sặc mùi tử khí từ các xã ngoại thành do xe cứu thương mang đến. Chiến địa trong tầm mắt. Khói đạn mịt mù chân mây.

Đúng 13 giờ trưa ngày 29.8.1968 con tôi ra đời nhẹ nhàng. Đứa con gái. Cha và mẹ đều mãn nguyện bởi tiếng khóc đầu đời của con mình. Đó chính là tiếng cười vui con tặng ba mẹ giữa mùa chiến nạn thảm khốc của đất nước điêu linh.

Con gái chúng tôi đã kinh qua trận giặc khốc liệt thê thảm nhất trong Tết Mậu Thân tại Huế (2.1968), giặc ở vùng Cây Quáo, Gia Định (5.1968) và bây giờ là giặc ven đô thành (8.1968). Năm Mậu Thân cầm tinh con khỉ nên người ta đã chơi trò khỉ quá nhiều phải không con.

Chỉ mới bào thai thôi mà đã ba lần chạy giặc. Một đời người sẽ nếm trải khổ hạnh sinh tử này bao lần?

Con chúng tôi cân nặng 2,9 kg, tóc khá dài, thưa mà đen. Mắt một mí nhắm nghiền, nhưng một giờ sau đã biết tìm vú mẹ.

- Ôi, nhân chi sơ... tìm vú mẹ.

Tôi tự cười thầm, nhớ lại 17 năm về trước, cùng bạn bè chọc ghẹo nhau sau khi học bài Hán văn đầu tiên. Câu "nhân chi sơ tánh bổn thiện" được chúng tôi đối lại cùng câu nói ấy.

Võ Trường Sa

(Trích hồi ký *Cõi Hoang*)

Nhớ đêm giao thừa

• *Dú Thị Diễm Bồn*



*Đêm nay chùa đón giao thừa
Tuyết rơi khắp nẻo từ trưa đến chiều
Gió đông giá lạnh đìu hiu
Chạnh lòng viễn khách nhỏ nhiều
quê xưa*

*Làng em có miếu, đình chùa
Mái cong rêu phủ bao mùa nắng
mưa*

*Hàng sao dưới bến lúa thừa
Bên ngôi Thổ Địa bỏ dứa liếp cau
Quanh co một dải sông đào
Vườn sai trái ngọt, trong rào cúc mai
Tết về trẩy hội gái trai*

*Vui xuân quên những tháng ngày tối
tăm...*

*Đêm ba mươi vắng chị Hằng
Đèn sao lấp lánh hưởng trầm bay xa
Cùng đi lễ Tết với Bà*

*Lâm râm em nguyện cả nhà yên vui
Thẹn thùng bất gặp nụ cười
Còn nheo mắt nữa! "Ấy người vô
duyên!"*

*Em ra hái lộc ngoài hiên
Giao thừa giây phút thiêng liêng đất
trời*

*Tết sau em được đôi mươi
Mùng hai khách khứa vui cười chúc
nhau*

*Trời trong trải ánh nắng đào
Gió xuân phảng phất hương cau
sau nhà*

*Em nghe tiếng gọi của Bà
Bước vào Mẹ bảo rót trà búng lên
Trong nhà không khí trang nghiêm
Vén màn Mẹ dạy em nghiêng đầu
chào*

*Thẹn thùng ửng nóng má đào
Tách trà sóng sánh, lao đao cả
người*

*Ai kia nheo mắt mỉm cười
Phải chăng, Tết trước "cái người vô
duyên" ?*

*Năm sau tách bến chung thuyền
Bồn vui, mặn ngọt thề nguyện có
nhau*

*Trải qua gió lốc sóng trào
Bây giờ hai mái tóc màu sống pha
Bao lần đón Tết xứ xa*

*Tìm đâu hướng vị mặn mà xuân xưa
Dù cho bão tuyết giao thừa
Em cùng "người ấy" đến chùa đón
xuân •*



Tiếng khóc của mùa Xuân

• Đỗ Trường

Từ phòng thương binh xã hội về, ông Giáo cởi áo khoác ngoài mệt mỏi ngồi xuống tấm phản được kê ở giữa nhà. Ông với tay lấy chiếc cày rít một hơi rồi nhả khói mệt cách uể oải, đó là tính cách của ông Giáo mỗi khi gặp những chuyện không vui. Tiếng bà Giáo nằm trong giường ho lộ khụ. Bà biết trong người ông Giáo đang bực dọc, do vậy chờ sau khi ông Giáo than phiền.

- Lương với lậu chờ nhận được lương hưu chắc mình chết đói... có mà ăn đất...

Bà Giáo mới dám hỏi:

- Họ bảo sao hả ông ?

Ông Giáo cau có vô cớ:

- Nó bảo ngân hàng không có tiền mặt, do vậy phải chờ.

- Hôm nay đã là 29 Tết rồi, mà lương mấy tháng không được lãnh, Tết với nhất cái gì nữa cơ chứ?

Bà Giáo lẩm bẩm một lúc trong miệng như tụng kinh, rồi vừa ho vừa nói:

- Hôm nay cũng chưa thấy thằng Hiếu về, không biết cơ quan nó có phân phối cho chút gì để thấp hương ông bà trong mấy ngày tết không? Còn con Xuân nữa, không biết đi đâu, đã mấy ngày nay không thấy về nhà. Con với cái thà chết đi cho xong.

Ông Giáo chép miệng, thở dài, lặng lẽ đứng dậy lau và dọn lại bàn thờ Tổ Tiên ở trên nóc tủ. Ông cẩn thận cắm lại từng chân hương cũ cho gọn gàng, và ông rót thêm một chén nước mới, kính cẩn đặt lên bàn thờ. Sau đó ông cầm khăn lau trên xích đồng, nơi đặt tủ sách của ông. Ông Giáo cũng cẩn

thận lau những vết hoen ố trên khung kính ảnh của ông Hồ Chí Minh treo ở giữa nhà. Ông sửa lại ngay ngắn những huy hiệu "cháu ngoan Bác Hồ" của con Xuân được thưởng ngày còn học Tiểu Học, mà bây giờ nó đã ngả sang màu vàng.

Cả cái xóm Bãi Nhuộm này, không ai là không biết gia đình ông bà Giáo sống hiền lành, nhân ái với bà con lối xóm. Với các đức "Đói cho sạch, rách cho thơm" của gia đình ông bà Giáo làm cho cả xóm ai cũng kính nể. Nhất là trong việc giáo dục con cái, gia đình ông bà Giáo luôn luôn được bà con đưa ra để làm gương. Hiếu và Xuân hai anh em, ngay từ bé đã chăm chỉ học tập, nghe lời cha mẹ. Ông Giáo ngay từ ngày thủ đô "giải phóng" (1954) Việt Minh nắm chính quyền, ông đã tham gia tích cực vào Phong trào dạy bổ túc văn hóa, xóa nạn mù chữ cho bà con xóm nghèo, và sau đó ông là một giáo viên ở trường gần nhà. Còn bà giáo quanh năm với gánh xôi chè trên vai đi khắp ngõ ngách của Hà Nội, tần tảo bán buôn nuôi chồng, con, chứ đồng lương của ông Giáo chỉ đủ cho ông ăn quà sáng và hút thuốc lào. Thế mà bà Giáo chẳng bao giờ kêu ca phàn nàn chồng con. Gia đình ông bà rất thuận hòa, nhiều khi ông Giáo vui đùa, lấy cả thơ của cụ Tú Xương ra để nhện bà giáo:

"Quanh năm buôn bán ở mom sông

Nuôi đủ "hai con" với một chồng".

Hiếu là con lớn của ông bà Giáo, sau khi tốt nghiệp trường Đại học Bách khoa, được điều lên mãi nhà máy xây dựng thủy điện Hòa Bình làm việc, hàng năm mới về nhà một lần. Lương lậu chẳng được bao nhiêu, nhiều khi còn phải ngửa tay xin tiền mẹ để đi tàu xe lên cơ quan.

Còn Xuân từ bé luôn là học sinh giỏi và ngoan của nhà trường. Ông bà Giáo rất tự hào về những đứa con của mình. Sau khi Xuân thi trượt vào Đại Học, thì bà Giáo đã đến lúc tuổi cao, ốm đau liên miên, do vậy công việc chợ búa của bà cũng thất thường, cộng với đồng lương hưu lúc có lúc không của ông Giáo, do đó kinh tế gia đình không còn được như trước nữa. Xuân xin đi làm nhưng không có nơi nào nhận, khắp nơi đang sa thải người ằm ằm... Đang bơ vơ trong hoàn cảnh túng bần, thì chiến dịch năm "Khách du lịch" của Đảng phát động rầm rộ. Xuân và hàng ngàn các cô gái thơ ngây khác được đảng ta tuyển chọn

làm hợp đồng cho các vũ trường, khách sạn du lịch. Từ một cô gái nề nếp, trong trắng, Xuân đã được vũ trường cướp đi những gì trong trắng quý giá nhất của đời con gái. Từ những lời mời mọc, những điệu nhảy, những gì họ đang dạy Xuân "phải biết chiêu khách, ôi! những thượng đế".

Thế rồi những ly bia, những điệu thuốc đã ngấm vào con người nàng. Nàng cũng học được nhiều phép lạ moi tiền của khách. Nhất là mấy gã sỏ Khanh "Việt kiều yêu nước" gì đó du lịch về, vung tay với người đẹp. Và cái tin Xuân đã trở thành cô gái "hàng hóa" đến tai ông bà Giáo như là sét đánh. Ông Giáo ngã bệnh phải đi nằm nhà thương, còn bà Giáo quy hẳn, không còn đủ sức để đi chợ, bà lấy làm xấu hổ khi gặp bà con lối xóm.

Đến năm sau Xuân bị thải hồi khỏi khách sạn với lý do khách sạn cần những cô gái trẻ hơn, để thay đổi theo nhu cầu của khách. Đối với Xuân, xã hội đã đào tạo nàng thành một cô gái bán hoa biết bao điều tủi nhục, mà giờ đây xã hội còn đạp Xuân xuống hố sâu hơn nữa. Bước chân của nàng dường như vô định. Cuộc đời nàng vốn dĩ đã đắng cay, giờ đây lại càng đắng cay hơn. Xuân đành đứng ngoài cửa khách sạn để đón khách, Xuân cũng thấu hiểu nỗi khổ cực của một đời cô gái "hàng hóa" mà mỗi khi cảnh sát vây bắt. Nhất là những ngày lễ ngày Tết tất cả đều bị gom lên xe thùng cho vào trại ba bốn ngày, rồi thả. Lần nào có tiền dứt lốt cho cảnh sát thì Xuân thoát khỏi cảnh ngày Tết ăn cơm tù. Có lần Xuân bị đưa vào trại gặp trại trưởng vốn là khách thường xuyên của khách sạn Xuân làm cũ. Hắn và nàng nhận ra nhau. Nàng hỏi hắn:

- Tại sao trước đây tôi cũng làm như vậy ở khách sạn mà các ông không bắt.

Hắn cười nói:

- Đó là công việc của nhà nước, chủ trương của Đảng là phục vụ du lịch tăng thu ngoại tệ. Còn bây giờ các cô là những con điểm ngoài xã hội làm mờ mắt bộ mặt tươi đẹp của xã hội chủ nghĩa.

Xuân cay đắng:

- Làm điểm của nhà nước thì hợp pháp, còn làm điểm ở ngoài thì bất hợp pháp sao?

Người cảnh sát trưởng trừng mắt nhìn Xuân và bỏ đi...

Đường phố Hà Nội những ngày giáp Tết thật tấp nập xe cộ rối rã dọc ngang. Từng gánh hoa Ngọc Hà đổ về Hà Nội. Giá hoa năm nay xuống thật rẻ, thế mà mấy cô hàng hoa cứ đứng nhìn nhau ế ẩm, ta thán. Thật là người mua thì ít người xem hoa thì nhiều. Hà Nội về chiều mưa xuân lại càng dày hạt hơn, từng đợt gió mùa đông bắc còn rớt lại se se lạnh. Thịnh thoảng lại dội lên một tràng pháo tốp, và đi đùng của từng chiếc pháo cối, của mấy chú bé đốt ở cuối phố nào đó. Báo hiệu mùa Xuân đã và đang đến thật là gần.

Hiếu đi chuyến xe cuối từ Hòa Bình về Hà Nội. Có lẽ mùa Xuân năm nay là mùa Xuân chán chường, và thờ ơ nhất đối với Hiếu. Từng bước, từng bước chân nặng nề trên đường phố quen thuộc, tất cả dường như đều xa lạ. Hiếu cứ vẫn vợ suy nghĩ về việc giám đốc quyết định cắt lương và thưởng cuối năm của toàn đội anh, mà do anh làm đội trưởng, với lý do đơn giản không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch mừng công dâng Đảng. Tại sao, tại sao như vậy? Những câu hỏi cứ lặp đi lặp lại trong đầu Hiếu? Đảng là đảng, còn khoa học là khoa học. Và không thể nói thần thánh là có Đảng ở trong ta là công việc của hai ngày có thể hoàn thành trong một ngày được. Khoa học nó cần sự chính xác, và cẩn thận, nếu không nó mang lại những nguy cơ thật nguy hiểm. Nhưng nguyên nhân toàn đội anh không hoàn thành kế hoạch xấp đặt đường dây theo kế hoạch, để lập công dâng Đảng, đâu phải là lỗi của đội anh, đó là lỗi của các chuyên gia Nga và đội khảo sát công trình. Trong bản khảo sát công trình hoàn toàn khác với thực tế, khi đội anh thi công. Do vậy khi đội anh lắp đặt đường dây ngầm nó dẽ ra nhiều vấn đề khác phải xử lý mới đạt với độ chính xác đảm bảo tính khoa học kỹ thuật. Đây là vấn đề làm ăn gian dối của các chuyên gia Nga và của đội khảo sát, thiết kế công trình. Có lẽ họ làm gian để kịp với thời gian lập công dâng Đảng, do vậy họ khảo sát, lập thiết kế rất sơ sài, những con số đo đạc, thăm dò trên giấy tờ không đúng với thực tế khi đội của anh thi công. Hiếu cứ vẫn vợ suy nghĩ, Đảng là cái gì đáng ghê sợ thật, Đảng có thể làm thay đổi được cả các định lý về khoa học tự nhiên...

Đường phố đã bắt đầu lên đèn, từng đoàn xe hơi đời mới xếp hàng dọc phố để vợ con họ chọn mua hoa. Và có lẽ các cô hàng hoa chỉ bán được

vào các buổi tối và đêm. Vì các khách sộp và các khách "sành" chơi hoa dường như đều là những cán bộ cao cấp có chức quyền, và có lẽ mùa Xuân là của riêng họ. Đi quanh hàng hoa, được các cô bán hoa mời chào Hiếu cũng cảm thấy vui vui, ừ thì ra mình cũng biết cảm nhận vẻ đẹp của mùa Xuân đấy chứ? Nhìn những cành đào, lay-ơn, quất cảnh đang đâm chồi nảy lộc, xanh mơn mớn, Hiếu cũng muốn mua một cành theo đúng ý nghĩa ngày Tết cổ truyền của dân tộc. Song anh lấy đâu ra tiền, sáng nay anh phải lên phòng tài vụ nói mãi họ mới cho tạm ứng trước một tháng lương, để có tiền tàu xe, và may ra còn đủ mua vài ki lô gạo nếp cho mẹ thấp hương mấy ngày Tết. Đấu tranh tư tưởng mãi anh đành phải bỏ qua những lời mời đơn dả của các cô gái bán hoa.

Bước chân vào đến cửa nhà Hiếu đã nghe thấy tiếng mắng Xuân của bố

- Mày đi đâu thì đi, mày còn dám vác mặt về cái nhà này nữa sao? Tao không có cái thú con như mày... mày là đồ con...

Hiếu thấy bố dừng lại không quát hết câu. Hiếu chưa bao giờ thấy bố nóng như vậy. Thấy Hiếu về ông Giáo cũng đỡ nóng đi phần nào, ông lẳng lặng vào giường nằm. Hiếu đến hỏi han tình hình bệnh tật của mẹ rồi nhẹ nhàng hỏi Xuân:

- Có chuyện gì vậy em?

Xuân không nói gì, nàng bật khóc và đi đến cạnh tủ sách của ông Giáo, nàng xé hết những phiếu bé ngoan "Bác Hồ" của mình mà bấy lâu nay ông Giáo coi đó là niềm hãnh diện. Nàng đọc lớn trong tiếng thổn thức của mình trước ảnh "Bác Hồ":

"Cám ơn ông! Có ông mà tôi trở thành một con đĩ. Bây giờ tôi đã trở thành con đĩ mà cũng không được yên thân với các ông...". Bất chợt nàng giật tấm ảnh đó xuống và ném xuống nền nhà, tấm gương vỡ tung tóe, chém rách toạc "bộ râu của Bác".

Ngoài cửa có tiếng hắng giọng của người công an hộ tịch, ông Giáo chồm dậy tái mặt nhìn Xuân, vợ vội tấm hình cất vào sau cánh cửa.

Người công an bảo Xuân:

- Thế nào cô Xuân, sáng mai đúng 7 giờ ra Phường để tập trung học tập chứ?

Xuân rất hiểu người công an hộ tịch cần gì ở mình, nếu mình không có chắc chắn đây không phải là lời đe dọa. Chuyện này là thường xuyên xảy

ra với nàng trong những dịp lễ, hoặc Tết. Xuân gạt nước mắt:

- Anh cứ để cho em hết đêm nay, nếu đêm nay em không lo được, sáng mai em sẽ ra đồn...

Người công an cười nhếch mép vội vàng bước ra cửa.

Hiếu đã hiểu tất cả, anh vừa thương em lại vừa giận em. Hiếu móc túi rút ra những đồng tiền ít ỏi và bảo em:

- Thôi em cầm lấy số tiền này để đưa cho chúng nó cho xong chuyện.

Xuân cảm động nhìn Hiếu:

- Em cảm ơn anh, thôi, anh đưa cho mẹ mua chút gì thấp hương ngày Tết, mẹ ốm từ lâu, không có tiền đâu. Hơn nữa số tiền của anh cũng không đủ cho chúng nó.

Vừa nói Xuân vừa đẩy cửa chạy ra ngoài, trong tiếng hét gọi của Hiếu:

- Xuân, Xuân... về đi em...

Ông Giáo sáng giọng bất lực nói:

- Mày kệ nó...!

Rồi ông Giáo lấy tấm hình của Hồ Chí Minh vượt phăng phiu định treo lại chỗ cũ. Hiếu quay lại bảo ông:

- Thôi, bố treo làm gì nữa, ông ta đã lừa cả cuộc đời bố mẹ, đến nỗi cuộc đời chúng con như thế này chưa đủ sao hà bố?

Ông Giáo ngắt lời Hiếu:

-Nói nhỏ thôi, họ mà nghe được là vô tù đó con. Dù sao Bác Hồ mang lại độc lập cho dân tộc ta...

- Con nghĩ rằng bố đã hiểu được điều đó chứ ạ. Cả cuộc đời bố mẹ còng lưng làm theo Đảng theo Bác, rút cuộc là như thế đấy. Ba tháng nay bố không được một đồng lương hưu. Độc lập, hạnh phúc như thế sao? Cơm no áo ấm ở đâu?... Hay là...

Ông Giáo quát:

- Mày im đi!

Bà Giáo lúc này mới khó nhọc lên tiếng:

- Thôi, tôi xin bố con ông, hàng xóm người ta cười cho. Ông hãy vứt ngay tấm hình đó đi. Họ đã lừa ông lừa tôi, lừa cả con cái mình, ông muốn tiếp tục bị họ lừa nữa sao?

Có lẽ chỉ có bà Giáo nói mới làm cho ông Giáo im lặng được, ông cũng không nói lại bà Giáo mà chỉ chép miệng đưa mắt lườm Hiếu.

Hiếu lặng lẽ vừa nói vừa đi ra ngoài:

- Xã hội này rồi sẽ thành ăn cắp và đi điếm hết...

• Đỗ Trường - Pirmasens
Một ngày Xuân

● Truyện

Căn nhà vùng biển



Vũ Nam

Khi tôi vừa nhận biết cuộc đời là lúc tôi lên năm tuổi, năm 1959. Cái biết đầu tiên ấy đến với tôi là căn nhà của cha mẹ ngay trên bờ biển. Nói đúng hơn là một gian nhà dài, quán ăn cho khách du lịch ở phía trước, đằng sau là nhà ở, nằm trong ấp Nước Ngọt, thuộc xã Long Hải. Ấp Nước Ngọt ngày đó là một ấp du lịch, nằm dọc bãi biển, dựa vào dãy núi Kỳ Vân đồ sộ. Theo con đường chạy xuyên ấp đây những chùa chiền và những *vi-la* của người Pháp, công chức cao cấp và những người giàu có ở Sài Gòn.

Với năm tuổi, tôi biết làm gì cho hết ngày trong một ấp rộng lớn đầy phong cảnh đẹp, có biển cả, có rừng núi, chim chóc, hoa trái này? Thời ấy, Nước Ngọt không có lớp mẫu giáo. Trẻ con cứ lung nhong chơi đùa, đến sáu tuổi mới về trường tiểu học ở xã Long Hải hoặc Phước Hải để nhập học lớp năm (bây giờ gọi là lớp một). Buổi sáng sau khi ăn sáng xong, ba má tôi còn đang bận buôn bán với khách, chơi với em tôi, tôi một mình đã thả rong đi đến nhà những thằng bạn, con bạn. Tụi nó là con của nhà làm *gát-dan*, của người làm vườn rẫy, hoặc con của chủ nhân một *vi-la* rộng lớn. Trời mới mười giờ sáng tôi đã rủ tụi nó đi ra ngoài chơi, bắt chim, hái trái. Có hôm đi suốt, đứa

leo lên cây, đứa nháy xuống suối tắm. Cảnh dòng suối, sau một đêm yên tĩnh đã động lên vì tiếng cười của lũ trẻ. Tắm xong, bọn tôi chơi trò nghịch ngợm, lần theo dòng suối đến con đường mòn, chùng vào những ống cống dưới những con đường, trườn mình đi như những con rắn, con rắn để qua phía bên kia. Trong ống cống tối thui, thăm thẳm, kẻ bò sau cứ nắm chân người bò trước mà trườn tới.

Ngày đó tôi có quen với Hưng, em trai của Hạt. Tôi và Hưng bằng tuổi. Hạt lớn hơn tụi tôi một tuổi. Hai chị em là con của gia đình người *gát-dan* cho một *vi-la* của người Pháp, giám đốc đồn điền cao-su ở Bình Ba - Bình Giả. Với năm tuổi tôi chưa nhận ra được việc gái trai, sắc đẹp. Nhưng ba năm sau, lúc tám tuổi, tôi đã nhận ra vẻ đẹp của Hạt. Hạt có cặp lông mày đẹp, đẹp như vẽ. Da Hạt bánh mật. Mặt trái soan. Những buổi trưa hè đi tắm biển, Hạt mình trần, bên dưới chỉ có chiếc quần xi-líp trắng, mỏng. Chín tuổi, nhưng Hạt đã có mái tóc đen, dài. Trầ mình trong nước biển, mái tóc Hạt xỏa ra rất đẹp. Cặp mắt Hạt với hàng mi đen cong vút. Thân hình Hạt ngày đó đã hiện lên cho thấy sau này Hạt sẽ trở thành cô gái có mình đây, mảnh khảnh. Đứng như tôi nghĩ, năm bây ba, khi gặp lại nhau ở Sài Gòn, dù bấy giờ Hạt đã có hai con, thân hình Hạt vẫn mình đây như ngày thơ ấu.

Ngược lại với Hạt, Hưng lại trắng hồng. Ở vùng biển mà da nó cứ trắng hồng mới thật là lạ. Có lẽ Hưng giống ba. Ba Hưng ngày đó dù là *gát-dan* nhưng da ông cứ có màu sắc trắng hồng, mạnh mẽ. Đi đâu, ba đứa chúng tôi cũng hay đi với nhau. Thành thạo chúng tôi cũng rủ được các bạn khác. Nhưng những gặp gỡ, đi chơi chung với những bạn khác không kéo dài lâu. Cuối cùng chỉ có ba chúng tôi chơi với nhau mãi đến khi chiến tranh kéo đến ấp Nước Ngọt, dân nơi đây phải tản cư về nơi khác, chúng tôi mới tan hàng.

Một trong những điều làm tôi rất vui trong những ngày ấy là khi vào được trong *vi-la* do ba Hưng làm *gát-dan*. Vào đó, tôi đã được ngồi trên cầu tiêu mà như ngồi trên *đi-văng* hay ván gỗ, mông thấy mát lạnh. Đi cầu xong, kéo nước dội bằng một dây xích nối liền với bồn nước nhỏ nằm sát vách, trên trần nhà cầu. Tiếng nước xối vào cầu kêu cái ào, thật nhanh, rồi ngưng bật, nhưng lại ngân vang trong lòng trẻ thơ một niềm vui kỳ lạ, như mình vừa

khám phá ra được một chuyện gì kỳ kỳ lắm. Chúng tôi đã lén nằm ôm nhau trên những chiếc giường có nệm trắng tinh chỉ dành cho chủ Tây. Lòng thấy khoan khoái.

Trong những ngày trẻ thơ rong chơi, tôi có một kỷ niệm đến bây giờ vẫn còn nhớ mãi. Một buổi sáng nọ, bắt chước các bác tiều phu, tôi một mình vác cây rựa vào rừng. Thay vì như hằng ngày, vào rừng là tôi leo cây bắt chim con, hay hốt ổ, lấy trứng. Hôm đó tôi hái củi. Lúc chặt củi tôi chặt vào một cây sơn. Thấy cây sơn mềm dễ chặt tôi cứ đi kiếm cây sơn. Cây sơn thường có mù. Mù rụng vào da làm lở mình mẩy và ngứa ngáy nếu ai có mồ hôi đầu. Người có mồ hôi muối thì tránh được cái lở. Tôi có mồ hôi đầu nên sau đó về đã chịu nằm nhà vài ba tuần lễ để chữa trị. Một bài học để tôi nhớ đến cây sơn đời đời. Sau này, cứ thấy cây sơn là tôi lo tránh.

Ngoài những thú chơi thời trẻ thơ như tắm biển, tắm suối, bắt chim, hái trái, ngày đó tôi còn có thú cỡi bò. Những đàn bò từ xã Phước Hải hằng ngày cứ thả ăn rong trên những cánh rừng hoặc đi ăn dọc theo bãi biển. Dọc bãi biển thường là những cánh rừng chồi, cây cho đầy lá non quanh năm, nên đàn bò rất thích. Mấy anh chăn bò, buổi sáng khi lùa bò đến Nước Ngọt rồi, các anh cũng có việc riêng của các anh: làm bẫy bắt dồng, bắn chim, làm ống thụt, hái trái cò ke. Các anh là con nhà nghèo. Tám chín tuổi đã đi ở đợ coi bò, lấy tiền về phụ giúp cha mẹ. Mỗi ngày trên mình các anh chỉ có mền cơm nhỏ để ăn trưa. Nước uống của các anh là nước suối ở rừng, nước uống xin từ các quán ăn bên đường. Trái cây để các anh ăn là những trái hái trộm như vú sữa, xoài, măng cầu... trong vườn người ta, hoặc những trái cây sống hoang trong rừng như củ lèn, chóc mao, gùi, vú bò, cò ke... Đàn bò cứ ăn dọc bãi biển, thường buổi xế chiều hay đến gần quán nhà tôi, để trước khi được lùa về chuồng. Không cần xin ai, tôi cứ tự tiện ra tìm một con bò nhỏ nhỏ, vượt ve một chút để xem nó cho cỡi hay không. Nếu nó chịu cho cỡi, tôi nhẩy lên nằm vắt bụng mình ngang lưng bò cho bò công đi, hai chân hai tay bỏ lỏng thông xuống đất. Ngày đó tôi chưa dám ngồi trên lưng bò, vì nếu nó nhẩy dựng lên là chỉ có nước... chết. Tôi đã thấy một anh chăn bò, cỡi bò, đã bị bò cho văng xuống đất nằm ôm bụng một lần nên đã tòn.

Năm năm mươi chín, sáu mươi là những năm mà trí óc trẻ thơ tôi đã nhận thức được mọi việc. Tôi thấy những năm này đúng là những năm thanh bình ở Nước Ngọt. Ban đêm, những bác làm phu lục lộ cho Ty Công Chánh, lái xe ống cán để cán đường, sau một ngày làm việc các bác cứ nằm ngay ra trên lề đường để ngủ, để vừa giữ xe, hôm sau lại tiếp tục làm việc. Khi chiều đến, vì buồn, các bác vào quán ba tôi ngồi trò chuyện đến khuya rồi mới trở ra xe để ngủ. Các bác chẳng sợ cộp sợ beo là gì. Những người dân chài lưới ở các làng lân cận đi cả đêm trên biển Nước Ngọt. Chài cá, lấy trứng vịt, bắt ốc bắt conng. Bãi biển mênh mông là nguồn sinh sống bất tận cho dân nghèo. Ai ra khơi bằng ghe bằng xuồng cứ ra. Ai ở nhà làm bờ, bắt ốc, bắt cua cứ làm. Cuộc sống pha trộn, đầy màu sắc, sống động trong thời đất nước còn thanh bình. Tiếc thay nó không kéo dài được lâu!

Về những chuyện được kể ra trong quán nhà tôi ở mỗi buổi tối, tôi nhớ nhất là những chuyện do ông Sáu Hồi kể ra về nghề bẫy thú rừng để kiếm sống của ông. Ông kể lại những chuyện nóng hổi vừa xảy ra hôm qua, hôm kia, khi ông vừa đánh bẫy được một con heo rừng hay một con trăn. Chuyện ông kể lúc nào cũng hào hứng bởi cách ông kể và do sự thêm thắt của ông. Khách thỉnh giả ngồi im lắng nghe, lòng đầy thích thú, ngưỡng mộ. Chuyện những con hươu con nai hiền lành, không hề hộp bằng chuyện những con heo rừng. Những con heo rừng bị trói chặt một chân vì chiếc bẫy, nằm im suốt đêm chịu trận. Nhưng khi ông đến gần, vừa nghe thấy tiếng người nó lồng lộn lên, tưởng nếu sút bẫy ra nó sẽ lao vào chém chết ông ngay bằng hai cái răng nanh nhọn hoắt. Ông phải quần với nó cho đến khi nó phải thật mệt, mới lừa thế nào, đến gần, đúng lúc, để phóng lao đâm chết. Vờn qua vờn lại với nó như người đánh võ. Và những con trăn lớn gần bằng bắp chân người, để nó quấn được là có chết vì gãy xương. Ông phải lừa thế nào để nó quấn vào những thân cây đang đứng, nhanh như chớp ông phải đến bên trăn và cột chặt nó lại ngay. Khi kể, hàm ông bạnh ra, mép râu dựng lên như râu các tướng trong truyện cổ, tóc dựng ngược, tay nổi lên đầy gân guốc. Ngồi nghe ông kể, nhìn tướng tá, điệu bộ, ai có ý nghi ngờ ông khoác lác cũng không thể nghi ngờ được. Chuyện với người là

một hòa hợp thực tế. Ông chinh phục người nghe bằng ngay vóc dáng và điệu bộ đánh thú rừng của ông. Sau này, khi hơi lớn một chút tôi nghe má tôi kể lại ông Sáu Hồi đã bỏ nghề bắt thú rừng vì một lần ông giết chết một con heo rừng nai. Nó chết mang mười hai con heo con chết luôn trong bụng. Ông ân hận nên giải nghệ. Về già, vợ ông đau bệnh hoài, tiền những năm dành dụm bởi nghề bắt thú đã tiêu hết cho tiền thuốc. Lúc gần chết ông sống trong khổn cùng! Thấy cũng dễ cười, ngược lại với ông Sáu Hồi, ba tôi mỗi khi đi vào vườn, gặp rắn ông hay nói gặp "chư vị", và lấy đoạn cây dài phất phất đuổi đi: "Mấy ông đi chỗ khác đi! Để cho tôi làm công chuyện!".

Buổi trưa thường chúng tôi hay xuống biển để tắm. Nắng chang chang. Mặt trời rọi ánh nắng xuống biển. Biển hiện lên như một màng kim tuyến, lóng lánh đầy màu sắc. Những ngày cuối tuần thường biển rất vui, vì đầy khách du lịch, và vì có những ông Tây bà Đầm mặc *bikini* thật lạ mắt để tắm biển, nằm phơi nắng với những cặp kính mát xanh rì.

Nước Ngọt có rất nhiều bông hoa. Dọc đường đi đầy những hoa mai Nhật Bản do người ta trồng. Trong những khu vườn đầy hoa giấy, hoa sứ. Còn hoa rừng thì không thiếu, đủ loại, nở đầy, không biết tên mà kể. Buổi sáng vào rừng sớm. Không khí vẫn còn lạnh lạnh. Hương rừng vẫn còn thoang thoang. Rừng buổi sáng êm ru, chỉ có tiếng chim muông kêu gọi, thỉnh thoảng mới vang lên tiếng hú, tiếng tác của khỉ, vượn hay hươu nai như những cái ngáp to sau một đêm yên tĩnh. Tác, ngáp để đón ánh mặt trời. Đón một ngày mới. Khi mùa xuân đến, Tết sắp về, núi Nước Ngọt cho nhiều những cây mai, cành mai đẹp. Thời thanh bình, còn được phép lên núi, không năm nào tôi không cùng ông già lên núi chặt mai. Chặt mai về để bán, để chưng trong ba ngày Tết.

Cần nhà tôi ở ngay trên bờ biển nên không thể tránh gió biển. Nhất là những ngày có gió bắc, biển động, những ngày đông, Tết sắp về. Trong đêm, nằm ngủ trong nhà, nghe âm thanh rào rào bên ngoài bởi gió là chuyện bình thường. Gió thổi vào mái tôn, kêu lạch cạch. Luồn qua vách ván, rì rào. Gió biển đã thổi qua thời trẻ thơ tôi một thời gian dài, mùa hè còn đỡ, mùa đông mang theo lạnh lẽo, âm thanh réo rắt hằng đêm, nó chỉ chấm dứt khi gia đình tôi tản cư về nơi

khác, nhà không còn ở ngay trước mặt biển nữa.

Nói về gió tôi nhớ đến một khoảng thời gian thiếu cha. Thời gian ngắn nhưng đủ để người con thấm thía thế nào trong cuộc đời này, nếu một ngày nào đó vắng bóng cha. Khi ba tôi vắng nhà, mỗi đêm tôi thấy gió từ đâu cứ thổi về. Hay vì tôi buồn, hay thức giấc nửa đêm nên có cảm giác như vậy? Còn lúc có cha mình ở nhà thì cứ an tâm ngủ, đâu biết bên ngoài trời đất đang làm gì, gió bão ra sao. Ba tôi vắng nhà một thời gian vì ông mê một người đàn bà theo gánh hát. Bà chỉ có nhiệm vụ nấu cơm cho đoàn cải lương. Không phải là đào chánh, đào phụ mà ba tôi cũng lấy lòng mê mẩn. Ông đi mua hàng rồi gặp bà này ở chợ Long Hải. Sau này, khi tình nghĩa vợ chồng đã lạnh lặn lại, má tôi hay nói: "Hồi đó ba mày mê con đàn bà có chín ngón tay. Con chín ngón". Chắc bà này có tật ở tay? Tôi chẳng nghe thấy ba tôi nói gì, dính chính gì. Sau này lớn lên tôi nghe các bác lớn tuổi kể lại: "Ba mày hồi nhỏ cũng mèo mỡ giữ lắm! Mê người đàn bà theo gánh hát, đã có một đứa con riêng với người đàn bà này". Không mê cải lương mà lại mê người theo gánh cải lương. Sau này, khi không còn theo gánh hát đi đây đó nữa, bà mang con về miền Tây để sống quãng đời còn lại nơi chôn nhau cắt rốn của bà. Tôi hoàn toàn mù tịt về chuyện con riêng của ba tôi. Đến ngày gần qua đời ông cũng không kể cho tôi chuyện tình riêng ngày trước của ông.

Nhưng ông có kể tôi một chuyện. Chuyện đó dính dáng đôi chút đến "người đàn bà chín ngón" của ông. Ông nói, lúc ba theo vợ nhỏ, má mày một mình ở nhà coi quán, nuôi anh em mày. Lúc ba không có ở nhà, mày lại nổi bệnh kinh phong. Má mày chạy chữa không nổi nên tìm người nhẵn ba về. Nghe tin mày bệnh ba phải trở về. Tình thương con mạnh hơn. Về đến nhà thấy mày nằm vùi trên giường, thỉnh thoảng lại làm kinh, mình mẩy co giật thấy ghê. Ba cầu nguyện Trời Phật tìm được thuốc trị cho bệnh tình mày, nhưng cả tháng trời bệnh con vẫn không bớt, dù uống đủ loại thuốc. Một hôm ba nằm ngủ mơ thấy một người mách ba cứ đi theo con đường lên các chùa chiền trên núi, như ba thường đi, sẽ thấy một sọ khỉ, mang sọ khỉ về mài cho con uống, bệnh sẽ khỏi. Sáng dậy, ba tôi làm theo người mách bảo trong giấc chiêm bao. Quả thực, ba tôi gặp được sọ khỉ và ông mang nó về nhà.

Nhưng sau đó thì tôi hết bệnh mặc dù chưa uống nước từ sợ khi mài ra lần nào. Tin về sợ khi đồn ra, sau đó ai trong ấp có con bị kinh phong đều lại mượn sợ khi nhà tôi về mài cho con uống. Sợ khi đến nay vẫn còn ở trong nhà, đầu đã mất một lóm vì bị mài. Tôi không biết chuyện chiêm bao là chuyện thật hay do ba tôi tưởng tượng ra, nhưng chuyện tôi bị kinh lúc nhỏ và có sợ khi trong nhà là chuyện có thật.

Sau bảy mươi lăm. Chiến tranh chấm dứt. Nước Ngọt chưa ai được phép về ở, nhưng mọi người đã được đi bộ, đi xe qua lại nơi đây. Tôi đã đi qua lại con đường này những ngày sau ba mươi tháng tư. Nhà tôi giờ chỉ còn cái nền xi-măng trắng. Chung quanh vẫn rừng chồi như ngày nào, không khác nhiều. Bàu nước nằm cạnh nhà vẫn còn đó. Chỉ có khác là đường nhiều loang lổ, dọc đường không còn một nóc *vi-la*, không còn một mái chùa, cả nhà cửa của dân cư cũng không còn một cái. Dãy núi Kỳ Vân giờ trơ ra màu trắng với đất đá, vì bom đạn trong thời chiến tranh đã tàn phá cây rừng quá nhiều. Tôi nặng lòng với cảnh cũ, nhưng biết làm gì hơn khi mình cũng chỉ là người nhỏ bé trong kiếp nhân sinh trước sự cuồng quay của trời đất, của thời đại.

Tôi chưa trở về Nước Ngọt ở lại thì đã giông ra nước ngoài để tỵ nạn. Thịnh thoàng cứ nhớ về Nước Ngọt, với căn nhà của cha mẹ trước biển, với những kỷ niệm thời trẻ thơ sống ở nơi này, với Hưng với Hạt, lòng cứ thấy lâng lâng, bồi hồi. Giờ đã ở rất xa vùng quê hương yêu dấu ấy, nhưng cứ mỗi buổi sáng nơi đây, xứ người, khi đi làm thấy ngọn gió bắc thổi hất nhẹ vào mặt, tôi lại nghĩ đến ngọn gió bắc và những cái Tết ở quê nhà. Ở đây nhà cửa ẩm cúng, không cho gió lùa vào khi đông về, nhưng hiện tại ở quê hương còn bao nhiêu người đang chịu những làn gió lạnh ấy?

Qua tin tức báo chí truyền hình, Việt Nam vẫn còn rất nhiều gia đình nghèo, cơm còn chưa đủ nuôi con, hưởng chi có được mái nhà cho ấm trong những ngày đông về. Nhưng hy vọng thì vẫn phải hy vọng. Hy vọng trong mùa xuân mới sẽ có những luồng gió mới, gió vui cho quê hương Việt Nam yêu dấu. •

Mùa Xuân qua cầu sông BOW (*)

• Hoàng Sa

*Hồn nửa đời bỗng thành du tử
Kiếp đi hoang chưa trả cho người
Mùa đi cứ nhạt nhòa Nhật Lệ
Bốn mươi năm thêm bước phong
trần*

*Tóc xòa trắng phiêu bồng Bắc Mỹ
Gió sống cần cỗi chốn phù du
Phóng bút thỏ run dòng ly xứ
Tình quê khuất dấu bão sa mù*

*Hồn quạnh quẽ sông BOW băng giá
Nước âm thầm biết chảy về đâu
Nghe u uẩn nhịp cầu chuyển động
Cõi bon chen mây khói lúu đày*

*Ôm hoang đảo xuân về lạc điệu
Tình chứa tác hợp muốn buông xuôi
Trắng đầu khuyết phai màu lá úa
Lời vừa trao đã cạn ly bôi*

*Rừng cô độc cảnh trở khổ lụy
Hoa đầu mùa ẩn giấu phường nao
Lòng trải rộng đất trời im tiếng
Đá chông chênh khe núi nghẹn ngào*

*Mang song tịch đành vô tổ quốc
Trái tim nồng muốn thuở trung trinh
Dòng máu Việt một nguồn chung
thủy
Huyết quản nào bên trọng bên khinh*

*Xin tạc dạ ân tình quê Mẹ
Giữ màu da đổi lốt công dân
Chút hứng phé sang giàu tạm bộ
Đổi bao lăm không đại tướng tàn*

*Đêm Bắc cực chiếu hồn Nam Á
Thạch Băng Sơn réo gọi Trường Sơn
Nét đa chủng vong quốc vụng đại
Cửa thiên đàn xa cõi nhân gian*

*Cây tĩnh lặng ven dòng hiu quạnh
Buồn băng quỏ nặng chuỗi kính sầu
Chỉ còn lại đêm dài u tịch
Hắt hiu hoa tuyết phủ phàng bay*

*Chim xa bầy trông cây định hướng
Người xa người tâm cảm vấn vương
Ai thổ nhạc tri âm tri kỷ
Giọt sương mềm chuyển hóa kim
cương*

*Ta hạnh ngộ nguyên hình tỷ phú
Ngọc liêu trai chói rạng hào quang
Chút hư ảo trần gian vừa hiện
Sinh lễ này xin tặng giai nhân*

*Cành trĩu nặng bỏ phờ tận thế
Bầy hải âu dang cánh ngập ngừng
Loài thiên di đoạn tình xử sở
Nên phong trần nhân nghĩa rưng
rưng*

*Hoang đảo chờ thiên nga mỗi cánh
Hồn công viên Hoàng Tử phiêu
linh*

*Này Khanh tướng một thời oanh liệt
Kiếp lúu vong ai ngưỡng mộ mình*

*Nước hóa băng chông chất giá
buốt*

*Cầu cao ngắt ngưỡng mịt mù
sương*

Lòng trắc ẩn tình xuân dĩ vãng

Buồn tênh! Buồn tênh!

Sứ tử sầu đời nên hóa đá

*Ngẩn ngó đếm bước khách qua
cầu.*

Ghi chú:

(*) Sông BOW chảy qua thành phố Calgary có dân số gần một triệu người, dang tay ôm trọn hòn đảo xinh đẹp: Công viên Hoàng Tử.

Chiếc cầu bắc qua sông này nằm trên trục giao thông chính Centre Street, kiến trúc rất mỹ thuật và được trang trí bằng hai cặp sứ tử ngồi trên bệ đá ở mỗi đầu cầu. Mùa đông ở đây hoàn toàn hoang vắng, thê lương, sâu nã. Vài con chim thiên nga và chim hải âu rã rời mỗi cánh, quên đường về phường nam để trú đông, đi kiếm ăn từng mẩu bánh rơi vãi của khách bộ hành.

Mặt sông băng giá. Nước âm thầm chảy về đâu!

Nổi quạnh hiu rét buốt. Tuyết phủ đều khắp một màu trắng xóa lên cành cây trơ trụi. Trời và đất cùng một màu sống khời nhạt. Hỏi khách viễn xứ tha phương đón tiết xuân sang có chạnh lòng?

Hoàng Sa

Tùy bút

Một thoáng Xuân xưa



Phạm Minh Châu

(Mến tặng gia đình Kim Anh)

Như vậy là gia đình tôi đã định cư tại đây trên hai mươi năm rồi. Hai mươi mấy năm đúng là một quãng thời gian thật quá lâu cho những ai luôn mong đợi một điều gì đó, nhưng lại thật quá nhanh đối so với kiếp sống của một đời người. Tuy nhiên, chừng đó thời gian cũng đã quá đủ để cho anh em chúng tôi vươn mình trưởng thành và tiếp tục hòa mình vào vòng quay luân lập lại của vũ trụ bao la vô tận tuyệt vời này.

Nhớ ngày nào, chúng tôi còn là những đứa trẻ ngây ngô theo cha mẹ đặt chân đến miền đất xa lạ này với nhiều sự hờ hờ vui tươi, không khác gì đang được đi du lịch đây đó. Ở lứa tuổi chỉ biết vui chơi hồn giỡn này, chúng tôi không hề biết đến những khái niệm đau buồn hay luyện tiếc về quá khứ hoặc lo lắng cho tương lai. Đặc biệt những nỗi dẫn vật khi phải rời xa quê cha đất tổ như những người lớn tuổi, lại càng xa lạ đối với đầu óc non choẹt của chúng tôi... Thuở ấy, tôi thường nghe mẹ tâm sự với mấy cô chú lớn tuổi về lớp trẻ của chúng tôi:

- Mấy anh chị đừng có lo lắng là con em chúng ta không hội nhập vào cuộc sống mới này được! Cứ nhìn tội nó vô tư đùa giỡn với tội trẻ con bản xứ là biết ngay thôi. Giữa chúng nó không có hàng rào ngôn ngữ hay văn hóa khác biệt ngăn cản như chúng ta đâu. Bởi vậy, điều mà anh chị nên quan tâm, là đừng để con em mình quên đi tiếng mẹ đẻ. Mất tiếng nói tức là mất gốc rễ cội nguồn đó!.. Có lẽ bây giờ chúng ta chưa có thể hình dung ra được tai hại của nó ra sao đối với chính gia đình mình trong tương lai

không xa, nhưng tốt nhất vẫn là nên giúp đỡ tội trẻ giữ gìn cội nguồn, bên cạnh việc động viên tội nó học tập tốt để hòa nhập vào cuộc sống mới này...

Mỗi người đều có những quan niệm và lý lẽ riêng về vấn đề này. Đa số cho rằng sống ở nước ngoài thì ngôn ngữ bản xứ là quan trọng nhất, đó mới chính là cơ hội duy nhất để tiến thân! Ngoài ra, tiếng mẹ đẻ có thì cũng được mà không thì cũng chẳng sao. Con cái họ khỏi cần học cũng có thể bì bô được ở nhà rồi và sự thật ngôn ngữ này chẳng giúp ích gì cho việc sinh sống hay tồn tại ở đây được. Sau này, nếu cần tới thì học sau, không có gì khó khăn hay chậm trễ gì hết... Mẹ tôi, người phụ nữ đã một thời đứng trên các bục giảng ở các trường đại học tại Sài Gòn khi xưa, cũng có quan niệm riêng và điều đặc biệt là bà ta không thích nói xuông, mà vẫn thực hiện những ý tưởng của mình. Việc này đã giúp cho anh em chúng tôi thật nhiều trong mọi khía cạnh sinh hoạt ở đây và đến ngày hôm nay, mỗi lần nhắc đến, tôi vẫn hãnh diện, tự hào và luôn bắt chước theo quan niệm cùng cách thức sống đó.

Ngày ấy, sau những giờ làm lụng vất vả để kiếm sống cho gia đình, cha mẹ tôi đã thay phiên nhau dành tất cả thời gian còn lại trong ngày để tâm sự, dạy dỗ và vui chơi với chúng tôi. Thành thử ra, cũng chẳng có gì lạ khi anh em tôi đã không quên ngôn ngữ của mình, mà còn học hỏi thêm nhiều cái hay và mới lạ qua ngôn ngữ đó. Một điều đặc biệt đã giúp cho chúng tôi thành đạt trong ngày hôm nay, là cha mẹ tôi luôn tạo điều kiện để cho chúng tôi có môi trường sinh hoạt và ứng dụng những gì mình học hỏi được vào cuộc sống. Điển hình là vào những ngày Tết cổ truyền hay lễ hội dân tộc, mẹ tôi đã chúng tôi tài năng tuyệt vời của bà qua việc dạy chúng tôi những bài hát, những điệu múa, những màn kịch vui và nhiều thứ khác nữa để biểu diễn phục vụ bà con trong những đêm liên hoan gặp mặt. Thay vì hát hò nhảy nhót như vài người bạn trẻ khác bằng tiếng Đức hay tiếng Anh, thì chúng tôi luôn sử dụng ngôn ngữ của mình và quả thật, lần nào cũng gây được ấn tượng mạnh và nhận được vô số lời khen ngợi nhiệt tình, vì khán giả hiểu được những gì chúng tôi muốn gởi gắm đến. Thật là những giây phút hạnh phúc và cảm động mà không phải ai cũng có được.

Tuy nhiên có được bao nhiêu người biết rằng, để có được những tràng pháo tay rộn rã hơn pháo nổ trong phút chốc đó cùng những món ăn đặc biệt trong các đêm liên hoan ấy, thì một số bạn bè đồng trang lứa, anh em chúng tôi và nhiều người lớn tuổi khác đã phải hy sinh rất nhiều thời

gian cá nhân của mình cho việc chuẩn bị chu đáo này. Căn hộ nhỏ của gia đình chúng tôi luôn trở thành một hậu trường sân khấu để chúng tôi tập dợt bên cạnh vô số vật dụng linh tinh cần thiết cho buổi trình diễn sắp đến. Mẹ tôi, hết lãng xăng dưới bếp với vài cô chú đang chế biến những món ăn để phục vụ quan khách, lại vội vã chạy lên nhà hướng dẫn cho chúng tôi hát như thế này, múa như thế kia thì mới đúng. Dù bận rộn và mệt nhoài trong những ngày như thế, nhưng tôi không hề nghe thấy những lời than thở dành cho bản thân, mà toàn những lời động viên khích lệ mọi người của mẹ. Mẹ tôi vui cười nói với các cô chú đang cẩn thận gói từng chiếc bánh tét bánh chưng nhỏ xíu:

- Mình làm tất cả điều này vì tương lai các con. Mệt nhưng vui vì đó là việc làm bổ ích cho mọi người, phải không anh chị!

Những tràng cười vui rộn rã cứ đua nhau nổ ra như muốn vỡ tung căn hộ nhỏ áp áp tình người này. Hồi đó, Người Việt sống tại đây không nhiều và thường cách xa nhau. Họ là những lớp người tỵ nạn đầu tiên mới đến, nên rất ít người có bằng lái và phương tiện di chuyển riêng. Vì thế vào những đêm trình diễn như vậy, chúng tôi không e ngại cái lạnh giá u buồn của mùa đông ảm đạm, thường vội vã khấn gói niu kéo nhau trên các chuyến xe bus công cộng đến hội trường, y như là một gánh hát rong, trông thật buồn cười vì luộm thuộm, ồn ào và xa lạ đối với người sở tại. Một số người trong họ đã tỏ mò hỏi chuyện, tỏ ra quan tâm và đã trở thành những ân nhân hay những khán giả trung thành trong nhiều lần gặp mặt kế tiếp. Điều này làm chúng tôi rất vui vì hiểu được rằng giữa con người với nhau, dù khác văn hóa hay màu da, nhưng hoàn toàn không có biên giới ngăn cách, nếu như họ có sự cảm thông và sẵn lòng hé mở trái tim bé nhỏ của mình ra. Thú thật, là con người bình thường như mọi người, nên tôi cũng chẳng khác xa ai về tâm lý, cũng biết so đo này nọ và một trong những điều làm tôi nản nhất, là sau khi vui chơi xong, bà con mình thường không có ý thức tập thể, lục tục vội vã kéo nhau ra về như lúc đến, mặc kệ cho ban tổ chức và một ít người nhiệt tình trong đó có mặt những người bản xứ, ở lại giúp đỡ dọn dẹp hội trường theo đúng giao kèo, để lần sau còn có nơi tổ chức tiếp. Những lúc mệt mỏi uể oải như vậy, tôi luôn mơ ước được nằm ngủ yên trong căn phòng nhỏ ấm cúng, hơn là được nghe những tràng pháo tay tán thưởng vừa qua. Khi lớn thêm một chút, tôi đề cập tới chuyện này và bắt đầu phàn nàn với cha mẹ về sự bất công đó:

- Lần tới, con sẽ không tham gia nữa đâu, mệt quá đi! Tại sao mình cứ phải bỏ công sức ra làm những điều như thế này để mua vui cho thiên hạ? Mấy người khác, tới giờ thì họ đến và xong thì về, khỏe re. Chỉ có mình là vác nợ vào thân thôi! Đúng ra thì tất cả đều vui, do vậy mỗi người góp một ít công sức, thì cuộc vui sẽ hay biết mấy! Con chẳng hiểu, tại sao nhiều người trong họ thích hứa hẹn đủ thứ điều, nhưng khi đạt được mục đích rồi thì lại viện đủ thứ lý do để thoái thác lời hứa hay trách nhiệm đó. Tại sao mình lại không nên làm như vậy cho khỏe thân?

Mẹ tôi yên lặng cẩn thận xếp những bộ y phục hóa trang vào tủ để lần sau sử dụng tiếp, đôi mắt vẫn không rời tôi và lắng nghe những lời phàn nàn cứ tuôn trào như thác đổ. Dĩ nhiên, bà không hề nạt nộ hay ra lệnh bắt tôi phải chấm dứt câu chuyện, mà vẫn để cho tôi tự do bày tỏ ý tưởng. Điều mà cha mẹ tôi luôn yêu cầu, là khi nêu vấn đề nào ra, cũng phải có lý lẽ để chứng minh và cuối cùng là một kết luận hay một cách giải quyết rõ ràng. Y chang như việc sau khi giải trí xong, thì chúng tôi tự động phải biết công việc của mình là cất dọn các đồ chơi vào chỗ cũ, thay vì để người khác dọn dẹp cho mình như nhiều đứa trẻ khác... Cha mẹ tôi luôn quan tâm bằng cách gợi chuyện hay đặt những câu hỏi có liên quan đến vấn đề, chính chúng tôi mới là người phải tự tìm cho mình câu trả lời và sự quyết định chính đáng nhất. Cuối cùng thì bất cứ sự chọn lựa nào, chúng tôi đều nhận được sự theo dõi và giúp đỡ của cha mẹ và nếu có sai lầm thì được nhắc nhở ngay. Đó là một cách thức sinh hoạt rất dân chủ trong gia đình tôi, ở đây hoàn toàn không có sự bắt buộc, áp đặt hay phủ quyết nào hết. Mọi việc đều được đưa ra bàn bạc và người trong cuộc tự quyết định lấy. Hình thức tự làm chủ lấy mình và không bị lệ thuộc vào ý tưởng của người khác mà chúng tôi học hỏi được như trên, đã giúp cho chúng tôi vững tin bước mạnh bạo vào trong cuộc sống mà không một chút do dự sợ hãi.

Thỉnh thoảng ngồi ôn lại những kỷ niệm đã qua bằng những hình ảnh trong các cuốn Video hay Album cũ, anh em tôi thấy mình lớn thật nhanh. Có lần, mẹ tôi vui vẻ nhận xét:

- Xem này, hồi đó con bé Loan nhà mình lên sân khấu còn bím vú anh trai nó và không dám nhìn xuống khán giả, vậy mà trong tấm hình này, nó đã đứng hát một mình được và còn múa nữa chứ! Còn thằng Hưng (tên của tôi) cũng đâu có thua ai, mới hôm nào còn nói lọng ngọng, vậy mà trong cuộn băng này, trông đã chừng chạc khi tự giới thiệu chương trình bằng hai ngôn ngữ thật rõ ràng rồi đó...

Anh em tôi rất vui khi được sống lại những giây phút dễ thương đó. Nó là dấu ấn phát triển tốt đẹp về những giai đoạn khác nhau của cuộc sống mà chúng tôi đã lớn theo. Thú thật, bây giờ đôi khi tôi vẫn cảm thấy xấu hổ về tính hay ganh tị và sự nhỏ nhen của mình thuở ấy. Biết thế nên mẹ tôi phân tích:

- ...Thấy người ta làm việc gì đó không đúng, mà vẫn im lặng hoặc hòa theo, thì mình chẳng khác xa gì họ! Các con thử nghĩ xem, nếu ai cũng sợ trách nhiệm, sợ mệt nhọc thì có lẽ người Việt chúng ta ở đây, chẳng bao giờ có được những đêm vui xuân hay những buổi họp mặt vui vẻ như thời gian qua. Còn các con, cũng chẳng có được kỷ niệm đáng nhớ nào về tuổi thanh xuân của mình với những người bạn cũ và mới. Những tấm hình tuyệt vời như thế này lại càng khó mà có được, phải không?

Nâng niu xấp ảnh trong tay, mẹ tôi tiếp:

- Làm việc gì cũng vậy, dù là giúp đỡ ai đó, hãy nên nghĩ rằng, đó là bổn phận của mình và hãy say mê cố gắng để hoàn tất nó, dù biết rằng mình không có lợi nhuận gì. Tuy nhiên, hãy nhớ rằng, qua việc làm ấy, chắc chắn các con sẽ học hỏi được thêm nhiều điều mới lạ và ít nhất là có thêm những kinh nghiệm sống hiếm có mà người khác không có. Đừng quên rằng, khi đem được niềm vui đến cho người khác và mình cảm thấy hài lòng, nghĩa là lúc các con đã tạo được niềm hạnh phúc cho chính mình rồi. Có mơ ước nào đẹp hơn thế không?

Ngưng giây lát, nhấp vài ngụm chè xanh nóng mà em gái tôi vừa mới châm. Dịu dàng mẹ tâm sự với riêng tôi:

- Mẹ hiểu và tôn trọng ý kiến của con, nhưng theo mẹ thấy thì, con đừng phân bì hay ganh tị này nọ với ai hết mà hãy nên nhìn vấn đề ở một khía cạnh khác đẹp hơn. Hãy nên cảm ơn mọi người, vì họ đã mất thời gian đến chung vui với mình. Nếu không có họ, thì con trai của mẹ đâu có môi trường để biểu diễn tài năng của mình và làm sao biết được trình độ của mình ra sao, khi không có người đánh giá. Một điều quan trọng nữa là, tài năng đó dù có cao siêu đến mấy mà thiếu đi tính khiêm nhường, thì nó cũng sẽ mai một theo thời gian thôi. Do vậy, nếu mình có bỏ công sức ra nhiều hơn một tí, thì việc đó cũng là làm cho chính mình thôi con ạ! Hãy tập suy nghĩ và sống một cách positiv, thì sẽ luôn hạnh phúc lâu dài trong cuộc sống...

Năm tháng lần lượt cứ nối đuôi nhau trôi qua, hết xuân đến hạ qua thu và nay lại sang đông. Giờ tôi đang ngồi trong một nhà hàng sang trọng trên một tháp quay thật cao, thơ thẩn nhìn thành phố lấp lánh ánh đèn mờ

ào phía dưới kia đang ẩn hiện trong màn tuyết rơi dày đặt thật đẹp, bên một cặp vợ chồng trẻ mới quen biết trong buổi hòa nhạc vừa qua với nhiều cảm xúc vui tươi. Tôi không ngờ ngang khi thực sự biết anh ta có cùng gốc gác và cội nguồn y như tôi, dù tâm hồn và cách sống thì y như một người bản xứ. Anh ta tâm sự (dĩ nhiên bằng tiếng Đức):

- Hồi còn nhỏ mình cũng biết tiếng Việt, do không có điều kiện để trau dồi, thành thử ra, lâu rồi đã quên hết. Mấy lần muốn về Việt Nam thăm dòng họ người thân cũng như để bà xã mình ra mắt, nhưng mình đắn đo mãi rồi lại thôi, vì cảm thấy xa lạ khi không hiểu ngôn ngữ và con người ở đó và ngược lại. Nay muốn dạy cho thằng con trai duy nhất ngôn ngữ này để cho nó biết về cội nguồn của nó, nhưng cũng đành bất lực như bà xã tóc nâu mắt xanh này, vì vợ chồng mình có biết gì hơn đâu. Buồn thật!

Tôi hiểu và thông cảm cho nỗi ray rứt của người bạn đang dang ngồi trước mặt rồi chợt nhớ đến và thầm cảm ơn cha mẹ tôi, những người đã tạo cho anh em tôi một cuộc sống thật lý tưởng như hiện nay. Quả thật, không có sự quan tâm đặc biệt đó, chắc giờ đây tôi cũng mang tâm trạng mặc cảm và cách sống lạnh lùng trống vắng như anh bạn. Dù trên pháp lý giấy tờ và cách thức sống, anh ta không khác gì một người bản xứ, nhưng với vóc dáng bệ ngoài đó, anh ta không thể nào che giấu được cái xuất xứ của mình, nơi đã trở nên quá xa lạ từ bao giờ. Thành thử ra, cái quan niệm của ai đó về việc có tiền là có tất cả cũng như việc trau dồi kiến thức và tiếng mẹ đẻ là không cần thiết lắm trong cuộc sống ở nước ngoài, đã bị anh em tôi gạt bỏ và chứng minh ngay bằng kinh nghiệm bản thân mình. Tôi không thích ca ngợi hay khoe khoang về mình, vì nhìn lên thì cũng chẳng bằng ai. Tuy nhiên để chứng minh điều tôi đang đề cập tới, thì cũng cần giới thiệu đôi chút, rằng không những tôi đã thành đạt trong cuộc sống với nghề nghiệp chuyên môn là kiến trúc sư, mà song song đó, tôi còn là một nghệ sĩ chơi đàn Violon khá quen thuộc trong các buổi hòa nhạc tại các hội viện, nơi vợ chồng anh bạn vừa mới làm quen. Đối với đồng hương, từ rất lâu rồi tôi đã trở thành một thông dịch viên quen thuộc, giúp cho không biết bao nhiêu người về mặt pháp lý, trong đó có những người bạn trẻ khi xưa thường vui đùa, dù tiếng Đức cũng chẳng thua gì tôi ngoại trừ tiếng mẹ đẻ...

Còn em gái tôi, cô ta cũng đang chuẩn bị khai trương một văn phòng luật sư riêng sau một thời gian có kinh nghiệm thực hành và làm việc trong một tổ hợp luật sư có tên tuổi và biết chắc chắn rằng, sẽ giúp đỡ không ít

thân chủ là người đồng hương. Tại văn phòng của cô ta, người ta không cần phải trình bày vấn đề qua một thông ngôn hay một ngôn ngữ xa lạ khác, đó là điều mơ ước của không ít người Việt tại đây và của riêng em tôi nữa.

Theo năm tháng chúng tôi dần dà đã thay da đổi thịt để trở thành những con người thành đạt như hiện nay. Tôi cảm thấy vui và hạnh phúc thật sự vì những lo âu về kinh tế hay giải trí ra sao trong ngày thường không là những vấn đề khó khăn cần phải cân nhắc hay tính toán như các bạn và nhiều người chung quanh đang vướng phải. Chúng tôi đã chuẩn bị cho ngày hôm nay từ khi còn là những đứa trẻ với nhiều mộng mơ trong những năm xa xưa vừa đặt chân đến đây sống. Hai mươi mấy năm với những vốn liếng kiến thức học hỏi được không thể mua được dù ai đó đang làm chủ bạc triệu...

Hôm vừa rồi, tôi nhận được thư mời của một người bạn gái cũ. Cô ta đang chuẩn bị ngày đêm cùng với chồng con, để tổ chức một đêm đón giao thừa tại thị trấn nhỏ, nơi gia đình cô định cư, sau khi đã thành công một cách tuyệt vời trong lần tổ chức đón trung thu đầu tiên vừa qua. Cũng lời lẽ quen thuộc như các bà mẹ khác, cô ta viết trong thư:

- Vợ chồng mình làm chuyện này vì tương lai các con. Một nhưng vui, vì qua đó, không những con cái mình biết được ý nghĩa của những ngày lễ hội truyền thống, mà những đứa trẻ khác cũng có cơ hội vui chơi và học hỏi theo. Mọi người, ai cũng phấn khởi và đề nghị năm nào cũng nên tổ chức tiếp... Tuy nhiên, có một điều mình cũng hơi áy náy một chút, giá mà các bậc phụ huynh khác cũng quan tâm đến những đứa trẻ như tụi con của vợ chồng mình, thì có lẽ trong tương lai sẽ có nhiều tài năng xuất sắc khác nữa. Nhờ vậy mà những buổi sinh hoạt cộng đồng sẽ đa dạng, phong phú và mang tính cách tập thể hơn...

Tôi mỉm cười vu vơ nhìn tuyết rơi và bồi hồi chợt nhớ đến những đêm vui xuân thuở nào cũng trong màn trời âm u đầy tuyết phủ. Vợ chồng người bạn ngồi bên, thấy tôi vui cũng cười theo. Nhất định tôi sẽ mời họ đến dự đêm liên hoan giao thừa tại thị trấn nhỏ, nơi gia đình cô bạn đang lu bu như chúng tôi thuở nào khi chuẩn bị đón năm mới...

Từ đâu đó xa xôi bỗng vọng lại vài tiếng pháo nổ lẻ loi, nó không là những tiếng pháo lạc lõng trong đêm khuya mà là những tiếng pháo bắt đầu cho hàng triệu tiếng pháo sắp sửa cùng hòa theo.

(Linz 11. 2003)

Về thăm dòi cỏ

● Tuệ Nga

Về thăm dòi cỏ mùa Xuân
Gọi hồn dâu biển trắng ngàn
mây hoa

Hắt hieu ngọn gió la đà
Một vùng ảo mộng nhạt nhòa
Sắc Không

Hỏi thăm nhánh cỏ ven sông
Lại nghe sóng vỗ bành bồng
thuyền nan

Tiền thân có phải gió ngàn
Nghe chiều thưởng nhỏ mênh
mang trăng sầu

Áo thời gian đổi mấy màu
Thời Kinh nhật tụng, lắng sầu
nhân sinh

Một vầng trăng sáng mông
mênh

Một vùng mộng ảo bồng bênh
chiêm bao

Uớc ao lòng vẫn ước ao
Về thăm dòi cỏ trắng sao hẹn
chờ

Về thăm dòi cỏ trong mơ...

Vườn hồng

● Nguyễn Văn Cường



Bồi lòng người vốn tham dục
vọng

Nên sân si hủy hoại bản thân
Hãy trừ tam độc từng phần
Giữ tâm thanh tịnh chuyên cần
Pháp Hoa

Diệt vô minh với dòng sinh tử
Pháp môn nào cũng tới Tòa Sen
Chúng sinh không kể sang hèn
Đã tu đắc quả có quyền vui
chung

Bén mê cho đến cùng bờ giác
Phải ly thân mới được an nhiên
Hoa thơm hương chẳng của
riêng

Cây vàng sai trái bồi siêng vun
trồng.

Cơ Sở Phụ Nữ Thời Nay Hải Ngoại phát hành :

Thiệp Tết & Noel của họa sĩ ViVi (giá sỉ & lẻ) , mới sáng tác rất nhiều kiểu dân tộc, lộng lẫy đầy màu sắc quê hương

Nơi phát hành nhiều CD thơ nhạc giao duyên được ưa chuộng tại hải ngoại, qua giọng ca ngâm của Diễm Châu, Đình Trung & Hoàng Mạnh, hãy nghe thử các CD sau đây để biết tại sao các CD được nhiều thính giả ưa thích :

DC 1 : Những Bài Tình Ca Hay Nhất (tiếng hát Diễm Châu)

DC 2 : Băng Khuâng Ngõ Trúc Đào (thơ nhạc do DC & Đình Trung diễn ca)

DC 3 : Thơ Nhạc Tiên Chiến 1 (Diễm Châu – Đình Trung)

DC 4 : Cho Ấm Mộng Đêm Nay (thơ nhạc do DC , ĐT & Hoàng Mạnh)

DC 5 : Thương Nón Huế Bài Thơ (Thơ nhạc về Huế, rất Huế , qua tiếng hát, câu hò, giọng ngâm & tiếng nói miền Trung của Diễm Châu & Đình Trung)

DC 6 : Yêu Ai Cứ Bảo Là Yêu (thơ nhạc ba miền, DC , ĐT & HM)

DC 7 : Thơ Nhạc Tiên Chiến 2 (Sắp phát hành, DC , ĐT & HM)

DC 8 : Tình Người Cao Quý (Sắp phát hành, Audio Book của Diễm Châu)

Mỗi CD 10MK (luôn cước phí)

Sách :

Tình Người Nữ Tu (12MK)

Đời Ca Sĩ 2 (12MK)

Cây Đuối Sống (trên 21 tuổi) 12MK

1001 Cách Quyển Rũ Đàn Bà 10MK

Vườn Thơ Hải Ngoại (119 tác giả tên tuổi hải ngoại, nhiều tài liệu phong phú) 20MK

Tuyển Tập Văn Thơ 2003 (hơn 40 chân dung và bài vở của các nhà văn, thơ nổi tiếng xưa nay ít ai biết mặt + với 40 tác giả ngày nay, tài liệu hiếm quý...) 15MK.

Check gửi về : Phụ Nữ Thời Nay

7230 Sterling Ave, San Bernardino, CA 92404- USA.

Tel : (909) 381-0959. Email: diemchau2000@hotmail.com

Hai vai nặng trĩu



Thiện Hậu

Ai bảo đi tu là khổ? Đi tu sướng lắm chứ!

Câu hát chần trâu này có phải do quý thầy cô "xào nấu" lại để khuyến khích chúng tôi sớm "xuất hồng trần gia" chẳng? Hoặc giả quý Phật tử thấy đời là bể khổ nên lo "rao" trước dọn đường? Hồi xưa tôi chỉ nuôi mộng xuất dương nên thường đến chùa cầu xin và được như ý. Còn bây giờ mộng xuất gia chưa dám tưởng tới mặc dù tôi biết đi tu sướng chứ không khổ. Nếu khổ sao lâu lâu tôi thấy một vài bạn đạo biến mất nhưng lại hiện ra ở chùa với dung mạo "đầu tròn áo vuông"? Xứ Tây phương này vật chất dư thừa đâu thể buộc tội vì đói nên chạy vào chùa như kiểu Việt Nam. Hay như thời binh biến xa xưa, những kẻ nhát gan trốn quân dịch, thà bận tạm áo nâu sồng còn hơn mặc áo "trây-d" đượm mùi sát khí. Báo chí cứ lên án chùa chiền là nơi chứa thành phần trốn quân dịch và tôi tin rằng ráp vì trẻ người non dạ. Sự thật cũng có chứ chẳng phải không đâu! Hồi xưa thấy các chú Sa Di hay Chú Tiểu nào thấp thoáng từ xa là tôi phóng nhân hiệu "Thành phần trốn lính", nên dù ở cạnh chùa chứ không thích đi chùa. Khổ nỗi chùa Già Lam là nơi đào tạo tăng tài mà mình quơ đũa cả nắm bởi cũng do báo chí thổi phồng ra. Đi chạm mặt các Chú Tiểu, Sa Di này tôi ghét cay đắng ngó chỗ khác lạ làng. Về phần các vị đó, khi được thoát khỏi cổng chùa, các chú thấy lòng lâng

lãng nhẹ nhàng nên nhìn ai cũng cười tươi như hoa và giỡn hớt không thua gì người ngoài đời như chúng tôi. Thấy vậy tôi càng *xùng* và rủa thầm "mấy bản mặt trốn lính dòm thấy gai mắt!". Bây giờ có dịp viết đề tài này tôi xin thành thật sám hối. Nó có ấn tượng quá mạnh nên tôi không quên được những cảm nghĩ mình lúc đó. Sẵn thành kiến, lại không người hướng dẫn tâm linh nên hồi đó đã đưa tới cho tôi tệ trạng thân tuy ở sát chùa mà tâm rong chơi muôn dặm xa.

Trở về vấn đề đi tu ở trên, khi tôi chưa hết ngạc nhiên về anh kia chị nọ thì dùng một cái nghe bạn bè bán tin cô A, chị B sắp sửa "thoát vòng tục lụy". Tôi chắc lưỡi thán phục đồng thời cũng lo chuẩn bị uốn lưỡi xưng hô. Nếu không lúc chạm trán các vị Phật tương lai tôi lúng túng chấp tay "Bạch Thầy, Cô" mà xưng chị thì mệt!

Tôi đã bị trường hợp này rồi. Số là tuần trước gia đình tôi gặp lại người quen, cách đây bốn năm anh ta còn là nhóm bạn thanh niên của chùa và bạn con chúng tôi. Bây giờ "thầy" đến nhà gõ cửa thỉnh linh không báo trước. Gặp thầy trong lớp áo nâu sồng, tôi mừng rỡ nhưng cũng kịp đổi cách xưng hô mau chóng! Thầy chưa thọ Tỳ Kheo nhưng tôi vẫn bụng bảo dạ "một lần đổi một lần khó, thôi thua bầm thầy xưng con cho quen sau này khỏi sửa nữa". Vậy mà trong lúc đàm đạo tôi vui miệng nhớ chuyện xưa nên "thua thầy" mà vấp phải tiếng xưng "chị". Chừng ngó sừng lại thấy thầy đã đầu tròn và áo nâu bạc màu, tôi vội xin lỗi ngại ngùng. Thầy thì còn giữ tình cảm buổi ban đầu, cứ kêu chúng tôi bằng anh chị và xưng em như ngày nào nên tôi đỡ ái ngại cho cái tật ham "làm lớn" của mình. Ông xã tôi vẫn gọi "chú" vì trước là "chú" theo nghĩa anh em, bây giờ chú theo trong đạo không có gì lúng túng. Nhưng thử hỏi tại sao các bạn tôi đi tu? Chắc chắn mỗi người có một mớ lý do đưa ra. Còn tôi tự hỏi lại mình:

- Sao không đi tu?
- Thua hai vai còn gánh nặng!
- Mi cứ nói chữ hoài ai mà hiểu gánh cái nỗi gì?
- Thua một gánh gia đình và một gánh lo âu phiền não.

Người xuất gia thì chỉ còn một gánh nặng là kế thừa Chánh Pháp Như Lai. Quý thầy không bị ràng buộc bởi gánh thể tử nữa nên tâm trí thành thoi hơn

người tại gia nhiều. Có gánh vác mới thấm thía sức chịu đựng và kham nhẫn của mọi người. Ai bắt mình phải "quày" hai gánh ấy? Nghiệp chẳng hay nợ của đời trao phó chẳng? Các văn, thi sĩ thường dùng ngôn từ súc tích để gọi lên tình yêu nước thương nòi qua câu nói "Hai vai gánh vác sơn hà". Sơn hà nó bao la mệnh mông làm sao đặt trên đôi vai nhỏ bé này được mà bắt "quày" và "vác". Rồi chúng ta gánh vác như thế nào đây? Hồi nhỏ tôi quan sát những người gánh nước thuê trong xóm mà lòng rất phục. Khi nước đổ đầy vào hai thùng thiếc, họ khom người xuống để lấy sức nhấc thùng lên. Đôi chân và tay phải cố thể để giữ cho nước không bị đổ ra ngoài nhiều. Nhìn họ gánh đi trong dáng điệu nhip nhàng uyển chuyển theo sức nặng của thùng, tôi lè lưỡi thán phục! Đầu óc trẻ thơ cứ mong lớn lên chút nữa, có sức lực sẽ tập gánh thử xem sao! Nghĩ thầm chắc họ phải vận "muồi thành công lực" và phải khéo léo lắm mới được, nếu không nước sẽ đổ hết còn gì? Lớn lên đi vào đời lại có dịp ngó những người gánh hàng ra chợ bán, tôi xin thử gánh nhưng không nổi. Cũng không muốn hay ao ước gánh nữa vì đau vai. Nhưng có một động lực quan trọng khiến ta gánh được là động từ "muốn". Thời trẻ với dòng máu nóng hăng say, mong muốn làm việc này, việc nọ nhưng chiến cuộc liên miên nên chúng tôi không biết tương lai mình sẽ như thế nào? Muu đồ đại sự cho nhiều, nuôi mộng cho lắm để đến đêm một viên đạn pháo kích của Việt Cộng vô tình hay cố ý bắn làm mục tiêu, rơi xuống nhà thường dân và trường học trẻ em thì giấc mộng Nam Kha chưa tỉnh họ đã theo viên đạn ra đi với tử thần. Gia đình bạn gái tôi ở Sài Gòn hồi Tết Mậu Thân nằm trong trường hợp đó. Viên đạn nó không có mắt chọn người để đưa về thế giới bên kia.

Thời chiến đã không an, kể đến hậu chiến còn tệ hại hơn. Người dân bị đẩy vào con đường bần cùng hóa nhân dân. Nhà văn Nguyễn Hiến Lê có viết cuốn "Quảng gánh lo đi để vui sống". Ông đã kinh nghiệm cuộc sống này không phải như xe chạy trên xa lộ bằng phẳng đâu. Vậy ta chần chờ gì mà không bắt chước ông? Hãy vứt gánh lo xuống để sống đời cư trần lạc đạo cho có chút ý nghĩa. Hay nghĩ lộ trình còn dài, ngôi nhà ở chốn cực lạc còn xa nên chưa muốn "nửa đường

gánh" hoặc chưa đến đích nên kiên nhẫn vắc hoài? Đến lúc không chịu nổi thì than vãn "tôi mệt mỏi quá, chán đời quá!". Trăm công ngàn việc bủa vây tới tấp khiến ta mất ăn mất ngủ, trần trọc thâu đêm, sáng ra gương mặt ta xanh xao đổi màu. Trong Thiền tông có ghi câu chuyện, nhà sư Huệ Khả đến nhờ Tổ Đạt Ma cho phép an tâm. Tổ bảo:

- Người đem "âm" ra đây, ta "an" cho!

Ông sư ngỡ ngạc hồi lâu rồi thưa:

- Con tìm hoài mà không thấy tâm".

Tổ dạy "Ta đã "an" cho tâm ngươi rồi đấy!" Ta thấy gánh "lo", gánh "bất an" nếu đem đặt lên cân sẽ không có kí-lô nào vì nó trừu tượng vô hình, chỉ do tâm tạo nên nhồi nắn mà thành. Nhưng nó đè nặng trên vai trên lưng mình đời lúc làm điên đảo thần hồn ghê gớm! Có thể nêu ba thí dụ về người khuôn vắc:

- Người thứ nhất vắc thật nhiều thứ trên vai, ai nhìn ông cũng ón xương sống. Riêng ông vẫn đi thoăn thoắt như không hay biết gì.

- Người thứ hai đang vắc một thùng nặng, bước những bước chao đảo, chập choạng do yếu sức. Ông không dám bỏ xuống vì chưa đến nơi.

- Người thứ ba nhìn hai người kia "thần" đủ thứ trên vai, trên lưng. Tuy chưa nhắc lên ông cũng đã toát mồ hôi sợ rồi. Thế là ông cẩn thận lượng sức mình mà khiêng đi.

Qua ba thí dụ trên ta trở lại gánh hàng "lo" của ta, không nhiều cũng ít ai nấy đều đã hay đang gánh đủ loại như gánh hàng xén ngoài đời.

Tạm mang cặp kính đạo để nhìn món hàng. Ta thấy nó chứa đầy đủ lục đục thất tinh, lời cuốn tâm ta đảo điên, làm hồn ta bị "xác bác xan ban". Chính chỗ này Đức Phật chứng ngộ. Ngài đã tìm ra mười hai dây xích hay Thập Nhị Nhân Duyên khi ngồi dưới cội bồ đề nhập định và thiền quán. Ngài biết do đâu con người cứ mãi trầm luân không ngớt. Chính móc xích cuối cùng, móc "vô minh" là thủ phạm gây nên. Người tu theo Nguyên Thủy thì đổ tội cho anh "Ái". Sở dĩ sinh ra phiền não vì những cái ái bất thành. Vậy ta luôn nhớ nghĩ lời nguyện thứ hai "phiền não vô tận thế nguyện đoạn". Khi cái ái đang từ từ biến thành móc xích, ta cứ nhắm mắt làm ngơ là êm chuyện, ai nói chi mặc họ, ta chỉ biết có ta thôi. Cũng được, nhưng đôi khi nó biến ta thành ích kỷ hẹp hòi. Bên Đại Thừa mong mỗi ta

hành Bồ Tát đạo, muốn mở tâm ra một chút. Áp dụng câu "vì người quên mình" để đi vào cuộc sống. Các vị Đại Bồ Tát khi đã lập đại nguyện tức các Ngài chấp nhận gánh vắc nhiệm vụ độ chúng sinh. Điều này ai cũng rõ qua kinh sách.

Hình ảnh sống động gần đây như là lễ kỷ niệm 25 năm xây chùa Viên Giác. Nếu sau 25 năm không vì người thì ngày nay ta đâu thấy ngôi già lam hùng tráng trên xứ người. Không riêng gì thầy Phương Trượng, ta đưa mắt nhìn ra những ngôi chùa lớn nhỏ ở ngoại quốc đủ thấy quý thầy cô đã gánh vắc biết bao trách nhiệm và bổn phận trong đó. Với tâm nguyện "**Kiến pháp tràng ú xú xú, phá nghi vông ú trùng trùng**" Thầy Viên Giác một mặt lo đào tạo tăng tài, một mặt đi khắp nơi ủng hộ đệ tử kiến tạo già lam. Thầy còn mở những hội từ thiện và ủy thác quý sư cô về quê hương giúp đỡ đồng bào nghèo và trẻ em khuyết tật. Gần đây tôi lại thấy có thêm vài hội từ thiện khác đứng ra tổ chức để làm những việc xã hội. Đó là các vị Bồ Tát thị hiện ra đời đưa vai gánh vắc việc khó khăn, không phải ai cũng làm được.

Trong ngày lễ tấn phong của chùa Viên Giác, ai nấy đều cảm động khi nghe quý thầy nói lên ý nghĩa việc truyền thừa. Thầy tân trụ trì đã xúc động nghẹn ngào khi tác bạch, cúng như khi đón nhận y, bát, ấn tích của thầy Phương Trượng trao cho. Thầy ví mình đạo lực còn yếu kém. Nhìn về tương lai thấy Phật tử đang mong chờ và đặt niềm tin vào mình nên thầy quý đánh lễ tạ ơn thầy Bổn Sư và nguyện chu toàn trách nhiệm khó khăn. Rõ ràng đó là công việc của một người đang hạ gánh nặng xuống để người khác tiếp tục nâng lên và đi tiếp. Nếu ai cũng ngao ngán và chùn bước, liệu tiền đồ Tổ Quốc và Giáo Pháp sẽ đi về đâu? Lịch sử Phật giáo đã lắm phen thăng trầm cũng do tâm điên đảo vô minh mà ra. Nhưng nó không biến mất mà lại còn bành lan rộng hầu khắp thế giới. Đó cũng nhờ mỗi người kẻ vai gánh đỡ và vun bồi.

Sau khi phân tách gánh lo âu phiền não và gánh trách nhiệm. Giờ đến giai đoạn chọn lựa gánh nào nên gánh tiếp và gánh nào nên bỏ lại. Cặp mắt trần của ta không nhìn thấy những món đồ vô hình tướng nhưng nó vẫn có mặt và bám theo ta như hình với bóng. Do đó

ta lại mượn cặp kính đạo là kính hiển vi cực mạnh có thể soi suốt những vi khuẩn "lo" đang gặm nhấm tâm tư ta. Khi nhìn rõ chúng rồi thì phải dùng hết sức lực hay tạm ví là mượn những loại kèm bén ngọt để gắp chúng ra ngoài. Nếu cần cũng nên giết quách nó đi giống như trong một bài hát "**giết người trong mộng**" vậy! Không hiểu ông nhạc sĩ này giết bằng cách nào và người trong mộng có chết không? Nếu ai muốn bắt chước xin tìm ông để học "giết". Món phiến não phải buông bỏ hay giết nhanh, giết mạnh càng tốt để mình được thông dong đi tự tại. Ai chẳng muốn ra đi với đôi tay rảnh rang cho nhẹ xác, nhứt là trên lộ trình xa! Còn gánh trách nhiệm mình vẫn cuu mang không được bỏ, nhưng liệu cân nhắc cho vừa sức tải mình. Sức chỉ tải có mười mà ôm gồm một trăm, xe sẽ sụm, là mượn xe khác kéo về thôi.

Khi mới chào đời, cha mẹ ta là người đầu tiên đặt trọn niềm tin vào đôi vai nhỏ bé này một sứ mạng cao cả trong gia đình. Lớn lên thì Tổ Quốc ngày đêm mong chờ ta với lời khuyên răn :

**Làm trai cho đáng nên trai,
Xuống đồng, đồng tính lên đoàn
đoàn tan!**

Tuổi trẻ phải theo gót cha ông dựng cờ giữ nước, đem thanh bình hạnh phúc cho muôn dân. Nhưng trong đạo Phật có một thứ hạnh phúc tối thắng hơn là sự bình an của tâm hồn. Đó là điều Đức Phật ra đi tìm cầu theo đuổi. Thế giới bình an và một hạnh phúc vĩnh cửu chỉ có được khi tâm chúng ta bình. Tâm có bình thì thế giới sẽ bình.

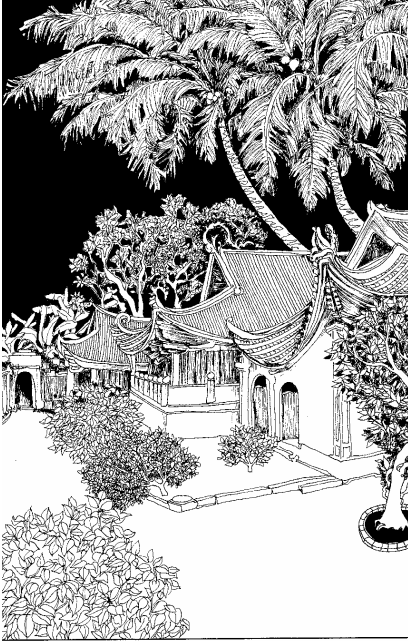
Chiến thắng ngàn quân giặc không bằng tự chiến thắng với chính mình.

(München)

(Từ cảm xúc khi nhìn hai hình ảnh truyền thừa và kế thừa đạo nghiệp của Như Lai trong ngày kỷ niệm hai mươi lăm năm thành lập chùa Viên Giác).



Bạch Vân Am



Hà Ngọc Bích

*"Chùa cổ sứ nhàn, thường lấy khói
mây làm bầu bạn."*

*"Non sâu đời khuất, chỉ nhờ cây cỏ
nhận xuân thu" (1)*

Dân chúng trong vùng không ai biết rõ Pháp danh của nhà Sư và quê quán ở đâu? Chỉ có vài vị kỳ lão là còn nhớ được cách đây 30 năm, một nhà Sư trẻ từ phương xa đến, cất một cái am nhỏ trên triền núi, mây trắng bao phủ bình bông nên gọi là Bạch Vân Am. Dân làng thấy nhà Sư có phong độ thanh tao của một bậc Thiền Sư, chữ nghĩa thánh hiền lại lưu loát mà kinh kệ của chốn Phật Môn cũng rộng hiểu cao thâm nên đem lòng kính phục. Sư lại tánh tình khiêm nhả nên dần dà người trong vùng mang nhang đèn, hoa quả, gạo nếp đến cúng dường, lạc Phật nghe kinh và nghiêm nhiên thừa nhận nhà Sư như một bậc cao tăng đạo hạnh. Nhờ công quả của thiện nam tín nữ trong vùng nên Bạch Vân Am dần dần được tu chỉnh khang trang, phong cảnh thật là thoát tục

càng tăng thêm vẻ u nhã thanh đạm của chốn Không Môn. Thật là:

*Trúc biếc hoa vàng đầu cảnh khác,
Trăng trong mây trắng hiện toàn thân" (2)*

Vì Am Bạch Vân nằm trên sườn núi, lại không có suối nước thiên nhiên ở gần nên muốn có nước dùng thật là khó khăn, phải lặn lội xuống núi quanh co chừng vài trăm thước mới có suối chảy thông reo. Nhà Sư đã suy gẫm nhiều năm trời nên nảy sanh tâm Bồ Đề, phát nguyện sẽ tự tay đào lấy một giếng nước ở phía sau Am, khơi mạch nước để cúng dường Tam Bảo và luôn tiện dân chúng quanh vùng hay khách thập phương đến viếng Am cũng có nước dùng. Sư bắt đầu khởi công đào giếng, sau đã gần 3 năm, trải qua bao tháng cực nhọc vất vả mà mạch nước vẫn chưa thấy tăm hơi. Hơn tháng rồi Sư lại vấp phải một tảng đá to lớn nằm chắn ngang, không biết làm thế nào để phá vỡ đi được (3).

Trước sự khó khăn bất ngờ, người tu sĩ trẻ vẫn không nản lòng, đêm đêm niệm Phật cầu xin thập phương Bồ Tát gia hộ cho để tìm được một phương cách thỏa đáng. Sau cùng nhà Sư chợt có ý nghĩ thích ứng là phải mở rộng lòng giếng để tìm cách bẫy hòn đá sang một bên. Một hôm, nhân mãi mê đào đất, Sư bỗng nhiên nhìn thấy trong ánh sáng lơ mơ bóng dáng của một thanh niên trẻ tuổi đang cuốc đất để đào giúp Sư một tay. Nhà Sư giật mình kinh ngạc vì ngoài Sư ra thì còn có ai xuống giếng để đào giúp nữa? Bóng trắng của người thanh niên mờ ảo, chợt biến chợt hiện, chắc hẳn không phải là người thường nhưng đối với Sư thì lại dường như rất quen thuộc và vô tình đưa nhà Sư trở về một quãng đời niên thiếu lúc còn trai trẻ. Bồi hồi cảm động như chợt nhớ ra điều gì, Sư cố nhìn bóng dáng mờ ảo của thanh niên rồi buột miệng thốt:

- Tiểu đệ, là em đấy à?

Người thanh niên chợt quay đầu lại, gương mặt lạnh băng trắng bệch như người mất máu, mờ ảo nhìn nhà Sư mỉm cười đầy vẻ thê lương. Sư sững sốt nhìn trân trối gương mặt quen thuộc của người em kết nghĩa ngày xưa mà đã một thời Sư thương mến như là em ruột của mình.

Phải! đã lâu rồi, cách đây trên mười năm Sư còn là một trang dũng sĩ nghĩa quân, đầy máu nóng nên không ngần ngại gì lặn xả vào cuộc chiến chống ngoại xâm, đang lăm le xâm chiếm quê hương. Vốn dòng dõi thi hương lại có hào khí hơn người nên chàng thanh niên tuổi trẻ đã dẹp bút nghiên để mang áo chiến bào, đầu quân dưới trướng của vị anh hùng dân tộc Phan Văn Đạt, cùng chống giặc trong vùng Gia Định. Tuy nhiên, cuộc chiến quá chênh lệch vì thực dân có đầy đủ súng ống tối tân trong khi nghĩa quân chỉ được trang bị với những vũ khí cổ điển lỗi thời. Dù lòng yêu nước có tràn ngập trong tim, dù phải chấp nhận một cuộc chiến gần như tuyệt vọng nhiều hiểm nguy và quả cảm hy sinh tính mệnh cho quê hương đất nước, nghĩa quân vẫn không thể nào lật ngược được thế cờ để giải phóng cho quê cha đất mẹ. Chẳng qua là Nghiệp Quả của đất nước, vận mạng quê hương đã đến hồi đen tối nên phải chịu cái ách đô hộ của ngoại nhân vậy. Trong cuộc chiến bấp bênh đầy khói lửa chết chóc này, chàng tráng sĩ may mắn tìm được một nguồn an ủi là có một người em kết nghĩa, Vũ Sinh người tỉnh Long Hồ, vốn dòng hào kiệt, cùng một chí hướng chống ngoại xâm nên thật là tương đắc. Cả hai thề nguyện sống chết có nhau cho đến khi nào đất nước được hoàn toàn vắng bóng quân thù. Cuộc chiến kéo dài, tinh thể lại càng ngày càng đen tối, quân ta lần lượt mất ba tỉnh miền Đông. Cho đến một hôm, trong một trận đánh lớn nhằm tấn công thành Mỹ Tho dưới sự chỉ huy liên hợp của các vị tướng Thủ Khoa Huân, Thiên Hộ Dương và Âu Dương Lâu (4), nghĩa quân chẳng may bị thua to. Vũ Sinh mang thương tích nặng nề, máu thấm đỏ cả chiến bào. Chàng đành diu người em kết nghĩa chạy thoát khỏi sự truy kích của địch quân. Đến một bia rừng thì Vũ Sinh dường như biết mình không thể sống được nữa nên thề thào bảo chàng:

- Đại ca, hãy để em lại đi. Em không theo anh được nữa rồi!

Người tráng sĩ dũng cảm vuốt nhanh giọt lệ đang chảy dài trên má, nắm lấy tay người nghĩa đệ như muốn dồn hết sinh lực cho kẻ hấp hối. Chàng cúi mặt xuống gần để cố nghe lời trần trối, đứt quãng mỏng manh như hơi thở:

- Đại ca, em để anh lại một mình rồi! Từ nay nếu có việc gì quan trọng,

dù nơi âm cảnh, em cũng sẽ tìm đến anh.

Chàng nghĩa quân cố cầm giọt lệ trước cảnh tử biệt sinh ly, từ từ vuốt mắt cho người em đồng đội một lần chót. Rồi thả tầm mắt nhìn xem địa thế chung quanh, chàng quả cảm rút thanh bào đao đeo bên mình ra và bắt đầu đào một huyệt mộ dưới tàn cây cổ thụ to lớn cành lá sum sê che mưa nắng cho cả một vùng rộng lớn. Vài giờ sau cái huyệt đã khá sâu, chàng triu mển mang xác người em kết nghĩa đặt vào lòng huyệt và lấp đất lại, cẩn thận làm dấu vết để sau này có thể tìm lại được. Rồi chàng thì thầm:

- Tiểu đệ, em hãy nằm yên nghỉ nơi này, trên mảnh đất của quê hương. Sau này, nhất định nếu còn sống, anh sẽ tìm đến thăm em.

Tiếng lá rừng rì rào dường như đưa tiễn linh hồn người chiến sĩ vô danh.

Từ ngày chôn em xong, người tráng sĩ thấy tinh thể không còn cứu vãn được nữa, nên đã bỏ ra đi. Vô tình chàng trôi giạt đến cái làng trên vùng núi hẻo lánh này, xuống tóc và trở thành một nhà Sư trẻ. Sư tự tay lập ra một thảo am nơi triền núi vắng vẻ, lấy gỗ mít rừng để tạc tượng chư Phật và cam chịu cảnh sống đạm bạc với rau củ khoai sắn qua ngày. Người tu sĩ trẻ không tên đã chọn câu kinh tiếng mờ để xoa dịu nỗi oan trái của đời mình, không may sanh chẳng nhằm thời, gặp lúc vận nước đang đến hồi đen tối mịt mờ. Dòng tu tưởng của nhà Sư chợt bị gián đoạn vì tiếng nói như mơ hồ xa vắng của người nghĩa đệ chợt vắng đến:

- Đại ca, em về giúp anh để hoàn thành nguyện ước. Em sẽ đẩy bật viên đá này sang một bên và chúng ta chỉ cần đào sâu thêm vài thước nữa là đến mạch nước trong.

Nhà Sư quá thương cảm, nhìn cái bóng trắng mờ ảo của người em kết nghĩa ngày xưa, bồi hồi cảm xúc bảo:

- Nghĩa đệ, em là một trang dũng sĩ, nghĩa khí ngất trời, chẳng may vì vận nước mà phải bỏ mình nơi chiến trận. Lê ra em được siêu thoát về cõi Nhân Thiên, hưởng phước thanh nhàn của bậc Phúc Thần, sao lại còn lưu luyến cảnh phàm trần đen bạc, vất vưởng hồn ma, chịu phần lạnh lẽo nơi miền âm cảnh, bảo sao đại ca này không khỏi lòng dạ xót xa?

Bóng người thanh niên trẻ mỉm cười chua xót:

- Đại ca, hai ta tuy là huynh đệ kết nghĩa nhưng tình như cốt nhục, em không nỡ bỏ anh mà đi thác sanh nơi kiếp khác đâu. Em ẩn nhẫn nơi cõi âm để theo phò hộ anh cho trọn nghĩa anh em.

Ngừng lại một phút, bóng trắng chập chờn lại tiếp:

-Ngày xưa lúc hấp hối, tiểu đệ cũng đã có nói với đại ca là sau này nếu có việc gì quan trọng em sẽ luôn luôn ở bên cạnh anh mà! Và lại cuộc sống nơi cõi âm cũng không khác gì chốn dương trần, đại ca đừng quá lo cho tiểu đệ. Em sẽ hỗ trợ cho đại ca đào xong giếng này mà!

Vài tháng sau, quả nhiên nhà Sư đào được tới một mạch nước rất trong ở dưới sâu hơn 20 thước. Tâm nguyện đã hoàn thành, Sư thần thờ nhìn cái bóng ma của người nghĩa đệ, lúc nào cũng quanh quẩn giúp Sư một tay, rồi dịu dàng bảo:

- Tiểu đệ, tâm nguyện của anh, nay nhờ em đã được hoàn tất một cách tốt đẹp. Từ nay, đại ca không còn muốn em nấn ná nơi chốn âm cảnh để được gần gũi anh nữa. Thương yêu cũng là trói buộc. Tiểu đệ, em phải học lấy chữ "Xả" của nhà Phật (5), không nắm giữ nữa mà phải xả bỏ thì thần thức mới được thanh thản để trở về cõi hư vô vắng lặng. Và lại rồi đây, đại ca cũng phải rời bỏ tấm thân tứ đại giả tướng này, đúng theo lẽ Vô Thường của nhà Phật. Nếu anh em ta còn có duyên phần thì vẫn có thể gặp nhau lại trong một kiếp khác mà!

Rồi nhìn chằm chập vào bóng ma, Sư trần giọng:

- Tiểu đệ, em phải Xả mới được, không thể theo anh mãi được đâu? Đó là ước vọng của anh. Cầu xin Đức Phật Đại Từ Bi gia hộ cho em về cõi Tây Phương Tịnh Độ của Ngài. Còn một điều nữa là anh sẽ mang xương cốt của em về an táng nơi phía sau Am, như vậy tiểu đệ, em vẫn ở gần đại ca chứ?

Trên gương mặt mờ ảo của bóng ma, lạnh lùng như sương khói, chợt nở lên một nụ cười mãn nguyện, nhìn người anh kết nghĩa một lần chót rồi vụt biến mất, vĩnh viễn trở về nơi cõi trắng sao.

Từ ngày đào xong giếng nước đến nay cũng đã 20 mùa hoa phượng đỏ nở trên triền núi và có lẽ vì là giếng núi cao, mạch nước tốt nên nước giếng của Bạch Vân Am nổi tiếng khắp vùng. Nước ngọt mát trong lành, thanh khiết lạ kỳ. Các tay sành điệu nghiền trà thơm đều cố leo lên Am để xin cho được nước giếng này đem về, đặc biệt chỉ dành để pha trà. Một đôi khi vài khách nhàn du đến giếng Am, cao hứng đi xa chừng trăm thước về phía sau, nơi có những nhóm xích tùng hay thanh tùng rợp bóng, không khí trong lành, khói mây bàng bạc. Giữa cảnh gió núi hương rừng, chim hót thông reo, du khách chợt nhìn thấy một ngôi mộ đất nằm an lành tĩnh lặng dưới bóng một cội thông già, trên mộ có một phiến đá phẳng khắc chữ lờ mờ: "**Nghĩa đệ VŨ SINH chi mộ**".

Chú thích:

(1) Giản Chi dịch, Câu đối của chùa Giác Viên:

"*Tự cổ tăng nhân thường dẫn yên hà vi bạn lũ.*"

Són thâm thể cách chỉ bằng thảo mộc ký xuân thu."

(2) Thuyền Lão Thiên Sư, TT. Thích Mật Thể dịch.

(3) Lấy ý từ một truyền thuyết của chùa Thiên Ấn:

"*Ông thầy đào giếng trên non,*

Đến khi có nước không còn thầy ở!"

(... khi đào xong có nước thì không thấy nhà Sư trẻ kia đâu nữa).

Những ngôi chùa danh tiếng - Nguyễn Quảng Tuân.

(4) Theo tài liệu của Việt Sử Đại Cương - Phạm Ngọc Huyền.

(5) Lấy ý từ "Tách Bồng" của Phạm Trọng Luật, Báo Quốc Gia số 87, Canada. "Xả! Thương yêu cũng trói buộc như thù hận. Tín nữ phải Xả mới được".



Là-o, Là-o, Xo-xo



Phong-Hung
LỮ-NHỎ-NGHĨA

Sóc Swayton bắt đầu từ chùa Swayan, kéo dài tới cầu Cây Me, đối diện với thành lịnh Tây, trước năm 1952, sau đổi thành Chi Khu từ năm 1954, năm 1975 họ cất lại tòa nhà đồ sộ hai tầng làm trụ sở Đảng Huyện. Trước chùa có hồ sen rộng và sâu, vách thành bằng đá, ngày nay chỉ còn vài cọng sen khô, hồ đã cạn, bùn lấp xấp. Góc hồ, dưới bóng mát cây Năm Vồ gầy guộc cành lá xơ xác, có một tượng Phật xưa ngồi điềm nhiên nhìn thế sự thay đổi. Khu chùa gồm Chánh điện và Tăng phòng, tất cả làm bằng gỗ cây sao, cất đã mấy trăm năm. Nóc chùa ngói đỏ rực, có hai vòi giống đuôi rắn. Sân chùa rộng rãi. Chùa cách chợ Xà Tón đi bộ chừng 10 phút. Trong khuôn viên chùa có trường Tiểu học Miên, từ đầu thế kỷ 20, các thầy cô thường gốc Miên lai Tàu. Lúc trước gọi là Đàng Thổ, bọn trẻ con Việt Nam kêu là Thăng Thổ. Sau năm 1950, vì nể ông quận họ Mao nên đổi thành "Miên" cho lịch sự, đỡ đụng chạm nhau. Mới đây lại đổi thành

"Người Dân Tộc", người "Khmer", tên nào cũng được, miễn nghe lời ông Lục ăn hiền ở lành. Chùa địa phương nào được dân địa phương đó hỗ trợ.

Sóc Swayton, xóm Xoài Cuống, xoài nào không có cuống?, mùa *đông ken* (1), xoài thanh ca (đọc lú lưi thành xoài *ùn ca*) cuống rất dài treo lủng lẳng khắp xóm thấy ham. Xoài bán từng chục mười hai trái ngoài chợ Swayton (khí đu), lớn nhỏ cũng một giá tiền, người ta tính theo con số chứ không tính theo kích thước trái xoài. Cũng như gà vịt, lớn nhỏ chút đỉnh so kè làm gì, con gà nhỏ hơn, mua về thả trong vườn chừng vài tháng cũng sẽ lớn lên, ai mà không biết. Cá thì bán khác a! Một ký-lô cá ba con rẻ hơn một ký-lô cá bốn con, trường hợp này người ta chú ý tới con số chứ không phải trọng lượng. Mấy bà bạn hàng Việt Nam luống cuống lúc đầu, sau cũng quen dần lối buôn bán đổi chác này, đành phải lựa trái lớn và gà lớn cho tiện đôi bên. Lúc trả giá càng khó, họ chỉ có hai bàn tay, hai bàn chun, tất cả có hai chục ngón, đưa lên đưa xuống dễ lộn, "*ha xấp tram bul*", năm mươi, năm bốn? không phải đâu, "năm mươi chín" đó; "*tram bay tàn đóp*" năm, ba, mười, là mười tám. Mè ơi! Tiếng Miên sao mà khó quá, liệu *tính rợ* rồi trả tiền.

Sóc Swayton nhờ có ngôi chùa ở giữa, cạnh bên trường, gần chợ nên người lớn và trẻ con có nhiều cơ hội tiếp xúc với văn minh hơn các Sóc khác. Nhiều người phát xuất từ đây lên Nam Vang làm lớn, có người làn ông Chánh ở Sway Riêng. Nhà nào cũng có vài cây xoài thanh ca đen, ngọt hơn xoài thanh ca trắng hay xoài đu đủ, xoài hòn. Sau Sóc là khu ruộng trên, trồng được gạo *xo ùm pên* trắng, mềm cơm, và nếp mới làm cốm giệp giòn không đầu bằng. Trước mặt Sóc là ruộng bung, trồng gạo Sóc Sậu không dẻo cơm lắm (ngày nay trồng lúa Thần Nông hai mùa).

Nhà trong Sóc bằng cây sao. Cột làm bằng cây sao cứng đời đời, bền không thua cây cẩm xe, cà chất. Nghèo thì cất nhà bằng tre, lợp lá khang trang. Đùng chề Đàng Thổ ở dơ nghe, sần nhà họ sạch bong, nhiều người Việt Nam công nhận, chun căng dơ, chưa chắc họ lên nhà họ.

Sóc có nhiều nghề lật vật phục vụ dân Sóc và dân chợ, ngoài nghề ruộng

rẫy, chăn nuôi. Buổi sáng, bà Sol đội khăn rằn, vận chần sạch sẽ gánh bún ra chợ bán, bún nước kèn, nấu với cá lóc, ngải bún, sả bằm. Bà vui vẻ nói tiếng Miên pha tiếng Việt "*Xi num bô chóc mà chal, ne, châu*" - Ăn một tô bún nghe, châu - Tiếng Miên không có chữ "châu". Bà bóc một nhúm bắp chuối trộn ghém cây chuối non trắng muốt để vô tô, bắt hai tay bún để lên, lấy cây giá khòa nước vàng óng trên mặt, múc một giá cá dưới đáy nồi chan lên bún, rồi hót nước ớt trên mặt chan sau cùng, thêm muống nước mắm ớt hiểm. Sang hèn, giàu nghèo đều bình đẳng trước gánh bún. Họ ngồi chòm hóm lua, húp, hít hà. Từ xưa tới giờ chưa ai chê bún nước kèn, dù là gốc Tàu, gốc Việt. Xa xứ, ai cũng nhắc "*num bô chóc*" như niềm hạnh diện món ngon quê mình. Bán hết gánh bún, chợ chưa tan, đủ rồi, dù có đất cũng không bán thêm. Bún nước kèn nấu đơn giản, người Miên không giấu nghề, vậy mà không thấy bà Việt Nam nào bán bún nước kèn. Bún nước kèn góp mặt với xôi, bánh tầm, bánh canh, bánh hời của Việt Nam, bánh bao xíu mại của Tàu. Tên bánh trái giữ nguyên, không cần dịch mất công. Có nhiều người Miên cãi cho được, "bánh hời, bánh xôi nước" là tiếng Miên. Món ăn cốt ngon rẻ, tên nào cũng hiểu.

Sáng gánh ra chợ bán, trưa mạnh ai nấy về. Miên về Sóc, Việt về nhà dọc theo bờ kinh, Tàu ở quanh chợ, sau khi đóng góp phần mình. Thanh bình, thuận hòa mãi đến khi có đám bên ngoài xâm nhập, phá rối, gây chia rẽ.

Trong Sóc đường đất quanh co, cây cối, xoài, dừa, tre mọc xum xê, xanh mát, sạch sẽ. Trên đường không có rác rến, chỉ có lá cây. Nhà giàu hà tiện, hà tiện mới giàu, ăn cá một bên, không lật cá, chưa bữa cơm sau. Nghèo thì một thau cơm, mấy miếng mắm cá sặt, mắm *bồ hốc*, dưa leo, rau rác bậy bạ, cả nhà ngồi quanh thau cơm, một chút là sạch thau.

Mọi người trong Sóc đều có khả năng tài nghệ, nhiệm vụ riêng, ngày thường ít ai biết, vì họ là nông dân chỉ lo ruộng rẫy. Khi có việc cần, họ xuất hiện (như trong dịp *Thổ Bun* (2), *He Cà Thung* (3), *Đồn Tà* (4)) đánh nhạc ngũ âm, thổi kèn, đánh *kun* (5). Nếu không có khả năng đó, họ góp một tay trong việc đốn cây chuối cắm bông, khiêng kiệu Phật, đua bò, hay cùng lắm "*phất xạ*" (uống rượu) ca hát. Tất cả đều góp

công góp của chung vui. Lúc múa *Lam Thol*, các nàng *nen xây* (6) (ngày thường có thể là những thôn nữ) biến thành các *thiên nữ*, ôi, hai cánh tay trần dịu nhiều, hai bàn tay là lướt chuyển động theo nhịp ngũ âm. Ông Quận, thầy Cai, nhà giàu ngày thường mấy ổng nghiêm trang, mặt gay gắt, mà lúc này cũng chen với đám thanh niên nghèo giành *mua bông* (7) múa với các cô. Lúc múa, mới lộ cái mặt hí hửng không bao giờ thấy ở nhà, ở sở làm của mấy ổng. Các cô nếu có xách tai mấy ổng, chắc mấy ổng cũng vui vẻ. Đám He Cà Thung, các bà, các cô vợ ông này ông nọ ngày thường ít thấy cười, bây giờ cầm bông chấp tay thành kính đi rước Phật (mặt hiền hết sức à!) đi chung với bất cứ ai trong đám rước, mất hết giai cấp.

Như trong bất cứ Sóc nào, dù là vùng đất núi, xa sông, không bị ngập lụt, người ta vẫn cất *nhà sàn*. Tầng trên người ở, tầng dưới gia súc như bò, heo, gà, chó ở. Gia súc được coi như những người đầy tớ trung thành, người và vật cùng chung dưới một mái nhà. Thú vật được sống gần gũi chủ, cũng học được tính sạch sẽ, biết điều, đúng giờ đi ngủ, không quậy phá.

Có một ông *Cò Hiến Bình đầu đỏ* (8); năm 1957, ở xa đôi lại, lác đầu khinh miệt, "Họ ở trên, bò ở dưới, nói tóm tắt là họ ở với bò vậy à".

Nghe nói vậy, ai dám cãi, ông làm *Cò Hiến Bình*, trí thức, có bằng cấp *Certificat*, lính còn sợ ông. Tôi còn nhỏ, cũng nể ông, bây giờ buồn về sự nhận xét của ông đối với dân xứ tôi. Chắc ông chưa bước lên nhà sàn dân Sóc, nếu có, chắc ông sẽ không nghe mùi khai hay hôi thúi của bò heo bên dưới. Tôi xin lỗi nghe ông Cò.

Năm 2001, tôi tò mò xách Video Camera vô Sóc quay phim xứ tôi làm tài liệu, không tìm thấy căn nhà sàn nào nữa (năm 1977 họ bị đuổi phải dời nhà đi xứ khác vì Khmer Đỏ tấn công Ba Chúc). Nhà lá, vách tôn, nghèo hơn xưa, trong phòng nuôi bò, trên giường là hai đứa bé nằm ngủ, bên dưới, trên thanh giường có mấy con gà đậu, mấy con heo nằm trên nền đất nện. Thịnh thoảng có mấy con bò ra vào như nhà của nó. Tôi ngạc nhiên vì không thấy mùi trong nhà đó. Ông *Cò Hiến Bình* mới tới, ông chắc không biết câu ngạn ngữ Miền "*Sáng duyên ở mặt* (9), *trúa duyên ở mình* (10), *chiều duyên ở chún* (11). Lúc gia đình ông Hội đồng *Mao thổ bun* (2), làm phước, bố thí ba

ngày, xứ ông có ai dám làm chuyện đó chưa?

Xóm Swayton có kẻ giàu người nghèo, phần ai nấy hưởng do trời sắp đặt. Người nghèo không buồn ganh tị, bủ lại, họ được chia xớt chén cơm dư, con mắm mặn, cái áo cũ của người giàu hà tiện. Đầu cũng vô đó, kể cả mấy tay say rượu phá phách cũng có người cho ăn; chết cũng được người góp công góp của đem thiêu xác.

Ở sâu trong xóm, kế bên chùa, hướng về phía miêng ruộng trên là nhà của một "nhân vật" thời thơ ấu bất hạnh, đã có ý chí vượt hơn người bình thường, vươn lên sống và đóng góp cho đời một cách lương thiện và tự lập: *Thằng Xum*.

Xum sinh ra ở cuối xóm này, cha mẹ nghèo nhứt xóm, không có cây xoài, cây thốt nốt, bụi tre hay miêng ruộng, miêng vườn, không có nghề như đám bán bánh, chỉ có nghề làm mướn lật vật, vậy mà cũng sống. Cha mẹ mất sớm, nghèo thường khó sống lâu, lúc Xum lên bốn tuổi, lại bị mắc cam tích mù mắt ngay từ năm đó. Xum sống nhờ bà con lối xóm ngay trong xóm này, quen với bóng tối và bốn giác quan còn lại. Trời sinh trời dưỡng, không nở bắt Xum bệnh hoạn thêm, Xum mập cùi cùi.

Từ nhỏ Xum đã quen cực, vui tính, giúp đỡ việc nhà, quét dọn, tắm bò, tắm heo, đuổi chim cho bà con, những việc không cần đôi mắt. Da và ngón chún bao lần bị thương vì vấp hay đập nhằm đá nhọn. miêng chén, dần dà cứng cáp và nhạy cảm với mặt đất. Có người thấy Xum trên bờ ruộng, ôm một bó cỏ chạy tránh mưa về chuồng bò, mà không bị hụt chân té xuống ruộng.

Năm qua năm, không nhớ mình bao nhiêu tuổi, Xum vất vả và vui vẻ sống như bất cứ đứa bé bình thường khác, không là gánh nặng cho xóm này.

Xum biết *hát đối* (12), nghề ngao *hát nói* (13), *dù kê*, múa *Lam Thol*, đờn miêng, chạy chơi mà ít khi bị đụng đầu. Xum thuộc từng bụi cây, bờ rào, giếng nước, các chỗ nguy hiểm trong xóm. Ngọn gió lạnh lạnh thổi qua ruộng trên xuyên qua liếp lá, Xum biết lúa chín tới đâu rồi. Mùi xoài chín đong đưa trên cây chạm vào nhau, tiếng gà gáy là biết sáng, tiếng bò *úm mo* về chuồng buổi chiều, khi đàn muỗi bắt đầu vo ve, tiếng bà *Nen* quậy chào đường thốt nốt thơm ngọt thì biết mùa

dưa gang chín. Xum quên mình mù, trong xóm không ai nở trêu chọc gọi tên "thằng đui" hay ác ý nặng lời. Cái nghiệp mù dẫn tới nghiệp ăn xin. Xum đã lớn, người nhà nhắc nhở Xum ra chợ xin ăn đắp đổi, vừa có thêm chút đỉnh nuôi Xum.

Buổi trưa, khoảng năm 1958, Xum được đưa em họ dẫn ra chợ ăn xin. Chợ nhóm từ sáng tới đứng bóng thì tan. Buổi chợ đông cũng có nhiều người ăn xin. Ông già què quặt, mang cái bị bằng đệm, chống gậy đi từng bước, thân mình *đi ngang*, đưa tay run run xin bố thí. Đang buôn bán lu bu, ông vô xin chộn rộn làm chủ bực, đó là lý do ít ai cho.

Chợ Cá đầu kinh có bà già mù, vừa hát vừa đọc giáng cơ trời, bên cạnh một ông già nghiện rượu bầm tưng tưng cây đòn một dây, hai người này được dân Chợ Cá nuôi.

Bến xe đường ra Châu Đốc, ngay ngã tư, sáng sớm trời lạnh, những chiếc xe đồ đậu chờ tài. Xe tài nhứt nổ máy xình xịch, bóp kèn thúc giục khách bộ hiền, xe sắp chạy, rồi lại tắt máy chờ thêm khách. Khách bộ hiền rành quá, họ thản nhiên ngồi uống cà phê tiệm nước, chưa chịu lên ngồi xe cho bực bội. Bến xe này lại là khu vực của người ăn mày hơi bệnh hoạn. Ông này vẫn chương hơn đám ăn xin ngoài chợ, ông rao có ca có kệ "quý ông bà, cô bác làm ơn bố thí cho tôi xin đồng xu cắc bạc (đồng xu cắc bạc hết xài từ năm 1951) mua cơm ăn đỡ đói, cô bác ơi, thân tôi đui tối tịt nguyên, cô bác đi chợ đi đường làm phước gặp phước". Vừa xin ăn, vừa dọa "đi chợ đi đường". Tuyển đường Tri Tôn - Châu Đốc từ xưa tới giờ, dân đi làm ăn thì phải đi, chứ dốc Tà Đét, dốc Nhà Bàng mìn bầy, bao nhiêu máu đổ, ai mà không biết. Chuyển xe tài nhứt để ăn mìn nhứt, dù *cúng cô hồn* mỗi tháng, ai sống sót qua là có phước, làm phước gặp phước, thôi đành bỏ năm cắc bố thí cho yên tâm.

Sau buổi cơm trưa, buôn bán xong, các tiệm buôn rỗi rãi, Xum vịn vai đứa em ra chợ ghé vài tiệm xin. Chừng độ mười tuổi, lại gốc Miền ở Sóc, tiếng Việt tiếng Tàu không rành, chưa biết đóng kịch khổ sở van xin đánh động lòng thương hại từ giọng nói đến cách ăn mặc rách rưới. Xum lại là đứa bé khỏe mạnh, hai má đầy, tay chân liền lặn, ăn mặc sạch sẽ chỉnh tề, quần ngắn đen, áo đen. Xum đứng ngay lu nước thí trước nhà, sau lưng đứa em

nói: "Pu, mà nét xom tram cắc" (Bác ơi, mỗi lần xin năm cắc). Tiếng Xum vừa van xin, giọng nói có chút uy quyền êm ái đầu đố. Ông già tội bình thân mở nắp hộp treo trước cửa lấy tiền cho Xum. Tội chưa thấy ông cho tiền ăn xin. Ngay ở tiệm ăn Tiều ở Chợ Lớn, đứa bé hát dạo ăn xin gốc Triều Châu, để cục kẹo trên bàn, gõ *sen* hát mấy bản, rồi xin tiền, ông nhứt định lắc đầu. Người cho món tiền nhỏ, không mấy tiếc, kẻ nhận thấy đủ. Xum thỉnh thoảng đôi ba tháng mới ghé một lần xin năm cắc, trị giá gói bắp hầm hay gói khoai mì luộc. Thái độ biết điều tạo được lòng tin với người. Xum chỉ xin ăn các tiệm buôn, hầu hết gốc Tàu. Xum đi êm ái vào lòng dân chợ lúc nào không biết, họ không xem Xum như những người ăn mày khác làm bực mình.

Xum chưa biết mặt ai ngoài chợ, nhưng có khả năng thiên phú, phân biệt được âm thanh, tiếng nói từng người quen, xúc giác bén nhạy, có thằng bé nghịch cho Xum tờ giấy số cũ, nói là tiền, Xum cầm rồi xé bỏ, sờ cây me biết mấy giờ trưa, đoán được cơn mưa giông phải về nhà sớm. Xum không cần ánh sáng, nhưng định hướng rất chính xác.

Nhờ đứa em dẫn đi lúc đầu. Sau đó tự dò dẫm một mình. Xum quen thuộc với môi trường chung quanh từ nhỏ. Từ nhà ra cửa sau, bước mấy bước tới giếng nước khi chân chạm phải khe nứt của miệng giếng, rẽ trái đi hướng về chùa Swayton, theo tiếng mấy ông Lốt đọc kinh trầm trầm. Đất sân chùa mịn, sạch sẽ, không có cỏ vì được tàng mấy cây cổ thụ che mát. Tiếng rì rào của cây *Năm Vô* và tiếng *diệp* kêu, tiếng *Col Sóc* lợi dưới bầu hái bông sen cúng Phật. Bên phải là tiếng thầy Xét, thầy Hoạch đang dạy học. Cứ đi thẳng là tới đụng những bực thang xây bằng đá núi mòn dấu chân người nên khá phẳng. Xum bước lên ba bực thêm đá, bề ngang bực thêm khá rộng vừa bề dài bàn chân Xum. Bực cuối cùng rộng nhứt, không sợ hụt chân, bước xuống thêm ba bực nữa thì tới mặt đường. Bề dài bực thêm khoảng chừng sáu bước.

Ba mặt khu chùa có vách xây bằng đá, muốn ra cửa phía Bắc phải lên xuống 6 bực thang này, họ không xây cổng. Xum cho là xây những bực thang bằng đá núi tốn tiền vô ích, vì mặt đường không cao hơn sân chùa, xây thêm những bực thang này làm Xum phải leo lên leo xuống, nhưng rồi Xum

cũng vui về vì nhờ nó làm mẩu chốt trên đường ra chợ. Vừa bước xuống bực thêm, rẽ trái lần chừng mười bước là tới nhà ông Đốc Nâu bên phải. Sau năm 1952, Tây về nước, ông Đốc Nâu được dịp nói tiếng Tây với Xum "*Vous allez au marché* hả, Xum". Xum nghe hoài cũng hiểu, *Xóc xà bai, ta, kha nhom tau xa* (mạnh giỏi, ông, tôi đi chợ). Đi hết vách thành chùa, rẽ phải là đường ra chợ, ngang qua dãy phố Năm Căn của Ý Năm Hương, bên trái là nhà đọc giảng Phật Giáo Hòa Hào. Chiều chiều Xum vẫn nghe tiếng bà Ba giọng khàn khàn đọc giảng, tiếng ngân nga kéo dài tới tối.

"Chừng nào ta gặp Hớn hoàng.

Chúng sinh sẽ hết phần nàn số căn...

*
* *

Sau quý vương đi đứng nửa đường
Thêm tên tuổi chúng sinh nó biết
Làm đủ cách xuống lên tha thiết
Ở ngoài đường nó biết tên mình.

Qua phòng đọc giảng, tiếp tục chừng sáu nơi bước, Xum nghe rõ ràng tiếng thụt ống bễ và tiếng đập chan chát trên đe, bác Tư Lung vui tính hỏi Xum, sáng nào cũng một câu duy nhứt lặp đi lặp lại, "Đâu đó Xum?". Xum cười trả lời rồi hai chân dò đường, lại tới trường Tiều, học trò ồn ào, mùi hủ tiếu tiệm cà-phê chệt Nghén, rồi bàn bi-da, tiếng bi chạm lọc cọc, tới tiệm cà-phê ông Xên Kim, bên kia là cây xăng, mùi xăng khen khét lẫn tiếng nổ và khói xe. Từ đây đi thẳng ra chợ, tiếng trả giá nửa Việt nửa Miên, Xem quen với các địa điểm và âm thanh người ngoài chợ, từ cái bàn may máy của ông Bày Sinh, chỗ bán bánh xèo của bà Bày, nồi cháo cá thơm hành của cô Xiệu, tiếng rao hàng có vần có điệu của thằng bán rong bên hông chợ, "kim đây, kim năm cắc hai cây, nút Tây một đồng một bộ, *chỉ cây dù* (14) một đồng bạc bốn cuộn, nút bóp một đồng hai bộ đây".

Xum im lìm, gương mặt bất động, tập trung tinh thần vào hai tai, mũi, hai chân trong đám đông buổi chợ sáng, bốn giác quan đều hợp thành một. Hai tai phân biệt tiếng người, hai chân dò dẫm đất đá trên đường, mũi hít phân biệt mùi từ hướng nào. Người ngoài khó đoán Xum đang nghĩ gì.

Xum lớn và trưởng thành không ai hay. Lúc nhỏ ghé tiệm "*xom tram cắc*", khi giá trị "*tram cắc*" thành "*mà ria*"

(một đồng) thì Xum không ăn xin nữa. Xum chỉ nợ các chủ tiệm có "*tram cắc*", chú chưa nợ ai "*mà ria*". Và như Xum tiếp tục xin "*mà ria*", rồi khi quân đội Mỹ vào đóng đồn ở Châu Lãng năm 1962, vật giá tăng lên vùng vựt, chắc "*mà ria*" phải xin "*tram ria*" (năm đồng) mới kịp thời giá. Các chủ tiệm chắc khó chịu thấy một thanh niên khỏe mạnh như Xum phải đi ăn xin, khó coi. Xóm chợ đã giúp Xum tới ngày trưởng thành xem ra cũng đủ rồi, từ đây Xum phải biết tự lập.

Xum cao lớn người, bụng bắt đầu phệ ra, hai má phính bầu, da nâu, tóc đen xoăn, không xấu trai lắm trong xóm Swayton, khổn khổ là đôi mắt vô dụng. Tròng trắng bị nổ lồi lõm đội hai mí mắt lên làm gương mặt mất hồn, thiếu linh hoạt. Có lần Xum lò dò đi ngang tiệm hàng xén, bà Tèo đang lúi húi quần dây chì, bất ngờ nhìn lên thấy Xum, bà hét lên một tiếng như ma vật ông vãi. Buổi xế trưa nắng quái, Xum đi rất chậm qua hàng cây điệp ta bông đỏ trước nhà Ý Năm Tăng, hai chân sùi cát, những ngón chân ngo ngoe chuyển động, môi mím lại, thỉnh thoảng nhắm mắt, há miệng khi chân chạm nhằm đá bén. Xum di chuyển không gây tiếng động, hai tròng mắt lồi lõm như tròng trắng hột vịt lộn liếc qua liếc lại, liếc lên liếc xuống, dáng dấp của con quý nhập tràng lù lù xuất hiện, hỏi ai không hoảng vía.

*
* *

Xum vắng mặt xóm Swayton và không ra chợ khá lâu, rồi trở về sau mấy năm đi xa học nghề gì đó. Xum tự tìm nghề thích hợp nhứt để học, xứ này đang cần sự đóng góp của Xum.

Chợ Xà Tón, ai bị cảm giảm thông thường hay nặng tới cứng miệng đều nhờ *củ* (cây) Máo cạo gió bắt gió, uống trà gừng là hết. Nghe nói ở Sài Gòn, ban đêm có người cầm một xâu nút *lún phén* (nút chai la-de) xoắn xành xạch đi trong các hẻm hành nghề đấm bóp, giác hơi. Xứ này chưa thấy ai làm nghề đấm bóp, vì dân còn thưa thớt, chưa có nhu cầu thường xuyên, người ở xa tới đây hành nghề bất tiện, chỉ có người bản xứ trám vào chỗ đó, nhờ có sẵn nhà của, quen biết lúc đầu.

Nghề đấm bóp giác hơi chỉ cần hai tay để đấm bóp và hai chân đạp lưng, mắt xem ra không cần thiết lắm. Ông trời sắp đặt đầu vào đó rồi. Xum thiếu đôi mắt nhưng đầy đủ tay chân. Thời vận và thiện chí đưa đẩy Xum ra tình

được học nghề, được ăn cơm chủ. Nghe nói thầy dạy đấm bóp cho Xum là một võ sĩ thất cơ lỡ vận, nhiều lần rút dài, về hành nghề đấm bóp, bấm huyệt. Xum được chỉ dạy cẩn thận từng động tác, được thầy thương vì tính cẩn thận, siêng năng, vui vẻ học và chiều chuộng đấm lưng cho thầy hàng đêm, thay thế thầy khi đông khách. Xum bèn chí học nghề, có chút thông minh và trí nhớ, không mở miệng than van dù bị mắng chửi oan...

Xum quay trở về xứ sở. Xem ra Xum đã học hết nghề thầy, có khi còn hơn thầy nhờ lợi thế có sẵn, bàn tay Xum đàn hồi mềm như cao-su, lại có sức khỏe, làm lâu không mệt. Khi đi làm sau này, nếu có ai hỏi học nghề ra sao, Xum nhẹ nhàng chép miệng an phận "cực lắm".

*
* *

Mỗi sáng Xum đi chậm chậm từ xóm Swayton ra chợ uống cà-phê sáng như bất cứ ai, Xum là người bình thường như những thanh niên đồng tuổi đi làm khác. Xum không cần hỏi đường, mọi người chào Xum nghiêm trang chứ không có giọng đùa cợt "Xóc xa bay, Xum, tâu na núng? (Mạnh giỏi Xum, đi đâu đó?). Xum đi kèm đạm trả lời "tâu xa" (đi chợ). Xum ghé tiệm nước cà-phê thuốc lá, đi một vòng khu chợ rồi về. Buổi sáng thế nào cũng có người dọn. Người đồn một, một đồn trăm "Dở, thằng Xum đấm bóp đã lắm, nó biết bắt gân, giết tóc nghe cóc cóc sướng lắm..."

*
* *

Xum đi thong dong trên đường, quần dài, áo bỏ vô quần, mang giày vớ cần thận, phì phà điếu thuốc, không cần gậy dò đường. Xứ nóng, chỉ có người đi làm mới mang *sandale* (dép da), ít ai mang giày vớ, người lao động đi chân đất. Xum đâu phải người làm văn phòng sang trọng gì mà mang giày vớ, nhiều người hiểu lầm là Xum chúng diện, người kêu Xum đấm bóp mới hiểu và khen Xum.

Nói không ai tin, mà chính dân xứ này cũng rất ngạc nhiên về khả năng định hướng chính xác của Xum. Người ta chỉ cần nói "Tối nay ghé tao nghe mậy". Nghe tiếng, Xum biết thân chủ ở đâu, tối đó đến đúng nhà.

Đầu năm ăn Tết, ham vui lên núi Năm Vi, tôi nghịch ngợm quấy phá bị Bà núi Năm Vi bẻ trặc lưng, mỗi lần lăn trở người đau nhức khó chịu. Ông già tôi lên tận nhà rước Xum. Ông cần

thận hồi "Biết nhà tao không?". Xum trả lời "Biết, nhà *củ* (cậu) có lu nước trước nhà, tôi ưa ghé uống". Một lát sau Xum ghé, chưa tới nhà, hẳn đã la lên "Ông Tây tới rồi".

Tôi nằm sấp trên ván ngựa, hẳn ngồi nắn xương sống, cười hà hà "nhột hà", độ một hồi thấy bớt đau, không biết Xum sửa hay hoặc và Bà núi Năm Vi tha cho tội rấn mắt của tôi, vì nhà vừa cúng con gà luộc tạ tội.

Ai kêu thì tới làm, nhà Xum dễ tìm, vì hỏi ai cũng biết. Buổi sáng hay buổi trưa chỉ có người già bị trặc lưng, trặc gân họ mới nhờ tới Xum. Xum tự sắp xếp giờ giấc, ai mở hàng đắt thì tới trước. Ban đêm thì Xum luôn luôn có thân chủ thường xuyên.

Đến nhà ai, trước khi hành nghề, Xum cởi giày vớ, rửa tay rửa chân sạch sẽ, thân chủ rất vừa lòng, chính họ cũng không tưởng tượng việc rửa tay rửa chân là cần thiết khi đấm bóp, "vệ sinh" quá.

Xum mời khách lên giường nằm, bắt đầu quỳ trên lưng khách đánh cho mềm người, đó là lý do phải rửa chân sạch sẽ. Xum dùng hai bàn tay nhận đều hai bả vai khách, nhún mình về phía trước tùy khách ốm, mập, già, trẻ. Người già ưa nhúc bả vai và môi cổ, Xum bóp mạnh cho máu lưu thông đều rồi mới dùng ngón tay nắn nót từng chỗ, khách sướng mê mê, rên ư hử. Xum vừa làm vừa kể chuyện vui. Xum lần xuống lưng, người mập đường xương sống sâu, hai bên lồi lên, người già ốm, mọc xương rồng như lưng con kỳ nhông; phải nhẹ tay. Xoa xong, chụm hai bàn tay lại *dẫn* xành xạch đều tay, rồi dùng hai ngón trỏ và ngón cái cuốn da trên xương sống, mẩn da giở lên, kêu rộp rộp, khách rên ư hử. Nếu khách mập, lưng thót, Xum dùng cùi chỏ đẩy lên kéo xuống hai bên lưng, vừa ấn mạnh, chưa đủ, thêm ngón nghề chụm mười ngón tay như chia xom lưng khách. Mỗi bộ phận trên người đều đều được Xum dùng đủ thứ thủ thuật khác nhau. Khách cứ à à, vừa lòng lắm. Xong thân mình, tới chân. Xum bóp từng thớ thịt bắp chuối, bắp vế, rất có ích cho mấy ông chủ tiệm đứng buồn bán suốt ngày, máu dồn xuống chân, gân nổi ngoằn ngoèo, Xum lần từng thớ thịt, nhượng chân, gót chân, kéo các ngón chân rẳng rẳng, khách nhẹ nhõm muốn nháy nhót. Mồ hôi khách bắt đầu rịn, Xum bóp hai cánh tay lần tới cổ, bất ngờ bẻ ngang nghe tiếng rẳng, khách giựt mình, thích thú. Hai bàn tay mềm mại Xum đi

chuyển lên thái dương khách, gan bàn tay xoa chậm chậm vòng tới rồi lui, vuốt lên trán, bắt gió bùng bùng, kéo hai vành tai cho giãn ra, bao nhiêu một mỗi tan biến hết. Mười ngón tay Xum như cây lược thưa luồn qua tóc, đầu ngón tay nhận đều trên đầu, mẩn mê chụm tóc trên mỏ ác, gỡ tóc lên, da sút ra khỏi sọ người nghe tiếng tróc. Nếu khách chưa thấy đã, nhút là những người gân guốc, Xum đứng trên lưng khách đập và nhún nhún cho nhào người ra. Hai bàn chân Xum phẳng và đầy như chân người giàu sang. Lúc đập lưng cho ông củ Hến, ông coi bàn chân Xum nói "bàn chân này hồng nghệo". Đúng! Sau này Xum có hai vợ ở Long Xuyên nuôi Xum. Tin không? Thân chủ thường xuyên là người có địa vị, hôm nào vắng khách, cứ đến mấy ông đó. Mấy ông ghien đấm bóp, thấy Xum đến mời vào dễ dàng, như người ghien gặp thuốc, riết rồi quen, hôm nào vắng Xum tự nhiên thấy đau mình, vật vã, phải có Xum ra tay mới ngủ được.

Xum làm việc tận lực như làm chuyện nhà, mà khách cũng là dân bản xứ, bà con lối xóm. Xum không nề công thì họ cũng đền bù, vừa trả tiền công vừa cho thêm. Xum mang cho họ sự sáng khoái thêm câu chuyện vui như ở tiệm hớt tóc. Xum được thêm cái lộc trà bánh sau khi xong việc. Có những đêm về trễ, mưa gió, pháo kích, Xum tự tiện lưu lại ngủ nhà thân chủ mình.

Chuyện đấm bóp chỉ dành riêng cho đàn ông, các bà không chú ý chuyện này, nhưng cũng có vài ngoại lệ. Xóm nuôi gà nòi, có chị Út Tụi, trên dưới bốn mươi tuổi, người roi roi, bạn hàng xe đồ, hút thuốc như đàn ông, tay bằng miệng, miệng bằng tay. Mặt chị *ngầu* có uy đến đối mấy người lơ xe còn nể, phải sắp xếp hàng hóa của chị gói cẩn thận. Chồng chị bỏ đi xứ khác, nghe nói, trước khi đi, chị nắm đầu ông chồng lên gối hự hự. Đêm đó chị đi xe về mệt mỏi, kêu Xum tới đấm bóp, đầu hôm bất ngờ quận bị pháo kích, nhà đèn cúp điện tối om. Chị Út theo thói quen chỏi dậy, "để tao đi kiểm ống quẹt đốt đèn". Xum đang quỳ trên lưng chị nói "Dở, hông có gì đâu, tui hông cần có đèn đâu mà, không có đèn tui cũng làm được". Chị Út Tụi vẫy đùng đùng vừa cười nắc nẻ "thằng mắc dịch, ôi, thằng mắc dịch". Đêm đó pháo dữ quá, hai người phải chung vô hầm trú ẩn suốt đêm. Bên ngoài pháo kích,

mưa tầm tã, lần đầu tiên Xum thấy ẩm cúng, bết trống trải trong lòng.

Sáng hôm sau, mới bước ra khỏi nhà chị Út Tụi, Xum đỏ mặt bên lên nghe chú Sáu Tý kể bên nhà cười giòn "Tối qua mầy pháo kích dữ quá, mầy làm gì con mẹ đó la om sòm trời đất vậy Xum?". Chuyện này xảy ra nhiều lần thành đề tài cho dân xóm chị Út Tụi có cơ hội cà ròn với Xum, cà ròn chơi chứ không ác ý.

Xum đã thành người lớn, có việc làm, dư dả chút đỉnh, gặp dịp cũng biết hưởng thụ như ai. Lâu lâu, Xum tự đi tìm hoa ở xóm ngà từ ngoài kinh, đường ra Long Xuyên. Mùi phấn son nhà bà Tư Da Bò theo gió đưa quyến rũ khứu giác Xum. Mỗi lần đi ngang xóm, bà Tư chạy ra níu kéo, kêu réo "Có đứa mới nè Xum, bảo đảm mới tinh". Xum nghiêm trang trả lời "Mới tinh hồi nào, đó, bà gạt tôi, mỗi lần đi ở nhà bà, tui phải kiếm ông Xăng chích *pê-ni-ci-lin*. Xum lại ghé nhà bà Sáu Thọ, lại bỏ ra đi một nước. Bà Sáu Thọ hỏi lý do. Xum gạt tay bà "Dớ..., bà nói con *nen xây nó là-o, là-o, xo xo* (đẹp đẹp, trắng trắng) mà tui rờ nó, nó *à cọt, kha mau kha mau á* (xấu, đen đen). Bà Sáu Thọ tá hỏa, sao nó rờ mà biết *à cọt, kha mau kha mau* kìa, bà làm bầm chửi "Đồ thằng dui mà đòi da... trắng". Từ huyền thoại đó, mỗi lần Xum đi ngang xóm ngà tứ, các cô kêu réo "Ồ đây có mấy cô *là-o xo-xo* nè Xum".

Bạn bè trạc tuổi, đạp xe lồi, lơ xe dờ, đâu có đủ tiền bạc tiêu xài rộng rãi như Xum. Bọn nó rất thần phục Xum là khác. Thằng Xil đạp xe lồi, đang ngồi nghỉ dưới gốc me, thấy Xum đi qua, nói với giọng chiêm ngưỡng "Dám chơi một cái một trăm à!" (Tiền năm 1966, giáo sư dạy giờ ngạch Tú Tài 2, dạy Đệ nhất cấp, 80 đồng một giờ, tồ hủ tiểu khoảng 12 đồng, bọn nó nể nang Xum là phải). Xum thành công hơn bọn nó nhiều, địa vị Xum cao hơn nhờ gần gũi, đấm bóp cho giới quan quyền giàu có.

Xum sống khá nhờ thân chủ tuổi trên năm mươi, tuổi này thời đó tạm gọi là già. Sống tới tuổi năm mươi là mừng rồi, nhiều người ăn tiệc "ngũ tuần", nấu mì ngọt sợi dài, lúc gấp ăn rất thận trọng sợ mì đứt, họ muốn sống dai, lâu dài như sợi mì, họ quên là lúc nhai, mì phải đứt và nát ra, cuộc đời đứt ngang, tan nát như sợi mì. Xum rất lo cho thân chủ, đấm bóp cho họ, thấy họ yếu đi

nhiều. Càng yếu đuối già cả bệnh hoạn mới cần đấm bóp thường xuyên, thường xuyên thì Xum kiếm tiền khá, nhưng họ sẽ không ở lâu cho Xum nhờ. Xum sợ nhất là tiếng trống, ba hồi trống báo tin có người nghỉ chơi nằm xuống, người đó nếu ở chợ, thường là thân chủ Xum. Xum buồn và thương tiếc, họ thương Xum, Xum nhờ họ, họ nằm xuống, Xum nhớ ơn, vừa mất mối. Chệt Lũng bán tạp hóa mất, thôi, từ đây Xum không còn ghé nhà Chệt đấm bóp, được đãi bánh in uống trà Tàu.

Tiếng trống từng hồi ba tiếng một, ba tiếng phen la đưa Chệt Lũng, Xum theo sau, thấy mình bơ vơ, bị bỏ rơi. Năm 1970, ông Hội Đồng Kết ngoài quán cà-phê Chệt Cẩn ăn sáng, ông múc muỗng cháo huyết, lắc đầu buồn bã "Có một năm mà tôi mất ba đứa con". Xum bết nói bết cười, ngồi ủ rũ trên hàng rào ngà tư bến xe, cúi đầu mệt mỏi, lúc chạng vạng tối, đêm đó không ai kêu đi làm, chép miệng bùi ngùi "Năm nay ông Phó mất, thầy Hạnh mất, buồn quá".

Lá cây *Năm Vỡ* bên hồ sen chùa Swayton rơi lác đác, lá me trong xóm Swayton là chả rụng theo.

*
* *

Năm 1975, con bão lốc làm cả rừng cây ngã, Xum là cây lau cây sậy, sống nhờ núp dưới bóng cây lớn chớ che. Cây lớn ngã, lau sậy cũng trốc gốc. Số thân chủ Xum đi hàng loạt, dù còn sống, không có đến một người kêu Xum tới đấm bóp. Thời thế, thay đổi, giàu cũng thành nghèo, càng sang thì càng hèn, cơm gạo phải xếp hàng chầu chực mua, dư đâu mà nghĩ tới đấm bóp. Xum như chiếc lá *Năm Vỡ* khô thiếu nước thiếu nắng. Xum *đi* ở tuổi gần bốn mươi, không phải trẻ nhưng chưa già, thời Xum đã qua, không để lại chút danh nào ở đất này. Người biết giá trị Xum đã đi hết, Xum là người cuối cùng. Lúc còn sống đóng góp cho đời bằng hai bàn tay và mười ngón tay, khi đời thôi cần thì mình đi. Phải rồi, Xum! Nếu mầy sống tới ngày nay, cũng là kiếp sống gượng gạo, ai nuôi mầy? Ai kêu mầy tới đêm đêm đấm bóp? Lấy cơm đâu ăn, dư tiền đâu để kiếm mấy đứa *là-o, là-o, xo-xo*. Mầy sẽ thất vọng và tủi hờn thêm chứ có ích gì.

Xú mình tình người như xưa không còn đâu Xum! Mà cái xóm Swayton này cũng biến đâu mất rồi. Người lạ ở đâu tới cất nhà lòn chòn, những cây

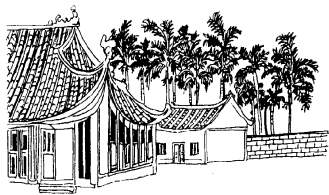
ăng-ten mọc loạn xạ thay cho những cây xoài thanh ca. Nhà mầy cũng mất dấu rồi, còn ai dung chứa mầy nữa đâu.

Con đường vô Chưn Phnum, tre, trúc đâu hết rồi? Con đường ngang dốc *Tà Đét, Bà Đới Om* (15) đã bỏ về trời. Con đường vô Ô Thôm, núi Tô bị chém từng mảng, mấy cây thốt nốt khắc khổ chịu đựng. Những con đường mầy từng đi qua, chỗ nào cũng có phòng "mát-sa", "bia ôm". Lúc về xứ, hỏi thăm mầy, không ai còn nhớ mầy ở đâu, chết khi nào... Dịch vật thẳng Châu Tút, nó lòi tao vô động "mát-sa". Mấy cô mát-sa tay mát rượi, nói chuyện hay như chim hót, *là-o xo xo né é*. Tao chợt nhớ cái mặt cô hồn mầy, Xum, mầy ơi!

Chú thích:

- (1) *Xoài đồng ken*: Xoài lúc có trái nhiều nhất.
- (2) *Thỏ bun*: Làm phước. Người giàu tổ chức thờ bun vài ngày, phát tiền gạo cho người nghèo, hồi hướng công đức cho cha mẹ thân nhân quá vãng.
- (3) *He Cà thúng*: Lễ rước Phật, từ chùa này sang chùa khác, đám rước có nhạc ngũ âm, có khi kiệu được người khiêng, có khi đặt trên mình voi. Phật tử mỗi người cầm một bó bông đi sau.
- (4) Đồn ta: Lễ vào rằm tháng bảy.
- (5) Đánh kun: Đánh võ, hễ ai bị ra máu thì bị thua.
- (6) *Nen xây*: Con gái.
- (7) *Mua bông*: Muốn vào nhà Lam Thôi, đàn ông phải mua bông, nhà xong, trả bông lại, muốn tiếp tục phải mua thêm. Đây là hình thức trả tiền.
- (8) *Cò Hiến Bình đầu đồ*: Theo hệ thống Pháp để lại. Hiến Bình đội kết đồ, có quyền như Cảnh Sát và Quân Cảnh.
- (9) *Sáng duyên ở mặt*: Buổi sáng người ta rửa mặt sạch sẽ.
- (10) *Trưa duyên ở mình*: Buổi trưa nóng, người ta tắm mát, kỳ cọ thân mình.
- (11) *Chiều duyên ở chun*: Buổi chiều, người ta rửa chun đi ngủ, vì suốt ngày đi chân đất.
- (12) *Hát đối*: Người Miên cũng có hát đối giữa trai gái.
- (13) *Hát nói*: Vừa hát vừa kể chuyện, thường là người biết đàn, vừa đàn vừa hát, kể một câu chuyện.
- (14) *Chỉ cây dù*: Chỉ có hiệu cây dù.
- (15) *Bà Đới Om*: Đối diện núi Cẩm, có núi Bà Đới Om, ngày nay hết thiêng.

Qua những...



Đám sen

• **Thiện Tín Phan Tiến Dũng**

Sau những ngày giữa hè tháng 7 nắng như đổ lửa, nóng đến cuồng dại, thì chiều qua ông trời mới ban phát cho xứ này một cơn mưa khiêm tốn nhỏ nhoi, nhưng cũng giảm được cái chỉ số nhiệt độ cao kỷ lục này xuống mấy ngắn.

Để hôm nay, 17 giờ chiều ngày 17.7.2003, sau giờ đi làm, đi học về anh em München đã hẹn gặp gỡ ở khóa học Âu Châu kỳ 15 tại Arhus - Đan Mạch. Dù chỉ có 6 người nhưng phải chia làm 2 phái đoàn! Thiện Tín với Thiện Thịnh đi trước, trên một chiếc xe bé như cái kẹo, già nua vì đã 12 năm tuổi, ồn ào, không máy lạnh, một bên cửa lại không được quay xuống vì... hư. Nếu thời tiết như mấy hôm vừa rồi 35- 40 độ C thì khác nào ngồi trong lò bánh mì, đã thế "máy móc" lại không được tin tưởng lắm khi phải giơng ruổi trên đoạn đường sắp tới, nhưng lại hy vọng vào sự gia hộ độ trì của "Long Thần, Hộ Pháp" cho "ngựa sắt" của mình luôn khỏe, vì mình đi học Phật Pháp mà! Thế rồi, đường ta... ta cứ đi lên Nürnberg đón bác Gia Trường phu nhân cùng đi.

Vùng Bayern này có khá đông người Việt Nam sinh sống, du học, chừng vài chục ngàn hoặc hơn, nhưng học sinh, sinh viên ở đây lại chưa nghĩ hè. Có lẽ đất nước này người ta sợ nếu cùng nghỉ cùng đi chơi thì giao thông sẽ bế tắc tới mức... ngủ ngoài xa lộ, vì vậy hầu như các tiểu bang đều nghỉ lịch đi một chút, đến mấy tuần như Bayern này! Chính vì lý do đó mà tuổi trẻ nơi đây ít tham dự được khóa học bắt đầu từ tháng 8.

Song ai đi được thì đi. Tùy duyên mà, bởi vì lý do nào cũng đều chính đáng cả.

17 giờ chiều khởi hành, 24 giờ đêm đã đến được chùa Viên Giác, chiếc xe cũ kỹ ấy cũng đã hoàn thành công việc của mình, đưa được 3 người vượt 650 km đến nơi an toàn, nó sẽ được nghỉ ngơi tại sân chùa ít ngày. Gặp bạn bè từ các nơi dự định tâm sự qua đêm, để tưởng tượng ra 10 ngày sắp tới của

khóa học... bao nhiêu người? có nhiều người quen không?

Sáng ra mì gói của chùa, ai ăn cứ nấu tự do cho mình, sau đó chuẩn bị hành lý tiếp tục cuộc hành trình xuyên quốc gia. Xe nhà để lại, ta lên... xe chùa. Xe Bus này đã lớn lại to, lên rồi... cứ ngủ chẳng lo lắng gì! đã thế còn bảo đảm an toàn, tiện lợi rẻ tiền, cả đi lẫn về ngót 1.000 km mà có 40 Euro, cái lợi nữa là đêm qua nếu quá đà tâm sự mà mất ngủ, lên xe có thể... ngủ bù.

Đúng 10 giờ sáng ngày 18.7, khởi hành với 2 xe Bus 100 chỗ ngồi. Thời tiết thật tuyệt vời, không nắng chói chang mà cũng không mưa tầm tã, mây xòe ra che nắng, râm mát đường ta đi. Thần lửa mặt trời cũng phải dịu lại không nóng như mấy hôm rồi, lên xe lại có điều hòa nhiệt độ, cái mát hơi lạnh lạnh ấy như thuốc an thần... muốn ngủ tiếp.

Nhờ có Thầy Giải Hiền, là khách Tăng đang du học ở Đài Loan cùng đi, Thầy đã gây dựng phong trào "văn nghệ quần chúng" ở trên xe, hát, ngâm thơ, cả tụng kinh, thuyết pháp nữa, nên thời gian trên đất Đan Mạch thật có ích, "nước ta thì đã thấy rồi, khi sang nước bạn cũng hơi... bồi hồi"! Dù dọc đường đi chỉ đa phần thấy đồi núi bỏ hoang, ruộng đồng bát ngát, cỏ cây tự nhiên mọc, lâu lâu gặp một khu nhà thấy cũng hay hay, đất rộng người thưa, đường xưa ít xe chạy!

17 giờ cùng ngày xe đã tới địa điểm khóa tu học. Kế ra đi tập thể vừa vui, vừa tiện cho Ban Tổ Chức, mọi thủ tục ghi danh, lệ phí chỉ cần qua một người đại diện là đủ. Ban Tổ Chức đã chuẩn bị chu đáo các phòng A1, 2, 3..., B1, 2, 3..., C1, 2, 3... có khu lên đến 9 phòng. Nam một khu, nữ một khu, cứ đây phòng này thì cho sang phòng khác, mỗi phòng chừng 20 người đã có nệm... không khí bơm sẵn, nói chung là rất trật tự, tên ở phòng nào vào phòng đó.

Địa điểm khóa tu học là một ngôi trường mình mông phòng ốc, nhà bếp, phòng ăn, nhà thể dục, sân thể thao,

nhà tắm tập thể, nhà vệ sinh thì bao la tới 30, 40 phòng, ngủ dậy bước ra cửa là hát bài ca không quên ngay được, khá đầy đủ các hạng mục công trình, trừ bể bơi, chỗ tắm hơi nóng là thiếu!

Từ sáng tới giờ, chuẩn bị rời lên xe, ăn uống chỉ qua loa, tại vui nên quên đói. Bây giờ hạ cánh an toàn thì bụng dạ mới thấy... biểu tình đòi ăn, nên cũng phải đi tìm nhà bếp, phòng ăn. Tiện thể đi tham quan "nội thất" từng khu trường luôn. Đi dọc hành lang dài cả trăm mét, rồi mấy cái gang cũng dài 50 mét hoặc hơn, chỉ đi hết các hành lang chắc cũng mất vài ba chục phút chứ chẳng chơi, rộng chừng 3 mét có thể chạy đua còn được nữa là... sợ vướng. Ấy thế cho nên cứ khoảng 20 mét lại có một máy giải khát với nước suối tinh khiết đã diệt trùng, loại 20 lít một bình, 2 vòi lấy nước ra mà một bên lạnh, một bên không, ly nhựa cứ cả dầy 100 cái bên máy. Ai cũng khát nên uống vô tư. Không khát nhưng thấy cái máy hay hay, nước lại ngọt ngọt nên cứ tiện tay rút ly, uống một hớp rồi vút ly vào bao rác. Cũng có một số người ý thức uống xong rồi cầm theo, uống đi rồi... uống lại, uống tới khi nào đã khát hoặc bận việc mới bỏ ly đi, nhưng con số uống rồi vút vô tư... thì lại quá nhiều, nhìn thấy mà ruột đau như cắt... vì lệ phí học 10 ngày, ăn, ở, đủ thứ chi phí có 100 : 140 Euro, mà xài kiểu này thì đúng là thành viên của Liên Bang Xô Viết cũ *CCCP-của chùa củ phá!* Lẽ ra thì phải nói như các Thầy là "*các con chỗ phá*" mới thực sự có ý thức! Ai đó đã đề nghị với Thầy Hạnh Bảo, Phó Ban Tổ Chức, là nên tìm biện pháp khắc phục ngay tình trạng này, có thể dùng chậu nước sạch để rửa ly dùng lại, hoặc coi có ly gốm, sứ, nhựa cứng vừa rẻ, vừa đẹp mua về phát cho mỗi học viên dùng cả khóa học. Phải hạn chế tối đa việc sử dụng ly nhựa kiểu này, để giữ vệ sinh, bảo vệ môi trường và tiết kiệm cho khóa học, vốn là quý Thầy đang... tu nên... sửa ngay. Do đó một loạt ly gốm đủ màu được tung ra... thị trường sau chừng mấy tiếng đồng hồ! Số ly này dùng xong sẽ để lại cho các chùa nào cần... sử dụng tiếp, dù hư, vỡ cũng vẫn còn... lời mà!

Bữa cơm đầu tiên nơi khóa học thật hết chỗ chê, vì hoàn hảo quá, tiện lợi quá, thoải mái quá. Các cô bác trong Ban Hộ Trì Tam Bảo, Trai Soạn của chùa Quảng Hương, tại địa phương Arhus này cực kỳ tâm lý... Sợ có nhiều người lạ còn ngại, nên cô bác đã để sẵn cơm, canh, rau xào, đồ kho, có đủ loại nơi tủ kính làm nóng. Cứ thế ai ăn nhiều lấy... lắm, ăn ít thì lấy vừa vừa.

Ăn xong tự rửa, tự lau và cất vào các sọt nhựa theo chủng loại ở ngoài lều ấy. Chà, khóa học ăn theo nhu cầu, làm theo khả năng, học theo sở thích kiểu này chắc rồi... Cực Lạc mới có!

Nhìn vào phòng ăn thấy... hơi nhỏ, không dám nói là quá nhỏ, nếu cho 600, 700 con người cùng ngồi ăn. Thấy phòng nhỏ đã mừng, vì chỗ này chắc đủ cho quý Tăng, Ni cùng các bác già quá tuổi lao động ngồi ăn trong chánh niệm. Còn đám trẻ ăn nhiều, chơi lắm, học hăng và làm việc cũng nhanh, mạnh sẽ ăn theo kiểu... kia, tha hồ no, vui... mà chắc bụng.

Không ai có thể tưởng tượng nổi cái nhà ăn hình chữ H bé bằng... cái kẹo ấy, khi kéo dài chân ra bằng hai cái lều đôi, mỗi cái 6 mét, lại có thể đủ để dung chứa hơn 600 cái ghế cho chừng ấy người trong mỗi bữa ăn!!!

Cũng may mắn, hôm trong khóa học trời đều nắng ráo, mấy cô mấy cậu ham vui thích ngồi xa... quý Thầy, cùng quý bác nghiêm nghị để tiện bề thì thăm, mặc dù 2 cái lều ấy vào buổi trưa, buổi chiều gió biển thổi vào cứ rung lên phần phật, bật hết giấy lau miệng bay như bướm trắng khắp nơi. Gió thì có bụi đi theo, nhiều hôm khổ sở vì... vui, song nào có biết ở trong thông báo gì, chỉ thấy lâu lâu cười rộ lên nghĩ cũng tiếc! Tiếc vì mình quá ham vui mà không được cười!

Sáng ngày mai 19/7 mới chính thức khai mạc, với gần 700 học viên, cùng quý Tăng, Ni đã tề chỉnh trong chánh điện rộng như sân đá bóng, thì thực sự là sân bóng đá trong nhà mà! Thầy Nguyên Lộc, Ban Tổ Chức, Ban Khánh Tiết thiết kế trang trí, bóc cái này lắp cái kia. Nhìn rất đơn giản mà trang nghiêm như một đại hùng chánh điện, hơn 80 Tăng, Ni đồng y vàng ngồi làm ba hàng, cao thấp thứ tự hình cánh cung ôm lấy thỉnh chúng. Còn hình Phật chính giữa như một mũi tên bắn thẳng lên vũ trụ, nhìn thật oai nghi hoành tráng

Thầy Nguyên Lộc cũng là người chỉ đạo lấy ra, sắp lại toàn bộ bàn ghế của khu trường này, nhìn qua cách chỉ đạo làm việc của Thầy biết Thầy là người vừa tỉ mỉ mà khoa học, với khối lượng công việc như vậy biết rằng Thầy cùng Ban Tổ Chức, một số người địa phương và học viên đến trước đã bỏ ra bao nhiêu là công sức, thời gian mới có được như vậy. Chẳng biết Thầy được... "mê tín" từ bao giờ, song khóa học nào có Thầy chịu trách nhiệm nơi chánh điện thì đạt trên mức tuyệt vời cả hình thức lẫn ý nghĩa.

Lễ khai mạc lâu nay vẫn thế, nhanh, chậm, nghiêm trang hay là phê đều do Ban Tổ Chức cùng người điều khiển chương trình. Lần này có thêm chút thủ tục múa lân, và đội quân mũ mào hoa, dù, ô, lọng đi thỉnh quý Thầy, song cũng đúng giờ quy định. Thượng Tọa Giác Thanh đọc diễn văn khai mạc, cũng ngắn cô đọng dễ hiểu mà đầy đủ, sau lời chúc tụng, phát biểu của Hòa Thượng chủ tịch. Tóm lại buổi lễ khai mạc đạt được như ý. Xong cung thỉnh chư Tăng Ni hồi đảo Tăng phòng.

Tiếp tục làm việc.. phân Ban, tuy đã có đăng ký sẵn rồi song vẫn phải đọc tên. Với hơn 550 học viên đã có khoảng 200 cụ quá tuổi lao động, còn lại hơn 300 đang hoặc sẽ đến tuổi và hơn 40 em Oanh Vũ mà. Như vậy sẽ có 3 Ban: Trai Soạn, Hành Đường, Vệ Sinh, xem ra mỗi Ban cũng trên dưới 100 chứ đâu có ít. Còn một số bác lớn tuổi mà vẫn thích làm việc, nên cũng muốn vào Ban Trai Soạn. Thực ra với số lượng người như vậy, với ý thức sống vì mọi người, phục vụ mọi người là niềm vui thì công việc sẽ nhẹ như... lông ngỗng!

Song đâu phải dễ dàng thế, nên Trưởng, Phó Ban; Trưởng, Phó Đội, Tổ cũng chạy tháo mồ hôi tìm nhân viên, rồi thông báo kêu gọi lắm khi nghe nhột nhạt! Hay tại Đạo Phật... dễ tính, cái gì cũng tùy hỷ phát tâm mà ma chướng lợi dụng, rù rê người ta thích ăn chơi mà chẳng muốn làm!

Nhưng cũng có Ban nhanh chóng tìm ra phương thuốc hữu hiệu, ví dụ Ban Vệ Sinh, sau khi phân Ban, họp Nhóm, bầu ban Tổ, Đội xong thì giải tán hẹn sau bữa cơm gặp lại. Lúc gặp lại chỉ còn Trưởng, Phó Ban và 4 Tổ Trưởng! Cũng may Trưởng, Phó Ban, 2/4 Tổ Trưởng đều là Huỳnh Trường GDPT đến từ Đức, Thụy Sĩ với kinh nghiệm dọn dẹp vệ sinh, khâu vá xếp đặt... đầy người, họ đã hội ý và chia khu vực, bởi tổng thể cả khu vực ấy thật... mênh mông không tả nổi. Nếu làm chung, chỉ việc đi tìm người cũng không có thời gian nữa là làm! Với số 30, 40 nhà vệ sinh, 3 nhà tắm tập thể, chánh điện, hành lang, nhà ăn...

Chia khu xong thì bắt thăm Tổ nào trúng đầu thì làm đó, nên ai cũng vui vẻ vì chưa biết mình ở khu nào. Mỗi Tổ lấy ra một người lo vệ sinh sân, vườn, đường đi ở ngoài. Anh Phó Ban tuyên bố xanh rờn "mèo nào mà bắt được chuột... bảo vệ mùa màng thì đều là... mèo tốt" không kể trắng, đen hay tam thể. Các Tổ cứ lo khu vực của mình sạch sẽ là OK. Còn làm lúc nào, phân

công ra sao là tùy từng Tổ, song hình như Ban này quên khu vực nhà ở của Chư Tăng, Ni, không lẽ họ nghĩ quý vị tu hành thanh tịnh tới mức khỏi cần tẩy tịnh... vệ sinh! Rồi còn nhà bếp "không phận sự miễn vào" cần vệ sinh mỗi ngày vào đêm! Người dự phòng không có lại còn cất bớt cho Ban mới, nên bếp thì Trưởng, Phó Ban cứ thế mà gặt gù. Rồi một số nơi mới mở cửa cũng gọi tới xem ra hơi bị rắc rối vì không biết chia sao cho công bằng! Nhưng có lẽ kiểu làm "khoán việc đến người lao động" thực có kết quả tốt nên phát huy trong kỳ tới.

Ban Hành Đường đông đến đọc mỗi miệng mới hết, nhưng biết tìm nhau chốn nào, bởi khắp Âu Châu sao quen hết mặt, nếu nhìn qua những gương mặt chăm chỉ thì thấy rất thường xuyên, cũng có nhiều người có tên mà không biết việc... ở chỗ nào, vẫn cứ "vô ái ngại" chơi đùa. Do đó làm oan ức cho mấy em chăm chỉ mà vẫn bị mang tiếng lười. Mong rằng sau này rút kinh nghiệm, để các em vui mà làm, thích mà đi học!

Ban Trai Soạn, nghe đầu toàn trung niên đến... lão niên. Tuy con số khá đông nhưng mọi người lặng lẽ làm... không cần ai biết. Ấy vậy mà Thầy An Chí điều hành chương trình vẫn vô tư...

Ban này... rửa chén trong suốt khóa học, mà ai cũng biết mỗi khóa tu học Âu Châu là ăn cùng ăn, đứng cùng đứng, đi cùng đi... để lại sau lưng cả rừng chén, tô, đĩa, muỗng... thì quả là gay go to cho Ban quý cụ... trai soạn rồi! Với 5 lần đi khóa học, mà lần nào cũng vào Ban... Rửa Chén nên biết mà! Dọn xong... rửa rồi... lau khô... xếp gọn thì luôn đến và quá giờ của... mục sau!

Ngày ngày đầu tiên của khóa học khi đi vào quy củ, bữa nợ trai nghiêm trang lặng lẽ diễn ra đúng giờ, xong thì đi kinh hành lên chánh điện với duy nhất một câu niệm Nam-Mô-A-Di-Đà-Phật... Lục tự chân kinh sẽ còn lưu truyền đến thời Phật Di Lạc ra đời. Sau đó Bát Nhã Chân Kinh, rồi hồi hướng. Khi trở lại tới nhà ăn là khoảng 45 phút. Thời gian là vàng, nên một số người có "kinh nghiệm" đã cởi áo choàng, xắn tay áo gọn gàng dọn dẹp trong nhà ăn.. chuyển ra khu vườn... rửa chén. Dưới cái nắng chói chang, nóng Bắc Âu lên tới 35°C là hiếm có, cả một núi bát, chén, đĩa, đĩa... xếp thành khối... tầng tầng, lớp lớp 4, 5 mét vuông. Dọn xong trong nhà, ra ngoài

vườn nhìn thấy cảnh này mờ hôi và ra như tằm! Lúc ấy có một anh trong Ban... nấu cơm thì phải. Chắc anh cũng áy náy xót xa, nhìn núi sản phẩm này mà cầm vòi nước xịt nhỏ nhỏ như mưa xuân. Mong rằng trong cái nắng gay gắt ấy, không rang khô thành đá những hạt cơm bám vào chén đĩa, trong khi mười mấy cái chậu to dùng vẫn không một giọt nước. Nhìn cảnh này mới thấy sự tùy hỷ chưa đạt được là bao! Nếu ai cũng "vô quái ngại" chờ người có trách nhiệm thì số chén, đĩa... phơi khô ấy có rửa tới mai! Chẳng hiểu do duyên hay nghiệp, mà thấy hai anh Huynh Trường tới từ Đức vào cuộc. Chọn lựa cho vào từng chậu để xả nước ngâm trước khi rửa. Hình như Quan Thế Âm Bồ Tát ngàn mắt ngàn tay đã thấy rồi vỗ vào vai, gãi vào tâm mọi người, nên hơn chục thanh niên nam nữ cùng vào cuộc. Song nhìn lại thì hầu hết là dân chơi thể thao, Huynh Trường, Đoàn Sinh GDPT. Một ngày khởi đầu tắt nghẽn giao thông ở vị trí trọng yếu này!!

Đứa con sanh... muện : Ban Rửa Chén

Nhìn thấy tình trạng ách tắc giao thông vì sự... không phải việc của mình mà Ban Tổ Chức đã quyết định cho ra đời đứa con "út nhất"... Sau giờ cầu an ngày hôm đó, nhân sự được cất từ ba Ban kia mà ra. Lấy số lượng cùng tinh thần xung phong... song vẫn giữ nguyên bằng hiệu của Ban cũ! Buổi chiều con số lên chừng 20 người. Phải sau vài ngày đứa con sinh sau đẻ muện, từ sự cất xén mà nên này cũng đã trưởng thành nhanh chóng. Ngày thứ 2 của khóa học còn điều Ban Khánh Tiết... bỏ hương hoa... ra rửa chén. Một số đã ở lại luôn tới ngày cuối vì vui quá. Rồi có một số quý cụ đã nằm trong danh sách... "cắm lao động chân tay" vậy mà vẫn xung phong thi với đám trẻ. Các bác tự lập qui trình và đốt cháy giai đoạn.. rửa... tráng.. úp xuống... lau sau. Trong khi Đội Trưởng Rửa Chén "Lý Thông" không cướp công Thạch Sanh này nói là phải: tráng qua loa... chà xà-bông... xông qua nước sạch... rồi tráng lại nước nóng, lau khô xếp vào sọt bê ra lều. Xong đến đầu Hành Đường lấy đến đó để chuẩn bị cho bữa sau. Thấy vậy có anh chàng vui tính hay đùa nói rằng: "Đất nước Việt Nam... rừng vàng bạc biển, hào hùng anh dũng chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược, sau hơn 4.000 năm lịch sử vẫn nghèo... rớt mồng tơi, tại vì chiến tranh thì ít, mà tại vì văn hóa... "ám thực" của ta thì nhiều, bởi mất quá nhiều thời gian..." mà đời

người thì hữu hạn.. còn ăn thì ngày 3 bữa chính chưa kể lại rai bữa phụ, rửa chén thì cả ngày. Chưa xong bữa này đã đầy do bữa khác!

Năm ngoài ở Anh Quốc, GDPT Âu Châu đã "thần tron gói" khâu này, do vậy mọi người cứ việc ăn xong... đi vô tu, mặc cho đội quân màu lam ta... cùng nhau rửa chén, suốt khóa học... vui như Tết!

Năm nay tuy sinh sau... thiết thời, nhưng Ban này đã qui tụ được toàn lực lượng trẻ, đến từ Na Uy trên dưới 10 người trẻ, Phần Lan, Đức, Pháp, Đan Mạch, Thụy Điển, riêng Thụy Sĩ và Hòa Lan bận vệ sinh và Oanh Vũ. Trong Ban này có mấy chú đang "rấp tằm" đi xuất gia, còn vào ngày cuối có cả chục chú mới "cạo đầu" nhìn thật vui. Có lẽ giờ rửa chén là giờ vui nhất... khóa học. Nào là hát đối, đố vui, nói tếu cười đến thất ruột. Có mấy em cười đau bụng quá xin nghỉ một ngày vì sợ vào đấy cười không được, tối về ngủ mà nụ cười vẫn còn đọng lại trên môi. Nên tuy vất vả song hầu như những thành viên này, có mặt suốt cả khóa học tại vị trí của mình sau mỗi bữa ăn, tuy chỉ chưa đầy 30 người mà đảm trách lượng công việc như vậy. Bữa nắng, hôm mưa những người này vẫn phong phanh trong những bộ vật hồ nâu, xám, tay ngâm nước ngày ít nhất 4, 5 giờ đồng hồ, nghe đâu cuối khóa đã có người sụt sịt, về nhà đổ bệnh gần hết tại mấy ngày mưa!

Có mấy cô gái người mảnh mai mà siêng năng dễ sợ! Cả 10 ngày làm từ đầu đến cuối, khi cơ bản xong mọi người rút dần đến còn lại có mấy người họ chùi xoong, cọ chảo, tráng thau úp xuống và không hôm nào kịp giờ cầu an! Họ là Bác sĩ, là Kỹ sư, Bác sĩ tương lai, họ là tuổi trẻ Na Uy đấy. Thật đáng khâm phục và tán thán.

Riêng Đội Trưởng "Lý Thông", mới ngoài 20 tuổi, to cao đẹp trai hay cười, không biết câu giện, nghe đâu sắp đi đầu quân vào đội ngũ xuất gia. Ở Ban này lại vui nhộn tiếng gái trai cười nói, Thấy Thông vui tính, đẹp trai... ai cũng chọc, dĩ nhiên có cả các em. Vì vậy một bác góp ý với "Lý Thông", con sắp xuất gia thì phải tránh xa mấy chỗ... vui mà đông con gái ra, gần là phiên làm đấy nghe con! Thông chỉ cười hiền lành, song có lẽ cũng nên ngoại bàn phần này một chút. Đây không phải là trường hợp đầu tiên và duy nhất, mà là chuyện... thường ngày ở các chùa có quý Chú, quý Thầy, quý Cô trẻ đặc biệt là có... tướng hảo, được quý bác chưa già nhưng lớn tuổi, cung phụng, bảo vệ chở che không cần đề nghị, vì vậy

đám trẻ trai không dám gần quý Cô, gái chẳng dám đến chỗ quý Chú, quý Thầy, dần dà trở thành cách biệt, xa lạ và hiểu lầm... Mà "có trai có gái mới nên xuân, có tương, chao, đậu hủ mới thành... phần cơm chay". Vậy tại sao chúng ta theo đạo, nghe pháp mà không hiểu rằng căn cơ phải hợp căn cơ mới độ được người, một người quá cao siêu nói kẻ mới sơ căn sao hiểu nổi. Tâm lý trẻ già cũng khác biệt. Tại sao chúng ta không quán đó là các vị bồ tát thị hiện để thử thách người xuất gia?! Nếu một người xuất gia mà không vượt lên được chính mình, không vượt qua khỏi tham, sân, si, ái, ố thì phỏng có ích gì cho nhân quần chúng sanh! Nếu ai cũng bắt người khác phải thế này, phải thế kia, nghĩa là mình bắt mọi người vì mình chứ đâu phải mình vì...! Rồi đến khi chùa chẳng thấy tuổi trẻ mà toàn quý bác, quý cụ lọ mọ với trăm công ngàn việc... và hỏi tại sao "tiên trách kỳ... hậu trách nhân"...?

Mong rằng ai có những ý nghĩ, lời nói, việc làm đi ngược với lòng tin người, tin mình và tin đạo thì hãy xem lại, để mỗi khi gặp nhau chỉ bằng nụ cười trên môi, bằng ánh mắt triu mến vui vẻ chứ không bằng "... nghi ngờ, soi mói... sẫm soi, hãy thấy chằm... hỏi là bay... coi chừng...". Đề tài này chắc còn phải bàn nhiều, hy vọng ai cũng thiện ý - thiện khẩu - thiện tai để có thiện nghiệp ngay trong cõi đời này, kiếp này... Mong lắm thay!

Trở lại vấn đề sau 2 ngày thử lửa "út nhất" vẫn khó mà đương đầu nổi, trong khi lực lượng trẻ ở khóa học này lại rất đông. Vậy tại sao không thể đưa tuổi trẻ vào qui đạo, học để chơi, chơi để làm việc, vì thương "út nhất" dọn rửa vất vả mà Ban Tổ Chức cho ra đời "út nhì" ... Ban Thế Thao. Thế là một anh Huynh Trường trong Ban Vệ Sinh được trưng dụng! Song tổ chức ra sao? thi đấu môn gì? dụng cụ, sân bãi hãy tự lo lấy! Dĩ nhiên cái khó sẽ lộ cái khôn, với lại pháp môn "tùy duyên" trong đạo Phật thật vi diệu vô cùng. Với vốn liếng bóng đá có mấy trái, bóng chuyền cũng đôi quả, bóng rổ cũng không thiếu, sân rộng bao la như đồng trống muốn làm ra sao thì tùy.

Nói là Ban cho vui vậy chứ thực ra có mỗi một anh. Khi có việc thì có Lôn Đôn, Song Thêm, Thái Anh giúp, cả Thiện Thịnh nữa. Ngay ngày đầu tiên, buổi sáng thành lập, thì buổi trưa đã ra lời kêu gọi tuổi trẻ hãy ra tay dọn nhanh, rửa lẹ để có thời gian thi đấu. Xin phép Hòa Thượng Trưởng Ban Điều Hành cũng như Ban Tổ Chức,

cho phép tuổi trẻ chơi thể thao được miễn đi kinh hành và tụng kinh cầu an buổi trưa.

Được sự đồng ý của thượng cấp, thêm lời hiệu triệu đầy hứng khởi, tinh thần tuổi trẻ lên cao tốt đỉnh, kỷ lục dọn ra, rửa xong, lau khô trong vòng 90 phút, tất cả ra sân lúc 13 giờ 30.

Giải bóng đá vô địch Âu Châu... khóa học Phật Pháp kỳ 15, với sự tham gia của các đội tuyển Na Uy, Đan Mạch, Liên Quân Tây Âu (Đức - Hòa Lan - Pháp - Thụy Sĩ).

Thi đấu vòng tròn 3 trận xì khói chứ không nẩy lửa, nên lục hòa là bạn do đó ai cũng an lòng. Đan Mạch: nhất; Na Uy: nhì và Liên quân vì không đồng bộ, không ăn ý nên đứng thứ ba!

Ngày 2: Giải bóng chuyền các quốc gia, có 4 nam, 2 nữ một đội.

Ngày 3: Quý Thầy trẻ, Đội Bồ Tát Giới, Đội Ngũ Giới và chưa thọ.

Ngày 4: Đội Bồ Tát Giới, Ngũ Giới chọn lọc đấu với quý Tăng trẻ. Để lấy lại danh dự vì hôm qua thua thảm bại.

Còn có 2 đội nữ Na Uy và Đức tranh cúp Âu Châu.

Ngày 5: Các Ban Khánh Tiết, Hành Đường, Trai Soạn, Rửa Chén, Vệ Sinh thi đấu. Trai Soạn hình như quá tuổi nên không đăng ký. Còn lại 4 đội đánh vòng tròn với 6 trận, vì không rườm rà thủ tục nên tiết kiệm được thời gian.

Ngày 6: Dự định tuyển chọn toàn cao thủ thi đấu cho người đam mê xem... Song bị mưa nên...

Cả tuần ngày nào cũng có đá banh nhưng ai thích cứ chia ra mà chơi. Thật may sao từ ngày em "út nhí" ra đời tới ngày kết thúc lúc nào cũng vui, lại giúp cho anh "út nhất" hoàn thành nhanh gọn, nhẹ nhàng sạch sẽ trước giờ đã định. Nhìn thấy những cái được của tuổi trẻ, Thầy Tổng Vụ Tăng Sự cho mấy két nước Coca Cola thoải mái uống, với mấy thùng mì gói, dĩa nấu ăn thêm. Thầy Tổng Vụ Trưởng Thanh Niên và GDPT Âu Châu cho kem, bắp luộc ăn không hết, không riêng gì cầu thủ mà khán giả mới thật lời to. Thầy Giám Luật xưa nay nghiêm khắc... đến mức đệ tử còn sợ, mà lần này Thầy cũng thấy hài lòng và thưởng cho một thùng chuối hơn 100 trái, Thầy còn nói "được đấy sang năm cứ tiếp tục phát huy và hoàn thiện".

Nhưng cái đặc biệt chắc ít ai quên chú "em út nhí" này, là vào mỗi bữa ăn chiều lại có một đoạn "Bản tin thể thao trong ngày" viết ngắn, đầy đủ, rõ ràng mà khi Thầy An Chí đọc lên ai cũng vui cười thoải mái. Từ quý Ngài tu hành, cho tới tóc xanh, đầu bạc đều cảm được sự an lạc. Rồi kẻ thắng

không kiêu, người thua không trách, thật vô tư. Nghe nói Ban này đang có nhiều dự định hấp dẫn cho khóa học ở Ý Đại Lợi (Italia) sẽ "mỗi ngày một môn bổ ích và lý thú" hãy đến xem...

Thoảng cái đã đến ngày bế mạc, đêm cuối cùng Ban Thể Thao còn tổ chức "đêm bóng chuyền" trong nhà tới 2 giờ sáng, quả là tuổi trẻ vô địch, chơi không bao giờ biết chán. Song đa số những tay chơi thể thao lại là những người lao vào việc trước nhất. Chắc ít ai không nhớ "cây đập siêu hạng" bằng tay trái "Lôn Đôn", khánh tiết, rửa chén, dọn dẹp sau bữa ăn, làm sân, căng lưới... chỗ nào cũng có mặt. Đi du ngoạn vô tư nên mấy em đẹp gái cứ đi theo hỏi chuyện muốn làm quen. Vậy mà sau khóa học chỉ được 2 tuần đã xuống tóc xuất gia, quên ngay chuyện xuất giá, mặc dù Lôn Đôn đã tốt nghiệp Đại Học, là đệ tử của Thầy Thích Hạnh Tấn, Tân Trụ Trì chùa Viên Giác. Chúc Chú Đồng Tâm (pháp danh của Lôn Đôn) luôn được như chí nguyện... của Ngài Đại Thế Chí, ngày vía Ngài cũng là ngày xuất gia của Chú. Sang năm đội Tăng trẻ đã vững lại thêm mạnh nữa rồi. Thêm một cao thủ.

Bế mạc: toàn bộ bàn ghế, phòng, màn trang trí lại y như hôm khai mạc. Bên hông còn thêm khu sân khấu văn nghệ khi mãn khóa, phát quà cho thủ khoa các lớp, Thầy Trưởng Ban đọc bản tổng kết, tuyên bố bế mạc và không quên trao... "bào kiểm... cờ lệnh" cho Ban Tổ Chức... ITALIA thực thi nhiệm vụ.

Thay mặt toàn thể học viên, một chị có uy tín lên tác bạch, sau nhất tâm dâng một lễ tạ ơn, hơn 500 con người nghiêm trang thành kính quỳ kín cả hội trường, nom rất đẹp. Chị đọc chậm, rõ ràng, rành mạch. Chị diễn tả thật xúc động. Chị dùng thật nhiều ngôn từ câu cú trích ra từ rất nhiều kinh sách. Khen cho chị là người uyên bác đọc nhiều, nhớ lắm, song đại chúng thì ít người hiểu vì nó cao siêu, vi diệu quá, chỉ thấy các cụ khom từ từ. Các em đang tuổi lớn gối mềm cứ run run. Còn mấy người có thể chất "phì... nhiều" thì mồ hôi đang rịn ra ngày một nhiều và xiêu xiêu muốn... quỵ!

Ban Oanh Vũ, thực ra quý Thầy, Cô trong Giáo Hội đã gọi Ban này là "Đại Học Oanh Vũ" từ lâu rồi, gồm tất cả các em dưới 13 tuổi theo cha mẹ, anh, chị đến khóa học. Còn giáo viên thì là các anh chị Huỳnh Trưởng trên toàn

Âu Châu. Với tinh thần xung phong... đóng tiền xong... là vào coi Oanh Vũ, lo cho các em ăn, học, chơi, múa hát, sinh hoạt trong cả khóa, mà các anh chị ấy không được học ngày nào!!! Mỗi gia đình vài ba đứa con đã rối tinh rối mù, cãi vã vì con là chuyên vật thường ngày trong gia đình, huống hồ mỗi khóa học thường có từ 40 đến 70 em Oanh Vũ, mà đội ngũ "giáo viên bất đắc dĩ" này chưa khi nào vượt số 10. Bởi Huỳnh Trưởng thường làm giáo viên ở GDPT mình hơn 20 ngày trong năm, rồi trong Ban Tổ Chức cho trại này, trại kia, công tác vệ sinh dọn dẹp cho lễ to, lễ nhỏ, chùa lớn chùa bé, thấy cũng tạm đủ vì vậy về khóa học ai cũng muốn được học để nâng cao, bồi bổ thêm kiến thức, nói hoài viết mãi cũng phải hết... vốn chữ! Và "Đại Học Oanh Vũ" có tuổi đời chắc không kém tuổi của khóa học là bao, ngày xưa có nhiều anh chị Huỳnh Trưởng tới khóa học, lần nào cũng được mời làm "giáo sư". Sau nhiều lần thấy không tiến bộ nổi đành rút về ở ẩn... tu tại GDPT mình!

Năm nay thì sao? Có lẽ Giáo Hội đã thấy sự bất cập này, nên đã trao đổi với Ban Hướng Dẫn GDPT Âu Châu xin danh sách Huỳnh Trưởng xung phong trước, để Giáo Hội có sự quan tâm đặc biệt, song dư âm từ nhiều năm trước tới nay vẫn còn! Tuy vậy nghe đâu cũng có 8 anh chị đến từ Đức, Phần Lan, Hòa Lan, Thụy Sĩ và Đan Mạch tình nguyện coi đàn "chim sè", "chim sáo sậu" này vì chỉ có 3 em là Oanh Vũ đã sinh hoạt GDPT rồi, hình như đến từ Đức. Cha mẹ của "chim sè, chim sáo" thì hết sức vô tư, thả chúng ra từ sáng, tối đón về cho ngủ, còn ngày mười mấy tiếng đồng hồ là việc của... giáo sư! Các em này hầu hết là chưa hề ý thức được thế nào là đàn, đội, là tuồng nhớ Phật, kính mến cha mẹ, thuận thảo với anh chị em, sao biết thế nào là thương người và vật! mà chỉ... sợ cha mẹ, ngại anh chị lớn! Đã thế "Đại Học Tổng Hợp Oanh Vũ" này còn đủ các quốc gia "tiếng mẹ đẻ" thì không rành, chỉ rành có "tiếng... mẹ nuôi", vậy nên các em hay chơi riêng, nói tiếng... mẹ nuôi, làm các anh chị cùng dòng máu... Lạc Hồng cũng hòng biết gì luôn, nên thực sự gây trở ngại và vất vả thêm cho các anh chị trông đàn!

Viết về Ban này thì còn nhiều điều để viết, để nói, song ai đó chưa biết chưa hiểu thì hãy đến tận nơi, cùng chơi cùng sinh hoạt với đàn "chim... sè", năm, bảy nhóm này, tại những khóa học Âu Châu thì khắc hiểu thế

nào là... lễ phép. Chúc các anh chị Lam viên luôn chân cứng đá mềm, đập bằng mọi công gai thủ thách, để giúp cho "Đại Học Oanh Vũ" mãi mãi tồn tại, phát triển, góp phần đào tạo ra rường cột cho Đạo Pháp và Dân Tộc.

Ngành Thiếu. Các em tuổi dưới 18 trên 13 hình như càng ngày càng nhiều tại các khóa học này, nhưng xem ra cánh quân này đang bị bỏ ngỏ. Nhiều em thích được làm theo mệnh lệnh vui vẻ để thi đua, song tự giác làm thì chưa. Ngoài giờ học, tụng kinh, ăn, các em vẫn lang thang vì tuổi đang lạ lẫm, đam mê mà chưa dám. Hình như đề tài "Tuổi mới... đang lớn" này cần được chú ý nghiên cứu!

Có thực mới việc được đạo là câu nói của miệng thường xuyên trong nhân gian. Vậy tu học có cần phải "ấm thực" không? Không những có mà còn phải đủ 3 bữa chính. Còn chè, cháo, cà-phê lai rai bữa phụ không tính. Vậy ai sẽ lo cho sáu, bảy trăm con người trong 10 ngày đây? Thừa rằng các Chi Hội tại quốc gia đó, chính vẫn là ở địa phương có tổ chức khóa học. Một nhà có mấy miệng ăn mà vợ chồng sắp ngửa lo miếng cơm, hớp nước, chạy rụng đầu gối để tìm thứ vừa rẻ, vừa ngon, vừa nhiều để... tiết kiệm. Vậy 100 Euro trung bình cho một người trong 10 ngày ăn, ở, nệm nằm... trăm thứ phải mua... đâu phải ở nhà! Vậy còn được bao nhiêu để chi cho ẩm thực, làm sao để ai cũng được căng da bụng... Mà trùng da mất đêm ngủ cho ngon, mai còn ăn tiếp. Chuyện không đùa! Đòi hỏi phải có một tập thể mạnh về trí lực, khỏe về tinh thần, vững vàng lớn lao về tâm đạo mới làm nổi! Chi Hội Aarhus của chùa Quảng Hương làm 3 ngày đầu + 4 ngày cuối, còn 3 ngày giữa là của Chi Hội Ossec thuộc chùa Vạn Hạnh. Nhìn những cô, bác, anh, chị và quý cụ, rất nhiều người đã vào hạng "thất thập", là ông, bà nội ngoại rồi mà vẫn quanh quẩn suốt ngày trong bếp. Còn hạng mảy râu khỏe tay, mạnh chân thì ở ngoài lều cùng với các loại đại xoong, đại chảo... đảo bằng xèng lo nấu cơm, canh, xào, kho...

Thấy người làm mà nghĩ lại mình... thật nhỏ nhoi thấp kém! Nếu đến đây chỉ 9 ngày thôi, ăn học, tụng kinh, sau đó khấn chân nằm đọc sách, thì sẽ hồn nhiên nói... còn đâu sung sướng bằng!!!

Cũng không hiểu Ban bếp núc này sức lực đâu mà dẻo dai đến vậy? Thức khuya, dậy sớm sáng 7, chiều 3, ra vào mười mấy tiếng một ngày. Chịu

các vị! Ấy vậy mà mọi người vẫn khỏe, vui vẻ, đáp ứng hết nhu cầu khi cần giải quyết ngay. Ngày đến dọn ra, khi về phải dọn lại. Bày ra không ngại, tai hại nhất là hậu quả ngày về, tới "Robot" còn hư nữa là người sao không mệt. 6, 7 cái lều, xoong, chảo, nồi niêu, bát đĩa hàng hà sa số. Còn những thứ bếp núc máy móc, hàng 600 nệm ngủ bơm hơi! Chỉ nghĩ tới đó đã toát mồ hôi, lưng thấy đau nhức rồi chứ chưa nói làm. Vậy mà hầu như ai cũng vô tư coi như việc của chùa Quảng Hương. Đã vậy lúc lên xe đi du lịch ai cũng có bánh mì 3 cái với lít nước mang theo ăn trên đường... trở về quê mẹ!

Đâu đã hết còn đi du lịch nữa, với 5 xe Bus gần 300 người, tung bùng vui về đạo phố Aarhus. Thành phố lớn thứ 2 Đan Mạch. Càng biển lớn số 1, dân số khoảng 250.000 người. Song dân Việt Nam ta ở đây chừng 2.000 người. Vậy mà có ngôi chùa bề thế được xếp hạng ở Âu Châu này. Không có cái gì từ trên trời rơi xuống tự nhiên cả, trừ nước lũ. Nếu không có những con người cao dày tâm đạo, góp công của, sức lực thì lấy đâu ra? Nhìn người nói lại mình mà mắc cỡ chẳng biết chui chỗ nào, lấm khi cứ tưởng tượng... thành voi. Coi việc mình làm là trời bể công đức... rồi "thiên thượng thiên hạ... cái ngã độc tôn". So địa phương ấy với địa phương mình thì quả là... khó nói, đi đâu cũng cờ dong trống mở, hô khẩu hiệu "đệ nhất ta đây", ở thành phố lớn, giàu có thịnh vượng, người Việt có tới mười mấy ngàn mà, mua được "quả chùa" to cỡ... cái kẹo, mới xây... chừng 100 năm nay đã tự hào.. cao chín tầng mây! Thối đời vẫn vậy... địa có linh mới sinh ra nhân kiệt! Xin được tỏ chút lòng ngưỡng mộ ghi dạ tạc lòng công ơn của tất cả quý vị "làm công... thành quả" cho khóa học... hái. Hy vọng ai đã đến đây, ăn quả thì nhớ đó... cây người trồng.

Kết thúc chuyến chu du quanh thành phố cảng này, trở lại chùa Quảng Hương chừng quá trưa, khoảng 14 giờ, ai cũng đói và mệt nhưng chẳng ai quên... ăn cả. Mọi người đi chơi còn các vị công quả, hộ trì Tam Bảo, Trai Soạn địa phương dọn dẹp nơi khóa học, lại lực tuc về chùa lo cơm nước cho gần 300 khách: cả khách Tăng lẫn khách tục... gia. Ăn no đến mức nhiều người mở mắt không nổi, ngồi la liệt... ngủ vô tư.

Pháp, Na Uy về ngay từ chỗ học. Còn lại Đức cũng sắp lên xe ngoài trời vẫn mưa lất rắt, bịn rịn xầm xì như người nhà tiễn nhau. Tạm biệt nhé!

Thụy Sĩ, Phần Lan ở lại về sau. Cửa chùa rộng mở. Xây nhà ra chùa ở tự nhiên. Cái hay cái đẹp của Đạo Phật đấy, ai dám buông dao, bỏ cái tôi, vứt cái ngã là thành Phật, thành những đóa sen hữu ích cho đời. Dĩ nhiên không phải ai cũng thấu hiểu được hết những lời Phật dạy, bởi vậy nên mới cần có chùa, có sư giả Như Lai để giáo hóa chúng sanh, chuyện bỏ bớt tánh hư, tật xấu, tham đi mà thành... chánh. Nhân quả luân hồi, ai cũng là cha, là mẹ, là anh em, là thầy, là bạn hãy hồn nhiên như trẻ thơ, vui như Tết khi gặp mặt để mãi mãi không quên nhau... "An lành, hạnh phúc mỗi ngày. Về nhà, bạn nhớ, tới chùa thầy thương".

Tạm biệt chùa Quảng Hương, vẫy chào Aarhus, hẹn gặp lại tất cả ở khóa sau. 15 giờ ngày 28.7.03 xe khởi hành. Văn nghệ vốn dĩ là niềm vui để khỏa lấp đi cái buồn xa cách, nên Thầy Giải Hiền lại được cung thỉnh. Vui nên về tới chùa mà không biết, trời còn sáng mới 20 giờ 30. Ai gần về trước, ai xa ở lại với Thầy, siêng thì mai làm thời công phu sáng nữa.

Nhóm miền biên địa Cực Nam vẫn tiếp tục cuộc hành trình về miền Tây Bắc Đức... Aurich, xứ sở của ruộng đồng, đất nặng phù sa, chắc vùng này cũng còn trẻ so với lịch sử của những thành phố khác. Cư dân thưa thớt, phố xá thanh bình yên ổn, anh ở đầu này, em ở đầu kia, đạp xe cũng có cuộc hẹn hò. Ai cũng nghĩ đây vùng đất mới khai khẩn thì nghèo nàn, lạc hậu lắm. Lầm to! Lầm to nhé! Đất lành dân ta đến loanh quanh vùng này chừng 30 hộ, song khá nhiều gia đình đã có nhà riêng, vườn rộng rào khỏi... cấm, "xe hơi đã đẹp lại sang, khác thì chạy Mẹo, tàn tàn Polo", mà họ định cư ở đây chưa lâu, chừng 10, 15 năm, tối uống bia hơi, sáng sữa bò, mà vẫn mua nhà sắm xe tốt mới ngại chứ. Bè bạn tới thăm cứ ngồi chơi xơi nước, "khi vui thì vẫn... *mặn mà*, có Thầy... tu học... thì là... dùng chay".

Nhân tiện Thầy Thích Nhất Chân ghé vào đây thăm bà con vùng này, tụi này kéo tới nghe... ké. Mỗi nhà thỉnh Thầy một hôm, mời... cả làng về nghe pháp, xong là tiệc linh đình. Ăn rồi đã có máy rửa "ban rửa chén" khô lo. Chỉ 2 ngày một đêm... thăm được 4 gia đình, thấy chánh điện nhà ai cũng lớn như... Niệm Phật Đường. Vườn rộng chẳng những có rau tươi ăn, còn có nhiều loại hoa để ngắm. Có 2 gia đình đã dựng tượng Quán Thế Âm Bồ Tát bằng đá cẩm thạch trắng cao chừng 2

mét trước cửa. Thấy tâm đạo mọi người mạnh quá tự nhiên trong lòng cũng nổi lên... ước mơ "giá như có tiền sẽ mua... nhà đôi trăm ngàn, vận công mái lên làm "Dịch Kinh Tự" để thỉnh quý Thầy về dịch kinh sách cho vui. Người người tụng kinh, nhà nhà thỉnh kinh, có nhiều "cô bé" chưa tròn 20 mà đã tụng qua Vạn Phật, đang lật kinh Pháp Hoa, mỗi chữ mỗi lạ, kinh Lăng Nghiêm, Đại Bát Niết Bàn, Bát Nhã đang chờ trên giá sách. Nơi đây cũng có một GĐPT nhỏ bé, song đã mấy vị đi xuất gia khi tuổi ngoài 20, các vị đang là rường cột của GHPGVNTN tại Đức. Ôi miền quê thanh bình lặng lẽ này, đã để lại trong ta bao nhiêu điều bí ẩn ngọt ngào, dễ mến, dễ thương và nhớ mãi.

Chiều 30.7 Thầy về lại Pháp. 4 xe đưa Thầy ra phi trường mặc dù sân bay cách Aurich hơn 100 km. Thầy đứng trong phòng chờ phải nói "Thôi... tụi con... đi... về đi..." mãi mới chịu về. Song chỉ có 1 xe về lại đồng quê yêu dấu, còn 5 người 3 xe nhắm thủ đồ mà tiến.

Thái Anh xong việc tu học... giờ đến việc bao bọc gia đình, về quê ngoại đón vợ con sang, còn nhóm Thiện Thịnh, Chúc Nghĩa phải lo tiếp khách Bắc Âu. Huệ Hạnh đến từ Na Uy thực hiện chuyến đi xuyên Châu Âu. Thiện Tín thì cứ hồn nhiên ca bài "đời tôi cô đơn.... đi đâu cũng đơn côi"... Ngồi trên xe hơi cũng thấy hơi buồn ngủ, lâu lâu phải tự vỗ trán, bặt tai để tỉnh thức chạy tiếp..., tăng tốc độ để lại Thái Anh vừa lái vừa Thiên... đúng tốc độ 120 km/h.

Đêm Berlin! mới sáng ở đây tối đã ở đây, cách nhau 500 km thật không hiểu người... hóa chim lúc nào Vào những ngày đi làm nên Berlin về đêm cũng không có ồn ào, náo nhiệt tấp nập người xe như ta vẫn nghĩ... Thủ đô mà, với lại đã nhiều lần đến nên không thấy ngỡ ngàng, bất ngờ hay xao xuyến gì, chỉ ngắm hướng đã định mà đi. Con nhà Phật đi chơi đâu cũng có bạn, có chùa... ở trọ, ít khi vào Hotel "vì ngại giường cao, chăn êm nệm ấm sẽ... cản trở đường tu học" chứ không phải... nghèo!

Hôm sau đã sắp ngay vào cùng anh chị em Chánh Niệm tán dóc cho vui. Có việc gì dễ thì giúp, Ni Sư trụ trì chùa Linh Thấu đã cho phép GĐPT ở đây toàn quyền, thuê mượn hội trường, chuẩn bị, sắp xếp, thực hiện chương trình văn nghệ cho Lễ Vu Lan 2003. Ni Sư chịu mọi khoản chi phí và tin tưởng

tuyệt đối vào anh chị em. Tối hôm ấy Su chỉ phát biểu, Chi Hội phát hành bánh trái cho vui, vào cửa thì tự do.

Với trọng trách này GĐPT Chánh Niệm đã lo bàn thảo, hoạch định mấy tháng rồi, nhiều người bỏ cả khóa học Phật Pháp Âu Châu nghỉ ở nhà để lo, đồng thời gửi giấy mời tới 6 GĐPT bạn cùng tham dự và hỗ trợ, chương trình văn nghệ dài 4 tiếng đồng hồ... Quà là không ít, hát 5 phút, múa 7-10 phút, kịch 10-15 phút... chắc M.C phải nói như... chú Ngọc Ngạn mới hết giờ! Trong khi đó chùa đã chật lại ở xa, đi học, đi làm về đến được chùa thì về đêm mất, thế tập ở đâu?, sửa sang, thiết kế, làm mới dụng cụ ở chỗ nào?! Chuyện không đùa!

May quá, có nhà của anh Liên Đoàn Trưởng. Hai bác Tâm-Bích là cha mẹ của 6 Huỳnh Trường. Trước kia ở chung nên thuê rộng, theo thời gian... đàn chim vỗ cánh bay đi xây tổ mới, hoặc vì công chuyện học hành, làm ăn. Thế là tất cả đồ dùng dụng cụ, tập múa, tập kịch ở đây tuốt, khách xa đến cũng... về đây tập tành, múa hát, sửa đồ thì phải mệt, đói khát... ở đây hết. Có bữa bác nấu cho 50 suất ăn, vì còn một nhóm tập... thời trang ở Hội quán Việt Nam-Haus nữa! Nhà hai bác đã trở thành nơi dung chứa, nuôi dưỡng gần như toàn bộ các tiết mục "văn nghệ" cho Vu Lan Berlin năm nay.

Nguyên "Anh Ròng" với "Chị Phụng" đã làm hơn một phòng rồi, chỗ khúc đầu, chỗ khúc đuôi, phải tháo ra làm lại, làm mới hết. Vì "Anh Ròng" đã quy ẩn mấy năm nay, bây giờ xương cốt rệu rạo phải... thay xương đội thịt mới! Nếu chỉ đến hội trường mà xem thì chẳng ai có thể biết được sự cố gắng của anh chị em, cùng một số phụ huynh đất thủ đô này!

Mấy tuần liền hàng xóm chẳng biết mô tê gì, cứ thấy cửa sổ mở 16/24, cửa sắt, máy khâu đập, tiếng nhạc reo, tiếng người nói cười. "Nhất quỷ, nhì ma thứ ba là dân ... văn nghệ", đã làm đảo lộn nếp sống, trật tự trong nhà... ai chịu thấu, nếu không là những cây sen thực thụ đang chất lọc từ mọi sự nhiễu nhương giữa đời, để hóa thành những nụ cười, câu nói ngọt ngào, niềm vui đến trong đêm văn nghệ!

Vu Lan - Đêm Văn Nghệ, có lẽ lỗi về vật chất mà lái về tinh thần, với màn múa Con Ròng Cháu Tiên, thủy tổ của dòng giống Lạc Hồng, thực sự đã để lại trong lòng người xem một bất ngờ đầy ngưỡng mộ. Ai có thể biết những người mới trông có vẻ ham chơi, tếu

ngịch, mặc áo lam kia lại là các nhà viết, đạo diễn kịch, múa, viết văn, làm thơ, rồi sáng tạo dụng cụ cho các màn diễn với giá rẻ, tốt và đẹp, hợp ý nghĩa nội dung.

Thời gian 4 giờ tưởng nhiều lại hóa ít, phải cắt bớt một số, để các Gia Đình bạn có chỗ mà giúp vui, 2 màn múa của GĐPT Tâm Minh, kịch của GĐPT Chánh Giác, kịch vui đối thoại GĐPT Chánh Tín và Chánh Dũng.

Thời trang áo dài xưa và nay do Mỹ Dung đạo diễn cùng nhóm thanh niên trẻ Berlin thực hiện. Thời trang áo cưới do chị em Trang-Đức đạo diễn. Đức là Đoàn Sinh của GĐPT Chánh Niệm. Trang thì sẽ là... Các em đều chưa quá 23 tuổi, thật không ngờ tuổi trẻ giỏi đến vậy!

Tối dự lễ khoảng 4, 5 trăm người, có Hòa Thượng, Phương Trượng, nhiều Thầy, Cô nữa, ai cũng phải khen ngợi, hài lòng về con cháu mình.

Kết thúc chuyến đi 16 ngày. Hơn nửa vầng trăng, trở lại với... đầm sen quê mình. Từ xa đã thấy mùi ngai ngái của bùn, đất hoang sơ, đã thấy sự đua chen của nhiều loại hoa "hoa súng... hoa ống". Quê tôi gọi là "hoa sấm... hoa sét", loại hoa học đòi hữu sắc vô hương này đâu có khả năng chất lọc, chuyển đổi cái đơ bẩn của bùn nước thành hương thơm nhuần nhuyễn góp ích lợi cho đời.

Mỗi người tôi gặp đều là những đóa hoa sen đang tiềm ẩn, hoặc đã tỏa hương. Mỗi địa danh tôi qua, mỗi chùa tôi đến đều là những... đầm sen. Nơi nào nhiều sen mọc nơi ấy sẽ có sự ngọt ngào, tinh khiết, lộng lẫy, cao sang mà rất gần gũi thân thiện. Nơi nào ít sen mọc nơi ấy vẫn còn dễ thấy cái hoang sơ nguyên thủy của... đầm!

Đi dọc những đầm sen, qua quãng đường gần 4.000 km ta có thật nhiều kỷ niệm vui, có thêm những bài học đáng giá. Hy vọng hạt sen trong tâm ta sẽ nảy mầm, thức dậy và vươn lên cùng những cây sen khác, để đầm sen quê mình thêm đậm đà hương sắc.

Chúc ai cũng tinh tấn để sen nở trong tâm mọi người.

Nam Mô A Di Đà Phật
(München, ngày 30.08.2003)



● Ghi nhanh

Từ chuyến hành hương



Thiện Thanh LÊ QUANG LIÊM

Thật ra chuyến đi thăm chùa Khánh Anh từ ngày 01-05/10/2003 do Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn Hannover & VPC tổ chức, gồm 57 người, trong đó có 38 người lớn và 19 trẻ em, chỉ là một chuyến hành hương thuộc loại "siêu mini" cả về tầm vóc lẫn nội dung, bởi vì Phật sự lồng trong đó chỉ gói gọn trong khoảng 2 tiếng đồng hồ, tức gồm có: đến chùa cũ để dâng lễ Phật và Hòa Thượng Minh Tâm, sau đó cúng dường số tịnh tài cho chương trình "mái ngói chùa Khánh Anh" là 2 nghìn Euro, mà trong đó 500 Euro là của Ban Hướng Dẫn GDPT Đức Quốc gởi theo và 1.500 Euro là của Chi Hội. Như thế cộng với 1.200 Euro đã cúng lúc trước thì thành ra Chi Hội Hannover đã cúng dường cả thảy là 2.700 Euro cho chương trình mái ngói vậy.

Kế tiếp phái đoàn được HT Minh Tâm ban cho một thời pháp ngắn rồi Ngài phải lên đường vì có hẹn nên mình chỉ chụp hình lưu niệm được với Thầy Quảng Đạo thôi. Sau đó rời chùa là còn lại nửa ngày thứ sáu 03/10 và trọn ngày thứ bảy là để vui chơi như: tham quan Paris, viếng quận 13 và đi Disneyland.

Còn sáng hôm chủ nhật cuối cùng thì theo dự định ban đầu là sẽ ra thăm công trường chùa mới Khánh Anh, sau đó lại tạt vào quận 13 lần nữa để cho phe ta tranh thủ tay xách nách mang thêm chút gì đó, hầu thể hiện tinh thần "lục hòa" với các con Phật thân thương đang chờ đợi ở nhà.

Thế nhưng hỡi ôi! Vừa sáng sớm đã phát hiện ra chiếc xe Bus mình bị bể ống dầu chảy lai láng nên phải gọi thợ đến sửa, vì vậy phái đoàn bị chôn chân trước Hotel mất luôn cả buổi sáng thật vô ích. Mãi đến 13 giờ xe mới sửa xong thì chỉ còn nước lên đường về lại "cố quốc" thôi, để lại chút xót xa ngậm ngùi nơi mỗi đứa con Phật vì bị đi về tay không mà chưa kịp tu hạnh "lợi hòa đồng quân" vậy, bởi được đi chơi cũng là lợi mà.

Như thế chuyến đi chỉ vồn vện có 3 ngày, mà thời giờ thực sự bổ ích trong đó thì lại càng ít ỏi, chỉ hơn một ngày thôi, trong khi lặn dận gian nan thì lại vô cùng phong phú, với đủ loại tiết mục đến "dở khóc dở cười" và thậm chí có khi "lên tim" nữa (nói theo ngôn từ của Thầy Hạnh Tấn).

1. Mở màn khai trương là vợ bác tài xế đi lạc trong quận 13 đến gần cả tiếng đồng hồ mà chưa về lại xe, khiến phái đoàn cứ phải ngồi chờ, vì Handy bà bỏ lại xe chứ không mang theo nên không làm sao liên lạc được, trong khi đó ai nấy đều mong sớm về Hotel để nghỉ ngơi bởi khá mệt mỏi vì đường xa với lại bị mất ngủ từ đêm trước, đã vậy bị trễ thế này tức sẽ lỡ hẹn với cô hướng dẫn, mà bỏ bà bơ vơ giữa Paris thì cũng không được, cho nên tình huống lúc ấy rất căng, bác tài mặt mày đỏ gay, tới lui bồn chồn, miệng không ngớt xài tiếng "Đan Mạch" rất xộp nên thật khổ tâm.

Thế là tôi đành xung phong vào lại khu 13 để tìm bà dù biết là rất phiêu, nhưng vẫn còn hơn là ngồi đợi trong vô vọng. Nhưng rốt cuộc cũng chẳng

được gì nên lát sau đó tôi quay trở lại xe, sau đó bác tài quyết định lên đường vì không thể bắt mọi người ngồi "cầu an" thêm được nữa, nhưng đúng vào phút giây cuối cùng khi xe sắp chạy mất thì bà mới gọi về từ trạm điện thoại công cộng, thế là ông điên tiết làm ngay một trận "mì ăn liền" trong Handy khiến bà lát sau bước lên xe với nét mặt tiu nguiu trông thật tội nghiệp, nhưng vẫn còn hơn là bị đứng đường.

Rồi đến Hotel thì cũng bị trực trặc do hãng du lịch làm ăn thiếu trách nhiệm, thanh toán không rõ ràng nên mình phải đợi gần tiếng nữa mới được nhận phòng, trong khi hồi sáng đã bị một vỏ kẹt xe trong Paris, đồng thời bác tài thì mù tịt không biết đường đến chùa, nên khi mò được đến nơi thì Hòa Thượng đã phải đợi mình gần nửa tiếng rồi, thật là một ngày đầy trắc trở, và mất oan gần 3 tiếng đồng hồ chỉ để mỗi chờ đợi và loanh quanh vớ vẩn.

2. Kế tiếp là một "phi vụ" dở khóc dở cười thật đáng nhớ của chuyến đi, đó là nhóm 22 người do anh Thiện Đạt dẫn đầu bị kẹt cả đêm giữa trời Paris vì không về được khách sạn, bởi do chủ quan đi chơi khuya quá nên lúc về đã hết Metro, Taxi thì không bắt được, cầu cứu công an thì họ cũng chịu chẳng giúp được gì hơn... thế là cả nhóm đành liều mạng làm một cuộc "vạn lý trường thành" tức đi bộ về, mà trong khi địa điểm Hotel nằm ở đâu, phương hướng nào thì cũng chưa rõ, nên vừa đi vừa mò mẫm, tựa như thực hiện chủ nghĩa Mác vậy.

Cả nhóm lang thang ngoài phố lạnh rét mướt như thế là gần 10 tiếng liên tục, vì đi từ 19 giờ hôm trước đến 5 giờ sáng hôm sau mới về tới khách sạn. Thảo nào trời thu Paris vốn thơ mộng nên từ xưa tới nay vẫn là nguồn cảm hứng sáng tác của những tay thi họa hay nhà soạn nhạc trữ tình v.v... Chứ còn ở anh Thiện Đạt nhà tôi thì vần thơ, nốt nhạc đâu không thấy, mà chỉ thấy mỗi nét bơ phờ bạc mặt pha lẫn với niềm vui sướng kiểu "chưa kịp hoàn hồn", "liệu thật hay mơ?" vì đã về tới khách sạn, nên trông anh có vẻ giống một thuyền nhân vừa mới bước lên mạn tàu Cap Anamur vậy.

3. Rồi đến tiết mục "xè bầy, đánh lẻ" của "đại sư" Thiện An trong khu Disneyland cũng làm cho mọi người được phen thót ruột, nhốn nháo đi tìm

mà chẳng thấy đâu, mãi sau mới biết là công an khu ấy đang tạm giữ vì họ thấy "đại sư" chơi solo một mình mà không có người lớn đi kèm và lại phá như giặc vậy.

Trước đây 5, 6 năm khi "đại sư" còn bé tí hơn mà đã thuộc lòng chú Lăng Nghiêm và một loạt các chú khác đã khiến tôi phải xanh mắt mèo rồi, sau lại càng thần phục hơn vì thấy "đại sư" khăng khái trả lời Thượng Tọa Viên Giác đúng theo phong cách và khẩu khí của con nhà Thiên, khiến cả chánh điện phải cười ò lên vì mới 4, 5 tuổi mà đã đối đáp được như thế.

Đến bây giờ lại còn biết thêm rằng "đại sư" vốn có cả khí chất "phá như giặc" như mọi người vẫn nói, nên tôi trả lời rằng: biết đâu nhờ thế mà thu nhiếp được đám chúng sanh có căn cơ "ngịch như quỷ", tức giống "đại sư" vậy.

4. Còn sáng chủ nhật vụ xe Bus bị bể ống dầu chảy lai láng 300 lít xuống cống đã quá đủ để bác tài phải "lên tìm" và phải đoàn thì khổ lây vì hồng kế hoạch trong khi thời giờ là vàng ngọc ít ỏi. Đó chắc cũng là hậu quả của vụ luồn lách tối hôm qua, bởi xe Bus to mà con phố hẹp như lỗ mũi, lại còn bị những chiếc ô-tô khác đậu ngang tàng choán hết lối nên giữa đêm bác tài vẫn cứ bóp còi inh ỏi để gọi mà không thấy chủ xe thò ra, nên cánh thanh niên nhà ta phải hi hục "o bế" từng chiếc đưa sát vào lề, thật cũng buồn cười. Chứ đằng thẳng ra thì sẽ không có va quệt lề đường để ống dầu phải bể như thế. Đã vậy trong lúc bác tài loay hoay một mình, vì phe ta còn trên Hotel lúc sáng sớm, thì chiếc áo Jacke của bác, trong có cả Handy và vài chục Euro, để ở thềm xe cũng bị chúng sanh ra tay tể độ nốt, vì khu đó sát xóm lao động của dân Nhộ và nên mất là phải, khiến bác tài phải ngửa mặt kêu trời như bọng vậy. Đúng là xui tận mạng.

Đến nỗi trên đường về bác tài vẫn còn run vì nếu ở Đức mà xe bị chảy dầu như thế thì người dân phải phôn ngay cho công an, rồi thì lính cứu hỏa cũng sẽ kéo đến thanh toán chiến trường nên phí tổn sẽ không dưới 10 nghìn Euro chưa kể là tiền phạt! Bác tài bảo thế.

Còn đằng kia là xóm và Nhộ nên chẳng ai muốn dây dưa với công an làm gì, thành thử mình mới cao bay xa chạy được như thế, chẳng biết sau này có ai còn kiện cáo gì không (vì vẫn nhớ bằng số xe), chứ còn trước mắt mất chiếc áo Jacke và vài thứ lặt vặt chưa chắc đã là xui, mà biết đâu lại hiển hiện cái lý "tái ông thất mã" chỗ đấy, trong rủi vẫn có cái may mà.

Nói chung, nếu theo cái nhìn thường tình ngoài đời thì có thể đó là một chuyến đi xui tận mạng, đầy ngán ngẩm... nhưng còn với đàn con Phật thì trái lại nó lại có cái hay và ý nghĩa vô cùng, vì lẽ:

1. Nói về lý nhân duyên thì tất cả những chướng ngại, nghịch cảnh hay tai nạn v.v... đều có mối tương quan chặt chẽ và logic của nó với thế giới chung quanh tức mọi việc đều có thể giải thích hợp lý hợp tình nên dễ chấp nhận được, chứ không phải là một tai họa khơi khơi trên trời giáng xuống cho mình, nếu ta quen quan sát mọi hiện tượng theo cái lý đó và mối quan hệ Nhân Quả, tựa như người bình tĩnh nên tỉ mỉ gỡ dần được cuộn chỉ rối, còn người khác lại làm cho rối thêm lên vậy.

Và lại, có việc gì làm mà không gặp trắc trở, bất luận lớn hay nhỏ và kể cả là Phật sự? Chỉ có không làm gì cả là không gặp trắc trở mà thôi. Nhưng chính nhờ trải qua gian nan mà con người mới trưởng thành, dày dặn và khôn lên được, hưởng chi trên đường Đạo thì "thủ thách, chướng ngại chính là duyên tiến tu" như Đức Phật đã dạy rồi vậy.

2. Cũng chính nhờ những sự kiện vừa qua mà mình lại càng thấy rằng người sống có Đạo, dù là mới, mà lối hành xử cũng đã khác đời lắm vậy.

Vì trong chuyến đi vừa qua cũng như thành phần nóng cốt hôm nay của Chi Hội lại hầu hết là giới trẻ mới vào Đạo, mới biết đến chùa thời gian sau này và quy y chưa được bao lâu, nên tu học lại càng non nớt hơn nữa, tức gần như số 0, làm lại từ đầu, chứ không phải như các đơn vị khác vì có sự kế thừa liên tục từ các thế hệ chuyên hộ Đạo, đến chùa tu học v.v... Ấy thế mà các Phật tử "sơ sinh" này ngay từ buổi đầu quyên góp, buôn bán gây quỹ từ thiện hoặc ủng hộ mái ngói chùa Khánh Anh v.v... đã chung vai

sát cánh với nhau đúng theo tinh thần lục hòa, hăng hái xắn tay lao vào mọi việc, nên nhìn "màu da" mà cứ tưởng như là Phật tử kỳ cựu từ các gia đình có truyền thống lâu rồi vậy. Đã thế qua bao trắc trở gian nan trong chuyến vừa rồi, với bao phiền toái, chờ đợi, rồi hồng kế hoạch v.v... ấy vậy mà cũng không nghe thấy một sự cằn nhằn cau có hay tỏ lộ bực bội nào, mà trái lại trên đường về thậm chí chiếc xe Bus đã trở thành "sân khấu" để cho bà con mình thi nhau góp vui qua đủ các tiết mục: ca hát, kể chuyện, chọc cười v.v... làm cho không khí nhộn nhịp rộn ràng hẳn lên, khiến vợ chồng bác tài và cô hướng dẫn tuy không hiểu gì nhưng cũng cảm thấy vui lây, phá tan sự căng thẳng mệt nhọc vẫn đang đè nặng từ các sự kiện vừa qua.

Ngoài ra cái *Idee* của anh em chúng tôi đưa ra là: sẽ quyên góp tại chỗ chút đỉnh để làm quà biếu bác tài xế hầu tỏ lòng biết ơn, cũng như bù đắp phần nào những mất mát hồi sáng của bác gồm chiếc áo và... đồng thời mình sẽ không mua nước uống tại các cây xăng như lướt đi nữa mà sẽ mua của vợ bác tài ngay trên xe để ủng hộ họ, thì lập tức được bà con hưởng ứng nhiệt liệt, nên kết quả là góp lại được 100 Euro làm quà biếu và mấy chục Euro nữa để mua nước uống khiến họ cảm động lắm vậy.

Hành động rõ ràng là nhỏ nhặt, hiệu quả cũng chỉ còn con thôi, nhưng khi nó được phát khởi từ tấm lòng vị tha, thấu hiểu và thông cảm cho hoàn cảnh của người, thì lập tức bức "thông điệp tình thương" đó sẽ xoa dịu được ngay nỗi đau cho người đối diện và những chúng sanh nào có duyên gặp mình. Thành thử qua cái bắt tay xiết chặt và sự ấp úng vì không biết dùng lời nào trong cơn xúc động, Bác tài chỉ nói được một câu ngắn gọn trước lúc chia tay với tôi rằng "*các bạn quả thật là dễ thương, đúng là một tolle Gesellschaft, rất mong chúng mình sẽ còn gặp lại nhau...*". Vậy thì "ban vui cứu khổ" cũng chính là Phật sự mà chúng ta đã làm trên xe Bus đấy các bạn trong Chi Hội, hãy sát cánh và đồng hành tiến lên. Vì mẹ hiền Quán Âm vẫn luôn bên cạnh chúng ta.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát •

Lời cảm tạ

Trần Thị Nhật Hưng

Tôi thăm lại chùa Viên Giác sau nhiều năm xa cách. Lần này không như vài lần về dự lễ Phật Đản, tôi đến với một tâm trạng khác. Đã hơn ba tuần trước đó, kể từ khi gần ngày công bố kết quả cuộc thi Giải Thưởng Viên Giác "Viết Về Âu Châu", là thí sinh, tâm hồn tôi rộn ràng lâng lâng, sống trọn vẹn lại những cảm giác xa xưa, những kỷ niệm êm đềm của thuở đi học mộng mơ ngập tràn mong đợi ngày phát giải. Thi, ai cũng có quyền hy vọng, tôi cũng vậy, nhiều ít hoặc không tùy theo bài viết. Nhất là tôi gởi ba bài thi lận, đương nhiên xác suất trúng giải nhiều hơn (ba bài ít nhất sẽ trúng một). Thêm nữa, tôi rất mê và tin tưởng (đang mon men nghiên cứu) mà tin tưởng trước đó ba năm, có Thai Cáo (ứng vào bằng sắc, phần thưởng), có Văn Xương, Văn Khúc (ứng vào viết lách, có Long Phương (biểu hiện sự may mắn, vui vẻ, chiều hướng phát triển) v.v... gồm đủ các thứ, tôi hy vọng cũng nhiều hơn.

Dường như cả ngày lẫn đêm, tâm hồn tôi háo hức trông chờ. Một bức thư Chùa Viên Giác gởi đến, tôi hồi hộp mừng rơn, tay run run mở thư lòng hí hửng nghĩ mình trúng giải. Nhưng không, thư không thông báo kết quả mà chỉ mời tham dự. Thế là thế nào?! Bao câu hỏi đặt ra, chắc mình đậu nên mới mời chứ? Nhưng mời, sao không cho biết ngay kết quả? Tôi thắc mắc mãi rồi tự tìm câu trả lời, Viên Giác đang dùng trò "ú tim?!". Chưa biết đậu, rớt nhưng tôi cũng thấy vui vui.

Cảm giác là lạ, mới mẻ của "những ngày không như mọi ngày". (Mãi về sau này tôi mới biết rõ, tất cả thí sinh có bài đều nhận được thư mời. Kết quả cuộc thi được giữ bí mật, chỉ... bật mí ngay giờ phát thưởng).

Suốt thời gian căng thẳng như vậy, có đêm tôi nằm mơ thấy tôi... bay là là (không phải bằng máy bay) mà với hai cánh tay dang rộng, không cần gắn động cơ, cũng khỏi sạc điện, chỉ vậy vậy nhẹ nhàng như múa và nhón gót chân, thân hình tôi bay bổng trên không, lách qua những hàng cây, lướt trên những chung cư cao tầng rồi lẩn vào những đám mây trắng, chỉ độ... vài phút đã đáp xuống ngay cổng chùa Viên Giác. Đến chùa, tôi không thấy Thầy Như Điển (đương kim trụ trì) mà gặp... "Sư cô" trụ trì. Sư cô còn rất trẻ, tuổi trạc ngoài ba mươi, khuôn mặt tròn phúc hậu. Cô mặc áo tràng màu lam, thấy tôi, cô nói: "Em đậu giải nhất!". Tôi chưa kịp mừng. Tiếng đồng hồ reo đánh thức tôi dậy đi làm, giật mình, tôi ngo ngẩn, thần thờ mới biết mình vừa trải một giấc mơ! Ôi mơ, thường không là thực. Tôi hụt hẫng chốc lát nhưng rồi tôi vẫn cứ mơ.

Lần khác, vẫn mơ đến chùa Viên Giác. Lần này tôi không bay mà đi bằng xe lửa. Đến chùa, tôi gặp anh em Gia Đình Phật Tử. Một anh nói với tôi: "Chị trúng tám giải!". Chao ôi, tham quá. Thi ba bài lấy đầu tám giải? Giật mình thức dậy. Vẫn chỉ là một giấc mơ. Tôi kể lại cho Hữu, lang quân của tôi nghe. Chàng cười cười nói: "Thôi em ạ, đừng mơ với mộng nữa. Hãy sống trong tình thức. Giờ này là giờ điểm tâm, anh đang đói bụng, em xuống bếp nấu gì ăn". Em gái tôi thì khuyên: "Chị cứ xem như mình rớt đi, hoặc quá lắm chỉ được giải an ủi để nếu rớt không thất vọng ề chề. Còn đậu... cao, niềm vui mới lớn lao". Em tôi nói rất phải. Nhưng tôi vẫn hy vọng, vì hy vọng theo tôi, vẫn là niềm vui sống cho con người.

Ngày sắp sửa lên đường, soạn hành lý, lòng tôi lại phân vân. Mặc y phục nào đây cho phù hợp với ngày phát giải? Một bộ đồ Veste? Đẹp đấy, nhưng... tây quá! Phải áo dài thôi. Và tôi lục lại những chiếc áo dài cất kỹ từ nhiều năm qua. Tôi thử chiếc áo gấm. Chao ôi, nhiều năm rồi, tôi phát phì ra mà tôi không biết. Áo rất chèn, mặc vào trông đầy đã trịnh trọng như bà mẹ chồng đi rước nàng dâu. Còn áo kim tuyến cao sang chói lọi không khác cô đào... già trên sân khấu ca nhạc. Ồ,

mà diện chỉ lấm, nhớ rớt có phải "quê" không? Thôi thì, chỉ bộ xoàng xoàng thôi. Một chiếc quần tây với áo sơ-mi may kiêu. Ngắm nghía kỹ, không lịch sự tí nào. Nhớ thi... đậu sẽ làm buổi lễ không trang trọng. Lại chỉ áo dài Việt Nam mới phù hợp cho ngày sinh hoạt văn hóa. Tôi sực nhớ chiếc áo dài lam. Đúng rồi, chiếc áo đồng phục của anh em Gia Đình Phật Tử. Màu lam hòa đồng của các màu, thể hiện tinh thần bình đẳng trong xã hội theo quan niệm trung đạo của nhà Phật. Đã vậy, màu lam thích hợp với cảnh chùa. Có trúng giải lên sân khấu không mấy kiêu kỳ mà rớt giải... lẩn nhanh cũng không ai biết!

Lựa chọn đầu vào đấy. Tôi mỉm cười. Lòng chợt thấy vui vui ...

*
* *

Chiếc xe bon bon khởi hành từ Thụy Sĩ một giờ trưa mãi đến chín giờ tối mới đến chùa Viên Giác. Mùa hè, chín giờ trời vẫn sáng. Sau khi ổn định xong chỗ nghỉ, tôi tà tà một vòng quanh trong và ngoài sân chùa. Cảnh cũ chùa xưa, nhìn chung, không gì thay đổi. Khác chăng, thêm nhiều khách sạn xung quanh được xây vào dịp EXPO 2000, nhờ thế giải quyết được nhiều nơi ngủ nghỉ cho hàng ngàn Phật tử; và các quầy hàng ăn, bán nhạc, trái cây, quần áo... v.v... không còn nhôn nhao ngoài sân chùa làm nghẽn giao thông từng làm cho chùa và cảnh sát đã nhiều phen mệt trí. Tất cả tập trung trong khuôn viên chùa một cách trật tự, ngăn nắp nhưng không kém phần nhộn nhịp.

Tôi gặp lại rất nhiều người thân quen. Tay bắt mặt mừng hỏi han nhau rối rít. Ở Thụy Sĩ rất vắng vẻ chơ vơ. Ra đường họa hoằn lắm mới gặp một người Việt. Về nhà chỉ hai vợ chồng mãi... nhìn nhau, bao câu chuyện đã không còn để nói. Giờ ở chùa, lòng ai nấy mở rộng ra. Chàng theo bạn của chàng, tôi theo bạn của tôi. Làm như cả hai bấy lâu thiếu thốn, khao khát điều gì. Và điều đó, phân tích kỹ chính là hồn dân tộc. Đúng vậy, hồn dân tộc ở đây thể hiện thật đơn giản qua tiếng nói, giọng cười Việt Nam, qua hình ảnh "dập diu tài tử giai nhân" thướt tha qua lại dưới cổng Tam Quan mái cong; qua mùi trầm hương nghi ngút tỏa từ những đỉnh trong và ngoài sân chùa. Và hồn dân tộc còn thể hiện mộc mạc ở cả mùi sả thơm bốc lên từ những nồi bún

"bò" Huế chay, màu cà chua đỏ au của bún riêu, mùi bắp luộc, mì Quảng, bánh bao, bánh nậm, bánh giò, bánh bía, "thịt" chay nướng, "thịt" quay chiên, bún chả v.v... Tất cả đã quyện vào nhau được ấp ủ thân thương dưới một mái chùa, đúng như lời thơ của Hòa Thượng Thích Mắm Giác:

**"Mái chùa che chở hồn dân tộc
Nếp sống muôn đời của tổ tông"**

*
* *

Sân khấu của hội trường chùa Viên Giác hôm nay được trang trí một cách đặc biệt, rực rỡ với nhiều màu sắc.

Hai lá cờ lớn: Phật Giáo kỳ, Quốc kỳ trải rộng xoắn dọc hai bên trước sân khấu tô điểm cho tấm biểu ngữ vàng giăng từ đầu này sang bên kia nổi bật hàng chữ xanh, đỏ :

**"Lễ kỷ niệm 25 năm thành lập
Chùa Viên Giác và xuất bản Báo
Viên Giác (1978 - 2003)"**

Thêm vào đó, dưới biểu ngữ, ba mái hiên đỏ được chống đỡ từ 4 trụ tròn cũng màu đỏ có dạng cổng Tam Quan với những "mái ngói" xếp lớp đều đặn biểu tượng sự thành lập chùa.

Và giữa sân khấu, trên nền phong xanh lơ vẽ hình núi, ao sen, có những đóa sen hồng, búp có, nở có trở giữa những chiếc lá xanh, một con số "25" thật lớn được cắt khéo léo từ hình vẽ những viên gạch đỏ nằm bên cạnh một tấm biển xanh xậm, nền cho những hàng chữ vàng ánh: **"Lễ phát Giải thưởng Viên Giác "Viết Về Âu Châu"** để xác định rõ niên kỷ của ngôi chùa, báo Viên Giác cùng mục đích chính của ngày hôm nay.

Nhưng như thế vẫn chưa đủ. Sát và dưới sân khấu, một dãy bàn dài bọc khăn vàng từ bên này sang bên kia, trên trưng bày ba bình hoa lớn: bình giữa toàn hoa hồng phấn chen lất phất những cọng cỏ may; hai bên là hai bình cúc vàng, đỏ, trắng, hồng xen lẫn nhau có cả hoa hồng màu cam. Ba bình cùng khoe sắc dạng cánh quạt, đuôi cong như đua nhau làm dáng với một vài số báo Viên Giác, và những cuốn sách xếp ngăn nắp trên mặt bàn: **"Về Vang Dân Việt"** của nhà biên khảo Trọng Minh đến từ Hoa Kỳ; **"Thư Tòa Soạn"** của Thượng Tọa Thích Như Điển; **"Châu Ngọc Hồi Ký"** của Hòa

Thượng Thích Long Trí và đặc biệt có cuốn **"Viết Về Âu Châu"** mới... ra lò nóng hổi của các thí sinh hôm nay.

Nhìn chung hội trường thật đẹp mắt, trang trọng. Một công trình trang trí tỉ mỉ, công phu rất thích hợp cho ngày sinh hoạt văn hóa.

Đúng 10 giờ theo chương trình, Thượng Tọa Chủ Nhiệm kiêm Trưởng Ban Tổ Chức Giải Thưởng Viên Giác "Viết Về Âu Châu", tuyên bố khai mạc buổi lễ. Ngồi ở hàng ghế thứ tư, bên phải tôi là đáng lang quân, bên trái là chị bạn thân hỗ trợ tinh thần, tôi lắng lòng theo dõi các diễn giả lần lượt lên sân khấu. Từ nhà biên khảo Trọng Minh giới thiệu tác phẩm "Về Vang Dân Việt" của ông, đến các vị Giám khảo phát biểu cảm tưởng: Những rung động, cảm nghĩ trung thực của các vị cũng nêu ra ưu, khuyết điểm của các bài thi; Và thi sĩ Phù Vân, Chủ bút báo Viên Giác tường trình quá trình hình thành tờ báo từ những ngày đầu còn thô sơ rất gian nan vất vả, đánh máy xong phải bỏ dấu bằng tay, phổ biến hạn hẹp trong tinh thần thân hữu để rồi với thời gian bằng mọi nỗ lực, ý chí, với bao công sức đóng góp vô vụ lợi của nhiều người, nhất là các cộng sự viên trong Ban Biên Tập, Ban Ấn Loát của chùa đã đưa tờ báo sau 25 năm có tầm vóc lớn phát hành rộng rãi khắp thế giới với hơn sáu ngàn số mỗi kỳ.

Bác Lương Hiền Sanh, một Phật tử thuần thành tận tâm với chùa mấy chục năm, là Thư ký Ban Điều Hành Giải Thưởng Viên Giác "Viết Về Âu Châu" cũng lên sân khấu trình bày diễn tiến tiếp nhận các bài thi. Ban Tổ Chức đã không lường được số bài dự thi đông đảo như vậy. Và càng về cuối, bài vở càng dồn dập. Một số nộp trễ hạn, như thế trái với điều lệ, rất tiếc đã bị loại. Để cuộc thi đạt được tối đa sự công bằng, bác đã miệt mài đánh máy thống nhất một mặt chữ của 146 bài, bỏ tên, đánh số ký danh. Một công việc đòi hỏi sự tận tâm đầy sốt sắng và khó nhọc. Quan khách, nhất là các thí sinh đương nhiên hi hà lẫn cảm phục tinh thần làm việc vừa khoa học vừa công bằng như vậy.

Rồi cuối cùng, giờ quan trọng (tuyên bố kết quả) đã đến. Chị bạn ngồi bên cạnh trấn an tôi:

- Bình tĩnh. Bình tĩnh. Hy vọng chị trúng giải !

Chính khi chị khuyên tôi bình tĩnh là lúc tim tôi bắt đầu đập loạn xạ. Hồi hộp quá! Cả mấy tháng trời rồi chứ bộ. Tôi trông đợi chỉ ngày này và giờ này.

Rốt hay đậu cũng tuyên bố một lần cho xong. Kéo dài, chắc tôi mơ mộng mãi thành... tiên, à không thành... điên mất !

Trên sân khấu, anh Phù Vân, Trưởng Ban Điều Hành cuộc thi, dùng chiến thuật "mèo vờn chuột" anh đọc từ từ, chậm chậm danh sách 10 người giải an ủi. Anh đọc... sót tên tôi. Mặt tôi hơi sa sầm, nhưng rồi đến 10 giải khuyến khích, tôi được hai giải lận ! Tôi muốn hét lên, nhưng đáng lang quân ngồi bên cạnh kịp... "bấm huyết" (chàng có khả năng châm cứu mà!) để cho tôi tụt lại.

Đứng trên sân khấu, tay chân tôi lợng cọng không biết để đâu. Cũng may có chín người đứng một hàng hỗ trợ nhau, tâm tôi cũng... tịnh được phần nào. Tất cả lãnh giải rồi... ỏn ẻn đi xuống.

Anh Phù Vân tiếp tục đọc giải thưởng lệ (giải hạng nhì gồm có hai giải). Lại vẫn... sót tên tôi. Đến giải cuối cùng. Tôi còn một truyện nữa, vẫn có quyền... hy vọng. Anh Phù Vân lại tung chiến thuật cũ. Cả hội trường im phăng phắc. Anh chậm chậm đọc:

- Nguyễn Thị... !

Tôi họ "Trần" mà ! Mặt tôi... méo đi. Thế là bao hy vọng đều tiêu tan. Tôi đang ủ rũ nhớ đến câu hát: *"Em ơi, nếu mộng không thành thì sao? Mua bao thuốc chuột uống vô cho rồi đời"*, thì trên sân khấu anh Phù Vân tần ngần háng giọng, gọi:

- Trần Thị Nhật Hưng !

Tôi bật dậy như chiếc lò-xo. Không đợi anh đọc tên lại lần thứ hai, tôi đã có mặt trên sân khấu. Nhưng lên đó rồi, mặt tôi lại thộn ra, tay chân lợng cọng không biết để đâu...

Giữa khi tôi đang trong tình trạng "hồn phi phách tán", anh Phù Vân dồn dập phỏng vấn tôi một lúc... nhiều quá:

- Cảm giác của chị thế nào khi trúng một lúc ba giải ?

- Chị có nghĩ cuộc thi này, thiên vị không ?

- Chị sử dụng thế nào với các phần thưởng ?

Mặt tôi đã hoa lên rồi. Tai tôi lùng bùng. Tay chân bủn rủn. Tôi cứ đứng thù người ra, không trả lời. Mãi một lúc, tôi lấp bắp:

- Dạ, không biết. Chỉ thấy run, không nói nên lời.

Về nhà tôi bị chùng... la: "khôn nhà đại chợ". Biết bao người mong có cơ hội lên sân khấu nói, mà sao... cứ đứng như trời trồng! Cái uy danh "tứ

kiệt": la chồng, đánh con, mắng dẫu, nạt cháu để dẫu mà... đại chợ thế ?".

Thằng con cũng chêm vào: "Ở nhà sao nói... hăng thế. Từng là Trưởng đài phát thanh "Đây là tiếng nói Việt Nam đàn bà phát thanh tại St. Gallen lúc 5 giờ sáng đến 24 giờ khuya" mà sao lên đó... tắt đài ngang xương vậy?". Hai cha con ý... đông xúm nhau bắt nạt tôi, nổi sùng, tôi hăm he: "Được, lần khác có dịp lên sân khấu, em sẽ... "nói dài, nói dai, nói dại, nói dở, cho mà xem, bấy giờ can không kịp đó". Nghe tôi... dọa, cả hai ớn lạnh, nói: "à... ày..., nếu như vậy chỉ nên đứng... một lát rồi xuống, trông còn... dễ thương hơn".

Nhưng tôi đã không đứng "một lát" mà đứng "nhiều lát" để trả lời tiếp câu thứ hai của anh Phù Vân: Thiên vị ??? Lẽ dĩ nhiên là không. Bác Hiền Sanh đã trình bày trước đó. Vì tôi thì hoàn toàn chưa gặp hay quen biết với một ai trong Ban Giám Khảo. Tôi cũng không... hối lộ. Thế mà câu hỏi dễ ợt vậy, tôi trả lời cũng không rõ ràng, suông câu. Tôi tự giận mình thần trí để dẫu ? Tôi vốn không nhát như thỏ. Thuở đi học từng thuyết trình, dạn dĩ trước đám đông; từng tình nguyện dạy "đời sống mới" ở Bidong. "học trò" từ 18 tuổi đến 60. Thế sao...? Tôi tự hỏi, phân tích tâm trạng rồi tìm câu trả lời. Không lẽ bao năm, thời gian dài một mình sống tại Thụy Sĩ (lúc đó chồng, con chưa qua) nỗi sợ hãi vu vơ ma sống lẫn ma chết trước cảnh sắc xung quanh vắng lặng im lìm, cùng nỗi sợ hãi giông gió cuộc đời, không điểm tựa tinh thần, với thời gian đã biến tôi mất đi chính tôi. Một tiếng động nhẹ, một bước chân đến gần bắt chợt cũng khiến tôi giật mình hoảng hốt. Tôi luôn sống trong tình trạng cảnh giác, riết rồi, tôi đâm ra rụt rè với người lạ. Ôi, đời đời đã thay đổi con người tôi lạ lùng đến thế sao ?

Và câu hỏi thứ ba của anh Phù Vân. Sau này anh điện thoại sang tôi, tỏ ý áy náy về câu hỏi mà anh nghĩ rằng... "dở diên" của anh (anh nghĩ chứ không phải tôi). Tiền thưởng của người ta, người ta xài sao kệ họ, mắc mớ gì anh... "théc méc" ?! Tôi đã hết lời giải thích để anh an lòng, câu hỏi đó đúng trong tâm nguyện có sẵn của tôi. Chứ không phải vì anh đưa tôi vào thế buộc lòng phải tuyên bố cúng dường hết tiền thưởng của mình, ngoại trừ vé máy bay trị giá 1.500 Euro do chị Mỹ Anh hãng hàng không China Airline trao tặng: 5 ngày tại Đài Loan, được đưa đón đi chơi kể cả khách sạn 5 sao, rồi về Việt

Nam. Một phần thưởng đặc biệt dành cho người trúng giải -không được phép sang nhượng vì như thế mất hết ý nghĩa- mà tôi không ngờ được.

Thật sự phần thưởng, đương nhiên cũng là động cơ tâm lý thúc đẩy không chỉ riêng tôi mà cho tất cả mọi người một cơ hội hăng hái cầm bút. Nhưng với tôi, chính chủ đề "Viết Về Âu Châu", về những kỷ niệm vui buồn khi hội nhập càng thúc hối tôi nhiều hơn. Nó đánh động trong tôi bao kỷ niệm xa xưa cũ tưởng đã ngủ vùi theo thời gian bỗng xôn xao trở về. Như một cuốn phim chiếu chậm, từ từ, rành mạch, tôi nhớ lại từng chi tiết đã hằn sâu trong ký ức hai chục năm qua rồi thích thú cầm bút ghi lại những sự việc để được sống nồng nàn với những kỷ niệm đó.

Khi nhắc đến những điều vui, tôi cười. Khi nhớ lại những chuyện buồn, tôi khóc. Cười và khóc, khóc theo từng chữ viết hạ xuống cũng là những cảm giác của đời sống nội tâm giúp tôi giải tỏa bao nỗi niềm, uẩn ức còn chất chứa trong lòng. Và tôi cho đó là cái thú -nói lãng mạn một chút- "thú đau thương" khi cầm bút.

Cho nên phần thưởng, tuy chiếm một phần quan trọng nhưng niềm vui tinh thần vẫn quý hơn. Nó còn mang ý nghĩa tốt đẹp đóng góp trách nhiệm duy trì tiếng mẹ tại xứ người. Nếu không vậy, bao năm ở hải ngoại, người cầm bút làm sao có thể miệt mài theo đuổi một công việc vừa tốn thời gian, công sức vừa tốn tiền nữa.

Ngoài ra về phần thưởng, tôi còn nghĩ thêm rằng: Đây là công sức đóng góp của nhiều người; không phải chỉ riêng tôi. Nếu Thầy Như Điển cùng các cộng sự viên chùa Viên Giác không tổ chức, không điều hành; Ban Giám Khảo không bỏ thời gian quý báu chấm bài; quý Mạnh Thường Quân không tặng giải thưởng và đặc biệt nữa nếu không độc giả hưởng ứng theo dõi thì phần thưởng kia làm sao hiện thực ?! Mà đóng góp với Chùa tất cả đều vô vụ lợi và vì chúng sanh. Vì thế, trước khi viết bài thi, tôi đã nguyện, nếu trúng giải tôi chỉ nhận "niềm vui tinh thần". Còn "niềm vui vật chất" đợi khi nào anh Phù Vân đứng ra tổ chức với tính cách tư nhân, tôi sẽ không... đại chợ nữa đâu nhé.

Tôi sẽ bắt chước Nguyễn Cao Kỳ Duyên bị phỏng vấn trong băng Thúy Nga 68: "Trước tiên mua hột xoàn đeo cho le lói. Đợi thi kỳ sau... hối lộ Giám Khảo, trúng giải, mới ủng hộ "bảo vệ môi trường" để... vá cái lỗ thủng do

chúng sinh ở dơ, thiếu trách nhiệm làm hư hại bầu khí quyển".

Kế tiếp mục phỏng vấn, trước khi tôi nhận giải, anh Phù Vân còn... hành tôi, "bắt" tôi ngâm một đoạn thơ, ca một câu vọng cổ. Anh... tố tôi như... Việt Cộng đấu tố thời cải cách ruộng đất. Nhưng anh lầm to. Văn nghệ vốn là... nghề của nàng! Tôi rất yêu văn nghệ. Nếu anh không tố, tôi cũng... khai ra hà.

Xen kẽ với chương trình phát giải, còn có hai tiết mục do cô Diệu Hiền ngâm thơ với giọng ngọt ngào âm hưởng xứ Huế, và ca nhạc tự biên tự diễn phổ theo thơ (Phảng phất Thiên vị) của anh Phù Vân do M.C của buổi lễ, anh Ngô Ngọc Hiếu, người có bộ dáng (không chỉ có bộ dáng mà sau này theo cuộc điều tra của... FBI anh thuộc diện, không chỉ "đẹp giai, con nhà giàu, học giỏi! mà còn con nhà... danh giá "đàng hoàng, tử tế, đạo đức" nữa". Có điều anh rất... dễ thương, nhưng mà... thương không dễ, nên... dzẫn còn độc thân! Anh hát chung với cô Thiên Hương xinh đẹp có giọng ca truyền cảm. Cả hai đều... rất mượt khiến cho sân khấu vốn đẹp càng sáng láng thêm lên.

Chương trình kết thúc dường như vào lúc một, hai hay ba giờ... trưa gì đó, tôi không rõ, vì với tôi bấy giờ trời, trăng và cả vũ trụ này đều... "hôm nay thời gian đứng yên lắng đọng". Lắng đọng để nghe trong tôi nở hoa, nghe suối róc rách reo cùng chim muông ríu rít hòa nhạc, cất tiếng vang ca dưới bầu trời quang đặng.

*
* *

Chiếc xe bon bon trở về lại Thụy Sĩ ngay khi buổi lễ chấm dứt, khi tôi chưa kịp lót gi vào bụng. Đường xa miệt mài nhưng tôi chẳng những không mệt, không đói mà còn vui và phấn chấn.

Ngồi trong xe, tôi mơ màng (lại mơ mộng nữa) nhìn ánh nắng lung linh bên ngoài. Trời trong xanh và đẹp. Cái nắng đầu hè không gay gắt, được trút bỏ bao quần áo nặng trĩu của mùa đông thay vào những bộ quần áo mỏng, nhẹ, màu sắc tươi mát tôi cảm thấy tâm hồn thơ thới. Chiếc xe bon bon tiến tới nhưng hồn tôi lại lui về. Gởi tại Chùa Viên Giác bao kỷ niệm khó quên trong đời tôi. Tôi nhớ lại tất cả, từng lối đi, giọng nói tiếng cười. Nhớ cả những lời nửa đùa, nửa thật của vài người bạn: "Chị Nhật Hưng là cây bút

lâu năm. Chị không được phép thi, vì như thế không công bằng". Các bạn nói không sai nếu xét về lý. Một người võ đai đen đấu với người đai trắng xác xuất thắng dĩ nhiên nhiều hơn. Nhưng trong trường hợp này nghĩ về tình thì không đúng lắm. Đừng "trách" tôi cây viết "lâu năm"; nên tự trách mình sao viết "ít năm". Vì cầm bút xưa nay không phải đợi người hay một trường đại học nào đó cấp bằng mới được viết. Mà hầu hết, nhất là tại hải ngoại, mặc dù thời gian rất eo hẹp, bị đóng khung tại công sở, hãng xưởng chưa kể tại nhà còn bao công việc nhiều khê, người cầm bút vẫn vì trách nhiệm, niềm ao ước duy trì tiếng mẹ và như nhà văn Nguyễn Hữu Nhật: "Viết văn cũng là quà tặng... Gởi tới người dâng tặng đời tấm lòng thành của mình" mới có thể vượt mọi khó khăn để làm cái công việc ngoài niềm vui tinh thần "tác giả không thu lại được gì, ngoài việc mất thời giờ và tốn công sức" (1). Cho nên, nhân chùa Viên Giác tổ chức cuộc thi, người cầm bút "lâu năm" như tôi (điều lệ không phân biệt) thì đây là cơ hội để tôi được tiếp tục... dâng tặng đời tấm lòng thành của mình. Mà cuộc thi với phần thưởng chẳng qua chỉ là niềm khích lệ tinh thần chẳng những cho tôi mà còn cho những người cầm bút hôm nay "Tiếp nối thứ tiếng nói, loại chữ viết của Tổ Tiên, Ông Bà để lại" (1) để tiếng Việt còn thì nước Việt mới còn. Rồi với thời gian một, hai, bảy hay mười năm sau, những cây viết "ít năm" hôm nay cũng sẽ là cây viết "lâu năm" của ngày mai chuẩn bị... thi cho những cuộc thi sắp tới.

Mong tất cả giữ vững cây bút. Vì nếu bỏ viết xuống bây giờ tức là tự nhận mình... thua cuộc! Lúc đó đừng trách "Chị Nhật Hưng là cây viết lâu năm...!". Có phải vậy không hè, thưa quý vị độc giả?!

Mãi miên man nghĩ vẫn vợ, xe tấp vào một trạm nghỉ lúc tôi không hay. Mọi người bước xuống xả hơi, lục bánh trái lót dạ. Tôi cũng tản mạn lục... phần thưởng ra xem.

Tôi lần giờ sách ra đọc, thoáng sùng sốt về tiểu sử của tôi. Biết nói sao bây giờ khi hai lần gởi tiểu sử: Lần đầu kỷ niệm Báo Viên Giác số 100; lần này trong cuốn sách "Viết Về Âu Châu" là hai lần chùa sơ sót. Tôi rất hiểu để thông cảm người đánh máy. Như anh Phù Vân viết (Viên Giác số 135 trang 35): "Ban ngày phải đi "cày" kiếm cơm, ban đêm mới miệt mài đánh máy. Chằm chằm chú chú từng chữ,

nhưng càng về khuya càng... buồn ngủ, mắt nhắm mắt mở, kèm nhèm hai mắt hầu như chẳng nhìn thấy chữ nghĩa ra làm sao. Vũ Ngọc Long ký tên dưới những bài thơ là Hoàng Hạ, thế mà không hiểu trời xui đất khiến ra sao khi đánh máy tôi lại gõ thành... Hạ Long!". Và bây giờ cũng "trời xui đất khiến" thế nào mà hai lần tiểu sử của tôi, trong khi trong Gia Đình Phật Tử tôi thuộc hàng các kè, không kèn không trống, một bước anh... thăng quan tiến chức cho tôi lên làm... Chủ tịch "Đàn nhận Gia Đình Phật Tử Thụy Sĩ". Và Đại Học Văn Khoa, trước con lốc 75, nửa đường gãy gánh, chưa ra trường anh lại... cấp bằng cho tôi "tốt nghiệp"! Khốn một nỗi, tiểu sử thường do mình gởi đến, rõ là "tinh ngay lý gian" chối cãi làm sao được hở Trời! Một số bạn tốt thấy tôi áy náy, an ủi rằng: "Có... sao" đâu. Chị viết văn được, cũng coi như... tốt nghiệp!". Nhưng trên thực tế, tôi thấy... "có trăng" đẩy bạn ạ! Tôi xoắn xang, bút rút nhất là khi gặp anh em Gia Đình Phật Tử. Đâu ai biết rằng, mỗi lần viết tiểu sử là mỗi lần tôi... dị ứng. Tiểu sử tôi chỉ đáng hai hàng. Không công cán, tài năng, chức vụ gì để... khoe! Nhưng không phải vì vậy mà tôi... thêm vào để "lấy le" cùng thiên hạ. Có thể anh Phù Vân dựa theo các bài tôi viết, tôi thường sinh hoạt văn nghệ với anh em Gia Đình Phật Tử, có lẽ anh muốn khích lệ tôi, thay vì anh nói "Đàn nhận văn nghệ Gia Đình Phật Tử Thụy Sĩ" đúng hơn, nhưng lúc đánh máy "mắt nhắm mắt mở" anh chỉ bỏ sót hai chữ "văn nghệ" đơn giản thế thôi mà tôi nhay vọt lên hàng Chủ tịch!

Thú thật, tôi không ham danh hào đâu. Như trong "Hạnh Nhân Nhục" tôi đã nêu quan điểm của tôi. Có danh mà không thực tài, ngồi trên càng rõ cho thiên hạ thấy cái xấu, cái dở của mình thôi. Nếu ham danh thì phải "thực danh" để còn "lưu danh muôn thuở" hơn là "hào danh" để "lưu xá vạn niên".

Đối với anh em Gia Đình Phật Tử, tôi đến với tâm trạng "cánh chim lạc đàn" nhìn chiếc áo lam nhận ra tổ xưa, vì khi còn bé 7, 8 tuổi tôi từng là chim Oanh Vũ, từng được đào tạo ấp ủ yêu thương của anh chị Huỳnh Trường. Nhờ vậy tôi hiểu lòng hy sinh, tận tụy của anh em vì đạo, vì đời. Rồi với sự thiện cảm sẵn có, tôi cũng như bao cánh chim khác mang ước vọng tha rơm về "đắp" tổ thêm ấm cúng, chứ không phải đến... "chiếm" tổ của anh

em qua sự hiểu lầm khó tránh khỏi vì sơ sót ngoài ý muốn của mọi người.

Gấp sách lại, nghĩ đến việc được... cấp bằng, thăng quan tiến chức một cách dễ dàng ngang xương như vậy, tôi không khỏi bật cười!

*
* *

Hôm nay về nhà, bình tâm, tôi viết bài này ghi lại những cảm nghĩ trung thực để trả lời ba câu hỏi của anh Phù Vân mà hôm phát giải tôi... vụng về, ú ớ không nói nên lời.

Đồng thời một lần nữa xin chân thành tỏ lòng tri ân đến Thượng Tọa Thích Như Điển, người có sáng kiến tổ chức cuộc thi, cùng quý vị cộng sự viên chùa Viên Giác, Ban Giám Khảo, quý vị Mạnh Thường Quân, quý vị độc giả... Tất cả đã bỏ nhiều công lao, tài lực, thời gian để thực hiện giải Văn Học Viên Giác "Viết Về Âu Châu" đã tạo duyên lành cho con, cho tôi một vinh dự và niềm vui tinh thần rất lớn lao đánh dấu một kỷ niệm đẹp, một ân tình khó quên trong đời con, đời tôi. Sau cùng, tôi cũng xin tri ân một người... đặc biệt, đó là Lê, đấng lang quân của tôi, vì:

Không có anh trong đời.

Không có những nỗi trôi.

Làm sao viết thành lời.

Làm sao nói được tình tôi với chàng.

Nếu không có những trái ngang

Làm sao biết được rõ ràng lòng nhau.

Cuộc đời không có biển dâu.

Làm sao biết được nỗi đau đoạn trường.

Nếu không có những bất thường.

Làm sao biết được sầu vưởng mắt buồn.

Nếu không trần trọc cô đơn.

Làm sao biết được cái ổn bên chàng.

Nếu không thắm cảnh bẽ bàng.

Làm sao biết được ổn chàng bên tôi? (2)

09-03

Trần Thị Nhật Hưng

(1) Trích lời nhà văn Nguyễn Hữu Nhật
(2) Thơ Lê Thế Hiến tặng Trần Thị Nhật Hưng•

Chuyện bây giờ mới kể

Nguyễn Cầu

Cuối năm, nhân tiết trời quang đãng, gặp anh VW Sharan ngoài sân nói chuyện. Anh khoe rằng anh được lên báo Viên Giác số kỷ niệm 25 năm thành lập chùa Viên Giác và xuất bản báo Viên Giác, Bếp tôi ức anh ách. Bài viết rất hay, lại trữ tình nữa chứ; khiến mọi người đoán già, đoán non chẳng biết ai là tác giả...

Nhưng, các bạn xem, anh ấy chỉ vất vả cuối tuần hoặc đột xuất những chuyến đi Phật sự dài ngày vòng quanh Âu Châu. Trong người ảnh, lúc nào cũng có mùi thơm, tiếng nhạc, tiếng kinh kệ và hơn nữa được gần quý Thầy, được nghe những mẩu chuyện đạo đầy thú vị trên suốt lộ trình.

Còn Bếp tôi thì suốt ngày làm việc mà chẳng mấy ai viết đến...

Hay là Bếp tôi trông có vẻ trần tục quá chăng? Thực ra, Bếp tôi cũng ngẫu với bộ giàn Inox sáng loáng như ai; nhưng dĩ nhiên cũng chẳng bằng anh ấy vì ảnh ra đời từ nhà máy nổi tiếng ở Wolfsburg kia mà! Còn Bếp tôi thì được mua sắm từng bộ phận rồi ráp nối do sự đóng góp của các Phật tử nhiệt tâm cúng dường. Tôi lớn hơn ảnh 5 lần, lại có đủ mọi thứ cần thiết để phục vụ cho bao tử, thể mà người ta vẫn thờ ơ lãnh đạm với Bếp tôi! Từ khi có chùa mới, Bếp tôi đã chứng kiến biết bao việc biết bao người. Có những việc đem lại cho mọi người những niềm vui, nhưng cũng có những việc làm cho kẻ khác buồn phiền. Đôi khi Bếp tôi cũng làm quen được khách vãng lai đến tham quan chùa và nhiều khách Tăng trong những kỳ Thọ Bát Quan Trai hay các khóa Huân Tu.

Nếu như anh VW Sharan du lịch đường xa, chứng kiến được các thắng cảnh nổi tiếng trên thế giới như tháp Eiffel (Pháp), Big bang (Anh) v.v... thì tại sao Bếp tôi lại chẳng làm một

chuyến du lịch đi vào lòng người nhỉ? Đứng cười cho Bếp tôi cách ví von như thế nhé. Bếp tôi biết phận mình còn ngu dốt còn lắm tham-sân-si, nên Bếp tôi muốn học hỏi thêm từ quý Thầy Cô và mọi người để cạo sửa cho tâm thân mình được sạch sẽ bớt đi phiền não, càng ngày càng thanh tịnh hơn vậy.

Bếp tôi được Cô Hạnh Thông quản lý, Cô là người không thích ai nói về mình, nhưng Bếp tôi thầm phục sức làm việc bền bỉ của cô. Việc thức sớm từ 3 giờ sáng để chuẩn bị vật liệu cho các bác công quả đến phụ giúp là chuyện bình thường. Thường đã thế, đến những ngày lễ cô lại càng bận rộn hơn hơn nhiều. Cô vừa làm việc, vừa chỉ huy các nhóm làm những món khác nhau mà chẳng lớn tiếng với ai bao giờ. Thật đáng phục! Cô cũng được sự trợ giúp của các Cô Chú khác như:

- Cô Hạnh Ngộ chuyên lo chạy vòng ngoài. Khó ai qua mặt tài đi chợ nhanh gọn và mua sắm nhiều món hàng như cô. Cô là người chủ lực phần phát hành bông, nhang, đèn trên chánh điện.

- Riêng cô Hạnh Bình lo nấu đồ cúng vong và làm giò chả các loại.

- Chú Hạnh Lý, thủ quỹ, là chuyên gia nấu ăn cho khách thăm viếng người Đức.

Người nào cũng nhiều việc lo cho Bếp tôi luôn đầy đủ để phục vụ mọi người. Mỗi người mỗi vẻ, nhưng Bếp tôi thán phục và chịu một phép vì dù bận rộn như thế đi nữa, quý Thầy, quý Cô, quý Chú chẳng bỏ lỡ một giờ công phu, một tiết học pháp nào, lúc nào trông cũng thanh thản an nhiên. Cảm động nhất là các Cô Hạnh Châu, Hạnh Ân, dù đã được Thầy Phương Trượng và Thầy Trụ Trì cho phép hai Cô nghỉ ngơi để chuyên tâm trì kinh niệm Phật, nhưng hai cô vẫn sẵn sàng tiếp tay. Nói cho ngay, nếu thiếu món kho của cô Hạnh Châu và những đĩa trái cây trông rất ngon miệng của cô Hạnh Ân thì Bếp tôi thấy nhớ vô cùng... Dĩ nhiên chẳng có gì ăm ỉ cả! Những ai đã làm, đã ghé vào bếp thì sẽ hiểu điều Bếp tôi muốn nói. Những việc làm không tên trong bếp đòi hỏi phải có sự chịu đựng cao bởi vì bình thường ít khi trong bếp hiện diện dưới 3 người. Trong những ngày lễ lớn thì ôi thôi Bếp tôi đây nghệt cả người! Ổn ào là chuyện thường!

Nhắc đến các cô chú, Bếp tôi sẽ thiếu sót lớn nếu không nói về các bác, các cô, các chị, các anh em công quả.

Mây trắng



*Mây trắng ngàn năm
lống hững hờ
Mái lầu Hoàng Hạc vẫn
còn trơ
Mây Tần mưa Sở tình
ngang dọc
Đỉnh Giáp non Thân tỉnh
giác mơ.
Thơ mộng có còn thơ
mộng mãi?
Nợ duyên há chỉ nợ duyên
hờ!
Đố ai cầm được trăng theo
gió
Cho áng mây ngàn hết
lững lơ.*

** Võ Thu Tịnh*

Có lẽ chùa sẽ thiếu đi không khí sinh động và sẽ rất khó khăn nếu thiếu đi lực lượng "tiểu hộ pháp" này. Vào những ngày lễ lớn và tết nguyên đán, tất cả các bác tập trung về chùa trước đó một vài tuần để làm bánh mới kịp phát hành dưới sự điều động của cô Hạnh Thông. Để có bánh cho các bác lớn tuổi gói, cô Hạnh Thông đã cùng hai cô công quả trẻ Thiện Vân và Thiện Giới chuẩn bị trước các loại bánh. Cô Hạnh Bình đã thức sớm, vớt ra những đòn chả chay nóng hổi. Công việc nặng nề cũng tùy theo sức mỗi người, nhưng điều đáng nói là không khí vui vẻ của các bác khi làm việc. Nổi bật nhất là bác Diệu Quả, bác đã lớn tuổi nhưng hể quý cô cần gì bác

đều làm được. Cái tài của bác là vừa làm vừa kể chuyện, động viên mọi người. Nhờ đó, Bếp tôi được biết nhiều Sư Cô lớn tuổi như Cô Hạnh Niệm, Hạnh Tịnh đã đóng góp công sức cho chùa. Bây giờ quý Sư Cô đã về với chư Phật. Cũng qua những câu chuyện của bác Diệu Quả, Bếp tôi được biết bác Diệu Nhị trước đây đã từng là người chủ lực làm chả chay; bây giờ bác đã yếu lắm nhưng cũng cố gắng lui tới chùa vì nhớ chùa, nhớ bạn. Chùa và bạn đạo đã trở nên mối thân thương trong lòng mỗi người.

Mỗi người mỗi vẻ, bác Dinh gái chuyên pha bột xanh làm bánh; bác Nguyên Lưu chuyên pha màu; bác Kỳ và chị Thủ chuyên làm bánh bao v.v... Những khuôn mặt quen thuộc như bác Viên Tuyết, bác Diệu Nữ, bác Thiện Ý, bác Diệu Hiền, chị Quảng Thái, bác Thanh Hòa, bác Thiện Giới, chị Thiện Niệm v.v... sao mà thấy gần gũi quá. Các bác vừa làm vừa nói chuyện râm ran về con cháu, về quê hương v.v... Có khi ngẫu hứng còn ngâm thơ, ca cải lương nữa. Có lúc Bếp tôi tưởng chừng như mọi người xem chùa như chính gia đình của mình vậy! Thật thanh bình và hạnh phúc. Đôi khi Bếp tôi cũng rất xúc động khi thấy bác Nguyên Trung vỗ vai động viên anh em công quả hoặc an ủi một vài bác có chuyện đau buồn trong cuộc sống. Bác Diệu Nhị, bác Dinh gái gửi cho người này cái áo ấm, anh nọ cái mũ len. Bác này gửi cho bác kia ít thuốc cảm, gói ớt xiêm v.v... Những việc nhỏ ấy, nhưng đậm tình người xiết bao!

Mọi người cũng vui lây mỗi khi có những ngày lễ lớn; các bác Diệu Anh, Diệu Kim, Diệu Huệ, Diệu Minh..., chị Thủy, chị Phương, anh Tú và nhiều anh chị em khác từ khắp nơi trở về nhận mỗi người mỗi công việc do bác Thị Tâm phân công. Họ trở về chùa như những người đi xa về với gia đình. Làm việc "chùa" mà mọi người đều hăng say như làm những việc riêng của gia đình mình...

Ôi chao, biết bao điều Bếp tôi muốn kể những điều tôi muốn nói là dù mỗi người mỗi hoàn cảnh khác nhau nhưng việc về chùa làm công quả tự nó đã trở thành truyền thống.

Vì thế, Bếp tôi thích ngâm nga:

*"Mái chùa che chở hồn Dân Tộc
Nếp sống muôn đời của Tổ Tông"*

Từ bao đời nay, không hẳn chỉ riêng chùa Viên Giác, mà hầu như tất cả các chùa ở trên thế giới đều có lực lượng công quả này. Có người năng

động, nhưng cũng có người đóng góp lặt vặt. Bao thế hệ đi qua truyền thừa cho thế hệ mới. Chùa Viên Giác cũng đang và cần thêm lực lượng của thế hệ mới đó. Có dịp nào mời bạn ghé vào xem các chàng trai công quả Thiện Hào, Thiện Nhựt, Thiện Đức, Thiện Huệ... trở tài đánh bột không khác gì những người làm bánh chuyên nghiệp. Các bạn cũng có thể nếm thử món Mì Quảng đậm đà hương vị quê hương của anh Thiện Đạt. Rồi thử xem sự cần mẫn của quý bác để biết rằng mỗi chiếc bánh là có sự góp sức của biết bao nhiêu người!

Cũng trong những dịp đó, nếu bạn chịu khó cùng Bếp tôi quan sát, bạn sẽ làm quen với những gia đình ở xa tận miền Nam nước Đức, Đan Mạch, Thụy Sĩ, Pháp v.v... Họ kéo cả vợ chồng, con cái cùng về chùa để phụ giúp làm công quả mấy ngày, bạn sẽ hiểu ngay điều Bếp tôi muốn tự sự. Là Phật tử dù có xa quê hương bao nhiêu lâu đi nữa nhưng tự bản năng, họ vẫn luôn hướng về cội nguồn, về chùa và rất tự nhiên họ lăn vào bếp... làm công quả cho chùa.

Này giờ, bạn đọc thấy Bếp tôi lăn theo cảm xúc mà "ca" mình quá đất! Nói thực đôi khi cũng nhức đầu nhức cổ, một số Phật tử vì một lý do không đâu cũng cãi vã nhau nhiệt tình như khi họ làm việc vậy. Nhưng chỉ chốc lát thôi. Mô Phật! Hoan hỷ, hỷ xả cả làng!

Còn vấn đề vệ sinh, thì ôi thôi, sau những khóa Huân Tu hoặc lễ lạc, Bếp tôi "bầy hầy" như một "bãi chiến trường". May mà nhờ một vài Phật tử phát tâm cùng anh em công quả dọn dẹp mấy ngày mới xong.

Bếp tôi tâm tâm niệm niệm: nơi này là nơi thanh tịnh trong chùa, xin quý Phật tử đừng làm mạnh tay -nhất là về đêm-, để khỏi đánh thức, làm đau đớn biết bao sinh linh khuấy mây, khuấy mặt. Bếp tôi cũng tự nhắc nhở mình luôn niệm Phật để khỏi vướng vào những cuộc "khẩu chiến" vô cớ. Nhưng dẫu sao, Bếp tôi cũng hết sức ấm lòng vì biết rằng ai cũng vui vẻ hài lòng bởi các món chay phong phú với nhiều hương vị quê hương.

Lại một lần nữa Xuân về trên xứ người, Bếp tôi phải dọn mình đón Xuân đây. Hai mươi ba tháng chạp, anh chị Táo nhà bếp tôi có về trời xin ghi nhớ những điều tôi tự sự để trình lên Ngọc Hoàng Thượng Đế những công trình thầm lặng của những Thầy Cô Chú, các bác, các anh chị công quả, cầu xin

Cảm ơn

Sau khi Thông Báo kêu gọi đăng trong báo Viên Giác số 137, chúng tôi nhận được bài đóng góp của những người dự thi "Giải Thường Viên Giác Viết Về Âu Châu", như sau:

- Trần Thị Nhật Hưng (Thụy Sĩ)
- Trần Thị Kim Anh (Áo)
- Thiện Tín Phan Tiến Dũng (Đức)
- Phương Quỳnh Nguyễn Thị Hiền (Đức)
- Thị Thi Hồng Ngọc (Đức)
- Hương Cau Trần Thị Vân Loan (Đức)
- Thiện Hậu Trần Thị Xuân Mai (Đức)
- Thiện Thanh Lê Quang Liêm (Đức)

Cáo lỗi

Vì bận nhiều công việc, nên người phụ trách không giới thiệu được một số tác phẩm gửi đến Tòa Soạn. Thành thật cáo lỗi cùng tác giả và độc giả. (Phù Vân)

Tìm thân nhân ở Việt Nam

Anh **Nguyễn Quốc Nguyên** tìm em là **Huỳnh Thu Hằng** bị thất lạc năm 1970. Đã mất liên lạc từ lâu.

Nay nghe tin em được về ở chùa nào đó tại Hà Đông rồi sau đó em tu luôn ở chùa này ?

Sau khi nhận được tin này, em Thu Hằng hoặc quý vị nào biết em Thu Hằng, xin liên lạc về địa chỉ sau đây. Thành thật cảm ơn.

Nguyễn Quốc Nguyên
Karlsruher Str. 6
D-30519 Hannover

Ngọc Hoàng giúp cho họ mọi ước nguyện chóng đạt thành.

"Những chuyện bây giờ mới kể" dẫu bình thường, đơn giản trong một phạm vi nhỏ bé nhưng từ lâu đã góp phần không ít trong việc giúp người tu học, truyền tải lòng từ bi, đẩy bánh xe Đạo Pháp lăn vào đời cứu độ chúng sanh...

(Tháng 11.2003)

Vài đường nét trên bàn tay

Sứ tâm: Trịnh Quang Khánh

Tìm hiểu một vài đường nét chính trên bàn tay của bạn.

I. Đường sinh mạng



Đường sinh mạng ở khoảng giữa ngón tay cái và ngón trỏ, đường này sâu đậm và dài thì có sức khỏe và sống lâu.

- 1) Đứt thành 2 đoạn là xảy ra chuyện nguy hiểm hoặc tai nạn.
- 2) Đứt thành 2 đoạn nhưng có sự chấp nối, xảy ra việc khổ sở rồi cũng qua đi.
- 3) Đứt thành 2 đoạn nhưng có hình vuông đóng khung, thoát nạn và trở nên tốt đẹp.
- 4) Cuối đường sinh mạng có nhánh chẻ ra, sức lực càng lớn tuổi càng yếu đi nhiều.
- 5) Cuối đường nhiều tua xuống là về già suy yếu, lẫn lộn, mất trí nhớ.



6) Có dấu X ở giữa, bệnh nạn khó thoát khỏi (với điều kiện là 2 bàn tay đều như vậy).

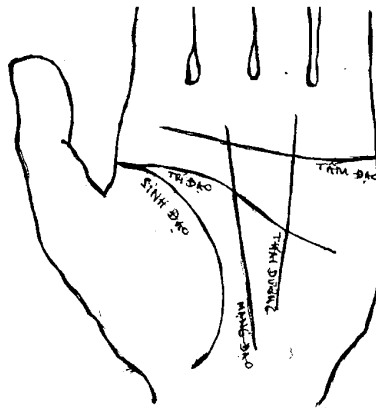


7) Có cù lao, sức khỏe suy yếu bất ngờ rồi trở thành kinh niên.



8) Nếu có thêm một đường sinh mạng song đôi, thì sức khỏe tốt, hấp dẫn.

II. Đường trí đạo



Đường trí đạo nằm ngang giữa lòng bàn tay, đường này rõ ràng và dài thì trí óc sáng suốt, phong phú, quân bình và tự chủ.

- 1) Đường này ngắn, không đủ kiên nhẫn.
- 2) Thẳng và dài, tánh cương quyết, kiên trì thực tế.
- 3) Quá dài thẳng ngang, là độc tài, cộc cằn.
- 4) Đứt đoạn, là tai nạn về tay chân.
- 5) Cuối đường chia ra hai nhánh, lịch sự, ý thức, khả năng sáng tạo.
- 6) Có bóm, đau nhức gân đầu, sau gáy cổ và răng yếu.
- 7) Có dấu chấm, nhức đầu một bên.
- 8) Có ngôi sao, đau đầu, đau răng, mắt và lỗ tai.

III. Đường Tâm Đạo

Đường tâm đạo dài và rõ là người có nhiều xúc cảm, lý tưởng, nếu phía trên có thêm một đường tâm đạo phụ nữa thì người tài hoa, nhưng lãng mạn đa tình, nhiều đào, nhiều kếp.



1) Đường ngắn ở dưới ngón giữa, có tính ghen tuông, ích kỷ.



2) Cuối đường chia làm 3 nhánh, là người tươi mát và có nhiều cơ may đưa đến.



3) Đường dài nằm ngang luôn cả bàn tay, nhạy cảm, tinh tế, sáng tạo.



4) Hai đường trí đạo và tâm đạo nhập lại chung làm một, dễ xúc cảm, nhanh nhẹn, hùng mạnh, quá tự tin có khi trở nên độc tài.



5) Cuối đường chia ra 2 nhánh, là tình yêu, tình bạn quý trọng lẫn nhau.



6) Đứt làm 2 khoảng dưới ngón giữa là sưng tim, đau mạch máu tim.



7) Có dấu X nằm giữa đường đứt ra, có thể chết vì bệnh tim.



8) Hố sâu tròn nằm dưới ngón áp út, có trạng thái mù một mắt và chảy máu mắt.

Tất cả những sự việc xảy ra đều có sẵn trên bàn tay, nhưng không có cái gì là tuyệt đối cả.

"Có đức năng thắng số".



Trang báo cũ

HUYỀN THANH L

Năm 1995, khi có ý định chú thích Hoàng Việt Thi Tuyển, chúng tôi đã yêu cầu cô em ruột gửi một số tài liệu cần thiết từ quê nhà. Trong số sách báo cũ nhận được ấy có lạc vào một trang báo cũ, là hai trang 29 và 30 của tờ báo *Tứ Tử* xuất bản trước 1975 ở Sài Gòn, mà chúng tôi không thể nhận biết là Tư Tử số mấy, phát hành năm nào? Lý do làm sao mà rời ra, lọt vào cuốn Hoàng Việt Thi Tuyển trích dịch của Việt Nhân Vũ Huy Chiếu?

Tuy nhiên, chúng tôi đành xếp lại, chỉ ghi được vào trang 29: Dương Cự Nguyên 755-?, trang 30 Giả Đào 779-843 bằng chữ Hán.

Sau này, nhân may mắn có bạn của con chúng tôi mua tặng bộ Toàn Đường Thi, chúng tôi lại ghi tiếp bằng bút đỏ vào trang 29 như sau:

Bài thơ này, Toàn Đường Thi chép ở Quyển 333, trang 1067: Cung Phụng Định Pháp Sư Qui An Nam.

Và trang 30 như sau:

Bài thơ này, Toàn Đường Thi, Quyển 572, trang 1912 gồm có tám câu, kể cả các chữ dị biệt v.v...

Tống An Nam Duy Giám Pháp Sư
Đề thêm, sau đó lại cất đi, vì chưa có thì giờ để tìm hiểu.

Nay, việc chú thích thơ xưa đã tương đối rành, nên lấy ra đọc lại và viết vài điều cần thiết.

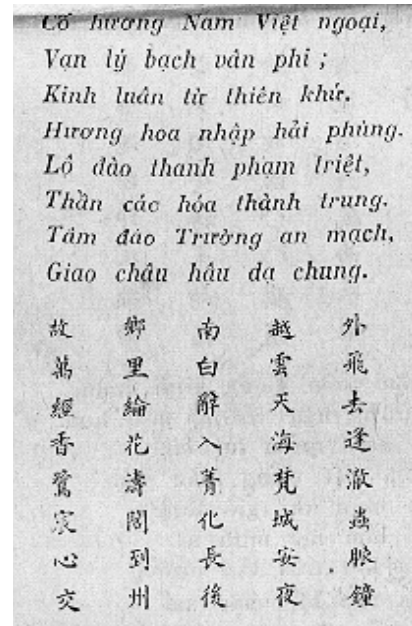
Bài gồm có những phần chính như sau:

I- Phần tài liệu nguyên văn

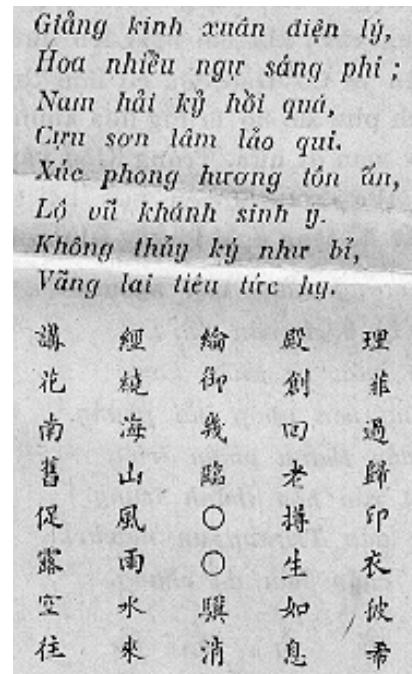
Chúng tôi chỉ chụp lại một phần, còn thì xin chép nguyên văn, để tiện cho vấn đề so sánh tìm hiểu,...

Trang Báo Cũ trang 29, trích :

Nguyên bản bài thơ của đại thi hào Dương Cự Nguyên viết để tặng Ngài Phụng Đình pháp sư như sau:



Trang Báo Cũ trang 30, trích:
Và dưới đây là bài thơ của thi hào Cổ Đảo viết để tiễn biệt Ngài Duy Giám pháp sư:



II- Phần nguyên văn, chúng tôi viết lại trong Toàn Đường Thi, do Quốc Tế Văn Hóa Xuất bản Công Ty, ấn hành lần thứ 2, năm 1994

1- Quyển 333, trang 1067:

供奉定法師歸安南

故鄉南越外
萬里白雲峰
經綸辭天去
香花入海逢
鷺濤清梵澈
靈閣化城重
心到長安陌
交州後夜鐘
楊巨源

Phiên âm:
Cung Phụng Đình Pháp Sư Qui An Nam

Cổ hương Nam Việt ngoại,
Vạn lý bạch vân phong.
Kinh luân từ thiên khứ,
Hương hoa nhập hải phùng.
Lộ đào thanh phạm triệt,
Thần các hóa thành trùng.
Tâm đảo Trường An mạch,
Giao Châu hậu dạ chung.

Dương Cự Nguyên

2- Quyển 572, trang 1912:

送安南惟鑒法師

講經春殿裏
花繞御床飛
南海幾回渡過
舊山監老婦
潮搖蠻草落
月濕島松微
觸風香損印
沾雨磬生衣
空水既如彼
雲水路遶遞
往來消息稀
賈島

Phiên âm:
Tống An Nam Duy Giám Pháp Sư

Giảng kinh xuân điện lý,
Hoa nhiều ngự sàng phi.

Nam hải kỳ hồi độ, (quá)
Cụu sơn lâm lão qui.
Triều dao man thảo lạc,
Nguyệt thấp đảo tùng vi.
(Xúc phong hưởng tổn ấn,
Chiêm vũ khánh sinh y.)
Không thủy ký như bi,
(Vân thủy lộ điều đệ,)
Vãng lai tiêu tức hi.

Giả Đào

(Những chữ nghiêng là ghi theo những bản khác).

...

V. Dịch xuôi

Cung Kính Pháp Sư Phụng Định Về An Nam

Quê hương (của pháp sư) ở tận ngoài xa nước Nam Việt,
Muôn dặm xa xôi mây trắng bay trên đỉnh núi.

Vì tài kinh luân nên phải từ biệt trên trời đi khò,

Hương và hoa đã hòa vào biển lớn.

Tiếng giảng kinh như sóng bạc trong sáng,

Hơi con trai hến lớn nhà ra biển thành mấy tầng lâu đài.

Lòng (của pháp sư) đã tới các nẻo đường của kinh đô Trường An,

Sau này ở Giao Châu lại có tiếng thành chuông ban đêm.

Tiền Đưa Pháp Sư Duy Giám của An Nam

Pháp sư Duy Giám giảng kinh Phật trong điện xuân,

Hoa quần quanh giường cao của nhà vua.

Biển nam đã mấy lần qua rồi,
Núi xưa đối diện (với pháp sư) từng trải trở về.

Nước triều dâng đám cỏ hoang tàn mát,

Mặt trăng ẩm ướt cây thông trên đảo nhỏ bé.

(Dấu hưởng gặp gió chẳng được lâu,

Mưa thấm ướt cả áo mùa hè).

Qua đường thủy bao la như pháp sư,

(Con đường hành cước của pháp sư xa thăm).

Đi lại tin tức hiếm hoi.

VI. Dịch thơ

1- Bản dịch của Thượng tọa Mật Thế:

Bài của Dương Cự Nguyên
Quê nhà trong cõi Việt.
Mây bạc tím mù xa;
Cửa trời vắng kinh kệ.
Mặt bể nổi hướng hoa.
Sóng gợn cò in bóng,
Thành xây hến mấy tòa.
Trường An lòng quán quít,
Giao châu chuông đêm tà ...

Bài của Giả Đào

Điện xuân giảng kinh luận,
Giường ngự vướng mùi hoa.
Bể nam quên lối cũ.
Non Việt vắng tuần già.
Án môn khi gió táp,
Áo lấm lúc mưa sa.
Kìa kìa trời lẩn nước,
Tin tức biết bao xa.

1- Bản dịch của chúng tôi:

(Vi không dịch được đúng nguyên thể, nên đành mượn thể thơ Lục Bát để gọi là giao cảm với Tiền Nhân vậy).

Cung Phụng Định Pháp Sư Qui An Nam

Xa ngoài Nam Việt quê hương,
Đình non mây trắng du dương dặm ngàn.

Biệt trời thân đượm kinh luân,
Hòa vào biển lớn ngập tràn hương hoa.

Tiếng kinh sóng bạc bao la,
Hơi sò mấy lớp biển ra lâu đài.
Trường An lòng đến đây rồi,
Giao Châu sau thỉnh từng hồi chuông đêm.

Tổng An Nam Duy Giám Pháp Sư

(xin chỉ dịch Tám câu, như bài của Thượng tọa Mật Thế đã dịch)

Điện xuân rộn rã giảng kinh,
Giường vua cao vút hoa quanh tuyệt vời.

Biển nam mấy lượt qua thôi,
Non xưa đối diện trải đời pháp sư .
Dấu hương gặp gió mau mờ,
Thấm mưa hết cả áo hè đầy thôi.
Bao la đường thủy lướt rồi,
Vãng lai tin tức hiếm hoi cũng đành.

VII. Lời kết

Chúng tôi xin mượn lời của cố nhà văn Ngô Tất Tố viết cách đây 62 năm (1941) trong phần nói đầu cuốn Văn Học Thời Lý của ông:

"Từ lúc Hán học bị bãi đến nay, đầu đuôi mỗi độ ngoài hai chục năm, cái số sách vở chữ Hán hóa ra lọng xanh, lọng vàng, giấy moi, giấy phen không phải là ít..."

Vả chăng chữ Hán bây giờ đã không đắc dụng,

Có ngày nó sẽ tiêu diệt -cái ngày ấy cũng không xa gì- Khi mà chữ Hán ở ta không còn, thì những sách kia dù có còn nữa, cũng là vô ích. Đã đến lúc đó, e rằng có những kẻ vọc vạch chữ Hán, công nhiên đóng vai nghiên cứu văn học chữ Hán để vu oan cổ nhân và đánh lừa hậu nhân..."

Thực dân Pháp ép chính quyền Việt Nam thời ấy phải bỏ chữ Nho trong chương trình học vào năm 1918. Nên, nhà văn Ngô Tất Tố viết vào năm 1941 những dòng đã trích trên để than thở cái cảnh hôm nay, thật chí lý vậy.

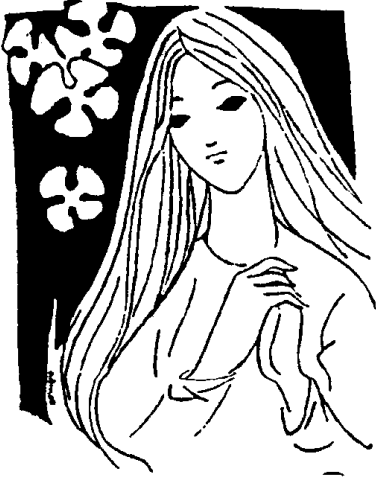
Ai tai ! thiên cổ sự,
Nhất khắc thốn đan tâm.

(Thiên san phố, chiều 06.9.03)

Ghi chú : Vì bài viết có tính cách nghiên cứu quá dài, nên chúng tôi mạn phép bỏ phần III và IV. Xin tác giả hoan hỷ cho. (Viên Giác)



Cuộc đời nhà thơ Hữu Loan sống dưới chế độ cộng sản



Tác giả: Nhạc sĩ Trịnh Hưng

(Tiếp theo Vg 137)

YÊM VẢI XỬ THANH

(Kỳ 2)

Sau đó ít lâu ở miền Bắc xảy ra vụ Nhân Văn Giai Phẩm. Trong đám Nhân Văn có cụ Phan Khôi, Trần Dần, Phùng Quán, Đặng Đình Hưng bị kết tội rất nặng. Cụ Phan Khôi tuổi đã quá cao nên không bị bắt đi trại cải tạo như Trần Dần, Phùng Quán, Đặng Đình Hưng. Nhưng cụ bị cô lập, không được tiếp xúc với ai và người nào cũng sợ hãi không dám liên hệ với cụ vì cụ bị coi là kẻ phản động xấu xa, đến nỗi cụ bị chết đói!

Trong số những người liên can đến vụ Nhân Văn Giai Phẩm, có tôi, anh Quang Dũng và cả nhạc sĩ Văn Cao cũng dính líu vì có bài viết. Nhưng Tố Hữu và Nguyễn Đình Thi chỉ bắt chúng tôi lên làm kiểm điểm. Sau đó, họ đuổi chúng tôi ra khỏi Hội Nhà Văn, nghĩa là bị treo bút không được đi làm. Cho nên, anh Quang Dũng sống trong cảnh

nghèo đói, cho đến lúc chết chẳng bao giờ được hưởng một bữa cơm ăn độn cho no lòng. Anh Văn Cao cũng bị trừng phạt, nhưng anh ấy còn nhờ và được vợ là chị Băng. Trước đó, chị thuộc con nhà tư bản ở Hà Nội nên còn dành dụm được một ít tiền bạc đem ra nuôi chồng con. Anh Văn Cao buồn rầu quá đâm ra nghiện rượu nặng. Riêng tôi được lệnh phải về quê để chịu an trí quản thúc, cấm không được liên hệ với bất cứ ai. Thế là hai vợ chồng lại lếch thếch bồng con về ngôi nhà cũ nát: Nhà mái lá, mỗi khi trời mưa, nước dột khắp nơi, nên ngày cũng như đêm, chúng tôi phải thay phiên nhau nằm chống tay lấy thân che cho đứa con nhỏ ngủ.

Lúc đó, nhờ còn trai tráng sức vóc, nên sáng sớm tôi đi đánh giậm kiếm vài con tôm con tép, mang bán lấy tiền, chỉ giữ một ít đem kho muối mặn chát ăn với cơm. Buổi chiều, tôi ngồi xe trâu đi thồ đá, đổi công lấy gạo và ngô. Tuy vậy, hai vợ chồng yêu thương nhau, sống rất hạnh phúc. Nhà tôi chịu cực rất nhiều, lại sinh đẻ cho tôi những đứa con. Khi đứa đầu 7 tuổi, đứa thứ hai 5 tuổi và đứa thứ ba 3 tuổi, thì trong bụng bà ấy mang một đứa nữa sắp chào đời!

Trong thời gian ấy, ngoài Bắc gặp khó khăn trầm trọng, là thiếu gạo cho dân ăn. Mọi người sống bằng mì của Liên Xô viện trợ. Tiêu chuẩn mua gạo hàng tháng bằng tem phiếu. Nhưng đâu có được mua gạo đầy đủ. Có tháng mỗi đầu người chỉ mua được 30% gạo, còn 70% là mì Liên Xô. Nhà nước ra lệnh cấm ngặt không ai được dùng bột gạo làm quà bánh bán cho dân. Từ tỉnh thành đến thôn quê, người ta thèm ăn quà có bột gạo, nên con buôn đã làm "chui" các món quà có bột gạo để bán cho dân, như là bánh cuốn, bánh đúc và các loại bánh khác. Công an và tụi quản lý chợ kiểm soát rất gắt gao. Ai bán hàng bột gạo "lậu" vô ý để công an bắt được, sẽ bị tịch thu hết hàng hóa và phạt tiền rất nặng. Thế là hết vốn! Mặc dù vậy, nhưng vì cần phải sống nên người ta cứ phải liều lĩnh mà làm "chui" bán "chui".

Để có số thu nhập cho cuộc sống gia đình đỡ khổ một phần nào, vợ tôi cũng liều bắt chước người ta làm bánh cuốn mang ra chợ bán. Bà ấy này ra một sáng kiến bán "chui" và thực hiện ngay. Bà đi mua "chui" gạo giá chợ đen. Ban ngày bà xay gạo ra bột. Đến khuya, lúc 2 giờ sáng, bà dậy tráng bánh để sáng ngày đem ra chợ bán.

Biết dân đói khát thèm thường, bà tráng bánh thật dày và to, khác với bánh cuốn tráng mỏng và nhỏ như ở thành thị thời xưa. Làm xong, bà cho bánh cuốn cùng nước mắm chanh pha sẵn vào thúng, đập lên bằng hai, ba cái mẹt nhỏ. Đạn bà đội thúng bánh lên đầu, tay dắt theo hai con lớn, đứa 7 tuổi đứa 5 tuổi. Mẹ con lần vào trong ruộng mía hoặc ruộng ngô um tùm kín đáo, từ bên ngoài không trông thấy được. Ở đó, bà lẳng lặng xếp bánh và nước chấm ra hai cái mẹt, mỗi mẹt chỉ có 3 phần ăn thôi, rồi cho hai con vào chợ bán, còn bà ngồi lại chờ. Bà dọn dờ hai con phải cùng nhau trông chừng công an và quản lý chợ; đứa nào bán hết ba phần thì trở lại lấy tiếp bánh cuốn đem bán. Làm như vậy để tránh việc đem đi nhiều, nhờ công an bắt được là hết vốn. May Trời thương Thánh độ và hai thằng bé cũng tinh khôn, nên không bị bắt lần nào! Nhờ vợ tôi mà gia đình đỡ khổ!

Bọn trẻ con mang bánh cuốn đi bán được các bà nhà quê đi chợ mua ăn. Họ rất thương mến hai đứa, còn bảo chúng: "*Các cháu hãy về nói với mẹ là nên thêm vào trên mỗi cái bánh cuốn một ít hành mỡ. Bánh sẽ ngon hơn và bán được nhiều hơn*". Nghe các con nhắc lại ý kiến khách hàng, vợ tôi thấy hợp lý nhưng khó khăn, vì "đường, gạo, thịt" là những loại hàng bị cấm.

Ấy thế mà bà cũng chạy chợ mua "chui" được mỡ để trộn với hành cho bánh ngon hơn! Tuy nhiên, có mỡ đã là khó rồi, đến lượt rán mỡ ra nước rồi phi với hành lại là vấn đề gian nan. Ở nhà quê không khí trong lành, hành mỡ phi vàng lên bốc mùi thơm bay đi rất xa. Công an hay du kích ngủ thấy mùi thơm của hành phi mỡ, sẽ đánh hơi tìm ra nơi mình làm bếp "chui" ngay! Cho nên cứ phải đến 4 giờ sáng bà ấy mới nhóm bếp, kê chảo, cho hành thái nhỏ vào chảo phi lên. Trong lúc bà ấy làm, tôi có bốn phận ra ngoài của canh gác từ xa. Tôi định bụng nếu thấy bóng công an hoặc du kích đi tới là tôi sẽ bước ra ngăn chặn, kiếm có to tiếng cãi nhau, để trong nhà có thì giờ mang cái chảo hành mỡ ra vớt xuống cái ao bên cạnh bếp cho phi tang. Cũng may là không bao giờ xảy ra chuyện gây cản đó cả!

Trong hai ba năm đầu bị đuổi về an trí quản thúc tại quê nhà, tôi thấy thương xót vợ con vất vả khổ cực nên nhiều đêm tôi trần trọc thao thức không ngủ được. Tôi cứ nghĩ quanh nghĩ quẩn, cố tìm ra lời giải đáp chính

xác cho câu hỏi: Tại sao đành lại an trí quản thúc đầy đọa tôi tại quê nhà như thế này ? Tôi nghĩ đến các bạn trong nhóm Nhân Văn Giai Phẩm và tự đưa ra các câu hỏi:

- *Những người bị kết tội nặng đi tù đã đành, còn anh Quang Dũng, anh Văn Cao và tôi chỉ bị kiểm điểm vì mắc tội nhẹ, mà sao họ lại đuổi ba chúng tôi ra khỏi Hội Nhà Văn, treo bút, không cho công ăn việc làm ?*

- *Các anh Quang Dũng, Văn Cao không bị đuổi ra khỏi thành phố, không bị quản thúc tại quê nhà, mà chỉ mình tôi chịu hình phạt như vậy, là do nguyên cớ nào ?*

Tôi cần biết rõ lý do để tự giải đáp thắc mắc cho mình. Tôi nghĩ là phải có một lý do đặc biệt nào đó nên họ mới đối xử với tôi như thế.

Sau nhiều đêm suy nghĩ, tôi kiểm điểm lại mọi thứ. Tôi nhớ lại thời gian tôi được đề cử làm Thư ký Hội Nhà Văn. Hàng ngày tôi gặp Chủ tịch Hội là ông Nguyễn Đình Thi. Ông ta chỉ trao đổi với tôi về các công việc của Hội thôi chứ không tỏ thái độ thân thiện, đôi khi còn có vẻ lạnh nhạt nữa. Còn người đỡ đầu ông Thi là ông Tố Hữu. Ông ấy có tuổi đảng và chức vụ cao. Mỗi lần gặp tôi, ông chỉ bắt tay sơ qua rồi quay đi, nét mặt ông tỏ ra rất khó chịu và có vẻ ghét tôi nữa. Tôi nghĩ có lẽ hôm họp đại hội nhà văn, tôi đã cả gan phê phán ông Hồ, nên vì thế mà ông ghét tôi chẳng. Tuy vậy, vì tự trọng của một văn nghệ sĩ, tôi cũng chẳng cần sẵn đón để họ tưởng là mình nịnh bợ.

Rồi tôi chợt nhớ ra một chuyện xảy ra vào năm 1951 khi mà tôi còn ở quân đội Khu 4. Tôi chợt hiểu rằng Tố Hữu không những ghét tôi mà còn thù tôi là khác. Hẳn nhỏ nhen ích kỷ ghen tức với tôi vì hẳn biết là vợ hắn yêu tôi đến độ say mê. Đã một lần cô ta dọa ly dị và nói cho hắn biết cô ta yêu tôi, sẽ đi tìm tôi để lấy tôi sau khi vợ thứ nhất của tôi mất mấy năm.

Vợ Tố Hữu tên là Thanh, gái Huế khá đẹp, con nhà danh giá. Có một thời gian cô ta học trường Collège tỉnh Thanh Hóa. Hồi đó tôi đã đậu xong Tú Tài Pháp, nhưng tôi không làm việc với Pháp mà trở về Thanh Hóa sống với gia đình, thay cha mẹ nuôi nấng dạy dỗ các em, đồng thời đi dạy học tu cũng như kèm cho các em dự bị thi Trung Học.

Trong số các em đến nhờ tôi kèm luyện thi, có một số là nữ sinh gồm

bày, tám em tuổi chừng 16, 17. Mỗi tuần tôi dạy kèm ba buổi. Trong số có một em lớn hơn cả tên là Thanh. Nàng tỏ ra rất yêu mến tôi, chăm sóc tôi. Đặc biệt là Thanh năn nỉ tôi phải cho cô ta tới học mỗi ngày chứ không cách ngày như các em khác.

Tôi lúc đó là một thanh niên cao lớn, khỏe mạnh, đẹp trai. Các em nữ sinh học với tôi em nào cũng tỏ ra thương mến tôi. Nhưng bản tính tôi rất đứng đắn, hết sức tôn trọng các đức tính làm người như Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín, của Ông Cha truyền dạy. Nên tôi lúc nào cũng coi các nữ sinh học lớp tu của tôi như chính em gái ruột mình. Tôi luôn luôn nghiêm nghị, không hề có ý tưởng thấp hèn đối với họ. Do đó, các em rất nể phục tôi, coi tôi vừa là thầy giáo vừa là người anh của họ.

Một hôm, tôi thấy Thanh đến nhà tôi trước lớp học cả giờ. Nét mặt buồn thiu, Thanh nói: "*Hôm nay em lại ốm vì em muốn mời anh đi ăn cơm và nói chuyện, chứ không học bài và có lẽ mãi mãi em không còn được đi học cũng như gặp anh nữa!*". Tôi hiểu là Thanh đang có tâm sự gì đau buồn, muốn gặp riêng tôi để giải bày, nên đồng ý đi ăn cơm hiệu với cô ta. Đến một quán ăn, Thanh chọn một bàn ở trong cùng. Hai thầy trò ngồi xuống, gọi nước uống trước khi bảo làm món ăn.

Lúc đó Thanh khóc lóc bào tôi: "*Hôm nay, em mời anh ăn một bữa lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng. Sau đó, có lẽ không bao giờ em còn gặp lại anh nữa. Em sẽ phải giã từ bạn bè, mái trường và cả cuộc đời ngây thơ của một nữ sinh nữa!*".

Thanh chấm nước mắt, nói tiếp: "*Chiều hôm qua, có đứa em trai ở Huế được cha mẹ em sai ra đây đưa thư cho em, bảo em phải xin nghỉ học về Huế ngay để thu xếp cho kịp ngày đi lấy chồng... Trong thư, cha mẹ em còn cho em biết là người chồng em sắp lấy là con trai của người bạn đồng môn cũ. Hai bên đã hứa hẹn từ lâu rồi và cũng là chỗ môn đăng hộ đối. Cha mẹ em nói thêm là chồng chưa cưới của em hiền lành, đã có bằng Trung học Pháp. Bốn phận em là con gái phải vâng lời cha mẹ đặt đâu ngồi đó, nên em đành tuân theo. Chỉ vài hôm nữa em về Huế, nên phải đến gặp anh hôm nay để nói lời từ giã, cảm ơn anh*

đã tận tâm dạy em học trong thời gian qua!".

Nhìn Thanh vừa khóc vừa nói, tôi xúc động và cảm thương cho thân phận Thanh, nhưng không biết phải nói gì để an ủi Thanh. Tôi chầm chầm nói vài ba lời khuyên:

"*Anh rất cảm thông cho nỗi buồn của Thanh. Những việc vâng lệnh cha mẹ về lấy chồng của Thanh chứng tỏ rằng Thanh là người con gái ngoan, có hiếu, biết tuân theo lời cha mẹ. Đó là điểm son đáng quý ở người con gái Việt Nam. Hôn nữa, là trai hay gái, lớn lên trước sau cũng phải lập gia đình, đó là bốn phận của con người mà Tạo Hóa ban cho để nối tiếp dòng dõi. Và, nói cho cùng, mỗi con người sinh ra đều có một định mệnh do Trời dành cho. Đòi con gái đi lấy chồng mười hai bến nước trong nhờ đục chịu. Anh cũng buồn lắm khi thấy em phải xa trường, xa bạn, xa anh là thầy dạy kèm. Bây giờ anh chỉ mong em có đủ nghị lực làm tròn bốn phận người con; mai sau, em có hạnh phúc là anh mừng rồi!*"

Thế là sau bữa ăn tiễn biệt, Thanh đã âm thầm ra về và từ đó tôi không có tin tức gì về hoàn cảnh của Thanh nữa.

Vào đầu mùa Hè năm 1951, tôi đi làm về, ăn uống xong, ra nằm trên võng trước cửa nhà hóng mát, trong đầu nghĩ tới người vợ chết đuối mấy năm trước. Chợt tôi thấy một người đàn bà đầu đội nón sụp xuống che mắt hẳn cái mặt đang đi từ ngoài ngõ vào và tiến về phía tôi nằm. Tôi ngờ ngác chưa biết đó là ai thì người đàn bà đó đến chỗ tôi nằm, quỳ xuống ôm chầm lấy người tôi, vừa khóc vừa giờ nón ra miệng nói:

"*Anh Hữu Loan ơi! Anh còn nhận ra em không? Em là Thanh trước học ở Collège Thanh Hóa, từng học lớp tu của anh rồi chia tay với anh về Huế lấy chồng đây này!*"

Lúc đó tôi mới nhìn rõ ra Thanh, đúng là cô nữ sinh của tôi ngày xưa. Tôi vội vàng ngồi dậy. Thanh ngồi dưới đất gục đầu lên gối. Tôi đi vào nhà lấy cái ghế ra, đỡ Thanh ngồi lên. Nàng là người vào mình tôi. Tôi vội bảo nàng:

"*Em có chuyện gì buồn, để thẳng thắn nói ra sau. Bây giờ em hãy nín đi, đừng khóc lóc nữa. Hãy ngồi thẳng người trên ghế đàng hoàng, kẻo lỡ có ai trông thấy em sát cạnh anh, họ hiểu lầm, là mất danh dự và xấu hổ lắm đấy!*"

(Còn tiếp)

Tìm hiểu học thuyết của Trang Tử



Võ Thu Tịnh

I.- Sự tích Trang Tử

Sự tích của Trang Tử, chúng ta không thể biết được một cách rõ ràng. Theo *Sử Ký* của Tu-Mã Thiên, Trang Tử tên là Chu, người huyện Mông, nhưng không thấy nói là người nước nào? Có thuyết cho xứ Mông thuộc nước Lương, có thuyết lại cho là thuộc nước Tống. Về sau, Mã Tự Luân nghiên cứu kỹ hai thuyết trên, kết luận rằng Trang Tử là người nước Tống, không biết rõ sinh năm nào, chỉ biết ông sống vào khoảng 370 đến 298 trước CN, tức là 200 năm sau Lão Tử (Lão Tử sinh 570 tr CN). *Sử Ký* ghi Trang Tử là người đồng thời với Mạnh Tử, Huệ Thi, Lương Huệ vương, Tề Tuyên vương (đồng thời với Aristode, Epicure bên Âu Châu). Người ta cũng biết ông là bạn thân của Huệ Thi, và ông chết sau Huệ Thi cũng vào khoảng giữa thời Huệ Thi và Công Tôn Long.

Sở Uy vương nghe tài Trang Tử, sai hai đại phu đến mời ông ra làm quan. Trang Tử hỏi: 'Tôi nghe vua Sở có một con thần quy (rùa thần) chết đã 3 ngàn năm, vua Sở quý và cất ở trên miếu đường. Theo các ông con nghĩ, thần quy ấy nên chịu chết để lưu xương mình cho người sau quý trọng hay thà sống để kéo lê cái đuôi mình trong bùn?' Hai vị đại phu đáp: 'Thà sống để kéo đuôi mình trong bùn còn hơn'. Trang Tử liền nói: 'Thôi quý vị về

đi... Tôi cũng chịu lê cái đuôi của mình trong bùn'.

II. - Sách của Trang Tử

Thời gian Trang Tử đến ở ẩn tại núi Nam Hoa, thuộc quận Tế âm, châu Tào, người đương thời gọi ông Nam Hoa. Vì thế tác phẩm của ông để lại có tên là Trang Tử, mà cũng được mệnh danh là Nam Hoa kinh.

Theo Nghệ Văn chí trong sách *Hán thư*, thì sách Nam Hoa Kinh của Trang Tử nguyên có 52 thiên, nhưng hiện nay chỉ thấy còn 33 thiên, phân thành: Nội thiên; Ngoại thiên; Tạp thiên (theo bản của Quách Tượng, là bản thông hành hiện nay):

Nội thiên gồm có 7 thiên: Tiêu Diêu Du, Tề Vật Luận, Dưỡng Sinh Chủ, Nhân Gian Thế, Đức Sung Phủ, Đại Tông Sư, Ứng Đế Vương;

Ngoại Thiên gồm có 15 thiên: Biền Thiên, Mã Đề, Khứ Cự, Tại Hựu, Thiên Địa, Thiên Đạo, Thiên Vận, Khắc Ý, Thiên Tánh, Thu Thủy, Chí Lạc, Đạt Sinh, Sơn Mộc, Điền Tử Phương, Tri Bắc Du.

Tạp Thiên gồm có 11 thiên: Canh Táng Sở, Tử Vô Quý, Tác Dương, Ngoại Vật, Ngụ Ngôn, Nhượng Vương, Đạo Chích, Duyệt Kiểm, Ngụ Phụ, Liệt Ngụ Khẩu, Thiên Hạ.

Trong số 33 thiên ấy, 7 thiên Nội thiên đáng tin cậy hơn cả, mặc dầu đã bị người sau viết thêm ít nhiều vào. Ngoại thiên và Tạp thiên thì không thể tin cậy cho lắm: Đại để ba thiên Thu Thủy, Canh Tang Sở, Ngụ Ngôn là những tài liệu khá đáng tin, còn các thiên Nhượng Vương, Duyệt Kiểm, Đạo Chích, Ngụ Phụ văn bút rất kém, đều là giả thác vào. Thiên cuối là Thiên Hạ thì tuyệt diệu, bình luận triết học Trang tử một cách tinh tường, nhưng lại không phải là tác phẩm của Trang Tử.

III.- Học thuyết của Trang Tử

Nhân sinh luận của Đạo gia tới Trang Tử thì hoàn tất: Trang Tử chịu ảnh hưởng thuyết 'tự nhiên' và 'vô vi' của Lão Tử, thuyết 'tề vạn vật dĩ vi thủ' (coi luật vạn vật bằng nhau là quan trọng nhất) của Điền Biền, Thận Đảo và thuyết 'thiên địa nhất thể' của Huệ Thi, gom cả lại thành một hệ thống phong phú, rồi phát huy thêm, đưa tới một cảnh giới siêu hình huyền bí.

Trong 33 thiên của Nam Hoa Kinh, tuy nghĩa lý đều sâu rộng, song chỉ có 7 thiên đầu của Nội Thiên bao quát

được tất cả yếu chỉ của toàn học thuyết của Trang Tử, nhất là ba thiên: *Tiêu Diêu Du* bàn về tự do tuyệt đối, *Tề Vật Luận* nói về bình đẳng tuyệt đối, *Dưỡng Sinh Chủ* đề ra thuật dưỡng sinh trường thọ.

1- Tiêu Diêu (tự do tuyệt đối)

Lão Tử và Trang Tử giống nhau về quan niệm Đạo và Đức, và cả hai đều chống đối tư tưởng truyền thống và chế độ đương thời. Vì vậy mà sử gia Tu-Mã Thiên mệnh danh cho học phái này là Đạo Đức Gia, vì hai quan niệm Đạo và Đức là nền tảng chung của Đạo học. Tuy nhiên Lão-tử và Trang Tử vẫn có những điểm khác nhau:

Lão Tử nhấn mạnh về Đạo, đưa ra một mẫu thể chế vô vi nhi trị, đề nghị với các vua đương thời cai trị bằng cách không làm gì cả, nghĩa là không can thiệp, can trở, để cho Đạo Trời tự nhiên phát triển, 'không tranh mà thắng, không nói mà có người theo, không gọi mà tất cả tự đến, thoải mái mà xong việc một cách tốt đẹp', trong khuôn khổ một nước nhỏ, dân số ít và dân trí không mở mang.

Còn Trang Tử nhấn mạnh về sự phân biệt giữa thiên nhiên và nhân tạo. Ông quan niệm Đạo là Nguyên Lý sinh ra Trời Đất Vạn Vật, 'tự bản, tư căn', tự mình là gốc, là rễ của mình, vô thủy vô chung, trường tồn bất biến, vạn vật dựa vào đó mà sinh hóa không dừng, và Đức là cái Đạo biểu hiện nơi mỗi vật, mỗi người, và ông cho rằng trong mỗi người, mỗi vật đều có tính-tự-nhiên, (nature, essence) chẳng hạn như tính-tự-nhiên của lửa là nóng, của băng giá là lạnh, của nước là chảy xuống thấp, của khói là bốc lên cao, v.v...

a) Thuận theo tính-tự-nhiên của mình thì được tự do, được tiêu diêu rong chơi thoải mái, hưởng nhân, hoàn toàn theo sở thích của mình, tức là có hạnh phúc ngay tại cõi đời này. Tiêu dao tuyệt đối là trạng thái hòa đồng với Đạo, mục đích cuối cùng của học thuyết của Trang Tử. (*Tiêu Diêu Du*).

Chẳng hạn, bé nhỏ như con ve, chim cú, quyết bay vút lên cây phương du, hoặc to lớn như chim bằng vượt cao chín vạn dặm, bay sang biển Nam, mỗi con đều thuận theo tính-tự-nhiên mà bay lên cho đúng với khả năng do Đạo phú cho, đều có thể tiêu diêu, thành thoi tự tại như nhau. Như

vậy thì tuy 'lớn nhỏ, bay cao bay thấp có khác nhau, nhưng theo Trang Tử, cái việc thuận theo bản tính, mà bay cho đúng với khả năng mình đạt đến tiêu điều (hay tiêu dao) vẫn là một'.

b) Không chịu đựng các 'bất đồng tự nhiên' làm mất tự do. Theo ông, tính-tự-nhiên và thể chất của vạn vật không đồng nhau, trời sinh ra mỗi vật lớn nhỏ, khôn ngu, lanh chậm, cao thấp, hiền dữ... khác nhau, và mỗi vật lại đều có chỗ nhận cho là đẹp, là tốt, là hay riêng cho mình. Đó là những 'bất đồng tự nhiên'. Trang Tử phản đối những luật lệ, thể chế chính trị, xã hội, luân lý, học thuyết do con Người tạo ra (nhân tạo) để kiểm chế, tiêu diệt bản cái tính-tự-nhiên ấy của ta (thiên nhiên). Các chế độ chính trị, xã hội, luân lý, học thuyết theo hữu vi đều định ra một 'cái tốt' để làm tiêu chuẩn chung cho mọi tư tưởng, mọi nếp sống, khiến mọi người phải theo đó mà hành động, tức là không biết chịu đựng những 'chỗ bất đồng tự nhiên', mà lại cưỡng ép cho thành 'đồng nhau' một cách nhân tạo, buộc con người sống theo cái thích chí do luật pháp, thể chế bày ra bắt tất cả mọi người trong nước làm theo, không được sống theo cái sở thích riêng của mình. Vì vậy, Trang Tử, khuyến cáo không được đem 'Người mà giết Trời, đem nhân tạo mà giết thiên nhiên'.

Thật ra, các bậc 'thánh nhân' khi lập ra những cái thứ qui tắc, chế độ khiến cho mọi người phải phục tùng theo, chỗ dụng tâm của họ thường không phải là không có lý do chánh đáng và tốt đẹp, chỗ dụng ý của họ thường không phải là không thực tình yêu người, nhưng yêu như vậy là yêu theo sở thích riêng của mình, mà làm đau khổ cho vật mình yêu, thành ra đưa đến kết quả trái ngược với nguyên ý của mình, như trong chuyện 'Lỗ Hâu nuôi chim' sau đây:

'Ngày xưa có con chim quý đến đậu ở cửa thành nước Lỗ... Lỗ Hâu ngự ra nghênh tiếp, rước về chuốc rượu ở đền Thái Miếu, ra lệnh tấu nhạc Cửu thiều cho nó vui, giết trâu bò mời nó ăn... Chim ấy nhìn đón dác, bộ sần bì, không dám ăn, dám uống. Cách ba ngày thì chết.' (Chí Lạc)

2- Tề Vật (bình đẳng tuyệt đối)

a)- Tự do và bình đẳng . Tự do và bình đẳng liên kết chặt chẽ với nhau.

'Đã chủ trương tự do tuyệt đối, thì phải có bình đẳng tuyệt đối. Thật vậy, nếu không thừa nhận bình đẳng tuyệt đối, tức là cho rằng giữa người và người, giữa vật và vật, có cái này hay hơn cái kia, hoặc có cái kia hơn cái này. Một khi đã nhận cái này hơn cái kia, người kia giỏi hơn người này, thì người giỏi thường cho rằng mình có phận sự làm thế nào cho người không giỏi phải trở thành giỏi, theo quan niệm chủ quan tạm thời của mình. Như thế, là có sự cưỡng ép kẻ khác phải sống theo quan niệm về điều 'Phải, Quấy' theo ta, không được sống tự do theo cái sống của họ, và ta đã trắng trợn không nhận có tự do của con người. Phải chăng đó là một hành động có tính cách chuyên chế.

Có cái 'phải' đối với ta ngày nay, nhưng qua ngày mai nó sẽ không còn 'phải' nữa. Có món 'hạp' với ta nhưng không 'hạp' với người khác. Nhưng sai lầm và nguy hiểm là khi nào ta nhận đó là một chân lý tuyệt đối, nghĩa là một chân lý bất di bất dịch, chung cho bất cứ ở thời gian nào, hay không gian nào. Cho nên Trang Tử đã nói: 'Có chỗ ưa ghét, có chỗ lấy bỏ, thì không còn gọi là tự do tuyệt đối nữa'.

Người thật sự tự do, biết trọng sự tiêu điều rong chơi, thỏa thích tự tại theo tính-tự-nhiên, là người phải biết 'bình đẳng' xem thị phi, thiện ác, đúng sai, phải quấy... ngang bằng nhau, không chịu sống nô lệ theo bất cứ bằng giá trị về thị phi, thiện ác, sai đúng, phải quấy... của một chế độ luân lý, chính trị, giáo thuyết nào cả.

b) Nhân quan xuất thế. Cũng nên biết rằng họ không phải là người 'vô luân lý' (immoral) như người ta đã hiểu lầm, mà họ là một hạng người đã vượt lên trên tất cả mọi thứ luân lý tầm thường chật hẹp, không còn tư tâm, tư dục nữa, nghĩa là hạng người vô kỳ, vô công, vô danh (Theo Trang-tử có ba hạng người siêu đẳng: Chí nhân là người không còn thấy cái Ta, thần nhân là không trọng việc lập công, thánh nhân là người không cần nổi danh).

Quan niệm về Bình Đẳng của Trang Tử không giống với quan niệm thông thường của người đời. Bình đẳng của người đời là một thứ bình đẳng hình thức máy móc, hiểu theo nghĩa nông cạn là san bằng mọi sự vật, dùng những luật lệ, luân lý, xã hội, chính trị, học thuyết để đè nén, tiêu diệt các

'bất bình đẳng tự nhiên' như vừa nói trên đây. Còn quan niệm về bình đẳng của Trang Tử, là phải biết 'chịu đựng' sự 'bất bình đẳng tự nhiên' ấy, (mà dù có muốn tiêu diệt cho hết các 'bất bình đẳng tự nhiên' ấy cũng không được) , và để mỗi vật tự do sống thuận theo cái sống tự nhiên của nó.

Tóm lại , bất đồng trong bẩm sinh, thể chất tự nhiên, nhưng trong phạm vi bản ngã, loài người vẫn 'đồng nhau' trong việc sống thuận theo tính-tự-nhiên của mỗi người. Chẳng hạn như:

Vật, có loài thọ cả ngàn năm, có loài thọ có một năm, một ngày, nhưng mỗi loài đều sống thuận với cái tuổi thọ tự nhiên của nó... Chim, có con bay ngàn dặm, có con bay vài chục dặm, cũng là bay hết cái sức tự nhiên của nó. Người sống dưới bùn thì đau, trạch thì không. Người ở trên cây thì run, khi thì không, mỗi sinh vật đều sống thuận với môi sinh tự nhiên của mình. Mỗi vật có cái hợp với nó, có cái đẹp của nó, cái thích của nó, không thể nhất thiết như nhau được, mà cũng không thể phân biệt so sánh hơn kém được: tức là ngang bằng nhau, cho nên gọi là Tề Vật.

c)- Tề Vật hiểu theo thuyết Thiên quân . Về Tề Vật Luận, Trang Tử đã diễn giải thêm như sau:

Vạn vật vốn tự sinh, tự hóa, hề động là có biến hóa, không lúc nào là không xê dịch, không biết đâu là khởi điểm, không biết đâu là cùng tận, ở đâu mà lại, rồi lại sẽ đi đến đâu, không biết đâu là manh mối cả. Cuối cùng, một khi phồn thịnh, vật nào cũng trở về nguồn gốc của mình. Sự biến hóa giống như cái bánh xe quay tròn, nên Trang-tử gọi là 'Thiên quân'. (Quân' là cái bánh xe xoay tròn mà người thợ nung đồ gốm dùng để chế tạo đất sét thành những đồ vật hình tròn). Người xét Đạo, hề xét đến gốc của nó, thấy đi đến vô cùng, tìm đến cái ngọn của nó, thấy không bao giờ dứt. Không cùng, không dứt, gốc, ngọn không phân biệt rõ ràng được, thì còn biết bàn nói vào đâu được nữa? (Tắc Dưỡng).

Đối với nhân sự cũng thế, tất cả những cái mà ta tưởng thường trái ngược nhau, thật ra chỉ là hai mặt của một thực thể: tốt xấu, lành dữ, rủi may, thiện ác... cũng như âm và dương là hai phương diện của Đạo duy nhất. Theo thuyết Thiên Quân, trong mỗi cặp (coi như một thực thể): Phải-

Quấy, Lớn-Nhỏ, Sanh-Tử, Dài-Ngắn, Cao-Thấp, Thành- Hoại... các thành tố đều nối tiếp nhau theo vòng tròn, không sao biết được đâu là chỗ khởi đầu, đâu là chỗ tận cùng của các thành tố trong mỗi cặp, nên không sao phân biệt được ranh giới giữa hai thành tố, và cũng không phân biệt được tính chất của hai thành tố (thành tố này bắt đầu từ lúc nào? Chấm dứt vào lúc nào? trong cái này có lẫn lộn cái kia, trong cái kia có lẫn lộn cái này, 'Phải' bắt đầu từ đâu? 'Quấy' bắt đầu từ đâu? Trong cái 'Phải' có cái 'Quấy', trong cái 'Quấy' có cái 'Phải', v.v...). Cho nên thiên *Thu Thủy* nói: 'Lấy Đạo mà xem, thì vật không có chi là quý, là tiện, là nhiều, là ít cả... chỉ có Một mà thôi. (trong một thực thể, một cặp mà thôi). Lấy chỗ sai biệt mà xét, nhận thấy lớn, mà cho là lớn, thì vạn vật, không vật nào là không lớn. Nhận thấy nhỏ mà cho là nhỏ, thì vạn vật, không vật nào là không nhỏ... Lấy xu hướng mà xét, nhận cho phải là phải, thì vạn vật, không vật nào là không phải. Nhận cho quấy là quấy, thì vạn vật, không vật nào là không quấy'.

Phải, Quấy, hữu dụng, vô dụng... cũng do cái chủ quan của mỗi người, cũng theo cái vật ta đem ra dùng làm tiêu chuẩn để so sánh. Huệ Thi (bạn thân của Trang Tử) đã từng dẫn chứng các điều này dễ hiểu hơn như sau: Xét về phương diện tương đối, thì trời cao, đất thấp, núi cao hơn đồi. Nhưng so với cái vô cùng của vũ trụ, thì cái cao của trời, đất, núi, đồi đều không đáng kể. Và hôm nay là hôm qua của ngày mai, còn đối với ngày mai, thì hôm nay là hôm qua. Cũng như trai gái đồng nhau vì cả hai đều là loài người, nhưng khác nhau là vì trai thuộc giống đực, gái thuộc giống cái, v.v...

Hồ Thích từng lấy một 'trùng ngôn' nói về triết học này của Trang Tử như sau: 'Thí dụ tôi bảo tôi cao hơn anh năm phân. Anh lại bảo anh cao hơn tôi năm phân. Tôi và anh cãi vã nhau không thôi. Trang Tử đi ngang qua phân giải rằng: Hai bạn không cần tranh luận hơn nữa, vì lúc này tôi ở trên tháp Eiffel nhìn hai bạn, tôi không thấy ai cao thấp cả. Như vậy cần gì phải tranh luận vô ích? Chi bằng nên xem bằng nhau là hơn cả' (*Trung quốc triết học sử*, s.đ.d., trg 525)

Chúng ta có thể cho rằng những điều của Trang Tử và Huệ Thi nói trên đây không xa thuyết 'tương đối luận' (relativisme) ngày nay. Theo Tương-

đối-luận, thì không có gì là cao thấp tuyệt đối, không có gì là dài ngắn tuyệt đối, không có gì là lớn nhỏ tuyệt đối... Những từ Lớn-Nhỏ, Sanh-Tử, Dài-Ngắn, Cao-Thấp... đều toàn là tương đối mà thôi và ở Trang Tử được nhìn với một nhãn quan xuất thế vượt lên trên mà nhìn xuống (voir du haut).

d- Các vấn đề thuộc căn Tề Vật . Bàn về Tề Vật, thường có những nhận xét thuộc cận như sau:

1/- Mộng với thực không khác nhau: Xưa Trang Chu mơ thấy mình hóa ra bướm, vui thích với phận làm bướm, quên mình là Trang Chu. Chợt tỉnh, thấy mình là Trang Chu. Chu và bướm ắt phải có Tánh Phận khác nhau. 'Không biết Chu chiêm bao là bướm, hay bướm chiêm bao là Chu?', một câu hỏi có thể bao trùm 'Vật ngã bình đẳng'. Sự hỗn hợp giữa Ta (Trang Chu) và Vật (bướm) hồn nhiên đến không biết đâu là Thực, đâu là Mộng. Như vậy Mộng cũng là Thực, Thực cũng là Mộng. Ta cũng là Vật, Vật cũng là Ta. Ta và Vật là Một.

Có thuyết cho rằng: theo Trang Tử, đời người là hư vô (như thuyết Nhà Phật) chẳng qua cũng chỉ là một giấc mộng dài mà thôi! Hay đây còn là một triết lý 'Ở cảnh nào, vui thỏa với cảnh ấy': 'Khi làm bướm thì cảm thấy vui thỏa với đời con bướm; khi làm người thì vui thỏa với đời con người', không nên đứng núi này trông núi nọ !

2/- Sống chết, chưa hẳn bên nào hơn bên nào: 'Lệ Cơ, con một vị phong nhân xứ Ngải, gả cho vua nước Tần. Khi về nhà chồng, lụy ướt dầm sâu. Kịp khi đến hoàng cung, cùng vua đồng sàng, nếm mùi cao lương mỹ vị, thì lại hối hận giọt lệ ngày xưa. Ta biết đâu kẻ chết lại không hối hận vì mình đã mong được sống thêm' (*Tề Vật Luận*). Nếu ta cho hình thức sống hiện nay là đáng vui mừng, thì sau khi chết, chỗ ta sẽ được hình thức mới, biết đâu ở đấy không có chỗ đáng vui mừng như bây giờ, hoặc hơn bây giờ? Bạc *chân nhân* ngày xưa, 'không ham sống, không ghét chết, ra không vui, về không buồn, thản nhiên mà đến, thản nhiên mà đi, luôn luôn an thời xử thuận', vì vậy mới dứt khoát được vấn đề sinh tử.

3/- Dưỡng sinh, trường thọ - Trong đạo Tề Vật, ở cảnh sống nào phải biết thuận vui với cảnh sống ấy. Nhưng nếu

đang sống, mà không dưỡng sinh để bị tật bệnh đau khổ, tức là không biết thuận theo tính-tự-nhiên của sự sống, như thế có phải là trái với đạo Tề Vật không? Người tự do không bị ràng buộc theo luật pháp, luân lý, chế độ, xã hội bên ngoài, song cũng không khỏi không bị ràng buộc với cái sợ già, sợ bệnh, sợ chết. Thật ra, già không đáng sợ, chỉ sợ già mà đầy bệnh tật. Vì vậy muốn được hạnh phúc, cũng phải biết thuật dưỡng sinh. Người xưa có câu: 'Một thân thể không đau, một tinh thần không loạn, đó là chân hạnh phúc của con người'. Phép dưỡng sinh chiếm địa vị quan trọng trong học thuyết Trang Tử, về sau, phái Đạo gia khai thác nó, lập ra thành một học phái đặc biệt gọi là phái '*trường sinh cứu thị*'.

Theo thuật dưỡng sinh, không vui, không buồn, lúc nào cũng an thời, xử thuận, như vậy là huyền giải, nghĩa là cởi được cái ách bị treo ngược, thoát khỏi các khổ não, chẳng những không còn tình mà cũng không còn biết cảm xúc nữa. Đến mức 'bạc *chí nhân* thật là thần diệu, cháy mà không làm cho thấy nóng, sông ngòi băng cứng lại mà không làm cho thấy lạnh, sấm sét phá núi, gió to dậy biển mà không làm cho sợ' (*Tề vật luận*). Luyện tới mức không còn cảm xúc đã là cao thật, nhưng vẫn còn có thể tiến hơn được nữa, bạc *chí nhân* có thể: 'Cuối mây khi, cuối rồng bay, ... cuối mặt trời mặt trăng mà tiêu dao ngoài cõi bốn bể, ở khắp trong vũ trụ' (*Ứng Đế Vương*).

Có lẽ trong đoạn này Trang Tử muốn dùng những văn ảnh 'thậm xưng' để diễn tả trạng thái tinh thần của hạng người đã siêu thoát; nhưng nhiều Đạo gia đời Tần và đời Hán đã hiểu theo nghĩa khác và tin rằng khéo tu dưỡng thì có thể thành Tiên được, nên biến Đạo giáo thành một môn học huyền bí luyện phép trường sinh bất tử. Phải chăng họ đã quên, không để ý đến lời khuyên của Trang- tử: '*Dùng lời để diễn ý, được ý hãy quên lời*' (Ngôn giả sở dĩ tại ý, đắc ý nhi vong ngôn).

3.- Lý tưởng của Trang học: Thần hóa

Theo Trang Tử, có hai trình độ hiểu biết: Cái biết thông thường của lý trí, của giới nhị nguyên phân biệt thị phi, sai đúng, thiện ác, rui may... Và cái biết thứ hai của giới nhất nguyên, người đạt đến trình độ nhất nguyên

không phải là người không biết thị phi, mà là người đã vượt lên trên mọi thị phi. Không biết thị phi và vượt lên thị phi là hai điều khác nhau xa. Cái tri thức thông thường sắc giới không làm sao hiểu được chân lý tuyệt đối. Nên Trang-tử đề xướng 'khử tri' và 'bỏ phế thông minh'. Không thể dùng sách vở mà tìm Đạo. Những điều trong sách vở ngày xưa thường chỉ là những cặn bã của cổ nhân. Lý luận, biện thuyết đều vô ích, trái lại chỉ làm cho ta thêm tâm tối, cho thần minh mờ ám. Cái học mà Trang Tử khuyên ta là 'cái học không sao học được', đó là cái học thuần túy siêu hình, một thứ tâm học hoàn toàn để đi đến thần hóa hoàn toàn, là mục đích tối cao của đời sống con người mà Đạo gia thực hiện bằng phương pháp 'tọa vong'.

Trừ đôi khi gặp trường hợp có 'hốt nhiên giác ngộ' tức là chỉ nhờ một lời nói, mà công phu dự bị lâu dài trong vô thức bỗng được đắc ngộ, mau lẹ, chớp nhoáng, làm biến đổi hẳn tâm thần, trí não con người.

Còn thông thường, quá trình của con đường đến 'thần hóa' gồm có hai giai đoạn chính như sau:

a)- Giai đoạn dự bị. Bắt đầu bằng 'tâm trai' (trong lòng / trong sạch), sống giản dị cho tâm tri đồng nhất với mọi vật, cho lòng được trống không, hư tịnh, từ bỏ, không còn bị ảnh hưởng của ngoại vật. Đây là giai đoạn khó khăn nhất, chịu đựng một tranh chấp khổng lồ trong nội tâm, giữa cái 'ta xã hội' và cái 'chân thể của ta', giữa cái mà Trang-tử gọi là 'Thiên' và 'Nhân' (Trời và Người). Từ 'Nhân' chỉ những ước lệ, giả tạo ràng buộc con người, những cái mà Nho gia gọi là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín... luân lý, đạo đức, v.v... đã áp đặt.

Ta phải 'tọa vong' (ngồi / quên), 'vong thị phi, vong thiện ác', quên sự phải, quấy, thiện ác, tức là đã Biết, rồi sau mới Vượt Lên sự hiểu biết mà Quên hết. Muốn giải thoát con người, trước hết phải trải qua giai đoạn nhân thực rõ ràng bản ngã của mình. Chống đối, dả kích của Trang-tử chẳng qua là 'việc làm của một con gà con' đến thời kỳ trứng nở, là phá vỡ cái vỏ trứng để giải thoát. Thế thôi!

b)- Giai đoạn giải thoát. gồm có hai thời kỳ:

1/- Thời kỳ nhi nguyên: tiến đến sự thực hiện tạo thành một bản ngã đầy

đủ, trong nội tâm phân chia giữa tâm và tri, anh và tôi, thiện và ác, đúng và sai... theo lại lối nhi nguyên. Bước đầu của sự thực hiện tạo thành bản ngã, là dảm suy nghĩ theo mình, độc lập tân kỳ, sáng tạo tự do. Bước thứ hai là ngày nào, khi bản ngã phát triển đến mức cùng tột, ta bỗng cảm thấy mình đang bị ràng buộc trong những công trình sáng tạo của mình, tức là cảm thấy bị nô lệ theo những giá trị giả tạo mà chính mình đặt bày ra.

2/- Thời kỳ nhất nguyên: Bấy giờ ta mới bắt đầu Vượt Lên trên cái bản ngã ảo tưởng của mình mà bước sang con đường giải thoát nhiết nguyên, quay trở lại nguồn Sống Một, con đường hợp nhất những gì đã bị phân chia. Đó là con đường Giải thoát, nhưng cũng chưa phải là đến được sự thực hiện siêu nhân, mà chỉ đến sự thực hiện trạng thái tự nhiên của một con người 'viên mãn' (đầy đủ trọn vẹn), một con người 'vô ngã', nói theo Trang-tử, của một 'chân nhân' (con người thật). Phải trải qua một cuộc 'đại cách mạng tư tưởng', xáo trộn, lật ngược tất cả mọi vấn đề thường thức trong đời, mới mong phá tan được các ác tập suy nghĩ theo nhị nguyên, để nhận cho rõ được chân tướng của sự vật.

Nhìn chung, giai đoạn 'Dự bị' và giai đoạn 'Giải thoát' trong quá trình đi đến 'thần hóa' trên đây là hai thế giới riêng biệt và nghịch hẳn nhau. Thế giới trước, người ta gọi là 'tiền', thì thế giới sau phải gọi là 'thối', từ thế giới này bước sang qua thế giới bên kia, Nhà Phật gọi là 'đáo bỉ ngạn' (đến bờ bên kia: paramita). Hai thế giới khác nhau, sự hoạt động tri thức cũng phải khác nhau. Ở thế giới đầu nhị nguyên thì phải dùng lý trí, nhưng khi bước sang ngưỡng cửa của thế giới nhất nguyên thì không dùng tri thức nữa, mà phải dùng một năng khiếu khác là trực giác (intuition), Trang-tử gọi là 'đại tri', Nhà Phật gọi là 'bát nhã' (Prajna) hay 'trí tuệ bát nhã'. Như vậy nhân quan của người đã bước sang giai đoạn giải thoát là một nhân quan nghịch hẳn với nhân quan của người còn ở trong giai đoạn dự bị, cố chấp một cái TA riêng biệt.

V- Kết luận

1- Trang Tử đại văn hào

a) Bút pháp - Trang Tử là một văn gia vĩ đại nhất Trung quốc thời xưa. Kim Thánh Thán đời Minh xếp Nam

Hoa Kinh làm đệ nhất tài tử (văn phẩm hay). Các văn hào đời Đường, Tống như Hàn Dũ, Liễu Tông nguyên, Tô Đông Pha... đều tôn sùng, ca tụng, bút pháp của nhà phê bình này rõ rệt cũng chịu ảnh hưởng của họ Trang.

Lời văn của Trang Tử gồm có ba cách: ngụ ngôn, trùng ngôn và chi ngôn. Ngụ ngôn: vốn đời không có các người ấy, việc ấy, mà hư cấu đặt nên chuyện. Trùng ngôn: lời ấy, việc ấy vốn không phải của người xưa, nhưng Trang Tử bịa ra rồi đem gán cho họ, thí dụ như trong sách Trang Tử, có những lời nói mang nặng tinh thần Đạo gia, lại được thốt ra từ miệng của Trọng Ni (Khổng Tử) và Nhan Hồi. Chi ngôn: buộc miệng nói luôn, chẳng kể phải trái như: Có chim bằng, cá côn, lớn không biết mấy nghìn dặm, có cây đại xuân lấy tám nghìn năm làm mùa xuân, tám nghìn năm làm mùa thu, có người đàn ông nước Vệ cực kỳ xấu xí, mà đàn ông nào ở với nó, nhớ mãi không thôi; đàn bà nào thấy nó, về xin cha mẹ rằng thà làm vợ bé của nó, hơn làm vợ lớn kẻ khác...

Những hình ảnh kỳ dị ấy lan tràn cùng với sự bao la, bát ngát của thể văn, ẩn hiện theo với sự đứt nối của mạch văn, đã cực tả được cái tinh thần khoáng đạt, siêu thoát, cái vẻ thần bí, vi huyền của học thuyết đạo gia.

Với thiện ý muốn thức tỉnh thế nhân, Trang Tử cũng như một số các Đạo gia khác, nhất là các Thiền gia, thường dùng ngôn ngữ trịch thượng, táo bạo, không hòa nhã, thiếu khiêm tốn, để có thể gây xúc động mạnh, cho người nghe phải có phản ứng, chứ không cầu việc làm vui lòng, ru ngủ bản ngã của người nghe. Va chạm nặng nề đối với thành kiến cố hữu là một trong những phương pháp giúp cho kẻ khác để giác ngộ. Phương pháp này là môn sở trường của Phật Giáo Thiền Tông và Phật Giáo Kim Cương Thừa (Vajara Yana) ở Tây Tạng, thường dùng để giác ngộ các môn đồ của họ. Riêng các giáo chủ Kim Cương Thừa đã cảnh giác rằng việc truyền dạy không phân biệt thiện ác theo lối nhất nguyên, chỉ dành cho những kẻ đạt đã đến trình độ thượng thượng, nhưng cũng phải có một 'gu ru' (sư phụ) theo dõi hướng dẫn thường xuyên. Còn với các tín đồ thường, thì bắt buộc vẫn phải phân biệt thiện ác rõ ràng để tránh được mọi ngộ nhận, xuyên tạc sai lầm có thể bị lạc sa vào đường sa đọa.

Tuyển tập "VỀ VANG DÂN VIỆT" ra mắt tại một số quốc gia Âu Châu

Little Saigon: Như bạn đọc đã biết, nhà báo Trọng Minh, tác giả bộ sách song ngữ Việt-Anh "Về Vang Dân Việt" (*The Pride of The Vietnamese*), sau khi cho phát hành Tuyển tập IV, vào tháng 12.1998, đang chuẩn bị cho ấn Tuyển tập V thì lâm bệnh, phải đưa khẩn vào nhà thương Fountain Valley, may nhờ Bác sĩ Nguyễn Phúc Vĩnh Khiêm phát giác kịp thời, tất cả các mạch máu tim của anh bị nghẽn trầm trọng, từ 95 đến 97%, ông đã vội vàng đánh thuốc mê và tiến hành ngay cuộc giải phẫu tim (by past) cho anh, nhờ vậy mà anh thoát khỏi lưới hái tử thần, tuy nhiên tình trạng sức khỏe cũng bị suy yếu khá nhiều, mặc dù vậy anh vẫn cương quyết không từ bỏ tâm nguyện, thực hiện Tuyển tập Về Vang Dân Việt cho đến ngày tử giả cuộc đời.

Theo tiết lộ từ các thân hữu của Trọng Minh thì, sau gần 5 năm miệt mài tìm kiếm tài liệu và vùi đầu tay đánh máy từng trang sách, anh đã hoàn tất Tuyển tập Về Vang Dân Việt, hiện đang được in tại một nhà in trong vùng quận Cam, sẽ hoàn thành nội trong đầu tháng 5 năm 2003 để kịp phát hành trên toàn thế giới vào ngày 15 tháng 5 năm 2003. Trong khi Về Vang Dân Việt tuyển tập V được chuyển đến các tiệm sách theo đường bưu điện thì tác giả Trọng Minh sẽ lần lượt cho ra mắt các tác phẩm Về Vang Dân Việt tại Âu Châu theo lịch trình sau:

- Ngày 13.6.2003 tại Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội ở Bruxelles, thủ đô Bỉ quốc, do Linh mục Nguyễn Hùng Lân, Giáo sư Nguyễn Thanh Tùng và ông Nguyễn Ngọc Diệp giúp đỡ,

- Ngày 17.6.2003 sẽ là buổi ra mắt tại Trung Tâm Anh-Việt ở Luân Đôn, thủ đô Anh Quốc, do Nghị viên Nguyễn Khánh Thành, Nghị viên Việt Nam đầu tiên tại Anh quốc, cũng là Nghị viên Việt Nam đầu tiên tại Âu Châu, và Ban Điều Hành Hội Anh-Việt ở Luân Đôn tổ chức,

- Ngày 22.6.2003 tại Paris, thủ đô Pháp quốc, do nhà thơ Đỗ Bình, Luật sư, Nhạc sĩ và cũng là Viện sĩ của Hàn Lâm Viện Pháp, Lê Mộng Nguyên, và Ban Chấp Hành Hội Văn Hóa Việt tại Pháp tổ chức,

- Ngày 28.6.2003 tại Chùa Viên Giác ở Hannover, nhân dịp kỷ niệm 25 năm ngày thành lập Chùa Viên Giác tại Đức.

Riêng đối với các Phật Tử, nhất là các Phật Tử thuộc Chùa Viên Giác, Đức quốc, thì quý vị sẽ tìm thấy trong Về Vang Dân Việt, Tuyển tập V, một tài liệu vô cùng quý giá, đó là bản tiểu sử đầy đủ và chính xác nhất của Thượng Tọa Viện chủ Thích Như Điển. •

b) Cách biện luận - Theo lời phê bình trong *Thiên Hạ*, thiên chót của Nam Hoa Kinh, thì Trang-tử 'thường đem những thuyết vu khoác, những điều hoang đường, lời lẽ không đầu mối, không bờ bến, thời thường thả rộng ra không cần nương tựa, lại tự chẳng thấy mình là kỳ dị. Cho người đời là đắm chìm, dơ đục, không thể bàn việc đúng đắn với họ Trang được, lại đem giọng chí ngôn mà phô diễn, đem giọng trùng ngôn mà nói thật, đem giọng ngụ ngôn mà bàn rộng. Riêng đi lại với trời đất, tinh thần mà không ngạo nghễ với muôn vật. Không chê trách phải trái, cùng ở với thế gian.'

Trang Tử chuyên dùng những mẩu chuyện ẩn dụ, qua những đối thoại có thật hay hư cấu, một cách văn vẻ, sống động và dí dỏm, như trong chuyện '*Trang Tử biện nạn với Huệ Thi*' sau đây:

'Một hôm Trang Tử và Huệ Thi đứng chơi trên cầu thành Hào. Trang Tử nói: Cá dưới nước bơi lội thung dung. Cá vui đó?

Huệ Thi hỏi: Ông không phải là cá sao biết cá vui?

Trang Tử : Ông không phải tôi, sao biết tôi không biết ?

Huệ Thi: Tôi không phải ông, nên không thể biết được ông biết, còn ông không phải cá, ông cũng không biết được cái vui của cá.

Trang Tử nói: Xin xét lại câu hỏi đầu. Ông hỏi tôi làm sao biết được cá vui ? Đã biết là tôi biết, thì ông mới có hỏi 'làm sao mà biết?'... Thi đây, làm thế này: Tôi đứng trên hào thành mà biết được. (*Thu Thủy*)

2- Trang Tử tư tưởng gia

a) Về tư tưởng, nhân thức . Bàn về Trang Tử, nhiều người thường tự hỏi thật ra học thuật của ông có tính cách thế nào? Tất nhiên không thể không nhìn nhận rằng học thuật của ông quả có tính cách tiêu cực: hô hào bỏ những đức tính như nhân, nghĩa, trí tuệ cần thiết cho cuộc sống cộng đồng; chiu an phận, bằng lòng với số mệnh; không có tinh thần tranh đua, bàn cãi là những điều cần thiết cho sự tiến bộ; bỏ hết trí xảo, kỹ nghệ, thương mại là những điều không thể thực hiện. Thời đại này không ai lại nghe theo để đi ngược thời gian, để trở về xã hội nguyên thủy. Chính các học giả Trung Quốc, như Hồ Thích chẳng hạn, đã nhìn nhận rằng: 'Học thuyết của Trang

Tử, thật ra, là một trở lực cho sự tiến bộ xã hội và tiến bộ học thuật ' (Hồ Thích, *Trung Quốc Triết học sử*, bản dịch Huỳnh Minh Đức, trang 526).

Nhưng theo Nguyễn Hiến Lê, sự cố gắng về nhân sinh quan của Trang Tử mới đáng kể hơn. Tư tưởng của ông kỳ lạ, đặc thù mà không phong phú bằng Tuân Tử chẳng hạn, vì Trang Tử không nói nhiều. Tuy vậy địa vị của ông rất lớn trong lịch sử tư tưởng Trung Quốc, ngang hàng với Mạnh Tử, hơn Tuân Tử, Mặc Tử. Nhờ ông mà tư tưởng của Lão Tử mới được phổ biến. Chỉ có giới trí thức mới quý những câu cách ngôn của Lão Tử, còn giới bình dân thì ai cũng biết ít nhiều những ngụ ngôn của Trang Tử. Do đó tên của Trang Tử gắn liền với tên của Lão Tử, và cả hai có công làm cho dân tộc Trung Quốc giảm bớt óc thực tế, yêu thiên nhiên hơn, khoan dung, khoáng đạt hơn, yêu tự do, bình đẳng một cách sâu sắc và nghệ thuật hơn.

Chúng ta không lấy làm lạ ngày nay các dân thừa hưởng văn minh La Hy lại muốn tìm hiểu Lão Trang. Chẳng những bọn hí-pi thích đọc Đạo Đức Kinh, mà ngay cả một số nhà khoa học như Victor C. Ferkins trong tác phẩm *Technological Man* (1969), Lynton K. Caldwell trong *In defense of Earth* (India University Press 1972) cũng đề nghị trở về sống thiên nhiên như Trang Tử nữa. (Nguyễn Hiến Lê, *Trang Tử và Nam Hoa Kinh*, Nxb Văn hóa Thông tin, 1994, trang 141)

b) Về xã hội, chính trị- Lão Tử chủ trương cai trị hữu vi, còn Trang Tử ra mặt phản đối, căm thù, nguyên rủa bọn vua quan hữu vi: 'Kẻ trộm của thì bị tử hình, kẻ trộm nước thì được làm vua chư hầu'. Nhưng tuy ở giữa đời, song Trang Tử lúc nào cũng như sống trên mây trên gió, chỉ lo việc đạt cho được trình độ thần hóa, với chủ trương thuận theo tính-tự-nhiên, hòa mình với thiên nhiên đến mức cực đoan để được tự do, bình đẳng hạnh phúc tuyệt đối, ngoài lề của xã hội.

Trang Tử đã thần bí hóa hệ thống tư tưởng của Đạo gia. Nhưng chủ trương vô vi cũng như thái độ phản đối của Lão Tử và Trang Tử chống chính sách áp bức bóc lột của các nhà cầm quyền, trong các thế kỷ trước đây đã được dùng làm vũ khí tinh thần tập hợp người Hoa, cũng như người Việt, khởi nghĩa tranh đấu mong giải thoát dân tộc, đất nước. •

VĂN HÓA và VĂN MINH

Cái 'Biết Sống Chung' và cái 'Biết Làm'

(Đôi góp ý với
Luật sư Lâm Lễ Trinh)



Nguyễn Thùy

Trong bài "Văn học Nghệ thuật trong công cuộc Dân chủ hóa Việt Nam" trên báo điện tử 'Văn Hiến Việt tộc' (<http://vanhienviettoc.freesevers.com/>) số 2 tháng 12/2002, Luật sư Lâm Lễ Trinh trong khi giới thiệu tác phẩm "TUY T XƯA" của Giáo sư Trần Ngọc Ninh, tiếp theo lời giới thiệu của Giáo sư Nguyễn Khắc Hoạch (cựu Khoa trưởng Đại học Văn khoa Saigon), có đề cập đến vấn đề 'Văn minh và Văn hóa'. Tôi chưa được đọc tác phẩm "Tuyệt Xưa" và bài viết của Luật sư cũng không đề cập đến nội dung theo đúng nhan đề đã được chọn (có thể tờ báo chỉ trích một đoạn ngắn chứ không đăng toàn bộ bài viết của Luật sư) nên nơi đây chỉ xin góp đôi ý nhỏ về hai từ 'Văn Hóa và Văn minh'.

Đã nhiều định nghĩa về hai từ này nhưng xem ra chưa một định nghĩa nào thực sự đầy đủ; càng định nghĩa càng thấy mối quan hệ rắc rối giữa Văn minh và Văn hóa để có thể nghĩ rằng hai từ này hầu như đồng nghĩa hoặc không thể tách rời nhau. Xin nêu lại đây hai định nghĩa có thể xem là 'đầy đủ' nhất đã được Luật sư nhắc lại trong bài viết trên. Định nghĩa thứ nhất của Tyler: *'theo Tyler thì văn hóa là những năng khiếu và tập quán thụ đắc bởi con người với tư cách một thành viên của xã hội'*; còn Lowie thì ông cho rằng *'văn hóa là tất cả những gì cá nhân thu thập được từ cộng đồng xã hội như một di sản của quá khứ chứ không do các cố gắng của bản thân'*. Xin chưa bàn đến hai định nghĩa này.

Từ cuối thế kỷ XX, trước những phát triển cùng phát minh thần tốc, tối tân của Khoa Học Kỹ Thuật về mọi phương diện (không gian, vi tử, y học, sinh học, điện toán, tin học, truyền thông), người ta nói đến thời đại của trí thông minh, của hiểu biết, nói chung là **"thời đại của cái Biết"** (ère du Savoir). Từ đó, người ta đề cập đến 'giai cấp trí thức' (classe savante), nền 'Kinh tế trí thức' (économie de l'intelligence) và 'cuộc cách mạng của trí thức, của óc thông minh', cùng 'xã hội trí thức', 'xã hội của trí thông minh' như Thierry Gaudin đã viết: *"Cuộc Cách mạng của trí thông minh đang tiến bước"; "Xã hội của trí thông minh khởi sự vào lúc đó (năm 2060), xã hội mà trí thông minh không bị chiếm thu bởi một số người mà được phân phối khắp mọi giai tầng xã hội"* (1). Cũng thế, nhà khoa học Michio Kaku trong tác phẩm Visions, nói đến **Nền Văn minh Hành tinh** (civilisation planétaire) với ba cuộc Cách mạng 'Cách mạng Tin học, Cách mạng Sinh học phân tử, Cách mạng lượng tử' (Révolution informatique, révolution biomoléculaire, révolution quantique), cho rằng 'Thời đại của khám phá đã chấm dứt, bây giờ là thời đại của sự làm chủ cuộc sống' và con người 'đạt được khả năng khả dĩ thần thánh để vận dụng cuộc sống hầu như tùy thích' (2). Cũng xin chưa bàn đến những vấn đề này để trở lại với chủ đề.

Cái **'Biết'** cần thiết cho cuộc sống, cho Văn hóa, Văn minh như thế nào, thiết nghĩ không cần nêu ra đây vì ai cũng biết. Từ xa xưa đến nay, con người luôn luôn đi tìm cái 'Biết', săn đuổi cái 'Biết', tích lũy cái 'Biết' để cải thiện và phong phú cuộc sống. Ca dao Việt Nam có câu:

*Ví đầu cầu ván đóng đinh
Cầu tre lắt lẻo gập ghềnh khó đi
Khó đi mẹ dẫn con đi
Con đi trường học, mẹ đi trường đời*

'Con đi trường học' để học cái 'Biết' vì trường học là nơi đào tạo cái Biết, nơi 'làm cho Biết' (faire savoir). 'Mẹ đi trường đời' vì Mẹ đã 'Biết' để thể hiện cái 'Biết'. Cái 'Biết ở trường đời', theo tôi, gồm hai loại: loại **'Biết làm'** (le Savoir faire) và loại **'Biết xử thế'** (le Savoir se conduire). 'Biết xử thế' có nghĩa 'Biết cư xử', 'Biết đối đãi với nhau', cái 'Biết sống chung cho nhau' (le Savoir vivre ensemble). Theo tôi, cái **'Biết làm' tạo nên Tiến bộ, Văn minh; cái 'Biết xử thế' tạo nên Văn hóa**. Cái 'Biết làm' do khả năng từng người (từng cá nhân) và kết quả được ứng dụng vào xã hội để tạo nên văn minh chung cho xã hội. Cái 'Biết cư xử' không do từng cá nhân tạo nên mà là sản phẩm của xã hội, do cuộc sống quần cư thành xã hội đem lại. Không sống

thành xã hội thì không có văn hóa. Một Rô-bin-son trong rừng sâu có thể là một con người văn minh (vì biết tự mình tác mọi điều kiện để cuộc sống được dễ dàng như biết làm nhà để ở, biết chế cung tên để chống thú dữ,...) nhưng ông ta không có văn hóa vì ông ta sống đơn độc, không chung đụng với đồng loại. Cũng thế, trong xã hội, ta có thể nói kẻ này người nọ là một 'con người văn minh' (un homme civilisé) nhưng không thể bảo là 'con người văn hóa' (un homme culturel) mà nên gọi là 'con người có văn hóa' (homme doué de culture) vì cái 'Biết xử thế' không do từng người tạo nên cho mình mà do thụ đắc từ cuộc sống xã hội theo như hai định nghĩa của Tyler và Lowie nêu trên. Cái 'Biết' nói chung, phát xuất từ Trí Tuệ. Trí tuệ là quan năng của con người giúp con người quan sát, nhận thức, phán đoán, lý luận, suy tư để hình thành những cơ sở tư duy kết thành hệ thống hay không, nhằm giải thích mọi hiện tượng bên ngoài (thiên nhiên, xã hội) cũng như bên trong con người (sinh lý, tâm lý), từ đó đưa đến hai loại biết nói trên. Người có trình độ kiến thức cao, hiểu biết rộng hoặc tổng quát hoặc chuyên biệt về từng lãnh vực (thường do tốt nghiệp từ các trường Đại học) thường được gọi là 'trí thức' (homme cultivé, élite, intellect) nhưng chưa hẳn đã là người có Văn hóa cao vì có thể người đó 'biết làm giỏi, làm hay, làm đúng' trong phạm vi chuyên biệt của mình nhưng cái 'Biết cư xử' lại không mấy tốt vì cái 'Biết làm' của người đó chỉ góp phần tạo nên một 'hình thái văn minh' nào đó giúp cải thiện cuộc sống trong lúc riêng ông không giúp tạo được sự 'sống chung hòa điệu' giữa người với người.

Cái 'Biết làm' đưa đến những sự kiện, sự việc do từng cá nhân hay một nhóm cá nhân trong lúc cái 'Biết cư xử' là sự kết hợp những sự kiện, sự việc trên trong một dạng thức chung, phản ánh cái sinh hoạt chung của cộng đồng thể hiện qua mối tương giao, tiếp xúc, trao đổi giữa mọi cá thể trong cộng đồng khiến cuộc sống của cộng đồng mang một sắc thái chung nào đó mà mỗi cá thể mặc nhiên thụ hưởng và đã đóng góp bằng cái 'Biết làm' của mình có tác dụng khiến cái sắc thái chung kia biến đổi sang những dạng thức khác, có thể tốt hơn, cao hơn hoặc xấu hơn, thấp hơn so với trước. Cái sắc thái chung của cuộc sống cộng đồng chính là trạng thái Văn hóa của cộng đồng trong một giai đoạn lịch sử nào đó. Xã hội được định nghĩa trước tiên là 'kẻ khác' (có một người thứ hai luôn sống bên cạnh mình thì là mặc nhiên đã hình thành xã hội), tiếp theo là tập hợp của số đông người có những tương đồng về ngôn ngữ, màu da, tín ngưỡng cùng quần cư trên một địa bàn nhất định nào đó, liên hệ với nhau để cùng mưu cầu cuộc sống chung cho nhau trong đó cuộc

sống từng cá thể được an toàn, sung mãn. Nhà Di truyền học người Pháp Albert Jacquart đã viết: *'Xã hội được hình thành bởi nhiều người nhưng mỗi người trở thành chính mình nhờ vào sự dẫn nhập mình vào trong xã hội đó. Một 'nút vòng hồi phản' từ đó xuất hiện: nhiều cá nhân đã tạo nên xã hội, xã hội biến đổi những cá nhân đó thành những nhân vị'* (3). Chính do sống thành xã hội mà con người phát huy được cả ba cái 'Tôi' cùng lúc nơi mỗi người: Cái 'Tôi Chủ thể' (hay cái Tôi Tự do, cái 'Tôi chính mình', le Moi sujet, le Soi-même), cái 'Tôi Khách thể' (hay cái Tôi của cuộc đời, cái Tôi Xã hội, (le Moi objet, le Moi social) và cái 'Tôi Thăng hoa' (le Moi transcendental) qua cái 'Tôi Cá nhân' (le Moi individuel) của mình. Cái 'Tôi Cá nhân' là phần 'hiện tượng' của ba cái Tôi trước và là động lực cho cái 'Biết làm', thường xung đột và khai thác cái 'Tôi Khách thể', phản ánh không trung thực cái 'Tôi Chủ thể' và cản ngăn cái 'Tôi Thăng hoa'. Nếu cái 'Tôi Cá nhân' thể hiện trung thực ba cái Tôi trước thì cái 'Biết làm' phục vụ hữu hiệu cho cái 'Tôi xử thế', có nghĩa Văn minh, Tiến bộ phục vụ và nâng cao trình độ Văn hóa, thúc đẩy tiến trình Tiến hóa; ngược lại là làm băng hoại Văn hóa và trì hoãn Tiến hóa hoặc tức thì hoặc về lâu về dài. Mỗi quan hệ giữa Văn minh và Văn hóa do từ đó. Cuộc sống mỗi người cũng như cuộc sống xã hội được hài hòa, êm đẹp và tiến bộ, có văn hóa do mối tổng hòa các cái 'Tôi' đó. Mỗi người chúng ta hàm chứa ba nguồn năng lượng: Thể năng (năng lượng cơ bắp do cấu trúc xác thân), Trí năng (năng lượng của khối óc, của trí thông minh) và Tâm năng (năng lượng tâm lý, tâm linh). Chuyên về một mặt năng lượng riêng rẽ nào thì thường chỉ tiến bộ riêng về mặt đó nhưng có thể tạo nên những chênh lệch, những cạnh tranh đưa đến xáo trộn về mặt văn hóa tức cái 'Biết sống chung cho nhau'.

Cái 'Biết làm' tạo nên Tiến bộ, Văn minh. Do cái 'Biết làm' mà 'Thiên nhiên tự nhiên' (nature naturelle) được biến đổi thành 'Thiên nhiên kỹ thuật' (Nature technisée, Techno-nature). Do cái 'Biết làm', con người chế ngự được mọi trở ngại thiên nhiên, chinh phục và cải tạo thiên nhiên, tạo ra những tiện nghi, những của cải, hàng hóa, những nguồn năng lượng mới giúp cuộc sống càng lúc càng thêm dễ dàng, thuận lợi, đầy đủ và phong phú. Nền Kỹ nghệ và Kinh tế tiến từ hái nhặt, săn bắn sang canh tác, chăn nuôi, chài lưới, thủ công rồi tự động hóa, rô-bô hóa là kết quả của cái 'Biết làm'. Thành quả của cái 'Biết làm' ảnh hưởng khá nhiều đến cái 'Biết xử thế' nghĩa là Văn minh ảnh hưởng khá lớn đến Văn hóa, đưa Văn hóa tiến lên từng mức độ cao hơn. Một đôi thí dụ đơn giản: cái 'Biết làm' cầu tiểu, cầu tiêu cá nhân và công

cộng đã tạo nên nếp sống vệ sinh cho từng người và xã hội; cái 'Biết làm' trong buôn bán, thương mại đã khiến con người nói năng, giao thiệp một cách tế nhị, lịch sự... Tuy nhiên, vì cái 'Biết làm' thường do từng cá nhân hay từng nhóm cá nhân, do đùn đẩy của cái 'Tôi cá nhân' nên thường mang tính chất 'ái kỷ, ái hữu' (theo Phật giáo), cạnh tranh, chiếm đoạt, vụ vào tư hữu và chiếm hữu, khai thác cái 'Tôi Khách thể' phục vụ cho cái 'Tôi Cá nhân' khiến cái 'Biết cư xử', cái 'Biết sống chung' bị vi phạm trầm trọng. Những qui luật 'cạnh tranh sinh tồn', 'tuyển trạch tự nhiên' của lý thuyết Charles Darwin, qui luật 'Chức năng tạo nên bộ phận' (la fonction crée l'organe) của J.B. Lamarck khi áp dụng vào xã hội loài người; các chế độ độc tài, bóc lột, áp bức, các chủ trương 'tất cả mọi phương tiện đều tốt' (tous les moyens sont bons), 'cứu cánh biện hộ cho phương tiện' (la fin justifie les moyens) (4) phát sinh từ óc tư hữu chiếm hữu cao độ do cái 'Biết làm' được đùn đẩy bởi cái 'Tôi Cá nhân' khiến cuộc sống xã hội luôn luôn xáo trộn, bấn loạn, bất an, khủng hoảng, từ đó cái 'Biết sống chung' không còn được tôn trọng. Ngược lại, nếu không có cái 'Biết làm' thì cái 'Biết cư xử', cái 'Biết sống chung' sẽ bị ngưng đọng, trì trệ, tù hãm, tinh vị, luôn luôn bị khốn quẫn vì bao trở lực và tai nạn thiên nhiên khiến cuộc sống con người (mỗi người và xã hội nhân loại) tù đọng trong trạng thái nghèo nàn, lạc hậu và cuộc sống nếu có bình an thì lại thiếu hết mọi vui, đẹp, phong phú, diễm kiều.

Một điểm cũng cần chú ý nói lên sự khác nhau giữa Văn minh và Văn hóa: Cái 'Biết làm' (Văn minh) chỉ có lịch sử mà không có tính cách truyền thống trong lúc cái 'Biết cư xử', cái 'Biết sống chung' (Văn hóa) bao gồm cả tính cách Lịch sử và Truyền thống. Cách thức 'canh tác cơ giới' ngày nay không chịu ảnh hưởng gì cũng như không bắt nguồn từ chế độ canh tác thủ công ngày xưa tuy cũng cùng mục đích là sản xuất ra thực phẩm. Cách thức mua bán qua Internet ngày nay không do từ lối buôn bán trực tiếp giữa người bán và người mua như ngày trước. Cả hai lối sản xuất và thương mại trên do cái 'Biết làm' chỉ có tính cách nói lên tiến trình phát triển Kinh tế (sản xuất, phân phối, tiêu thụ) qua diễn trình lịch sử chứ không có tính cách truyền thống. Cũng thế, quan niệm 'trái đất tròn, quay quanh nó và quanh mặt trời' không bắt nguồn và cũng không còn liên hệ gì với quan điểm trước kia cho rằng 'trái đất vuông, đứng im, mặt trời quay quanh trái đất và trái đất là trung tâm vũ trụ'; cả hai chỉ nói lên lịch sử diễn tiến của trí thức con người chứ không hệ tại nhau, chi phối nhau. Trong lúc đó, cái 'Biết sống chung' (Văn hóa) thì vừa có tính cách lịch sử lẫn tính cách truyền thống vì được thể hiện qua tiến trình lịch sử vừa chịu ảnh

hưởng và thừa kế từ quá khứ, trở thành phong tục, tập quán, nếp sống chung cho cả cộng đồng xã hội. Việc tang ma, chôn cất ông bà, cha mẹ lúc qua đời, chẳng hạn (cái 'Biết xử thế' đối với người chết) vừa mang tính truyền thống vì được kế thừa từ quá khứ, vừa mang tính lịch sử vì được thực hiện khác nhau qua từng giai đoạn lịch sử và theo từng dân tộc (chôn cất hay thiêu xác, làm lễ tại nhà thờ, nhà chùa, để tang lâu hay mau, chôn riêng hay cùng chôn ở nghĩa trang, làm kỵ giỗ hay chỉ viếng thăm nghĩa trang để tưởng niệm,...). Chính tính cách 'truyền thống' của cái 'Biết cư xử', cái 'Biết sống chung' này tạo nên cái 'căn tính, cái lý lịch' của từng dân tộc mà mỗi cá thể của cộng đồng dân tộc mang nặng nơi mình. Người ta nói đến cái 'hoài nghi lý lịch', cái 'khủng hoảng lý lịch' (le doute identitaire, la crise identitaire) là do sự đánh mất truyền thống về nguồn cội văn hóa. Sở dĩ cái 'Biết làm' hay nói chung cái 'Biết về mặt Khoa học Kỹ thuật, cái Biết thuần lý' chỉ có tính cách Lịch sử mà không có tính cách truyền thống vì đây là cái Biết của trí thông minh, cái Biết do Trí năng nhiều khi tiệm tiến nhưng nhiều khi 'nhảy vọt' xóa hẳn cái Biết cũ, đoạn tuyệt hẳn với quá khứ. Ngày nay, tại các xứ văn minh, không còn cách giã gạo bằng cối chày mà dùng máy xay lúa. Cách giã gạo bằng cối chày và cách xay lúa bằng máy không liên hệ với nhau về mặt truyền thống mà chỉ liên hệ về mặt lịch sử phát triển trong lao động thôi. Những khám phá, phát minh trong hậu bán thế kỷ XX đã phủ nhận, loại trừ một số quan điểm khoa học các thế kỷ trước, mở ra một trạng thái văn minh khác trước, chứng minh thêm cho nhận định trên. Cái 'Biết cư xử' tức về mặt Văn hóa, ngoài tính cách lịch sử, còn có tính cách truyền thống vì đây là cái Biết của Tâm năng, của Tâm lòng. Cái Tâm hay Tâm lòng luôn luôn là thế, là vậy, như nhiên, đồng nhiên, có thể cách thức thể hiện có khác nhau tùy theo hoàn cảnh, tùy theo từng giai đoạn lịch sử (do tác động của cái 'Biết làm') nhưng bản chất không thay đổi. Cái Tâm hay Tâm lòng không phải im lìm, bất động nhưng cũng không biến đổi mà chỉ chuyển dịch hay có thể nói luôn luôn trong hành trình 'ổn dịch' (ổn định động và dịch chuyển tịnh) từ khởi nguyên đến chung cực của dòng Tiến hóa. (Xin không đồng dài về điều này vì phải đề cập đến Đạo học, không thể diễn giảng trong phạm vi một bài báo) (5).

Đi xa hơn chút nữa, cái 'Biết Làm' (Văn minh) và cái 'Biết xử thế' (Văn hóa) có căn rễ từ hai quan điểm nhận thức về Tự nhiên, về Vũ trụ. Trước tiên, quan điểm 'Vật Linh' (animisme) cho rằng mọi sự, mọi vật, nói chung là vạn hữu, là thiên nhiên bao gồm tất cả mọi 'hiện thể vật' và 'hiện thể người' đều mang sẵn nơi mình một 'nguyên lý nội tại' (principe

interne) thường được gọi là 'linh hồn' làm nguyên nhân cho tất cả mọi hiện tượng, mọi sinh hoạt tâm lý, sinh lý để vừa tác động chính mình vừa tác động đến bên ngoài từ đó vừa tạo tác, duy trì cuộc sống riêng mình vừa tạo điều kiện bảo tồn cuộc sống của mọi thứ khác, để tất cả cùng được 'sống chung cho nhau'. Điều này, ta tìm thấy nơi nhiều triết thuyết xưa nay cho rằng thiên nhiên là một 'sinh thể', một 'vật sống' (corps vivant) không chỉ mang 'sự sống' nơi mình mà còn mang chứa một 'trí thông minh', một cái 'Biết làm' để tác động với bên ngoài vừa nuôi dưỡng, vừa duy trì vừa phát triển cuộc sống mình, vừa, qua đó, giúp mọi thứ khác cùng 'sống chung' với mình. [Chúng ta biết rằng rừng rú rất ảnh hưởng đến thời tiết; đường khí nơi khí quyển, cần thiết cho sự sống của sinh vật phần nào do cây cối tạo nên - trên mặt Tiến hóa, ta có thể xem giới 'thực vật' (règne végétal) là giới trung gian giữa giới 'khoáng vật' (règne minéral) và 'giới động vật' (règne animal)]. *Mỗi chiếc cây, mỗi con vật đã tham dự với tâm năng mình vào tiến trình sống của linh hồn vũ trụ, với trí thông minh (trí năng) vào sinh hoạt tinh thần của mình và với tính cách cố năng nơi mình vào tổ chức thể chất mình* (6). Thoạt tiên, cơ sở vào một số thần thoại và một đôi triết thuyết, Thiên nhiên được xem là 'Người Mẹ' - 'Mẹ Thiên nhiên' (Mère Nature)- đã sinh thành, nuôi dưỡng, bảo bọc, chở che và làm phát triển mọi đứa con của mình (tức vạn hữu). Do đó mà mọi từ ngữ dùng chỉ về Thiên nhiên đều thuộc giống cái từ 'phusis' tiếng Hy Lạp, 'natura' tiếng La tinh, đến 'die Natur' tiếng Đức, !Nature! tiếng Pháp (7)... Bên Đông Phương, Lão Tử cũng bảo 'Có tên là Mẹ vạn vật' (Hữu danh vạn vật chi mẫu - Đạo Đức kinh). Có lẽ chế độ mẫu hệ bắt nguồn từ khái niệm này. Dần dần, căn cứ vào sự sinh đẻ của mọi sinh vật nơi cõi hiện tượng, người ta cho rằng chỉ riêng yếu tố nữ không đủ nên phải có yếu tố nam (chế độ theo đó chuyển từ mẫu hệ sang phụ hệ; canh tác lúc đầu do người nữ trong lúc săn bắn chăn nuôi do người nam, dần dần do nhu cầu sản xuất, sức lực người nữ nhường bước cho sức mạnh người nam); từ đó người ta hình dung (bằng ý niệm) một đấng Hóa Công, một vị Thượng Đế (giống đực) hay là một vị Thượng Đế 'vô tính' hay 'trung tính' (neutre) đã tạo nên cả hai yếu tố Nam và Nữ. Ngày nay, nhiều nhà Khoa học, không bác bỏ dù không hoàn toàn chấp nhận vị Thượng Đế sáng tạo, cho rằng Thượng Đế, nếu có, thì đấy là một vị Thượng Đế 'toán học' (Dieu mathématique), vị Thượng Đế 'tiến hóa' (Dieu évolutionniste). Bên Đông Phương, từ ngàn xưa cho rằng 'Vạn vật đồng Nhất Thể' và 'chúng sinh vốn đồng đẳng' (theo Phật giáo), cái Thể đó hàm chứa nơi mình cả hai yếu tố 'Đực, Cái' tức 'Dương

và Âm' (Dương công Âm, Âm bồng Dương, nói theo Đạo Đức Kinh của Lão Tử). Người Việt Nam thường bảo 'Cha Trời, Mẹ Đất' và 'Đạo Ông Bà' bao gồm cả hai yếu tố 'Nam Nữ, Đực Cái, Âm Dương'. Và cũng chỉ riêng người Việt Nam mới gọi Quốc Gia, Tổ Quốc, Quê Hương là 'Đất Nước, Núi Sông, Non Nước, Non Sông' vừa nói lên hai yếu tố Âm Dương (động tĩnh, luân trụ : núi, sông, đất nước) theo Đạo học vừa nêu bật hai chất liệu cần thiết trước tiên cho cuộc sống con người và sinh vật (Đất, Nước - Khí trời ta thở cũng là thứ sản sinh bởi thiên nhiên vì chính cây cối đã tạo ra dưỡng khí) vừa nói lên tinh cách gần bó thân thiết, mối tình đậm đà giữa con người với xứ sở. Xin không đồng dài thêm vì quá nhiều điều phải nói. Quan điểm Vật Linh này, theo người viết đã giúp tạo nên Văn Hóa dù có đưa dẫn đến nhiều mê tín, dị đoan, sự thờ cúng bái vật, đến đạo phù thủy (chamanisme). Thuyết này có thể xem là cơ sở tạo nên Tôn giáo cùng là suối nguồn của tính lãng mạn nơi con người và khuynh hướng lãng mạn, trữ tình trong Nghệ thuật. Theo quan điểm 'Vật linh' này, thiên nhiên hay vũ trụ hiện tượng phát sinh từ một Nguồn gốc và hướng đến một Cứu cánh nào đó; vì thế, sự sống, cuộc sống của mỗi hiện thể vật và người mang chứa một ý nghĩa và hướng đến một cứu cánh giống như mỗi hoạt động của ta nhằm đến một mục đích. Dân tộc Việt Nam chúng ta từ thời lập quốc đến nay hầu như theo khuynh hướng này.

Quan điểm thứ hai về mặt Khoa học. Các khoa Vũ trụ học (cosmologie), Sinh học (biologie), Sinh hóa học (biochimie), Sinh học phân tử (biomoléculaire), Vật lý học (physique), Di truyền học (génétique) cùng với Kỹ thuật học (technologie), Kinh tế học (économie) lại cho rằng Thiên nhiên (la Nature) chỉ là khối vật chất ù lỳ, bất động, chẳng có tính cách gì gọi là 'sự sống', là 'cứu cánh, mục đích', giá trị tự thân. Thiên nhiên chỉ là nguồn tài nguyên cho con người khai thác, vận dụng; giá trị của thiên nhiên là do con người gán cho tùy theo ích lợi mà con người thỏa mãn nhiều hay ít nhu cầu của đời sống và tùy thuộc vào mọi qui luật cạnh tranh thị trường về mặt Kinh tế. Những lối gọi 'Mẹ Thiên nhiên', 'Cha Trời Mẹ Đất', chỉ là những tưởng tượng, những hình ảnh bóng gió, ẩn dụ trong thơ ca, thuộc phần cảm tính của nhà nghệ sĩ và tôn giáo chứ không có thật và dẫn đến việc sùng bái, thờ phụng thiên nhiên một cách vô lý, ngăn chặn mọi hoạt động của trí thức con người. Quan điểm này không hẳn mới có gần đây mà đã có từ nghìn xưa kể từ lúc con người biết sử dụng lửa, biết thuần hóa một số thú vật, biết trồng đôi cây trái đầu tiên, biết chế tác dụng cụ bằng đá, bằng cây rồi bằng sắt (ngay nơi một số thần thoại đã nói đến những anh

hùng chinh phục các sức mạnh thiên nhiên như truyện Mardouk giết Tiamat ; truyện thần Horus thắng té giác, thần Apollon thắng con rắn Python, truyện thánh Georges đánh bại con rồng, v;v... (8). Việt Nam chúng ta cũng có những truyện tương tự như Lạc Long Quân đánh thắng các yêu tinh) nhưng chỉ thực sự mạnh mẽ từ thế kỷ XVII . Rồi cũng do óc tưởng tượng của người nghệ sĩ mà cái 'Biết làm' của con người càng bị kích thích để hăm hở chinh phục, khai thác thiên nhiên (truyện Bác sĩ Faust, truyện Frankenstein hay 'thần Prométhée hiện đại' (9) của Mary Shelley (1818) mào đầu cho ham muốn của con người có khả năng chẳng thua gì thần thánh. Kể cả các truyện của Jules Verne,... cũng là tưởng tượng nhưng ít nhiều cũng góp phần kích thích lòng hăm hở của con người trong việc phát triển khả năng chinh phục thiên nhiên; cả Kinh Thánh Do Thái Giáo đặc biệt sách Sáng Thế Ký, cũng thế (10). Rồi Galilée, Francis Bacon, René Descartes, Charles Darwin, Lamarck, Auguste Comte, Faraday, Joliot và Marie Curie, Karl Marx cùng các nhà Khoa học, Kỹ thuật học cùng các ý thức hệ duy vật từ đó đến nay càng chứng tỏ khả năng siêu đẳng của con người, đẩy lùi quan điểm Vật linh trước đây để chỉ còn tin tưởng vào 'quyền lực thống trị' của con người đối với thiên nhiên vạn vật. Ngày nay, với Khoa Di truyền học, Thần Kinh học, người ta cho rằng mọi khả năng con người thuộc về phần tâm linh (tâm năng) không là những gì thiên phú, thiên bẩm mà cũng chỉ là do hoạt động của các tế bào thần kinh hoặc do tác dụng của các gènes di truyền. Khoa 'sinh sản vô tính' (reproduction axesuée, clonage) và kỹ thuật chế tạo 'bộ óc nhân tạo' càng chứng minh thêm khả năng con người và chứng tỏ thiên nhiên chỉ là thứ vật chất vô tri thuộc quyền khai dụng của con người cho cuộc sống con người mà thôi. Nhưng rồi, Khoa học, Kỹ thuật càng tiến đến đỉnh cao lại càng phải đứng trước bao vấn nạn về ý nghĩa, cứu cánh của cuộc sống, của lịch sử, của Tiến hóa, về nhân phẩm con người, về cuộc sống chung giữa người và người tức là về mặt Văn hóa. Liệu '*nhân quyền' tức quyền sống của con người' sẽ chỉ còn và hoàn toàn được hiểu cũng như được biện minh bằng 'quyền của lợi tức' (droit du profit) và 'quyền con người' được thay thế bằng 'quyền của các di thể' cùng lúc 'Tự do' của con người không còn liên hệ gì đến nhân loại mà chỉ liên hệ đến tính cách riêng biệt của khối Nhiễm sắc thể* (Génome gồm 46 Nhiễm sắc thể : 23 của cha và 23 của mẹ) như nhà Di truyền học và Y học Axel Kahn đã nói (11). Gần đây, trên mạng lưới Internet, đêm 11/12/02, hệ thống AOL cho biết nhà nữ Khoa học Pháp Brigitte Boisselier cho biết đã thực hiện 5 bào thai người theo cách clonage và đứa trẻ đầu tiên sẽ sinh

ra vào cuối năm 2002 này cùng lúc Giáo sư di truyền học người Ý Severino Antinori cũng báo rằng đưa trẻ được tạo tác do phương pháp clonage sẽ được sinh ra vào đầu tháng giêng 2003. Không rõ kỹ thuật sinh đẻ áp dụng vào con người có thể tiến hành suông sẻ, không gặp một thất bại nào không và có di hại cho chính con người clone đó không nhưng cả thế giới đã lên tiếng cấm áp dụng kỹ thuật này vào con người. Còn biết bao vấn đề khác đặt ra cho Khoa học, Kỹ thuật, cho 'trí thông minh', cho cái 'Biết làm' của con người không chỉ riêng về mặt Đức lý mà còn cả về mặt trí thức và sự sống còn của nhân loại (những vũ khí tối tân, tình trạng ô nhiễm môi sinh, v.v...). Từ những vấn nạn đó, con người lại phần nào 'trở về lại với thiên nhiên' với những môn học mới như 'sinh đức lý học' (tạm dịch: la bioéthique), sinh thái học (écologie) cùng bao nhiêu phong trào đòi hỏi nhân quyền, lên án diệt chủng càng lúc càng lên cao.

Trước hai quan điểm 'vật linh' và 'duy khoa học' đó, nhà Sinh vật học (biologiste) người Anh Rupert Sheldrake (12), chuyên biệt về khoa 'Sinh hóa học' (biochimie) và 'Sinh học về tế bào' (biologie cellulaire) qua tác phẩm 'The Rebirth of Nature' đã nói đến 'sự trở lại với Thiên nhiên nơi Khoa học' (la renaissance de la Nature en Science), phối kết mọi quan điểm khoa học lâu nay cho rằng: *'Mọi cơ chế sinh thể không chỉ thừa hưởng di thể mà cả những diện trường cộng hưởng. Những di thể được kế truyền theo cách thức thể chất bởi tổ tiên và cho phép sinh sản những kiểu mẫu riêng biệt của các phân tử protéines; những diện trường cộng hưởng lại được thừa kế không theo cách thể chất (phi thể chất) mà bởi phân hưởng cộng hưởng, không chỉ với tổ tiên mà còn với mọi phân tử cùng chủng loại. Có chế sinh thể đang phát triển hòa điệu với các diện trường cộng hưởng của chủng loại mình và do đó rút chất liệu từ một ký ức tập thể'* (13). Hầu như, càng đi sâu vào hai thế giới vĩ mô và vi mô, dần dần trí tuệ càng khám phá ra tính cách 'hòa nhập' cả hai phần 'Tâm - Vật' nơi con người cũng như nơi mọi vật thể khác, khác nhau do nơi mức độ phát triển của mỗi bên. Từ xưa, người ta đã nói đến 'Đại ngã, Tiểu ngã', quan niệm 'Đại ngã' là cái 'Đại vũ trụ', cái Thế giới chung hàm chứa tất cả vạn hữu và 'Tiểu ngã' là cái đại thể giới thu nhỏ nơi mỗi người, mỗi vật.

Trích dẫn dài dòng cùng một số biện bác luận thuật như trên, người viết mong cung cấp thêm một số dữ kiện hầu Luật sư Lâm Lễ Trinh cùng các thức giả có thể đưa đến một định nghĩa về Văn Hóa rõ ràng, đầy đủ hơn (riêng người viết tự thấy chưa đủ sức). Chúng ta đang

sống trong thời đại mà cái 'Biết Làm' tức Văn minh tiến những bước thần tốc trong lúc cái 'Biết Sống chung' tức Văn Hóa hầu như không theo kịp. Dĩ nhiên, không ai nghĩ phải ngăn cản những tiến bộ của cái 'Biết Làm' vì như thế là hạn chế Tự Do trong đó có cái 'Tự do tìm tòi, Tự do phát minh' (liberté de recherche, liberté d'invention). Nhưng nếu Văn Hóa tức cái 'Sống chung cho nhau' không đồng nhịp với cái 'Biết Làm' (Văn minh) đó thì mọi thứ tốt đẹp mà con người cùng xã hội ước mong, đòi hỏi: Tự Do, Nhân quyền, Nhân phẩm, Công bình, Bác ái, Hòa bình, Hạnh phúc sẽ không thể nào thực hiện được. Người ta đã nói đến sự 'độc tài của di thể' (la dictature des gènes) (14) đến 'Chế độ kỹ trị' (régime technocratique) trong đó chỉ riêng 'giai cấp biết làm' (nghĩa là lớp người có trình độ khoa học kỹ thuật cao cấp, những chuyên viên thượng thặng về mọi lãnh vực) nắm độc quyền an bài xã hội và quần chúng nhân dân chỉ còn phải tuân thủ. Một chế độ còn kinh khiếp hơn các chế độ độc tài khác vì 'kỹ thuật vạn năng' sẽ hủy diệt vô cùng hiệu quả mọi chống đối nhân danh Tiến bộ, xem quần chúng là lớp người kém cỏi, không có hoặc không theo kịp cái 'Biết Làm' của giới cầm quyền để trở thành trở lực cho Văn minh, tiến bộ. Tình trạng đó nhất định sẽ xảy ra một khi giai cấp 'Biết Làm' kia không có hoặc thiếu tinh thần Văn Hóa, nghĩa là không tôn trọng cái 'Sống chung' của toàn thể xã hội mà chỉ nghĩ đến cái 'Sống chung' của riêng lớp người 'Biết Làm' đó thôi. Chúng ta hẳn đã thấy chế độ thực dân ngày nay không cần thiết dựa vào sức mạnh vũ trang mà dựa vào sức mạnh kinh tế; chủ nghĩa tư bản không còn bóc lột sức người sức của quần chúng mà trở thành một thứ 'chủ nghĩa tư bản quyến rũ' (capitalisme de séduction) (15) khai thác, vận dụng và bóc lột phần Tâm linh con người do cái Biết Làm tạo ra hàng hóa nhiều, tiện lợi, đẹp, rẻ tiền và luôn luôn đổi mới, thoát nghe rất hấp dẫn nhưng chỉ đưa dẫn cuộc sống không còn có ý nghĩa vì hoàn toàn phải vì đuổi tiện nghi mà lại không đủ khả năng và điều kiện. Thời gian sống của con người càng lúc càng hồi hã, không gian gian sống càng lúc càng thu hẹp; thần trí con người càng lúc càng bấn loạn. Nhà Khoa học Albert Jacquard đã phần nào bi quan, nhận thấy rằng: *'Thực sự, chúng ta từ nay đang đối diện với một vũ trụ độc hưởng. Và cái chiều hưởng duy nhất đó, chính là chiều hưởng của tiền bạc. Giá trị hàng hóa... Vấn đề đặt ra là điều đó liên quan đến cái nhìn của chúng ta về con người, bởi vì, thực ra, sự đánh giá con người cuối cùng chỉ căn cứ trên giá trị kinh tế thôi. Tôi từ Canada về và chúng tôi đã bàn thảo về lớp người trí thức. Lớp trí thức ngày nay là gì? Lớp trí thức chẳng khác gì một cá nhân đã đem lại nhiều tiền bạc cho một*

hãng xưởng. Không thể chấp nhận được. Phải phản ứng vì cuối cùng chính phẩm giá con người bị đe dọa! Rốt cuộc, tất cả chúng ta đều bị xếp vào hàng ngũ những gái điếm! Một kỹ sư ca năng trí thông minh của mình không đáng giá gì hơn một gái điếm khoe khoang bộ phận kín của cô ta. Dĩ nhiên, cả hai không cùng một bộ phận nhưng, thật ra, cũng cùng một thái độ thôi! Điều đó có nghĩa biến mọi khả năng của chúng ta thành tiền bạc, một bên bằng cách đưa mông, một bên sử dụng khối óc. Nhưng cứu cánh, thật ra chỉ là tiền bạc, duy nhất chỉ là tiền bạc. Và khi cứu cánh chỉ là tiền bạc, chúng ta đã hành xử theo cung cách của gái điếm' (16). Nhận xét có hơi quá đáng nhưng không phải hoàn toàn sai. Phong trào 'Toàn cầu hóa Kinh tế' liệu có nhằm thực hiện được sự thịnh vượng chung cho toàn thế giới hay chỉ là phương tiện thu tóm kinh tế toàn cầu vào trong tay một số tổ hợp Tư bản tài phiệt? Sự việc dùng tế bào ADN vào canh tác, tạo nên những thứ ngũ cốc gọi là 'transgéniques' có nhằm giải quyết nạn đói trên thế giới hay chỉ phục vụ cho 'doanh nghiệp thực phẩm' tư bản? Các nhà Khoa học kỹ thuật chỉ nghĩ đến Văn minh Tiến bộ trên mặt vật chất và cho rằng những Tiến bộ đó sẽ giải quyết tất cả mọi vấn đề của cuộc sống, đưa con người và cuộc sống nó đến toàn thiện, toàn mỹ (17) mà quên nghĩ rằng cái xấu, cái ác cũng do đó mà 'tiến bộ, văn minh' theo. Một tên cướp dĩ nhiên tiến bộ văn minh hơn một tên trộm cắp vặt; giết người bằng súng dĩ nhiên tiến bộ, văn minh hơn là giết người bằng dao mác. Xa lìa 'Văn hóa' thì cái 'Biết Làm' cùng những Tiến bộ, Văn minh do từ nó sẽ không phục vụ được con người và toàn bộ xã hội loài người mà chỉ phục vụ riêng cho quyền lợi một số người rồi theo cái qui luật 'tuyển trạch tự nhiên' (sélection naturelle) của Darwin, cái 'Biết Làm' đó sẽ dẫn đến một thứ lý thuyết 'ưu sinh' (eugénisme) chủ trương hủy diệt số người bất toàn về cơ thể hay về khả năng tinh thần (kém, chậm, ngu đần,...) để chỉ còn số người 'ưu việt' về mặt 'Biết làm' này như một số nhà Khoa học qua các lý thuyết của họ (Alexis Carrel, James Watson,...) đã ít nhiều đưa dẫn đến những thứ chủ nghĩa như 'Quốc Xã Đức' hay những chủ trương cực đoan như Cộng Sản, Islam quá khích.

Qua những dữ kiện trên, ta thấy rằng cái 'Biết làm' (Văn minh) mà không đi đôi với 'Biết sống chung' (Văn hóa) thì không thực sự phục vụ được con người và cuộc sống của nó và cũng không là điều kiện đủ cho Tiến hóa. Nhưng, như thế nào mới là 'Biết sống chung', mới là Văn hóa? Và thực hiện cái 'Biết sống chung', cái 'Văn hóa' đó như thế nào, bằng cách nào? Đây là vấn đề mà lớp người trí thức, nhất là về mặt Khoa học, Kỹ thuật,

Chính trị, Kinh tế và riêng những người làm Văn hóa Nghệ thuật cần suy nghĩ. Hậu bán thế kỷ XX và tiền bán thế kỷ XXI đang đối diện với bước 'nhảy vọt' của cái 'Biết làm' trong lúc cái 'Biết sống chung' không theo kịp đà Văn minh. Nhưng đây có thể là giai đoạn quá độ của Văn minh để chuyển sang giai đoạn 'hội nhập Văn minh và Văn hóa' với một nền 'Chính trị dân chủ pháp trị đa nguyên' (politique démocratique pluraliste) và một nền 'Kinh tế hỗ tương' (économie mutualiste) phù hợp với dòng Sử lịch (vận hành của Lê Đạo) cùng Lịch sử tại thế của nhân sinh. Không nên nhìn Thiên nhiên, vũ trụ và con người thuần theo quan điểm 'Vật linh' như Tôn giáo, cũng không hoàn toàn theo quan điểm 'ơ giới' (mécaniste) như Khoa học Kỹ thuật, có nghĩa phải kết hợp cả hai loại 'Tư tưởng tìm cầu' và 'tư tưởng thể nghiệm', nói rõ hơn, theo M. Heidegger là kết hợp hai loại Tư tưởng: 'Tư tưởng quy hoạch' (pensée calculante của Khoa Học) và 'Tư tưởng suy niệm' (pensée méditante của Tôn giáo và Triết học) hầu sao cho 'Trí tuệ mở vào huyền nhiệm' cùng lúc thể hiện được cái 'Bình đẳng tánh trí' trước mọi sự vật' (esprit ouvert au secret et égalité d'âme devant les choses) như lời M. Heidegger trong thiên cáo luận 'Sérénité' (18). Thời điểm 'Muôn vật đối môi', 'Ta làm môi lại tất cả' qua lời Jesus có thể xem báo biểu cho hành trình đó. Theo đó, thiết nghĩ, nhiệm vụ của nhà trí thức bất cứ thuộc lãnh vực nào và bất cứ vào lúc nào cũng nên luôn luôn 'Văn hóa hóa' mọi tư duy và hành động của mình.

• Nguyễn Thùy (France 13/12/2002)

Chú thích:

1) La révolution de l'intelligence est en marche - La société de l' intelligence commence alors. Celle où l' intelligence n'est plus confisquée par quelques-uns, mais répartie dans l'ensemble du corps social - Thierry Gaudin: 2100, récit du prochain siècle, édts Payot, Paris 1990, trang 21 và 27.

2) L'âge de la découverte s' achève; voici venir l' âge de la maîtrise - Nous allons finalement acquérir la capacité quasi divine de manipuler la vie presque à notre guise - Michio Kaku : Visions, bản dịch Pháp ngữ của Gilles Minot, édts Albin Michel, Paris 1999, trang 20 và 27.

3) La communauté humaine a été faite par les hommes, mais chaque homme devient lui-même grâce à son immersion dans cette communauté. Une 'boucle de rétraction' s'est soumise en place: les individus ont créé la société des hommes, cette société les a transformés en personnes - Albert Jacquard : 'La Science à l'usage des non-scientifiques', édts Calmann Levy, Paris 2001, trang 224.

4) Aucune fin n'est légitime si les moyens pour y parvenir se révèlent moralement condamnables - Axel Kahn: 'L'Avenir n'est pas écrit (viết chung với Albert Jacquard), édts Bayard, Paris 2001, trang 189.

5) Xin xem: 'Hành trình vào Nhất Thế', tập 1 và II của Nguyễn Thùy và Trần Minh Xuân, nxb Mékong Tỵ nạn, CA 2002.

6) Chaque plante et chaque animal participaient psychiquement au processus vital de l'âme du monde, intellectuellement, à l'activité de son esprit et matériellement, à l'organisation de son corps - Collingwood, trích dẫn bởi Rupert Sheldrake trong tác phẩm "The Rebirth of Nature", bản dịch Pháp ngữ "L'Âme de la Nature" của Paul Couturiau, édts Du Rocher, Paris 1992, trang 57.

7) Xem "L'Âme de la Nature" (sđd nơi chú thích 6), trang 20

8) Xem "L'Âme de la Nature" (sđd), trang 29

9) Xem "L'Âme de la Nature", sđd, trang 51, 52

10) Sáng Thế Ký (Genèse) : 1: 28, 29, 30

11) Les droits de l'homme seraient remplacés par le droit des gènes, et, par conséquent, la liberté d'une personne ne serait plus liée à son humanité, mais à la singularité de son génome - Axel Kahn: 'L'Avenir n'est pas écrit' (đồng tác giả với Albert Jacquemard và sự cộng tác của nhà báo Fabrice Papillon), édts Bayard, Paris 2001, trang 219

12) Rupert Sheldrake, nhà Sinh học người Anh, tác giả nhiều sách về Khoa học được dịch sang Pháp ngữ: 'L'Âme de la Nature, La Mémoire de l'Univers, Une nouvelle science de la vie'

13) Les organismes vivants héritent non seulement de gènes mais aussi de champ morphiques. Les gènes sont transmis matériellement par les ancêtres et permettent de produire des types particuliers de molécules protéiques; les champs morphiques sont hérités de façon non-matérielle, par résonance morphique, non seulement avec les ancêtres mais encore avec tous les membres de la même espèce. L'organisme en développement s' accorde aux champs morphiques de son espèce et puise donc dans une mémoire collective - Rupert Sheldrake, sđd, trang 128. ('Điện trường cộng hưởng' hay 'trường cộng hưởng' (champ morphique) là trường ứng dụng một tập hợp E trong một tập hợp F . Cả hai tập hợp E và F đều mang chở nơi mình một qui luật kết cấu nội tại. 'Phản hưởng cộng hưởng' (résonance morphique) là biên độ hay độ rộng của những chấn động phản hồi qua lại với nhau).

14) Axel Kahn , sđd

15) Thierry Gaudin, sđd

16) En réalité, nous nous trouvons désormais face à un univers unidimensionnel. Et cette unique dimension, c'est celle de l'argent. La valeur marchande. Ce qui est pour la fièvre aphteuse l'est pour n'importe quoi: c'est général. Le problème, c'est que cela s'étend aussi à notre vision des hommes, parce qu' au fond, on finit par évaluer les êtres humains en fonction de leur valeur économique. Je reviens du Canada où nous nous interrogeons sur les élites. Qu' est-ce qu'une élite aujourd'hui? Ce n'est autre qu' un individu qui fera gagner beaucoup d'argent à son entreprise. C'est insupportable! Il faut réagir, car c'est finalement la dignité que vous évoquez qui est menacée! Au bout du compte, nous sommes tous ramenés au rang de putain! Un ingénieur qui loue son intelligence ne vaut guère mieux qu' une putain qui loue son sexe! Ce n'est certes pas le même organe, mais au fond, c'est la même attitude! Cela revient à transformer en argent nos diverses capacités, l'une consistant à montrer ses fesses, l'autre à utiliser son cerveau. Mais la finalité, il ne faut pas s'y tromper, c'est le fric, et uniquement le fric. Et quand la finalité n'est que l'argent, nous adoptons un comportement de putain! - Albert Jacquard, sđd, trang 61 (A. Jacquard : nhà di truyền học, chuyên nghiên cứu về 'di truyền các chủng tộc' (génétique des populations), giáo sư Đại học Luano (Thụy Sĩ) đã ấn hành các tác phẩm : 'J' accuse l'économie triomphante (1995), Le souci des pauvres (1996), L'Équation du nénuphar (1998), toi qui n'est pas encore né (2000), La Science à l'usage des non-scientifiques (2001)'. Tác phẩm 'L'Avenir n'est pas écrit' là cuộc đối thoại giữa hai nhà Khoa học (A. Jacquard và A. Kahn với sự tham dự của nhà báo Fabrice Papillon); tuy có đôi điểm khác nhau giữa hai bên nhưng cả hai đều là những nhà Khoa học danh tiếng giàu tính chất nhân bản.

17) Tuy nhiều nhà Khoa học luôn đề cập đến những lợi ích mà Tiến bộ Khoa học Kỹ thuật sẽ khiến xã hội nhân loại tốt đẹp hoàn toàn về tất cả mọi mặt như Michio Kaku nhưng người viết không tìm thấy những luận cứ đáng tin tưởng mấy vì chỉ nói đến khả năng con người hơn là tổ chức 'cuộc sống chung' của xã hội. Cả quyển '2001, récit du prochain siècle' của Thierry Gaudin tuy phân tích đủ mọi mặt nhưng vẫn chưa nêu rõ cách thế nào hòa hợp 'con người bên trong' và 'con người bên ngoài' để tiến đến 'xã hội của trí thông minh' có thể phục vụ mỹ mãn cái 'sống chung' của toàn thể nhân loại.

18) M. Heigger : 'Gelassenheit' (Bình đẳng tánh trí), bản dịch Pháp ngữ 'Sérénité' của André Préau trong 'Questions III', édts Gall., Paris, 1966.



Độc "TRONG LÂU ĐÀI KỶ NIỆM" của Dư Thị Diễm Buồn

Đan Hà

Gần mười năm nay, độc giả hải ngoại chỉ biết đến Dư Thị Diễm Buồn qua thơ. Một nhà thơ tà chân rất bình dị, chi li đến độ không bỏ sót một chi tiết nhỏ nhặt nào. Mặc dù hầu hết những thi phẩm của chị đều là những mảnh hoài niệm một khung trời dĩ vãng, tạo nên những rung cảm dạt dào như tiếng lòng năm xưa trở về làm xôn xao hiện tại. Cho nên thơ vẫn diễn tả đầy đủ tính chất trang trọng của tâm cảnh quê hương, của chân trời đất ái, và của lý tưởng muôn đời đa mang với vận nước nổi trôi, với thăng trầm thế cuộc. Nỗi đau vì mất mát, mà không riêng gì chị đã trải qua, đã về lại trong chất ngất niềm thương hận. Trái dài những suy tư rất nhân bản, đầy tình người. Quê hương Việt nam trong lòng chị là hình ảnh oai hùng của những chiến sĩ QLVNCH đã hy sinh để bảo vệ Tổ Quốc và đồng bào. Quê hương thân yêu đã ôm ấp một dân tộc đầy hào hùng, đã thề chọn bảo vệ mảnh đất chữ S để dung thân. Nên cho dù có đi xa ngoài vạn dặm nhưng trong huyết quản của người Việt vẫn dung chứa hình bóng thân yêu này. Bây giờ đã khuất cách, nhưng lòng thủy chung vẫn còn ôm ấp một ngày về với thanh bình và tự do. Ước mơ này cũng không riêng gì những người đang cầm bút, không riêng gì những người đang nuôi chí phục quốc, không riêng gì những người đang cứu mang về vận nước... mà tất cả những người Việt trong và ngoài nước.

Mặc dù, tại hải ngoại họ đã được một cuộc sống sung túc, con cháu thành đạt, và thấy không còn lo đến đời sống vật chất. Nhưng trong thâm tâm vẫn còn thiếu một cái gì đã mất, một chút gì đã xa mà muốn tìm lại. Đó là quê hương yêu dấu của mình.

Được sinh ra nơi mảnh đất trù phú miền Nam nước Việt, nên tâm chị "...Bát ngát hương nội cỏ đồng" như Nhà văn Hồ Trường An giới thiệu trong "Lai Láng Dòng Phù Sa".

Thơ là loại văn cô đọng và gò bó trong từng câu, từng khổ nên khó nói hết tình ý của mình muốn diễn tả. Tuy thế, thơ của Chị cũng đã vẽ lại nhiều kỷ niệm rất sống và nên thơ. Nhất là những sinh hoạt về đồng quê. Với tuổi học trò đẹp màu hoa bướm, chuỗi ngày rong chơi với bè bạn thân thương. Sống với gia đình đầm ấm, hạnh phúc. Hay kể lại những món ăn đậm đà rất đặc thù của những nơi chốn khác nhau, mà chị đã đến.

Phải chăng văn hóa là phô diễn lại phong cảnh thiên nhiên, những hoạt cảnh liên hệ đến sinh lý, tâm lý và tình cảm của con người? Trong Lâu Đài Kỷ Niệm có đầy đủ những sinh hoạt ấy. Từ ngày mới sinh ra đời, đến tuổi bé thơ, học hành, để có một nghề nghiệp cho đời sống. Lớn lên thì tìm ý trung nhân, lập gia đình, sinh con ... đến tuổi về già lại lo cho con cháu những gì cha mẹ đã kiến tạo được.

Vì thế mà Trong Lâu Đài Kỷ Niệm có thể nói là một sinh hoạt trọn vẹn cho một kiếp nhân sinh. Qua hai thế hệ gắn bó liên hệ như dòng chảy của một gia đình tiêu biểu, trong một xã hội của miền Nam nước Việt. Một gia đình có đến năm chị em. Cùng sự liên hệ giữa những người thân và bằng hữu, cũng như xóm giềng.

Thế mà chỉ cô đọng lại trong một truyện dài trên 300 trang giấy thì có thể chưa đầy đủ cho chặng đường ấy chăng? Và, có thể thiếu tính chất phong phú của câu chuyện đi chăng? Điều này, chúng ta nên đọc qua tác phẩm mới có thể tìm được câu trả lời thỏa đáng!

Nhưng theo nhận xét của Giáo sư Đoàn Quốc Sỹ:

"Trong nghiệp sáng tác tiểu thuyết tôi vẫn thường nhủ thầm: Nam giới miêu tả tâm tình phụ nữ dù trên trọng đến đâu cũng vẫn là nữ giới qua lăng kính cảm nhận của nam giới mà thôi. Sức mấy mà lột hết được những u uẩn tinh tế nói cùng thâm tâm hồn phái đẹp!

Bởi vậy khi đọc Trong Lâu Đài Kỷ Niệm do cây viết nữ -Dư Thị Diễm Buồn- kể chuyện về năm chị em trong gia đình ngũ long công chúa- cùng đám bạn gái quanh mình. Quả thực tôi đã được thỏa thuê ngao du trong một khu rừng ngút ngàn những tình cảm, những suy tư vô cùng tế nhị của nữ giới".

Chúng ta hãy thường thức một cảnh đám cưới ở thôn quê miền Nam:

"Đám cưới chị Hai tôi có mặt đầy đủ họ hàng cùng láng giềng thân thiết ở địa phương và ở tỉnh thành về. Và

gần như những người trong làng, những làng lân cận quen thân với gia đình tôi, với ông bà ngoại đều được mời đến dự. Tiếng trống khen ngợi xa gần: "Đám cưới cháu ông cả Đê, con thầy giáo Năm lớn quá, đông người dự quá! Cả làng xô đến dự... "Mỗi bầy giờ sáng bốn chiếc ghe hầu, giăng hoa, kết tuôi cặp bến. Nhà trai trên dưới hai mươi người, khăn áo chỉnh tề, nghiêm trang và chậm rãi đi vào nhà, trong đó có ông bà ngoại, ba má chú rể. Bốn thanh niên và bốn thiếu nữ mặt mày sáng sủa tươi vui. Một thanh niên búng khay trà rượu. Một thiếu nữ búng mâm nữ trang, những người còn lại thì búng mâm quả lễ khác... Mỗi người búng trên tay một mâm rượu, trà, bánh, trái. Họ đến trước cửa chánh thì dừng lại. Người đại diện nhà trai xin phép cho vào để trình lễ, và làm lễ rước dâu. Nhà gái cử đại diện ra tiếp đón mời họ đàng trai vào nhà...

Không khí trong nhà lúc bấy giờ thật trang trọng. Sau những lời hoa mỹ của ông mai bà mai cùng mấy ông mấy bà hai bên, họ nhà trai xin cho cô dâu ra làm lễ. Di tôi dắt chị Tuyết Hồng ra. Chu chọa ỏi, chị tôi hôm nay đẹp như nàng tiên trong cổ tích... Bốn thiếu nữ bên nhà trai là người thành thị, nên họ ăn mặc và trang điểm đúng cách. Bốn cô phù dâu, tôi và chị Tuyết Loan không biết điệu bộ và ăn nói kiểu cách như hai chị kia. Có lẽ thấy chúng tôi là học trò, khờ khạo trong việc ăn nói, tiếp đón ở đám tiệc, nên má tôi mượn con gái út của ông xã trưởng, và con gái của ông chủ Năm. Hai người đẹp lụy anh hùng này ăn nói khôn khéo, những không kém phần chanh chua, sắc mắ nhất trong làng tôi. Những câu thăm hỏi, đối đáp của mấy chị làm tôi và chị Tuyết Loan không khỏi ngạc nhiên và thích thú...".

Đây có thể là nét độc đáo nhất của những đám cưới miền quê? Vì người đời ai cũng thường hay "làm mặt làm mày với thiên hạ" nhất là trong những cuộc lễ cưới. Đây cũng là cơ hội cho các thanh niên thiếu nữ tha hồ trổ tài ăn nói, giao tiếp... chẳng những riêng cho các cô cậu, mà còn giúp cho gia đình hai họ có thêm một không khí vui tươi và linh hoạt. Cho nên gia đình hai họ mới chú ý đến việc chọn các người phù dâu, phụ rể. Tập quán này cho đến bây giờ người ta vẫn áp dụng triệt để.

Nếu trong suốt của một cuộc đời, những giai đoạn sẽ trải qua như cổ nhân thường nói: "Quan, Hôn, Tang, Tế", thì việc quan trọng nhất là ngày

thành lập hôn phối. Thế nên ai ai cũng rất chu đáo, cẩn trọng để lại cho con cháu một hình ảnh tràn đầy hạnh phúc. Hầu nhắc nhở cho cô dâu chú rể hãy giữ lại mãi hình ảnh này, làm hành trang cho suốt chặng đường sẽ đi trong cuộc đời. Và cảnh sinh hoạt này, không phải chỉ có ở một miền nào, một nét đặc trưng cho một nơi chốn nào, mà đã hòa chung và trải dài khắp ba miền đất nước thân yêu. Dần dà, trở thành những cổ tục, một nền văn hóa dân gian mà xã hội đã chấp nhận.

Bằng chứng như hiện tại qua những cuộc đám cưới ở hải ngoại, đồng hương chúng ta cũng mang theo ra những phong tục ấy. Có khác chăng chỉ khác về phong cảnh và nhà cửa, còn những sinh hoạt của người Việt thì không bỏ sót một chi tiết cổ xưa nào. Thế mới biết Ông Bà chúng ta cũng có nhiều sáng kiến tuyệt diệu, nên bây giờ con cháu dù có bị ảnh hưởng văn minh khoa học chi phối, nhưng không đành lòng vứt bỏ những tục lệ ngày xưa!

Hay tấm lòng của những bà mẹ quê thật là bao la từ ái, nỗi vui mừng lớn nhất vẫn là thấy con cháu mình được thành gia thất: *Ngày tôi thành hôn, người vui mừng nhất vẫn là bà ngoại, vì bà cứ sợ cô cháu gái ốm nhóm, xấu xí, dữ dằn của bà sẽ chịu cảnh lỡ thời không ai thèm cưới. Nay, cô ta được anh chàng thầy giáo trung học hỏi cưới nên bà mừng lắm, mọi của cải chất nhều dành dụm giấu trong ruột ngựa móc ra tặng cho cháu...*

Và rồi đến bà nội cũng cùng hòa niềm vui ấy, như một đồng điệu qua những câu nói rất đặc thù. Khi nghe bà nội khen ngợi cháu dâu, thì con cháu mình hỏi lại: Dâu của mẹ đã cho mẹ những thứ gì, mà mẹ thương con dâu hơn cháu ruột vậy? *Bà cười máng cậu Ba: "Mồ tổ mày, bà mừng cháu cưới được vợ tốt, nhỏ mà biết lễ nghĩa với họ hàng..."*

Đã diễn tả rất trung thực những tấm lòng tuy chơn chất nhưng rất thánh thiện ấy. Tấm lòng của những bà mẹ quê thật dễ thương ngàn nào, quý bà đã thẳng lòng thẳng dạ bộc bạch không cần đắn đo suy nghĩ...

Hay trong đoạn văn diễn tả một cảnh đi thăm bệnh: *Anh Minh xách một bịch vừa chất lên bàn, sát đầu giường tôi vừa nói:- Bác nói Nhạn kén ăn, và thích ăn vật nhiều hơn ăn thịt cá, nên ốm nhóm. Những bánh kẹo này Nhạn thích nên bác mua đó.*

Tôi cười và nhìn mặt nhìn ba tôi: - Ba à, sao ba nói xấu con gái mình trước kẻ lạ vậy?

Ba tôi cũng cười hỏi lại: -Cháu Minh bộ cũng lạ với con sao?

Tôi ngập ngừng, trong khi Minh mỉm cười, mắt sáng long lanh chờ câu trả lời của tôi.

Tôi nhỏ giọng:- Dạ, cũng lạ.

Minh như muốn nói điều gì, rồi lại thôi, mắt mở màng nhìn cây phượng hoa nở hồng ngoài cửa sổ.

Có thể đây là một đoạn văn diễn tả một "hoạt cảnh" hạnh phúc của ba người (một người bệnh, và hai người đến thăm). Biểu hiện tính tình bao dung của một người cha. *(qua câu hỏi: -Cháu Minh bộ cũng lạ với con sao?).* Thể hiện tấm chân thành của một người bạn trai: *(Bác nói Nhạn kén ăn, và hay thích ăn vật...)* và sau cùng là diễn tả hết sức tế nhị và vô cùng sâu sắc tâm lý của phái nữ, với câu trả lời: *(Dạ, cũng lạ.)* đã nói lên được tình cảm của người con gái trước ngưỡng cửa tình yêu. Vì đối với người Việt chúng ta thì tính ngại ngùng, e lệ là những món trang sức của phái nữ. Làm thẳng hoa tình yêu và giữ gìn lòng chung thủy và, cũng chính là một thứ vũ khí để tự vệ. Như cụ Nguyễn Du cũng đã đề cập đến tâm lý ấy: *-Tình trong như đã, mặt ngoài còn e* (Kiều), đây cũng có thể là chất liệu nuôi dưỡng sự bền bỉ và sắt son trong tình yêu lứa đôi.

Khi đã thành gia thất, thì chuyện tình cảm còn liên hệ đến các thế hệ trước và sau trong gia đình. Sự liên hệ này cũng là một thứ tình cảm thiêng liêng trải dài trong vô lượng kiếp của con người.

Như tâm sự bà nội của Minh sau đây: *-Ông bà nội thương yêu thẳng cháu đích tôn còn hơn thẳng trưởng nam của mình. Khi ba thẳng Minh bị Việt cộng ám sát, bà tưởng nửa cuộc đời còn lại của mình chôn theo con. May mà còn thẳng cháu này bà mới sống vững tôi bây giờ...*

Mối liên hệ ấy vẫn cứ ràng buộc với nhau như bóng với hình. Một thứ tình cảm khó mà diễn tả một cách trung thực được. Thế nên khi về làm dâu, Nhạn vẫn một mực yêu thương bà cho đến ngày cuối đời: *- ... tôi đã đem bài vị của bà nội Minh vào chùa Vĩnh Tràng để vong linh bà cụ được nghe kinh kệ sớm chiều, được hưởng lây hưởng thơm của nhang cúng Phật...*

Việc chăm sóc của người con dâu đối với bà mẹ chồng, như thế là đã đạt đến thủy chung. Cũng biểu lộ tình cảm yêu kính chồng mình một cách tuyệt đối.

Đối với tôn giáo, thì cảnh đi chùa này cũng là một tính đặc thù nốt: *- Chúng tôi gặp sư Huệ Trí, bạn của*

Minh. Sư người dong dong cao, nước da ngăm, mặt mày hiền lành, ăn nói tử tốn. Sư dắt chúng tôi đi thăm nhiều nơi trong chùa. Tôi ngại ngần không biết xưng hô thế nào với sư? Xưng bằng con thì tôi mắc cỡ miêng, vì sư còn trẻ. Xưng bằng tôi thì nghe phàm phu tục tử quá. Cho nên khi gặp sư tôi cúi đầu chào rồi đi theo sau Minh thôi...

Vì thời buổi nào cũng vậy, tuổi còn thiếu niên khi đi lễ nhà thờ hay đi chùa, cũng không nặng lòng về tôn giáo mấy. Đây cũng là nét đặc thù của các thế hệ trẻ đối với tôn giáo được tác giả diễn lại rất thực. Tâm lý này, hiện bây giờ vẫn còn tồn tại như một tình cờ, mà người đời chưa có cơ hội để sửa đổi! Và, cũng một lẽ thường tình, vì cách giao tiếp hay xưng hô trong các tôn giáo (hay nói cách khác nếp sống trong thiên môn) dĩ nhiên khác với ngoài đời. Do đó, khi bắt gặp những cảnh bình thường nhất, vẫn cảm thấy ngỡ ngàng mới thú vị và vẫn còn ghi dấu.

Chương cuối diễn tả lại cảnh khủng hoảng tận cùng của tháng Tư đen! Một cảnh mà bây giờ, mỗi khi nhớ lại ai cũng thấy bàng hoàng! Từ những hình ảnh hót hải của bà mẹ chạy đi tìm con, đến quang gánh của người người di tản... tạo nên một sự hỗn loạn chưa từng thấy.

Và sau cùng, tác giả đề cập đến nếp sống hiện tại ở hải ngoại, cùng những nỗi nhớ nhung về kỷ niệm như những đợt sóng dấy lên bởi gió bão, rồi lặng yên, nhưng trong cái lặng yên ấy, vẫn còn ẩn khuất những đợt sóng ngầm.

Tựa "**Trong Lâu Đài Kỷ Niệm**", người đọc có cảm tưởng như đây là "Một Hồi Ký" của tác giả, ghi lại một đoạn đường mà tác giả cùng những người liên hệ đã đi qua. Nhưng khi đọc xong thì thấy thiên Hồi Ký được chuyển sang Truyện, mà bố cục và kỹ thuật dựng truyện, cũng như giọng văn đã dẫn dắt người đọc xóa tan những cảm tưởng ban đầu.

Đây có thể nói một sự thành công của tác giả Du Thị Diễm Buồn, từ một nhà thơ bước sang lãnh vực viết văn, song vẫn vẫn truyền cảm và hấp dẫn dễ lôi cuốn người đọc từ đầu đến cuối. Hẳn nhiên, chúng tỏ một thiện chí và tài hoa. Nên đã xây dựng được một tác phẩm có giá trị văn học hầu đóng góp vào kho tàng văn hóa dân tộc Việt Nam.





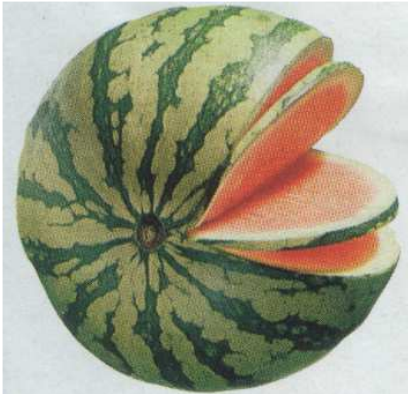
Dưa hấu ngày xuân

• Quỳnh Hoa

Vào dịp Tết Nguyên Đán, trên bàn thờ tổ tiên thường có cặp dưa hấu và hành mai. Dưa hấu "trái xanh vỏ đỏ lòng" đặc biệt chứa nhiều acid pantothenic hơn các loại trái cây khác; ngoài ra dưa hấu cũng chứa nhiều chất kali có tác dụng bảo vệ chức năng cơ bắp thịt và nhiều vitamin C có tác dụng "nắm bắt lấy" gốc tự do.

Dưa hấu là một nguồn vitamin tươi mát, lợi tiểu, "làm sạch" thận và nước tiểu vì vậy cũng tốt cho bệnh nhân thấp khớp và bệnh thống phong.

Nói về acid pantothenic thì đây là vitamin B5, một vitamin có nhiều mặt công dụng được dùng cả bên trong và bên ngoài. Tiếng Hy Lạp "Pantothen" có nghĩa là đến từ mọi phía.



Vitamin B5 có tác dụng đặc biệt làm lành vết thương, vết phỏng (bỏng), làm mềm mịn da, giữ độ ẩm cho da tạo cảm giác dễ chịu và ngừa phỏng do nắng, giúp các cơ quan bộ phận của cơ thể chống lại sự tấn công của Stress. Khi phối hợp với các vitamin B khác thì nó tác dụng trị bệnh do thiếu vitamin B, một số bệnh ngoài da, đặc biệt người lớn tuổi, phụ nữ có thai, những nhà thể thao cần bổ sung các loại vitamin này.

Ngoài ra vitamin B5 có tác dụng tích cực đến tóc và móng tay chân, giúp cho cấu tạo bên ngoài của sợi tóc được tốt hơn, tóc bóng láng và giảm sự hư hại tóc; acid pantothenic giữ cho móng tay chân được bóng láng dẻo dai. Vì vậy được dùng chế tạo mỹ phẩm kem thoa ngoài da, dầu gội tóc...

Vitamin B5 có trong hầu hết các thực phẩm nhưng bị mất đi hoặc hạn chế tác dụng do quá trình nấu nướng dự trữ hay bị ánh sáng làm hư hỏng...

Acid pantothenic là chất dễ bị phân hủy trong không khí vì vậy người ta chế tạo từ acid pantothenic thành dẫn chất Panthenol, Dex Panthenol, Pantothenat Calcium là những chất có tính chất ổn định khi vào cơ thể sẽ được các cơ quan chuyển hóa thành acid pantothenic. Trong các loại mỹ phẩm được sử dụng có mặt panthenol còn gọi là tiền vitamin B5.

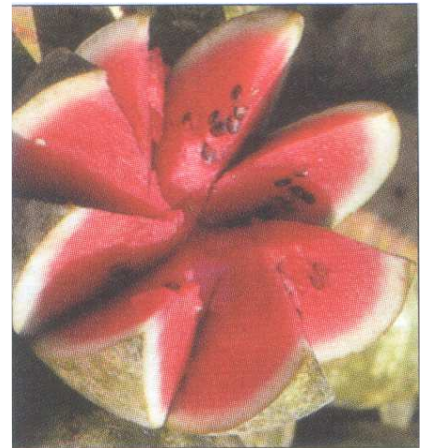
Panthenol được sử dụng rộng rãi để làm kem thoa da, kem chống nắng, dầu gội đầu, kem thoa tay, kem pommade làm mau lành vết thương, vết phỏng. Đây là vitamin "làm đẹp" giúp da được tái tạo, phục hồi.

Một số thuốc uống, chích (tiêm), thuốc phun xịt, kem pommade, kẹo ngậm có chứa Panthenol có thể kể đến là:

- Bepanthène có chứa Dexpanthenol, D-Panthenol là chất tái sinh biểu mô. Được chế tạo dưới dạng viên uống 100mg. Ống tiêm chích 500mg, dung dịch 5% phun xịt, pommade, kẹo ngậm 100mg. Bepanthène được dùng để uống, chích hay thoa ngoài da; với nhiều công dụng như trị rụng tóc, hói (sói) đầu, rối loạn mọc các móng tay chân, trị viêm mũi, viêm xoang, vết

thương do nhỡ răng, giúp mau lành vết thương, ...

- Bécozyme chứa Dexpanthenol, vitamin B1, B2, B6, PP Calcium Pantothenat. Thuốc được chế tạo dạng viên, ống tiêm chích là phức hợp vitamin B. Trị rối loạn tăng trưởng, viêm đa thần kinh, viêm miệng; trị chàm (eczema), tai biến da niêm mạc hay tiêu hóa do dùng kháng sinh...



Dưa hấu cung cấp vitamin tốt cho cơ thể nhưng cũng thận trọng khi dưa đã xè (bổ) ra rồi chỉ nên dùng trong ngày và bảo quản trong tủ lạnh; vì vỏ dưa có diệp lục tố (Chlorophyl) và diệp tố (Enzym) nên thích hợp cho sự phát triển vi khuẩn đường ruột, ngoài ra dưa cũng kích thích bài tiết mật, nếu dùng số lượng lớn dưa hấu ăn trong một lần thì có thể sẽ bị rối loạn dạ dày ruột tiêu chảy, theo một số chuyên gia thì không nên ăn dưa hấu phối hợp cùng lúc với nhiều loại trái cây khác để tránh rối loạn đường ruột.



CỦ TỎI



Phan Hứng Nhớn

TỎI có tên khoa học là *Allium Sativum*, họ hành tỏi Liliaceae. Tỏi là một loài thảo, mọc quanh năm và được trồng khắp nơi, nhất là tại vùng nhiệt đới. Củ tỏi là một tổng hợp nhiều tép được bọc trong một lớp vỏ màu trắng ngà. Có đôi vùng có loại tỏi có lớp vỏ màu trắng pha lẫn màu tím. Cuống tỏi tròn tròn được bọc trong những bao ống lá với những lá dài và giẹp.

NGUỒN GỐC CỦA TỎI

Tỏi có nguồn gốc từ Á Châu. Từ những thời xa xưa của lịch sử người Việt Nam đã biết dùng tỏi như là gia vị hay khử trùng trong các thức ăn hằng ngày, nhất là trong các loại mắm, loại nem, hoặc để phòng ngừa hay chữa trị nhiều bệnh.

Vào thời xây dựng Kim Tự Tháp, công nhân hay nô lệ được cho ăn nhiều tỏi nhằm mục đích chống bệnh tật và gia tăng sức khỏe. 1500 năm trước Tây Lịch và theo Ebers Papyrus, dân Ai Cập đã biết được nhiều dược tính của tỏi. Ở Hy Lạp, Hippocrate (460-377 trước TL) và Aristophanes (445-385 trước TL) cũng đã dùng tỏi để chữa bệnh động kinh, đau ngực, nhuận trường, lợi tiểu.

Người La Mã cũng đã biết dùng tỏi làm trị liệu từ thời Plinius (24-79). Người Hy Lạp chuyên dùng tỏi như là một chất kích thích trong các kỳ tranh đua Thế Vận.

Từ ngàn xưa người Á Đông đã biết dùng tỏi để trị các bệnh đau tim, lao phổi, viêm cuống phổi, viêm ruột thừa, các bệnh ngoài da hoặc lở loét.

Từ năm 1665 người Anh đã dùng tỏi để trị dịch hạch.

Từ năm 1858 Louis Pasteur đã công nhận tính chất kháng sinh của tỏi. Do đó trong thời đệ nhất và đệ nhị thế chiến, quân đội các nước tham chiến từng dùng tỏi để chữa trị thương tích.

THÀNH PHẦN HÓA HỌC CỦA TỎI

- 1) Chất acide amino chứa sulfur có gốc S-allylcysteine.
- 2) Chất đường fructooligosaccharide.
- 3) Có 9 diếu tố có gốc peroxidase và allinase. Diếu tố allinase tác dụng lên loại cysteine sulfoxidê để chuyển hóa allin ra allacin.
- 4) Trong tỏi sống có 5 loại sinh tố: B1 (Thiamin), B" (riboflavin), C (acide ascorbique), sinh tố B3 và choline.
- 5) Khoáng chất (minerals). Trong tỏi sống có potassium, sodium calcium, magnésium, phosphore, kẽm, selenium, chromium, đồng, sắt và manganese.
- 6) Các chất nucleosides và nucleic acide.
- 7) Khi tỏi bị nghiền, chất allin được chuyển thành allicine có tác dụng diệt khuẩn rất mạnh.

CÔNG DỤNG TRỊ LIỆU CỦA CỦ TỎI

1- Tỏi gia tăng sức kháng cự của cơ thể con người đối với mọi nhiễm độc. Là dịu thuốc cho dạ dày, tỏi có tính chất diệt trừ các vi khuẩn, mầm độc. Vì thế tỏi được dùng làm trị liệu trong các trường hợp kiết lỵ, thổ tả hay phó thương hàn.

2- Tỏi được dùng để chữa trị trong các trường hợp viêm hay nghẽn cuống phổi, viêm cổ họng, viêm hạch cửa hầu, viêm mạch máu.

3- Tỏi được dùng làm trị liệu để giảm áp huyết cao, giảm mức cholesterol xấu LDL, giảm các chất béo trong máu, phòng ngừa được các viêm cứng động mạch, giảm các bệnh tai biến mạch máu não, giảm các nghẽn động mạch vành tim. Chất adenosine trong tỏi có tác dụng ngăn chặn sự đông máu cục. Hiện nay tại các bệnh viện lớn ở Đức, Pháp, Anh và Hoa Kỳ tỏi là một trị liệu thường được dùng để chữa trị các bệnh về tim mạch.

4- Tỏi có tác dụng chống nấm và ung thư. Trong củ tỏi có chất ajoene phát sinh từ hỗn hợp sulfur, có tác dụng chống các loại nấm aspergillus thường có ở ống tai ngoài, loại candida

albican thường tạo ra những bệnh ở miệng hay ở âm đạo.

Ngày nay các nhà khoa học khắp thế giới đều đồng thanh công nhận việc tiêu dùng tỏi đóng một vai trò quan trọng trong việc ngừa và chữa trị ung thư. Bác sĩ John Milner thuộc Viện Đại Học Pensylavania cho biết tỏi có đủ khả năng bảo vệ các tế bào ngừa sự phát sinh của ung thư. Chất Diallyldisulfide DADS ngừa chặn sự sinh trưởng của các tế bào ung thư. Theo Bác sĩ Milner, chất DADS làm các tế bào ung thư bị nghiền đến phải tàn lụi. Tỏi còn chất Diallyltrisulfide DATS có khả năng mười lần mạnh hơn DADS trong việc tiêu diệt các tế bào ung thư phổi. So sánh với thuốc 5-Fluoracil thường được dùng ở các bệnh viện để ngừa trị ung thư, tỏi còn có lợi điểm là không có phản ứng như thuốc này thường gặp.

5- Tỏi có tác dụng làm giảm lượng đường trong máu ở các người bị bệnh tiểu đường (bằng cách phối hợp insulin với tỏi viên hay tỏi tươi). Tỏi cũng được dùng để chữa trị nhiễm trùng ở lỗ tai, các chứng dị ứng da hoặc trong các trường hợp nhiễm độc thức ăn.

6- Tỏi ngăn chặn được chất dịch, không cho chất lactic acid tụ trong mô cơ nên có tác dụng làm giảm đau và sưng. Tỏi được dùng làm dầu tỏi để xoa bóp. Tỏi tươi còn được dùng để trị mụn.

7- Tỏi được dùng để giảm tác hại của quang tuyến. Sau những thí nghiệm để bạch huyết cầu trong dung dịch Jage và cho tiếp xúc với quang tuyến thì những tế bào này vẫn tồn tại còn những tế bào không có chất Jage đều chết hết sau 72 giờ. Do đó hiện nay những người hàng ngày làm việc với máy Xray, máy Photocopie, Mikrowelle, máy điện toán hoặc máy hạch nhân thường được khuyên nên dùng thuốc tỏi hàng ngày.

8- Tỏi hỗ trợ gan: Hỗn hợp sulfur trong tỏi ở dạng chất trích tinh Jage ức chế được tác dụng chuyển hóa của chất carcinogenaflatoxin trong gan và chất benzopyrene trong bụi môi trường cũng ngăn được sự kết hợp của aflatoxin vào DNA; những tác dụng này làm giảm sự tổn hại của DNA và giúp cho hoạt động của các diếu tố (enzyme) trong gan giải được độc carcinogen và aflatoxin.

9- Tỏi có tác dụng điều hòa sự lưu thông máu trong các mạch. Các chất allacin và ajoen cùng sulfide ngăn ngừa sự dính đọng các chất béo hay độc hại

vào thành các mạch máu. Các sinh tố E và C có nhiều trong tỏi giúp rất nhiều vào sự hủy diệt các mầm độc hại.

10- Tỏi có tác dụng giúp nhiều cho sự tiêu hóa, diệt trừ các vi khuẩn trong bao tử và dạ dày hoặc bọng đá hoặc giải độc ở cuống phổi.

11- Chữa tri suy nhược cơ thể: Khi cơ thể con người bị suy nhược, thì trí óc thường thiếu tập trung, thân thể mỗi mệt, đau đầu, mỏi chân tay hoặc giấc ngủ khó khăn.

Để chữa trị hãy xắt hay ép độ khoảng 25gr tỏi để ăn tươi hoặc bỏ chung vào sữa, nước suối hay xúp để uống mỗi ngày một lần và trong vài tuần.

12- Giảm thiểu các triệu chứng già nua, giữ con người được trẻ. Một khi tuổi đời càng lớn thì cũng khó mà ngăn chặn sự già nua. Tuy vậy cũng có thể cố gắng nhờ tỏi mà làm chậm lại sự xuất hiện của hình thức già nua nơi cơ thể con người. Khi đã cao niên, khả năng miễn nhiễm của cơ thể sẽ suy nhược dần, hơi thở sẽ ngắn hơn, sự linh hoạt kém dần, mọi khả năng đều giảm thiểu, dễ bị áp huyết cao, hoặc máu bị khó khăn lưu thông trong các mạch.

Nhờ vào các hỗn hợp sulfur, tỏi có khả năng tăng cường miễn nhiễm của cơ thể.

13- Tỏi hỗ trợ chữa tri bệnh Aids: Nhiều cuộc thí nghiệm ở Florida với tinh chất tỏi già của Nhật đã cho thấy kết quả khả quan. Các triệu chứng đi kèm với bệnh Aids đều thuyên giảm.

14- Tỏi tăng cường khả năng của các tế bào sát thủ tự nhiên. Các tế bào này có nhiệm vụ hủy diệt các tế bào ung thư, các tế bào đã bị nhiễm vi khuẩn.

15- Dùng tỏi để chữa tri chứng đau cuống phổi. Do có khả năng diệt vi khuẩn, tỏi làm dịu đau ở cuống phổi nhờ trực được đàm ứ đọng ở đấy. Hãy nên ăn nhiều tỏi hoặc uống nhiều nước tỏi ép. Hãy ép khoảng 25gr tỏi tươi rồi trộn với ít đường và hòa với nước lạnh, quậy đều rồi đem đun nóng khoảng 5 phút và đem lọc bỏ xác. Trong ngày dùng muỗng uống nhiều lần. Ở Âu Châu thường thấy dân ở đây trét mặt ong lên một lát bánh mì rồi rắc lên đó nhiều tỏi đã được băm nhỏ để ăn.

16- Tỏi hỗ trợ cho những người bị bệnh hen suyễn. Bị hen suyễn tất nhiên phải được bác sĩ chữa trị. Tuy nhiên tỏi có thể hỗ trợ thuốc men. Tỏi sẽ làm tan đàm để người bệnh dễ thở.

Do đó những người bị bệnh hen suyễn ngoài việc uống thuốc nên thường ăn nhiều tỏi. Những người bị ho có đàm nhiều có thể dùng sữa tỏi để điều trị. Hãy ép độ 5 múi tỏi vào sữa được hâm nóng rồi uống sữa này lúc bụng đói và sau đó trong ngày có thể uống nhiều lần như vậy.

17- Tỏi chữa tri bụng đầy hơi. Các thức ăn không tiêu hóa được ứ đọng trong ruột già bị các vi khuẩn làm rữa, do đó phát sinh ra hơi khí. Cơ năng mật gan trực trặc thường phát sinh thêm nhiều hơi. Những người ăn vội vã và nhai không kỹ, thường hay bị no hơi. Để chữa trị, mỗi bữa ăn nên ăn nhiều tỏi. Cần ăn rất chậm và nhai thật kỹ để giúp sự tiêu hóa được dễ dàng. Tỏi có khả năng diệt trừ các vi khuẩn trong dạ dày cùng bình thường sự tiêu hóa. Những người thường đau ở bọng đá cũng nên ăn nhiều tỏi.

18- Dùng tỏi để chữa thương do sâu bọ côn trùng chích. Bị côn trùng chích thì nên đến bác sĩ. Tuy nhiên với những loại như ong, muỗi, v.v... thì cũng nên dùng tỏi, vì tỏi cũng là một trị liệu rất công hiệu. Nếu bị ong chích, trước hết hãy rút cái châm của ong ra khỏi nơi bị chích. Cần thận lúc rút châm đừng để độc còn lưu trong châm chạy thêm vào vết chích. Lấy lát tỏi vừa mới cắt, các vào chỗ bị chích (củ hành cũng có tác dụng này).

19- Dùng tỏi để trị mụn com, mụn cóc. Hãy bỏ một củ tỏi được lột vỏ mỏng vào một cái ly có đầy giấm. Sau 24 giờ lấy củ tỏi ra cắt một lát dày cỡ 2 mm. Tỏi thừa lại bỏ ngâm lại ở ly. Lấy một miếng dán (giống như dán thuốc cao) có lỗ nhỏ trống ở giữa đắp lên mụn cóc. Lấy lát tỏi vừa cắt đặt ngay trên mụn rồi lấy một miếng dán khác áp lên trên hết để giữ cho tỏi được sát vào mụn và khỏi rời. Khoảng 12 tiếng sau làm lại như thế cho đến khi lành.

20- Dùng tỏi để chữa các vết thương. Ngày xưa lúc chưa phát minh ra thuốc trụ sinh, tại các chiến trường thường dùng tỏi tươi để điều trị các vết thương ở da. Người ta thường dùng nước tỏi ép sẵn để trong các chai màu sẫm. Những chỗ đã bị trượt, rách hay bị cắt đều có thể điều trị bằng tỏi tươi vì tỏi có khả năng tiêu diệt các vi khuẩn cùng mầm độc.

RƯỢU TỎI

Rượu tỏi được dùng làm trị liệu cho các chứng máu cao, trực trặc ở động mạch, viêm phế quản, trĩ nội, trĩ ngoại,

ăn khó tiêu, đái tháo đường và điều hòa nước cholesterin.

Hai củ tỏi lớn được băm nhỏ nấu với rượu trắng rồi để nguội. Sau 4 ngày đem lọc bỏ phần xác. Mỗi ngày uống bằng lượng một ly khai vị.

Người Pháp thường đập giập các củ tỏi đã được lột vỏ mỏng rồi bỏ vào một bình có chứa rượu vang đỏ. Đậy nắp lại thật kín rồi để gần cửa sổ cho có ánh mặt trời trong khoảng 15 ngày. Sau đó lọc bỏ xác rồi để vào bình đậy kín. Ngày đầu họ uống 2 giọt, ngày thứ hai 4 giọt, ngày thứ ba 6 giọt rồi cứ thế lên lần tới 24 giọt. Sau đó họ trở lại chu kỳ mới với ngày đầu 2 giọt.

Ở Việt Nam công thức chế rượu tỏi được các danh y ấn định như sau: Dùng 50gr tỏi tươi hay khô xắt nhỏ xong cho vào một lọ có chứa khoảng 100 ml rượu lúa mới hoặc rượu trắng 45 độ. Ngâm như thế trong 10 ngày, thỉnh thoảng phải lắc lọ. Sau đó mỗi ngày pha khoảng 40 giọt vào nước sôi để nguội để uống buổi sáng trước khi ăn và 40 giọt buổi tối trước khi ngủ.

VÀI LỐI DÙNG TỎI ĐỂ CHỮA TRỊ Ở VIỆT NAM

Chữa ly Amip hay chữa ly trực tràng. Lấy tỏi già nát ngâm với nước sôi để nguội với tỷ lệ 10%. Sau 2 giờ lọc qua gạc (không cần tiết trùng, ngày pha một lần), thật giữ.

Mỗi ngày thật một lần, có thể đồng thời uống 6gr tỏi chia làm 3 lần uống trong ngày. Thời gian điều trị từ 5 đến 7 ngày.

Ngoài công dụng chữa ly, nước tỏi 10% còn được dùng để chữa các vết thương có mủ, trị sán kim (thuộc phổi hợp với lòng đỏ trứng gà), chữa viêm phế quản mãn tính, ho gà, cao huyết áp.

Chữa cao huyết áp: Ngày uống 20-50 giọt cồn tỏi (1/5 với cồn 60đ), chia làm 2 hay 3 lần uống. Nếu dùng quý liều huyết áp sẽ tăng.

Rét cần: Giã nát củ tỏi xát vào nơi rét cần.

Bột tỏi: Bột tỏi có thể trộn với nước hoặc các dung dịch khác để làm thành nhiều dạng thuốc. Làm bột tỏi không khó: Hãy lột tỏi, xắt nhỏ ra, nghiền rồi trải thành từng miếng, để vào lò hấp ở nhiệt độ ẩm trong vài giờ cho đến khi thật khô.

Dung dịch tỏi: Đun nóng độ một cúp nước rồi bỏ một muỗng cà-phê tỏi cắt nhỏ vào và giảm nhiệt rồi bỏ vào trong một bình tráng men để mở nắp

binh độ 10 phút để cho nguội và đập nắp lại để dùng khi cần. Dung dịch tỏi này được dùng để trị các bệnh về đường hô hấp.

Nước tỏi: Hòa một muỗng canh dung dịch tỏi với một muỗng canh giấm rồi hòa với nước ấm. Nước tỏi này được dùng để rửa hậu môn khi bị viêm bao tử do siêu vi khuẩn, ký sinh trùng đường ruột, táo bón. Nước tỏi cũng được dùng để rửa âm đạo khi nơi này bị nhiễm trùng.

TỎI ĐỎ

Ở Việt Nam còn có loại tỏi đỏ. Tỏi này còn có tên là Sâm Đại Hành. Tên khoa học của tỏi đỏ là *Eleutherinr subaphylla*. Tỏi này chỉ được dùng để làm thuốc chứ không làm gia vị vì có vị đắng, mùi hơi hắc.

Loại tỏi đỏ này được dùng làm thuốc bổ máu, chữa mệt mỏi, tiêu độc, dùng dưới dạng rượu, nước sắc hay chế thành viên.

Rượu tỏi đỏ: Ngâm 100gr tỏi đỏ khô xắt mỏng vào 1 lít rượu trong 10-15 ngày. Ngày uống 20-30 ml, chia làm 2 lần trước hai bữa ăn chính, uống liên tục khoảng trong 15 ngày.

Nước sắc tỏi đỏ: Sắc 20gr tỏi đỏ tươi với 400 ml nước. Sắc còn 150 ml, chia làm 2 lần uống trước 2 bữa ăn chính.

CÁCH THỨC CỔ TRUYỀN DÙNG TỎI ĐỂ CHỮA TRỊ BỆNH CỦA DÂN CHÚNG TÂY PHƯƠNG

Đến nay dân chúng Tây phương vẫn còn thông dụng những cách thức cổ truyền dùng tỏi để chữa trị các bệnh thông thường:

Máu cao: Ăn mỗi ngày 2 múi tỏi tươi.

Cảm lạnh: Ép 5 múi tỏi tươi rồi trộn với 5 muỗng cà-phê đường pha với ít nước rồi đem đun sôi. Xong để nguội khoảng 5 phút rồi đem lọc lấy nước để dùng muỗng uống trong ngày.

Da bị viêm hay bị nhiễm trùng: Trộn mật ong với tỏi tươi băm nhỏ theo tỷ lệ 1/1 rồi đắp lên chỗ bị đau và băng lại.

Tri ho hen: Trộn 5 múi tỏi tươi với 3 muỗng cà-phê đường rồi đem đun sôi với ít nước. Xong để nguội khoảng 5 phút rồi lọc lấy nước chia ra uống trong ngày.

Máu lưu thông khó khăn: Hàng ngày nuốt trứng một múi tỏi tươi hoặc là: Ép 20 múi tỏi tươi lấy nước trộn với

• *Thơ Ngô Minh Hằng*

Tiếng thét bất bình

(Xin góp lời phản đối việc CSVN bắt bớ, tù đày và quản chế 11 vị Cao Tăng tại Việt Nam. Thân gửi đồng bào Việt Nam quốc nội và quốc ngoại)

Thế là người lại bắt người
Lại gây tội ác, lại khơi hận thù
Thương thay những bậc hiền tu
Cộng quyền quản chế, bỏ tù dã man !
Hỡi ơi đất nước Việt Nam
Tại sao tôn giáo: lệ tràn, máu rơi !
Người tu sao bức hại người
Nơi Phật thụ lại tạo đời trần ai
Kìa xem thế giới, nước ngoài
Bashir, án bốn năm dài rồi tha (*)
Cho dầu ông đã tham gia
Âm mưu lật chính quyền nhà, Nam Dương
Đem ông xử trước công đường
Phân minh tội trạng, tỏ tường thực hư
Thế mà ở Việt Nam ư ?
Không vâng ý đảng là tù ngay thôi !
Chẳng án lệnh, cũng giam người
Bảo ai có tội, cấm lời biện minh
Đảng vung lưới hái yêu tinh
Người dân tím ruột, quặn mình chịu đau!
Hỏi ai gieo mối thảm sầu
Và ai bạo chúa, đào sâu oán thù ?
Thương thay những bậc hiền tu
Bị người quản chế, nhốt tù, dã man !
Hỡi dân hỡi nước Việt Nam
Có nghe tiếng thét hờn oan, bất bình ???

(*) Tin Jakarta: ngày 2/9/2003 toà án Jakarta, Nam Dương, sau hơn tám tiếng đồng hồ đọc bản luận tội, đã tuyên án Giáo sĩ Abu Bakar Bashir bốn năm tù với tội danh tham gia vào tổ chức âm mưu lật đổ chính quyền Nam Dương.

2 muỗng ăn mật ong và vắt nước 1 trái chanh. Sáng và chiều dùng ly khai vị để uống 1 ly.

Đau bụng: Nhai nghiền 5 múi tỏi tươi.

Đau ở lỗ tai: Bằm nhỏ 3 múi tỏi tươi rồi trộn với 2 muỗng ăn dầu olive và bỏ vào chai hay lọ nhỏ. Để thấm yên khoảng một tuần xong đem lọc. Khi đau tai dùng bông gòn chấm thoa vào trong lỗ tai.

Đau xương, phong thấp: Ngâm 3 múi tỏi đã được lột vỏ rồi vào một lọ

nhỏ có dầu olive. Sau một tuần thì có thể đem dùng bằng cách thoa vào chỗ đau.

Mụn côm: Bằm nhỏ tỏi tươi rồi hàng ngày thoa vào chỗ có mụn. Lối chữa trị này đòi hỏi kiên nhẫn, phải liên tục cho đến khi lành.

Đau răng: Bằm nhỏ tỏi tươi nhét vào chỗ răng đau.

Cholesterolin: Bằm nhỏ 2 củ tỏi tươi rồi bỏ ngâm vào 1 lít rượu trắng. Sau 4 ngày đem lọc ép bỏ xác. Hàng ngày uống 1 ly khai vị trước khi ăn sáng. •

TIN TỨC THÔNG BÁO

Tin Thế Giới



Phan Ngọc

• SỞ KẾT TÌNH HÌNH THẾ GIỚI NĂM 2003.

Ngày hôm qua, chiến tranh lạnh đã cung cấp một cái sàng lọc giúp người ta hiểu biết sự tiến hóa của các mối liên hệ quốc tế; trò chơi của các siêu cường và lòng trung thành hoặc sự trung lập của các quốc gia khác nhau đã hướng dẫn công việc diễn giải sự tiến hóa ấy. Ngày hôm nay, thế giới trở nên phức tạp hơn. Nhiều diễn viên mới xuất hiện cùng lúc gây ra nhiều biến chuyển nguy hiểm làm thay đổi cách nhìn và sự nhận định. Như thường lệ, bài sơ kết ghi lại những gì đặc biệt có mặt trong năm 2003.

• CHIẾN TRANH IRAK:

Chiến tranh phòng ngừa.

Bước ngoặt quan trọng của thế giới xuất hiện đúng vào tháng 11-1989 với hình ảnh dân Đức đập phá bức tường Bá Linh. Vào thời điểm này, sự chiến thắng của Mỹ trước Liên Xô bảo đảm sự thành công rực rỡ của nền dân chủ và nền kinh tế thị trường có nghĩa là sự quang đảng của "Cộng hòa để quốc Mỹ" kể từ đây, Mỹ thống trị 2/3 thế giới; Mỹ được chọn lựa vì Mỹ là vùng đất hứa và mọi người đều công nhận Mỹ có nhiệm vụ và trách nhiệm trước thế giới.

Thế giới này là thế giới của Mỹ kể từ ngày 11-9-01. Đối với tất cả dân tộc

của thế kỷ XXI này, Mỹ là một chân trời không thể vượt qua! Tất cả hoặc hầu hết mọi việc đều được quyết định tại Mỹ, nơi mà tiến bộ văn minh mang đến đặc quyền và ưu thế. Một ví dụ: Phần lớn tương lai của thế giới sau ngày 11-9-01 đều tùy thuộc vào sự can thiệp của Mỹ tại Irak.

• Lý do chiến tranh:

Đây là một chiến tranh không phải vì cần thiết mà vì được chọn lựa. Mỹ không cần gây chiến; Irak không có ý đồ đánh Mỹ, Irak không có đủ khả năng uy hiếp hoặc hăm dọa các nước láng giềng sau 10 năm gánh chịu sự phong tỏa của quốc tế. Mỹ tấn công Bagdad để triệt hạ một chế độ nguy hiểm trên hai khía cạnh: Chế độ ấy phát triển vũ khí giết hại hàng loạt và có thể giao các vũ khí ấy cho các tổ chức khủng bố Hồi giáo cực đoan. Nếu điểm 1 được chứng minh thì điểm 2 không đứng vững. Nhưng Hoa Thịnh Đốn nhận định mối đe dọa đạt đến mức cao cho phép Mỹ đánh trước.

Mỹ cũng không hề che giấu chiến tranh nhằm tiến đến những mục tiêu khác. Thay đổi chế độ S. Hussein là một vấn đề ý thức hệ: Để phục vụ chiến tranh, Mỹ không ngần ngại dùng hết cả sức mạnh; giải quyết cuộc xung đột Do Thái, Palestine trước nhất phải thay đổi sâu rộng tình hình chính trị địa phương có nghĩa là ít chế độ độc tài, nhiều chế độ ôn hòa. Đánh đuổi Hussein là đặt để một chế độ dân chủ ở Irak, tạo nên một tiền lệ cho vùng Cận Đông từ Teheran đến Damas.

Đánh đổ một chế độ bạo ngược còn phục vụ một mục tiêu quan trọng khác: Tạo ra một lối răn đe mới bằng cách tung ra một thông điệp hết sức rõ ràng: Người ta không thể tấn công Mỹ mà không chuốc lấy hình phạt. Ghét Mỹ, Mỹ không cần, Mỹ chỉ cần người ta sợ Mỹ.

Thông điệp còn là một hệ thống chiến lược: Chiến tranh phác họa một nền trật tự ổn định hậu chiến tranh lạnh và hậu 11-9-01. Nền Pax Americana dựa trên một số nguyên tắc. Nguyên tắc 1: Luật pháp quốc tế không dành cho Mỹ mà cho các nước khác. Mỹ không cần đến Liên Hiệp Quốc hoặc đồng minh; loại bỏ giải pháp đa phương. Luật pháp tối thượng là nền an ninh của Mỹ. Mỹ bắt cần nếu việc đi tìm một nền an ninh tuyệt đối cho Mỹ bắt buộc các nước khác phải sống trong bầu không khí bất ổn tuyệt đối. Nguyên tắc 2: Sức mạnh của Mỹ là sức mạnh thống trị.

Chiến tranh Irak còn phục vụ một mục tiêu chiến lược khác: Vấn đề tiếp tế nhiên liệu. Nói cách khác, làm thế nào để hóa giải quyền lợi kinh tế và chính trị với đại sự chống khủng bố ở các nước trên nguyên tắc là đồng minh? Một ví dụ: Arabie Saoudite (A.S), nơi sản xuất và xuất cảng dầu hỏa số 1, đồng minh chính trị và điểm tựa của Mỹ ở một vùng nhạy cảm nhất, đồng thời là quê hương của Bin Laden.

Hiện nay, dầu hỏa xuất phát từ Nga, Phi Châu, Cận Đông. Nga có nhiều dự trữ to lớn, nhưng nhu cầu nội địa cũng to lớn và cơ sở sản xuất chưa hiện đại. Phi Châu gần bờ biển Mỹ hơn nhưng sự sản xuất gặp nhiều trở ngại vì nội chiến chủng tộc và tham nhũng. Cho nên, dầu hỏa Irak có một tầm quan trọng đặc biệt sau dầu hỏa A.S. Nhưng Irak là một nước "côn đồ", S. Hussein là hậu thân của điều ác. Kết luận? Đặt để rồi che chở một chế độ bạn ở Bagdad; điều này sẽ giải quyết tất cả các bài toán của Mỹ, bài toán lệ thuộc A.S. Bài toán quân đội Mỹ có mặt ở trung tâm vùng siêu nhạy cảm gần kề các trung tâm hỗn loạn lớn: Do Thái và Mỹ bảo vệ. Iran phải canh chừng, A Phủ Hân chưa bình định, Pakistan bên bờ vực hạt nhân, Yemen đáng lo ngại, nơi mà Bin Laden tìm "trú ẩn gia đình".

Trên đây là tất cả những gì mà hòa viễn bom đạn có nhiệm vụ thi hành khi đổ xuống Bagdad.

• Hậu quả chiến tranh.

Với một sức mạnh quân sự tề liệt, với nguồn tài chánh khô cạn, Irak có thể trở thành một vương vấn chiến lược cho Mỹ? Trước mắt, Mỹ phải đối phó sức kháng cự của toàn quân Hussein. Cuộc kháng chiến này sẽ tàn lụi khi Hussein bị bắt hoặc bị giết. Nhưng nó che đậy 2 cuộc kháng chiến khác. Dân Hồi giáo Chiite Irak, từ giới tăng lữ và đa số đảng phái đều chống Mỹ. Nhóm khủng bố Hồi giáo từ các nước khác lên lút đột nhập vào lãnh thổ Irak, thực hiện những vụ mưu sát tàn hại nhất.

Cho dù Mỹ về vang thắng trận, Mỹ chưa đạt hòa bình vì những lý do kinh tế chính trị. Cửa sổ hợp tác, giai đoạn mà Mỹ có thể gây tin tưởng đối với dân Irak bằng cách cải thiện tình hình kinh tế, an ninh đã đóng lại. Hạ tầng cơ sở dầu hỏa rỉ sét, nợ nước ngoài 450 tỷ đô-la, 80% dân sống nghèo đói.

Tất cả tính toán của các nhà chiến lược Mỹ đều sai. Trong tương lai gần, dầu hỏa không thể kiến thiết quốc gia, nền kinh tế Irak chưa thu hút giới đầu

tu ngoại quốc. Hội đồng chính phủ lâm thời Irak, khối đối lập không tin tưởng vào các công ty của Mỹ. Họ sợ Irak trở thành một nước Rập chuyên lo sản xuất dầu hòa và chậm tiến. Hoa Thịnh Đốn phản ứng ra sao nếu chính quyền lâm thời quốc hữu hóa các giếng dầu, dưới sự thúc đẩy của lòng nhiệt huyết yêu nước không nhân nhượng? Nếu tình hình an ninh, chính trị, kinh tế không thay đổi, có lẽ Mỹ phải phát động một cuộc chiến tranh vùng Vịnh lần 3, lần này chống dân Irak?

• BÀI HỌC CHIẾN TRANH.

Tình hình Irak thay đổi từng ngày và khó nắm, cho dù nó dựa trên một sự tương phản quan trọng. Mỹ gây chiến tranh trong những điều kiện có thể tranh luận, nhưng Mỹ có công lao to lớn dẫn dắt dân Irak thoát khỏi một chế độ bạo ngược. Có thể trách Mỹ chiếm đóng, chọn lọc quyền lợi; nhưng nếu Mỹ không đánh gục một bạo chúa, người ta sẽ trách Mỹ đủ điều.

Lập luận của Mỹ thật rõ ràng: Mỗi quốc gia đều có quyền trả đũa trước những đe dọa và có thể gây chiến tranh phòng ngừa. Nhất là khi đối thủ có thể sử dụng những phương tiện không quy ước. Nhưng chiến tranh Irak có thể tạo ra sự bất ổn toàn diện vì không theo những quy ước được cộng đồng quốc tế công nhận.

Hiện nay, Mỹ gặp khó khăn tìm đồng minh không phải vì đồng minh không muốn phục tùng Tổng Thống. Bush mà vì đồng minh có những quan điểm về an ninh thế giới khác biệt với Hoa Thịnh Đốn. Nếu cần phải công nhận quyền lợi của cường quốc thế giới thì nền an ninh của thế giới không thể do một mình nền an ninh của cường quốc ấy bảo đảm. Trường hợp Thổ Nhĩ Kỳ là một trường hợp điển hình. Lo sợ dân Kurde đòi đất, rồi yêu sách chia cắt lãnh thổ là một bài toán quan trọng hơn lo sợ S. Hussein ở lại cầm quyền. Tất cả các nước Cận Đông đều có những bài toán an ninh không nhất thiết thuận theo sơ đồ an ninh của Mỹ. Người ta cũng bắt gặp vấn đề này ở Á Châu. Hán Thành, Đông Kinh, Bắc Kinh không nhìn Bình Nhưỡng như Hoa Thịnh Đốn. Ngược lại với những gì mà Mỹ tin chắc, chiến thắng của Mỹ sẽ thúc đẩy một vài nước xúc tiến chương trình sản xuất vũ khí tàn sát hàng loạt để đối phó Mỹ nếu Mỹ toan tính can thiệp.

Tìm kiếm con đường đa phương không phải điều gì khác hơn là tôn

trọng những quan điểm khác biệt trên một thế giới phụ thuộc lẫn nhau. Trước khi là một cơ cấu cho phép các nước hòa giải với nhau, tính đa cực diễn tả tham vọng tiến đến một tầm nhìn đa dạng.

Vấn đề then chốt là phối hợp dân chủ với chủ quyền. Hiện nay, có nên duy trì chủ quyền tuyệt đối? Vào thời kỳ thuộc địa, nhân danh và bảo vệ dân chủ, người ta đi vào những cuộc phiêu lưu tai hại. Bây giờ, có lẽ nên tìm một con đường khác như hệ thống hóa cuộc đối thoại với những nhà đối lập trong các chế độ phản dân chủ. Biện pháp mạnh của Mỹ không hẳn là một biện pháp tốt, cũng như giải pháp rụt rè của Liên Hiệp Âu Châu không phải là một giải pháp lý tưởng. Giữ vững nguyên trạng là công nhận những nước Rập độc tài hoặc dân chủ bề ngoài, dân chủ như không có người dân chủ.

Dĩ nhiên, dân chủ không thể theo gót giày đình đến từ bên ngoài. Cũng không thể chấp nhận một tình hình chính trị gọi là tương đối. Liên quan đến điểm này, chiến tranh Irak mang đến một hậu quả đáng lo ngại: Bắt buộc các dân tộc Rập đều vào cái vòng lẩn quẩn, khuyến khích họ kết án ai đến giải phóng họ, vì họ không có đủ khả năng tự giải phóng.

• HÒA BÌNH GẶP NGUY HIỂM Ở CẬN ĐÔNG.

Cuộc xung đột Do Thái - Palestine lâm vào ngõ bí khi đối bên xé nát "lộ trình" hòa bình. Tiến trình hòa bình thụt lùi và gián đoạn Oslo đã khép kín.

Một cuộc thí nghiệm chính trị chấm dứt trong biển máu và phản nộ. Hai dân tộc tranh chấp một mảnh đất, đã rút tĩa một bài học kinh nghiệm cay đắng. Dân tộc này đổ trách nhiệm cho dân tộc kia. Do Thái kết án Arafat là một lãnh tụ ngoan cố với ý đồ nhập hàng không có đủ khả năng dẫn dắt đồng đội đi trên con đường hòa hợp hòa giải, lại còn sử dụng khủng bố. Nói tóm tắt ông là một chướng ngại. Palestine cũng trách móc Sharon không thật lòng muốn một Palestine độc lập hòa bình sống chung với Do Thái. Ông cũng là một chướng ngại. Tiến trình hòa bình được hồi phục một cách ngắn ngủi dưới sự thúc đẩy của Mỹ.

Hòa bình hấp hối vì những nguyên nhân sâu xa. Một nước Palestine sẽ ra đời? Phong trào kháng chiến Antifada từ 02-87 đến 9-2000 với chuỗi dài đau

đớn cũng như những vụ khủng bố cảm tử đã diễn tả đúng mức sự thật. Và tình hình Do Thái hiện giờ không giống như tình hình 10 năm về trước.

Trong 10 năm qua, con người cũng như lãnh thổ đều thay đổi và những thay đổi ấy chuyên chở những mối nguy hiểm khó chối cãi. Sự thay đổi trước nhất dính dáng đến đất đai. Trong khoảng thời gian 10 năm, người Do Thái di dân đến "lãnh thổ Palestine" tăng gấp đôi vì kinh tế (nhà rề, đất rộng) hoặc ý thức hệ (Đại Do Thái). Các nhà chủ trương di dân gần đạt mục tiêu với 400.000 di dân. Sự phát triển các khu di dân sẵn có, sự thành lập các khu di dân mới kèm theo sự xây cất một hệ thống giao thông bọc quanh vùng dân cư Palestine, nhốt dân Palestine trong những cái túi xa xôi cách biệt. Nó còn cho phép trên lý thuyết có một nền an ninh liên tục giữa các điểm di dân và các căn cứ quân sự Do Thái nếu tình hình đòi hỏi.

Từ 1 năm nay, Do Thái thực hiện kế hoạch lấn đất; kế hoạch này bắt nguồn từ sáng kiến đơn phương tách rời dân Palestine khỏi dân Do Thái bằng cách xây cất một hàng rào kiên cố, hàng rào nằm trên lãnh thổ Palestine, tách biệt khu Rập thành phố Jerusalem ra khỏi nội địa Palestine. Do Thái chống chế loan báo hàng rào an ninh không phải là biên giới. Nhưng tại sao chính quyền bỏ ra một ngân khoản to lớn (1 km hàng rào trị giá 1 triệu đô-la) vào một kế hoạch ngắn hạn bảo vệ Jerusalem?

Sự biến chuyển liên quan đến con người âm ỉ nguy hiểm hơn, một hậu quả khó dự đoán của tiến trình hòa bình. Kể từ năm 1994, nền kinh tế Palestine tách khỏi nền kinh tế Do Thái mà không có sẵn những điều kiện quan trọng cho sự mở mang phát triển: Tự do đi lại thuộc về con người và tài sản. Trên phương diện thuần túy vật chất, nhiều người Palestine mong muốn Do Thái tiếp tục chiếm đóng. Lãnh thổ Do Thái không bị gián đoạn cho phép bất cứ người dân Palestine nào cũng có thể tự do đến Do Thái, đến Jerusalem. Bây giờ, điều này bị ngăn cấm triệt để.

Trong vòng hơn 20 năm, vì có những cuộc tiếp xúc thường xuyên, 2 dân tộc Do Thái - Palestine đã hiểu biết lẫn nhau và nói chuyện cùng nhau thông cảm. Nhân công Palestine thuộc địa hạt nông nghiệp, xây cất dù với lương tiền rẻ mạt, vẫn xem Do Thái là một thực tế cụ thể, không phải là một

thực tế huyền hoặc, đồng thời là một nguồn lợi tức đáng kể.

Ngày nay, 1/2 dân Palestine dưới 15 tuổi, không thể có một cuộc thí nghiệm như thế với người khác nhờ vào những chu trình kinh tế. Đối với những thiếu niên này, cuộc thí nghiệm của Do Thái chỉ giới hạn trong những năm tháng bị bao vây, cuối cùng thu gọn trong hai gương mặt tiêu biểu đáng ghét: Người di dân và quân nhân Do Thái. Cùng lúc ấy, Do Thái thay thế công nhân Palestine bằng công nhân Á Châu hoặc Đông Âu và xem dân Palestine trước sau chỉ là kẻ mang bom đạn trong người cho nổ tung trong các chuyến xe buýt hoặc các quán Cafe, Disco.

Hậu quả của hai động lực lãnh thổ, con người rất là tương phản. Bên cạnh đó, cuộc kháng chiến Antifada với chuỗi dài khủng bố ghê rợn và chết chóc (822 dân Do Thái, 2.612 dân Palestine thiệt mạng) đã bắn 1 phát súng ân huệ vào sự sống chung ít nhiều cân đối giữa 2 dân tộc sau Hiệp ước Oslo. Sự tách biệt vĩnh viễn giữa 2 dân tộc hiện nay là một chân trời duy nhất với kết quả lý thuyết là 2 quốc gia hiện hữu, nền tảng của không biết bao nhiêu nghị quyết Liên Hiệp Quốc và nằm trong khuôn khổ tất cả những kế hoạch hòa bình từ 30 năm nay. Lối thoát này vượt hẳn tất cả các kiểu mẫu đề nghị trong khi nó là một ảo tưởng.

Sự lấn đất càng kéo dài bao nhiêu thì một nước Palestine tỏ ra kém vững chắc bấy nhiêu và cuối cùng thu hẹp trong những tỉnh, làng, xã rời rạc. Trừ phi Do Thái cũng như Palestine thật lòng tìm cách thỏa hiệp với giấc mộng của mình. Do Thái với giấc mộng Đại Do Thái, Palestine với giấc mộng đầy dân tộc Do Thái ra biển cả. Trừ phi Do Thái phải giàu lòng nhân ái, giúp đỡ Palestine trở thành dân chủ để cho dân tộc Palestine có quyền đặt vấn đề nghi ngờ các nhà lãnh đạo Palestine độc tài tham nhũng, các nhà lãnh đạo tinh thần Hồi giáo làm sai lời dạy của đấng Tiên tri.

• Khủng bố hồi sinh.

Hiện nay, Al Quaida không những là 1 mạng lưới khủng bố sâu rộng nhất, nguy hiểm nhất trên thế giới mà còn có thể ảnh hưởng trên phương diện ý thức hệ và hành động đến 36 nhóm vũ trang ở Cận Đông, Phi Châu, Á Châu, Caucase được các chuyên viên Al Quaida huấn luyện tại A Phú Hãn 10 năm về trước. Al Quaida cũng là một hệ thống cấu trúc bí mật thành công

thích ứng với sức chống đỡ mà chiến lược đối phó của khối Tây phương và đồng minh. Tạm thời suy yếu vì mất nhiều nhân viên (khoảng 3.200), hệ thống Bin Laden xem như ngọn giáo sắc bén tiền phương của các phong trào Hồi giáo cực đoan bảo thủ đã thay đổi cách tổ chức, chiến lược và mục tiêu địa lý hầu đối đầu với cộng đồng quốc tế.

Từ đây, Al Quaida nhờ cậy các nhóm khủng bố đàn em để tiếp tục chống Mỹ, đồng minh và bạn của Mỹ sau chiến tranh A Phú Hãn, A.Q. quyết định dời trang thiết bị đến 5 vùng khác và cho các đệ tử "thầu lại" các hoạt động khủng bố. Sự thay đổi cách tổ chức làm cho tổ chức càng đáng sợ như trước; càng đáng sợ hơn là A.Q. đang nghiên cứu những sản phẩm và những kỹ thuật thông dụng có thể mang ra sử dụng trong các vụ khủng bố: Phân bón hơi dầu hòa hòa lỏng, chất đạm lỏng. Các chất hóa học này có thể dễ dàng biến thành những vũ khí có sức công phá dữ dội. Tổ chức còn chú ý nghiên cứu các vũ khí vi trùng, chất độc để ám sát dân Mỹ một cách bí mật.

Về các mục tiêu chọn lựa. A.Q. quay trở về Cận Đông, sang Phi Châu và đến tận Á Châu. Từ đây các vụ khủng bố nhắm vào các mục tiêu Tây phương, Do Thái ở các nước Hồi giáo. Cái đích là kỹ nghệ ngành du lịch như nhà hàng, khách sạn, hộp đêm, nơi nghỉ mát, các nơi thờ phượng cơ sở tôn giáo không phải Hồi giáo. Dưới áp lực của Mỹ và đồng minh, A.Q. phân tán mỏng lực lượng và chọn điểm tựa ở các nơi xa xôi như Nam Dương, Kenya, Mỹ, hoặc trong khối di dân Hồi giáo ở Âu Châu.

Dù cơ quan công lực đã bắt giữ hơn 400 nhân viên, trung tâm đầu não của mạng lưới khủng bố vẫn còn ở vùng biên giới Pakistan - A Phú Hãn. Nhưng nhóm người thảo kế hoạch mưu sát, nhóm kinh tài, nhóm hoạt động ở hiện trường, hoạt động tích cực ở những vùng mất an ninh như Phi Luật Tân, biên giới Miến Điện - Bangladesh, Thái Lan, Cao Miên. A.Q. còn đủ khả năng hoạt động và sống giữa trào lưu Hồi giáo, trong thế giới Hồi giáo và khối Hồi giáo nhập cư ở các nước Tây phương.

Kể từ tháng 6-03. A.Q. xuất hiện lại ở A Phú Hãn, hoạt động ở Irak. Tổ chức cũng gây bất ổn ở Pakistan, hợp tác với các tổ chức Hồi giáo vũ trang khác. Trong khi các nhà chiến lược không rời nơi trú ẩn bí mật, các nhân

viên tác chiến đi lại giữa Pakistan và các nơi khác để phối hợp các cuộc hành quân ở Nam bán cầu. Đặc điểm của các cuộc khủng bố là theo kỹ thuật mưu sát ở nhiều nơi và cùng một lúc, nhằm vào đồng minh của Mỹ (Úc ở Bali, Do Thái ở Kenya, Đức ở Tunisie, Pháp ở Pakistan, Mỹ ở Arabie Saoudite, Âu Châu và Do Thái ở Maroc), ở những nơi mà hệ thống chính trị lỏng lẻo. Dù mục tiêu ưu tiên là khối Tây phương, A.Q. còn chống lại các nhà lãnh đạo Hồi giáo và chế độ nào yểm trợ chiến tranh chống khủng bố. An ninh của Tổng thống Pakistan và A Phú Hãn đang bị đe dọa.

Trước các biện pháp an ninh chặt chẽ và hệ thống tình báo tinh vi, A.Q. đã di chuyển mối đe dọa đến các mục tiêu có thể đến gần dễ dàng có nghĩa là khối dân sự. Mặt khác, không thể lập lại các vụ khủng bố bằng cách cướp phi cơ, A.Q. thu mua hòa tiền địa không mang vai để tấn công các phi cơ dân, quân sự lúc cất cánh hoặc lúc đáp xuống phi đạo. Hòa tiền được chôn giấu tại Kenya, Soudan, Arabie Saoudite.

Từ khi một nhóm người hay 1 người sống trong vòng bí mật, vô tổ quốc, lẩn lộn mục đích với phương tiện, xem bạo lực như một mục đích mà không màng đến khả năng trả đũa của kẻ thù, người ta đứng trước một tình hình hỗn độn cực kỳ nguy hiểm khó kiểm soát. Đường lối răn đe cổ điển trở nên vô dụng. Không còn sự cân bằng mà là sự cộng lại 2 loại ghê rợn bởi người ta không sợ, trái lại người ta đam mê sự tự sát. Cho nên A.Q. còn giữ khả năng tác hại cho dù nó là mục tiêu của sự huy động toàn diện để tảo trừ nó.

• NGA TRƯỚC BÁ QUYỀN MỸ.

Nội bộ Nga giới hạn sức mạnh của Nga. Người ta thấy điều này trước nhất ở Tchetchenie, nơi mà quân đội mất tinh thần chiến đấu sau nhiều vụ khủng bố, không thành công khuất phục một dân tộc kháng chiến bé nhỏ. Thứ đến là vụ tranh chấp quyền lực giữa Poutine và nhóm hoạt đầu có công đưa Poutine đặt lên ngai vàng.

Dù đứng trước những thất lợi nêu trên, Nga còn giữ 2 lá bài chủ quan trọng: Tài nguyên dầu hỏa phong phú và một nền ngoại giao khôn khéo. Theo quan điểm của Pháp về một thế giới quyền lực đa cực, Nga có chỗ đứng hàng đầu. Qua một cuộc viếng thăm Nga, Tổng Trưởng Ngoại Giao Quốc Phòng Pháp nhấn mạnh đến

khía cạnh này. Các nhà ngoại giao Nga lắng tai nghe và đương nhiên đồng ý. Tuy nhiên, không nên tin là thật.

Liên quan đến tầm nhìn và hệ thống quốc tế của Pháp, sự ủng hộ của Nga rất là quan trọng trong khi một số nước Âu Châu đồng minh của Pháp tỏ vẻ dè dặt. Nếu không có các quyền lực khác nhau, không bao giờ có một hệ thống đa cực. Đó là một sự thật hiển nhiên mà ngành ngoại giao Pháp thỉnh thoảng quên mất. Nay có một lập luận giống Trung Quốc và xem quyền bá chủ của Mỹ là một thực tế mà Nga phải thích ứng để rút tía phần lợi lớn nhất có thể có được để bảo vệ quyền lợi quốc gia.

Nga và Liên Hiệp Âu Châu có thể cùng nhau hòa tấu khúc giao hưởng? Nga chưa dứt khoát chọn các nguyên tắc chỉ đạo mối liên hệ với Liên Hiệp Âu Châu. Nga chưa chọn lựa 1 trong 4 giải pháp: Hội nhập, xác định những liên hệ đặc biệt, gia nhập luật pháp chung, sáng tạo một cực chiến lược độc lập hoặc cạnh tranh với Mỹ. Mặt khác, Tổng Thống Poutine còn tự hỏi tương lai của LHAC ra sao? Theo Nga, phải chăng LHAC sẽ tập trung sinh lực vào những vấn đề nội bộ và vì thế, LHAC không thể giữ một vai trò quan trọng nào trên diễn đàn thế giới, một thế giới ngày càng nguy hiểm. "Quyền lực dịu dàng", nét đặc biệt của LHAC không còn sức thu hút nữa.

Nga chia xẻ quan điểm của chính quyền Bush, dù Nga nhận định một vài nét đường lối của Mỹ có vẻ nguy hiểm. Và lại, Nga còn tự xưng là nước tiên phong nên lên một đường lối mới. Không phải Nga gia nhập liên minh chống khủng bố sau ngày 11-9-01 mà liên minh hợp tác với Nga, một lối ám chỉ chiến tranh vùng Caucase và trật tự an ninh tại Tadjikistan đang bị Hồi giáo cực đoan đe dọa. Những tiền đề ấy cho phép Nga hiểu quan điểm của Mỹ hơn LHAC. Nói theo Tổng Trưởng Quốc Phòng Mỹ, Nga cũng muốn đến từ Venus, có nghĩa là Nga đang yếu kém. Nga yếu kém không phải vì trong quá khứ, Nga là bãi chiến địa của những chiến tranh ghê rợn mà Nga bày tỏ cũng đang đứng trước những mối đe dọa mới (vũ khí tàn sát hàng loạt các nước "côn đồ", tổ chức khủng bố). Và trước những đe dọa này, Mỹ đưa ra những giải đáp thích hợp nhất với Nga, với quyền lợi của Nga; LHAC thì không.

Dĩ nhiên trên nguyên tắc, Nga chống lại tất cả mọi hình thức giải

quyết đơn phương các bài toán thế giới của Mỹ. Nhưng Nga cũng như Mỹ tự hỏi công cụ của một đường lối đa phương là công cụ nào? Liên quan đến Liên Hiệp Quốc, Nga nhận định LHQ tỏ ra suy kém không phải vì thái độ gây hấn của Mỹ, nhưng vì LHQ chưa được cải tổ. Người ta không thể xem một trong những nguy hiểm tác hại đến hệ thống quốc tế đến từ những quốc gia suy yếu về mặt chính trị thiết chế cùng lúc chấp nhận nguyên trạng ở LHQ mà Đại Hội đồng bị các quốc gia suy yếu ấy thao túng. Nga đồng ý với Mỹ là LHQ cần được cải tổ nhưng có lợi cho Nga-Mỹ và thất lợi cho LHAC.

Theo Nga, điều chắc chắn là đường lối của Mỹ tỏ vẻ thiếu tế nhị, nhưng Mỹ chưa có ý định thay đổi thái độ đồng thời chia lại các lá bài mà không đếm xỉa gì đến tâm trạng của LHAC. Đây là một cú liệu mà Nga không thể bỏ qua một bên. Người ta không thể thúc Nga chọn lựa giữa LHAC và Mỹ cho dù trong một vài trường hợp, liên minh với LHAC có thể giúp Nga tăng cường thế đứng trong cuộc đối thoại với Mỹ. Cuối cùng, Nga vẫn xem cuộc đối diện Nga Mỹ là một cuộc đối diện ngang tầm cỡ với tiềm lực của Nga.

• BẮC HÀN ĐƯỢC ĂN CẢ NGÃ VỀ KHÔNG.

Sau khi tham dự các vụ khủng bố và cướp phi quốc tế, bây giờ Bắc Hàn tự cống hiến một xa hoa tuyệt đỉnh: Bảo đảm sự sống còn bằng đe dọa và tự tuyên bố là một cường quốc nguyên tử. Cuộc săn-ta đặc biệt này làm rung chuyển Nam Hàn, Nhật, Trung Quốc. Nó còn gióng lên hồi trống báo động cho các cường quốc có trách nhiệm về an ninh thế giới.

Đây không phải là lần đầu tiên mà mối đe dọa hạt nhân Bắc Hàn đặt bán đảo Triều Tiên bên bờ vực thẳm.

Năm 1994, qua cơn khủng hoảng hạt nhân lần thứ nhất, TT Clinton dự tính phá hủy cơ sở sản xuất đầu đạn nguyên tử trước khi ký kết với lãnh tụ Kim Jong Il hiệp ước giới hạn tăng sinh hạt nhân, theo đó Bình Nhưỡng từ bỏ kế hoạch bành trướng hạt nhân đánh đổi một lò nguyên tử có công dụng dân sự. Nhưng ngược lại, từ đó đến nay, Bắc Hàn vẫn tiếp tục xúc tiến kế hoạch hạt nhân quân sự.

Về vấn đề này, có nhiều điểm dị đồng giữa Mỹ và Nam Hàn. Nhưng trong chiều sâu, hai bên đều có một

quan điểm chung là không thể giải quyết bài toán bằng cách cô lập Bắc Hàn. Giải pháp lý tưởng là giải pháp dựa trên các phương tiện hòa bình có thể có được. Nam Hàn chọn lựa chiến lược đa phương, kêu gọi sự góp phần của Nhật, mục tiêu của mỗi đe dọa Bắc Hàn, của Nga có một biên giới chung với Bắc Hàn và của Trung Quốc ngày càng tích cực vì e ngại viễn tượng hạt nhân hóa vùng Đông Bắc Á Châu. Nhưng cũng phải thừa nhận cho đến giờ, ngoại giao chưa mang lại kết quả mong muốn. Sau khi đuổi các thanh tra thuộc cơ quan Năng lượng Hạt nhân quốc tế, Bình Nhưỡng loan tin đang có đầu đạn nguyên tử. Bắc Hàn tìm một thế đứng trước Mỹ.

Kể từ khi hiệp ước ngưng bắn 1953 có hiệu lực, mục tiêu ưu tiên của Bắc Hàn là thương lượng trực tiếp với Mỹ mà không cần qua trung gian của Nam Hàn. Trong một quốc gia đổ nát với 25% dân sống lây lất nhờ vào chương trình thực phẩm thế giới, kỹ nghệ duy nhất của Bắc Hàn là kỹ nghệ săn-ta. Đe dọa địa phương bằng bom nguyên tử có thể ép buộc Hoa Thịnh Đốn ký kết hiệp ước hòa bình và bất khả xâm phạm. Điều mà Mỹ luôn luôn từ chối đồng thời đề nghị một cuộc thương lượng đa phương, điều mà Bình Nhưỡng không muốn. Nếu như quan điểm của hai bên không thay đổi thì bối cảnh địa phương hiện nay khác với bối cảnh 10 năm về trước qua cơn khủng hoảng lần đầu. Khi Bắc Hàn úp mở trong tham vọng hạt nhân, Bắc Hàn cho các nước chung quanh một tầm hoạt động giới hạn. Bây giờ, Bắc Hàn lật ngựa các lá bài, các nước này bắt buộc phải phản ứng.

Trung Quốc từng đứng xa cơn khủng hoảng trước, bây giờ có thể thuyết phục đáng kể bằng cách đóng cửa biên giới, cửa ngõ buôn bán của Bắc Hàn với thế giới bên ngoài. Trung Quốc không cần che giấu ý định yểm trợ Mỹ. Thế hệ mới đang lãnh đạo Trung Quốc không có những ức chế của thế hệ Giang Trạch Dân, theo đó quân Mỹ sẽ tiến đến biên giới Trung Quốc nếu Bắc Hàn bị xóa trên bản đồ thế giới. Đối với thế hệ Hồ Cẩm Đào, điều quan trọng hơn hết là duy trì thái độ giao hảo với Mỹ. Họ nhìn Bắc Hàn như một cái gì sắp gây ra tai họa cho Trung Quốc và Trung Quốc đang dùng tất cả sức ép đè lên Bắc Hàn buộc Bắc Hàn phải dự cuộc họp Bắc Kinh giữa Trung Quốc, Nhật, Mỹ, Nam Bắc Hàn.

Tự xưng là cường quốc nguyên tử, Bắc Hàn vượt qua làn mức đỏ. Điều

này không có nghĩa là thời gian đối thoại đã qua. Bình Nhưỡng sẽ thất lợi nếu thực hiện đến cùng chiến lược săn-ta. Bởi Mỹ sẽ có phản ứng qua các biện pháp trừng trị đau đớn, có thể phóng ra một cuộc hành quân giới hạn như dội bom các lò sản xuất Uranium tinh khiết. Các nhà chiến lược Mỹ đã nghĩ đến chiến thuật báo trước Bình Nhưỡng trước khi dội bom để cho nhân viên các lò nguyên tử có thời giờ di tản, tránh gây chết chóc vô ích. Tuy nhiên, đây là một giả thuyết. Trước mắt, Bắc Hàn không phải là một mục tiêu phá hủy Trung Quốc, Nhật, Nam Hàn tuy không thú nhận nhưng muốn giữ nguyên trạng để thủ lợi.

• NẠN NHÂN ĐẦU TIÊN CỦA CUỘC SĂN-TA BẮC HÀN LÀ NỀN PAX AMERICANA TẠI Á CHÂU.

Rút khỏi hiệp ước cấm tăng sinh hạt nhân, Bắc Hàn thử thách hệ thống liên minh nền tảng của nền hòa bình Mỹ sẵn có từ 1/2 thế kỷ ở Á Châu. Dù đồng quan điểm, nhưng Mỹ và Nam Hàn có những cái nhìn riêng biệt không phải vì vấn đề kết án Bắc Hàn mà vì những thể thức mang Bắc Hàn trở về với lẽ phải. Có lẽ Nam Hàn gây lo ngại cho Mỹ cũng như Bắc Hàn. Nền dân chủ trẻ trung của bán đảo Triều Tiên đang tìm cách tránh né vai trò lệ thuộc Mỹ bằng cách tách khỏi đường lối bóp nghẹt Bắc Hàn về mặt kinh tế. Thái độ quyết liệt của Mỹ làm cho cuộc săn-ta suy biến thành một cuộc leo thang dẫn đến ngõ bí. Dùng vũ lực không đặt trên nền tảng ngoại giao, sẽ dẫn đến một giải pháp quân sự.

Từ 2 năm nay, vì nhiệm vụ cao cả đối phó điều ác ám ảnh, Tòa Bạch Ốc không nhận rõ cần giải quyết công việc với ai. Ngay hôm nay, Tòa Bạch Ốc khám phá một đối thủ khéo léo cũng như một nền dân chủ Nam Hàn đầy tự tin. Hán Thành không còn chấp nhận vai trò bổ sung hoặc khách hàng của Mỹ và muốn mối giao thiệp với Mỹ phải dựa trên sự cân bằng. Điều này có thể gây căng thẳng giữa hai nước.

Tại địa phương, không ai còn lạ gì về một chế độ kiểu mẫu Staline cuối cùng. Nhưng vì lý do địa lý chiến lược, quyền lực của Kim Jong-Il chưa thể sụp đổ. Cho nên phải dùng lá bài khác và nên cho Bắc Hàn một cái gì để đẩy lui mối đe dọa. Bắc Hàn muốn có vũ khí nguyên tử không phải cho mình, nhưng muốn dùng nó để thương lượng. Bắc Hàn tuy là một chế độ cực kỳ nguy

hiểm nhưng đang bị đe dọa. Sau khi ký kết hiệp ước 1994 với Mỹ, Bắc Hàn chọn con đường hòa hoãn. Chính quyền Bush bẽ gãy sự cân bằng, không thừa nhận đường lối ngoại giao của Nam Hàn và đặt Bắc Hàn lên trục Ác quỷ. Bắc Hàn trở thành mục tiêu của Mỹ. Bắc Hàn xúc tiến lại chương trình hạt nhân để có thể nói chuyện với Mỹ.

Chế độ Kim không thật lòng thương lượng không phải là một điều gì mới lạ. Chế độ dùng săn-ta là một điều mà mọi người dự đoán. Chế độ đang lâm vào một thể tuyệt vọng và không sợ vũ lực. Chỉ còn có cách thương lượng, nhưng cương quyết thương lượng. Đường lối hòa giải chưa mang lại kết quả. Nhưng đó là một đường lối dài hạn, thu hút nhiều tiền bạc.

Thái độ khẳng khái của Mỹ chứng tỏ đường lối đơn phương quyết định có giới hạn, không được các đồng minh ủng hộ, và có thể dẫn đến ngõ bí. Muốn thoát ra ngõ bí đòi hỏi một sự bàn tính chặt chẽ với khu vực nếu muốn giữ vững nền Pax Americana.

• TRUNG QUỐC: CUỒNG QUỐC KINH TẾ, CUỒNG QUỐC KHÔNG GIAN.

- Khủng hoảng chính trị:

Trong khi Trung Quốc phóng phi thuyền có người lái lên không gian cùng lúc được quốc tế công nhận như "Một cơ xưởng kỹ nghệ của thế giới" thì các quyền tự do công dân ở Hong Kong và Đài Loan là một thách đố cho chính quyền trung ương.

Một đám mây mờ đang kéo đến vùng ngoại vi đế quốc? Hai trung tâm bực bội hình thành tại Hong Kong và Đài Loan. Hai trường hợp không liên quan gì với nhau nhưng nó đặt ra một câu hỏi chung về việc thực hiện các tự do công dân trên toàn thế giới Trung Quốc. Một thách đố cho ban lãnh đạo đảng cộng sản, mạo xưng hiện đại hơn thể hệ trước, nhưng không canh tân và việc thống nhất đất nước.

Tại Hong Kong, cơn khủng hoảng rất là trầm trọng. Hơn 500.000/ 6,7 triệu dân xuống đường phản đối dự luật giết chết tự do. Từ khi Hong Kong trở về với Hoa lục, phong trào dân chủ phản đối một khi vũ khí luật pháp đàn áp là một điều lằng nhục cho Bắc Kinh. Sự ly dị giữa dân Hong Kong và giới thượng lưu lãnh đạo sở tại, một đẳng cấp kinh tài trước kia ôm chân người Anh, bây giờ phủ phục Bắc Kinh: Nhóm hoạt đầu này đang thương lượng

ký giao kèo béo bở với trung ương, đã mất hết tín nhiệm. Họ không ngần ngại thanh toán vốn liếng quý giá mà Hong Kong còn giữ được: Công thức một quốc gia giữa 2 thể chế có nghĩa là quyền tự quản lãnh thổ Hong Kong trên phương diện pháp lý. Dân Hong Kong không những phản đối chính quyền địa phương mà còn ngờ vực chế độ Bắc Kinh giậm chân tại chỗ về mặt chính trị, không tiến bộ về mặt dân chủ. Họ cương quyết bảo vệ cái chốt tự trị địa phương.

Cùng lúc, Đài Loan cũng tỏ vẻ bực bội. Tổng Thống Đài Loan đề nghị tổ chức một cuộc trưng cầu dân ý về việc xây cất một lò nguyên tử. Một cử chỉ dân chủ mà Bắc Kinh xem như một thách thức. Sau vấn đề nguyên tử, một cuộc trưng cầu dân ý về sự độc lập của Đài Loan? Làm cho con rồng lục địa gầm thét phun lửa gây nên một thách thức nào đó?

Trong bối cảnh này, mọi người đều hướng về Mỹ. Hoa Thịnh Đốn bị đạo luật nội bộ Taiwan Relation Act theo đó Mỹ phải bảo vệ Đài Loan nếu Trung Quốc tấn công. Tổng Thống Bush cam kết sự thất bại hợp tác quân sự, chiến lược với Đài Bắc. Lòng cương quyết của TT Bush dịu đi sau ngày 11-9-01. Bắc Kinh tỏ vẻ hiểu biết với Mỹ trong công cuộc chống khủng bố và kín đáo trong chiến tranh Irak. Trung Quốc đạt ít nhiều thành quả: Mỹ ngưng giao vũ khí cho Đài Loan và yêu cầu chính phủ Đài Loan không nên tiếp tục thách thức Bắc Kinh.

Trong khi cuộc khủng hoảng Bắc Hàn chín muồi, TT Bush không muốn làm mất lòng Trung Quốc, hy vọng Trung Quốc làm vai trò trung gian. Nhưng sự cân bằng tỏ ra kém vững chắc, không thể loại bỏ một trào lưu bảo thủ chính thống mạnh hơn trước nhân danh đại cuộc chống lại "các lực lượng ngoại quốc" chống Trung Quốc hiện có mặt tại Hong Kong và Đài Loan. Dân chủ hóa hệ thống chính trị có thể đẩy lui mối lo sợ hơn là thổi phồng tinh thần quốc gia quá khích.

Dù đứng trước tình hình nội bộ khá rối ren, khủng hoảng xã hội chờ cơ hội để bùng nổ, Trung Quốc ngang nhiên bước lên sân khấu quốc tế với bộ mặt mới. Trung Quốc trở thành "cơ xưởng kỹ nghệ của thế giới" và cường quốc không gian.

- Cường quốc kinh tế:

Lần đầu tiên, Trung Quốc qua mặt Mỹ về vốn đầu tư ngoại quốc. Người ta từng biết Trung Quốc làm tốt 3 lần hơn

Ba Tây, 10 lần hơn Ấn Độ. Nhưng trướat ngôi Mỹ là một khúc rẽ quan trọng. Sức mạnh kinh tế của Trung Quốc là một thực tế khó chối cãi, nếu không muốn nói là không thể tránh được. Hiện có 42.000 cơ sở ngoại quốc tại đây. Hơn 60% vốn đầu tư đến từ Hong Kong, Đài Loan. Ngoại quốc dời đến Hoa lục, những bộ phận sản xuất đòi hỏi nhiều nhân công, cũng như các bộ phận sản xuất các mặt hàng kỹ thuật, để rồi tái xuất cảng sang Mỹ và Âu Châu. Giá thành các mặt hàng khó cạnh tranh, tiền lương công nhân rẻ mạt là động lực thúc đẩy các nhà kinh doanh ngoại quốc đổ xô đến. Nhưng thế lợi về giá cả, một phần tử của "phép lạ Trung Quốc" không thể kéo dài mãi.

Mặt khác, những cơ sở siêu quốc gia đang chú ý đến thị trường nội địa Trung Quốc. Nhưng sự phân cắt lãnh thổ thành những thị trường địa phương nhỏ bé, gian lận về quyền sở hữu trí tuệ, phiền nhiễu hành chánh thư lại, quan hệ xung khắc với người hùn vốn, tất cả những điều này khiến người ta vỡ mộng. Cho nên Trung Quốc phải gấp rút gia nhập Tổ chức Mậu dịch Thế giới. Từ đó đến nay, vốn ngoại quốc nườm nượp đến; nhất là Trung Quốc hứa hẹn mở thêm thị trường.

Nhưng người ta vẫn thất vọng. Tổ chức Mậu dịch Thế giới không thay đổi được điều gì bởi thị trường Trung Quốc là một thị trường siêu cạnh tranh. Chiến tranh giá cả hoành hành dữ dội. Nạn nhân không chỉ là các doanh nhân ngoại quốc mà còn là các nhà kỹ nghệ Trung Quốc. Trong một vài địa hạt, các công ty ngoại quốc thua lỗ cho dù có sẵn một nguồn tài chánh dồi dào. Thị trường Trung Quốc chưa chắc mang đến lợi lộc theo ý muốn.

Một trong những vũ khí bén nhọn của Trung Quốc là đồng Yuan. Chính quyền hạ giá đồng Yuan và dùng nó như một vũ khí tàn sát hàng loạt để tấn công các thị trường bên ngoài. Trong 6 tháng đầu năm 2003, nền xuất cảng Trung Quốc tăng 30%. Một trong những nạn nhân của chính sách phá giá tiền tệ là Mỹ. Hàng nhập cảng của Mỹ đến từ Trung Quốc chiếm 1/4 tổng số. Sự thiếu hụt cán cân thương mại của Mỹ lên đến 450 tỷ đô-la. Cộng với lương công nhân quá rẻ (0,25 Euro/giờ), vốn đầu tư trực tiếp ngoại quốc cao, Trung Quốc đủ sức bảo đảm tỷ lệ phát triển 7% - 8% trong một thời gian nữa.

Tuy nhiên, tiếp tục phá giá đồng Yuan, làm giả mao sản phẩm, chà đạp quy tắc xã hội quốc tế, Trung Quốc làm sai lệch luật chơi. Ngoài ra, sự đầu tư ngoại quốc còn đặt Trung Quốc trước hai điều thất lợi: Kỹ thuật và Địa lý. Mở cửa đón nhận vốn đầu tư quốc tế trước nhất là đón nhận kỹ thuật khoa học hiện đại- sản phẩm điện tử gia tăng, sản phẩm may mặc hạ thấp trên lãnh vực xuất cảng- nhưng kỹ thuật khoa học hiện đại nằm dưới quyền kiểm soát của các xí nghiệp ngoại quốc. Ngoại quốc chế ngự 70% kỹ nghệ điện tử và viễn thông. Thất lợi đầu tư ngoại quốc tập trung ở miền duyên hải dưới sức thu hút của "hành lang kinh tế" miền đông Á Châu. Ngược lại "miền xa xôi Trung Quốc sống ngoài lề cơ xưởng kỹ nghệ" nếu không muốn nói là miền xa xôi chỉ cung cấp tài nguyên nhiên liệu và công nhân lưu động.

Hai Trung Quốc, một tự cấp tự túc, một hướng ngoại trở nên xa lạ lẫn nhau.

- Sức mạnh không gian số 3:

Trung Quốc phóng người lên không gian bằng vòng quanh trái đất, trở thành một cường quốc không gian sau Liên Xô và Mỹ. Ngoài vấn đề uy tín và tự hào dân tộc, Trung Quốc còn nhắm vào mục tiêu chiến lược. Đưa người lên không gian tự nó không phải là một kỳ công quân sự. Ngược lại, liên quan đến quốc phòng, đặc tính và tầm hoạt động của hỏa tiễn phóng phi thuyền có một tầm quan trọng đặc biệt.

Theo nguồn tin tình báo, vào năm 2008-2009, Trung Quốc sẽ có hỏa tiễn Trường Chinh có thể chuyên chở một trọng lượng từ 14-25 tấn, do đó có thể đưa vào quỹ đạo các trạm quan sát có công dụng khoa học và quân sự. Đến năm 2010-2015, Trung Quốc sẽ cho ra đời 100 hỏa tiễn thật sự liên lục địa, có thể phá vỡ hệ thống chống hỏa tiễn của đối thủ.

Hiện nay, Trung Quốc có 20 hỏa tiễn Đông Phong 5A+ có tầm hoạt động 12.000-13.000km, chở đầu đạn 3-5 Megatonne và 50 hỏa tiễn Đông Phong 121 tiêu thụ nhiên liệu đặc, chở đầu đạn 200-300 Kilotonne có thể đánh Việt Nam, Đài Loan, Ấn Độ, vùng Cận Đông Nga.

Thật sự, Trung Quốc là một cường quốc khoa học? Sự đột phá không gian của Trung Quốc báo trước một Trung Quốc cất cánh bay lên như một

cường quốc khoa học phải kể đến? Trung Quốc tiến bộ vững chắc, nhưng đo lường tiềm lực của Trung Quốc qua các cuộc thực hiện phục vụ uy tín hoặc kế hoạch chiến lược dính líu đến khía cạnh quân sự có thể là một ảo thị?

Với một sự phát triển kinh tế mạnh, với quyết tâm độ sức với Tây phương, chế độ Cộng sản huy động tất cả các phương tiện để phục vụ khoa học kỹ thuật. Ngân sách của viện Hàn lâm Khoa học tăng gấp đôi từ 1995-2000. Về việc phổ biến các công trình nghiên cứu, Trung Quốc từ hạng 12 lên hạng 8. Điểm mạnh của Trung Quốc là toán, lý hóa, điểm yếu là khoa học căn bản, sinh học ứng dụng, y học, khoa học vũ trụ từ 20 năm nay, Trung Quốc không đoạt giải Nobel nào. (Nhật đoạt 7 lần). So với tổng số dân, cái lò huấn luyện các nhà khoa học có một tầm vóc khiêm nhường: 11 nhà khoa học/ 10.000 dân (Mỹ 81,8; Nhật 92,2). Căn bệnh của Trung Quốc thể hiện qua 3 triệu chứng. Nghiên cứu căn bản yếu, tham nhũng trí tuệ và chất xám bỏ nước ra đi. Chính phủ chỉ nâng niu một vài viện nghiên cứu, cắt giảm tài trợ đối với đa số. Các viện nghiên cứu phải tự trị, thành lập các xí nghiệp buôn bán kỹ thuật, bỏ qua ngành nghiên cứu căn bản. Âm ảnh kinh tài năng đến hậu quả tai hại. Đạo đức nghiên cứu có ý nghĩa gì, mao bằng, đạo văn trong công việc soạn thảo những luận án hoặc báo cáo khoa học. Sinh viên du học ở lại nước ngoài. Nếu tình hình không cải tiến, Trung Quốc sẽ giậm chân tại chỗ về mặt khoa học kỹ thuật. Thời trung cổ Trung Quốc đã làm hỏng cuộc cách mạng kỹ nghệ sau khi qua mặt Âu Châu nhờ phát minh thuốc súng, địa bàn, giấy và ngành in.

• CUỘC ĐỐI DIỆN NAM BẮC BÁN CẦU.

Sự tranh luận không bao giờ dứt về chiến tranh Irak che đậy một biến chuyển quan trọng trên diễn đàn quốc tế; các cường quốc mới đã đứng hện. Các nước này đến từ Nam Bán Cầu (NBC) và đặt vấn đề xét lại ưu thế của Mỹ, Liên Hiệp Âu Châu (LHAC), Nga, nói ngắn gọn ưu thế của Bắc Bán Cầu (BBC). Sức mạnh của NBC không phải thể hiện từ ngày hôm qua nhưng nó bắt buộc người ta không nên xem thường trong 3 trường hợp: Trước nhất ở Cancun Mễ Tây Cơ qua cuộc họp của Tổ chức Mậu dịch Thế giới (WTO), rồi qua cuộc họp khoáng đại của Đại

Hội Đồng Liên Hiệp Quốc ở Nữu Ước, sau cùng qua cuộc họp của Ngân hàng Thế giới và Quỹ Tiền tệ Quốc tế ở Dubai vương quốc Rập thống nhất.

Cuộc đột kích được 3 nước Ấn Độ, Ba Tây, Nam Phi dẫn đầu, 3 nước dân chủ, 3 nền kinh tế thị trường, đại diện 3 lục địa, với sự yểm trợ của Trung Quốc (tùy thời tùy lúc) Mễ Tây Cơ, Nam Dương, Ai Cập, Nigeria và một số nước đang mở mang khác. Cộng lại, nhóm này đại diện cho 2/3 nhân loại.

Tại Mễ Tây Cơ, NBC nhấn mạnh đến những ưu tiên khác trên một thế giới mà thiếu số giàu thì giàu quá độ, đa số nghèo thì nghèo quá mức. Các nước nghèo luôn mang mặc cảm bị tước đoạt. Họ đòi hỏi tiến trình quyết định và quản lý toàn thế giới phải khắc sâu trong sự sáng suốt và minh bạch, trong bầu không khí dân chủ, nhất là phải chú ý đến ý kiến của người khác.

Mục tiêu của các nước đang mở mang không phải là thay đổi luật chơi, thể thức trò chơi quốc tế. Mục đích tối hậu là mở mang và phát triển, mở mang con người, chống nghèo đói, bệnh tật, thất học, mù chữ, những nguy hiểm còn ghê sợ hơn vũ khí giết người hàng loạt. NBC yêu cầu BBC viện trợ dài hạn để thành lập một cái lưới an sinh xã hội thế giới. Đó là điều kiện giúp sự toàn cầu hóa được chính đáng, cũng là cái giá phải trả cho việc mở rộng thị trường, cho sự phồn vinh thế giới, cho nền an ninh trật tự chung. Thương mại mà thiếu viện trợ là một công thức nguy hiểm, phải viện trợ và thương mại đi đôi.

Các nước đang mở mang không chống Mỹ, Âu Châu, Nhật, Nga nhưng mong muốn các cường quốc thoát thai từ đệ nhị thế chiến- đã mất tính chất chính đáng vì đại diện thiểu số dân số- công nhận một điều là không thể giữ mãi độc quyền quyết định trong các tổ chức quốc tế. NBC muốn chia quyền quyết định theo tỷ lệ dân số mà họ đại diện.

NBC đạt thắng lợi dễ dàng tại WTO vì ở đây, mỗi nước là 1 lá phiếu. Tại Liên Hiệp Quốc họ gặp khó khăn ngay. Hội Đồng Bảo An phản ảnh hình thể các cường quốc sau đệ nhị thế chiến: Mỹ- Anh- Pháp- Nga- Trung Quốc. Mỗi cường quốc giữ một ghế thường trực và có quyền phủ quyết. Trong giai đoạn đông tây chạm trán với nhau trên một thế giới lưỡng cực, bác bỏ yêu sách và đề nghị của NBC là một việc làm quá dễ dàng. Bây giờ, khó hơn trước vì các nước đang mở mang tập trung xung

quanh 3 nước lớn Ấn Độ, Ba Tây, Nam Phi; 3 nước dân chủ chỉ trích những thiết chế xem như không dân chủ.

NBC rất có lý khi đến gõ cửa BBC. Sự nghiệp của NBC rất là chính đáng.

Trong năm 2003, Mỹ bắt đầu thực thi chiến lược toàn cầu mới, gây ra nhiều biến chuyển quan trọng bậc nhất, làm thay đổi gương mặt của Mỹ nói riêng, của Tây phương nói chung trước thế giới còn lại. Hậu quả là thế giới đang ở vào một tình huống nguy hiểm hơn bao giờ hết, một tình huống khó kiểm soát. Bởi điều xấu nhất là có thể xảy ra khi người ta không thể đề phòng mà không có những phương tiện để dự đoán.

Điều gây ngạc nhiên hơn hết là khuynh hướng đế quốc, đã chiếm lấy tư tưởng của Tổng Thống siêu cường. Thật vậy, qua cuộc bầu cử Tổng Thống, G.W Bush cam kết từ bỏ mọi cuộc can thiệp bên ngoài nhân danh dân chủ (Nation Buildind). Thế nhưng, các lý thuyết gia bảo thủ đã lật ngược các động lực tinh thần của Mỹ, hầu ép buộc người ta phải nói theo những tiêu chuẩn chính trị mới: Cắt đứt đường lối ngoại giao "ngây thơ" dưới sự dẫn dắt của "giới trí thức đạo đức giả" mà tư tưởng ngây thơ của Tổng Thống Carter đã chứng minh những lệch lạc. Cho nên, họ sáng tạo một kiểu mẫu dân chủ duy nhất, kiểu mẫu của vùng đất hứa tự do cộng hòa, có nghĩa là Mỹ khác biệt với các nước khác, được trao một nhiệm vụ đại đồng xuất cảng kiểu mẫu văn minh tiến bộ của Mỹ.

Cũng như Anh của George III và Đức của Bismark, sức mạnh của Mỹ cho Mỹ thiên hướng sử dụng sức mạnh ấy, ưu tiên là chống các nước "côn đồ", các nước này đã và đang nuôi dưỡng khủng bố. Thiên hướng ấy càng có cơ sở bởi Âu Châu già nua, yêu chuộng hòa bình đã chống lại khuynh hướng đế quốc của Mỹ. Và theo thuật lý của họ, các nhà bảo thủ không muốn Mỹ lệ thuộc vào những liên minh gấn bó bởi hệ thống 1945 mà Liên Hiệp Quốc là hiện thân.

Dưới mắt họ, chiến tranh Irak không những nhằm lật đổ một chế độ độc tài, mà còn hướng đến mục tiêu to vẽ lại hệ thống giao thiệp quốc tế.

Vì quá chú tâm đến chiến lược dầu hòa, mới đặt nền tảng trên nguồn tài nguyên Irak và miền Trung Á Châu, nên Mỹ ít nhiều xao lãng đại cuộc chống nạn khủng bố. Khủng bố đang vươn mình cất cánh lại và chọn Irak là một chiến trường quan trọng nhất.

Bắc Hàn nằm trên trục Ác phản ứng dữ dội, gây ra một cuộc khủng hoảng hạt nhân hết sức nguy hại. Nếu không có một giải pháp thỏa đáng, trong ngắn hạn Nhật, Nam Hàn, Đài Loan sẽ xúc tiến kế hoạch hạt nhân và ở vòng thứ nhì, các nước khác như Algeria, Ai Cập, Lybie, Syrie, Ba Tây, Nam Dương, Miến Điện, Thổ Nhĩ Kỳ, Việt Nam, Ouzbekistan sẽ là những ứng cử viên tăng sinh nguyên tử.

Trung Quốc, một cường quốc kinh tế cạnh tranh với Mỹ; với sức phát triển vượt bậc, nền kinh tế Trung Quốc là cỗ máy lôi kéo nền kinh tế thế giới. Trung Quốc cũng là một yếu tố quyết định của mối liên hệ Mỹ-Trung Quốc. Mối liên hệ này đặt nền tảng trên sự hợp tác về mặt chiến lược thế giới, nhất là ở Á Châu nhằm khoanh tròn nguy hiểm hạt nhân Bắc Hàn, Pakistan và cân bằng tương quan lực lượng giữa Nhật, Nga, Ấn Độ.

Nga là một cường quốc dầu hòa, khía cạnh dầu hòa quan trọng hơn khía cạnh nguyên tử đang rỉ sét. Nhưng tại Nga, một nền ngoại giao ôn hòa thường không đi đôi với sự dân chủ hóa. Dù sao, Mỹ bắt buộc phải hợp tác với Nga, ít nữa trước bài toán năng lượng và Hồi giáo cực đoan, khủng bố Hồi giáo, với điều kiện là Nga không trở về với truyền thống đế quốc.

Ấn Độ, Ba Tây là những nước cần tạo hệ thống quốc tế. Hai nước này hợp với Nam Phi lôi kéo 22 nước đang mở mang gióng lên tiếng nói đáng kể trên diễn đàn thế giới.

Các nhà lãnh đạo Do Thái, Palestine tự mình không có đủ khả năng nhận trách nhiệm trước lịch sử. Muốn có hòa bình ở Cận Đông, không phải dựa trên sự hài hòa không thể có, mà trên sự sống chung hòa bình giữa hai dân tộc và trên sự hiện hữu của hai quốc gia được quốc tế bảo đảm.

Lần đầu tiên trong lịch sử Mỹ, Mỹ trở nên một quốc gia mạnh nhất giữa các quốc gia cần thành lập hệ thống quốc tế. Mỹ dựa vào sức mạnh dân số, kinh tế, quân sự thực thi chiến lược toàn cầu mới, gây ra nhiều biến chuyển quan trọng nhất, làm thay đổi gương mặt của Mỹ nói chung, của Tây phương trước thế giới còn lại. Thế giới sẽ bước vào giữa một tình huống đậm màu sắc nguy hiểm, một tình huống cực kỳ phức tạp khó kiểm soát. Bởi điều tệ hại nhất có thể xảy ra khi người ta không thể đề phòng mà không có phương tiện để dự đoán. •

TIN TỨC

VIỆT NAM TÓM LƯỢC

✦ Hải Quân Mỹ Vào Cảng Sài Gòn, Lịch Sử Qua Trang Mới

SAIGON - Khi đọc giả đọc những dòng chữ này thì một chiến hạm Mỹ đã vào Cảng Sài Gòn và một trang sử mới trong quan hệ Mỹ-Việt đã lật sang trang. Khu trục hạm Hoa Kỳ USS Vandergrift đến cảng Saigon ngày Thứ Tư, 19.11.2003, đánh dấu 1 bước tiến dài trong các quan hệ giữa Washington và Hà Nội trong gần 30 năm sau ngày kết thúc cuộc chiến gây thiệt mạng 3 triệu người VN và 58.000 lính Mỹ... nhưng tiến bộ thật ở lãnh vực quân sự là cuộc tìm kiếm công dân Mỹ mất tích trong nhiệm vụ thời chiến tranh VN. Điều ấy đang đổi khác, như phản ánh qua cuộc hội họp lịch sử tuần qua giữa Bộ Trưởng Quốc Phòng CSVN Phạm Văn Trà và Bộ Trưởng Quốc Phòng Mỹ Donald Rumsfeld khi lần đầu tiên sau chiến tranh người đứng đầu quốc phòng VN công du Washington - 4 ngày ghé thăm cảng Saigon của chiến hạm Vandergrift là dấu hiệu hiển nhiên chưa từng thấy về các nỗ lực của 2 nước nhằm tiến vào thời kỳ hợp tác. Theo phái viên Tini Tran của AP từ Saigon, sử gia Dương Trung Quốc nói "Trong quá khứ, sự hiện diện của tàu chiến Mỹ phản ánh cuộc xâm lược, lần này là dấu hiệu của tình hữu nghị và các liên hệ đang cải thiện - đó là sự đổi thay có ý nghĩa". Các chuyên gia Hoa Kỳ đồng ý rằng tầm quan trọng của cuộc hội đàm Trà-Rumsfeld và chuyến viếng thăm của tàu USS Vandergrift không thể bị coi nhẹ - theo cựu binh James Reckner, giám đốc Trung Tâm VN tại Texas, "Về mặt cứng cổ các quan hệ, tiếp một Bộ Trưởng QP của nước cựu thù có nghĩa rằng chúng ta đã vượt qua một chặng đường dài - ý nghĩ về việc một tàu chiến Mỹ được mời tới nơi trước đây gọi là Saigon là đáng ngạc nhiên. Nhìn thấy thủy thủ Mỹ đi lại tự do ở Saigon sẽ là cảnh bắt mắt". Lực lượng Mỹ rút khỏi VN năm 1973, hai năm sau Saigon thất thủ, Saigon bị đổi tên là thành phố HCM. Kể từ ngày chấm dứt chiến tranh, nhiều điều đã đổi khác, Hoa Kỳ đang với tới các đồng minh toàn cầu trong cuộc chiến chống khủng bố. Theo giới phân tích, trong lãnh vực ấy, Hoa Kỳ và CSVN có thể tìm thấy điểm chung. Một yếu tố quan trọng tương đương thúc đẩy mối quan hệ mới là ý muốn hạn chế thế lực của Trung Quốc trong vùng. Ông Nayan

Chanda, chủ biên của Yale Global Online và là chuyên gia về Châu Á, viết "Người VN nói với người Mỹ trong chỗ riêng tư rằng sự hiện diện của họ trong vùng là một sự hiện diện ổn định - nhưng họ không công khai nói ra điều đó vì là chống lại Trung Quốc - cho phép tàu chiến Mỹ ghé cảng Saigon là đưa ra một thông điệp cùng ý nghĩa".

Tuy nhiên, cả 2 bên tỏ ra dè dặt về thế lực "nặng ký" trong vùng. Hà Nội đặc biệt nhạy cảm về mối quan hệ của họ với Bắc Kinh.

✦ Mỹ-VN Kết Thân Ghim Hoa Lục, Còn Trục Trặc Nhân Quyền

SINGAPORE - Các quan hệ thân thiết hơn với Hoa Kỳ đem lại cho CSVN một đối trọng với Trung Quốc, theo bài viết của phái viên Reuters Jane Macartney - từ 1000 năm, VN đã từng hoang mang ngó chừng lân bang phương Bắc và chỉ mới phải đối phó với siêu cường Hoa Kỳ vài thập niên. Làm sao để cân bằng 2 người khổng lồ ấy là thử thách hiện nay đối với một nước Đông Nam Á cùng ý thức hệ với Bắc Kinh và cùng ý muốn kết tình hữu nghị gần gũi hơn với Hoa Kỳ. Kể từ ngày Washington lập bang giao với Hà Nội, các quan hệ giữa 2 cựu thù đã nảy nở và nay hai bên đang tiến vào lãnh vực tế nhị hơn là các liên lạc quân sự. Bộ Trưởng Quốc Phòng Phạm Văn Trà vừa công du Hoa Kỳ và ngày Thứ Tư tuần này chiến hạm Mỹ USS Vandergrift tiến vào cảng Saigon lần đầu tiên kể từ năm 1975. Nhưng các nhà phân tích quân sự và chính trị cảnh báo rằng chớ mong đợi nhiều. Ông Robert Karniol, ký giả của tuần báo Jane's Defense Weekly (trụ sở Bangkok), nghĩ rằng đây là cuộc hàn gắn dần dần các vết thương, nhưng đường còn dài, các diễn biến có tính cách tượng trưng nhiều hơn - ông nói "Đây là biện pháp xây dựng niềm tin không tốn tiền". Washington chưa tỏ dấu hiệu sẵn sàng thay đổi, cũng không chuyển hướng trong các quan hệ với một nước CS. Thay vào đó, Hoa Kỳ dùng cơ hội chuyến công du của Bộ Trưởng Quốc Phòng CSVN để chỉ trích Hà Nội về nhân quyền - đó là những điểm mạnh và điểm yếu trong các quan hệ của Hà Nội với Hoa Kỳ và với Trung Quốc. CSVN muốn nước Mỹ hùng mạnh là bạn, muốn tìm kiếm các lợi ích của giao thương và để có đối trọng với Trung Quốc, đồng thời muốn kiếm một vai trò trong thế kỷ 21 mang màu sắc cuộc chiến chống khủng bố do Hoa Kỳ dẫn đầu, trong đó kinh tế thúc đẩy ngoại giao. Với Trung Quốc, CSVN muốn tăng giao thương và bình đẳng hơn. Một nhà ngoại giao Tây

Phương nhận xét "Đó là tìm hiệu mạnh, ít nhất đối với dân chúng VN, rằng đã đến lúc tiến sát hơn tới cuộc hợp tác rộng rãi với Hoa Kỳ, như Trung Quốc đang làm". Washington và Hà Nội mất 20 năm để thiết lập bang giao và từ đó đã tiến triển nhiều. Năm 2002, hàng hóa VN xuất cảng sang Hoa Kỳ tăng 128% so với năm trước, trong khi hàng Mỹ nhập cảng VN tăng 26%. Trong 8 tháng đầu năm nay, trị giá giao thương 2 chiều lên tới 3.4 tỷ MK. Ông Russell Heng, chuyên gia về VN của Viện Nghiên Cứu Đông Nam Á tại Singapore nghĩ rằng VN đang phô bày sự gia tăng các quan hệ với Hoa Kỳ đặc biệt là về kỹ thuật và đầu tư, Hoa Kỳ không còn là kẻ thù, và đó là điểm mạnh. Nhưng, theo ông, bất đồng về ý thức hệ vẫn còn đó, Hà Nội vẫn còn hoang mang về các đòi hỏi nhân quyền của Hoa Kỳ. Hà Nội không bao giờ cảm thấy thoải mái với lân bang khổng lồ phía Bắc, sức mạnh muốn khống chế và chi phối VN. Giới quân sự CSVN bắt đầu mở rộng các tiếp xúc hồi tháng 5 khi gửi quan sát viên xem cuộc tập trận Cobra Gold của Hoa Kỳ, Thái Lan và Singapore - nhưng cũng chỉ sau khi Trung Quốc đã làm. Theo chuyên gia Karniol "CSVN đã được mời dăm bận, lý do thật để họ nhận lời là vì Trung Quốc chấp thuận, không phải vì họ bất ngờ thân thiện với Mỹ" - các quan hệ quân sự với Hoa Kỳ sẽ có việc dùng. Nhưng quan hệ ấy không kèm chế được Bắc Kinh trong cuộc tranh cãi quần đảo Trường Sa, nhưng chúng thể hiện sự gia tăng tự tin cho CSVN. Giáo sư David Marr của trường Đại Học Quốc Gia Australia, nói "Từ nhiều năm, giới lãnh đạo Hà Nội lo âu về ý định tăng cường sức mạnh hải quân của Trung Quốc".

CSVN không thể tranh đua về tăng cường quân sự, sự gia nhập tổ chức ASEAN đem lại cho họ một chút sức mạnh, điều đó đẩy họ thăm dò các quan hệ với Hoa Kỳ và cả Nhật, theo nhận định của giáo sư Marr.

✦ Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hòa Tai Trường Học Úc

MỘT LỄ HỘI ĐA VĂN HÓA ĐẶC BIỆT NƠI HỌC ĐƯỜNG TẠI ÚC

Mỗi năm các trường trung tiểu học tại Sydney thường tổ chức một ngày đa văn hóa để khuyến khích học sinh biết hòa đồng, vui vẻ và tôn trọng những khác biệt của nhau cho dù các em đến từ nhiều nguồn gốc khác nhau. Vào ngày Thứ Năm 25 tháng Chín năm 2003, trường trung tiểu học Alexandria Community School gần trung tâm thành phố Sydney đã tổ chức một ngày đa văn hóa rất đặc

biệt. Mở màn bằng một điệu múa thổ dân Aboriginal do các em thuộc mọi sắc tộc, thổ dân, Âu, Á, mình mẩy về rần rì cùng làm những động tác nhảy của loài kangaroo, hoặc những động tác săn bắn, hái quả v.v... Các màn tốp ca, hợp ca, bằng các ngôn ngữ khác nhau cũng được các em thuộc mọi nguồn gốc cùng hát. Các màn múa cũng vậy, riêng màn múa Trống Cơm với 16 em Úc, Việt đã làm sinh động cả sân khấu.

Điểm khác biệt trong buổi văn nghệ học đường này so với các nơi khác là, ngoài các tiết mục văn nghệ ca múa, chỉ có duy nhất một mục phát biểu. Và nhà trường đã ưu ái dành mục này cho đại diện cộng đồng người Việt đến tham dự và có lời phát biểu về cộng đồng mình. Ông Trần Văn Nhân, Nghị Viên thành phố Bankstown, điều hợp viên văn phòng Cộng Đồng Người Việt Tự Do, đại diện cho bác sĩ Nguyễn Mạnh Tiến, Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Tự Do tại New South Wales đã nói sơ qua về lý do tại sao 200 ngàn người Việt Nam tại Úc đã phải bỏ nước ra đi, liều mạng sống trên biển cả để tìm tự do. Tiếp lời ông Trần Văn Nhân, bà Phạm Anh Linh đã giới thiệu và nói lên ý nghĩa của lá cờ biểu tượng cho người Việt tại Úc nói riêng và trên thế giới nói chung. Bà cũng nói lên ước mong rằng lá cờ này sẽ là đại diện cho cộng đồng người Việt, được nhà trường trưng bày và sử dụng trong mọi sinh hoạt cộng đồng của nhà trường. Đó là lá cờ vàng thân yêu, bằng lụa với chiều dài 2 thước do bà Phạm Minh Lan thuộc Trường Âm Nhạc Dân Tộc Việt Nam tại New South Wales trịnh trọng rước lên sân khấu trao tận tay ông Phil Irvine, Hiệu Trưởng Trường Trung Tiểu Học Alexandria Community School, trước cử tọa gồm học sinh, phụ huynh và toàn bộ giáo sư của nhà trường. Ông Hiệu Trưởng rất cảm động và phát cao lá cờ trong tiếng vỗ tay vang dội của người tham dự. Để đáp lời, ông Hiệu Trưởng đã phát biểu một cách rất chân tình rằng lá cờ này là niềm hãnh diện cho nhà trường và ông sẽ dùng lá cờ này đại diện cho người Việt Nam tại Úc trong mọi sinh hoạt cộng đồng của nhà trường. Được biết trường Alexandria Community School là trường trung tiểu học dạy từ lớp mẫu giáo đến lớp 12. Trường nằm tại vùng Alexandria, gần trung tâm thành phố Sydney, nơi người Việt không đông lắm so với các vùng như Cabramatta, Bankstown và Marrickville. Cô giáo Việt Nam duy nhất trong trường là cô Nguyễn Trần Thị Hạnh. Cách đây ba tháng, khi được nhà trường cho biết trường sẽ tổ chức ngày đa văn hóa trên, cô giáo Hạnh đã tìm đến Trường

Âm Nhạc Dân Tộc VN tại New South Wales và được giúp đỡ tận tình. Với sự hợp tác chặt chẽ này, cô giáo Hạnh thực hiện một góc triển lãm các nhạc cụ dân tộc Việt Nam và đã cung cấp vài chục bộ quần áo dân tộc từ áo dài khăn đóng đến áo bà ba, áo tứ thân cho các học sinh cả nam lẫn nữ và các giáo sư Úc mặc. Chính vì vậy mà tuy là ngày đa văn hóa, nhưng những nét chấm phá về Việt Nam từ những bộ quần áo lượn qua lại thật nhiều đã gây xúc động mạnh đến bất cứ ai là người Việt Nam tham dự buổi lễ hội học đường này. Các thầy cô giáo và các học sinh xúng xính trong các bộ quần áo Việt đã cho biết họ rất cảm động và hãnh diện được mặc như vậy. Tiếng nhạc Việt, lời chào mừng bằng tiếng Việt của các học sinh nói rất sành sỏi, không ngong nghịu, các bộ quần áo Việt và nhất là lá cờ vàng đã làm nức lòng các phụ huynh Việt tham dự và đã giúp các sắc dân khác hiểu nhiều hơn về một cộng đồng Việt Nam năng nổ, đầy sức sống tại Úc nhưng luôn hướng về những nỗi đau thương khốn khổ còn đang diễn ra trên đất nước họ. Sự thành công này phần lớn là do cô giáo Hạnh đã truyền đạt đến các em học sinh Việt và Úc ý thức sâu sắc về dân tộc Việt Nam, thực trạng đau thương hiện tại và nhu cầu canh tân của Việt Nam trong tương lai. Cô giáo Hạnh cũng đã nỗ lực cùng với các thành viên của Cộng Đồng Người Việt Tự Do hợp tác chặt chẽ với nhà trường trong những sinh hoạt cộng đồng với niềm mong ước đóng góp cho thế hệ mai sau một ý thức cao đẹp và đầy trách nhiệm cho một Việt Nam tương lai. Ước mong sao các trường học khác tại Sydney, tại Úc và trên thế giới có được nhiều thầy cô giáo như cô giáo Hạnh của trường Alexandria Community School để những buổi lễ hội cũng như những sinh hoạt cộng đồng sắc tộc luôn là những cơ hội cho học sinh, phụ huynh, giáo chức và mọi người tham dự hiểu biết thêm về người Việt và nhu cầu canh tân để nước Việt sớm có ngày sánh vai cùng các nước trong niềm hãnh diện của một nước tự do, tiến bộ và phú cường.

✦ Thêm Một Thị Xã Của Tiểu Bang Michigan Công Nhận Cờ VNCH

Ngày 30 tháng 9, 2003, Thị trưởng John H. Logie, cùng với tất cả 4 nghị viên Hội đồng Thành phố Grand Rapids, TB Michigan ký tên, công bố một văn thư gửi cho Cộng Đồng người Mỹ gốc Việt loan báo thị xã công nhận Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ là "biểu tượng chính thức của hy vọng và tự do" của cộng đồng người Mỹ gốc Việt tại khu vực Grand Rapids. Văn thư nhấn

manh: "chúng tôi rất vui mừng cùng quý vị đề cao biểu tượng sự thích ứng, tự do và dân chủ của người Việt ở đây cũng như ở bất cứ nơi nào khác. Cuộc chiến đấu bền bỉ và dũng cảm cho tự do và dân chủ của quý vị là nguồn hứng khởi cho tất cả các dân tộc yêu chuộng tự do và lá cờ của quý vị đã kiêu hãnh nói lên di sản đó". Lời tuyên xưng này chỉ là nối tiếp bản Tuyên Ngôn của Thị trưởng Logie công bố cách đây 3 năm nhìn nhận ngày 15.7.2000 là ngày mà người Việt tỵ nạn lập nghiệp tại Michigan. Trong Bản Tuyên Ngôn ấy, Thị trưởng Logie nhấn mạnh tới sự kiện là người Việt tỵ nạn bị buộc phải chạy trốn khỏi quê hương của họ khi "quân xâm lăng cộng sản chiếm Sài Gòn và nghiền nát chính quyền Nam Việt nam". Giá trị pháp lý của Văn thư.

Không giống như hơn 20 thị xã khác trên toàn quốc Hoa Kỳ cho đến nay đã ban hành các Nghị Quyết công nhận cờ VNCH, Thị Xã Grand Rapids lựa chọn một hình thức khác để phát biểu quan điểm của họ về việc nhìn nhận cờ VNCH tại thị xã này. Đó là hình thức của một Văn thư gửi cho Cộng Đồng người Mỹ gốc Việt công nhận cờ VNCH. Thông thường, người ta quan niệm một văn thư được dùng để gửi cho một người hay tập thể nào đó, và chỉ có giá trị đối với người liên hệ. Điều này không đúng với trường hợp Thị Xã Grand Rapids công nhận cờ VNCH. Sau đây là các lý do:

1) Phát biểu của toàn thể nghị viên của Thị Xã ký tên biểu lộ lập trường của họ về một vấn đề to lớn hơn: Tự Do Dân chủ, không những ở Thị Xã này mà còn cả ở Việt nam. Đây là một lý tưởng, một biểu tượng của toàn thể dân tộc Mỹ theo đuổi. Cuộc "chiến đấu cho tự do dân chủ của người tỵ nạn là nguồn cảm hứng cho tất cả các dân tộc yêu chuộng tự do trên thế giới". Ngoài ra, họ lại công bố công khai cho công chúng và bản sao được gửi cho Ủy Ban Giao Tế của Thị xã để chấp hành.

2) Toàn thể Nghị Viên "kêu gọi tất cả công dân của Thị Xã nhìn nhận cờ VNCH và ủng hộ cộng đồng người Mỹ gốc Việt sinh sống tại thị xã". Đây cũng là kêu gọi sự ủng hộ cuộc đấu tranh giành tự do dân chủ cho nhân dân Việt tại Việt Nam. Trên căn bản, văn thư ấy cũng có giá trị tinh thần tương đương với một Nghị Quyết. Theo dự trù, một buổi lễ long trọng sẽ được người Việt tỵ nạn tại vùng Grand Rapids tổ chức để mừng chiến thắng này. Thị trưởng Logie và ít nhất hai Thị Trưởng ở vùng kế cận sẽ tham dự vào ký tên vào Cờ VNCH trong buổi lễ có ý nghĩa này.

✦ Thành phố Doraville đã công nhận cờ vàng ba sọc đỏ của VNCH.

(Atlanta-VNN) - Vào chiều thứ hai 20.10.2003, Nghị quyết cờ vàng đã được thành phố Doraville (vùng ngoại ô Atlanta và là Trung tâm Thương mại Á Châu) thuộc tiểu bang Georgia thông qua trong phiên họp của Hội đồng Thành phố. Anh Vũ Bào Kỳ - Trưởng Ban Vận Động của Ủy Ban Vận Động Cờ Vàng tại Atlanta - đã trình bày ý nghĩa Cờ Vàng cho ông Thị Trưởng cùng 6 Nghị viên thành phố và kêu gọi họ thông qua nghị quyết này. Ông Gene Livery, Thị trưởng thành phố Doraville, đã cho Luật sư thành phố đọc bản nghị quyết trong phiên họp và sau đó đã kêu gọi biểu quyết. Tất cả 7 thành viên của Hội đồng thành phố đã bỏ phiếu thuận, không có phiếu chống.

Được biết khoảng 100 đồng hương đại diện các Hội đoàn, Đoàn thể cùng quý vị thân hào nhân sĩ trong cộng đồng đã đến tham dự buổi họp. Công việc vận động trong những tháng qua đã được diễn tiến trong tinh thần đoàn kết. Ông Gene Livery, Thị trưởng thành phố Doraville cùng một số Nghị viên đã ký tên vào quyết định và trao quyết định này cho anh Vũ Bào Kỳ.

Đây là thắng lợi đầu tiên của Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia tại một thành phố tiên khởi trong tiểu bang Georgia. Rồi đây, lần lượt sẽ đến thành phố khác.

(Tin từ Tạp Chí Rạng Đông số 193)

✦ Ba Lan: Bỏ Ráp Chợ Việt, Tịch Thu 3 Triệu Đô Hàng Lậu

BALAN - Các thương gia Việt Nam tại thủ đô Ba Lan vừa bị nhà nước tịch thu hàng hóa trị giá nhiều triệu đô la, theo tin Đài BBC như sau. Ở Ba Lan, hệ thống nhập cảng và tiêu thụ hàng quần áo ở khu Chợ Trời Sân Vận Động 10 năm của cộng đồng người Việt liên tục bị kiểm tra và tịch thu hàng hóa với trị giá tính bằng con số vài triệu đô. Công tác kiểm tra thu hàng và tạm giữ người được mô tả như những diễn biến đầy kịch tính, chẳng hạn là lực lượng đặc nhiệm hải quan sử dụng vũ lực, hay cảnh người Việt chạy loạn. Đó là những câu chuyện liên tục được báo chí Ba Lan đăng tải với những lời cáo buộc từ phía hải quan Ba Lan là hàng hóa bị tịch thu do buôn lậu. Ông Nguyễn Bá Anh Tuấn là một nhà báo người Việt ở thủ đô Warszawa của Ba Lan, nhận định: "Cộng đồng người Việt Nam tại Ba Lan đang rất hoang mang lo sợ những đợt kiểm tra kế tiếp có thể xảy ra bởi vì trong suốt một tháng vừa rồi liên tục đã có 3 đợt kiểm tra của hải quan và làm thiệt hại rất nhiều

hàng hóa của người buôn bán người Việt Nam tại đây".

Nhật báo lớn nhất của Ba Lan Gazeta Wyborcza ước tính đợt hàng bị hải quan Ba Lan bắt giữ gần đây nhất trị giá trên dưới 1 triệu USD. Ông Nguyễn Bá Anh Tuấn cho biết con số ước tính trong cộng đồng người Việt ở Ba Lan về "số hàng bị mất trắng" là vào khoảng 3 triệu USD. Trả lời báo giới, Witold Lisicki - phát ngôn nhân cho hải quan Ba Lan tả lại cảnh tượng ở khu chợ khi lực lượng đặc nhiệm hải quan bịt mắt xuất hiện với vũ khí trên tay: "Đa số họ bỏ chạy. Có những người vừa khóc vừa nhảy xổ vào đồng hàng. Họ muốn xả thân ra giữ hàng. Chúng tôi đã phải dùng vũ lực để lôi họ ra". - phát ngôn nhân Cục hải quan kể. Ngoài khu tiêu thụ hàng ở Chợ Trời Sân Vận Động 10 năm Warszawa, cộng đồng người Việt còn có các khu trung tâm thương mại lớn nằm ngay vành đai thủ đô, mà mặc dù ở đó có không ít các doanh nghiệp Việt Nam xuất nhập khẩu hàng tuần thủ theo đúng thủ tục, nhưng các nguồn tin cho biết là dư luận của những doanh nhân người Việt đang kinh doanh ở đó cũng lo âu ít nhiều sau những sự kiện kiểm tra hàng vừa dồn dập xảy ra.

✦ Cây Cổ Thụ Làng Văn Học VN Vừa Mới Ngà Xuống

HOA KỲ - Linh Mục Phêrô Vũ Đình Trác, tự Hán Chương, sinh ngày 29 tháng 3 năm 1927 tại Trung Lao, Nam Định (thuộc Giáo Phận Bùi Chu). Ngài đi tu từ tuổi lên 10 và di cư vào Nam tháng 4-1954, trước khi ký kết Hiệp định đình chiến tại Đông Dương (20-7-1954), tiếp tục theo học Đại Chung Viện và được thụ phong Linh Mục ngày 3 tháng 12 năm 1954 tại Nhà Thờ Đức Bà Sài Gòn.

Ngài là một học giả, giáo sư Đại Học, giáo sư Đại Chung Viện, nhạc sĩ, thi sĩ, văn sĩ, tác giả nhiều bài thánh ca danh tiếng, nhiều tác phẩm nghiên cứu văn học và nhiều sáng tác văn chương thi phú.

Sau khi tốt nghiệp Cử Nhân Văn Chương Việt Hán tại Đại Học Văn Khoa Sài Gòn vào năm 1960, Ngài đã làm Giáo sư tại các chủng viện, giáo sư tại các trường Trung học và các tu viện tại Saigon-Chợ Lớn, và đặc biệt chuyên chú về Hán văn và Đông phương học. Từ năm 1968-1971, Ngài du học tại Đài Loan và tốt nghiệp Thạc Sĩ Triết Học Đông Phương tại Viện Đại Học Fujen (Phụ Nhân) tại Đài Bắc. Từ 1971-1974, Ngài du học Nhật Bản và tốt nghiệp Tiến Sĩ Triết Học Đông Phương tại Đại Học Sophia, Tokyo. Trở về Việt Nam, Ngài làm Giáo sư tại Đại Học Đà Lạt và Đại Học Minh Đức

(Saigon).

Sau 1975, Ngài làm Giáo sư tại Đại Chung Viện Sài Gòn và Giáo Hoàng Học Viện Đà Lạt (từ 1975-1978). Sau khi Cộng Sản VN đóng cửa Giáo Hoàng Học Viện Đà Lạt và gây khó khăn khiến Ngài không thể tiếp tục hoạt động văn hóa xã hội tại Việt Nam được nên tháng 5-1980, Ngài đã vượt biển ra đi. Ngài tới Hoa Kỳ, 10-1980. Ngài đã phục vụ tại Saint Joseph Church, Covington, Kentucky. Sau đó, đến phục vụ tại Giáo Phận Orange (California). Tháng 8-1983, Ngài qua Nhật Bản vừa tiếp tục nghiên cứu văn học và Triết học Đông phương, vừa phục vụ người Công Giáo VN tỵ nạn tại đây. Tháng 7.1984, Ngài trở lại phục vụ tại GP.Orange, Hoa Kỳ, và được bầu làm Chủ Tịch Liên Đoàn CGVN tại Hoa Kỳ.

Từ 1984-1996, Ngài phụ trách các cộng đoàn CG tại Westminster, Tustin và Orange; linh hướng cho Nguyệt San Hiệp Nhất của Cộng Đồng CGVN tại GP Orange. Năm 1997, vì tình trạng sức khỏe, Ngài nghỉ hưu và làm linh hướng cho Hội Bạn Người Cùi VN tại GP Orange. Ngài qua đời ngày 30-9-2003 tại nhà riêng TP Garden Grove, California.

✦ Quốc Hội Âu Châu và Hạ Viện Hoa Kỳ lên án Hà Nội vi phạm nhân quyền, tự do tôn giáo

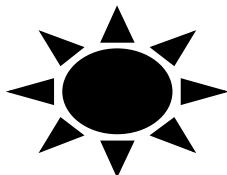
Hôm qua tại thành phố Strasbourg, tất cả các đại biểu Quốc Hội Âu Châu đã bỏ phiếu thông qua bản nghị quyết lên án nhà cầm quyền Việt Nam vi phạm nhân quyền, và đòi hỏi phải trả tự do ngay tức khắc cho các vị lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Trước đó, Hạ Viện Mỹ cũng đã thông qua một dự luật tương tự, đòi hỏi nhà cầm quyền Hà Nội phải tôn trọng tự do tôn giáo, đặc biệt nhất là phải ngưng ngay những vụ đàn áp có hệ thống nhằm vào những vị lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Bản nghị quyết của Hạ viện Mỹ bày tỏ mối quan tâm của các đại biểu Quốc Hội Mỹ trước sự kiện các vị lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất vẫn tiếp tục bị quản chế, chùa chiền bị công an canh gác. Cũng trong nghị quyết mới được thông qua, Hạ Viện Hoa Kỳ yêu cầu Đại Sứ Quán Mỹ ở Hà Nội phải thường xuyên chú tâm đến những người đang gặp khó khăn vì đòi quyền tự do tín ngưỡng ở Việt Nam. Nữ Dân Biểu Loretta Sanchez, một trong những người bảo trợ cho dự luật nhân quyền Việt Nam nói với Ban Việt Ngữ chúng tôi là quyết định của Liên Hiệp Âu Châu là bằng

chứng cho nhà cầm quyền Hà Nội biết những hành động đàn áp tôn giáo vi phạm nhân quyền không bao giờ được cộng đồng thế giới chấp nhận. Phản ứng của phía Việt Nam là lời tuyên bố mà người phát ngôn Bộ Ngoại Giao là ông Lê Dũng đưa ra, nhắc lại Việt Nam không bắt giữ bất cứ ai vì lý do tôn giáo.

✦ **Hà Nội Trả Lời Hạ Viện Mỹ:
Đàn Áp Tôn Giáo Là Nội Bộ...**

HÀ NỘI - Nhà cầm quyền CSVN đã tức khắc phản ứng về việc Hạ Viện Hoa Kỳ biểu quyết thông qua quyết nghị 427 về tự do tôn giáo tại VN. Trả lời thông tấn xã CSVN hôm thứ năm, Lê Dũng, phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao CSVN, nói "Chúng tôi tuyệt đối bác bỏ quyết nghị ấy, một văn kiện sai trái xâm phạm việc nội bộ của VN, giáo hội Phật giáo, và không phù hợp với mối quan hệ đang phát triển giữa 2 nước". Lê Dũng nhấn mạnh "Cần một lần nữa xác nhận rằng tại VN quyền tự do tín ngưỡng hay không theo tôn giáo nào được ghi trong Hiến Pháp và được bảo đảm trên thực tế - tuy nhiên, cũng như mọi nước khác, VN không thể chấp nhận những hành động phạm pháp và lạm dụng tôn giáo để phá hoại mỗi đại đoàn kết dân tộc, phá hoại giáo hội Phật giáo vì những mục tiêu chính trị và tham vọng cá nhân". Lê Dũng nói: mọi bất đồng giữa Hoa Kỳ và VN nên được giải quyết thông qua đối thoại và tôn trọng lẫn nhau. Ghi nhận trong lời của ông Lê Dũng rằng "đối thoại và tôn trọng lẫn nhau" là chuyện giải quyết bất đồng giữa Hoa Kỳ và VN, nhưng giữa nhà nước và nhân dân thì không hề nhắc gì tới "đối thoại và tôn trọng" mà chỉ có nhà tù và công an. Đây là chế độ 2 giá trước giờ vẫn áp dụng. Ghi nhận thêm, nghị quyết 427 không ghi các biện pháp áp lực dân chủ cụ thể, nhưng nghị quyết H.R.1950 cũng vừa được Hạ Viện Mỹ thông qua hôm thứ tư lại có các biện pháp cụ thể, thí dụ như tăng tài trợ cho đài RFA, thành lập sở GIF để đánh sập bức tường lửa Internet của VN và cấm viện trợ ngoài-nhân-đạo nếu Hà Nội chưa nới mở nhân quyền... Vẫn chưa rõ lý do nào Hà Nội tránh nói tới nghị quyết H.R.1950, mà chỉ nhắc tới nghị quyết 427. Có phải đàn áp tôn giáo hiện là ưu tiên ?



HỘI XUÂN GIÁP THÂN

tại Reutlingen



Trân trọng kính mời quý Đạo Hữu, Phật Tử và Đồng Hương đến tham dự Hội Xuân Giáp Thân 2004 do Chi Hội PTVNTN Reutlingen & VPC tổ chức.

Thời gian: Từ 10 giờ đến 23 giờ ngày thứ bảy 31.01.2004 nhằm ngày mồng 10 Tết ta.

Địa điểm: Hội Trường nhà thờ Saint Andreas, số 186 đường Nürnberger, Reutlingen (vùng Orschel Hagen - nơi thường tổ chức lễ Phật và Tết Nguyên Đán).

Chương trình:

- Lễ Cầu An, Cầu Siêu, Cúng Sao Giải Hạn do Ni Sư Thích Nữ Như Viên chủ trì với sự phụ lực của các Chi Hội Trường
 - Tiệc mừng Xuân - Xổ số Tombola
 - Ca Vũ Nhạc - Karaoke.
- Có bán các thức ăn thuần túy Việt Nam.

PHÂN ƯU

Được tin buồn, Thân Mẫu của anh Hồ Minh Châu là:

Bà SÂM LỆ PHƯƠNG
Pháp danh Trục Tây
Sanh ngày 12.08.1919 Âm lịch
Mất ngày 20.10.2003 Âm lịch
Thượng thọ 84 tuổi

Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng gia đình anh Hồ Minh Châu và nguyện cầu Hương Linh Cụ Bà sớm vãng sanh về Miền Cực Lạc.

* Ban Liên Lạc Phật Tử Bodensee & VPC.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin buồn về sự ra đi vĩnh viễn của: Phu quân, Phụ thân, Bào huynh, Bào đệ và Hiền thúc của chúng tôi là:

Ông PHẠM NGỌC QUAN
Cựu Giáo Sư các trường Trung học Công lập và Tư thục Cường Để, Trinh Vương, Tân Bình, Nhân Thảo (Qui Nhơn), Dân Việt, Nguyễn Thái Bình (Sàigòn).
Tạ thế ngày 08.11.2003
(15.10 năm Quý Mùi)
tại Hamburg
Hưởng thọ 69 tuổi
Tang lễ cử hành vào lúc 11 giờ ngày 21.11.2003 (28.10 năm Quý Mùi) tại nghĩa trang Ohlsdorf Hamburg

Tang gia đồng thành kính tri ân:

- Sư Bà Diệu Tâm, Trụ trì Bảo Quang, Hamburg
- Sư Cô Tuệ Đàm Nguyên - Sư Cô Tuệ Đàm Giác
- Chi Hội Phật Tử Hamburg
- Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản Hamburg
- Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam, Hamburg
- Hội Cựu Học Sinh Trung Học Cường Để và Tư Thục Qui Nhơn
- Cùng Thông Gia và bà con, bạn hữu xa gần đã đến hộ niệm, phúng điếu và tiễn đưa Hương Linh Ông Phạm Ngọc Quan là phu quân, phụ thân, bào huynh, bào đệ và hiền thúc của chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Số tiền phúng điếu xin để cúng dường chùa Bảo Quang Hamburg và trợ giúp nạn nhân bão lụt tại Việt Nam.

Trong lúc tang gia bối rối có điều chi sơ sót kính mong quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng khốc báo:

- Bà Quả Phụ Phạm Ngọc Quan, khuê danh Công Huyền Tôn Nữ Ngọc Lan (Đức)
- Trưởng Nữ: Phạm Ngọc Lan Hương, Pháp danh Nguyên Liên (Đức)
- Trưởng Nam: Phạm Quang Vũ, Pháp danh Nguyên Quý (Đức)
- Hiền túc: Phạm Thị Phương Anh, Pháp danh Chúc Đào (Đức)
- Ấi nữ: Phạm Ngọc Quỳnh Hương, Pháp danh Nguyên Hương (Đức)
- Trưởng huynh: ÔB. Phạm Đắc Hoàng cùng các con, cháu, chắt (USA)
- Hiền tẩu: Bà quả phụ Phạm Ngọc Dần cùng các con cháu (Việt Nam)
- Hiền huynh: ÔB. Phạm Ngọc Anh cùng các con, cháu (USA)
- Hiền muội: Bà Phạm Thị Tân Tỵ cùng phu quân và các con (USA)
- Các con ÔB. Nguyễn Đình Đôn (Trường Tỵ, quá vãng) (USA)
- Các con, cháu ÔB. Cao Văn Đồng (Hiền tỷ, quá vãng) (Việt Nam).

TỔNG KẾT TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

về cuộc đấu tranh ủng hộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

Nhiều tổ chức đoàn thể và cộng đồng đã lên tiếng ủng hộ GHPGVNTN như Liên Hội Người Việt tại Canada, Hội Đồng Việt Nam Bảo Toàn Đất Tổ, Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam, Gia Đình Phật Tử Việt Nam Hải Ngoại, Phong Trào Giáo Dân Việt Nam Hải Ngoại, Tập Thể Chiến Sĩ VNCH Hải Ngoại...

Cũng trong tinh thần này, ngày 14/10/2003, Mạng Lưới Tuổi Trẻ Việt Nam Lên Đường đã khẩn thiết phát động chiến dịch "**Niềm Tin Thắng Bạo Lực**".

Hưởng ứng những lời kêu gọi này, các cộng đồng, tổ chức và đồng bào khắp nơi đã đồng loạt tổ chức nhiều sinh hoạt liên tục :

• TẠI ÚC CHÂU:

- **16/10/2003** - Trước tiền đình Quốc Hội Tiểu Bang **Queensland**, Mạng Lưới Tuổi Trẻ Việt Nam Lên Đường, cùng Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam Quốc Gia Queensland, Hội Quán Vũng Đông đã tổ chức một cuộc biểu tình tọa kháng, đặc biệt với sự tham gia của ông David Watson, cựu thủ lãnh đảng Tự Do Queensland.

- **16/10/2003** - Tại **Tây Úc (Perth)**, một cuộc biểu tình đã được tổ chức tại trước Quốc Hội Tiểu Bang. Đoàn biểu tình đã được Dân Biểu Tony McRae, Dân Biểu Margaret Mary Quirk, ông John Hyde và ông Shane Hill tiếp đón.

- **16/10/2003** - Mạng Lưới Tuổi Trẻ Việt Nam, Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại **Victoria** và các Hội Đoàn cùng sinh viên học sinh tại tiểu bang Victoria đã biểu tình trước tiền đình Quốc Hội Tiểu Bang Victoria, với sự tham gia của Đại Đức Thích Nguyên Tạng, Phó viện chủ Tu viện Quảng Đức. Hiện diện trong buổi tọa kháng còn có các vị Dân biểu, Nghị sĩ như Nghị sĩ Nguyễn Sang, Dân Biểu Luke Donelan, Ông Bruce Mildenhall, Dân biểu tiểu bang Victoria.

- **16-17/10/2003** - Tại **Sydney**, 22 người đã tham gia cuộc tuyệt thực 48 giờ trước Quốc Hội Tiểu Bang New South Wales trong suốt hai ngày 16 và 17/10. Nhiều vị dân cử Úc từ Quốc Hội đã lần lượt đến thăm viếng các tuyệt thực viên. Đặc biệt, ca sĩ Catherine O'brien trong đoàn Du ca Kiss The Earth, đã hát tặng các tuyệt thực viên 10 bản nhạc ca ngợi tự do và tình người.

- **16-17/10/2003** - Cộng Đồng người Việt Tự Do **Nam Úc** đã thực hiện một cuộc "Tọa Kháng" từ 12 giờ trưa đến 6 giờ chiều, trong hai ngày 16 và 17/10/03 trước tiền đình Quốc Hội Tiểu Bang Nam Úc.

- Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại - Úc Châu & Tân Tây Lan đã phát động **Một Tháng Lễ Cầu Nguyện Cho Hội Đồng Lương Viện tại Quê Nhà** từ ngày **1/11/2003 đến ngày 30/11/2003**.

- **9/11/2003 - Brisbane, Úc.** Một buổi lễ cầu an cho quý vị lãnh đạo, Chư Tôn giáo phẩm thuộc Hội Đồng Lương Viện GHPGVNTN đang bị bách hại tại quê nhà, đã được tổ chức tại chùa Pháp Quang, thành phố Brisbane, Tiểu bang

Queensland, Úc. Tham dự có khoảng 100 đồng hương Phật tử và quý vị đại diện các đoàn thể trong cộng đồng. Thượng Toạ Thích Nhật Tân, Tổng thư ký GHPGVNTN Hải Ngoại tại Úc & Tân Tây Lan, đã hướng dẫn buổi lễ cầu an. Ông Trần Hưng Việt, Chủ tịch Cộng Đồng Người Việt Tự Do tiểu bang Queensland cho biết cộng đồng luôn luôn sát cánh với Giáo Hội trong công cuộc đấu tranh đòi tự do tôn giáo tại Việt Nam. Anh Trương Minh Đức đại diện giới trẻ cho biết, để hỗ trợ chiến dịch này, Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Úc Đại Lợi đã ra thông tư tổ chức các buổi lễ cầu nguyện và vận động đồng bào ký tên vào thỉnh nguyện thư đòi tự do tôn giáo và nhân quyền tại Việt Nam.

• TẠI ÂU CHÂU:

- **16/10/2003 - Paris.** Một cuộc mít tinh, triển lãm, xin chữ ký và lễ cầu an đã được tổ chức tại hội trường thể thao **Bercy (Paris)** nơi Đức Đạt Lai Lạt Ma tổ chức thuyết giảng. Chỉ hơn 1 giờ đồng hồ, Ban Tổ Chức đã thu được trên 1.500 chữ ký. Chủ lễ buổi cầu an là Đại Đức Thích Quảng Đạo, và Phật tử thuộc Gia Đình Phật Tử Quảng Đức, chùa Khánh Anh, Ni cô Diệu Thảo đến từ Na Uy, Ni cô Hạnh Ngọc từ chùa Viên Giác nước Đức, và các nhà sư Tây Tạng.

- **18/10/2003 - Đức.** Ủy Ban Phối Hợp Công Tác tại CHLB Đức đã tổ chức một cuộc biểu tình để tố cáo Hà Nội bắt bớ và đàn áp các vị lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại nhà thờ Dom thuộc thành phố **Koeln**.



- **1/11/2003 - Đan Mạch.** Vào trưa Thứ bẩy 01/11, hơn 50 Đạo hữu Phật tử đã có mặt tại chùa Quảng Hương, thành phố **Aarhus - Đan Mạch** để bắt đầu ngày tuyệt thực và cầu nguyện cho Tự do Tôn Giáo tại quê nhà. Dưới sự hướng dẫn của thầy trụ trì, Thượng Toạ Thích Giác Thanh. Chương trình hành lễ được diễn ra một cách trang trọng suốt hơn 24 tiếng đồng hồ. Trong lúc phá đoàn đang tuyệt thực trước hiên chùa, nhiều bạn trẻ rất hăng hái phân phát truyền đơn và tài liệu cho những người dân bản xứ qua lại. Đài Truyền hình địa phương đã đến tiếp xúc với Ban Tổ Chức và thu hình cảnh tuyệt thực tại chỗ. Bên cạnh buổi tuyệt thực là những buổi lễ tụng kinh và đốt nến cầu nguyện.

- **Ngày 5/11/2003**, một buổi lễ cầu nguyện cho tự do tôn giáo tại Việt Nam đã được tổ chức trước trụ sở Liên Hiệp Quốc tại Genève, Thụy Sĩ. Tham dự buổi lễ này gồm có nhiều thân hữu và các Thượng Toạ, Đại Đức Tăng, Ni và Phật tử chùa Viên Giác (Hannover - Đức), chùa Khánh Anh

(Paris - Pháp), chùa Thiện Minh (Lyon - Pháp), chùa Trí Thủ (Thụy Sĩ), chùa Vạn Hạnh (Hòa Lan) và chùa Phật Tổ Thích Ca (Lauserne).

Buổi lễ cầu nguyện được bắt đầu vào lúc 10 giờ sáng. Đến 12 giờ trưa, qua sự giới thiệu của Ủy Ban Thụy Sĩ - Việt Nam (COSUNAM), một số ký giả báo chí đã tiếp xúc với Hòa Thượng Thích Minh Tâm (Viện chủ chùa Khánh Anh, Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Âu Châu), Đại Đức Thích Hạnh Tấn (Viện chủ chùa Viên Giác) để tìm hiểu về tình trạng đàn áp tôn giáo tại Việt Nam. Cùng lúc, ông Georges Marguet và ông Jean Marc Comte, 2 vị Dân biểu Grand-Saconnex/Genève cũng đã đến thăm hỏi và tiếp xúc với Hòa Thượng Thích Minh Tâm và phái đoàn tại phòng thông tin thành phố. Vào lúc 14 giờ, một phái đoàn khoảng 40 người gồm có các Thầy, đại diện các tổ chức và đoàn thể đã gặp ông Abdelfatah Amor, báo cáo viên đặc biệt của Ủy Ban Nhân Quyền đặc trách về tôn giáo. Hòa Thượng Thích Minh Tâm đã gửi đến ông một hồ sơ đặc biệt liên quan đến những cuộc đàn áp mới nhất đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong tháng 10 vừa qua.

- **8/11/2003 - Oslo, Na Uy.** Thờ lịnh Văn phòng 2 Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) Hải Ngoại, cũng như quyết định của Ban Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu, chùa Khuông Việt đã chính thức tổ chức lễ thấp nển cầu nguyện Tự Do Tôn Giáo cho Việt Nam vào ngày 8/11, với sự tham dự của đại diện các tổ chức, đoàn thể, thân hào nhân sĩ cùng đồng hương và Gia Đình Phật Tử. Thành phần tham dự buổi Thấp Nển Cầu Nguyện gồm có: Thượng Tọa Thích Trí Minh, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên và Gia Đình Phật Tử GHPGVNTN/Âu Châu, kiêm Trưởng Ban Điều Hành GHPGVNTN/Na Uy, cùng quý chư Tăng Ni thuộc chùa Khuông Việt; Thượng Tọa Thích Giác Thanh, Trụ trì chùa Quảng Hương, Aarhus, Đan Mạch, và các Phật tử thập tùng. Ngoài ra còn có sự hiện diện của đại diện các tổ chức và thân hào nhân sĩ, đồng hương, với khoảng hơn 150 người.

- **8-9/11/2003 - Hannover, Đức.** Tại chùa Viên Giác thuộc thành phố Hannover - Chi bộ Đức quốc thuộc Giáo Hội PGVNTN tại Âu Châu đã cùng Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại CHLB Đức tổ chức 2 ngày tuyệt thực đấu tranh cho tự do tôn giáo. Khoảng 200 Tăng ni, Phật tử và đại diện các Tổ chức, Hội đoàn, Đoàn thể, Báo chí và đồng bào đến tham dự. Riêng con số tham dự viên tuyệt thực đã lên đến 108 người. Mọi người sau đó dành một khoảng thời gian yên lặng tưởng niệm, cầu nguyện cho các bậc lãnh đạo thuộc Hội Đồng Lương Viện Giáo hội PGVNTN.



- **10/11/2003 - Bruxelles, Bỉ.** Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Âu Châu đã tổ chức một buổi sinh hoạt cầu nguyện và vận động quốc tế tại Bruxelles, thủ đô vương quốc Bỉ và là trung tâm của các cơ cấu trung ương của Liên Hiệp Âu Châu (Ủy Ban Âu Châu, Hội Đồng Bộ Trưởng Âu Châu). Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Viện chủ chùa Khánh Anh, Trưởng Ban Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Âu Châu, thành viên Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Viện Tăng Thống, đã trình bày về tình hình đàn áp các vị lãnh đạo của GHPGVNTN trong nước, nhu cầu tổ chức các buổi vận động nhằm thông tin đến quần chúng bản xứ tình trạng đàn áp các giáo hội trong nước, kêu gọi chính giới ngoại quốc tiếp tục áp lực lên chế độ CSVN... Vào lúc 11 giờ sáng, phái đoàn của Giáo Hội cầm đầu bởi Hoà Thượng Thích Minh Tâm đã được ông Joseph Dunne, Cố vấn chính trị cao cấp thuộc văn phòng Chủ tịch Quốc Hội Âu Châu tiếp kiến trong hơn 1g30. Hàng trăm người, nhân viên thuộc các văn phòng Liên Âu đã ký vào bản kiến nghị của GHPGVNTN Âu Châu, đòi hỏi tự do tôn giáo tại Việt Nam. Đến 15g, phái đoàn đã được ông Jan Kurlemann, trách nhiệm văn phòng Nhân Quyền của Quốc Hội Âu Châu tiếp kiến trong vòng 1g30.

• TẠI BẮC MỸ:

- **17/10/2003 - San Jose** - Các Tổ chức, Tôn giáo, Cộng đồng tại San Jose và bắc California đã liên kết thành một mặt trận tranh đấu cho tự do dân chủ tại VN và tổ chức "**Đêm Thấp Nển Để Phản Đối Đàn Áp Tôn Giáo Tại Việt Nam**" tại **San Jose** vào lúc 6:30 giờ chiều ngày thứ Sáu 17-10-2003

- **18-19/10 & 24-25/10 - Houston** - Cộng đồng người Việt tại **Houston** đã nhanh chóng tổ chức cuộc tuyệt thực đợt 1, kéo dài 24 giờ, bắt đầu từ 12 giờ trưa ngày 18/10/03 đến 12 giờ trưa ngày 19/10/03 với sự tham dự của 22 tuyệt thực viên tại khu thương mại Hong Kong City Mall, vùng Tây Nam Houston. Hai buổi kế tiếp đã được tổ chức vào lúc 12 giờ ngày 24/10 tới 12 giờ trưa ngày 25/10; và từ 12 giờ trưa 25/10 tới 12 giờ trưa 26/10 với sự tham dự của 25 tuyệt thực viên.

- **18-19/10/2003 - Quận Cam, Nam California** - Tuyệt Thực Yểm Trợ GHPGVNTN tại Quê Nhà với sự tham dự của quý vị lãnh đạo tôn giáo và giới trẻ, trong đó có Mạng Lưới Tuổi Trẻ VN Lên Đường, Tổng Hội Sinh Viên VN Nam California, Đoàn Thanh Niên Phan Bội Châu cùng các Gia Đình Phật Tử tại địa phương và lân cận.

- **20/10/2003** - Ủy Ban Phối Hợp Hành Động thuộc "**Hội Đồng Việt Nam Bảo Toàn Đất Tổ**" đã đưa ra bản Tuyên Bố để bày tỏ lập trường ủng hộ Giáo Hội PGVNTN, giúp thông tin đến đồng bào khắp nơi về tình hình đàn áp Giáo Hội Phật Giáo VN Thống Nhất nói riêng và tôn giáo nói chung tại VN.

- **24/10/2003 - San Diego** - Khoảng 300 đồng bào đã đến tham dự đêm Cầu Nguyện và Thắp Nến tranh đấu cho tự do Tôn Giáo tại Việt Nam, vào lúc 7 giờ 30 tối ngày 24/10/2003, tại sân thư viện Linda Vista **San Diego/Nam California**.

- **24/10/2003 - Dallas** - Vào chiều thứ Sáu 24/10, tại trung tâm thương mại Phước Lộc Thọ thuộc thành phố Arlington, thuộc vùng Dallas/Fort Worth, Hoa Kỳ, đoàn tuyệt thực viên, các vị lãnh đạo tinh thần, đại diện hai cộng đồng, các đoàn thể và đồng bào đã tụ tập đông đảo trước trung tâm thương mại để làm nghi lễ phát động chiến dịch "Niềm Tin Thắng Bạo Lực" khởi đầu với chương trình tuyệt thực 48 giờ đồng hồ. Chương trình tuyệt thực đã được khai mạc với phần nghi lễ cầu an của quý vị lãnh đạo tôn giáo địa phương. Trong số các tuyệt thực viên còn có các bạn trẻ đại diện các đoàn thể như Gia Đình Phật Tử Từ Đàm, Mạng Lưới Tuổi Trẻ Việt Nam Lên Đường, Hội Chuyên Gia Việt Nam, VPAC (Ủy Ban Vận Động Chính Trị Người Mỹ Gốc Việt), v.v... Trong thời gian tuyệt thực, đồng bào tại địa phương đã cùng các anh chị em trong các đoàn thể đi khắp nơi để vận động chữ ký.

- **25/10/2003 - San Francisco** - Thứ Bảy, 25/10, hàng ngàn đồng hương và gia đình Phật tử thuộc hai miền Nam - Bắc California đã đến tham dự cuộc tuần hành, biểu tình, thắp nến, tranh đấu cho Tự Do Tôn Giáo cho Việt Nam, đòi hỏi VC phải trả tự do tức khắc cho các vị cao tăng lãnh đạo Phật Giáo, đồng thời yêu cầu nhà cầm quyền CSVN phải chấm dứt ngay mọi đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Đây là một công tác phối hợp rộng lớn của các gia đình Phật tử tại hai miền Nam - Bắc California, trong đó có Gia Đình Phật Tử Chánh Tâm - Hayward, Chánh Đức - Fremont, Anoma - San Jose, Kim Quang - Sacramento, Vạn Hạnh - Stockton, Thiện Tâm và Chánh Tín - Oakland, Bào Quang - Santa Ana, Chánh Kiến - San Diego, Hoa Nghiêm - San Diego, Huệ Quang - Santa Ana, Phổ Đà - Santa Ana, Huyền Quang - San Bernado, Long Hoa - Los Angeles, Chánh Đạo - San Gabriel, Kỳ Viên - Hawthome, Long Beach - Long Beach và Liên Hoa - Westminster. Đoàn biểu tình đã đi tuần hành từ Tòa Thị Sảnh của thành phố San Francisco tới tòa Tổng Lãnh Sự của Việt Cộng. Hoà Thượng Thích Giác Lượng đã chủ trì một nghi thức cầu an cho quý vị lãnh đạo GHPGVNTN trong nước đang bị CSVN đàn áp. Có khoảng trên 500 Đoàn Viên Phật Tử đến từ nhiều vùng thuộc Nam, Bắc California và các vùng phụ cận.

- **27/10/2003 - Liên Hội Người Việt Tại Canada** ra Tuyên Cáo nhằm: 1) Tố cáo chính sách đàn áp Tôn giáo của nhà cầm quyền CSVN với dư luận và chính quyền Canada, được biểu hiện rõ ràng nhất qua việc bắt giữ và cô lập các vị lãnh đạo của GHPGVNTN tại Việt Nam. 2) Đề nghị đồng bào các giới, các Cộng Đồng, các Đoàn thể Chính trị ở các địa phương, vận động chính giới Canada lên tiếng lên tiếng hỗ trợ các đòi hỏi chính đáng về quyền Tự Do Tôn Giáo tại Việt Nam. 3) Kêu gọi tuổi trẻ Việt Nam ở Canada hãy tiếp tay với cuộc vận động của Mạng Lưới Tuổi

Trẻ Lên Đường trên toàn thế giới, đang đánh động lương tâm nhân loại về hành động vi phạm nhân quyền và đàn áp Tôn giáo ngày một thô bạo của nhà cầm quyền CSVN.

- **1/11/2003 - Seattle** (Hoa Kỳ) - Một buổi sinh hoạt đấu tranh cho Nhân Quyền và Tự Do Tôn Giáo đã được tổ chức tại Chùa Cổ Lâm, Seattle, thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Miền Khuông Việt - Tây Bắc Hoa Kỳ. Phần đầu là Lễ Cầu Nguyện do Hoà Thượng Thích Nguyên An chủ trì. Kế đó là phần Sinh Hoạt Thông Tin, và sau cùng là phần đốt nến tuần hành. Trưởng Ban Tổ Chức, Hoà Thượng Thích Nguyên An đã nhắc đến tinh thần vô úy của quý vị lãnh đạo GHPGVNTN ở trong nước. Tiếp theo là phần phát âm về các đạo từ, giáo chỉ của quý vị chư tôn lãnh đạo ở trong nước mà tổ chức Mạng Lưới Tuổi Trẻ Lên Đường (MLTTLĐ) đã thu âm được trong ngày đại hội và gởi ra hải ngoại. Phần cuối cùng là cuộc đốt nến diễn hành trong đêm tối với hàng trăm ngọn nến nhấp nháy uốn khúc quanh sân chùa rồi ra đến ngoài đường lộ.

- **1/11/2003 - Boston** - Ủy Ban "Niềm Tin Thắng Bạo Lực" của tiểu bang Massachusetts, Hoa Kỳ, đã tổ chức đêm Cầu Nguyện và Thắp Nến tranh đấu cho Tự Do Tôn Giáo ở Việt Nam vào chiều Thứ Bảy 1/11. Hàng trăm đồng hương Việt Nam từ nhiều thành phố ở Massachusetts đã tập trung về công viên Town Field của thành phố Dorchester để tham dự buổi thắp nến để cầu nguyện cho các tôn giáo nói chung, đặc biệt Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất sớm thoát khỏi Pháp nạn. Ngoài sự hiện diện của các vị lãnh đạo tôn giáo và các hội đoàn trong tiểu bang Massachusetts, còn có sự tham dự của một số quan khách Hoa Kỳ như Thượng Nghị Sĩ Jonh Hart, Nghị Viên Hội Đồng Thành Phố Boston Maura A. Hennigan và Maureen E. Feeney, Linh Mục Daniel Finn; và Linh Mục Nguyễn Hữu Lễ từ New Zealand, Pháp Sư Niên Trưởng Thích Giác Đức, ông Lê Vinh đại diện Đạo Cao Đài, ông Trần Ngọc Ánh đại diện Hội Đồng Liên Tôn.v.v...

- **1/11/2003 - Toronto, Canada**, tổ chức Đêm Thắp Nến Cầu Nguyện "Giải Trừ Pháp Nạn" tại Chùa Pháp Vân. Và ngày **3/11/2003** phái đoàn của GHPGVNTN tại hải ngoại cũng đã lên thủ đô Ottawa gặp Ngoại trưởng Canada và các vị chính giới để trình bày về việc Giáo Hội Phật Giáo VNTN ở VN đang bị đàn áp.

- **2/11/2003 - Washington D.C.** - Vào chiều Chủ Nhật 2/11, hơn 150 đồng hương đã tụ tập trước tòa nhà Quốc-Hội Hoa-Kỳ tham dự buổi tọa kháng để tố cáo Cộng-Sản Việt Nam đàn-áp, quản thúc tù dập ban lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo VN Thống Nhất, và hỗ trợ sự tranh đấu đòi tự do tôn giáo trong nước. Buổi tọa kháng do Ủy Ban Đặc Nhiệm Chống Đàn Áp Tôn Giáo Và Nhân Quyền thuộc Cộng Đồng VN vùng Virginia, Maryland, Washington D.C. đứng ra kêu gọi và điều hợp tổ chức. Ngoài đồng hương vùng Hoa Thịnh Đốn, nhiều người từ các tiểu bang lân cận như Pennsylvania, New Jersey và thành phố Richmond, Virginia cũng đã góp mặt. Sau khi tập họp rồi tuần hành đến tiền đình Quốc Hội để tọa kháng. Phật tử từ các chùa và Đại diện của Phong Trào Giáo Dân vùng Hoa Thịnh Đốn, Giáo Hội Phật Giáo Hoà Hào Hải Ngoại, và Mục sư Huỳnh Minh Mẫn, Hội Thánh Báp Tít cũng đã lên tiếng bày tỏ tinh thần hiệp thông chia sẻ với Giáo Hội PGVNTN và các tôn giáo đang bị áp chế tại quê nhà.

- **2/11/2003 - Portland, Oregon (HK)** - Chiều chúa nhật ngày 2/11, tại sân vận động của trường trung học Madison có trên 100 quan khách cùng đồng bào đã đến tham dự Đêm Thắp Nến Cầu Nguyện Cho Tự Do Tôn Giáo & Nhân Quyền tại Việt Nam, trong số này có hầu hết đại diện của các tôn giáo, hội đoàn, đoàn thể trong cộng đồng và đặc biệt là các bạn trẻ. Thượng Tọa Thích Tâm Vân đã ngỏ lời cảm ơn sự hiện diện của tất cả đồng bào đến tham dự buổi lễ. Được biết Thượng Tọa TT Vân vừa mới sang định cư tại Hoa Kỳ, ông và Thượng Tọa Thích Trí Lực đã bị CSVN truy bức, sau đó Ông và TT Thích Trí Lực lánh nạn sang Cam Bốt, nhưng CSVN vẫn không từ bỏ dã tâm của họ, CSVN đã sang Cam Bốt bắt cóc TT Thích Trí Lực áp giải về Việt Nam và giam cầm bí mật trong vòng 1 năm nay.

- **7-8/11/2003 - Hawaii, HK.** Một cuộc biểu tình, tuyệt thực, thắp nến cầu nguyện cho Tự Do Tôn Giáo và Nhân Quyền tại Việt Nam đã được Liên Hội Người Việt Tại Hawaii tổ chức từ 11 giờ sáng 7/11/03 đến 11 giờ sáng ngày 8/11/03 tại tiền đình Quốc Hội của tiểu bang Hawaii. Chương trình có 8 tuyệt thực viên gồm đủ mọi lứa tuổi vào vị trí tuyệt thực trước tiền đình Quốc Hội. Trong thời gian 24 giờ tuyệt thực, đồng bào tại địa phương đã cùng các anh chị em trong các đoàn thể đi khắp nơi để vận động chữ ký. Đồng bào cũng đã đến để cùng nhau thắp nến. Mục Sư Huỳnh Ngọc Thạch làm lễ cầu nguyện cho tự do tôn giáo tại quê nhà, xen kẽ với những chương trình văn nghệ của các đoàn thể và ca sĩ địa phương.

- **8/11/2003 - Philadelphia, HK.** Một đêm thắp nến mang tên "Niềm Tin Thắng Bạo Lực" đã do Ủy Ban Bảo Vệ Chính Nghĩa Quốc Gia vùng Đông Bắc Hoa Kỳ tổ chức tại Kỳ Đài Việt Mỹ trên đường Washington, Philadelphia, với sự tham dự của hơn 100 đồng hương gồm gia đình Phật Tử và các hội đoàn địa phương, để cùng cầu nguyện cho quý Hoà Thượng, Thượng Tọa lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đang bị CSVN đàn áp thô bạo tại quê nhà. Thượng Tọa Thích Thiện Hương, trong phần đạo từ, đã nhắn nhủ mọi người hãy nhất tâm cầu nguyện cho Quý vị Hoà Thượng, Thượng Tọa lãnh đạo Giáo Hội PGPGVNTN được bình an, để lãnh đạo Giáo Hội vượt qua cơn Pháp nạn. Buổi thắp nến chấm dứt vào lúc 10 giờ tối cùng ngày.

- **8-9/11/2003 - Chicago, HK.** Một cuộc tuyệt thực 24 tiếng đã được tổ chức trước chùa Quang Minh tại Chicago tiểu bang Illinois để cầu nguyện cho tự do tôn giáo và hỗ trợ GHPGVNTN đang bị trấn áp tại quê nhà. Cuộc tuyệt thực này kéo dài từ 2 giờ chiều ngày thứ bảy 8/11 và chấm dứt lúc 2 giờ chiều 9/11/2003. Ban tổ chức là Cộng đồng người Việt quốc gia tại Chicago và Illinois phối hợp cùng với Mạng Lưới Tuổi Trẻ Việt Nam Lên Đường vùng Trung Tây và Ủy Ban Bảo Toàn Đất Tổ, với sự hỗ trợ của các hội đoàn, đoàn thể trong vùng.

6. THẾ GIỚI ỦNG HỘ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT:

Nhiều nhà ngoại giao đã lên án những hành động đàn áp tôn giáo trắng trợn của nhà cầm quyền CS Việt Nam. Một số Dân biểu các quốc gia tự do như Hoa Kỳ, Úc và ba nước đại diện cho Liên Hiệp Âu Châu tại Việt Nam đã bày tỏ sự quan tâm sâu sắc đến Bộ Ngoại Giao CSVN. Theo AFP, các nhà ngoại giao Tây phương đã đưa ra nhận định rằng hành động này không thể nào giải thích được, làm như thể

là chính quyền cộng sản Việt Nam muốn được ghi vào danh sách đen.

- **9/10/2003** - Ngay sau khi được tin các vị lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất bị bắt tại đồn Lương Sơn, Bà Françoise Hostalier, Cựu Bộ Trưởng Pháp đặc trách về giáo dục trẻ em, Chủ tịch Hội Action Droits de l'Homme, đã lập tức lên tiếng và can thiệp cho các thầy. Bà đã lên án mạnh mẽ làn sóng đàn áp tôn giáo của nhà cầm quyền Hà Nội. Bà đã viết thư gửi Tổng Thống Pháp Jacques Chirac yêu cầu ông can thiệp khẩn cấp.

- Trong khi đó, Dân biểu Quốc Hội Âu Châu Oliver Dupuis cũng đã lên tiếng chất vấn Quốc Hội Âu Châu về việc nhà cầm quyền Hà Nội đàn áp hàng Giáo phẩm lãnh đạo GHPGVNTN, đồng thời kêu gọi tạm ngưng hiệp định hợp tác giữa EU-Việt Nam và chỉ định một phái viên đặc biệt của EU để xem xét vấn đề tôn giáo ở Việt Nam.

- **10/10/2003** - Các dân biểu Hoa Kỳ Loretta Sanchez, Zoe Lofgren, Chris Smith, Ed Royce, Mike Honda đã đồng loạt lên tiếng trong lá thư chung gửi lãnh đạo CSVN tại Hà Nội bày tỏ sự quan tâm sâu xa về việc bắt giữ và quản thúc các vị cao tăng thuộc hàng lãnh đạo cao cấp của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

- **17/10/2003** - Nữ Thủ Tướng Tân Tây Lan, Helen Clark, trong chuyến thăm viếng Việt Nam và tiếp xúc với Phan Văn Khải, đã lên tiếng chỉ trích chế độ Hà Nội đàn áp nhân quyền mà gần đây nhất là hành động khủng bố và quản thúc nhiều vị lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Bà còn đề cập đến tình hình đàn áp người Thượng theo đạo Tin Lành ở Tây Nguyên cũng như các nhà trí thức, đảng viên hay cựu đảng viên CSVN sử dụng Internet để thông tin hay trình bày quan điểm chính trị.

- Thượng Nghị Sĩ Tiểu Bang Nam Úc Julian Stephani đã gửi văn thư đến Thủ Tướng CSVN Phan Văn Khải để phản đối nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam đã bắt giữ và áp đặt lệnh quản thúc các vị lãnh đạo của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

- **20/10/2003** - Trong văn thư đề ngày 20-10-2003 gửi ngoại trưởng Mỹ Colin L. Powell, 34 Dân biểu và Nghị sĩ Hoa Kỳ đã yêu cầu chính phủ Mỹ liệt kê cộng sản Việt Nam vào danh sách những quốc gia "cần quan tâm đặc biệt" (Countries of Particular Concern - CPC), căn cứ theo đạo luật về tự do tôn giáo quốc tế. Theo đạo luật này thì những quốc gia như vậy, có thể bị áp dụng biện pháp ngưng các khoản viện trợ, ngoài viện trợ nhân đạo. Trong số những vị Dân biểu và Nghị sĩ ký tên, có một số danh tính quen thuộc từng hỗ trợ cho nỗ lực đấu tranh dân chủ của người Việt Nam như Dana Rohrabacher, Zoe Lofgren, Loretta Sanchez, Christopher H. Smith, Saxby Chambliss...

- **22/10/2003** - Tại Anh Quốc, sau khi được đồng bào thông báo tình trạng đàn áp tôn giáo tại Việt Nam, ông Lord Avebury đã viết thư yêu cầu ông Mike O'Brien, Tổng Trưởng đặc trách về Ngoại Giao và Khối Liên Hiệp Anh, lên án nhà cầm quyền Việt Nam về sự đàn áp liên tục Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và vận động Khối Liên Âu cùng có những biện pháp thích ứng.

- **29/10/2003** - Dân biểu tiểu bang California Lou Correa đã gửi văn thư chính thức đến HT Thích Huyền Quang, Tăng Thống của GHPGVN để chúc mừng tân Ban Lãnh

Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và bày tỏ sự ngưỡng phục Giáo hội trong nỗ lực đấu tranh bền bỉ cho quyền tự do tín ngưỡng tại Việt Nam.

- **30/10/2003** - Các dân biểu Sanchez, Smith, Royce, Lofgren, Tom Davis đã đệ nạp lên Quốc Hội Hoa Kỳ một **Quyết Nghị 427** ủng hộ GHPGVNTN sau khi bà Sanchez gọi điện về chúc mừng TT Thích Tuệ Sỹ.

- **5/11/2003** - Dân Biểu Loretta Sanchez đã mở cuộc họp báo để tuyên bố về việc đệ trình bản nghị quyết về Tự Do Tôn Giáo cho Việt Nam. Cuộc họp báo diễn ra tại phòng 121, Cannon Building thuộc văn phòng Hạ Viện lúc 2 giờ chiều. Hiện diện trong buổi họp báo, ngoài DB Loretta Sanchez còn có hai trong số những DB yểm trợ nghị quyết là DB Ed Royce (Orange Cty, CA) và nữ DB Joe Lofgren (San Jose, CA). Bà Loretta Sanchez đã tóm tắt những đàn áp mới nhất mà CS Hà Nội đã thực hiện đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN). Nữ DB Joe Lofgren và DB Ed Royce cũng nói lên tính cách vô nhân bản của tình trạng mà các vị lãnh đạo GHPGVNTN phải gánh chịu, với số tuổi của các Ngài và với quyết định bất công cho rằng các vị này không có quyền hợp pháp thành lập và điều hành Giáo Hội. Bà Nina Shea, Phó chủ tịch Ủy Hội Tự Do Tôn Giáo Quốc Tế của Hoa Kỳ (USCIRF) cũng tán thành ý kiến của các diễn giả. Bà nhấn mạnh đến bản án của LM Nguyễn Văn Lý và ba người cháu của Ngài. Và trường hợp rất khẩn thiết của TT Thích Trí Lực và đề nghị của Ủy Hội là đưa VN vào danh sách các quốc gia đáng quan tâm đặc biệt. Cảm động hơn hết là những phát ngôn chân tình của Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Phó Viện Trưởng Viện Hoá Đạo GHPGVNTN. Hoà Thượng đã đưa ra ba đề nghị cùng Quốc Hội Hoa Kỳ:

- *Xin gọi Bác sĩ để chăm sóc hai vị Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ; vì nhị vị này đã lớn tuổi và với những biến động vừa qua, tình trạng sức khỏe của nhị vị đang hồi suy sụp.*

- *Cử nhân viên thuộc Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ đến thăm các vị thường xuyên.*

- *Thảo một công hàm chính thức của chính phủ Hoa Kỳ gọi chính quyền Hà Nội về vấn đề đàn áp TDTG. Ngài cũng kêu gọi hai triệu người Việt hải ngoại góp lòng góp sức cho việc tranh đấu TDTG, và xin xem điều này như một trong những lý tưởng của đời sống.*

GIA ĐÌNH PHẬT TỬ ĐÒI TỰ DO CHO QUÝ THẦY

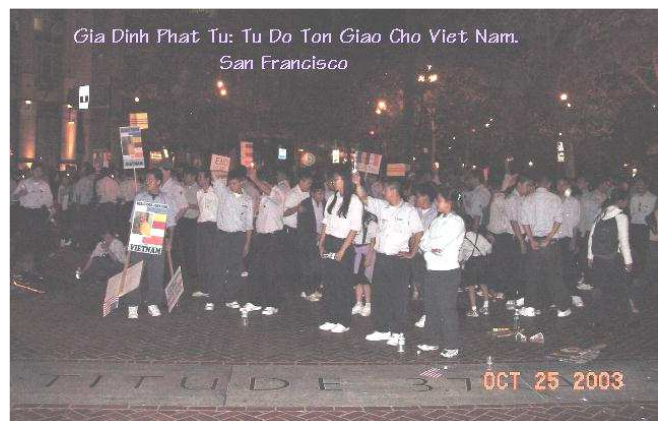
Kính thưa quý vị,
Hôm nay, Thứ Bảy 25 tháng 10, 2003, hàng ngàn đồng hương đã đến tham dự cuộc tuần hành, biểu tình, thấp nển, đòi hỏi Tự Do Tôn Giáo cho VN, đòi hỏi VC trả tự do tức khắc cho các vị cao tăng tại VN, đòi hỏi CSVN ngưng ngay mọi can thiệp vào nội bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Cuộc biểu tình được Gia Đình Phật Tử tổ chức tại thành phố San Francisco, đã tuần hành từ Toà Thị Sảnh tới toà Tổng Lãnh Sự tức hang ổ của bọn VC. Phật Kỳ và Quốc Kỳ VNCH đã long trọng dẫn đầu. Người ta đọc được biểu ngữ với lời lẽ quyết tâm:

"Gia Đình Phật Tử Nguyễn Sống và Chết Cho Sự Phục Hoạt của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất"

Có khoảng 500 Đoàn Viên Phật Tử đến từ Nam, Bắc California và các vùng phụ cận. Các em sinh hoạt rất có kỷ luật và được đồng bào ngưỡng mộ tinh thần cao cả của các em. Nhìn các em GDPT trong đồng phục gọn gàng, có đội ngũ, người Việt tỵ nạn Cộng Sản cảm thấy lòng ấm áp, có chút an ủi lẫn tự hào cho thế hệ trẻ tương lai .

Kính gửi đến quý vị ở xa vài hình ảnh ghi nhận được .

Kính,
NVRuong.



THÔNG CÁO BÁO CHÍ

LÀM TẠI QUỐC HỘI ÂU CHÂU Ở STRASBOURG NGÀY 20.11.2003

● **Phái đoàn Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ở Hải ngoại đến vận động Quốc Hội Âu Châu - Nghị Quyết 427 hậu thuẫn GHPGVNTN đòi hỏi tự do tôn giáo vừa được thông qua tại Quốc Hội Hoa Kỳ**

Sau chuyến viếng thăm thủ đô Hoa Thịnh Đốn thượng tuần tháng 11 dương lịch vừa qua, nhằm thông tin và vận động tại Quốc Hội và Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế lại hướng dẫn Phái đoàn Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hải ngoại tại Hoa Kỳ - Văn phòng II Viện Hóa Đạo đến Quốc Hội Âu Châu hiện đang họp tại Strasbourg miền Đông Bắc nước Pháp.

Ngoài công tác thông tin về tình hình nhân quyền tại Việt Nam cho các vị Dân biểu thuộc các chính đảng, Phái đoàn còn vận động để Quốc hội Âu châu chấp nhận đưa vấn đề Nhà cầm quyền Hà Nội đàn áp Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất ra thảo luận hầu tiến tới một Quyết Nghị tại khóa họp tuần này.

Phát biểu với các cơ quan truyền thông và báo chí khi bước xuống máy bay, ông Võ Văn Ái, Phát ngôn nhân của Viện Hóa Đạo, tuyên bố: "Sự việc quản chế không lý do 11 vị Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức thuộc hàng giáo phẩm cao cấp Phật giáo, và thường trực sách nhiễu Tăng, tín đồ Phật giáo ngày càng lộ rõ chủ trương của Nhà nước Việt Nam muốn thủ tiêu Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, một Giáo hội Dân lập có truyền thống 2000 năm lịch sử. Để ngăn chặn sự tập kích hung hãn vào đại bộ phận của dân tộc, là cộng đồng Phật giáo từng góp công trong việc dựng nước và giữ nước từ 2000 năm qua, mà Phái đoàn Phật giáo chúng tôi đến đây gặp gỡ các vị Dân biểu để thông tin và yêu cầu Quốc hội Âu châu cùng các thiết chế của Cộng đồng Âu châu lên tiếng bằng một Quyết Nghị nhằm chặn đứng các cuộc đàn áp Phật giáo từ hai

tháng qua. Yêu cầu Liên hiệp Âu châu áp dụng điều 1 trong Hiệp ước Hợp tác Liên hiệp Âu châu - Việt Nam, là điều khoản bắt Việt Nam phải tôn trọng nhân quyền và những nguyên tắc dân chủ. Bởi vì cuộc đàn áp hàng giáo phẩm Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất hiện nay không chỉ là điều nghiêm trọng cho riêng những người theo đạo Phật, mà cho toàn thể những cá nhân, những đoàn thể đấu tranh cho nhân quyền và dân chủ tại Việt Nam".

Phái đoàn Phật giáo đến vận động ở Quốc hội Âu châu kỳ này gồm có: Hòa Thượng **Thích Hộ Giác**, Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo kiêm Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hải ngoại tại Hoa Kỳ (GHPGVNTNHN-HK) - Văn phòng II Viện Hóa Đạo, Thượng Tọa **Thích Viên Lý**, Phó Tổng thư ký Viện Hóa Đạo kiêm Tổng Thư ký Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHN-HK - Văn phòng II Viện Hóa Đạo, Thượng Tọa **Thích Giác Đăng**, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Truyền Thông Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHN-HK - Văn phòng II Viện Hóa Đạo, Đạo hữu **Võ Văn Ái**, Giám đốc Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế, Phát ngôn nhân Viện Hóa Đạo kiêm Tổng Vụ Trưởng Ngoại Vụ Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHN-HK - Văn phòng II Viện Hóa Đạo và Đạo hữu **Ỗ Lan**, Phó Giám đốc Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế, Đặc trách Quốc tế vụ.

Kể từ ngày thứ hai 17 đến 19.11, Phái đoàn đã tranh thủ gặp gỡ đại diện các chính đảng của Quốc Hội Âu Châu như **Đảng Bình Dân Âu Châu** và **Dân Chủ Âu Châu (EPP-ED)**; **Đảng Xã Hội Âu Châu (ESP)**; **Đảng Tự Do, Dân Chủ và Cải Cách Âu Châu (ELDR)**; **Đảng Xanh và Liên Minh Tự Do Âu Châu (Green/ALE)**; **Liên Đoàn Tả Phái Thống Nhất** (trong số có **Đảng Cộng Sản**) và **Tả Phái Xanh Bắc Âu (GUE/NGL)**; và **Đảng Âu Châu Dân Chủ và Tương Di (EDD)**. Ngoài ra, ông Hartmut Nassauer, Trưởng Phái đoàn Quốc Hội Âu Châu liên hệ với các quốc gia trong Hiệp Hội Đông Nam Á, cũng đã thân tình tiếp đón Phái đoàn.

Ba vấn đề mà Phái đoàn Phật giáo đặc biệt quan tâm trình bày qua các

cuộc gặp gỡ là: 1. Tình trạng đàn áp thô bạo và dữ dằn của nhà cầm quyền Cộng sản đối với hàng giáo phẩm thuộc Hội Đồng Lương Viện, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, kể từ sau biến cố chặn xe rồi bắt bớ ngày 8 và 9.10 vừa qua ở Bình Định và Lương Sơn; 2. Vận động cho sự bỏ phiếu hậu thuẫn "Nghị quyết về vấn đề tự do tôn giáo không hiện hữu tại Việt Nam và kế hoạch tiêu diệt Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất". Một Nghị quyết mà Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế và Cơ sở Quê Mẹ: Hành động cho Dân chủ Việt Nam đã vận động từ hơn một tháng qua tại hai trung tâm của Liên Hiệp Âu Châu ở thủ đô Bruxelles và Strasbourg; và 3. kêu gọi các vị Dân biểu can thiệp cho vấn đề Nhân quyền được đưa ra thảo luận trong cuộc gặp gỡ thường niên của Hội Đồng Hồn Hợp Liên Hiệp Âu Châu - Việt Nam tại Bruxelles ngày thứ sáu sắp tới.

Có thể nói sự hỗ trợ của 7 chính đảng tại Quốc Hội Âu Châu là toàn tâm và toàn diện. Ngay cả vị đại diện Đảng Cộng Sản Âu Châu cũng vô cùng thông cảm và ưu ái khi tiếp Phái đoàn Phật giáo. Lời nói của vị này lúc chia tay Phái đoàn là một ý nghĩa lớn của thời đại, mà mười mười năm trước đây không thể nào có được: "Xin quý vị và quý Hòa Thượng trong Phái đoàn yên tâm, chúng tôi sẽ bỏ phiếu ủng hộ Quyết nghị hậu thuẫn Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất". Nhiều vị khác thì nói thẳng với Phái đoàn: "Chúng tôi nhận đủ và thường xuyên những tin tức cập nhật do Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam và Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế gửi đến. Chúng tôi tiếp các Ngài là vì mong gặp gỡ các Ngài. Các Ngài không cần thuyết phục chúng tôi, vì chúng tôi đã đứng vào phe hậu thuẫn các Ngài".

Phái đoàn đã mở cuộc họp báo vào lúc 3 giờ chiều thứ tư 19.11 tại Câu Lạc Bộ Báo Chí của Quốc Hội Âu Châu. Nhiều đại diện báo chí, các hãng thông tấn và các vị Dân biểu Quốc Hội Âu Châu đến tham dự. Mở đầu cuộc họp báo ông Võ Văn Ái, phát ngôn nhân Viện Hóa Đạo, tuyên bố:

"Ngay vào lúc tôi hầu chuyện quý Ông Bà giờ này, thì cách đây hai mươi nghìn cây số, Hòa Thượng Thích Quảng Độ đang suy yếu, bệnh hoạn, không ăn uống gì được. Sức khỏe Hòa Thượng sa sút kể từ hôm 8.10, ngày mà công an chặn đứng chiếc xe chở các Cao tăng Phật giáo đi Saigon. Xe bị giam cầm dưới nắng như thiêu đốt suốt 10 tiếng đồng hồ.

"Hôm nay, nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam tùy tiện quyết định giam giữ Hòa Thượng Thích Quảng Độ tại

Thanh Minh Thiền Viện ở Saigon, không cho tiếp xúc bất cứ ai, cũng không ai chăm sóc thuốc men cho Hòa Thượng với các căn bệnh tiểu đường, máu cao và tim mạch.

"Hòa Thượng Thích Quảng Độ nằm trong số 11 Cao tăng vừa được công cử vào các chức vụ trọng yếu của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất bị nhà cầm quyền ra lệnh quản chế hành chính. Lệnh này đưa ra bằng Quyết định, bằng khẩu lệnh hay lệnh ngầm rất tùy tiện. Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang, bị giam giữ không lý do từ năm 1982, xem như được cởi nơi ít nhiều mấy tháng trước đây, thì nay cũng bị đưa trở lại nơi tu viện - nhà tù ở Bình Định.

"Khủng bố hàng giáo phẩm cao cấp chưa thấy đủ, nhà cầm quyền Hà Nội còn tung một chiến dịch đàn áp tinh vi nhưng khốc liệt đối với toàn thể Phật giáo đồ, một chiến dịch thô bạo, dữ dội nhằm tiêu diệt Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất.

"Hàng trăm ngôi chùa bị công an phong tỏa, bao vây, cô lập. Các đường dây điện thoại bị cắt và trước mỗi ngôi chùa, công an dùng máy rà sóng để nhiễu âm hay cắt mọi cuộc điện đàm qua máy điện thoại cầm tay. Trong khi ấy thì chư Tăng liên hệ Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất bị công an sách nhiễu, bị kêu đi "làm việc" ngày đêm.

"Trong công trình phá hoại này, Đảng-Nhà nước cộng sản sử dụng và lạm dụng thứ luật pháp gian ác mà họ không ngừng tăng cường, với tiền viện trợ của Liên hiệp Âu châu, với tiền viện trợ của Âu Mỹ để gọi là cải tổ bộ máy pháp luật trong 10 năm tới, kiểu pháp luật như Nghị định 31/CP cho phép giam giữ hành chính (kỳ thực là tùy tiện) 2 năm bất cứ ai gây khó chịu cho chính quyền. Nếu Nghị định ấy chưa đủ để buộc tội, thì chế độ cộng sản Việt Nam sẽ la hoảng lên rằng kẻ đó "lợi dụng các quyền tự do, dân chủ" nhằm thanh toán những người ly khai hay chỉ là những công dân bình thường có ý thức hơn người khác về các quyền của họ...

"Cuộc đàn áp dữ dội của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất không chỉ là vấn đề tín ngưỡng tôn giáo. Mặc bao hứa hẹn của Thủ Tướng Phan Văn Khải khi tiếp kiến Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang hôm 2.4 đầu năm nay, cuộc đàn áp Phật giáo đồ hiện nay không chỉ nhắm riêng một Giáo hội bị giải thể, mà còn là cuộc tổng công kích để triệt phá một phong trào quần chúng lớn rộng đang ôn hòa đấu tranh cho nhân quyền và dân chủ.

"Chính vì lý do ấy mà Phái đoàn Phật giáo chúng tôi hiện diện ở Quốc

hội Âu châu hôm nay. Bằng cách này hay cách khác, Liên hiệp Âu châu phải lên tiếng chống đối các chính sách độc tài nhiệm đây tội ác của Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Tôi biết rằng một Quyết Nghị về các vấn đề nói trên đang được thảo luận trong khóa họp này. Đây là điều làm chúng tôi ấm lòng.

"Một Quyết Nghị như thế quả là quan trọng, khi ta biết rằng trong mấy ngày tới đây, trong khuôn khổ hợp tác kinh tế giữa Liên hiệp Âu châu và Việt Nam, Hội đồng Hỗ trợ Âu châu-Việt Nam sẽ gặp gỡ tại Bruxelles dưới sự điều hành của Hội đồng Âu châu. Theo Hiệp ước ký kết giữa đôi bên năm 1995, cuộc hợp tác được xây dựng trên "sự tôn trọng nhân quyền và những nguyên tắc dân chủ", cho nên điều tuyệt đối quan trọng trong dịp này, là các viên chức Âu châu phải có hành động cứng rắn để Việt Nam tôn trọng các nghĩa vụ quốc tế cũng như các nghĩa vụ đối với công dân của họ".

Sau đây, ông Á giới thiệu Hòa Thượng Thích Hộ Giác trình bày hiện tình của Giáo hội. Hòa Thượng Hộ Giác nhấn mạnh đến khía cạnh chính thống, dân lập và truyền thống 2000 năm của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất. Hòa Thượng nói: "*Giáo hội chúng tôi không tranh giành quyền thế của ai, không muốn lật đổ bất cứ thế quyền nào. Giáo hội chúng tôi chỉ muốn được tự do tu hành và mang lại phúc lợi cho quần sanh theo giáo lý cứu khổ của Đức Phật hiện hữu gần ba nghìn năm. Vì vậy mà dù tiếng nói nhỏ bé đến đâu, thân phận cơ cầu như thế nào, chúng tôi đến đây mong mọi quý ngài thấu hiểu hoàn cảnh của Giáo hội chúng tôi tại Việt Nam mà ra tay can thiệp, lên tiếng chặn đứng sự đàn áp này. Xin Quốc Hội hãy gửi công hàm can thiệp, gửi phái đoàn thăm viếng hai vị lãnh đạo của chúng tôi hiện đang đau yếu trầm trọng, đó là Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo. Được như thế chúng tôi rất đội ơn*".

Trước phần trả lời các câu hỏi của báo chí, hai Dân biểu Marco Pannella và Olivier Dupuis đã lên tiếng hậu thuẫn cho những lời thỉnh cầu Quốc Hội Âu Châu của Phái đoàn Phật giáo.

NGHỊ QUYẾT 427

VỪA ĐƯỢC THÔNG QUA NGÀY
11.9 TẠI QUỐC HỘI HOA KỲ

Trong khi chấm dứt bản thông cáo báo chí này và sắp sửa gửi đi, thì Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế nhận được điện thoại từ Văn phòng Nữ Dân biểu Loretta Sanchez ở Hoa Thịnh Đốn báo tin rằng Quốc Hội Hoa

Kỳ vừa thông qua Nghị Quyết 427 với 409 phiếu thuận, 13 phiếu chống, vào lúc 17 giờ chiều ngày 19.11, giờ Hoa Thịnh Đốn. Coi như đa số tuyệt đối. Đây là Nghị Quyết bày tỏ nhận thức của Hạ Viện Hoa Kỳ đối với sự kiên cường của hàng giáo phẩm lãnh đạo Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất và nhu cầu khẩn thiết cho tự do tôn giáo và những nhân quyền liên đới tại Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam do Nữ Dân biểu Loretta Sanchez (Quận Cam, bang California), Dân biểu Smith (bang New Jersey), Nữ Dân biểu Lofgren (San Jose, bang California), Dân biểu Tom Davis (bang Virginia), Dân biểu Royce (Quận Cam, bang California) đệ nạp trước Ủy Ban Đối Ngoại hôm 30.10. Sau đấy, Hòa Thượng Thích Hộ Giác và ông Võ Văn Ái đại diện cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất đã được mời họp báo chung hôm 5.11 tại Quốc Hội Hoa Kỳ ở thủ đô Hoa Thịnh Đốn cùng với các Nữ Dân biểu Loretta Sanchez, Zoe Lofgren và Dân biểu Ed Royce để nói lên tầm quan trọng của Nghị Quyết này trong tiến trình mang lại tự do tôn giáo, nhân quyền cho Việt Nam.

Toàn văn bản Nghị Quyết 427 đã được Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế dịch sang Việt ngữ và đăng tải trong Thông cáo Báo chí phát hành ngày 3.11.2003. -

LÀM TẠI PARIS NGÀY 21.11.2003

● 626 Dân biểu Quốc Hội Âu Châu đồng thanh ra Quyết nghị tố cáo Hà Nội đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, yêu sách trả tự do cho Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ và các Thượng Tọa trong Hội Đồng Lưỡng Viện, yêu sách cho tự do tôn giáo biến thành hiện thực tại Việt Nam

"Vô cùng tiếc cho cuộc gặp gỡ bất ngờ nhưng gây động dư luận báo chí hôm 2 tháng 4 vừa qua giữa Thủ Tướng Phan Văn Khải và Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Tăng Thống Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (một giáo hội bị cấm đoán), lại tiếp diễn theo sau đó cuộc gia tăng đàn áp Giáo hội này, cũng như tiếp diễn cuộc đàn áp đối với các tổ chức tôn giáo không được công nhận khác, như Giáo hội Tin Lành của người miền Núi hay Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo",

(...)

"Không hài lòng về quyết định quân chế Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Thích Quảng Độ, cũng như kết án ngay tức khắc hai năm quản chế các Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ, Thích Thanh Huyền, Thích Nguyên Lý, và Đại Đức Thích Đồng Thọ, thị giả của Đức Tăng Thống theo Quyết định của Ủy Ban Nhân Dân thành phố Hồ Chí Minh, và nhà cầm quyền ở Huế và ở thành phố Hồ Chí Minh lên án, bằng khẩu lệnh, hai năm quản chế bốn Tăng sĩ khác: Hòa Thượng Thích Thiện Hạnh, các Thượng Tọa Thích Viên Định, Thích Thái Hòa, Thích Nguyên Vương,

(...)

"Mạnh mẽ kết án đợt đàn áp mới rất trầm trọng, đi ngược quyền tự do tôn giáo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất và những người Thiên chúa giáo miền Núi, cũng như kết án chính sách có chủ ý mà chính quyền Việt Nam sử dụng để khai trừ các Giáo hội không được công nhận, đặc biệt là trường hợp của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất;

"Yêu cầu Nhà cầm quyền Việt Nam chấm dứt tức khắc những chính sách đàn áp Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, Giáo hội Công giáo, các dân tộc miền Núi theo Thiên chúa giáo và những tín đồ Phật giáo Hòa Hảo, và chấp nhận tức khắc mọi cải cách cần thiết để bảo đảm cho các Giáo hội này có một quy chế hợp pháp ;

"Yêu cầu chính phủ Việt Nam trả tự do tức khắc cho mọi công dân Việt Nam đang bị cầm tù vì lý do tín ngưỡng, thực hành tôn giáo hay chỉ vì thiết tha với tự do tôn giáo, và tiên khởi là trả tự do cho Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Tăng Thống Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, cùng người phụ tá của ngài là Hòa Thượng Thích Quảng Độ;

"Kêu gọi Nhà cầm quyền Việt Nam tôn trọng tự do tôn giáo của tất cả các đoàn thể tôn giáo và bảo đảm cho mọi người Việt Nam được quyền thực hành tôn giáo mà họ chọn lựa, kể cả quyền tự do cúng lễ hay hội họp, và yêu cầu thiết lập một hệ thống pháp lý độc lập với quyền lực chính trị;

"Mời gọi Ủy Hội Âu Châu đưa vấn đề tự do tôn giáo ở Việt Nam vào hàng đầu của nghị trình bàn thảo tại Hội Đồng Hỗn Hợp Liên Hiệp Âu Châu - Việt Nam vào ngày 21.11 này ở Bruxelles;

"Mời gọi Hội Đồng và Ủy Hội Âu Châu sử dụng mọi phương tiện chính trị và ngoại giao để chăm chú theo dõi sao cho tự do tôn giáo biến thành hiện thực tại Việt Nam;

"Yêu cầu Ủy Hội và Hội Đồng Âu Châu chăm chú theo dõi sao cho các điều khoản về nhân quyền trong các hiệp định và hiệp ước ký kết được tuân thủ;

"Yêu cầu các vị đại diện ngoại giao của Liên Hiệp Âu Châu và các Quốc gia thành viên có mặt ở Việt Nam theo dõi tình cảnh của hàng giáo phẩm cao cấp Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất đang bị tù hay quản chế, chú tâm đặc biệt tới tình trạng tự do tôn giáo ở trong xứ và điều hợp mọi nỗ lực để thăng tiến cụ thể tự do này";

Trên đây là đại cương những lời lẽ mà Quốc Hội Âu Châu tố cáo nhà cầm quyền Hà Nội và yêu sách chấm dứt cuộc đàn áp Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất một cách dữ dội và độc hại trong bản Quyết nghị thông qua lúc 17 giờ chiều thứ năm 20.11.2003.

Bản Quyết nghị do 7 chính đảng của Quốc Hội Âu Châu, bao gồm 626 Dân biểu, đệ nạp nên đa số tuyệt đối đã thông qua thông qua, không một phiếu trắng, không một phiếu chống. Các chính đảng này là: Đảng Bình Dân Âu Châu và Dân Chủ Âu Châu (EPP-ED); Đảng Xã Hội Âu Châu (ESP); Đảng Tự Do, Dân Chủ và Cải Cách Âu Châu (ELDR); Đảng Xanh và Liên Minh Tự Do Âu Châu (Green/ALE); Liên Đoàn Tả Phái Thống Nhất (trong số có Đảng Cộng Sản) và Tả phái Xanh Bắc Âu (GUE/NGL); và Đảng Âu Châu Dân Chủ và Tương Di (EDD).

Không do ngẫu nhiên mà Nghị Quyết 427 thông qua tại Hạ Viện Hoa Kỳ ở Hoa Thịnh Đốn vào lúc 17 giờ chiều ngày thứ tư 19.11.2003 với 409 phiếu thuận trên 13 phiếu chống, rồi một ngày sau, Quyết Nghị của Quốc Hội Âu Châu thông qua lúc 17 giờ chiều thứ năm 20.11.2003 với đa số tuyệt đối của 626 Dân biểu. Cả 2 bản Quyết nghị đều tập trung vào cuộc đàn áp Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, sách nhiễu, khủng bố, quản chế tùy tiện các Cao tăng lãnh đạo Phật giáo.

Sự lưu tâm và quyết liệt lên án mạnh mẽ của hai trung tâm quyền lực lớn nhất thế giới này nói lên chính nghĩa của cuộc đấu tranh cho tự do tôn giáo, nhân quyền và dân chủ của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất và các phong trào tôn giáo, nhân quyền, dân chủ ở trong nước. Ngưỡng vọng tự do và dân chủ của 80 triệu nhân dân thầm lặng đã được thế giới lắng nghe và hỗ trợ. Nó là tiếng còi báo hiệu sự suy tàn, tan vỡ của những chính sách độc tài, áp bức trước sức tiến công vũ bão của phong trào "Dân chủ hóa toàn cầu". Mặt khác, sau biến

động Nguyên Thiều và Lương Sơn thượng tuần tháng 10, cuộc vận động quốc tế từ hai tháng qua của Cơ sở Quê Mẹ: Hành động cho Dân Chủ Việt Nam kết hợp với Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế và Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hải ngoại tại Hoa Kỳ - Văn phòng II Viện Hóa Đạo đã đạt thành quả trọn vẹn. Qua thành quả này, những đòi hỏi chính yếu cho tự do tôn giáo, nhân quyền và dân chủ mà các cơ sở nói trên và Phái đoàn Phật giáo đi vận động đưa ra đã được Quốc Hội Hoa Kỳ và Quốc Hội Âu Châu hậu thuẫn làm thành yêu sách đối ngoại của hai trung tâm quyền lực thế giới. Bước đầu đã khởi động để chuyển sang bước kế tiếp áp dụng các biện pháp chế tài trên lĩnh vực kinh tế cũng như chính trị, nếu nhà cầm quyền Hà Nội không thay đổi chính sách tôn giáo và nhân quyền.

Dưới đây là toàn văn Việt dịch bản Quyết Nghị của Quốc Hội Âu Châu, còn bản Nghị quyết 427 của Quốc Hội Hoa Kỳ chúng tôi đã dịch đăng trong bản Thông cáo Báo chí phát hành ngày 3.11.2003.

QUYẾT NGHỊ CỦA QUỐC HỘI ÂU CHÂU VỀ VẤN ĐỀ TỰ DO TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM

(thông qua vào lúc 17 giờ ngày 20.11.2003 tại Strasbourg)

QUỐC HỘI ÂU CHÂU

- chiếu theo các Quyết nghị trước đây về Việt Nam, đặc biệt các Quyết nghị ngày 16.11.2000, ngày 5.7.2001 về vấn đề Tự do tôn giáo và ngày 15.5.2003,
- chiếu theo Hiệp ước Hợp tác Kinh tế thỏa thuận năm 1995 giữa Cộng đồng Âu châu và Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, hiệp ước mà điều 1 xác lập nền tảng hợp tác căn cứ trên sự tôn trọng nhân quyền và các nguyên tắc dân chủ,
- Chiếu các điều 69 và 70 trong Hiến pháp Việt Nam bảo đảm quyền tự do "theo hay không theo một tôn giáo nào",
- chiếu điều 18 trong Công ước quốc tế về các Quyền dân sự và chính trị mà Việt Nam tham gia ký kết, bảo đảm quyền tự do tôn giáo,
- chiếu hiệp ước hợp tác ký năm 1985 giữa Liên hiệp Âu châu và Việt Nam,
- chiếu Phúc trình về tình trạng nhân quyền trong thế giới năm 2002,

- chiếu theo văn kiện chiến lược giữa Cộng đồng Âu châu và Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam 2002 - 2006,

- chiếu điều 50, đoạn 5, trong bản điều lệ,

A) Vì rằng, tự do tôn giáo là một trong những tự do cơ bản được tuyên xưng trong bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền và bảo đảm qua nhiều Công Ước Quốc Tế mà Việt Nam tham gia,

B) Nhấn mạnh tới Hiệp ước hợp tác giữa Liên Hiệp Âu Châu và Việt Nam đặt nền tảng trên sự tôn trọng các quyền cơ bản tuyên xưng trong những Công ước vừa kể,

C) Vì rằng, mặc bao lời tuyên bố không ngớt lập lại của nhà cầm quyền Việt Nam, thế nhưng tình trạng về các tự do cơ bản và, đặc biệt là tự do tôn giáo vẫn là mối lo lắng cực kỳ,

D) Vì rằng, tình chất đa chủng tộc, đa văn hóa và đa tôn giáo tại Việt Nam,

E) Vì rằng, những hy vọng nảy sinh từ cuộc gặp gỡ hồi tháng tư đầu năm nay, giữa Thủ Tướng Phan Văn Khải và Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, 86 tuổi, Tăng Thống Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, người đã trải qua 21 năm tù đày,

F) Vô cùng tiếc cho cuộc gặp gỡ bất ngờ nhưng gây động dư luận báo chí hôm 2 tháng 4 vừa qua giữa Thủ Tướng Phan Văn Khải và Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Tăng Thống Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (một giáo hội bị cấm đoán), lại tiếp diễn theo sau đó cuộc gia tăng đàn áp Giáo hội này, cũng như tiếp diễn cuộc đàn áp đối với các tổ chức tôn giáo không được công nhận khác, như Giáo hội Tin Lành của người miền Núi hay Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo,

G) Không hài lòng về quyết định quản chế Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Thích Quảng Độ, cũng như kết án ngay tức khắc hai năm quản chế các Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ, Thích Thanh Huyền, Thích Nguyên Lý, và Đại Đức Thích Đồng Thọ, thị giả của Đức Tăng Thống theo Quyết định của Ủy Nan Nhân Dân thành phố Hồ Chí Minh, và nhà cầm quyền ở Huế và ở thành phố Hồ Chí Minh lên án, bằng khẩu lệnh, hai năm quản chế bốn Tăng sĩ khác: Hòa Thượng Thích Thiện Hạnh, các Thượng Tọa Thích

Viên Định, Thích Thái Hòa, Thích Nguyên Vương,

H) Vì rằng, tôn trọng nhân quyền là yếu tố chủ yếu của Hiệp ước hợp tác ký kết giữa Liên Hiệp Âu Châu và Việt Nam,

I) Vì rằng, sẽ có cuộc họp của "ủy ban giám sát" hiệp ước hợp tác giữa Liên Hiệp Âu Châu và Việt Nam,

J) Nhắc lại rằng việc kết án cha Nguyễn Văn Lý và ba người cháu của Ngài, cũng như cuộc đàn áp không ngừng đối với người miền Núi theo Thiên chúa giáo và Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo,

K) Sự kiện cần lưu ý, là nhiều nhóm tôn giáo khác cũng bị chính quyền kiểm soát, dù rằng Hiến Pháp Việt Nam bảo đảm mọi công dân có quyền tự do tín ngưỡng và tôn giáo,

QUỐC HỘI ÂU CHÂU

1. Mạnh mẽ kết án đợt đàn áp mới vô cùng trầm trọng, trái với quyền tự do tôn giáo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất và những người Thiên chúa giáo miền Núi, cũng như kết án chính sách có chủ ý mà chính quyền Việt Nam sử dụng để khai trừ các Giáo hội không được công nhận, đặc biệt là trường hợp của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất;

2. Yêu cầu Nhà cầm quyền Việt Nam chấm dứt tức khắc những chính sách đàn áp Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, Giáo Hội Công Giáo, các dân tộc miền Núi theo Thiên chúa giáo và những tín đồ Phật giáo Hòa Hảo, và chấp nhận tức khắc mọi cải cách cần thiết để bảo đảm cho các Giáo hội này có một quy chế hợp pháp;

3. Yêu cầu chính phủ Việt Nam trả tự do tức khắc cho mọi công dân Việt Nam đang bị cầm tù vì lý do tín ngưỡng, thực hành tôn giáo hay chỉ vì thiết tha với tự do tôn giáo, và tiên khởi là trả tự do cho Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Tăng Thống Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, cùng người phụ tá của ngài là Hòa Thượng Thích Quảng Độ;

4. Kêu gọi Nhà cầm quyền Việt Nam tôn trọng tự do tôn giáo của tất cả các đoàn thể tôn giáo và bảo đảm cho mọi người Việt Nam được quyền thực hành tôn giáo mà họ chọn lựa, kể cả quyền tự do cúng lễ hay hội họp, và yêu cầu thiết lập một hệ thống pháp lý độc lập với quyền lực chính trị;

5. Mời gọi Ủy Hội Âu Châu đưa vấn đề tự do tôn giáo ở Việt Nam vào hàng đầu của nghị trình bàn thảo tại Hội Đồng Hỗn Hợp Liên Hiệp Âu Châu - Việt Nam vào ngày 21.11 này ở Bruxelles;

6. Mời gọi Hội Đồng và Ủy Hội Âu Châu sử dụng mọi phương tiện chính trị và ngoại giao để chăm chú theo dõi sao cho tự do tôn giáo biến thành hiện thực tại Việt Nam;

7. Yêu cầu Ủy Hội và Hội Đồng Âu Châu chăm chú theo dõi sao cho các điều khoản về nhân quyền trong các hiệp định và hiệp ước ký kết được tuân thủ;

8. Yêu cầu các vị đại diện ngoại giao của Liên Hiệp Âu Châu và các Quốc gia thành viên có mặt ở Việt Nam theo dõi tình cảnh của hàng giáo phẩm cao cấp Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất đang bị tù hay quản chế, chú tâm đặc biệt tới tình trạng tự do tôn giáo ở trong xứ và điều hợp mọi nỗ lực để thăng tiến cụ thể tự do này;

9. Khuyến cáo việc gửi một phái đoàn Quốc Hội Âu Châu đến Việt Nam, nhằm lượng định tình hình tôn giáo, đặc biệt là tình hình của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, gặp gỡ hàng giáo phẩm lãnh đạo, trước hết là Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Thích Quảng Độ;

10. Ủy nhiệm Chủ Tịch Quốc Hội Âu Châu chuyển giao Quyết Nghị này đến Hội Đồng Âu Châu, Ủy Hội Âu Châu, đến Chủ Tịch, Thủ Tướng và Chủ Tịch Quốc Hội Việt Nam, đến Đức Tăng Thống Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất và vị phụ tá của Ngài (Hòa Thượng Thích Quảng Độ), đến ông Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc và Báo cáo viên Liên Hiệp Quốc đặc trách vấn đề tự do tôn giáo.

(Bản dịch Việt ngữ của Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam)

LÀM TẠI PARIS NGÀY 24.11.2003

● Một cán bộ cao cấp về Tôn giáo vận phủ nhận các lời tuyên bố của Nhị vị lãnh đạo Hội Phật giáo Nhà nước Thích Thanh Tứ và Thích Trí Tịnh

Ngài Thích Thanh Tứ, Phó Chủ Tịch Ban Thường Trực Hội Đồng Trị Sự Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (tổ chức Phật giáo do Đảng và Nhà nước dựng lên năm 1981), trụ trì chùa Quán

Sứ ở Hà Nội. Ngài cũng là Dân biểu Quốc hội Cộng sản. Trong mấy tuần lễ vừa qua, Ngài lên tiếng nhiều lần để bênh vực Đảng và Nhà nước trong việc thẳng tay đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, đồng thời có những lời lẽ tố khổ, bắt xúng với ngôn ngữ người tu hành đối với những bậc Cao tăng Phật giáo, như Hòa Thượng Thích Quảng Độ là một. Ngày 29.10 Ngài lên tiếng tại kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XI, sang ngày 14.11, Ngài trả lời phỏng vấn các kênh truyền thông của Đảng và Nhà nước và được Viet Nam Net phổ biến. Trong bản Thông Cáo Báo Chí phát hành ngày 17.11.2003, Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế đã có mấy điều thường xác* với Ngài Thích Thanh Tứ, để đầu lòng mà nhận ra rằng, vì quá nặng lòng với Đảng Cộng Sản, Ngài phạm giới cấm thứ ba trong Ngũ giới của người Phật tử, là giới cấm vọng ngữ (không được nói dối).

Ngài Thích Trí Tịnh, vốn là một trong những bậc Cao tăng của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trước năm 1975, nhưng nay Ngài đã sang thuyền khác phục vụ trong Hội Phật Giáo Việt Nam (mà quần chúng gọi là Giáo hội Phật giáo Nhà nước) ở chức vụ Đệ Nhất Phó Pháp Chủ của hội này. Vừa qua Ngài tuyên bố trên báo Giác Ngộ, rồi được Việt Nam Thông Tấn Xã dịch đăng trên báo Tin Việt Nam (Le Courier du Vietnam) hôm 21.11.2003. Lời tuyên bố này lặp lại lời Ngài Thích Thanh Tứ về tính "chính thống và độc tôn" của cái gọi là Giáo hội Phật giáo Việt Nam (danh xưng mà Bộ Ngoại Giao và Ban Tôn Giáo gọi là "Hội Phật giáo Việt Nam" khi dịch ra ngoại ngữ và do Đảng cho ra đời năm 1981). Ngài Trí Tịnh kể chi tiết thành lập theo giai thoại mới mà Ngài đóng một vai khá chủ yếu, Ngài nói: "*Năm 1979, một cơ duyên là Phật giáo một số nước đặt vấn đề muốn sang thăm Phật giáo Việt Nam. Câu hỏi được đặt ra với hơn 10 tổ chức hệ phái thì tổ chức hệ phái nào đại diện cho Phật giáo Việt Nam tiếp Phật giáo nước bạn đến thăm? Chính từ những yêu cầu đó, Ban Vận động Thống nhất Phật giáo Việt Nam ra đời. (...) Sau ba năm tiếp xúc, thăm dò dư luận, trao đổi với các hệ phái, tổ chức Phật giáo, đầu năm 1981, tôi và một số vị tôn túc có cuộc họp tại chùa Quán Sứ (Hà Nội); sau khi bàn thảo đã đi đến quyết định tổ chức Đại hội thống nhất Phật giáo Việt Nam và tôi lãnh trách nhiệm soạn thảo nội dung cho Đại hội". (...) Ngày nay, trải qua 22 năm, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã có một vị trí quan trọng trong lòng dân tộc và phát triển các mối quan hệ tốt đẹp trong nước cũng như ngoài nước. (...), Giáo hội Phật giáo Việt Nam hiện nay như*

một vườn hoa đầy hương sắc (...) Giáo hội chúng ta đã qua năm lần đại hội, đầy đủ tính pháp nhân pháp lý, là một tổ chức có đủ điều kiện để phát triển. (...) Đây là giáo hội có một thể thống nhất từ trước đến nay trong lịch sử Phật giáo".

Không hiểu rằng trước năm 1975 tại Việt Nam Cộng Hòa, khi các Phái đoàn Phật giáo quốc tế đến thăm viếng Phật giáo Việt Nam thì tổ chức nào đứng ra tiếp đón? Có phải chăng là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, mà Ngài Thích Trí Tịnh có vai về đại diện cao cấp, và là một Giáo hội ở chính thể thống nhất cũng như đại biểu cho 11 giáo hội, hội đoàn, môn phái của Phật giáo Việt Nam? Có lẽ nào Ngài Trí Tịnh mau quên?

Kinh Phật có dạy: y pháp bất y nhân, nghĩa là nghe và tin vào giáo pháp của Đức Phật nhưng không phụ tùng vào cá nhân, dù cá nhân ấy nói lên tiếng nói của chánh pháp. Đối với hai Ngài Thích Thanh Tứ và Thích Trí Tịnh, chúng tôi tin tưởng, đề cao công đức hai Ngài trong công cuộc hoằng dương đạo Phật. Tuy nhiên không vì công đức Phật Pháp của hai Ngài mà chúng tôi lệ thuộc theo con đường chính trị phục vụ ý thức hệ Mác Lê đã lỗi thời trên thế giới của hai Ngài.

Cũng vậy, chúng tôi không muốn đôi co, lời qua tiếng lại với hai Ngài lãnh đạo Giáo hội Phật giáo của Đảng và Nhà nước. Bởi vì đã có một cán bộ cao cấp, do Đảng chỉ thị làm công tác Dân vận và Tôn giáo vận, đề cập tới vấn đề "thống nhất Phật giáo" mà hai Ngài tuyên dương. Cán bộ cao cấp này tên là Đỗ Trung Hiếu. Năm 1979, ông Hiếu nhận chỉ thị trực tiếp từ ông Xuân Thủy, rồi ông Nguyễn Văn Linh và ông Trần Quốc Hoàn để "thống nhất Phật giáo" trong mục tiêu biến Phật giáo thành công cụ chính trị cho Đảng. Nói rõ là thứ Phật giáo bù nhìn làm tay sai, khuyến mãi cho chính trị phi dân tộc, phi Phật giáo, chứ không là nền Phật giáo cứu khổ và giải thoát chúng sinh có truyền thống cao cả gần ba nghìn năm nhân loại.

Vì vậy, chúng tôi nhường lời cho ông Đỗ Trung Hiếu, vị kiến trúc sư của cái gọi là Giáo hội Phật giáo Việt Nam (tức Hội Phật giáo Việt Nam mà quần chúng trong nước gọi qua danh xưng Giáo hội Nhà nước hay Giáo hội Quốc doanh). Vì ông Hiếu thống hối và can đảm viết ra sự thực, vì ông Hiếu dám yêu sách Đảng phải trả Phật giáo lại cho Phật giáo, mà ông gọi là "CÁI GÌ CỦA CESAR HÃY TRẢ LẠI CHO CESAR", nên ông Hiếu đã bị bắt, bị kết án 18 tháng tù. Tài liệu này được Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế ra Thông Cáo Báo Chí phát hành ngày 21.5.1995. Nay đọc lại vẫn thấy mới,

vẫn có cơ sở để hiểu nguyên nhân và chính sách bất biến của Hà Nội nhằm tiêu diệt Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, điều càng thấy rõ từ biến cố tháng 10 vừa qua. Vô hình trung, Thông Cáo Báo Chí phát lộ tài liệu của ông Đỗ Trung Hiếu trở thành lời phủ nhận đanh thép các lời tuyên bố dối gạt của hai Ngài Thích Thanh Tứ và Thích Trí Tịnh. Vì vậy, chúng tôi cho đăng lại toàn văn bản thông cáo báo chí nói trên để rộng đường dư luận:

Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế vừa nhận được một tập tài liệu quan trọng về Phật giáo Việt Nam với lời ghi kèm: "*Đề cúng dường Phật Đản năm nay, 1995*". Vì không có liên hệ với ông Đỗ Trung Hiếu, tác giả tập tài liệu, nên chúng tôi không biết do ông Hiếu hay do một người nào khác từ Việt Nam gửi tới. Tài liệu viết xong cách đây một năm, ngày kết thúc là: "Phật Đản 2538, ngày 15.4 Giáp Tuất (25.5.1994)".

Ông Đỗ Trung Hiếu, bí danh Mườì Anh, người Quảng Trị, đảng viên cộng sản thâm niên, được Đảng giao làm công tác Tôn giáo vận. Trước 1975, làm Trưởng Ban Trí Trẻ (vận động trí thức, sinh viên, học sinh) khu Saigon - Gia Định, công tác dưới quyền của Khu ủy Trần Bạch Đằng. Sau 1975, ông được Xuân Thủy rồi Nguyễn Văn Linh và Trần Quốc Hoàn trực tiếp giao phó nhiệm vụ "thống nhất Phật giáo", mà thành quả là sự ra đời của Giáo hội Phật giáo Việt Nam (Nhà nước) ngày 4 tháng 11 năm 1981 tại Hà Nội. Chính ông Xuân Thủy, người điều khiển Phái đoàn Hà Nội tại Hòa hội Paris cuối thập niên 60, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Dân Vận và Mặt Trận Trung Ương, kiêm Bí thư Đảng Đoàn Ủy Ban Mặt Trận Trung Ương, đã triệu ông Hiếu từ Saigon ra Hà Nội đầu năm 1979 và giao cho ông Hiếu chức Chính ủy của **Đoàn công tác thống nhất Phật giáo Việt Nam**.

Qua tập tài liệu 50 trang đánh máy, khổ A4, mang tựa đề "**Thống Nhất Phật Giáo**", ông Đỗ Trung Hiếu cho biết chi tiết từng tên tuổi các vị lãnh đạo Đảng đến hàng giáo phẩm cao cấp Phật giáo, theo hoặc chống, trong quá trình thống nhất Phật giáo, do Đảng chủ trương, từ sau ngày Saigon sụp đổ năm 1975.

Ông Hiếu cho biết một cách chính xác chủ trương của Trung Ương Đảng và Ban Dân Vận Trung Ương về vấn đề thống nhất Phật giáo: "**Nội dung đề án là biến hoàn toàn Phật giáo Việt Nam thành một hội đoàn quần chúng. Còn thấp hơn hội đoàn, vì chỉ có Tăng, Ni, không có Phật tử; chỉ có tổ chức bên trên không có tổ chức bên dưới, tên gọi là Hội Phật giáo Việt Nam (...) Nội dung hoạt**

động là lo việc cúng bái chùa chiền, không có hoạt động gì liên quan tới quần chúng và xã hội (...) Lấy chùa làm cơ sở chứ không phải lấy quần chúng Phật tử làm đơn vị của tổ chức Giáo hội". Ông nhận định về sự thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam (Nhà nước) tại chùa Quán Sứ, Hà Nội, ngày 4.11.1981, như sau: "Thực sự đại biểu là giữa Phật giáo của ta và Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất. Ban Vận động Thống nhất Phật giáo Việt Nam đều là đại biểu dự Đại hội, trong đó đại biểu của ta đa số. Chính tổ chức và hệ phái Phật giáo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là một, còn lại tám với những danh nghĩa khác nhau, nhưng tất cả đều hoặc là ta hoặc là chịu sự lãnh đạo của Đảng". (...) "Cuộc thống nhất Phật giáo lần này bên ngoài do các Hòa Thượng gánh vác, nhưng bên trong bàn tay đảng Cộng sản Việt Nam xuyên suốt quá trình thống nhất để nắm và biến tướng Phật giáo Việt Nam trở thành một tổ chức bù nhìn của Đảng".

Kể từ Chỉ Thị số 20 do ông Trần Xuân Bách thảo và Bí Thư thứ nhất Lê Duẩn ký năm 1960, chủ trương trên đây là lập trường bất biến của Đảng và Nhà nước cộng sản đối với Phật giáo. Chính ông Xuân Thủy trình bày và nhấn mạnh trong cụ thể cho Đỗ Trung Hiếu khi bàn giao nhiệm vụ:

"Việc thống nhất Phật giáo Việt Nam theo tôi biết, Đảng chủ trương thống nhất Phật giáo của ta với Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất khối Ấn Quang. Phật giáo của ta là Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam (ở miền Bắc) và Ban Liên lạc Phật giáo Yêu nước ở miền Nam. Ở miền Bắc, Phật tử đã vào các đoàn thể quần chúng hết rồi, chỉ còn những cụ già đi lễ bái ở chùa ngày rằm, mồng một, theo tục lệ cổ truyền. Sự tiêu biểu thật hiếm. Cụ Trí Độ đã luống tuổi, quanh đi quẩn lại vẫn cụ Phạm Thế Long, nhưng khả năng đức độ của cụ ảnh hưởng trong nước và quốc tế hạn chế. Ban Liên lạc Phật giáo Yêu nước có khá hơn một tí. Cụ Minh Nguyệt (đảng viên cộng sản, theo ô. Hiếu) có thành tích ở tù 15 năm Côn Đảo, cụ Thiện Hào (đảng viên cộng sản, theo ô. Hiếu) có thành tích đi kháng chiến, nhưng điều Phật tử cần ở nhà Sư, cả hai cụ đều hạn chế.

"Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất khối Ấn Quang là một tổ chức tôn giáo và tổ chức quần chúng mang tính xã hội chính trị có màu sắc dân tộc, thu hút đông đảo quần chúng và có uy tín trên thế giới, nhiều nhà sư tài giỏi. Nếu thống nhất theo Kiến nghị của cụ

Đôn Hậu, có nghĩa là giải thể Ban Liên lạc Phật giáo Yêu nước, sát nhập Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam (ở Miền Bắc) vào Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất và chịu sự lãnh đạo của họ. Như thế Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất phát triển ra toàn lãnh thổ Việt Nam chứ không chỉ ở miền Nam như trước năm 1975.

"Quan trọng là Đảng không bao giờ lãnh đạo được Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, mà ngược lại Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trở thành một tổ chức tôn giáo rộng lớn có đông đảo quần chúng, là một tổ chức có áp lực chính trị thường trực với Đảng và chính phủ Việt Nam.

"Thống nhất theo dự án của Ban Tôn Giáo chính phủ chưa ổn lắm, vì chung qui cũng đưa các cụ ở Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam (của Đảng ở miền Bắc) và Ban Liên lạc Phật giáo Yêu nước (của Đảng ở miền Nam) xích cật cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất mà thôi. Bởi vì các cụ ta đứng gần Thượng Tọa Thích Trí Quang sẽ bị hút vào tay áo tràng của Thượng Tọa hét".

Với một chủ trương như thế, những cuộc đàn áp gay gắt từ sau năm 1975 đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trở thành dễ hiểu. 12 Tăng, Ni tự thiếu tập thể tại chùa Dược Sư ở Cần Thơ ngày 2.11.75 là phản ứng chống đối quyết liệt đầu tiên của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại miền Nam. Và đặc biệt những biến động, bố ráp, bắt bớ Tăng, Ni, Phật tử trong 3 năm vừa qua càng minh chứng rõ hơn cho chủ trương này.

Ngoài ra, ông Đỗ Trung Hiếu còn tiết lộ lập trường bên phía Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, mà đại biểu là hai vị lãnh đạo cao cấp: Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu và Hòa Thượng Thích Trí Quang. Hiển nhiên, đối với chư vị lãnh đạo bị cầm tù như nhị vị Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ... không có tiếng nói ở đây. Hòa Thượng Đôn Hậu bị phe cách mạng cưỡng ép đưa lên núi sau vụ Tết Mậu Thân ở Huế và đem ra Hà Nội trong thời gian chiến tranh, gán cho chức Ủy viên Cố vấn Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng Hòa Miền Nam; năm 1976 là đại biểu Quốc hội khóa 6 và Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy Ban Trung Ương Mặt Trận Tổ Quốc. Nhưng một thời gian sau, để phản đối việc chính quyền cộng sản đàn áp Phật giáo ở miền Nam, Hòa Thượng Đôn Hậu đã công khai bằng văn thư từ bỏ hết mọi danh vị và chức tước bị gán nói trên. Theo ông Hiếu,

Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu cực lực chống đối việc thống nhất Phật giáo để làm công cụ chính trị cho đảng cộng sản. Ngài "giữ vững lập trường này cho đến ngày viên tịch (23.4.92)", ông Hiếu viết. Cố Hòa Thượng Đôn Hậu nêu rõ lập trường này trong bản Kiến nghị gửi các ông Lê Duẩn, Tôn Đức Thắng, Trường Chinh và Phạm Văn Đồng, liền "sau ngày giải phóng (miền Nam)" năm 1975. Ông Hiếu cho biết: "Đảng từ chối đề án thống nhất Phật giáo của Hòa Thượng Thích Đôn Hậu và gán cho Hòa Thượng có ý đồ xấu, chống Đảng và Nhà nước Việt Nam cộng sản".

Hai mươi năm vừa qua, Hòa Thượng Trí Quang giữ im lặng, không cộng tác với chính quyền, cũng không tham dự cuộc "thống nhất Phật giáo" do Đảng chủ mưu. Nhưng cũng không tham gia vào công cuộc giải trừ Pháp nạn do Giáo hội đề xướng. Nhờ tài liệu của ông Đỗ Trung Hiếu mà người ta biết rõ lập trường của Hòa Thượng Thích Trí Quang đòi hỏi thống nhất Phật giáo qua yêu sách Bốn điểm sau đây, mà cũng là lập trường bất biến của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trên hai yêu sách cơ bản, là độc lập với chính trị của Đảng-Nhà nước và việc Giáo hội là chủ quyền tự quyết của chư Tăng Ni và Phật tử:

"Về mặt ĐẠO, thống nhất Phật giáo Việt Nam tức là phát huy bản sắc duy nhất của đạo Phật là Giác ngộ, Giải thoát, và tôn trọng phương tiện tu hành của mỗi hệ phái. Thực chất chỉ có Nam tông, Bắc tông. Việt Nam có cả hai. Các nước khác có Nam tông, không có Bắc tông hoặc ngược lại.

"Về mặt TỔ CHỨC, thống nhất Phật giáo Việt Nam tức là Phật giáo Việt Nam chỉ có một tổ chức có tư cách pháp nhân ở trong nước và quan hệ với quốc tế. Tổ chức Phật giáo đó có hệ thống thông suốt từ Trung ương đến địa phương cơ sở. Tất cả chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo duy nhất của Trung ương. Các hệ phái được quyền giữ phương tiện tu hành riêng, nhưng phải nằm trong và chịu sự lãnh đạo chung của tổ chức.

"Về mặt XÃ HỘI, thống nhất Phật giáo Việt Nam tức là mọi hoạt động xã hội và tham gia các hoạt động xã hội phải tuân theo sự lãnh đạo của Trung ương Giáo hội, độc lập và phù hợp với Giáo lý đức Phật.

"Về NHÂN SỰ, thống nhất Phật giáo Việt Nam tức là các vị Cao Tăng đức độ được Tăng, Ni, Phật tử cả nước tín nhiệm, cung thỉnh và suy cử, chứ không phải là sự thỏa

thuận hoặc áp đặt theo yêu cầu chính trị.

"Nói chung, thống nhất Phật giáo Việt Nam là tăng cường sự thanh khiết và sức mạnh của Phật giáo Việt Nam chứ không phải là làm bài toán cộng".

Đương nhiên Đảng và Nhà nước bác bỏ lập trường thống nhất theo Bốn điểm đúng chính của Phật giáo trên đây. Nên cuộc đàn áp Phật giáo nói chung, truy triệt Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất nói riêng, mới tiếp diễn hung hãn cho đến hôm nay.

Đặc biệt ông Hiếu còn cho biết thái độ của Đảng đối với Hòa Thượng Trí Quang. Trả lời câu hỏi "Nghĩ sao về Thích Trí Quang?", ông Hiếu đáp: **"Anh Tư Ánh (Trần Bạch Đằng) nói anh Út (Nguyễn Văn Linh) giận Thích Trí Quang lắm, và Mặt trận Giải phóng miền Nam chưa hề thua ai, thế mà Trí Quang cho đo ván ba lần. Ba lần đó Thích Trí Quang đã cứu Mỹ nguy một cách nhẹ nhàng. Bao nhiêu triệu dollars mới trả nổi những đòn chiến lược đó ?"**

Ba lần đo ván đó là những lần nào? Đỗ Trung Hiếu kể cho ông Xuân Thủy nghe điều mà Nguyễn Văn Linh, nguyên Bí Thư Trung Ương cục miền Nam phản ánh:

"Năm 1964 nhân trận lụt lớn ở miền Trung, quân Giải phóng chuẩn bị nhỏ các đồn bót nguy, thương Tọa Trí Quang nêu khẩu hiệu "Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất cứu lụt". Cờ 5 màu dựng trên các ca-nô, tàu, máy bay, trực thăng cứu sạch bọn nguy quân. Cũng năm 1964, nhân dân phần nộ trước chính quyền quân phiệt nguy, Mặt trận Giải phóng miền Nam nêu khẩu hiệu chống quân phiệt để đẩy mạnh Phong trào đô thị, thương Tọa Trí Quang lập Hội đồng Nhân dân Cứu quốc miền Trung đòi Chính phủ Dân sự, gom hết quần chúng về phía mình và đập xẹp khẩu hiệu của ta. Năm 1965, Mỹ đổ quân trắng trợn xâm lược Miền Nam Việt Nam. Mặt trận Giải phóng miền Nam đẩy mạnh Phong trào Chiến tranh Cách mạng chống Mỹ xâm lược, Thương Tọa Trí Quang nêu khẩu hiệu "Cầu nguyện Hòa bình" làm hạn chế cuộc chiến tranh chống Mỹ của ta".

Các đảng viên ngày nay nghĩ về Đảng mình như thế nào? Ý kiến ông Đỗ Trung Hiếu là: **"Bộ Chính Trị là một tập thể mỗi-người-làm-mỗi-cách theo ý của Tổng Bí Thư. Ban Bí Thư cũng là một tập thể mỗi-người-cát-cứ-một-lĩnh-vực theo sự chỉ huy của Tổng Bí Thư, và Tổng Bí Thư là tập trung dân chủ. Một chế độ vừa độc tài vừa phong kiến khủng khiếp"**. Ông Nguyễn Quang

Huy, cán bộ phụ trách Dân vận và Tôn giáo vận ở miền Bắc, thì chua cay tâm sự với ông Hiếu: **"Đảng không phải là của mình, mà là của mấy ông, chỉ là của mấy ông thôi, dù mình là đảng viên. Tất cả đảng viên chỉ là con cờ cho mấy ông sử dụng thôi"**.

Kết thúc bản tài liệu **"Thống nhất Phật giáo"**, ông Đỗ Trung Hiếu răn đe Ban Bí Thư Đảng:

"Nếu làm giám đốc một công ty, sai, bị lỗ đời ba tỷ đồng, gây đau khổ đấy. Còn lĩnh vực này (tôn giáo), sai, ít nhất gây buồn phiền đau khổ cho biết bao triệu con người, lớn hơn là làm cho nhiều người bị tù đày chết chóc. Điều đó không lấy gì và làm sao bù đắp được. Tốt nhất các anh nên suy nghĩ thật chín chắn, phác họa một đề án chiến lược hợp lòng dân trên nguyên tắc CÁI GÌ CỦA CESAR HÃY TRẢ LẠI CHO CESAR (...) Các anh nhớ đừng làm gì để họa cho Dân tộc, gây đau khổ cho đồng bào các tôn giáo. Nghiệp báo đời đời".

● Ghi chú về hai chữ Thương xác :

Sau khi Thông cáo báo chí "Mấy điều thương xác với Ngài Thích Thanh Từ" của Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế phát hành ngày 17.11.2003, có một số độc giả viết thư về hỏi ý nghĩa của cụm từ **"thương xác"**, một đôi người lại trách sao không dùng chữ bình thường dễ hiểu. Vậy chúng tôi xin được trả lời chung như sau: Thương xác là từ Hán Việt. Thương có nghĩa là bàn bạc; xác có nghĩa là chắc chắn, xác thật. Thương xác, nghĩa là bàn bạc đấn đo để tìm ra lẽ phải, bàn tính cho thật xác đáng, bàn bạc cho kỹ càng. Tại sao dùng danh từ Hán Việt? Thưa vì ngoại trừ những từ thuần Việt, phải nói rằng do địa lý chính trị từ trước và sau Tây lịch, chữ Hán đã trộn chung vào ngôn ngữ Việt bằng ba dòng xâm nhập: chuyển vận từ khẩu ngữ của người Hoa sống trên nước ta, từ các từ cổ Hán Việt qua sách vở và các từ Hán Việt được Việt hóa. Cho nên đa số từ ngữ ta dùng là từ Hán Việt. Đây không phải là vấn đề nô lệ hóa ngôn ngữ, nhưng do địa lý chính trị trước và sau Tây lịch, mà chữ Hán đã phổ biến toàn vùng Đông Nam Á, cấu thành một văn tự chung tại Việt Nam, Nhật bản, Triều tiên, chứ không còn là văn tự riêng của dân tộc Hán. Như tiếng La tinh trong thế giới Âu châu thời Trung cổ. Do đó ở nước ta, cũng như ở Nhật Bản và Triều Tiên, chữ Hán trở thành một công cụ văn hóa để truyền đạt tư tưởng Việt, văn hóa Việt, chứ không truyền đạt riêng

cho một nền văn hóa hay chính trị có tính xâm lược. Từ đầu thế kỷ XX, khi những tư tưởng Tây phương về cách mạng, dân chủ, nhân quyền... du nhập vào Á Châu, thì không những Trung Quốc, mà còn có Nhật Bản, là hai nước tiên phong trong vấn đề tiếp cận và dịch thuật sang ngôn ngữ Đông phương. Hai nước này đã dịch một số lớn khái niệm Tây phương trên các lĩnh vực văn hóa, khoa học, kinh tế, xã hội, chính trị, v.v... ra tiếng Trung Quốc và Nhật Bản. Các cụ trí thức nước ta đọc sách Tàu, sách Nhật, mới chuyển vận các tư tưởng này sang chữ Việt. Công tác và nỗ lực dịch thuật, giới thiệu các tư trào thế giới như thế hiếm thấy ở giới trí thức Việt Nam. May mà có một cuốn Hán Việt Từ điển của học giả Đào Duy Anh ra đời năm 1931, nếu không, học giới nước ta còn nhiều lúng túng khi diễn đạt sang tiếng Việt các khái niệm mới của học thuật Tây phương. Những từ mà ta tưởng là thuần Việt như cách mạng, kinh tế, v.v... là những từ mới dịch thuật của hai nước nói trên.

Trở lại với cụm từ **"thương xác"**, thì đây không do sính dùng chữ Hán, mà là một từ đã khá thông dụng, thường thấy trên báo chí Việt Nam trước năm 1945 trên toàn quốc, và trước 1975 ở miền Nam. Còn câu hỏi sao không dùng một từ dễ hiểu, thuần Việt, thì chúng tôi thực tâm cầu thị các bậc cao minh chỉ giáo cho. Thoạt đầu chúng tôi có nghĩ đến từ "phân trần" hoặc "trao đổi", nhưng trong tư thế của chúng tôi, chúng tôi không có gì phải phân trần hay trao đổi với một Nhà Sư đã thiên kiến bênh vực lập trường của Nhà nước và Cộng đảng đàn áp Phật giáo. Chúng tôi cũng thấy quá dài dòng khi phải viết, chẳng hạn như: "Mấy điều bàn bạc với Ngài Thích Thanh Từ để tìm ra lẽ phải", vừa yếu ớt vừa cầu lụy. Sáu mươi năm qua, chúng tôi thấy hai thói mới của người Cộng sản Việt Nam là nói dài dòng, đặt tiêu đề (tít) ngoằn ngoèo trên các bài viết, bài diễn văn, nhưng lại hay viết tắt (phát xuất từ thời chiến muốn giữ bí mật). Dần dà thành quán tính nói dai những điều ai cũng biết và chẳng ai còn tin, mặt khác thì chữ viết tắt vô tình đưa người đọc vào một thứ chính sách ngu dân. Do nhận định ấy, chúng tôi cố tránh hai cố tật này. Và cũng do hai chữ **"thương xác"** vốn chẳng xa lạ gì với người thường xuyên đọc sách báo nước nhà đối với các thế hệ trước 1945 hay trước 1975.



TIN TỨC NƯỚC ĐỨC

• **NGUYỄN LÊ HOÀNG VIỆT** phụ trách

• Kohl tuyên bố Stasi Tây Đức là bọn phản quốc

Berlin: Cựu Thủ Tướng Đức, Helmut Kohl CDU, vốn là một nạn nhân của cơ quan tình báo Stasi Đông Đức, lên tiếng đòi hỏi là phải kiểm tra rộng rãi những thành phần



“ưu tú” của nước Đức xem họ có hoạt động cho cơ quan tình báo Stasi hay không. Ông Kohl tuyên bố với nhật báo Die Welt: “tôi nghĩ là nên kiểm tra những người thuộc phạm vi xã hội, đảng phái, kinh tế, nghiệp đoàn, giáo hội và giới ký giả”. Ông tiếp: “Tôi

tưởng tượng rằng, người ta nên nói rõ ra họ đã làm gì. Và ai trong chính trường, kinh tế và hiệp hội hay giới truyền thông đã làm việc và xưa kia hoạt động cho cơ quan tình báo Stasi, ngày nay họ nên rút lui nhanh như có thể ra khỏi tập thể xã hội. Dân chúng Đức là những người sống trong một xã hội rất tự do, họ có thể tự do quyết định là có muốn cộng tác làm việc với cơ quan tình báo CS của Milke hay không. Vì thế, ông Kohl nói, nhiều cộng tác viên của Stasi ở Tây Đức, hiểu theo đúng nghĩa danh từ cổ điển, **họ là những kẻ phản quốc!**”.

• Lương Đông - Tây Đức chênh lệch rõ ràng

Capital 21/2003: Giá hàng rẻ, lương thấp: dân Đông Đức chỉ lãnh 75% số tiền lương của công nhân phía Tây! Ngay cả vùng Ruhrgebiet cũng khập khểnh chạy theo! Mặc dầu lương bổng ở phía Đông chỉ bằng 78% mức lương ở phía Tây, nhưng trên thực tế thì sự chênh lệch về lương bổng hai phía Đông - Tây Đức còn cao hơn nữa. Vì người Đức ở phía Đông không kiếm thêm được qua những nguồn lợi khác nên từ đó sự chênh lệch lên đến 25%!

Ngay cả tại Tây Đức cũng đã có sự chênh lệch giữa Nam-Bắc rồi. Dân vùng Muenchen có nhiều lương trong túi, hơn khoảng +20% so với dân ở Hamburg. Dân vùng có cấu trúc yếu kém về kinh tế như vùng Oberpfalz thuộc bang Bayern cũng kiếm lương nhiều hơn so với công nhân vùng Ruhr như Dortmund hay bằng dân tại thành phố đang phát triển mạnh Bremen.

Theo tin tức thống kê của IWH thì lương (trung bình) chưa trừ thuế của công nhân phía Đông vào năm 2002 là 21,1 ngàn Euro/năm và ở phía Tây là 27,3 ngàn Euro/năm.

Sau đây là tiền lương / năm đã trừ thuế xong của một người dân Đức:

Muenchen	: 21900 Euro
Stuttgart	: 19900 Euro
Koeln	: 21900 Euro
Frankfurt/Main	: 19900 Euro

Hamburg	: 18100 Euro
Hannover	: 17900 Euro
Berlin	: 16900 Euro
Bremen	: 16800 Euro
Weiden/Oberpfalz	: 16800 Euro
Dortmund	: 16500 Euro
Lerr/Ostfriesland	: 16100 Euro
Dresden	: 14700 Euro
Magderburg	: 14100 Euro
Rostock	: 14100 Euro
Goerlitz	: 12400 Euro

• Bắn hạ ... là giải pháp cuối cùng

Berlin 05.11.03: Nội các Đức vừa chuẩn y đạo luật đã được dự thảo mà qua đó Bộ Quốc Phòng trong tương lai có thể quyết định bắn hạ những chiếc máy bay bị bắt cóc (entfuehrt) trong những trường hợp khẩn cấp!

Bộ trưởng nội vụ Đức, Otto Schily SPD, đã cho biết trong buổi họp báo cùng với Bộ Trưởng Quốc Phòng Peter Struck tại Bá Linh là theo quan điểm chúng tôi, quyết định cuối cùng nằm trong tay của lực lượng vũ trang Đức. Trong trường hợp khẩn trương và đây cũng là trách nhiệm của Bộ trưởng Quốc Phòng là được phép bắn hạ những chiếc máy bay bị bắt cóc và được sử dụng như là một vũ khí để gây khủng bố và đó cũng là biện pháp sau cùng mà thôi. Ông Schily hy vọng là bạn ông, Peter Struck, sẽ không phải đi đến quyết định này trong tương lai!

• SPD sa sút từ đầu năm 2003

Berlin: Kể từ đầu năm 2003 đến nay, sự ủng hộ của cử tri Đức dành cho đảng SPD ngày càng sút giảm! Trong cuộc thăm dò ý kiến 2504 cử tri Đức từ ngày 27.10 - 31.10.03 của viện nghiên cứu Forsa vừa qua cho tuần báo Stern và đài truyền hình RTL thì chỉ còn có 23% tổng số cử tri Đức ủng hộ SPD. Ngược lại, khối đối lập tăng thêm lên đến 51% và như vậy hơn SPD hơn gấp đôi. Đảng xanh vẫn nằm ở mức độ 11% và FDP thì được 6%.

Ngay cả trên phương diện uy tín đối với quần chúng Đức, Thủ Tướng kiêm đảng trưởng SPD cũng bị mất đi sự tín nhiệm. Chỉ còn có 34% hài lòng với việc làm của Schroeder, trong khi đó thì có tới 64% tỏ ý bất bình dựa theo sự thăm dò ý kiến 507 cử tri Đức của viện nghiên cứu Emnid cho đài truyền hình N-TV vào ngày 14.10.03 vừa qua

• Kẻ giết người theo chỉ thị của Cộng sản Đông Đức bị bắt

Karlsruhe: Chủ tịch công tố viện liên bang, Kay Nehm, đã ra lệnh bắt một kẻ giết người của chính quyền Cộng sản Đông Đức (DDR) cũ. Tên này là người Bá linh, 53 tuổi, bị nghi là một thành viên của tổ chức giết người theo chỉ thị của CS và y đã giết chết nhiều người mà từ cái nhìn của chính quyền Cộng Sản Đức trước đây từng kết án thành phần này là những kẻ phản bội chính phủ Cộng sản Đông Đức trong khoảng thời gian từ 1976 đến 1987.

• **Làm lậu có thể bị phạt tù 10 năm**

Hamburg: Nhật báo Bild đã loan, dựa theo nguồn tin từ Bộ Tài Chánh của Hans Eichel, thì tùy trường hợp nặng nhẹ, làm việc lậu trốn thuế có thể bị phạt tù đến 10 năm! Làm lậu trốn thuế, không đóng nguyệt liễm xã hội sẽ không còn coi là một tội chỉ vi phạm luật như xưa nay mà sẽ được xem như là một tội trọng hình (Straftat) trong tương lai. Theo giới truyền thông thì người ta sợ rằng qua luật mới này cứ một trong 8 người có thể sẽ bị kết án tù ở. Theo sự ước đoán của những chuyên gia thì hiện có khoảng 10 triệu người Đức “thường xuyên” làm lậu.

• **Cuba cấm cựu đảng trưởng đảng Xanh đến quan sát nhân quyền**

Berlin: Hôm 26.09.03, chính phủ CHLB Đức lên tiếng phản đối Cuba (một trong 4 nước Công sản còn lại ngoài Bắc Hàn, Trung Cộng và Việt Nam) về việc từ chối



không cho bà Claudia Roth, cựu đảng trưởng đảng Xanh, hiện là cố vấn nhân quyền, định tới Cuba để quan sát về vấn đề nhân quyền tại đây. Bản tuyên bố của Bộ Ngoại giao Đức viết: “Tình trạng tự cô lập của Cuba gây nhiều thiệt hại cho dân bản xứ”. Quyết định không

cấp Visa nhập cảnh cho bà Roth là không phù hợp với tập quán ngoại giao quốc tế, cũng không là tín hiệu tích cực từ chính quyền Cuba mà bên ngoài mong đợi, đó là lối giải quyết khác hẳn về căn bản, cách thức cư xử với những người ly khai, đối lập cũng như cách phóng thích tù nhân chính trị tại Cuba mà các quốc gia trong khối Liên Hiệp Âu Châu từ lâu đã nhiều lần yêu cầu.

Bộ Ngoại giao Đức còn nói “Tình trạng nhân quyền tại Cuba trong năm nay ngày càng tệ thêm”. Với nhiều âu lo người ta đang theo dõi số phận những nhà đối lập bị bắt trong tháng 4.2003 vừa qua. Có 75 nhà đấu tranh cho nhân quyền và dân chủ, gồm những nhà báo độc lập, bị vây bắt và bị kết tội hợp tác với Hoa Kỳ âm mưu lật đổ chính quyền Cuba. Họ bị kết án, người bị tù nặng nhất là 28 năm gây phản ứng mạnh mẽ ở ngoại quốc.

Mục đích bà Claudia Roth, đương kim Thượng nghị sĩ Quốc Hội Đức, đi Cuba 4 ngày là để gặp những viên chức Havana cũng như các nhà đối lập ly khai và vợ của họ! Ngay sau khi bị Cuba từ chối không cho nhập cảnh, bà Roth đã tuyên bố với nhật báo Die Welt: “Chuyện mà Cuba từ chối không cho bà nhập cảnh là một tín hiệu cho sự không tốt đẹp gì trong quốc nội của Cuba”. Người ta không cần phải xây bức tường mới. Sau bản án không thể chấp nhận được vào tháng 4.2003, đối với thành phần đối kháng cũng đủ cho thấy rõ nơi đó hiện tại không phải là mùa Xuân! Chuyện muốn áp chế những người không cùng quan điểm “cầm miệng” là trái ngược với sự cởi mở. “Người ta có cảm tưởng rằng một chính quyền đang muốn xây tường kín lại”. Đứng ra, chuyến thăm viếng là một cơ hội thuận lợi nhất để bà Roth, với tư cách là Ủy viên đặc trách về nhân quyền, ngoài

chuyện muốn gặp gỡ đại diện chính quyền và một số Nghị sĩ quốc hội và đại diện Giáo hội Công giáo Cuba bà Roth còn muốn đi thăm thêm các nhà tù, các tù nhân và thân nhân của họ, nhưng ... có lẽ chính quyền Cuba hoàn toàn không thích cho người khác biết tình trạng nhân quyền tại đó! Theo tin báo Die Welt, hiện có khoảng 12 phóng viên từ nhiều quốc gia khác nhau không được Cuba cấp Visa cho phép nhập cảnh, với lý do là văn phòng đặc trách chiếu khán thuộc Bộ ngoại giao đang bẽ bộn công việc và theo chính quyền Cuba thì vấn đề viết phóng sự này nọ trong thời gian hiện tại về Cuba là chuyện mà chính quyền CS Cuba do lãnh đạo Castro không thích! Theo tài liệu của Hiệp hội nhân quyền quốc tế (IGFM) thì ở Cuba hiện có hàng trăm chính trị gia bị cầm tù, đang sống trong tình cảnh vô nhân đạo, trong đó có hơn 250 người bị án tù trên 10 năm. Phần đông những người bị tù lâu năm lãnh án từ 15 đến 30 năm, đã bị ngồi tù từ thập niên 80 cho tới giờ

• **Stoiber được bầu làm thống đốc Bayern**

Muenchen 07.10.03: Nghị viện bang Bayern đã bầu ông Edmund Stoiber làm Thống Đốc nhiệm kỳ 2003-2008. Ông Stoiber, đảng trưởng CSU và cầm quyền tại bang Bayern kể từ năm 1993 cho đến nay đã được tái tín nhiệm trong chức vụ Thống Đốc với 124 phiếu thuận, trong tổng số 180 nghị sĩ thuộc nội các tiểu bang.

Cũng nên nhắc lại, trong cuộc bầu cử nghị viện tiểu bang Bayern hôm 22.09.03 vừa qua, đảng CSU đã thắng lớn và chiếm 2/3 đa số phiếu tuyệt đối tại nghị viện. Trung tuần tháng 10, Stoiber sẽ cho biết thành phần nội các của ông.

• **Hãng xe hơi Opel làm 30 giờ tuần**

Ruesselheim 28.10.03: Hãng chế tạo xe hơi Adam Opel AG muốn áp dụng giải pháp làm việc 30 giờ mỗi tuần cho nhân viên tại Ruesselheim. Vì Opel không bán được nhiều xe như ý nên bắt buộc phải sản xuất ít lại cho đến hết cuối năm 2004. Theo tin của thông tấn xã Đức cho biết thì hội đồng quản trị hãng Opel thôi thúc hội đồng sản xuất trên phương diện cắt giảm bớt số nhân sự đang làm việc cho hãng Opel.

Phát ngôn viên của hãng Adam Opel AG và chủ tịch hội đồng sản xuất, Klaus Franz, xác nhận có buổi nói chuyện giữa hai bên về một giải pháp tiết kiệm. Tuy nhiên Klaus Franz chưa tìm thấy dấu hiệu nào để từ đó cần phải cắt giảm chỗ làm cả, trong khi đó thì phát ngôn viên hãng Opel lại nói là chưa quyết định về chuyện cắt giảm nhân sự.

Qua hợp đồng Olympia được ký kết trước đây với sự chấp thuận của hội đồng sản xuất nhằm chấn chỉnh lại hãng, Opel sẽ cắt giảm 2500 chỗ làm trong 2 năm 2002 và 2003. Ngoài ra, Opel cũng được quyền đình trệ và có thể hoãn lại việc chuyển trả tiền Giáng Sinh vào năm tới sau đó, thay vì tháng 11 hay 12 của năm đang làm việc.

Chủ tịch hội đồng sản xuất, Klaus Franz, dựa theo lời phát biểu của chủ tịch hội đồng quản trị hãng Opel, Carl Peter Forster, cho biết là Opel sẽ có một chương trình lãnh mạnh hóa hãng gay gắt hơn. Lý do là Opel dự tính sẽ lỗ nặng trong quý IV của năm 2003.

• Người nghèo sẽ chết sớm hơn vì cải tổ sức khoẻ

Osnabrueck: Theo quan điểm của Hiệp hội những cơ quan xã hội (SoVD) thì hậu quả của sự cải tổ về sức khoẻ là nhiều người nghèo sẽ chết sớm hơn! Chủ tịch của Hiệp hội SoVD, ông Peter Vetter nói qua báo Neuen Osnabruecker Zeitung là những ai có mức lương thấp hay nhận trợ cấp xã hội và những người ở trong các ký túc xá (Heimbewohner) không thể chi nổi cho những phí tổn đi khám Bác sĩ, mua thuốc men hay làm hàm răng giả. Cho tới nay, theo Vetter, chưa thấy đề cập gì đến chuyện miễn phí cho giới này.

Luật mới về sức khoẻ chỉ ấn định là trên nguyên tắc phải trả thêm 10% cho tất cả những công việc (Leistungen) đã hoàn tất xong, ít nhất phải trả thêm 5 và tối đa 10 Euro. Nhưng chỉ phải trả cho tất cả những khoảng tiền phụ trội (Zuzahlungen) tối đa là 2% số lương chưa trừ thuế, trong những trường hợp bị bệnh kinh niên (chronische Kranken) thì chỉ trả thêm 1% thôi!

• Giá lương tối thiểu cho ngành xây cất

Berlin: Sau nhiều tuần thương thảo cũng như lưu ý đến sự nổi rộng Khối Liên Hiệp Âu Châu trong tương lai, vào ngày 14.10.03 vừa qua, nghiệp đoàn xây cất Đức và giới chủ nhân đã thỏa thuận trong cuộc tranh chấp lương bổng cho ngành này với một mức lương tối thiểu tại Tây Đức cho hai năm 2003 và 2004 không thay đổi là 10,36 Euro (lương tối thiểu loại I=Mindestlohn I) và 12,47 Euro (loại II). Mức lương tối thiểu loại I cho Đông Đức cũng không thay đổi trong 2 năm 2003/04 là 8,95 Euro. Loại II cho phía Đông sẽ bị giảm xuống còn 9,65 Euro kể từ tháng 11.2003 và được tăng không bao nhiêu lên 10,01 Euro bắt đầu từ tháng 9.2004.

Bắt đầu từ 01.09.2005 tất cả các loại lương kê trên được tăng thêm 1,7%, tính ra tại phía Tây lương loại I sẽ là 10,54 Euro và cho loại II là 12,68 Euro và cho phía Đông lương loại I sẽ là 9,10 Euro và loại II là 10,18 Euro. Hợp đồng thảo luận lương bổng nói trên được gia hạn cho tới 31.08.2006 và vị đại diện cho giới chủ nhân, ông Werner Kahl đánh giá kết quả cuộc thương thảo có thể xem là một giải pháp có nhiều kỳ vọng trong tương lai!

• Khai thuế chỉ cần có một tờ giấy

Berlin 7.10.03: FDP đòi hỏi phải thay đổi rất ráo luật thuế của Đức hiện đang có. FDP đề nghị trong bảng phác thảo là chỉ cần có ba loại thuế mà thôi! Qua đó, theo đảng FDP, trong tương lai khi khai thuế được đơn giản hóa và dân chúng Đức chỉ cần sử dụng một tờ giấy thôi. Nếu mà đề nghị của FDP được Quốc hội Đức chấp thuận thì có lẽ... trong tương lai công chức sở thuế má Đức sẽ không còn nhiều việc để làm nữa!

Qua bản phác thảo của chuyên viên tài chánh của đảng FDP, Otto Solms, sau khi đã thông qua những điểm chính với Hội đồng lãnh đạo đảng, thì đề nghị của FDP như sau:

Chỉ còn ba loại thuế là 15,25, 25% và 35%. FDP ấn định mức lương căn bản cho mỗi một công dân Đức, ngay cả con nít, là 7500 Euro. Tiền nuôi trẻ phải được tăng thêm

200 Euro. Cho những ai làm lương tới 15 ngàn Euro / năm sẽ bị đánh thuế 15%, với mức lương đến 40 ngàn Euro đóng 25% thuế và tất cả những người còn lại có mức lương hơn 40 ngàn thì chỉ phải đóng 35% thuế! Thuế hoa lợi tư bản đồng nhất là 25%.

Theo Pinkwart, một thành viên thuộc Hội đồng lãnh đạo của đảng FDP thì với đề nghị của FDP thuế cho dân chúng Đức sẽ giảm thêm khoảng 26 tỷ Euro, vượt xa hơn chương trình cải cách thuế má của liên minh cầm quyền!

• Lafontaine chưa trở lại chính trường

Saarbruecken 30.10.03: Tỉnh bộ trưởng SPD Saarland, ông Heiko Maas tuyên bố sau một buổi họp nội đảng tỉnh bộ cho biết là ông và không phải ông Oskar Lafontaine sẽ ra tranh cử chức Thống Đốc tại đây và sẽ là đối thủ của Peter Mueller CDU. Qua đó, chủ tịch khối



dân biểu nghị viện Saarland đã chấm dứt sự phỏng đoán về sự trở lại chính trường của Lafontaine sau 4 năm rút lui từ ngày từ chức Bộ trưởng Tài chánh liên bang Đức. Tuy nhiên,

cựu đảng trưởng SPD sẽ giúp đỡ và ủng hộ Maas trong cuộc bầu cử nghị viện bang Saarland vào ngày 05.09.2004. Từ nhiều tuần nay báo chí loan tải nhiều tin, đặc biệt là việc giới lãnh đạo đảng SPD từ Berlin yêu cầu Maas là đừng để cử Lafontaine ra tranh cử Thống Đốc.

Cũng nên nhắc lại, Lafontaine đã từ bỏ tất cả các chức vụ ông nắm giữ trong cuộc cãi vã với Thủ tướng G. Schroeder vào năm 1999.

• Nghỉ làm vì bệnh đạt kỷ lục thấp

Berlin: Dựa theo thống kê của bộ y tế Đức, nhật báo Die Welt cho biết là số người nghỉ làm vì bệnh trong 9 tháng qua của 2003 hạ xuống nhiều và đạt được kỷ lục thấp nhất kể từ khi Đức thống nhất. Trung bình, công nhân viên đã nghỉ làm vì bệnh khoảng 3,58% trên tổng số giờ phải làm, tính ra tương đương khoảng 5,8 ngày làm việc, giảm đi 11,2% so với cùng thời gian của năm trước (4,03% tổng số giờ phải làm!). Tổng cộng, mức độ trung bình nghỉ vì bệnh trong năm 2002 là 4,02%. Chuyên gia về thị trường nhân dụng cho biết lý do chính công nhân viên ít nghỉ làm vì bệnh là tình trạng tăng trưởng kinh tế đang suy yếu và họ sợ mất chỗ làm trong thời kỳ mà số người thất nghiệp cao. Cũng theo thống kê thì số người nghỉ vì bệnh ở Tây Đức (3,56% tổng số giờ phải làm) ít hơn so với Đông Đức (3,65% tổng số giờ phải làm). Trong tháng 4.2003, chỉ số nghỉ làm vì bệnh cao nhất 4,21% và vào tháng 6.2003, chỉ số nghỉ làm vì bệnh thấp nhất 3,04%!

• Thông qua ngân khoản 2003

Berlin: Hôm 28.10.03, chính quyền Xanh-Đỏ đã chuẩn y ngân sách nhà nước 2003, được Bộ trưởng Tài chánh Đức Hans Eichel tu chỉnh lại, tại Quốc Hội với một số nợ

mới 43,4 tỷ Euro, chưa từng có từ sau đệ nhị thế chiến cho đến nay! Ban đầu Eichel tính là chỉ vay thêm nợ khoảng 18,9 tỷ Euro thôi nhưng vì sự khủng hoảng tăng trưởng kinh tế cũng như thị trường nhân dụng nên cuối cùng số nợ mới Đức phải vay nhiều hơn gấp đôi.

Số tiền nợ 43,4 tỷ Euro là một kỷ lục trong lịch sử nước Đức. Trên phương diện phát triển, Eichel phải chịu trách nhiệm là đã làm tổn thất tiền thuế thu nhập và chi ra quá nhiều cho những biện pháp nhằm giải quyết nạn thất nghiệp của Đức. Trước đây, kỷ lục mà cựu Bộ trưởng tài chính Đức, Theo Waigel CSU, phải vay là 40 tỷ Euro vào năm 1996. Bởi vì tiểu bang và làng xã cũng phải vay nợ để bù vào tài khoản đang thiếu hụt đến hàng tỷ Euro nên có thể Đức sẽ không còn giữ được những điều lệ mà Khối Liên Hiệp Âu Châu qui định. Hiệp ước Maastricht chỉ cho phép ngân khoản nhà nước thiếu hụt tối đa 3% tổng số sản phẩm nội địa, nhưng trong khi đó theo sự phỏng tính của các chuyên gia kinh tế thì ngân sách nước Đức sẽ thiếu hụt hơn 4%.

• Schroeder dọa từ chức...

Hamburg: Trong những trường hợp gay gắt, đương kim Thủ tướng Đức thường dùng biện pháp đe dọa sẽ từ chức nếu... làm áp lực để tìm hậu thuẫn từ khối dân biểu, bỏ phiếu hỗ trợ hầu vượt qua những trở ngại mà ông ta gặp phải.

Tính ra từ khi lên cầm quyền, Schroeder đã 7 lần hăm dọa:

- *Tháng 3.1999:* Có lẽ Schroeder đã dọa từ chức trong cuộc tranh cãi với các Bộ trưởng: Oskar Lafontaine (tài chính), Juergen Trittin (Môi sinh) và Christine Bergmann tại Nội các vì một đường lối chính trị chống lại đa số quần chúng và nền kinh tế Đức, sau đó Lafontaine từ chức.
- *Tháng 11.2001:* Tranh chấp giữa liên minh cầm quyền Xanh-Đỏ về việc đưa lính Đức tham gia chống khủng bố. Schroeder đã buộc thắt số phận của mình qua một cuộc bỏ phiếu tín nhiệm tại Quốc Hội (QH), kết quả Schroeder đã thắng hơn 2 phiếu như dự tính.
- *Tháng 12.2002:* Liên minh cầm quyền khủng hoảng, sự ủng hộ của dân chúng hầu như không có. Nội đảng SPD thì phân hoá. Schroeder lại hăm dọa và nói với hội đồng lãnh đạo SPD trong một buổi họp cấp thời “nếu ai nghĩ mình giỏi hơn thì nên ra thay thế ông”.
- *Tháng 4.2003:* Liên quan đến chương trình cải cách xã hội, lần đầu tiên Schroeder lại hù: “nếu ai bỏ phiếu chống lại thì xem như phủ nhận việc làm của ông và như thế đã đẩy ông vào thế phải quyết định số phận chính trị của mình”. Schroeder đã thắng, đa số chấp nhận chương trình cải cách xã hội của ông, tiền thất nghiệp và tiền bệnh bị cắt giảm.
- *Tháng 5.2003:* Lần thứ hai, cũng chuyện cải tổ xã hội, Schroeder nói: “nếu nội đảng SPD cứ tiếp tiếp tục tranh cãi thì nên tìm một vị Thủ tướng khác đi!”. Ông lại thắng.
- *Tháng 6.2003:* Vì muốn có hậu thuẫn từ tất cả đảng viên SPD, liên quan đến chương trình cải cách

2010, lần nữa Schroeder hăm dọa bỏ cuộc trong lần đại hội đặc biệt của đảng SPD mà Schroeder là đảng trưởng.

- *Tháng 9.2003:* Liên quan đến cuộc bỏ phiếu thông qua chương trình cải tổ sức khỏe tại Quốc hội, Schroeder đặt điều kiện với các thượng nghị sĩ trong một phiên họp bất thường của đảng SPD là nếu liên minh không đạt đa số phiếu tại QH thì xem như liên minh Xanh-Đỏ tan rã (Bổn cũ soạn lại nhưng cho đến nay Schroeder thành công!).

• Hút thuốc có thể làm bất lực

Berlin: Chính phủ Đức đã thực hiện những đạo luật mà Khối Liên Hiệp Âu Châu qui định. Bắt đầu 29.10.03, 30% mặt trước của gói thuốc và 40% mặt sau của gói thuốc phải được ghi những lời chỉ dẫn, cảnh cáo về sự nguy hiểm liên quan đến chuyện hút thuốc.

Có ba lời chỉ dẫn khác nhau ở mặt trước của gói thuốc: “hút thuốc có thể làm chết”, “hút thuốc có thể nguy hại” hay là “hút thuốc gây thiệt hại cho anh và cho những người xung quanh”. Có 14 lời lẽ ở mặt sau để chính quyền cảnh cáo người hút thuốc, ví dụ như “hút thuốc thì chết sớm” hay “hút thuốc làm da nhăn” hay “hút thuốc có thể gây ra sự rối loạn tuần hoàn máu hay bất lực”... Không có loại thuốc nhẹ nữa. Bắt đầu từ tháng 10.03, các hãng chế tạo thuốc lá không được phép ghi loại thuốc nhẹ hay dụ vì những loại thuốc với lối quảng cáo như vậy có thể gây ấn tượng là loại thuốc này ít hại hơn loại thuốc kia. Tuy nhiên loại “thuốc nhẹ” còn được phép để bày trên kệ bán cho đến tháng 6.2004. Những gói thuốc không có lời chỉ dẫn, cảnh cáo như trên chỉ được phép bán cho đến tháng 09.2004.

• Giảm thuế lâu năm cho hộ khẩu phụ

Berlin 28.10.03: Báo Handelsblatt loan tin là liên minh cầm quyền Xanh-Đỏ dự định sẽ thay đổi đạo luật về thuế má cho những ai phải chi tiêu cho hai ngân sách gia đình. Luật thuế hiện nay qui định chỉ giới hạn tối đa cho việc giảm thuế là 2 năm. Nhưng bây giờ những công nhân viên, phải lui tới từ chỗ cư trú đến chỗ làm việc, có thể khai giảm thuế vô thời hạn, đặc biệt là tiền phí tổn xe cộ và tiền thuê nhà cho hộ khẩu thứ hai.

Ủy ban Tài chính tại Quốc hội sẽ đưa đề nghị này vào “bản phát thảo đề nghị thay đổi luật thuế má 2003”. Nội các sẽ biểu quyết vào ngày 7.11.03. Khối đối lập tại quốc hội cho biết là họ sẽ chấp thuận đề nghị nói trên, mặc dầu luật mới quá rộng rãi vì liên bang, tiểu bang và làng xã sẽ mất đi khoảng tiền thuế thu nhập tất cả là 260 triệu Euro mỗi năm.

• Kỷ lục ly dị tại Đức nhảy vọt

Wiesbaden 7.11.03: Chưa bao giờ ly dị tại Đức có nhiều như trong năm 2002. Sở thống kê ở Wiesbaden cho biết là số vợ chồng ly dị tăng thêm 3,4%, lên 204.200 cặp so với năm 2001, nếu so sánh trong thời gian 10 năm qua thì tăng đến 5,1%! Sở thống kê còn cho biết cứ 108 trong số 10 ngàn cặp vợ chồng đã ly dị trong năm 2003, tính ra 5 lần nhiều hơn so với 2001 và 39 cặp nhiều hơn so với 10 năm về trước. Những nhà làm thống kê dự tính

là trong tương lai cứ 1 trong 3 cặp vợ chồng sẽ ly dị. 2002 có 13310 cặp ly dị sau 5 năm và 13120 sau 6 năm kết hôn. 50% trong số ly dị có con còn nhỏ. Tổng cộng 2002 có 160.100 trẻ con dưới 18 tuổi bị ảnh hưởng vì cha mẹ ly dị, tính ra 4,1% nhiều hơn so với 2001 (153.520) và 57,9% nhiều hơn 10 năm trước (101.380).

• Thống kê về dân Đức

Berlin: Giám đốc sở thống kê liên bang, Johann Hahlen, đã giới thiệu quyển sách thống kê năm 2003 của cơ quan do ông lãnh đạo. Trong đó người ta có thể tìm thấy nhiều dữ kiện liên quan đến đời sống của dân Đức. Kết quả của cuộc nghiên cứu là: dân Đức sống lâu hơn, thường sống đơn độc và ít có con hơn!

Về phương diện thông tin và truyền thông tân kỳ thì sở thống kê khám phá ra rằng có nhiều người sử dụng điện thoại lưu động và máy điện tử. Trên phương diện sử dụng mạng lưới (Internet) thì Đức đứng hạng trung bình so với các quốc gia khác ở Âu Châu.

Ông Hahlen cho biết là trong tổng số 82,5 triệu dân, tại Đức hiện có 20,1 triệu người hay 24% già hơn 60 tuổi, có 4% già hơn 80 tuổi. Tính đến năm 2050 có lẽ Đức sẽ có khoảng 27,6 triệu người (hay 37%) già hơn 60 tuổi, 12% hay 9,1 triệu người ngoài 80 tuổi hay là già hơn nữa. Số những người Đức đi làm càng ngày càng giảm đi, lý do là dân Đức sinh đẻ ít. Từ năm 1972, số trẻ sinh ra ít hơn so với số người chết. Sự thiếu hụt về sinh đẻ tại Đức trong năm 2002 là 122 ngàn và vào năm 2050 thiếu hụt về sinh đẻ sẽ tăng lên 580 ngàn. Thêm vào đó, Hahlen cho biết chính vì dân Đức thọ hơn nên sẽ gây nhiều ảnh hưởng không tốt đến hệ thống cung cấp (Versorgungssysteme) của Đức.

Số người bỏ Đông Đức đi sau khi Đức thống nhất cũng giảm dần từ 2002. Lần đầu tiên kể từ năm 1997, trong năm 2003 có ít người bỏ Đông Đức để sang Tây Đức lập nghiệp hơn so với năm trước, tính ra chỉ có 81 ngàn người. Tổng cộng có tất cả 1, 1 triệu người rời Đông Đức kể từ 1990 cho tới nay. Và theo Hahlen, số người sống độc thân cũng tăng lên. Trong tổng số 37,9 hộ khẩu ở Đức, có đến 13,7 triệu người đàn ông và đàn bà sống một mình. So sánh với năm 1996 thì số người sống độc thân tại Đức tăng từ 33% lên 36%.

Trên phương diện tuyến thông, số người sử dụng Handys nhảy vọt. Vào năm 1998 chỉ có 4,5 triệu Handys nhưng hiện tại ở Đức có 43,3 triệu Handys, nhiều hơn gấp 10 lần. Đầu năm 2003 có 73% hộ khẩu sử dụng Handys, phần đông là những người trong lứa tuổi từ 18 đến 25 tuổi.

Từ 1998 đến 2003 số người Đức sử dụng PC- Computer tăng gấp đôi, lên đến 32,2 triệu vào đầu năm 2003 tính ra là 61%. Năm 1998 chỉ có 3,1 triệu nhưng đầu năm 2003 này đã có đến 18,2 triệu người Đức sử dụng Internet, phần đông là giới trẻ từ 25 – 35 tuổi, tương đương 46% số hộ khẩu ở Đức, tuy nhiên chỉ đứng vào hạng trung bình ở Âu Châu. Dẫn đầu trên phương diện Internet là các quốc gia Hoà Lan, Đan Mạch và Thụy Điển. Trên phương diện giao thông, ông Hahlen cho biết là số gia đình có xe hơi cũng tăng trong khoảng thời gian 1998-2003, từ 35,6 triệu lên 38,7 triệu chiếc xe, chiều

hướng thay đổi vì phần đông mua lại xe cũ. Số người sắm xe mới giảm đi, từ 37% xuống còn 35% tổng số hộ khẩu ở Đức.

Số người Đức mua sử dụng đồ đông lạnh ngày càng nhiều, tăng gấp ba lần kể từ 1993. Trong năm 2001 dân Đức đã mua dùng 489,1 ngàn tấn bánh ngọt, bánh mì nhỏ tròn và Brezeln để đông lạnh, vào năm 1993 chỉ có 162,2 tấn mà thôi! Ngay cả dùng đồ trái cây tươi dân Đức cũng rất ưa thích. Vào năm 1993 tính ra chỉ có 80 ký lô cho mỗi đầu người hàng năm thì trong năm 2002 lên đến 94 ký lô. Rất ít người Đức thích ăn thịt ngựa hay uống sữa dê, kể từ 1994 cho đến nay, hàng năm mỗi đầu người chỉ dùng khoảng 100 giờ ram mà thôi!

• Struck muốn giảm quân số

Koblenz: Theo tin tức báo chí thì Bộ trưởng Quốc Phòng Đức muốn giảm quân số xuống còn 250 ngàn binh sĩ mà thôi. Hiện tại Đức có tất cả 285 ngàn lính, trong đó có 80 ngàn lính trừ bị. Dựa theo tin của nhật báo FAZ thì cơ quan hành chánh thuộc các lực lượng vũ trang muốn cắt giảm 75 ngàn chỗ làm. Ngoài ra, Struck còn muốn đóng cửa một số trại lính, thay vì như dự tính trước đây từ 600 xuống còn 530, thì bây giờ còn muốn giảm thêm xuống chỉ còn 400 trại lính mà thôi. Qua biện pháp này, Struck muốn đối phó với ngân khoản dành cho lực lượng vũ trang bị liên minh cầm quyền cắt giảm, phần lớn là cắt giảm chi phí về nhân sự cũng như mua sắm vũ khí mới tân trang cho không quân, chỉ còn 24,2 tỷ Euro cho 2004!

• Thị trường nhân dụng vào mùa thu

Berlin 06.11.03: Thị trường nhân dụng tại Đức vào thu tương đối khả quan hơn. Như Tổng cục Lao động liên bang Nuernberg cho biết thì số người thất nghiệp trong tháng 10 vừa qua giảm nhẹ. Hiện có 4,152 người Đức thất nghiệp, 55 ngàn người ít hơn so với tháng 9.2003 vừa qua, nhưng 222 ngàn nhiều hơn so với cùng thời điểm năm 2002. Chỉ số thất nghiệp giảm xuống còn 10%. Tuy vậy, Giám đốc Tổng cục Lao động Liên bang, Florian Gerster cũng giải thích thêm là chưa có dấu hiệu nào cho thấy là có sự hay đổi rõ ràng trên thị trường nhân dụng.

- Nguyễn Lê Hoàng Việt (Tháng 10-11.2003)

Sưu tầm và phiên dịch từ các báo SZ, AZ, TZ, Bild, FAZ, der Spiegel, die Welt, Muenchner Merkur, Handelsblatt, Focus, N-TV....

Chúc Chúc Tân Xuân



TIN PHẬT SỰ

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT ÂU CHÂU - CHÙA TRÍ THỦ

Phật Lịch 2546, Zollikofen 18.09.2003

● THÔNG TƯ CỦA TỔNG VỤ CƯ SĨ GHPGVNTN ÂU CHÂU

Chiếu theo tinh thần phiên họp thường niên ngày 25.07.1999 của GHPGVNTN Âu Châu trong khóa học Phật Pháp kỳ 11 tại Oslo - Na Uy, quyết định như sau:

1. Tổng Vụ Tăng Sự cấp chứng chỉ cho chúng Bồ Tát giới tại gia.
2. Tổng Vụ Cư Sĩ điều hành sinh hoạt của chúng Bồ Tát giới tại gia.

Chiếu theo tinh thần phiên họp thường niên ngày 23.07.2003 của GHPGVNTN Âu Châu trong khóa tu học Phật Pháp kỳ 15 tại Arhus - Đan Mạch, quyết định đặc cử một vị Tăng sĩ đảm nhận trách nhiệm liên hệ, điều hợp mọi sinh hoạt tu học của chúng Bồ Tát giới tại gia trong phạm vi Âu Châu.

Nay Tổng Vụ Cư Sĩ xin thông tư

1. Thượng Tọa Thích Giác Thanh, Phụ Tá Tổng Vụ Cư Sĩ được đề cử đặc trách liên hệ điều hợp mọi sinh hoạt tu học của chúng Bồ Tát giới tại gia trong phạm vi hoạt động của GHPGVNTN Âu Châu.
2. Yêu cầu các Giáo hội địa phương quốc gia, các Chùa, các Niệm Phật Đường có Cư sĩ đã thọ Bồ Tát giới, nên tổ chức thành Chúng (từ 10 đến 15 người) hay Liên Chúng (nếu nhiều hơn) để dễ dàng liên lạc tổ chức các buổi sinh hoạt tu học, bố tát định kỳ.
3. Các vị Chúng trưởng hay Liên Chúng trưởng liên hệ trực tiếp và thường xuyên với Giáo hội địa phương và Thượng Tọa Thích Giác Thanh để được điều hợp, thông báo và hướng dẫn trong mọi sinh hoạt của chúng Bồ Tát giới tại gia ngõ hầu tránh được tình trạng dị biệt, phân hóa có thể gây ảnh hưởng không tốt về sau cho Giáo hội.

Bern, ngày 18.09.2003

Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Cư Sĩ

Sa môn Thích Quảng Hiền

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT ÂU CHÂU - CHÙA THIÊN MINH

THÔNG TƯ CỦA TỔNG VỤ TĂNG SỰ GHPGVNTN ÂU CHÂU

Chiếu theo quyết định của Ban Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu trong phiên họp thường niên tối ngày 24.07.2003 nhân khóa tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 15 tại Đan Mạch, Tổng Vụ Tăng Sự xin thông tư :

Chúng Bồ Tát giới tại gia được đáp y trong:

- Những khóa tu học Phật Pháp Âu Châu.
- Những khóa tu tùng hạ và gieo duyên của GHPGVNTN Âu Châu tổ chức.
- Tụng Giới, Bố Tát tại các địa phương thuộc những quốc gia trong Âu Châu.

Ngoài những trường hợp kể trên quý vị không nên đáp y Bồ Tát

Nay thông tư,

Arhus, ngày 25.07.2003

Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tăng Sự

Thượng Tọa Thích Tánh Thiệt

● TUYỆT THỰC ĐẤU TRANH CHO TỰ DO TÔN GIÁO

(Hannover) Đáp ứng lời kêu gọi đấu tranh cho tự do tôn giáo của Văn phòng 2 Viện Hóa Đạo, cụ thể là việc nhà cầm quyền CSVN đàn áp các vị lãnh đạo Hội Đồng Lương Viện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong nước vừa qua, vào ngày 8 và 9.11.2003 tại chùa Viên Giác thuộc thành phố Hannover - Đức Quốc, Chi Bộ Đức Quốc thuộc Giáo Hội PGVNTN tại Âu Châu đã cùng Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại CHLB Đức tổ chức 2 ngày tuyệt thực đấu tranh cho tự do tôn giáo. Có khoảng 200 Tăng ni Phật tử và đại diện các tổ chức, hội đoàn, đoàn thể, báo chí và đồng bào đến tham dự. Riêng con số tham dự viên tuyệt thực đã lên đến 108 người.

Chương trình tuyệt thực được bắt đầu vào lúc 10 giờ sáng ngày 08.11.2003 với nghi thức chào quốc kỳ, Phật giáo kỳ và mặc niệm. Ông Ngô Văn Phát, Hội trưởng Hội PGVNTN tại CHLB Đức, đồng thời là Trưởng Ban Tổ Chức đã ngỏ lời chào mừng quan khách và đồng bào Phật tử, cũng như nói lên ý nghĩa của 2 ngày tuyệt thực.

Mọi người sau đó dành một khoảng thời gian yên lặng tưởng niệm, cầu nguyện cho các bậc lãnh đạo thuộc Hội Đồng Lương Viện Giáo hội PGVNTN vừa bị nhà cầm quyền CSVN đàn áp, bắt bớ và giam lỏng tại VN sau khi tham dự Đại Hội Bất Thường của Giáo Hội.

Ông Hoàng Tôn Long, Thư ký của Hội PTVNTN tại Đức đã tuyên đọc Kiến Nghị Thư của Hội Đồng Lương Viện Giáo Hội PGVNTN làm ngày 28.10.2003.

Tiếp theo là phần tường trình của Đại đức Thích Hạnh Tấn, Trụ trì chùa Viên Giác về cuộc đấu tranh của đồng bào tại Genève, Thụy Sĩ vào ngày 5.11.03 vừa qua.

Đại Đức cho hay trong cuộc tiếp xúc với những vị đại diện của Ủy Ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc, khi một vị người Pháp trong Ủy Ban Nhân quyền LHQ cho hay chính phủ



Pháp đã có những giúp đỡ chính quyền VN để cải thiện tình trạng luật pháp tại VN thì Hòa Thượng Thích Minh Tâm đã cảm ơn thiện chí của chính phủ Pháp nhưng Hòa Thượng e rằng việc mở trường luật này chỉ giúp cho chế độ CSVN đào tạo ra một lớp cán bộ thừa hành để cai trị người dân VN ngày một tinh vi hơn chứ không đem lại lợi ích cho người dân VN.

Sau đó Đại Đức Thích Hạnh Tấn đã cùng mọi người tụng một hồi kinh cầu an cho quê hương và dân tộc. Tiếp theo, một đại diện Gia Đình Phật Tử đã đọc bài Sự Biến Lương Sơn của Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ. Xen kẽ, một số anh chị em Mạng Lưới Tuổi Trẻ Lên Đường tại Âu Châu đã cho phát thanh lời của Thượng Tọa Tuệ Sỹ gửi các Tăng sinh tại tu viện Từ Hiếu - Huế.

Sau phần nghi giải lao và giải đáp báo chí là phần thảo luận sôi nổi về phương cách hỗ trợ hiệu quả cho GHPGVNTN trong nước, Đề nghị đáng chú ý là việc gửi thư về Việt Nam để chúc mừng và vấn an sức khỏe Đức Đệ tử Tăng Thống Thích Huyền Quang cũng như tin tức về sự việc đàn áp GHPGVNTN vừa qua.

Đại Đức Thích Hạnh Tấn sau đó đã trình chiếu bộ phim dương ảnh về nguyên nhân dẫn tới Biến cố Lương Sơn cũng như lập trường của GHPGVNTN.

Mạng Lưới Tuổi Trẻ Lên Đường cũng trình chiếu một số hình ảnh có kèm theo âm thanh về Biến cố Lương Sơn cùng những nỗ lực đấu tranh cho tự do tôn giáo của đồng bào tại Hải ngoại.

Tiếp theo là những đoạn phim được trình chiếu:

- Tiền Đại Hội GHPGVNTN tại Nguyên Thiều, Bình Định.
- Hình ảnh về những người Dân Chủ trong nước.
- Đoạn phim của ký giả người Úc Evan Williams với tựa đề Việt Nam - Sự Lên Tiếng Táo Bạo đã được trình chiếu trên đài truyền hình ABC của Úc vào ngày 28.10.2003.



- Phim Chúng Tôi Muốn Sống.

Những đoạn phim nêu trên đã gây ấn tượng sâu đậm đến người xem. Chương trình ngày tuyệt thực thứ nhất chấm dứt vào lúc 21 giờ đêm.

Phần 2 của buổi tuyệt thực bắt đầu vào lúc 9 giờ sáng ngày 9.11.2003. Từ 9 giờ đến 11 giờ, các tham dự viên đã tiếp tục thảo luận xoay quanh những phương thức hỗ trợ cụ thể cho GHPGVNTN nói riêng và tự do tôn giáo nói chung.

Sau phần tụng kinh cầu an, ông Ngô Văn Phát, Hội Trưởng Hội PTVNTN tại Đức đã trình bày lập trường của Hội PTVNTN tại Đức:

- Giáo hội PGVN Thống Nhất là Giáo hội truyền thừa của Phật Giáo VN từ ngàn xưa và phục vụ cho quê

hương và dân tộc. Ngược lại Giáo hội Phật Giáo VN là Giáo hội của nhà nước CSVN và chỉ là công cụ của chế độ.

- Về tử trọng ân của Phật giáo để đánh tan luận điệu cho rằng Phật tử không nên làm chính trị
- Áp lực của dư luận quốc tế đã có ít nhiều hiệu quả và đã làm cho CSVN phải ngụy biện rằng Biến cố Lương Sơn là do địa phương làm bậy chứ không phải trung ương.

Tiếp theo, Ông Ngô Văn Phát đọc bản Thỉnh nguyện Thư đã được các tổ chức, Đoàn thể, Hội đoàn liên bang cùng ký tên để gửi Chính phủ và Quốc hội Đức.

Buổi tuyệt thực đấu tranh cho tự do tôn giáo chấm dứt vào lúc 12 giờ trưa ngày 09.11.2003. Sau đó mọi người đã được Ban Hộ Trì Tam Bảo chùa Viên Giác khoản đãi một bữa cháo chay.



NIỆM PHẬT ĐƯỜNG VIÊN ÂM

Niệm Phật Đường Viên Âm được thành lập từ ngày 01 tháng 5 năm 2002, tại thành phố Fürth và sau đó vì nhu cầu Phật sự, Phật tử đến ngày càng đông, chánh điện không đủ chỗ để lễ bái cho nên Ban Hộ Trì đã di chuyển về thành phố Nürnberg, phòng ốc rộng rãi hơn, thuận tiện việc sinh hoạt Phật sự. Hiện nay mọi việc đã ổn định và đã đi vào nề nếp.

Thầy trụ trì Niệm Phật Đường Viên Âm, Đại Đức Thích Hạnh Từ đặt nặng vấn đề tu học cho hàng Phật tử tại gia bằng cách hằng tuần tổ chức huân tu, chuyên trì niệm Phật. Tụng kinh bái sám, công phu chiều, thí thực cô hồn vào mỗi ngày v.v... Hoặc có thân nhân vừa mới mất, Thầy đề nghị với gia đình Hương Linh đến Niệm Phật Đường tụng những bộ Kinh Pháp Hoa, Địa Tạng trong 49 ngày để hồi hướng công đức cho Hương Linh.

Ngày 01 tháng 5 năm 2003 nhân dịp lễ An vị Phật, Thượng Tọa Phương Trượng chùa Viên Giác đã hoan hỷ chấp thuận cho Thầy Hạnh Từ và Phật tử 3 vùng (Fürth-Erlangen-Nürnberg) là vào năm 2004 sẽ tiến hành mua nhà làm chùa trong khả năng tài chánh. Vì hiện nay tiền trả hàng tháng cho việc thuê mượn Niệm Phật Đường Viên Âm là 1.100 Euro chưa tính những chi phí cần thiết khác. Tình trạng này không thể kéo dài mãi năm này qua năm khác rất thiệt thòi cho đồng bào Phật tử 3 vùng. Thà chúng ta mua để rồi trả góp hằng tháng, nhanh hay chậm tùy khả năng tài chánh của đồng bào Phật tử, trước sau rồi cũng thành sở hữu chủ của mình.

Do đó trong thời gian chờ đợi mua nhà làm chùa, chúng tôi thành tâm kêu gọi quý Phật tử xa gần tiếp tục cúng dường, tịnh tài định kỳ hay bất định kỳ cho Niệm Phật Đường Viên Âm để trả tiền thuê nhà và các chi phí khác.

Mọi việc ủng hộ, Ban Thủ Quỹ chúng tôi đều có ghi họ, tên quý vị vào sổ sách, cũng như có đăng trên các Bản Tin của Niệm Phật Đường hay của Chi Hội Phật Tử 3 vùng Nürnberg-Fürth-Erlangen. Chúng tôi sẽ cấp giấy chứng nhận khi có lời yêu cầu để quý vị nào đi làm tiện khai thuế cuối năm. Chân thành xin cảm ơn quý vị.

Mọi tình tài xin gửi về:

Buddhistisch-Vietnam-Gemeinde e.V
Konto Nr. 4950 721. BLZ : 760 501 01
Sparkasse Nürnberg

Thư từ liên lạc:

Niệm Phật Đường Viên Âm
c/o Thích Hạnh Tử
Zollhausstr. 18. 90469 Nürnberg
Tel. & Fax: 0911 - 766 2749

TÂN BAN CHẤP HÀNH CHI HỘI PTVNTN TẠI
ASCHAFFENBURG & VPC

Ngày 15.11.2003, nhân buổi sinh hoạt định kỳ của Chi Hội Phật Tử tại Aschaffenburg & VPC đã bầu lại Ban Chấp Hành **nhiệm kỳ 2003-2005**, với thành phần như sau:

Chi Hội Trưởng	: Minh-Dũng Nguyễn Văn Hùng
Chi Hội Phó Ngoại Vụ	: Quảng-Thần Hoàng Văn Hùng
Phụ Tá Ngoại Vụ 1	: Thiện-Lai Lê Trung Ứng
Phụ Tá Ngoại Vụ 2	: Nguyễn Việt Hùng
Chi Hội Phó Nội Vụ	: Minh-Thanh Ông Đình Huy-Quang
Phụ Tá Nội Vụ	: Quảng-Thành Châu Văn Hùng
Thủ Quỹ	: Tâm-Hoa-Tạng Dutta Như-Ý
Thư Ký	: Thiện-Phương Nguyễn Thị Tây
Kỹ Thuật	: Phan Hồng Chúc
Hành Đường	: Thiện-Phú Nguyễn Ngọc-Thơ
Phụ Tá Hành Đường	: Minh-Phương Nguyễn Bá-Mỹ
	: Nguyễn Đức Quốc-Thọ
Trai Soạn	: Diệu-Hạnh Nguyễn Thị Liễu
Phụ Tá Trai Soạn	: Thiện-Huê Trần Thúy Liên
Cố Vấn	: Diệu-Viên Nguyễn Thị Ngao
Cố Vấn	: Diệu-Hạnh Nguyễn Thị Liễu

Địa chỉ liên lạc:

Nguyễn Văn Hùng
Bahnhofstr. 68. D - 63801 Kleinostheim
Tel: 06027 - 9362

Thay mặt Ban Chấp Hành Hội Phật Tử VNTN tại Đức, chúng tôi xin chào mừng quý thành viên trong Tân Ban Chấp Hành Chi Hội và chúc quý Đạo Hữu gặt được nhiều thành quả tốt đẹp trong nhiệm kỳ mới.

ĐẠI HỘI HUYNH TRƯỞNG KỶ VII
BẦU TÂN BAN HƯỚNG DẪN GDPTVN
ĐỨC QUỐC NHIỆM KỶ 2004 - 2006

Thời gian vừa qua, từ ngày 17-19.10.03 Đại Hội Huynh Trưởng được khai diễn tại Viên Giác Tự. Những Thành Viên trong Ban Huynh Trưởng của các GDPT trên mọi miền Đức Quốc đã tụ về tham gia đông đủ.

Thành Phần tham dự:

- Ban Hướng Dẫn GDPT VN Âu Châu
- BHD/ ĐQ đương nhiệm
- Đại biểu chính thức và dự khuyết của các đơn vị: GDPT Chánh Niệm-Berlin, GDPT Pháp Quang-Hamburg, GDPT Tâm Minh-Hannover, GDPT Chánh Giác-Bremen, GDPT Minh Hải-Aurich, GDPT Chánh Dũng, GDPT Chánh Tín-München.

- Khách quan tham dự: BCH Hội Phật Tử, Chi Hội Hannover, Bác Gia Trưởng GDPT Tâm Minh, Bác Gia Trưởng GDPT Chánh Niệm.

Đại Hội Huynh Trưởng Kỳ VII được khai diễn với nội dung: Các đơn vị GDPT địa phương báo cáo tình hình sinh hoạt trong năm vừa qua, nêu ra những mặt khó khăn cũng như thuận lợi và đưa ra những yêu cầu cần thiết, cần sự giúp đỡ của BHD/ ĐQ, đồng thời đề ra những đường hướng sinh hoạt làm sao phù hợp với thể hệ của tuổi trẻ hiện thời và trong tương lai. Qua chủ đề: "*Trẻ trung hóa của thời đại*".

Tóm lược những điều chính yếu đã ghi nhận được từ Đại Hội:

Tối thứ sáu trong chương trình tiền đại hội, các thành viên Ban Hướng Dẫn và các HTr. đại biểu đã lần lượt vân tập tại hội trường đại hội, ghi nhận đầu tiên về số lượng HTr. đại biểu các đơn vị GDPT địa phương ít hơn kỳ đại hội trước. Phần một của chương trình tiền hội nghị, ban chủ tọa ghi nhận ưu tư và nhận xét của các HTr. đại biểu. Kết quả ghi nhận từ đúc kết cho thấy trong nhiệm kỳ qua sinh hoạt của Ngành Oanh phát triển mạnh, ngược lại Ngành Thiếu sút giảm, nguyên nhân chương trình tu học sinh hoạt chưa đáp ứng được nhu cầu cho các em. Ngành Thanh thiếu nhân sự vì một số HTr. gặp khó khăn không đủ thời gian sinh hoạt thường xuyên, trong khi đó lại phải dồn nhân lực qua giúp cho HTr. Ngành Oanh nên sinh hoạt Ngành Thanh bị đình trệ. Đề nghị cho nhiệm kỳ tới nên trẻ trung hóa thành phần điều hành và dồn nỗ lực để phát triển ngành Thiếu.

Sáng thứ bảy sau phần lễ khai mạc đại hội, Đại Đức Thích Hạnh Tấn tân trụ trì chùa Viên Giác đồng thời cũng là tân cố Vấn Giáo Hạnh GDPT VN tại Đức Quốc cũng đã dành thời gian 2 tiếng đồng hồ khai thị: Trong nội dung bài giảng Thầy đã cho biết nhu cầu công tác Phật sự chung và cố vấn cho chương trình tu học sinh hoạt của Gia Đình Phật Tử. Nhu cầu công tác Phật sự chung trong tương lai Chi Bộ Đức Quốc sẽ được công nhận là Tôn Giáo chính của Tiểu Bang Niedersachsen, vì thế nhu cầu công tác thông tin và vận động đồng bào Phật tử phải được chuẩn bị xúc tiến ngay. Đề tài trẻ trung hóa nhân sự điều hành Thầy cũng góp ý rằng trẻ trung hóa không nhất thiết là các anh chị Trưởng cao niên phải đồng loạt trao nhiệm vụ điều hành cho các HTr. trẻ, mà trẻ trung hóa từ tư tưởng hướng dẫn các em. Ví dụ áp dụng chương trình học song ngữ tạo cho các em dễ tiếp thu hơn thay vì chỉ học Việt ngữ, tìm hiểu thêm sở thích của các em để dùng các phương tiện hữu hiệu như các trò chơi, văn nghệ Karaoke, thể thao v.v... Tất cả phương tiện này chúng ta đều có thể áp dụng nhưng phải lấy đạo đức làm ranh giới. Và điều không thể quên được là thay vì chúng ta hướng dẫn các em thì ngược lại chúng ta bị các lôi kéo xa rời mục đích giáo dục. Những chương trình tu học, hội thảo do Thầy hướng dẫn cho giới trẻ các địa phương chưa có GDPT, các HTr. nên tham dự với tư cách Đoàn viên chính thức để tiện việc tìm hiểu, nghiên cứu nhu cầu và trình bày, giải thích trực tiếp những thắc mắc về sinh hoạt của tổ chức Gia Đình Phật Tử. Ngoài ra các chương trình tu học, sinh

hoạt thuần túy Gia Đình Phật Tử nên phổ biến rộng rãi đến các địa phương chưa có GĐPT để tạo điều kiện cho các em cùng tu học, sinh hoạt với Gia Đình Phật Tử. Tuy nhiên Thầy cũng nhắc nhở thêm trách nhiệm phát triển ngành Thiếu không dễ dàng tiến hành vì bên cạnh những khó khăn tồn đọng chưa giải quyết, chúng ta còn có trách nhiệm giải trừ pháp nạn. Sau phần khai thị của Thầy Cố Vấn Giáo Hạnh chương trình đại hội được đi vào phần công cử thành phần Ban Hướng Dẫn.

Qua thời gian thảo luận và bầu cử, đồng thời dưới sự chứng minh của Ban Hướng Dẫn GĐPT VN Âu Châu, tân Ban Hướng Dẫn GĐPT VN/ ĐQ nhiệm kỳ 2004-2006 được bầu với thành phần như sau và theo quy định mỗi nhiệm kỳ 03 năm.

Thành phần Ban Thường Vụ:

Trưởng Ban : A. Thị Hiện, Nguyễn Hữu Lộc
Phó Ngoại Vụ : A. Thiện Mỹ, Thái Văn Anh
Phó Nội Vụ : A. Nguyễn Mãn, Nguyễn Đình Hưng
Tổng Thư Ký : C. Từ Đường, Hồ Thị Kim Hiếu
Phó Thư Ký : A. Nguyễn Hoàng, Trương Minh
Thủ Quỹ : C. Từ Chi, Hồ Thị Kim Hạnh

Thành phần Ủy Viên:

Văn Nghệ : A. Hoàng Tùng, Võ Quang Châu
Tu Thư Nghiên Huấn: A. Thị Chơn, Ngô Ngọc Diệp
Tổ Kiểm : A. Tâm Cừ, Trương Tôn Châu
Xã Hội : A. Chúc Phục, Võ Ngọc Thịnh
Báo Chí : A. Quảng Thái, Nguyễn Tuấn Quốc
Kỹ Thuật : A. Thiện Tâm, Trần Quốc Thành
Giáo Dục : C. Tâm Bạch, Trần Nguyễn Huyền Đan
Doanh Tế : A. Thiện Hiếu, Nguyễn Quang Nghĩa
Ngành Thanh Nam: A. Thị Nhơn, Ngô Ngọc Hiếu
Ngành Thanh Nữ : C. Diệu Bảo, Trần Thị Quỳnh Anh
Ngành Thiếu Nam : A. Thiện Hùng, Trần Lê Khánh Dũng
Ngành Thiếu Nữ : C. Thiện Tĩnh, Trần Thị Mai Loan
Oanh Vũ : A. Thiện Hà, Phạm Văn Sơn

Ban Cố Vấn và Bảo Trợ GĐPTVN/ĐQ:

Trưởng Ban : A. Tâm Cừ, Trương Tôn Châu
Phó Ban : A. Thị Lộc, Võ Văn Mai
Thư Ký : A. Thị Chơn, Ngô Ngọc Diệp
Thủ Quỹ : A. Quảng Niệm, Lê Gia Tuyển

Các Ủy Viên mời thêm Phụ Tá:

- Phụ tá UV Báo Chí: A. Minh An, Nguyễn Tất Thắng hoặc anh Thiện Tín Phan Tiến Dũng
- Phụ tá UV Văn Nghệ: Sẽ mời sau
- Phụ tá UV Kỹ Thuật: A. Thiện Kim, Phạm Văn Điệp
- Doanh Tế: Mỗi đơn vị gởi 1 người phụ bán vào các dịp lễ Phật Đản và Vu Lan
- Phụ trách xổ vé số Tombola: Anh Quảng Niệm, Huỳnh Kim Trí và anh Quảng Thái, Nguyễn Tuấn Quốc.

Chúc quý anh chị thành viên trong Tân Ban Hướng Dẫn GĐPTVN/ ĐQ và quý anh chị trong thành phần Ủy Viên gặt hái được nhiều thành quả tốt đẹp trong nhiệm kỳ mới.

THÔNG BÁO

LỊCH GIÁP THÂN NĂM 2004

Giá phát hành tại chùa Viên Giác như sau:

* Lịch Tử Vi 14 Euro

* Lịch Treo Tường 12 Euro

Nếu Chùa nhận được tiền trước gửi lịch đi thì giá thành + tiền cước + bao bì như sau:

* Lịch Tử Vi 16 Euro

* Lịch Treo Tường 15 Euro

Đề nghị quý vị nên gửi tiền trước về Chùa bằng ngân phiếu (Check) hoặc tiền mặt gói kỹ bỏ trong bao thư hoặc chuyển vào Konto như sau:

Cong.d.Verein.Vietn.Buddh.Kirche

Konto Nr. 109594-307

BLZ 250 100 30

Postbank Hannover

Trong thư hoặc trên phiếu chuyển tiền xin ghi rõ loại lịch và số lượng để khỏi bị nhầm lẫn và địa chỉ rõ ràng để gửi lịch. Khi nhận được tiền chúng tôi sẽ gửi lịch ngay đến quý vị.

Chùa không nhận gửi Nachnahme (chuyển hóa giao ngân) vì tiền cước quá đắt.

Kính mong quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần ủng hộ cho.

THÔNG BÁO

Trân trọng thông báo đến quý Đạo Hữu và quý Phật Tử việc như sau:

Từ trước đến nay tất cả mọi sự cúng dường, định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa Viên Giác, quý vị đều có thể lấy Giấy Chứng Nhận (bằng tiếng Đức) để cuối năm khai khấu trừ thuế với Chính Phủ.

Quý vị nào cần Giấy Chứng Nhận xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi Giấy Chứng Nhận đến quý vị.

XIN LƯU Ý: Để tiện việc làm sổ sách báo cáo với Bộ Tài Chánh, Chùa sẽ cấp Giấy Chứng Nhận của năm trước cho đến cuối tháng 4 năm sau là không còn cấp cho năm trước nữa.

Thí dụ: Giấy Chứng Nhận của năm 2003 được cấp cho đến cuối tháng 4 năm 2004 là chấm dứt cho năm 2003.

Vậy xin thông báo đến quý Đạo Hữu và quý Phật Tử lưu ý cho.

THÔNG BÁO

BÁNH TẾT, BÁNH CHỨNG VÀ NHỮNG ĐẶC SẢN CHAY NGÀY TẾT

Chùa Viên Giác có phát hành các loại bánh tết, bánh chứng, bánh xanh, chả chay, mứt thái chay và các loại khác... để Phật Tử vui Xuân trong 3 ngày Tết.

Quý vị cũng có thể thỉnh tại Chùa hoặc gửi qua Bưu Điện, giá thành như sau:

-Bánh tét nhून chuối hoặc nhून đậu	5€/1 đòn
-Bánh tét loại nhỏ	3€/1 đòn
-Bánh chưng lớn	5€/1 cái
-Bánh chưng nhỏ	3€/1 cái
-Mắm thái chay	13€/1 kilô
-Bánh bao	1€/1 cái
-Bánh da lợn loại lớn	2€/1 cái
-Bánh da lợn loại nhỏ	1€/1 cái
-Bánh ú nước tro	1€/1 cái
-Bánh bột lọc	1€/1 cái
-Bánh tổ	5€/1 cái
-Bánh giò	1€/1 cái
-Xôi lá dứa	0,50€/1 miếng
-Bánh xôi vị miền Trung	0,50€/1 miếng
-Bánh oản	1,50€/1 cái
-Mè xừng	0,50€/1 miếng
-Bánh bò	0,70€/1 cái
-Bánh ít lá gai	0,50€/1 cái
-Bánh ít trần	0,50€/1 cái
-Bánh xanh	0,50€/1 cái
-Bánh qui nhून dừa hoặc nhून đậu	0,50€/1 cái
-Bánh cam	0,50€/1 cái
-Bánh tiêu	0,50€/1 cái
-Bánh giò cháo quẩy	0,50€/1 cái
-Bánh phu thê có gân dừa	1€/1 cái
-Bánh ít có gân dừa	1€/1 cái
-Bánh khoai mì nướng	3€/1 miếng
-Chả chay tàu hủ ky (đòn nhỏ)	3€/1 đòn
-Chả chay tàu hủ ky (đòn to)	5€/1 đòn
-Chả cuốn chay tàu hủ ky	5€/1 đòn
-Chả ổ chay bằng tàu hủ ky	10€/1 ổ
-Chả giò chay	0,80€/1 cuốn
-Mì căn sả ớt	5€/1 túi
-Bì chay	12€/1 kilô

(Số tiền trên chưa có cước phí Bưu Điện)

Số hàng bên trên có thể gửi Nachnahme

Mong quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ để gây thêm quỹ trả nợ xây chùa.

Xin thành thật biết ơn quý vị trước.

TÌM BẠN, TÌM NGƯỜI QUEN

● Tôi là **Nguyễn Ngọc Hoàng**, muốn tìm người bạn tên là **Nguyễn Xuân Hoàng**, học Võ Trường Toản, lớp 12, năm 1971. Vào khoảng năm 1990 có nghe nói là anh ấy cư ngụ ở Frankfurt, có nhà hàng Thanh-Thanh. Và có thân nhân như sau:

Cha: Nguyễn Xuan On. Chị: Nguyễn Thị Hạnh. Em trai: Nguyễn Xuân Dinh và Nam.

Anh Nguyễn Xuân Hoàng hoặc quý vị nào có biết tin, xin làm ơn liên lạc với chúng tôi địa chỉ như sau:

Nguyễn Ngọc Hoàng

Phone: (817) - 763-2702 (W)

(817) - 927-2217 (H)

Email: wayne.n.nguyen@1mco.com

● Chúng tôi Tri Dung Nguyen & Vu Ha Phu muốn tìm địa chỉ của **Dr. Dương Hồng Ân**, vì có người bác ngoài 80 tuổi muốn liên lạc nhưng do thất lạc địa chỉ của Bác sĩ. Kính mong Bác sĩ liên lạc với chúng tôi qua địa chỉ: Vu Ha Phu - Rathenower Str. 11 - 40699 Düsseldorf, hoặc Tel. 0211-740 44 70 - Email: nguyen-vu@gmx.net

THÔNG BÁO CỦA BAN BIÊN TẬP BÁO VIÊN GIÁC

I. Đổi địa chỉ

Mặc dù chúng tôi đã nhiều lần lưu ý quý độc giả khi có đổi địa chỉ nên biên thư về chùa cho biết:

- Họ & Tên
- Địa chỉ cũ
- Địa chỉ mới

Nhưng trong thời gian qua, chúng tôi vẫn nhận được thư của quý vị đổi chỗ ở mà chỉ ghi có **địa chỉ mới, không có địa chỉ cũ**. Do đó, khi bị trùng Họ & Tên và cùng thành phố hay tiểu bang, chúng tôi không biết ai đổi địa chỉ?! Một lần nữa xin quý vị lưu ý cho.

II. Địa chỉ phải được viết thật rõ ràng (nhất là chữ n hay chữ u - tốt hơn hết là viết chữ Hoa).

III. ỦNG HỘ BÁO VIÊN GIÁC

Báo Viên Giác mỗi năm phát hành 6 số, trong đó có số Xuân. Báo Xuân Giáp Thân số 138 (200 trang) mà quý độc giả đang cầm trên tay, chúng tôi đã in trên 6.100 cuốn, gửi đi 34 quốc gia trên thế giới. Mặc dù có sự tài trợ của chính quyền Đức, nhưng chi phí tiền tem thư, giấy mực cho 6 số báo rất cao, nên chúng tôi vẫn cần sự ủng hộ nhiệt tình về tài chánh của quý vị.

Mỗi năm, mỗi độc giả ngoài nước Đức xin ủng hộ 30 Euro hay Mỹ kim; còn trong nước Đức 15 Euro thì chúng tôi có đủ phương tiện để trang trải các phí tổn nêu trên và sửa chữa máy khi bị hư hỏng.

Số tiền trên, quý vị có thể gửi bằng Check, Money Order, chuyển vào Konto của Chùa (có ghi trên mỗi tờ báo) hoặc gửi tiền mặt trong phong bì nên gói kỹ và dán kín.

Xin cảm ơn quý vị trước



PHIẾU ỦNG HỘ

Họ và Tên

Địa chỉ

.....

.....

Số tiền

.....

Giấy chứng nhận khai thuế Có Không

.....

Độc giả mới: Độc giả cũ:

Tu học và Phật sự vào những tháng cuối năm

• Nhựt Trọng

Như thường lệ, chương trình tu học và Phật sự tại Đức Quốc vào những tháng cuối năm rất nhiều, nhất là những khóa Tu Bát Quan Trai Giới được tổ chức liên tiếp mỗi tuần tại các Chi Hội.

Đặc biệt năm nay, sau những Lễ hội kỷ niệm 25 năm tại chùa Viên Giác, vô cùng long trọng và thành công viên mãn, Thượng Tọa Phương Trượng đã bắt đầu qua Úc để ẩn tu, nhập thất; Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Tân Trụ trì rất bận rộn vì cuối tuần nào cũng phải về một địa phương để chủ trì các khóa tu Bát Quan Trai và hướng dẫn Giáo lý, Phật pháp cho Phật Tử.

Mới đó mà chỉ còn vòn vẹn có hai tháng nữa, chúng ta sẽ bước sang năm mới 2004 và Tòa Soạn cũng như Ban Biên Tập Báo Viên Giác đang ráo riết chuẩn bị cho Số Đặc Biệt tháng 12..

Trong phần hành của mình, tôi xin ghi lại các sinh hoạt tu học và Phật sự trong những tháng cuối năm Quý Mùi.

Rất tiếc là còn vài nơi, chúng tôi không có điều kiện tham dự!

* KHÓA TU BÁT QUAN TRAI VÀ TẾT TRUNG THU TẠI CH PTVNTN KARLSRUHE

Lần đầu tiên sau lễ tấn phong, Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Tân trụ trì chùa Viên Giác đã đến hướng dẫn khóa tu Bát Quan Trai Giới tại CHPTVNTN Karlsruhe vào hai ngày 13 và 14.09.2003. Tối hôm trước, Chi Hội cũng có tổ chức Tết Trung Thu cho các em thiếu nhi.

Khóa tu và Đêm Trung Thu được sự chủ trì và chứng minh của Đại Đức cùng quý Thầy Cô. Nhân dịp này, Đại Đức Thích Linh Nhẫn, thuộc hệ phái Linh Sơn, Hoa Kỳ, đang có Phật sự tại Pháp, Sư Bà Thích Nữ Diệu Cảnh, trụ trì chùa Bảo Quang, Đà Nẵng VN, là Sư Muội của Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm; Ni Sư Như Trí, chùa Từ Ân, Quận 10, Sài Gòn và Ni Sư Thích Nữ Diệu Nguyên, chùa Hương Sơn, Non Nước VN, đang có Phật sự tại Đức đã hoan hỷ đến tham dự. Ngoài ra, còn có 3 chú Hạnh Giả, Thiện Chánh và Đồng Tâm, thuộc Tăng Chúng chùa Viên Giác.

Đêm Tết Trung Thu đã có trên 100 em Thiếu Nhi tham dự cùng với

khoảng 70 Phụ Huynh. Bên ánh lửa bập bùng, Ban Tổ Chức đã hướng dẫn các em ca hát, tham dự các trò chơi... Đặc biệt, DH Giác Tấn Nguyễn Tấn Hồ đã sưu tập và trình bày ý nghĩa cũng như những phong tục về Tết Trung Thu được mọi người tán thán. Đêm nay thời tiết rất tốt, buổi lễ đã kết thúc bằng cuộc rước đèn đi vòng quanh ngoài sân thật vui.

Hai ngày tiếp theo, Khóa tu Bát Quan Trai đã có 74 Giới Tử cùng với một số khách vắng lai. Điều chúng tôi ghi nhận được là, theo Đại Đức Hạnh Tấn, qua 25 năm hoằng dương Phật pháp tại xứ Đức này, Thượng Tọa Phương Trượng đã dìu dắt, giảng dạy cho Phật Tử đến một trình độ Giáo lý, Phật pháp hoặc những Bộ Kinh khá cao. Vì vậy, để cho những Phật Tử mới vào Đạo có thể lĩnh hội được, từ nay, Thầy sẽ giảng dạy từ Phật học căn bản như Quy Y Tam Bảo; thể nào là các Pháp Môn tu Thiền, Tịnh, Mật; về Tín, Nguyên, Hạnh; về Giới, Định, Tuệ; về 37 Phẩm Trợ Đạo v.v... Nhưng Thầy sẽ giảng thể nào để người mới sẽ tiếp thu được và từng bước đi lên, người cũ sẽ có nhân duyên ôn học lại!

Trong khóa tu này, Chú Hạnh Giả đã hướng dẫn cho các em Thiếu nhi sinh hoạt riêng. Kết quả cụ thể là, các em đã học và trình bày trước Đại chúng Bài Tấn Tự Quy Y, được quý Thầy Cô và mọi người vỗ tay, nồng nhiệt ngợi khen.

Trong khóa tu này, Phật Tử đã phát tâm cúng dường một số tịnh tài để Sư Bà có thêm phương tiện làm những việc Từ thiện ở VN.

Ngoài ra, còn có lễ cúng tuần thất thứ 3 cho Cố Phật Tử Trương Cẩm Phát, Pháp danh Thiện Đạt và lễ Quy Y Tam Bảo cho các Phật Tử mới phát tâm.

* KHÓA TU BÁT QUAN TRAI TẠI CHPTVNTN FRANKFURT

Hai tuần lễ tiếp theo: ngày 20-21.09.03, có Tết Trung Thu tại chùa Phổ Hiền, Huân Tu Tịnh Độ tại CH Stuttgart, nhưng cuối tuần lễ này, tại CH Mannheim có lễ Phật cầu an định kỳ hàng tháng và ngày 27-28.09.03, có khóa Tu Bát Quan Trai tại chùa Viên Âm, Nürnberg. Rất tiếc, chúng tôi không đủ nhân duyên tham dự.

Đến ngày thứ bảy 04.10 và Chủ nhật 05.10.03, chúng tôi thu xếp đến tu Bát Quan Trai Giới tại CH Frankfurt. Đại Đức Hạnh Tấn đã chủ trì và hướng dẫn tu tập trong ngày thứ bảy. Hôm sau, Đại Đức bần Phật sự và Đại Đức Hạnh Từ đã thay thế. Tháp tùng, còn có chú Hạnh Giả, Thiện Tịnh và Đồng Tâm.

Đã có trên 50 Giới Tử cùng nhau tu học và sinh hoạt trong một Đạo tràng thật thân thiết và an lạc. Trong ý hướng giúp cho người cũ ôn tập và người mới có thể tiếp thu để cùng nhau tiến bước trên đường tu học, giải thoát, quý Đại Đức đã thuyết giảng về những đề tài căn bản, dễ hiểu như Quy Y Tam Bảo, như Tín, Nguyên, Hạnh, Giới, Định, Tuệ, Thân, Khẩu, Ý... nhưng cũng không kém phần ý nhị và sâu sắc.

Trong khóa tu này cũng có nhân duyên cúng thất thứ 4 cho Thân Mẫu của Đạo Hữu Vãng Thiện Hùng, PD Thiện Dũng, vừa từ trần tại VN. Đạo hữu Thiện Dũng và vợ là Thiện Liên vừa Quy Y Tam Bảo nhân dịp khóa Tu Bát Quan Trai tại CHPTVNTN Mannheim & VPC vào tháng 4 năm nay; nhưng anh chị đã tỏ ra là những Phật Tử rất thâm tín Tam Bảo và Giáo Pháp của Như Lai. Trong khóa tu, anh chị đã lập Bàn Hương Linh cho Mẹ thật trang nghiêm; đặc biệt là luôn đốt nhang cho mẹ. Anh chị đã xin chúng tôi, hai tuần sau, nhân dịp Huân Tu Tịnh Độ tại CH Mannheim cho anh lập Bàn Linh và nhờ Thầy cúng thất thứ 6 cho Mẹ. Là con của Phật, dù cho mỗi người có một căn cơ khác nhau, nhưng khi tham dự một ngày tu học, khi làm một Phật sự, nếu chúng ta biết thành tâm quán chiếu, thì chúng tôi nghĩ, tất cả đều có ít nhiều lợi lạc.

* PHẬT TỬ CHI HỘI PTVNTN MANNHEIM & VPC HÀNH HƯƠNG VIẾNG CHÙA KHÁNH ANH VÀ HOA NGHIÊM, PARIS - PHÁP QUỐC

Sau nhiều tháng ngày tổ chức, chuẩn bị, chuyển hành hương của Phật Tử thuộc Chi Hội PTVNTN Mannheim & VPC đã thành hiện thực.

Chiếc xe Bus của hãng *merl* Reisen khởi hành từ địa điểm lễ Phật hàng tháng của CH Mannheim ở Neckarau đúng 18 giờ ngày thứ sáu 10.10.03. Đoàn hành hương gồm có 39 người lớn và 5 trẻ em đã trải qua một chuyến đi nhiều an lạc. Dọc đường, chúng tôi cùng nhau xem Video, mở số Tombola cho vui và cũng không quên niệm Phật cầu gia hộ. Sau 7 tiếng đồng hồ xe chạy và dừng lại mấy lần để nghỉ ngơi, chúng tôi đã

đến chùa Khánh Anh vào lúc 01 giờ khuya ngày 11.10.03, sớm hơn thời gian dự định khoảng một tiếng đồng hồ.

Ăn điểm tâm xong, vào lúc 09 giờ 30 phút, chúng tôi được thỉnh Pháp do TT.Thích Nhất Chơn thuyết giảng về các đề tài :

* Mức độ phạm giới của Bồ Tát tại gia, Bồ Tát xuất gia.

* Ý nghĩa hôn lễ tại chùa. Tôi ghi nhận như sau:

- Đối với Phật Giáo, chỉ là một lễ cầu an. Trong Phật Giáo không có lễ hôn phối tại chùa.

- Nếu một vị Thầy xét thấy rõ ràng là nhờ cuộc hôn phối mà hai người kết hợp để cùng nhau tu tập thì làm lễ được, tùy duyên, tùy căn cơ; nhưng nhất thiết không lợi dụng hai chữ tùy duyên để biến Đạo Phật thành Đời.

- Nếu một vị Thầy làm lễ hôn phối mà cho là tốt thì không đúng. Phải chỉ rõ, đây chỉ là một phương tiện chứ không phải là cứu cánh.

* Phải rất mạnh dạn khi giảng về sự khổ. Vì người chưa gặp khổ sẽ không tin. Nhưng thực tế, bản chất của Đời là Khổ. Trong cuộc sống, chúng sanh sẽ khổ và lúc đó sẽ tin.

Đời là khổ. Đó là sự thật! Ai cũng có cái khổ, nhưng che đậy, không dám nói ra. Đạo Phật phải chỉ cho chúng sanh điều đó. Đây chính là lòng từ bi của Phật Giáo.

* Về ý nghĩa Bồ thí, phải hướng về tính chất rốt ráo của sự tu học. Dù có bị va chạm hoặc gặp chướng duyên, vẫn Bồ thí. Cũng vậy, ở ngoài đời, nếu vì sợ luật pháp, sợ tù tội, sợ tai tiếng mà không dám làm thì khi né tránh được, khi có cơ hội, chúng sanh vẫn làm. Trái lại, ở trong Đạo, vì sợ nhân quả thì lúc nào cũng tránh điều ác, làm điều thiện.

Sau khi nghe Pháp, phái đoàn hành hương đã đi viếng chùa Hoa Nghiêm với phát tâm của chúng tôi là được chiêm bái và đánh lễ Xá lợi của Cổ Hòa Thượng Thích Trung Quán. Ngôi chùa tuy không to lớn nhưng thật uy nghiêm, thanh tịnh; lại tọa lạc trong một khu phố rất đẹp, trên con đường mang tên một danh nhân: Jean Jacques Rousseau. Sau đó, chúng tôi đã đến thăm công trường xây cất chùa Khánh Anh mới. Công trình thật vĩ đại và chúng tôi hình dung, khi hoàn thành sẽ xứng đáng là một ngôi Già Lam, đại diện cho Phật Giáo Việt Nam ở hải ngoại.

Với sự chuẩn bị từ trước và vận động thêm sau khi tham quan công trường, phái đoàn hành hương đã đóng góp được một số tịnh tài, nhưng

chúng tôi nhận thấy là quá nhỏ bé so với nhu cầu.

Sáng ngày Chủ nhật 12.10.03, sau thời khóa Công phu khuya, ăn sáng, ĐH Nhựt Trọng và Tâm Trí đã thay mặt, cùng phái đoàn hành hương tác bạch cúng dường và từ giả quý Chư Tôn Đức, tạm biệt quý Đạo hữu.

Xe Bus chạy ngang qua các thắng cảnh, các đền đài, dinh thự, các di tích lịch sử, những con đường rất hẹp, rất sầm uất với những cửa tiệm chuyên bán những mặt hàng nổi tiếng và đắt tiền... Chúng tôi cũng được ghé qua khu Thương mại Quận 13 để mua sắm một ít quà và ăn uống trước khi lên đường trở về trú xứ. Dọc đường, chúng tôi cũng có một chương trình "văn nghệ" thật hào hứng. Những mẫu chuyện vui, những bài ca vọng cổ mang nhiều Đạo vị và nhiều tiết mục do hầu hết thành viên trong chuyến đi nhiệt tình đóng góp đã thu ngân đoạn đường trên 500Km.

* HUÂN TU TỊNH ĐỘ TẠI CHI HỘI PTVNTN MANNHEIM & VPC

Khóa Huân Tu Tịnh Độ lần thứ 2 trong năm tại Chi hội PTVNTN Mannheim & VPC được tổ chức vào 2 ngày 18 và 19.10.2003, do Đại Đức Thích Hạnh Từ, trụ trì chùa Viên Âm, Nürnberg hướng dẫn. Địa điểm vẫn là nơi tổ chức lễ Phật định kỳ hàng tháng.

Mặc dù Chi Hội không thuê được Halle qua đêm, nhưng số Phật Tử chính thức tham dự cũng vào khoảng 50 người; Ngoài ra, còn một số khách vắng lai. Tổng cộng trên 80 người.

Về phần tu, trong 2 ngày Đại Đức đã hướng dẫn cho Đại chúng trì tụng Kinh Phổ Hiền Hạnh Nguyện, Văn Thù Bồ Nhượng, Đại Bi Sám Pháp, Kinh A Di Đà và Nghi thức phát Bồ Đề Tâm. Trong ý nghĩa Huân Tu Tịnh Độ, Thầy đã cho chúng tôi niệm Phật rất nhiều; có khi niệm chậm, có lúc niệm thật nhanh và cũng có khi chỉ niệm thầm. Ngoài ra, trong giờ niệm Phật, cũng có khi ngồi, khi đứng, khi đi kinh hành. Nhờ vậy mà Phật Tử không thấy mệt mỏi dù mỗi thời khóa lâu khoảng trên dưới một tiếng rưỡi đồng hồ.

Hôm ra ga xe lửa Mannheim để đón Thầy, chúng tôi đã ghi nhận một hình ảnh rất thân thương. Trên tay của Thầy là một cái túi xách khá nặng. Bên trong là những quyển "Viên Âm Nhật Tụng" -là Pháp Bảo mà Thầy đã đem theo để cho chúng tôi tu tập.

Phần Giáo lý, mở đầu Thầy nói về ý nghĩa Huân Tu Tịnh Độ, là huân tập, tu học nhiều lần để xâm nhập dần vào Phật pháp. Niệm Phật là Pháp Môn

chính yếu của người tu Tịnh Độ, nhưng bên cạnh còn có tụng Kinh, nghe Pháp; rất lợi lạc cho việc vắng sanh Tịnh Độ.

Sau một khóa lễ trước khi kết thúc khóa tu, Đại Đức cũng đã cúng thất thứ sáu cho Thân Mẫu của Đạo Hữu Thiện Dũng. Chúng tôi đã có nhân duyên hộ niệm hôm cúng thất thứ tư, nhân khóa tu Bát Quan Trai Giới tại Chi Hội Frankfurt.

Trong dịp này, cũng có cầu siêu cho Hương Linh Thân Mẫu của Đạo Hữu Thiện Phi, ở Ludwigshafen, một Ưu Bà Di thực Chi hội PTVNTN Mannheim & VPC. Ngoài ra, chúng tôi cũng có dâng số cầu siêu cho Cổ Đạo Hữu Tâm Ngọc, là hiền thê của Đạo Hữu Tâm Khương, ở Göttingen, vừa từ trần ngày 17 tháng 9 ẤL năm Quý Mùi tại Việt Nam.

Đến đây, để thay cho lời kết của bài viết, tôi xin được gửi đến quý Cô Bác, quý Độc giả thân thương một mẫu chuyện nhỏ mà tôi rất tâm đắc và nghĩ là có thể quán chiếu với đề tài vừa tu học của chúng ta:

Mấy tháng nay, người anh rể của chúng tôi ở Việt Nam lâm trọng bệnh. Khóa tu nào, tôi cũng dâng số cầu an cho anh. Do nhân duyên đặc biệt, trong hai ngày Huân Tu tại Mannheim, Đại Đức Hạnh Từ có nói: "*Quán sát sự chết là một động lực thiết yếu để tu*". Vì ít có ai muốn nghĩ đến điều này nên đường tu còn chênh mảng, lừng lờ, không cấp thiết!

Suy gẫm chân lý mà Thầy vừa giảng dạy, tôi được an ủi vì nghĩ là anh của chúng tôi đang có một nhân duyên thù thắng (biết mình sắp chết) và theo gia đình báo tin, anh rất tinh táo, chấp nhận và chịu nghe kinh, chịu niệm Phật, thích Thầy Cô đến tụng kinh. Tội vui mừng và tin rằng anh của mình có được cận nghiệp tốt.

Nhưng... 3 giờ sáng ngày Chủ nhật, tôi được tin anh của tôi vừa từ trần! Tôi phải dành thì giờ lo cho tang sự. Mặc dù cách xa vạn dặm và không về được để chia sẻ niềm thương đau của gia đình. Nhưng tôi cũng phải liên lạc về thường xuyên.

Bên ngoài, trời đang mưa lất phất, cái giá lạnh vào Đông của Tây Âu càng làm tăng thêm sự trống vắng trong lòng mình. Tôi hy vọng bài viết này đóng góp một phần nhỏ nhoi vào hành trang tu học của người con Phật chúng ta và nếu có được phần nào công đức, tôi xin thành tâm hồi hướng lên ba ngôi Tam Bảo, nguyện cầu cho Pháp Giới chúng sanh đều trọn thành Phật Đạo.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

Vu Lan

tại Niệm Phật Đường
Tam Bảo - Reutlingen



Đồng Lai

"Hằng năm thu về" người cư sĩ tại gia khắp muôn phương náo nức về các Tự Viện để đón đại lễ Vu Lan. Là người con Phật, vào ngày rằm tháng bảy, ngày xá tội vong nhân ai ai cũng về chùa để bái tạ Phật Tổ đã soi đường chỉ lối cho chúng ta tìm về nẻo Pháp lạc, đồng thời nguyện cầu cho song đường đang còn tại thế được lão niên trường thọ, hoặc không may cha mẹ quá vãng cũng được siêu thăng lên thế giới an lành.

Năm nay cũng như mọi năm chư tôn đức chùa Viên Giác quang lâm về Niệm Phật Đường Tam Bảo tại Reutlingen để chứng minh ngày Lễ Hội Vu Lan, 31.08.2003. Tổ chức tuy trẻ nhưng Phật tử rất đông, bông hồng mua nhiều hơn mọi năm mà vẫn thiếu, bởi lễ Vu Lan năm nay có hai cái đám tang vừa mãn phần.

Một là Đạo Hữu Thiện Pháp, Chi Hội Trưởng Chi Hội PTVNTN Stuttgart, một Phật tử thuần thành đã mãn phần, được bảy thất (49 ngày). Trước đây chị về chùa Viên Giác tham dự khóa Tu Gieo Duyên hai tuần để tập thực hành hạnh của người xuất gia được gọi là tịnh hạnh. Chư Tăng cũng đang an cư, đang mùa Tự Tứ. Chị Thiện Pháp mất lúc đang tu học. Hội chúng đang thúc liễm thân tâm, góp lời kinh nguyện. Chị đã tu nhiều đời nhiều kiếp nên giờ đây đã toại nguyện. Chị đã hành trì theo pháp môn Tịnh Độ, niệm Phật cầu nhiếp tâm và thường đến các đạo tràng

tu học, bởi có chư Tăng giảng dạy, có bạn đồng tu đồng học và nhắc nhở với nhau. Nơi đạo tràng yên tịnh thì dễ tiếp thu. Nếu tu học mà chúng ta không có thầy không có bạn, đôi khi cũng giải đãi, chắc chắn khó tiến, bởi là phàm phu cảnh trần, tâm khó an, khó tự tại, khó tiếp thu giáo pháp nhiệm màu của chư Phật. Nếu ai đã hành trì miên mật, giới luật nghiêm trì như chị Thiện Pháp cũng phải có kết quả bất khả tư nghị và phải có lợi lạc cho tâm linh không nhỏ.

Cái tang thứ hai là con trai bà Chiêm Thị Hiền ở Tübingen: Trần Văn Thanh, pháp danh Thiện Như, 42 tuổi, mất vào ngày 21.08.2003 nhằm ngày 21 tháng 7 âm lịch, còn trong tháng bảy. Gia đình này về NPĐ Tam Bảo mời Ni Sư Thích Nữ Như Viên và Ban Hộ Niệm đến nhà tụng kinh cầu an. Qua ngày thứ ba, khi vừa tụng xong thời kinh thì gia đình thỉnh Ni Sư vào bệnh viện để tiếp dẫn người bệnh. Lúc này những người thân đang niệm Nam Mô A Di Đà Phật liên tục Họ để ảnh Phật trước mặt Thiện Như cho anh thấy để niệm theo. Ni Sư và gia đình tiếp dẫn khá lâu, sau khi Thiện Như tắt thở, Ni Sư xin Bác sĩ cho Thiện Như nằm yên 8 giờ đồng hồ...

Gia đình nghe lời Ni Sư bảo để người mất ra đi nhẹ nhàng, phải niệm và tụng kinh, đừng khóc. Từ đó về sau đại gia đình thay phiên nhau niệm và tụng kinh Địa Tạng hằng ngày. Mỗi thất họ về NPĐ mời Ban Hộ Niệm và thỉnh Sư cầu siêu cho hương linh. Là một gia đình có đạo tâm, mỗi khi có khóa tu thọ Bát Quan Trai hoặc có các buổi lễ Phật vào những cuối tuần, họ đã bỏ việc làm, đi tham dự như bao người khác mà nghề nhà hàng cuối tuần là cao điểm nhất. Từ khi có NPĐ mỗi khi có buổi lễ, họ về rất đều đặn nhất là hai kỳ sám hối mỗi tháng.

Đầu tháng 3.2002 hai người con gái bà Chiêm Thị Hiền đã theo những chuyến hành hương do chùa Viên Giác - Hannover, tổ chức qua đất Phật dự lễ khánh

thành Trung Tâm Tu Học Viên Giác tại Bồ Đề Đạo Tràng do nhị vị Đại Đức Thích Hạnh Nguyễn & Thích Hạnh Tấn đã tạo dựng. Đây là ngôi Già Lam khá lớn tại tỉnh Gaya miền Bắc Ấn Độ, nơi Đức Phật thành đạo. Nơi đây đã có nhiều người đến tạ ơn lễ bái và cầu nguyện, như sáng sớm tụng Chú Lăng Nghiêm, tam bộ nhất bái, thiền hành niệm Phật, sám hối, ngồi thiền, tụng kinh, trì chú...

Hai người con gái bà Chiêm Thị Hiền cũng đến nơi này, cầu nguyện, lễ bái v.v... như bao nhiêu người khác, họ cũng viếng Tứ Động Tâm, viếng những nơi có dấu chân Đức Thế Tôn đã đi qua. Nhưng sau khi về lại trụ xứ, cảm nhiễm ân đức vô lượng của Đức Thế Tôn nên gia đình bà Chiêm Thị Hiền đã thỉnh TT Phương Trượng làm lễ Quy Y cho cả đại gia đình 28 người. Thu xếp cho cả ba thế hệ Quy Y một lần không phải dễ. Đây là phước đức của nhà này to lớn. Đây là một cách đền đáp ơn nghĩa sanh thành dưỡng dục, là công đức tối thượng nhất. Thượng Tọa Phương Trượng đặt pháp danh cho 28 vị này bằng máy câu kệ của Thiền Sư Vạn Hạnh:

*Thân như điện ảnh hữu
hoàng hôn*

*Vạn mộc xuân vinh thu hựu
khô*

Nhậm vận thịnh suy vô bố úy

*Thịnh suy như lộ thảo đầu
phô.*

Dịch nghĩa:

Thân như bóng chớp chiều tà

*Cỏ xuân tươi tốt thu qua rụng
rời*

Sá chi suy thịnh của đời

*Thịnh suy như hạt sương rơi
đầu cành.*

(Cuối thu 2003)

TIN PHẬT SỰ

Tân Ban Chấp Hành Chi Hội Phật Tử VNTN tại Frankfurt & VPC

Trong cuộc họp ngày 22.11.2003, Phật Tử thuộc Chi Hội Phật Tử VNTN tại Frankfurt & VPC đã bầu lại Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2003-2005 với thành phần như sau:

Hội Trưởng : Quảng Đạo Hoàng Tôn Long
Phụ Tá : Thiện Đức Trương Quý Hoàng Nhân
Hội Phó Nội Vụ : Trí Tân Nguyễn Văn Tân
Phụ Tá : Giới Đức Trương Tố Đức
Hội Phó Ngoại Vụ : Thiện Dũng Lưu Văn Nghĩa
Phụ Tá : Chúc Tiến Trần Hữu Đạt
Thư Ký : Thiện Đức Huỳnh Lê Diệu Phước
Phụ Tá : Diệu Yến Trương Thị Tú Anh
Thủ Quỹ: Diệu Hồ Phạm Thị Út
Phụ Tá : Minh Hiếu Ong David
Ban Nghi Lễ : Tâm Lượng Huỳnh Công Cử
: Nguyên Biên Trần Hữu Lượng
Ban Trai Soạn : Diệu Minh Bathke Tuyết
Phụ Tá : Nguyên Ngọc Phạm Thị Bích Thủy
: Diệu Trí Len Ritchie
: Thiện Liên Nguyễn Thị Tuyết Hồng

**Địa chỉ liên lạc: ĐH. Hoàng Tôn Long.
Ben-Gurion Ring 70.D. 60437 Frankfurt a.M.
Tel. 069-5074216**

Thay mặt Ban Chấp Hành Hội Phật Tử VNTN tại Đức, chúng tôi xin chào mừng quý thành viên trong Tân Ban Chấp Hành Chi Hội và chúc mừng quý ĐH gặt hái được nhiều thành quả tốt đẹp trong nhiệm kỳ mới.

PHÂN ƯU

Được tin buồn, Thân Mẫu của Đạo Hữu Quảng Ngộ Hồ Chuyên, Cựu Gia Trưởng GDPTVNTN Tâm Minh và Đạo Hữu Đức Hương Hồ Thanh, Cựu Chi Hội Trưởng Chi Hội PTVNTN tại Nürnberg+Fürth+Erlangen, là

Cụ Bà Ni Cô THÍCH NỮ TUỆ CHÁNH

Thế danh: Hoàng Thị Vê

Pháp danh: Từ Nhị

Sanh ngày 10.10 năm Canh Thân

Tạ thế ngày 29.10 năm Quý Mùi tại Sài Gòn

Thượng thọ 84 tuổi

Chúng tôi thành tâm xin chia buồn cùng Đạo Hữu Quảng Ngộ, Đạo Hữu Đức Hương và tang quyến, đồng thời nguyện cầu Hương Linh Cụ Bà Ni Cô Thích Nữ Tuệ Chánh sớm vắng sanh về Miền Cực Lạc.

-Hội Phật Tử và các Chi Hội cùng Ban Liên Lạc Phật Tử VNTN tại Đức.

-Ban Hướng Dẫn và các GDPTVNTN tại Đức

-Ban Hộ Trì Tam Bảo chùa Viên Giác

-Chi Hội PTVNTN tại Nürnberg-Fürth+Erlangen và GDPTVNTN Chánh Dũng

-Ban Hộ Trì Tam Bảo NPĐ Viên Âm.



HỘP THƯ VIÊN GIÁC

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp nơi gửi đến.

• THƯ TÍN

Thiện Tín Phan Tiến Dũng (Đức), Phan Hưng Nhơn (Đức), Văn Nương LNC (Pháp), Thích Linh Phong (Pháp), Huyền Thanh Lữ (Đức), Đức Hương Hồ-Thanh (Đức), Thiết Không Danh; Gs Nguyễn Đình Tuyển (USA), Trần Đăng (Đức), Độ Hà (Đức), Từ Hùng & Quỳnh Hoa (Đức), Trần Thị Nhật Hưng (Suisse), Đồng Lai (Đức), Chùa Thiện Minh (Pháp), Chùa Trí Thủ (Suisse), Hà Ngọc Bích (Pháp), Phong-Hung Lưu-Nhon-Nghĩa (Úc), Ngô Đình Lâm (Đức), Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế (Pháp), o-Giản Phan-Ngô (USA), Ngô Minh Hằng (USA), Nhạc sĩ Trịnh Hưng (Pháp), Họa sĩ Hiếu Đệ (USA), Trần Trung Đạo (USA), Thiện Hậu (Đức), KIM (Áo), Phạm Minh Châu (Áo), Lê Bích Sơn (Ấn Độ), Phương-Quỳnh (Đức), Nguyễn Thiện (Pháp), Bao La Cư Sĩ (Pháp), Hương-Giang Thái-Văn-Kiểm (Pháp), Thích Pháp Tánh; Phạm Nguyên Lương (USA), Nguyễn Minh (Pháp), Phạm Quốc Hưng (USA), Du Thị Diễm Buồn (USA), Đỗ Văn Thông (Đức), Người Giám Biên (Đức), Tổng Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị VN (USA), Thiện Căn Phạm Hồng Sáu & Hồng Nhiên (Đức), Thiện Ý; Thị Thiện Phạm Công Hoàng (Đức), Hạ Anh; Hoàng-Phi Lưu Hoàng-Nguyễn (Úc), Chúc Khâm & Phổ Trí (Úc), Vũ Nam (Đức), Hoàng Oanh (USA), Đan Hà (Đức), Võ Thu Tịnh (Pháp), Nhật Trọng (Đức), Nguyễn Minh Hiền (Đức), Bs Lê Văn Lan (USA), Nguyễn Phú Thứ (Pháp), Lương Nguyên (USA), Nguyễn Thủy & Trần Minh Xuân (Pháp), Thi-Thị Hồng-Ngọc (Đức), Phan Ngọc (Đức), Nguyễn Văn Cường (Na Uy), Tuệ Nga (USA), Vi Khuê (USA), Kim-Chi Viên-Thành; Hồng Phúc (Đức), Quỳnh Như (Bi), Vũ Kỳ (Bi), Hòa Thượng Thích Bảo Lạc (Úc), Thanh Châu (Đức), Hoàng Sa (Canada), Võ Trường Sa (Canada), Hương Cau (Đức), Tùy Anh (Đức), Trần Bảo Toàn (Suisse), Ngọc An (USA), Lê Quang Liêm (Đức), Trọng (Áo), Nguyễn Cầu (Đức), Nguyễnphúc Bửu Tật (USA), Ts. Lâm Như Tạng (Úc), Diễm Châu (USA).

• KINH SÁCH & BÁO CHÍ

* **Đức:** Buddhistische Monatsblätter Nr.4; Diễn Đàn Việt Nam số 142, 143; Ethnotrade Nr.8; Dân Chúa số 252, 253; E + Z 10/2003; Tibet und Buddhismus Nr.67; Thông Tin Berlin số 20; Buddhismus aktuell 4/2003; D+C 30; AMFN Nr.22; Tâm Giác số 4; Phật Huệ số 1; Thông Tin số 25; Kalyana Mitta Nr.12.

* **Pháp:** Sinh Hoạt Cộng Đồng số 170, 171; Việt Nam Dân Chủ số 85; Nhân Bản số 25, 26; Trúc Lâm số 25; Tiếng nói Người Việt Quốc Gia số 29.

* **Hòa Lan:** Gia Đình Phật Tử Chánh Tín số 12.

* **Áo:** Hoa Sen số 15.

* **Hoa Kỳ:** Chân Trời Mới số tháng 9 & 10/2003; Tổng Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị VN số tháng 9 và 10/2003; Ban Bảo Trợ GDPTVN Hải Ngoại số đặc san; Thế Giới Ngày Nay số 180; Hồ sơ PGVN; Phật Giáo Việt Nam số 124; Mừng lễ Khánh Thọ lần thứ 75 Đại Lão Hòa Thượng Hội Chủ Thích Mãn Giác; Tin Lành số 92, 93; Bàn Tin Quân Nhân số 17; Chan Magazine 2003; Tin Miền Nam Neus Agency Nr.100; Tự Do Dân Bản số 99, 101; Việt Nam Dân Chủ số 86.

* **Đài Loan:** Phật Quang Sơn số 173; Thiên Phật Sơn số 174 & 175.

* **Ấn Độ:** Amita Nr. 4.



Sinh hoạt Cộng Đồng

TRANH ĐẤU CHO ĐỒNG BÀO TỶ NẠN SẮP BỊ TRỰC XUẤT

Niedersachsen ngày 31.10.2003

* Tiếp theo tinh thần phiên họp của UBĐHCTĐT 27.09.03 tại chùa Viên Giác - Hannover.

* Sắc luật đặc biệt của chính quyền Niedersachsen ban hành 20.01.2002 cho phép những sắc dân đã cư trú 8 đến 13 năm tại Đức sống tự túc được quyền ở lại - **nhưng trừ sắc dân Việt Nam!**

* Trước cảnh chính quyền Đức chuẩn bị trục xuất hơn 400 đồng bào Tỵ Nạn Việt Nam đến Đức sau khi bức tường Bá Linh sụp đổ về lại Việt Nam dự trừ với 2 chuyến bay vào tháng 11 và 12/2003 đã làm dao động tinh thần nhiều người.

Ông Phạm công Hoàng, Chủ Tịch Tổ Chức Sinh Hoạt Người Việt tại CHLB Đức kêu gọi một cuộc Biểu tình trước Quốc Hội tiểu bang Niedersachsen vào ngày 31.10.2003 để tranh đấu cho quyền ở lại của người Việt Nam tại Đức.

Ngày 31.10 lúc 10.00 giờ sáng trời khá lạnh, hơn 200 đồng bào tụ tập trước tòa nhà Kinh tế đối diện với Quốc Hội tiểu bang Niedersachsen; ngoài những anh chị em sắp bị trục xuất, cũng có một số anh chị em khác đã được giấy tờ xong nhưng cũng đến để ủng hộ...

Những biểu ngữ:

Việt Nam không có tự do - không trục xuất!

Việt Nam không có dân chủ - không trục xuất!

Việt Nam không có nhân quyền - không trục xuất!

Quyền ở lại cho những người Tỵ Nạn Việt Nam chúng tôi!

Nước Đức từ hơn 12 năm nay là quê hương của chúng tôi!

Hai lá Quốc kỳ lớn của Đức và Việt Nam (cờ vàng 3 sọc đỏ) nổi bật trong đội hình, mỗi người trong tay cầm 1 cờ của Đức ... vài em bé theo cha mẹ đi biểu tình chạy chơi với nhau trong vô tư trước một tương lai vô định cho cha mẹ và chính các em!

Bằng Đức ngữ Ông Phạm Công Hoàng và Trần Văn Các (Liên Minh VNTD) đã giải thích cho người Đức hiểu rõ lý do, mục đích của buổi biểu tình hôm nay.

Hai đài truyền hình NDR và ARD đã đến thu hình và lấy tin.

12.00 giờ Đại diện phái đoàn anh em chúng tôi với 6 anh em trong đó có 1 thân hữu người Đức vào Quốc Hội; Ông

Engelsmann Đại Diện Văn phòng Quốc Hội đã tiếp đón chúng tôi và nhận Thịnh Nguyễn Thư, qua đó chúng tôi cũng trình bày cùng Ông ý định chúng tôi là có 1 Đại Diện của Quốc Hội Niedersachsen đến đoàn Biểu tình để chia sẻ với đồng bào chúng tôi. Thư bằng máu và sẽ tuyệt thực tiếp theo ...

Nhận rõ ý định chúng tôi nên lúc 12.45 giờ Ông Klaus Krumfuß (CDU) Chủ Tịch Ủy Ban Khiếu Kiện QH đã đến với chia sẻ với anh em, Ông hứa sẽ chuyển thư đến Thủ Tướng Tiểu Bang, Bộ Trưởng Nội Vụ các cơ quan liên hệ để cứu xét nguyện vọng của anh em trong thời gian nhanh nhất- tuy nhiên nên kiên nhẫn !!!

Nhận thấy việc biểu tình đã đạt kết quả, Ban Tổ Chức và đa số anh em đồng ý thôi không viết thư bằng máu, ngưng tuyệt thực và giải tán lúc 14.00 giờ. Sau đó kéo nhau về để bàn thêm một số việc khác. Các anh chị em đồng ý với nhau trong thời gian chính quyền Đức vẫn trục xuất, chúng ta sẽ cùng nhau đấu tranh quyết liệt hơn. Tại đây chúng tôi cũng được Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Trụ trì chùa Viên Giác thông báo v/v tuyệt thực cho Tự Do Tôn Giáo tại Việt Nam được tổ chức tại chùa Viên Giác Hannover vào ngày 08 và 09.11.2003 sắp đến.

(TTV. VNN. Hannover)

HỘI TÌNH THƯƠNG / ĐỨC QUỐC CỨU TRỢ THƯƠNG PHẾ BINH QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

Vào đêm 01 tháng 11 năm 2003 Hội Tình Thương Đức Quốc đã tổ chức Đêm Ca Vũ Tình Thương, với mục đích quyên góp để cứu trợ cho Thương Phế Binh tại quê nhà.

Đêm Ca Vũ Tình Thương đã quy tụ hơn 200 đồng hương đến tham gia ủng hộ. Trong tinh thần lá lành đùm lá rách, miếng khi đói gói khi no, với lòng thương cảm đến những người cùng khổ, nên hầu hết quý đồng hương đã đóng góp tích cực, người giúp của kẻ giúp công hầu góp sức vào công việc từ thiện này.

Kết quả như sau :

- Tổng thu: **4824,10E. +100US.**

- Tổng chi: **530,57E.**

- Còn lại nhập vào quỹ cứu trợ TPB = **4293,53E. +100 US .**

DANH SÁCH PHẾ BINH NHẬN TIỀN (theo giấy hồi báo do PB ký nhận) tiếp theo.

• **Sài Gòn:** Nhận 865.000 đVN: Phạm Văn Luân, Phạm Văn Chi, Phạm Tuyết, Nguyễn Văn Sáu, Liêu Sang Võ, Nguyễn Văn Ghi, Trần Quang Hưng.

• **Bình Dương:** Lê Luật 670.000 đVN.

• **Bình Phước:** Dương Đức Huy 882.000 đVN.

• **Quảng Nam:** Nhận 865.000 đVN: Đào Văn Châu, Phạm Công Ba, Trần Văn Thảo, Nguyễn Văn Ba.

Hội Tình Thương Đức Quốc được thành lập tại Thành phố Reutlingen vào dịp kỷ niệm 30 tháng 4 năm 2001. Được sự hỗ trợ của nhiều đồng hương khắp Âu châu, những tấm

lòng còn nghĩ đến ân nghĩa đồng bào, nhất là đối với những người cùng khổ, nhưng là những vị Anh Hùng đã sống một cuộc đời đầy bi tráng. Đã hy sinh một phần thân xác để bảo vệ quê hương thân yêu của chúng ta.

Qua những lần tổ chức các Đêm Ca Vũ Tình Thương, cùng với sự ủng hộ của đồng hương khắp nơi, tính đến cuối năm nay Hội đã gửi về giúp đỡ cho 283 Thương Phế Binh, các Ân nhân nhận hồ sơ để gửi trực tiếp cho TPB là 118 người, tổng cộng:- **401 hồ sơ**. (Vói mỗi Thương Phế Binh được nhận lãnh 50 Euro + 7 Euro tiền lệ phí gửi, nhưng theo giá thị trường hối đoái tại Việt Nam, nên số tiền không được đồng đều trong lúc nhận!)

(vh- trần ghi)

TÂN BAN CHẤP HÀNH LIÊN HỘI CỤU SVSQ/TVBQGVN TẠI ÂU CHÂU

Liên Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tại Âu Châu đã bầu Tân Ban Chấp Hành cho nhiệm kỳ 200.. - 200.. với thành phần như sau:

Liên Hội Trưởng : Nguyễn Vĩnh Giám K.19
Liên Hội Phó Ngoại Vụ : Đặng Văn Khanh K25
Liên Hội Phó Nội Vụ : Lâm Văn Rốt K19
Liên Hội Phó Truyền Thông: Phan Văn Đức K19
Thư Ký kiêm Thủ Quỹ : Nguyễn Văn Nam K.20
Đặc Trách Đoàn TTN Đa Hiệu: Hoàng Tôn Long K.31
Nguyễn Hữu Xương K.26

ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC:

Nguyễn Vĩnh Giám
10 Rue Mandeville
4000 Liège - Belgique
Tel. 00-32-4-252-62.73

Email: nguyenvinhgiam@yahoo.fr

TỔNG HỘI CỤU TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

Lời Kêu Gợi

Hưởng ứng thông báo của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất về việc bạo quyền VC tiếp tục đàn áp, bóp nghẹt và khống chế tôn giáo - điển hình qua việc chặn bắt tại Bình Định rồi cách ly hai vị Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang- Tăng Thống Giáo Hội PG/VNTN và Hòa Thượng Thích Quảng Độ – Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, quản chế Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ – Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, đầy ải Đại Đức Thích Đồng Thọ – Thị Giả của Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang lên một vùng hẻo lánh, đồng thời hăm dọa rất nhiều tăng sĩ Phật Giáo khác với mục đích khủng bố không cho quý vị này hành đạo và làm tê liệt hoạt động của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là giáo hội có lập trường phản kháng mạnh mẽ bạo quyền VC trong các lãnh vực đàn áp tôn giáo, bóp nghẹt mọi

thứ tự do của dân chúng, hủy diệt văn hóa và tài nguyên đất nước, cam tâm bán đất, dâng biển cho Trung Cộng - kẻ thù truyền kiếp của dân tộc.

Từ những sự kiện đàn áp Phật Giáo nói trên, Tổng Hội Cựu TNCT/VN khẩn thiết kêu gọi:

- 1) Xin mọi giới đồng bào hải ngoại hãy vì tương lai của dân tộc, và chia xẻ với nỗi thống khổ của 80 triệu đồng bào, xin hãy bày tỏ sức mạnh của mình bằng cách tẩy chay tất cả các hàng hóa của VC đang bày bán ở các siêu thị. Xin đồng bào hãy chứng tỏ rằng mình có sức mạnh và không cần phải van xin bạo quyền VC ban phát tự do.
- 2) Tùy phương tiện cá nhân, xin hãy gửi thư tới các Dân biểu, Thượng nghị sĩ Hoa Kỳ, Tổng Thư Ký LHQ, các Hội Ân Xá Quốc Tế tố cáo tội ác triền miên của Đảng Cộng Sản, không phải chỉ đàn áp Phật Giáo mà cả các tôn giáo khác như Thiên Chúa Giáo, Cao Đài, Hòa Hảo và Tin Lành.
- 3) Xin các Khu Hội Cựu tù Nhân Chính Trị tùy hoàn cảnh địa phương, phối hợp với cộng đồng và các đoàn thể quốc gia tổ chức các buổi thấp nển cầu nguyện cho Tự Do Tôn Giáo tại Việt Nam tập hợp biểu tình để tố cáo tội ác của Đảng Cộng Sản Việt Nam và hô hào mọi giới đồng bào tẩy chay hàng hóa VC đem qua đây móc túi đồng bào, làm giàu cho Tư Bản Đỏ để bạo quyền ung dung ngồi đó thống trị và tàn phá đất nước.

Làm tại San Jose ngày 1-11-2003
Đào Văn Bình
Chủ Tịch Ban Chấp Hành

THI CA VÀ VẬT LÝ THIÊN VĂN HỌC

**Cuộc nói chuyện với nhà Bác Học
Trịnh Xuân Thuận
về Thi Ca ở Đại Hội Thi Nhân Quốc Tế
tại Liège (Vương Quốc Bỉ 09.2003)**

* *Christian de Brulle ghi*
* *Vũ Ký chuyển ngữ*

Đại Hội Thi Nhân Quốc Tế hai năm một lần qui tụ 240 Thi sĩ ở 52 quốc gia trên thế giới với một số các Khoa học gia và Trí thức khác nữa đã nhóm họp ở lâu đài "Cung Đại Hội" tại Liège, một thành phố tại Miền Nam Vương Quốc Bỉ, vào giữa tháng 9.2003.

Chủ tọa đọc diễn văn khai mạc là Giáo sư Christian de Duve, người Bỉ, được Giải Nobel Y Khoa. Tiếp đến là nhà Vật lý Thiên văn xuất chúng Trịnh Xuân Thuận, người Việt Nam, đồng chủ tọa Đại Hội với Giáo sư Christian de Duve. Nhà Bác học Trịnh Xuân Thuận hiện đang giảng dạy tại Đại Học Virginia Charlottes, Hoa Kỳ. Sự lựa chọn để mời tham dự này của Ban Tổ Chức Đại Hội Thi Nhân Quốc Tế, mới nhìn, tưởng rằng kỳ lạ và khó hiểu. Nhưng không, người ta

sẽ hiểu rõ hơn khi khám phá ra rằng luận đề của Đại Hội Quốc Tế 2 năm họp một kỳ lần này chính là: "Hai Vô cùng tận cho một tương lai: Vô cùng tận của sự sống, Vô cùng tận của không gian". Và sau khi được nói chuyện với nhà Bác học Trịnh Xuân Thuận, chúng tôi mới thấu hiểu vấn đề tại sao có sự hiện diện đầy ý nghĩa của Giáo sư Trịnh Xuân Thuận đồng chủ tọa tại Đại Hội Quốc Tế Thi Nhân này.

- Thưa Giáo sư, vì đâu Giáo sư có sự say mê đối với Thi Ca đến như thế ?

- Điều này, thưa ông, không có gì đáng ngạc nhiên cả. Thi Ca và Khoa Vật Lý Thiên Văn Học có nhiều điểm tương đồng. Khởi sự, ban đầu, người ta thường có quan niệm sai lầm là những liên hệ -nếu có- giữa hai bộ môn nghệ thuật này - tôi gọi đó là những nghệ thuật - đều là rất sơ sài gần như không có, bởi vì người ta không hiểu rõ đúng đắn về hai lãnh vực ấy. Mỗi bộ môn, mỗi nghệ thuật tưởng tượng cuộc sống theo phong cách riêng biệt của nó. Bức bích họa (tranh vẽ trên tường) khổng lồ được phác họa bởi nền Thiên văn học -bức tranh vũ trụ đó- rõ chính là từ nguồn gốc vũ trụ tạo nên mà có, bức tranh ấy mô tả một bầu không gian dài rộng hơn 14 tỷ năm ánh sáng vượt qua trong 4,5 năm thời gian. Đó không phải là một cuộc tường thuật kỳ thú về nguồn gốc con người chúng ta đó sao? Chúng ta chỉ là những bụi bặm của các vì sao, các tinh tú trên bầu trời. Chính những bụi bặm ấy sản sinh và gây cho ta cuộc sống. Vẻ đẹp lộng lẫy, sự hòa hợp nhịp nhàng của vũ trụ với những chòm bụi mù tinh tú này chính là bao nhiêu điểm hội tụ để kết thành những yếu tố cấu tạo nên chúng ta. Và làm cho con người đang chăm chú theo dõi quan sát bầu trời lộng lẫy ấy là chính tôi đây đang làm một công việc màu nhiệm là hòa trộn khoa học với thi ca đó ông.

- Nền Thiên văn học về tinh tú thiên hà chiếm phần lớn công việc hằng ngày của giáo sư. Và chính nền chuyên khoa của giáo sư là tập trung nghiên cứu những dải Ngân hà rất rất nhỏ - ngàn vạn lần nhỏ hơn dải Ngân hà thường được trông thấy của chúng ta, những sự quan sát tế vi và phức tạp ấy cốt để các máy móc điện tử tinh vi nhỏ nhít trang bị trên đầu các viễn kính tối tân của giáo sư thu nhận rồi được phân tích lại bởi những máy vi tính cực mạnh. Công việc về khoa học ấy làm bận rộn giáo sư vô cùng... Thế mà, thưa giáo sư, giáo sư lại tự mô tả như một người đang chiêm ngưỡng thanh thân ngắm nhìn vẻ đẹp thần tiên lộng lẫy vô ngần của vũ trụ... Thiệt là khó quan niệm đó. Xin giáo sư giảng rõ thêm.

- Quả đúng thế. Trong nghề nghiệp của tôi, tôi luôn luôn có phương sách hòa lẫn tốt đẹp và thú vị -hay nói đúng hơn- vận dụng nhịp nhàng hai cảnh trí ấy. Các cảnh dựng nên bởi những nơi đặt để cho các đài thiên văn chuyên môn của tôi đều may mắn thay rất thuận lợi và thích hợp cho sự suy tư, thiền định, trầm mặc của con người. Cái đẹp đầy thi tính thực chất ấy toát ra từ những địa điểm cô liêu thơ mộng, thường cách xa những bận rộn ồn ào, diên rờ của con người thế tục và vẻ đẹp ấy thực vô cùng dị thường và khó tả. Đúng ra, thì các máy móc thường dùng để quan sát sự vật, thay thế cho chúng ta. Nhưng khi có cơ hội, tôi vẫn thích ngẩng mặt lên cao đăm đăm nhìn lên bầu trời vô tận. Và cái nhìn đơn giản ấy của tôi phát hiện may mắn thay! vô vàn kỳ quan của trời đất. Mỗi proton nhỏ nhít, mỗi hạt bụi ánh sáng thiên

thể chạm vào vông mạc của mắt tôi -tôi biết rõ- đã xuất phát từ hàng tỷ hàng tỷ ánh sáng. Ngay trước cả sự hình thành các nguyên tử tạo nên con người của chính tôi nữa. Ôi! thực là kỳ lạ. Và nhờ cánh cửa sổ ấy của thân thể con người, tôi lại có một cái nhìn khác hơn về thực tại. Một đôi khi, tôi tự nhủ thầm rằng chính cái điều lạ thường màu nhiệm kỳ thú ấy làm giảm sút thái độ ngạo mạn mà các nhà khoa học là chúng tôi thường dễ dàng mắc phải.

- Là nhà khoa học kỳ tài, sắt bén, lại yêu thích thi ca, đã có khi nào, giáo sư cao hứng phóng lên trang giấy đôi vần thơ lai láng sau một đêm quan sát các thiên thể, tinh tú trên bầu trời ?

- Đáng tiếc thay, tôi lại không sở trường về bộ môn ấy. Tuy thế, tôi vẫn ưa thích ẩn mình trong tác phẩm của các nhà thơ mà tôi mến chuộng hơn hết như Baudelaire (1), Verlaine (1), Rimbaud (1) ... Các tài hoa ấy cũng như tôi đều nhìn thấy sự vật giống nhau. Phần tôi thì với cửa riêng tôi, cái nhãn quan thiên văn vũ trụ học, còn họ thì độc nhất với cái trực giác đầy thi tính chói lòa lóe sáng nhanh như chớp của con người thi nhân là họ. Tôi cũng yêu thơ của William Blake (2), một nhà thơ Anh quốc vào cuối thế kỷ thứ XVIII. Tôi xin trích một đoạn thơ của Người trong nhiều thi phẩm khác của thi sĩ đã làm tôi say mê thích thú một cách lạ thường:

*"Voir un univers dans un grain de sable,
Et un paradis dans une fleur sauvage,
Tenir l'infini dans la paume de la main,
Et l'éternité dans une heure..."*

"Ôi! Ta nhìn ngắm cả một vũ trụ gói trọn trong một hạt cát li-ti,

Và cả một thiên đường ẩn trong một đóa hoa hoang dại,
Ta lại nắm chặt Vô Cực, Vô Cùng Tận trong tấc gang bàn tay bé nhỏ

Cùng coi sống Vinh Hằng nghìn thu bất diệt chỉ trong khoảnh khắc một giờ ngắn ngủi phù du..." (V.K. chuyển ngữ)

Ông thấy không... Thực là siêu việt, tuyệt vời, mấy vần thơ kỳ lạ ấy! Nhất là các thuyết Nổ Tan Cấu Tạo Quả Địa Cầu (thuyết Big Bang) thông thái bây giờ qua cái nhìn là lạ "Vũ trụ nằm trong hạt cát li-ti" chỉ mới xuất hiện gần hai thế kỷ sau những vần thơ tiên cảm đó mà thôi.

Ôi! Thi Ca và Vũ Trụ học, sao mà "gần gũi anh em" đến thế như bóng với hình!

Ghi chú:

(1) Baudelaire, Rimbaud, Verlaine = Các nhà thơ Pháp về thế kỷ 19. Thuộc trường phái lãng mạn mà cuộc đời và sự nghiệp có phần gắn liền nhau với nhiều tương đồng và kịch biến đau khổ giống nhau.

(2) William Blake = thi sĩ và họa sĩ Ăng-lê, sinh ở Londres (1757-1827). Tác giả những vần thơ trữ tình và chiến đấu sử, mà ông tự mình họa luôn các tình tiết trong các tác phẩm của mình. Một trong những đại diện của thế hệ thi sĩ lãng mạn đầu tiên trong văn học Ăng-lê. •



Thể Thao

NGƯỜI GIÁM BIÊN

Sang năm 2004, sẽ có giải **Vô Địch Bóng Tròn Âu Châu** được tổ chức tại Portugal và **Thế vận Hội Mùa Hè** tại Athen, thủ đô nước Hy Lạp. Hai quốc gia này nằm trong Cộng Đồng Âu Châu cùng có một múi giờ như nhau. Do đó quý vị ghiền các môn thể thao cư ngụ ở Âu Châu có thể theo dõi các trận đấu xảy ra ban ngày không như quý vị ở Úc, Mỹ, Á và Phi Châu giờ giấc đều khác nhau.



GIẢI VÔ ĐỊCH BÓNG TRÒN ÂU CHÂU (từ 12.6 đến 04.7.2004)

Có tất cả 50 đội của 50 quốc gia tham dự được chia thành 10 Toán. Đến ngày 12.10.2003, các Toán đã tranh vòng loại gần xong, mỗi đội đá 8 trận. Kết quả như sau:

Toán 1

1. <u>Frankreich</u>	8	8	0	0	29:2	24
2. Slowenien	8	4	2	2	15:12	14
3. Israel	8	2	3	3	9:11	9
4. Zypern	8	2	2	4	9:18	8
5. Malta	8	0	1	7	5:24	1

Toán 2

1. <u>Dänemark</u>	8	4	3	1	15:9	15
2. Norwegen	8	4	2	2	21:9	14
3. Rumänien	8	4	2	2	9:5	14
4. Bosnien-Herz.	8	4	1	3	7:8	13
5. Luxemburg	8	0	0	8	0:21	0

Toán 3

1. <u>Tschechien</u>	8	7	1	0	23:5	22
2. Niederlande	8	6	1	1	20:6	19
3. Österreich	8	3	0	5	12:14	9
4. Moldawien	8	2	0	6	5:19	6
5. Weißrussland	8	1	0	7	4:20	3

Toán 4

1. <u>Sweden</u>	8	5	2	1	19:3	17
2. Lettland	8	5	1	2	10:6	16
3. Polen	8	4	1	3	11:7	13
4. Ungarn	8	3	2	3	15:9	11
5. San Marino	8	0	0	8	0:30	0

Toán 5

1. <u>Deutschland</u>	8	5	3	0	13:4	18
2. Schottland	8	4	2	2	12:8	14

3. Island	8	4	1	3	11:9	13
4. Litauen	8	3	1	4	7:11	10
5. Färöer	8	0	1	7	7:18	1

Toán 6

1. <u>Griechenland</u>	8	6	0	2	8:4	18
2. Spanien	8	5	2	1	16:4	17
3. Ukraine	8	2	4	2	11:10	10
4. Armenien	8	2	1	5	7:16	7
5. Nordirland	8	0	3	5	0:8	3

Toán 7

1. <u>England</u>	8	6	2	0	14:5	20
2. Türkei	8	6	1	1	17:5	19
3. Slowakei	8	3	1	4	11:9	10
4. Mazedonien	8	1	3	4	11:14	6
5. Liechtenstein	8	0	1	7	2:22	1

Toán 8

1. <u>Bulgarien</u>	8	5	2	1	13:4	17
2. Kroatien	8	5	1	2	12:4	16
3. Belgien	8	5	1	2	11:9	16
4. Estland	8	2	2	4	4:6	8
5. Andorra	8	0	0	8	1:18	0

Toán 9

1. <u>Italien</u>	8	5	2	1	17:4	17
2. Wales	8	4	1	3	13:10	13
3. Serbien-Mont.	8	3	3	2	11:11	12
4. Finnland	8	3	1	4	9:10	10
5. Aserbaidschan	8	1	1	6	5:20	4

Toán 10

1. <u>Schweiz</u>	8	4	3	1	15:11	15
2. Russland	8	4	2	2	19:12	14
3. Irland	8	3	2	3	10:11	11
4. Albanien	8	2	2	4	11:15	8
5. Georgien	8	2	1	5	8:14	7

Vòng chung kết có 16 đội tham dự

10 Đội đứng đầu Toán được vào chung kết. 10 đội đứng hạng nhì đã bốc thăm đụng nhau vào ngày 15 - 16.11.2003, để chọn 5 đội thắng. Như vậy là có 15 đội, cộng với đội Portugal, nước tổ chức miễn đá vòng loại thành con số **16**.

10 Đội hạng nhì đụng nhau như sau:

Lettland	-	Turkey
Schottland	-	Niederland
Kroatien	-	Slowanien
Russland	-	Wales
Spanien	-	Norwegen

Căn cứ vào bảng xếp hạng trên, các Đội có nhiều triển vọng đoạt cúp như đội Pháp đương kim vô địch, đá 8 trận, thắng 8 trận, được 24 điểm. Kế đến là đội Tschechien 22 điểm, đội England 20 điểm, đội Đức, đang đứng hạng nhì thế giới 18 điểm và đội Hy Lạp cũng 18 điểm. Tuy nhiên, trên sân cỏ có nhiều chuyện bất ngờ vào giờ thứ 90 phút đã xảy ra khó mà đoán được.

GIẢI NỮ VÔ ĐỊCH BÓNG TRÒN THẾ GIỚI (từ 29.9 đến 12.10.2003)

Đáng lẽ giải này được tổ chức tại Thượng Hải, Trung Quốc. Nhưng năm vừa qua bệnh SARS đã bộc phát ở Trung Quốc nên Tổng Cục Túc Cầu Thế Giới quyết định dời về Mỹ.

Có tất cả 16 đội của 16 quốc gia tham dự được chia thành 4 Toán. Mỗi Toán có 4 đội.

Vòng đầu mỗi Đội đá 3 trận, kết quả như sau:

Toán A

1. USA	3	3	0	0	11:1	9
2. Schweden	3	2	0	1	5:3	6
3. Nordkorea	3	1	0	2	3:4	3
4. Nigeria	3	0	0	3	0:11	0

Toán B

1. Brasilien	3	2	1	0	8:2	7
2. Norwegen	3	2	0	1	10:5	6
3. Frankreich	3	1	1	1	2:3	4
4. Südkorea	3	0	0	3	1:11	0

Toán C

1. Deutschland	3	3	0	0	13:2	6
2. Kanada	3	2	0	1	7:5	6
3. Japan	3	1	0	2	7:6	3
4. Argentinien	3	0	0	3	1:15	0

Toán D

1. China	3	2	1	0	3:1	7
2. Russland	3	2	0	1	5:2	6
3. Australien	3	1	1	1	2:3	4
4. Ghana	3	0	0	3	0:6	0

*** Vòng Tứ Kết**

Đội nhất Toán A đụng đội nhì Toán B. Đội nhất Toán B đụng đội nhì Toán A.

Kết quả

USA	- Norwegen	1 : 0
Brasilien-	Schweden	1 : 2

Đội nhất Toán C đụng đội nhì Toán D. Đội nhất Toán D đụng đội nhì Toán C

Kết quả

Deutschland	- Russland	7 : 1
China	- Kanada	0 : 1

*** Vòng Bán Kết**

USA	- Deutschland	0 : 3
Schweden	- Kanada	2 : 1

Tranh hạng 3

USA	- Kanada	3 : 1
------------	----------	-------

*** Chung kết**

Đội Đức đụng đội Thụy Điển (Schweden). Thành tích của mỗi đội:

Đội Đức: Đương kim vô địch Âu Châu, trên đường đi đến chung kết đã đá 5 trận, thắng đủ 5 trận. Thắng Kanada 4:1; Japan 3:0; Argentinien 6:1; Russland 7:1; USA đương kim vô địch thế giới 3:0. Đã đá lọt lưới đối phương 23 trái, bị đá lọt lưới chỉ có 3 trái! Đã lập một kỷ lục.

Đội Thụy Điển: Đương kim hạng nhì vô địch Âu Châu, trên đường đi đến chung kết đã đá 5 trận, thắng 4 thua 1.

Thua USA 1:3; thắng Nordkorea 1:0; Nigeria 3:0; Brasilien 2:1; Kanada 2:1. Đã đá lọt lưới đối phương 9 trái, bị đá lọt lưới 5 trái.

Diễn tiến: Trận đấu được đặt dưới quyền điều khiển của trọng tài Inoescu (người Rumanien). 26.000 khán giả có mặt tại cầu trường để cổ vũ và ủng hộ cả hai bên. Trên khán đài danh dự còn có ông Blatter, Chủ Tịch Tổng Cục Túc Cầu Thế Giới, ông Gerhard Mayer-Vorfelder, Chủ Tịch Tổng Cục Túc Cầu Đức.

Hiệp 1: Mấy phút sau khi tiếng còi của trọng tài thổi lên bắt đầu trận đấu, hai đội còn giữ miếng. Sau đó đội Thụy Điển bắt thần áp dụng chiến thuật "phối hợp tổng lực" tràn lên tấn công tới tấp trên phần sân của Đức. Nhưng nhờ hàng phòng vệ vững chắc, đội Đức đã phá tan các lần tấn công gây áp lực của Thụy Điển trong vòng cấm địa trước khuôn thành Đức.

Còn đội Đức, với hàng tiền đạo gồm có cô Prinz, cô Meinert đã hai lần có dịp làm bàn, nhưng hai lần đá banh trúng xà ngang khuôn thành, banh dội ra ngoài.

Đội Thụy Điển vẫn giữ thế công, đến phút thứ 41, cô Svensson bất thành linh thọc sâu một quả banh dài qua hàng phòng vệ Đức, cô Ljungberg phóng theo banh lướt qua hàng phòng vệ Đức đá xéo góc, thủ môn Đức, cô Rottenberg đứng nhìn banh vào lưới. Thụy Điển dẫn trước 1:0, cho đến hết hiệp nhưt.

Hiệp 2: Đội Đức được đá giao banh trước, tiếng còi của trọng tài vừa thổi bắt đầu hiệp 2, cô Prinz đưa banh cho Meinert, cô này liền đưa banh lại cho cô Wiegmann đồng thời cô chạy nhanh xuống gần vùng cấm địa Thụy Điển, cô Wiegmann biết ý thọc sâu quả banh qua khỏi hàng phòng vệ Thụy Điển, cô Meinert phóng theo banh, lướt qua hàng phòng vệ Thụy Điển đá xéo vào góc trái ghi bàn thắng gỡ huê cho đội Đức 1:1 vào phút thứ 46 trước sự ngỡ ngàng của đội Thụy Điển.

Trận đấu tiếp tục, khi thì đội Thụy Điển tạo áp lực trước khuôn thành đội Đức, khi thì ngược lại. Đến phút thứ 88 Huấn Luyện Viên đội Đức đưa cô Nia Künzer vào thay cô Wunderlich. Đến phút thứ 90 hai đội vẫn còn huê nhau 1 : 1.

Đá thêm giờ - Áp dụng quả gôn vàng (Golden Goal)

Đá hai hiệp, mỗi hiệp 15 phút. Trong hai hiệp này nếu đội nào thắng trước thì coi như đã thắng trận, trọng tài thổi còi chấm dứt trận đấu. Cách thức này được gọi là "Quả Gôn Vàng". Nếu đá hai hiệp vẫn còn huê nhau, thì đá 11 thước như thường lệ.

Hiệp 1: Vừa vào trận, đội Thụy Điển dốc toàn lực tấn công đội Đức để thực hiện quả gôn vàng, mấy lần gây rối loạn trước khuôn thành đội Đức. Nhưng hàng phòng vệ Đức đã tà xông hữu đột hóa giải tất cả các đường banh nguy hiểm của hàng tiền đạo Thụy Điển. Để giải tỏa áp lực, đội Đức bắt đầu phản công và có hiệu quả. Phút thứ 98, đội Đức hưởng một trái banh đá phạt cách gôn Thụy Điển khoảng 30 mét bên phải. Cô Prinz lãnh phần đá phạt. Cô đá banh bay ngang qua gôn Thụy Điển chừng 8 mét, cô Nia Künzer nhay cao dùng đầu đánh banh bay xẹt vào lưới Thụy Điển tuyệt đẹp : Golden Goal - Quả banh vàng ! Golden Goal - Quả banh vàng ! cả ngàn khán giả hoan hô nhiệt liệt trước sự ngỡ ngàng thất vọng của cầu thủ Thụy Điển. Có cô ôm mặt khóc nức nở! Trọng tài thổi tiếng còi chấm dứt trận đấu.

Đội Cầu Nữ Đức Vô Địch Thế Giới năm 2003 ! Mong ước đã thành ! HLV và cầu thủ đội Đức tràn ra sân vui mừng hò reo, có cô cũng ôm mặt khóc, nhưng khóc vì vui mừng !

Một sự trùng hợp ngẫu nhiên được lặp lại

Số là trong giải Vô Địch Âu Châu năm 2001, đội nữ Đức được vào chung kết cũng gặp đội Thụy Điển. Hai đội cũng huề nhau 1 : 1 sau 90 phút giao tranh. Đã thêm giờ, cô Claudia Müller đã đá thắng đội Thụy Điển bằng quả gân vàng ở hiệp một. Giải Vô Địch Thế Giới lần này, cô Nia Künzer đội đầu thắng đội Thụy Điển cũng bằng quả gân vàng. Tên hai cô đã đi vào lịch sử môn bóng tròn nữ của Đức.

Lịch sử Giải Vô Địch Nữ Bóng Tròn Thế Giới

Giải này đã được tổ chức từ năm 1991. Cứ 4 năm tổ chức một lần. Kết quả các đội vô địch như sau:

- 1991 tại Trung Quốc: **Mỹ** hạ Na Uy 2:0 đoạt cúp
- 1995 tại Thụy Điển: **Na Uy** hạ Đức 2:0
- 1999 tại Mỹ: **Mỹ** hạ Trung Quốc sau khi đá 11 mét 5:4
- 2003 tại Mỹ: **Đức** hạ Thụy Điển nhờ quả gân vàng 2:1

Người Mỹ thích môn Khúc côn cầu (Baseball), môn bầu dục (Football) hơn là môn đá banh (Soccer). Thế mà đội nữ Mỹ đã hai lần vô địch thế giới.

Mặc dù hiện giờ môn đá banh đang được nữ giới ham thích, nhiều đội banh nữ được thành lập, có tổ chức giải Vô Địch Âu Châu, Mỹ Châu, Thế Giới, nhưng Tổng Cục Cầu Thế Giới chưa đưa họ lên ngang tầm với nam giới. Các nữ cầu thủ đá banh như một nghề tay trái, nghiệp dư, họ phải đi làm để nuôi sống chớ không được trở thành nhà nghề lãnh lương tháng như nam cầu thủ. Chẳng hạn như cô Prinz hành nghề Vật lý trị liệu pháp (Physiotherapeutin), cô Rottenberg thủ môn là nữ quân nhân, cô Meinert cử nhân thể thao v.v... Trong giải Vô Địch Thế Giới 2002 tại Nam Hàn và Nhật, đội cầu nam Đức đứng hạng nhì, mỗi cầu thủ được thưởng 71.000 Euro, trong khi đội cầu nữ Vô Địch Thế Giới mà mỗi người chỉ nhận có 20.000 Euro. Hy vọng trong tương lai môn bóng tròn nữ được đại chúng hóa, như bên nam để mỗi cuối tuần khán giả có dịp xem những giai nhân vừa là lướt vừa tung hoành trên sân cỏ.

Xếp hạng

Đội cầu nữ Đức được 23% khán giả khắp nơi trên thế giới chọn là đội có cầu thủ đẹp, hấp dẫn và nghệ thuật nhồi bóng hay nhất; kế đến là đội Mỹ với 21%; hạng ba là Trung Quốc 18%; hạng tư Kanada 15% và Thụy Điển 14% hạng năm.

Cầu thủ hay nhất

Cô Prinz và Bettina Wiegmann (Đức) - Cô Ljungberg và Svensson (Thụy Điển).

Thành tích Huấn Luyện Viên Đức

Cô Tina Theune-Meyer (chính) - Cô Silvia Neid (phụ), đã lèo lái đội nữ Đức đi từ thắng lợi này đến thành công khác. Đã hai lần Vô Địch Âu Châu (1997 - 2001), một lần huy chương đồng Thế Vận Hội mùa hè năm 2000 và Vô Địch Thế Giới năm 2003. Nếu nói về tài nghệ nhồi bóng thì cô Meyer thua Beckenbauer rất xa, nhưng nếu đề cập đến vai trò HLV thì cô Meyer qua mặt Beckenbauer cái vù. Vì cô Meyer vừa đoạt chức Vô Địch Âu Châu và vừa Vô Địch Thế Giới, còn Beckenbauer chỉ đoạt được chức Vô Địch Thế Giới mà thôi.



(h1)



(h2)

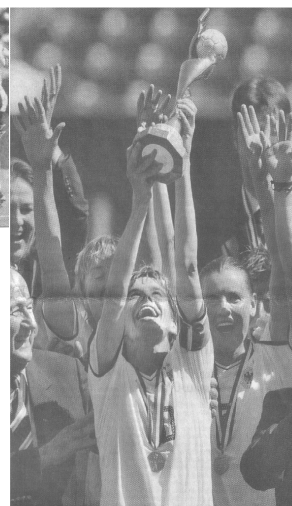
H1. HLV Tina Theune-Meyer (phải) và Silvia Neid đang chuẩn bị chạy ra sân khi cô Prinz bắt đầu đá trái phạt lịch sử.

H2. Cô Nia Künzer (số 4) đang giơ tay làm dấu V (victory) sau khi cô dùng đầu đánh banh vào lưới thực hiện quả gân vàng.



(h3)

H3. Toàn đội cùng nhau vui ca reo mừng !



H4 . Còn nổi vui mừng nào hơn khi cô Đội Trưởng giơ cao chiếc Cúp Vô Địch Thế Giới 2003 lên cho mọi người xem. Hoan hô đội cầu nữ Đức Quốc! Hoan hô! Hoan hô! Hoan hô! ➔ (h4)

QUẦN VỢT



Những tay vợt đã một thời tung hoành trên sân, hiện đang lùi dần vào bóng tối. Bên Nữ có cô Hingis (Thụy Sĩ), cô Seeles (Mỹ). Bên Nam có anh Sampras (Mỹ), Kuerten (Ba Tây), Hewitt (Úc). Để thay thế đàn chị đàn anh theo luật tre tàn măng mọc, bên Nữ có hai chị em nhà họ Williams là cô Venus và Serena Williams (Mỹ), cô Henin và Clijsters (Bi). Bốn cô này, chưa có cô nào quá 24 tuổi lần lượt thay phiên nhau đoạt bốn giải vô địch Grand Slam tổ chức ở ba Châu. Bên Nam thì có anh Ferrero (Tây Ban Nha), Federer (Thụy Sĩ), Roddick (Mỹ), Coria (Á Căn Đình) đang trên đà đi lên. Đức thì chỉ có anh Schüttler nhưng đánh khi thì trời khi thì sục, may mắn lắm trong đời cầm vợt, anh đã vào được chung kết giải Australien-Open. Có lẽ lần này là lần duy nhất!

SAU ĐÂY LÀ KẾT QUẢ CỦA 4 GIẢI GRAND SLAM

* **AUSTRALIEN OPEN** (13 - 26.01.03)

Nữ: **Bán kết**

Serena Williams hạ Kim Clijsters 4:6, 6:3, 7:5
Venus Williams hạ Henin 6:3, 6:3

Chung kết

S. Williams hạ V. Williams 7:6, 3:6, 6:4

Nam: Bán kết

Agassi hạ Ferreira 6:2, 6:2, 6:3
Schüttler hạ Roddick 7:5, 2:6, 6:3, 6:3

Chung kết

Agassi hạ Schüttler 6:2, 6:2, 6:1

*** FRENCH OPEN (26.5 - 8.6.03)**

Nữ: Bán kết

Henin hạ S. Williams 6:2, 4:6, 7:5
Clijsters hạ Petrowa (Nga) 7:5, 6:1

Chung kết

Henin hạ Clijsters 6:0, 6:4

Nam: Bán kết

Ferrero hạ Costa (Tây Ban Nha) 6:3, 7:6, 6:4
Verkerk hạ Coria 7:6, 6:4, 7:6

Chung kết

Ferrero hạ Verkerk 6:1, 6:3, 6:2

*** WIMBLEDON (23.6 - 6.7.03)**

Nữ: Bán kết

S. Williams hạ Henin 6:3, 6:2
V. Williams hạ Clijsters 4:6, 6:3, 6:1

Chung kết

S. Williams hạ V. Williams 4:6, 6:4, 6:2

Nam: Bán kết

Federer hạ Roddick 7:6, 6:3, 6:3
Philippoussis hạ Grosjean (Pháp) 7:6, 6:3, 6:3

Chung kết

Federer hạ Philippoussis 7:6, 6:2, 7:6

*** US OPEN (25.8 - 7.9.03)**

Nữ: Bán kết

Clijsters hạ Davenport 6:2, 6:3
Henin hạ Capriati 4:6, 7:5, 7:6

Chung kết

Henin hạ Clijsters 7:5, 6:1

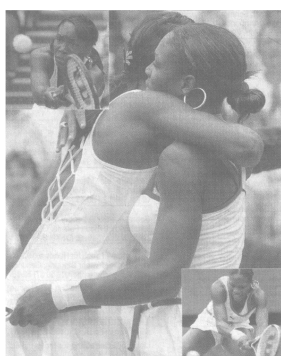
Nam: Bán kết

Ferrero hạ Agassi 6:4, 6:3, 3:6, 6:4
Roddick hạ Nalbandian (Á Căn Đình) 6:7, 3:6, 7:6, 6:1, 6:3

Chung kết

Roddick hạ Ferrero 6:3, 7:6, 6:3

NHỮNG NGƯỜI TÀI TRONG LÀNG BANH NỈ



◀ **Vô địch giải Australien Open.** Hai chị em nhà Williams ôm nhau khi cô em (hình nhỏ góc mặt phía dưới) hạ cô chị (hình nhỏ góc trái phía trên) đem vinh quang về cho họ Williams.

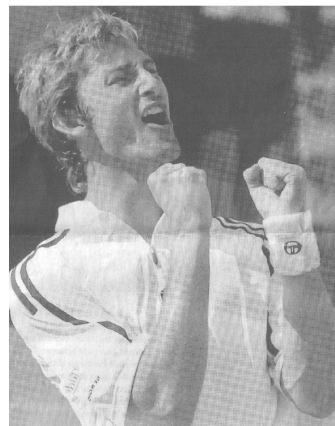
- **Giải French Open:** Cô Justine Henin-Hardenne (Bỉ) hạ cô Clijsters (Bỉ) đoạt cúp vô địch

giải Grand Slam lần đầu tiên trong đời cầm vợt. Thành tích này cô lập lại trong giải Grand Slam US Open khi cô hạ lần thứ hai người đồng hương là cô Clijsters. ➔

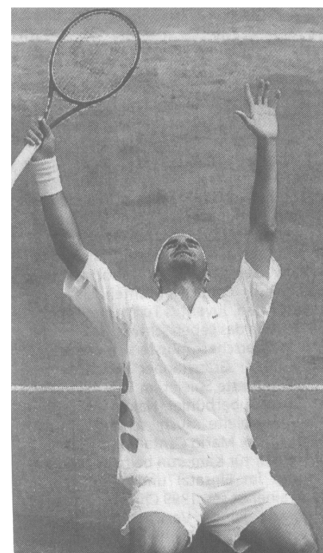


◀ **Giải French Open:**

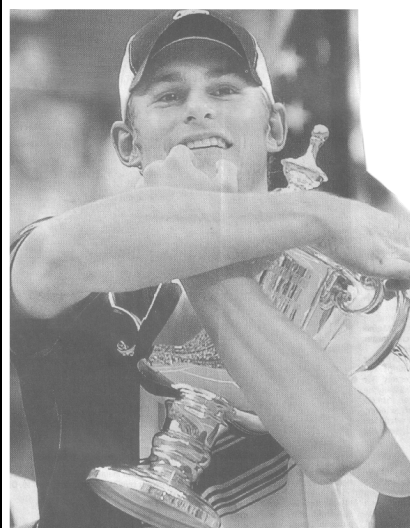
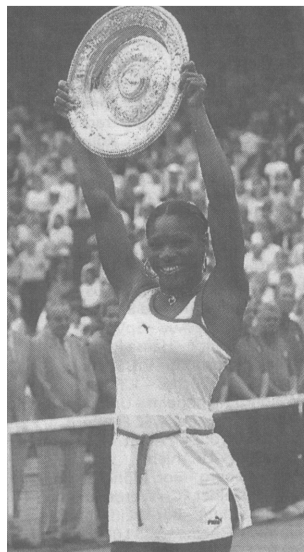
Anh Juan Carlos Ferrero (Tây Ban Nha) hạ nhệ nhàng anh Verkerk (Á Căn Đình) với tỷ số 6:1, 6:3, 6:2 đoạt cúp kèm theo ngân phiếu trên 1 triệu đô-la.



- **Giải Wimbledon:** Anh Roger Federer (Thụy Sĩ) lần đầu tiên đoạt cúp vô địch giải Grand Slam. ➔



◀ **Giải Wimbledon:** Cũng hai chị em nhà họ Williams. Lần này cô em cũng hạ cô chị đem chiến thắng về cho cả họ Williams.



◀ **Giải US Open:**

Anh Andy Roddick đang ôm chặt chiếc cúp vì sợ vượt khỏi tầm tay.

MƯỜI CÂY VỢT TRIỆU PHÚ

(tính đến ngày 01.08.2003)

1.Venus Williams (23t. Mỹ)	60,68 triệu Euro
2.Sevena Williams (21t. Mỹ)	55,04 "
3.André Agassi (33t. Mỹ)	54,86 "
4.Peter Sampras (31t. Mỹ)	53,43 "
5.Monica Seeles (29t. Mỹ)	45,71 "
6.Lleyton Hewitt (22t. Úc)	45,01 "
7.Michael Chang (31t. Mỹ)	43,85 "
8.Ana Kurnikowa (22t. Nga)	37,12 "
9.Conchita Martinez (31t. T.B.Nha)	34,08 "
10.Gustavo Kuerten (26t. Ba Tây)	33,17 "

Một cái nghề đầu tư không cần nhiều vốn nhưng hái ra vàng ra bạc! Trong số 10 triệu phú trên đây có đến 6 người Mỹ. Đặc biệt có cô Ana Kurnikowa chưa thắng quá 3 giải trong đời cầm vợt. Nhưng nhờ có thân hình hấp dẫn, khuôn mặt tươi vui, lại biết khai thác cái sở trường sở đoản của mình là **đẹp khoe xấu che** nên cô hái ra bạc nhờ quảng cáo.

GIẢI DAVID CÚP 2003

Mỗi năm có 16 đội của 16 nước đứng đầu thế giới tranh giải này.

Thể thức tuyển chọn đội

Vòng đầu, 8 đội thắng được tranh tiếp tục và được ở lại để tranh giải vào năm 2004 dù bị thua ở các vòng tứ kết, bán kết hay chung kết. Còn 8 đội thua phải tranh với 8 đội từ hạng dưới lên; 8 đội nào thắng sẽ nhập chung với 8 đội thắng vòng 1 để thành lập Top Sixteen.

Vòng 1

Rumänien	- Frankreich	1:4
Holland	- Schweiz	2:3
Australien	- Großbritannien	4:1
Schweden	- Brasilien	3:2
Kroatien	- U S A	4:1
Spanien	- Belgien	5:0
Argentinein	- Germany	5:0
Tschechien	- Russland	2:3

Vòng Tứ Kết

Frankreich	- Schweiz	2:3
Schweden	- Australien	0:5
Spanien	- Kroatien	5:0
Argentinien	- Russland	5:0

Vòng Bán Kết

Australien	- Schweiz	3:2
Spanien	- Argentinien	3:2

Vòng Chung Kết (18 đến 20.11.03)

Australien	- Spanien
------------	-----------

Vòng Tuột hạng

8 đội thua ở vòng 1, đụng 8 đội từ hạng dưới lên, kết quả như sau:

Germany	- Weißrussland	2:3
Österreich	- Belgien	3:2
Kanada	- Brasilien	3:2
Thailand	- Tschechien	1:4
Marokko	- Großbritannien	3:2
Holland	- Indien	5:0
Ekuador	- Rumänien	2:3
Slowakei	- U S A	2:3

Tám đội Germany, Belgien, Brasilien, Thailand, Großbritannien, Indien, Ekuador và Slowakei bị tuột xuống hạng hai. Còn 8 đội thắng sẽ nhập với 8 đội là Frankreich, Schweiz, Schweden, Australien, Spanien, Kroatien, Argentinien và Russland tranh giải vô địch năm 2004.

Lần thứ nhất, trên 15 năm từ khi Boris Becker và Michael Stich treo vợt, đội Đức bị tuột hạng, không còn đứng trong Top Sixteen, và có lẽ còn lâu nữa vì hiện giờ chưa nhìn thấy những cây vợt trẻ của Đức, bên Nam lẫn bên Nữ có triển vọng vươn lên thay thế đàn anh và đàn chị đã và đang bước vào bóng xế của cuộc đời cầm vợt!

MƯỜI TAY VỢT ĐÚNG ĐẦU THẾ GIỚI (TOP TEN)

(giá trị đến ngày 01.11.2003)

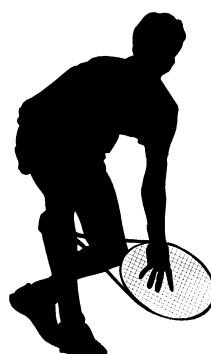
N

1. Kim Clijsters (Bỉ)
2. Justine Henin-Hardene (Bỉ)
3. Serena Williams (Mỹ)
4. Lindsay Davenport (Mỹ)
5. Jennifer Capriati (Mỹ)
6. Armelie Mauresmo (Pháp)
7. Venus Williams (Mỹ)
8. Anastasia Myskina (Nga)
9. Elena Dementiewa (Nga)
10. Chauda Rubin (Mỹ)



NAM

1. Andy Roddick (Mỹ)
2. Carlos Ferrero (Tây Ban Nha)
3. Roger Federer (Thụy Sĩ)
4. Guillermo Coria (Á Căn Đình)
5. André Agassi (Mỹ)
6. Rainer Schüttler (Đức)
7. Carlos Moya (Tây Ban Nha)
8. David Nalbandian (Á Căn Đình)
9. Mark Philippousis (Úc)
10. Sebastien Grosjean (Pháp)





PHÂN ƯU CÁO PHÓ CẢM TẠ

PHÂN ƯU

Được tin buồn, Thân Mẫu của chị Phạm-Thị Ngọc-Loan ở Nordhorn, là :

Cụ Bà LÊ THỊ NỮ
Sanh ngày 01.01.1917

Mất ngày 01.11.2003

nhằm ngày mùng 8 tháng 10 Quý Mùi
Thượng thọ 87 tuổi

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng chị Phạm-Thị Ngọc-Loan và tang quyến, đồng thời nguyện cầu Hương Linh Cụ Bà sớm vãng sanh Cực Lạc Quốc.

-Gia đình: Phạm Hồng Sáu, Tăng Bích Phân, Lê Quang Tường, Lâm Yến Nga, Lưu Giới, La Tỷ, Phạm Hồng Khanh và đồng hương vùng Norhorn.

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động và thương tiếc được tin buồn Nhạc Mẫu của Đạo Hữu Dương Tỷ, Phụ Tá Giao Tế BCH Chi Hội PTVNTN Reutlingen và là Thân Mẫu của quý Đạo Hữu Châu Chi Huê, Châu Hồng Cương, Châu Nguyệt Lan:

Cụ Bà TRẦN HỒNG NGỌC

Sanh ngày 06 tháng 12 năm Nhâm Thân (1932) tại Chợ Lớn (Việt Nam)
Mệnh chung ngày 12 tháng 10 năm Quý Mùi (05.11.2003)
tại Sydney - Úc.
Hưởng thọ 72 tuổi

Chúng tôi xin thành tâm cầu nguyện Hương Linh Cụ Bà sớm vãng sanh Cực Lạc Quốc và thành kính phân ưu với quý Đạo Hữu Dương Tỷ, Châu Chi Huê, Châu Hồng Cương, Châu Nguyệt Lan cùng toàn tang quyến.

-Niệm Phật Đường Tam Bảo
-Chi Hội Phật Tử VNTN Reutlingen & VPC
-Gia đình Trần Xuân Hiền

PHÂN ƯU

Được tin buồn bạn cùng vượt biển năm 80, ghe số 4, Cap 7, vừa vĩnh viễn ra đi

LÂM VĂN BA

Sinh năm 1957

Mất ngày 04.11.2003

Hưởng dương 46 tuổi

Lễ hỏa táng vào ngày 11.11.2003 tại Augsburg.

Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng gia đình chị Lâm Văn Ba và nguyện cầu Hương Linh anh sớm vãng sanh về cảnh giới Cực Lạc.

-Đại diện cho ghe số 4 và toàn thể bà con Cap 7.

-Gia đình: Bà Tăng Hồng Sương, Trương Văn Tấn, Bà Bác sĩ Trường và các gia đình họ: Nguyễn - Lê - Đinh - Hồ - Phan - Huỳnh.

PHÂN ƯU

Nhận được tin trẻ:

Giáo Sư LÊ THÀNH-TRỊ
Cựu Khoa Trưởng Đại Học Văn Khoa Sài Gòn
Đã qua đời ngày 19.05.2003
tại Lyon, Pháp Quốc
Thượng thọ 80 tuổi

Chúng tôi, một số thân hữu và cựu sinh viên Văn Khoa Sài Gòn, xin thành kính chia buồn với Bà Lê Thành-Trị cùng tang quyến. Nguyện cầu Linh Hồn Cố Giáo Sư diện Tôn Nhan Chúa, hưởng phúc đời đời.

* Đâu Quang Tín - Hàn Cường - Đặng Ngọc Trân - Trần Văn Huyền - Lê Thọ Hạng - Vũ Nam - Đặng Việt Hùng - Lê Thị Bích Phương - Nguyễn Anh-Tuấn.

PHÂN ƯU

Được tin

Ông PHẠM NGỌC QUAN
đã từ trần ngày 08.11.2003 tại Hamburg
Hưởng thọ 69 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng Bà Phạm Ngọc Quan và tang quyến, đồng thời xin thành kính cầu nguyện cho Hương Linh của Ông

sớm được siêu thăng Miền Lạc Quốc.

* Gđ. Trần Thị Meo, Phạm Trọng Nguyên, Nguyễn Thị Hiền, Huỳnh Thoảng, Trần Ngọc Thạch, Nguyễn Hòa, Nguyễn Hữu Huấn, Nguyễn Tích Phùng, Trương Quang Như, Lê Ngọc Châu.

PHÂN ƯU

Được tin Thân phụ của Lê Ngọc Tuyết tức là Nhạc phụ của Lê Ngọc Châu, cộng sự viên của Báo Viên Giác, là:

Ông MÃ TÂN
Hiệu Minh Tân
Pháp danh Thiện Chánh
đã mệnh chung ngày 30.9.2003 tại Sydney / Úc Châu,
Hưởng thọ 79 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng Lê Ngọc Tuyết - Ngọc Châu và tang quyến, đồng thời xin thành kính nguyện cầu cho hương linh của Cụ Ông sớm được siêu thăng miền Tịnh Độ.

* Phù Vân, Chủ Bút cùng toàn thể Ban Biên Tập, Kỹ Thuật và Ấn Loát Báo Viên Giác.

* Gđ. Giáo sư Vũ Kỳ (Bi), Nguyễn Hữu Nhật và Nguyễn Thị Vinh (Na Uy), Ngô Minh Hằng (Hoa Kỳ), Nguyễn Mạnh An Dân (Hoa Kỳ), Bs. Trần Huê (Đức).

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động nhận được tin buồn, em gái của anh Nguyễn Hữu Đông:

Bà NGUYỄN THÚY LIỆT
Đã tạ thế ngày 17.10.2003 tại Köln
Hưởng dương 56 tuổi

Xin thành thật chia buồn cùng tang quyến và nguyện cầu linh hồn Bà sớm được hưởng nhang thánh Chúa.

-Hội Người Việt tại Köln
-Trung Tâm VIDİ Dortmund



PHÂN ƯU

Được tin Thân Mẫu của anh chị Trần Ngọc Thạch tại Hamburg là:

Cụ Bà TRẦN VĂN TỀ
Nhũ danh Phạm thị Năm
đã mệnh chung ngày 10.10.2003
tại Bình Dương - Việt Nam.
Thượng thọ 83 tuổi

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng gia đình anh chị Trần Ngọc Thạch và tang quyến, đồng thời xin thành kính nguyện cầu cho Hương Linh của Cụ Bà sớm được siêu thăng về Miền Cực Lạc.

* Gđ: Phù Vân, Huỳnh Thoảng, Nguyễn Ngọc Đệ, Nguyễn Thị Hiền, Biện Thị Mai, Trần Viết Biểu, Nguyễn Hữu Huấn, Nguyễn Tích Phùng, Đào Hữu Chí, Lưu Minh Thành, Tuyết Hambuch, Nguyễn Hoàng Hà, Trần Hữu Trát (Hoa Kỳ), Nguyễn Xuân Hạnh (Anh Quốc).

PHÂN ƯU

Nhận được tin Thân Mẫu của Bà Diệu Thiện Phạm Thị Đào, cũng là Nhạc Mẫu của ĐH. Quảng Hiền Đào Hữu Chí, Chi Hội Trưởng Chi Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Hamburg, là:

Cụ Bà Mô-ni-ca PHẠM THỊ THỎM
đã từ trần ngày 16.10.2003
tại Hamburg
Thượng thọ 93 tuổi

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng Ông Bà Đào Hữu Chí và tang quyến, đồng thời cũng xin thành kính nguyện cầu cho Linh Hồn của Bà Monica được mãi mãi an vui ở cõi vĩnh hằng.

* Gđ: Phù Vân, Lưu Minh Thành, Trần Ngọc Thạch, Nguyễn Thị Hiền, Huỳnh Thoảng, Trương Quang Như, Nguyễn Tích Phùng.



PHÂN ƯU

Được tin Hiền Thê của Đạo Hữu Thiện Tấn Vũ Quang Tú thuộc Ban Trai Soạn chùa Viên Giác, là

ĐH NGUYỄN THỊ HIỀN
Pháp danh Thiện Hạnh
Sanh ngày 03.03.1957
Mất ngày 11.10.2003
nhằm ngày 16.09 Quý Mùi
Hưởng dương 47 tuổi

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng ĐH Thiện Tấn và tang quyến, đồng thời nguyện cầu Hương Linh Đạo Hữu Thiện Hạnh sớm vãng sanh Cực Lạc Quốc.

-Hội Phật Tử VNTN tại Đức
-Ban Hộ Trì Tam Bảo và Ban Trai Soạn chùa Viên Giác.

PHÂN ƯU

Được tin Thân Phụ của anh Nguyễn Tất Thắng, là

Cụ Ông NGUYỄN THÀNH CÔNG
Pháp danh Phúc Bình
Sanh ngày 01.01.1918
Tạ thế ngày 30.10.2003 tại Đức
Thượng thọ 86 tuổi

Chúng tôi thành tâm chia buồn cùng gia đình anh Nguyễn Tất Thắng và tang quyến, đồng thời nguyện cầu Hương Linh Cụ Ông Phúc Bình sớm vãng sanh về cảnh giới Cực Lạc.

-Hội Phật Tử VNTN tại Đức
-Đồng hương tại Hannover & VPC

PHÂN ƯU

Được tin Hiền Thê của Đạo Hữu Tâm Khương Nguyễn Trọng Muối, là :

ĐH PHẠM THỊ ON
Pháp danh Tâm Ngọc
Sanh ngày 01.06.1952
Mất ngày 13.10.2003
nhằm ngày 18.09 Quý Mùi
tại Việt Nam.
Hưởng dương 52 tuổi.

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng ĐH Tâm Khương và tang quyến, đồng thời nguyện cầu Hương Linh Đạo Hữu Tâm Ngọc sớm vãng sanh về Miền Cực Lạc.

-Hội Phật Tử VNTN tại Đức
-Ban Hộ Trì Tam Bảo chùa Viên Giác

PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc và xúc động, được tin buồn

Đạo Hữu PHẠM THỊ ON
Pháp danh Tâm Ngọc
Sanh năm Nhâm Thìn (1952),
định cư tại Göttingen - Đức Quốc.
Đã từ trần ngày 13.10.2003, nhằm
ngày 18.09.2003 năm Quý Mùi
tại Đà Nẵng - Việt Nam.
Hưởng dương 52 tuổi.

Chúng tôi thành tâm nguyện cầu Tam Bảo tiếp độ Hương Linh Đạo Hữu Tâm Ngọc sớm vãng sanh Cực Lạc Quốc.

Đau xót chia buồn với Đạo Hữu Tâm Khương Nguyễn Muối và gia đình.

-Nhóm thân hữu ở Hannover, Braunschweig, Varel, Wilhelmshaven, Osnabrück.

-Gia đình: Văn Công Hoàn, Vũ Đình Lung, Cao Văn Biền, Nguyễn Văn Tâm, Nguyễn Mưa, Phan Bộ Thơ, Bàng Tài và cộng đồng người Việt Nam.

PHÂN ƯU

Chúng tôi và chúng con vô cùng xúc động, thương tiếc khi nhận được tin buồn Thân Mẫu của Sư Cô Như Quang, trụ trì Phố Đà Ni Tự (Marseille - Pháp), là

Cụ Bà PHẠM NGỌC TUYẾT
Pháp danh Duyên Ngọc
Sanh năm Mậu Thìn (1928)
Đã về cõi Phật ngày 12.10.2003,
nhằm ngày 17 tháng 9 năm Quý Mùi
tại Sài Gòn - Việt Nam.
Hưởng thọ 76 tuổi

Chúng tôi và chúng con thành kính chia buồn với Sư Cô cùng tang quyến và xin thành tâm cầu nguyện Hương Linh Cụ Bà sớm vãng sanh cõi Tịnh Độ.

-Ban Liên Lạc Phật Tử tại Bad-Kreuznach

-Gđ: cô Kim Hên cùng các con cháu tại: Na Uy, Mỹ và Đức Quốc.

-Gđ: Ngô Kim Hoàng (Bad Kreuznach)



PHÂN ƯU

Được tin Đạo Hữu cụ Thủ Quý Chi Hội Phật Tử VNTN tại Nürnberg-Fürth-Erlangen & VPC, là

Bà TIÊU THỊ THÌ

Pháp danh Diệu Thiện

-Thọ Bồ Tát Giới tại gia

Sanh ngày 15.10.1929

Mất ngày 29.10.2003

nhằm ngày mùng 03.10 năm Quý Mùi

Hưởng thọ 75 tuổi

Chúng tôi thành tâm chia buồn cùng tang quyến và nguyện cầu Hương Linh bà Diệu Thiện sớm vắng sanh về cảnh giới Cực Lạc.

-Hội Phật Tử VNTN tại Đức

-Chi Hội Phật Tử VNTN tại Nürnberg-Fürth-Erlangen & VPC.

Điều văn thưởng tiếc

Hỡi ôi! Đạo Hữu Diệu Thiện Tiêu Thị Thì

Lúc còn sống đã chu toàn bổn phận

Trong gia đình là mẹ hiền tần tảo

Dạy dỗ dưỡng nuôi con cháu nên người

Lập phước đức làm gia tài cho hậu thế

Ngoài xã hội còn tham gia việc đạo

Phát Bồ Đề Tâm để cứu độ quần sanh

Học hạnh tử bi theo bước tu hành

Giúp bạn đạo hoàn thành Phật sự

Những thế gian bày trò oan nghiệt

Biết con tạo sẵn lẽ vô thường

Thân tử đại phải trả về cát bụi

Nhưng tấm lòng vẫn còn đây mãi mãi

Tình Đồi, nghĩa Đạo sáng chói muôn thu

Chỉ tử thân bao người còn sống

Ngậm ngùi tưởng nhớ đến người đức hạnh

Vừa mới đó đã về miền lạc cảnh

Mọi người bàng hoàng như một giấc mơ

Để bao người tiếc thương canh cánh

Thôi rồi ngàn thu vĩnh biệt "bạn cố tri".

Đức Hương kính nguyện



CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu xa gần: Mẹ, Bà Ngoại, Bà Cố Ngoại của chúng tôi là:

Cụ Bà LÊ THỊ NỮ

Sinh ngày 01.01.1917

tại Mỹ Tho Việt Nam

Đã tạ thế vào lúc 4 giờ sáng ngày 01.11.2003 nhằm ngày mùng 8 tháng 10 năm Quý Mùi tại Nordhorn, Đức Quốc.

Thượng thọ 87 tuổi

Tang lễ được cử hành lúc 8 giờ sáng ngày 07.11.2003 tại nghĩa trang Thành phố Nordhorn.

Chúng con chân thành cảm tạ ân đức:

-Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Trụ trì chùa Viên Giác Hannover

-Đại Đức Thích Hạnh An, chùa Viên Giác Hannover

-Su Chú Đồng Tâm, chùa Viên Giác Hannover.

Đồng thời chúng tôi xin chân thành tri ân :

Quý vị bà con đồng hương, cùng quý Thông Gia, các bằng hữu, quý anh chị và bạn hữu gần xa điện thoại, gửi vòng hoa, đến chia buồn, cầu nguyện, hộ niệm và tiễn đưa Hương Linh của Mẹ, Bà Ngoại, Bà Cố Ngoại của chúng con/chúng tôi về miền Tịnh Độ.

Trong lúc tang gia bối rối, chúng con/chúng tôi không sao tránh khỏi sơ sót, kính mong Chư Tôn Đức và toàn thể bà con cô bác đồng hương, thông gia niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng bái tạ

-Con: Phạm Thị Ngọc Loan, Pd Diệu Thới (Đức Quốc)

-Cháu Ngoại: Hồ Thị Loan Phượng và chồng Nguyễn Văn Tới (Đức Quốc)

-Cháu Ngoại: Hồ Anh Tuấn và vợ Phạm Thị Tươi (Đức Quốc)

-Cháu Ngoại: Hồ Anh Kiệt và vợ Nguyễn Thị Minh Đa (Đức Quốc)

-Các cháu Cố Ngoại: Hồ Quốc Bảo, Hồ Phong Vũ, Hồ Phong Lan, Hồ Tấn Phát, Hồ Tuyết Mai.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu xa gần: Cha, Ông Nội của chúng tôi là:

NGUYỄN THÀNH CÔNG

Pháp danh Phúc Bình

Tử trần ngày 27.10.2003 lúc 21 giờ

Thượng thọ 85 tuổi

Tang lễ được cử hành lúc 9 giờ

ngày 31.10.2003

tại nghĩa trang Seelhorst,

Hannover - Đức Quốc

Đồng thời gia đình chúng con/chúng tôi chân thành cảm tạ:

-Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Trụ trì chùa Viên Giác, Hannover

-Quý Thầy, quý Chú và quý Sư Cô chùa Viên Giác

-Các Bác, các Anh Chị ở Hannover & VPC.

-Bạn bè thân hữu

đã chia buồn, phúng điếu cũng như tiễn đưa Linh Cửu của Cha, Ông chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Tang gia đồng cảm tạ

-Trưởng Nữ: Nguyễn Thị Thanh & Chồng Nguyễn Đức Triệu

-Trưởng Nam: Nguyễn Tất Thắng & Vợ Trần Thị Uyển

-Thứ Nữ: Nguyễn Thị Tiến

-Thứ Nam: Nguyễn Hữu Tinh & Vợ Nguyễn Cúc Mai

-Các Cháu: Hiếu, Kim, Loan, Quyên, Lan, An, Nam.

CÁO PHÓ VÀ CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, bạn hữu xa gần, Thân Mẫu, Nhạc Mẫu, Bà ngoại của chúng tôi là:

Cụ Bà Mô-ni-ca

PHẠM THỊ THỎM

đã được Chúa gọi về ngày

16.10.2003 tại Hamburg, Đức Quốc.

Thượng thọ 93 tuổi.

Tang lễ được cử hành lúc 11 giờ

ngày 24.10.2003 tại Nghĩa Trang

Oejendorf, Hamburg, Đức Quốc.

Tang gia đồng tri ân và cảm tạ:

-LM.Phê-rô Trần Minh Đức, thuộc họ đạo Bergedorf, Hamburg, Đức Quốc

-Su Bà Thích Nữ Diệu Tâm, Trụ trì Bảo Quang Ni Tự, gửi lời phân ưu từ Úc Châu.

-Su cô Thích Nữ Minh Hiếu, Đại diện Bảo Quang Ni Tự Hamburg

-LM. Phao-lồ Phạm Văn Tuấn, Tuyên Ủy Cộng Đoàn Công Giáo Hamburg, đã gửi lời chia buồn với gia đình.

-Đại diện Hội Người Việt TNCS tại Hamburg

-Đại diện Cộng Đoàn Công Giáo Hamburg

-Đại diện Chi Hội Phật Tử VN Ty Nạn tại Hamburg

-Ban Cao Niên thuộc Hội Người Việt TNCS Hamburg

-cùng tất cả bà con, cô bác, bạn hữu xa gần đã điện thoại, thăm viếng chia buồn hay phúng điệu cũng như đã đến tham dự Thánh lễ cầu hồn tại Nghĩa Trang.

Trong lúc tang gia bối rối chắc chắn không tránh khỏi những điều khiếm khuyết, kính mong quý vị niệm tình hoan hỷ cho.

Tang gia đồng kính bái:

-Trường Nữ: Phạm Thị Đào, chồng là Đào Hữu Chí cùng các con, các cháu tại Hamburg.

-Trường Nam: Bùi Văn Long, vợ là Phạm Thị Luyến và các con tại Hoa Kỳ

-Thứ Nữ: Bùi Thị Quý, chồng Nguyễn Đình Khánh và con ở Hòa Lan

-Thứ Nữ: Bùi Thị Hà, chồng là Trần Văn Tào và các con ở Việt Nam.

-Thứ Nam: Phạm Phương Hiếu, ở Đức.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng con/chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, bạn hữu xa gần: Mẹ, Nội của chúng con/chúng tôi là:

BÀ LÊ THỊ TÂM

Pháp danh Trúc Giác

Sanh năm 1936 - Bính Tý

Tạ thế ngày 07.09.2003 nhằm ngày 11 .08. Quý Mùi tại Vũng Tàu Việt Nam.

Hưởng thọ 67 tuổi.

Chúng con/chúng tôi chân thành cảm niệm ân đức:

-Chư Đại Đức Tăng Ni chùa Viên Giác - Chi Hội Phật Tử VNTN Frankfurt - Mannheim - Wiesbaden - Aschaffenburg và Vùng Phụ Cận.

Đã đến tụng kinh cầu siêu, hộ niệm, phân ưu và cùng nguyện cầu Hương Linh Mẹ, Bà Nội chúng con/chúng tôi sớm về miền Cực Lạc.

Trong lúc tang gia bối rối, có nhiều điều sơ sót khó tránh, kính xin quý vị niệm tình hỷ xả cho.

Tang gia đồng kính bái

-Gia đình Vãng Thiên Hùng và các con.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu xa gần: Vợ, Mẹ của chúng tôi là

PHẠM THỊ ON

Pháp danh Tâm Ngọc

Sanh ngày 01.06.1952

Mất ngày 13.10.2003

nhằm ngày 18.09 Quý Mùi.

An táng tại Đà Nẵng, Quảng Nam - Việt Nam.

Đồng thời chúng con/chúng tôi xin chân thành tri ân:

-Chư Đại Đức Tăng Ni chùa Viên Giác

-Ban Hộ Niệm chùa Viên Giác

-Cùng quý Phật Tử và bạn bè, thân hữu đến tụng kinh hộ niệm, chia buồn, trong buổi Lễ Cầu Siêu tại chùa Viên Giác.

Trong lúc tang gia bối rối nếu có điều cho sơ sót kính mong quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng kính bái

-Chồng: Nguyễn Trọng Muốn, Pháp danh Tâm Khương

-Trường Nam: Nguyễn Trọng Luật, Pháp danh Nhuận Phát

-Thứ Nữ: Nguyễn Hoàng Yến, Pháp danh Diệu Trang

-Thứ Nam: Nguyễn Trọng Khoa, Pháp danh Quảng Hạnh.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin cùng quý Bằng hữu, Đạo hữu, Thân hữu và đồng hương xa gần là:

Cụ Bà LÊ THỊ BÀ

Tạ thế ngày 11.10.2003

tại Neuss - Đức Quốc

Thượng thọ 81 tuổi.

Tang lễ được cử hành vào lúc 12 giờ 00 ngày 18.10.2003 tại nghĩa trang Neuss.

Đồng thời chúng con/chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

-Ni Sư Thích Nữ Diệu Ân, trụ trì chùa Quán Thế Âm Aachen,

-Ni Cô Thích Nữ Diệu Linh, chùa Quán Thế Âm.

-Chú Huyền Đạo, chùa Thiện Hòa M'Gladbach,

-Cùng quý Bằng hữu, Đạo hữu, Thân hữu ở Hoa Kỳ, Thụy Sĩ và các tỉnh ở Đức đã chia buồn, phúng điệu cũng như đã đến hộ niệm, tiễn đưa Hương Linh của Bà Bà về nơi an lành thanh tịnh.

-Ban Tổ Chức Tang Lễ Bà Bà tại Neuss.

Vòng Sa Luân

Kính viếng hưởng hồn Cô Sáu người em kết nghĩa của tôi (26.07.2003)



Khói sương phủ kín sông núi điệp trùng

Hồn mộng đắm chìm bốn phương tám hướng

Mẫu tự nào bao quát lẽ huyền không ?

Vạn hữu hiện hành xoay giữa mênh mông

Đỉnh núi cheo leo bình minh thấp thoáng

Nướng xa hiu hắt bóng chiều vầy quanh

Tử buổi Hồng Hoang trực xoay hoạt cảnh

Hai vầng Nhật Nguyệt trọn kiếp lênh đênh

Khiếm khuyết giam cầm cái tôi bất lực

Kiểm tỏa tâm hồn trọn kiếp trầm mê

Điểm sáng Châu-Nhũ phong tỏa lối về

Lạc cõi hư vô mịt mù nhân ảnh

Vũ trụ nường theo đắm chìm ảo giác

Con người ngó gác giữa vòng sa luân

Sỏi đá gập ghềnh thân nhiên dẫn bước

Giữ xong phiên trước nghỉ giấc trăm năm.

● **Vân-Nường Lê-Ngọc-Chấn**

Phương Danh Cúng Đường

(Tính đến ngày 01.10.2003)

(Tiếp theo VG 137)

• BẢO VIÊN GIÁC

ĐH. Đỗ Thị Kim Hải (Berlin) 10€. Thích Nữ Linh Bích (Pháp) 20€. Hồ Tự Đức (Recklinghausen) 10€. Hứa Tất Giao (Hòa Lan) 20€. Trương Công (") 50€. Somas Rukmany (") 15€. Trịnh Thị Tươi 30€. Phạm Thị Quốc Sách 15€. Trần Minh Hùng 30€. Lê Anh Dũng 20€. Phan Kim Ho 50€. Đặng Văn Hậu (Offenburg) 19€. Nguyễn Ngọc Diệp 15€. Hồ Xuân Ngo (D'dorf) 20€. Lê Thái Bảo (Suisse) 25,26€. Mme Thanh Bình (Suisse) 50FS. Ngô Văn Lý (") 20FS. Võ Ngô Mỹ Dung (Krefeld) 15€. Phạm Thị Đồng (Áo) 15€. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 50€. Nguyễn Thị Hiền (Canada) 50Can. Phạm Minh Tân 15€. Đỗ Ngọc Thanh (Kiel) 20€. Đồng Thị Gái (Ulm-Wiblingen) 5€. Trần Kim Lang (Bremerhaven) 10€. Lê Trường Sinh (SHA) 20€. Minh Lâm & Diễm 10€. Phạm Văn Thành (Wilhelmshaven) 10€. Mai Thị Huệ (Hamm) 15€. Nguyễn Thị Thanh Hiền (Essen) 20€. Ngô Trung Thu (") 20€. Võ Đình Tân (Geseke) 20€. Bùi Thị Thanh Xuân (Schweinfurt) 20€. Trần Thị Nhiều (Hòa Lan) 10€. Lý Thị Thu Thủy (") 10€. Đinh Thị Ngọc Ân (Veichta) 20€. Phùng Trường Minh (Aachen) 15€. Đồng Sĩ Khương (Ismaning) 10€. Lê Thị Bạch Nga (Bad Aibling) 5€. Phan Hồng Chúc 50€. Vương K. (Oberhausen) 10€. Nguyễn Quang Toàn (Neusadt) 20€. Đỗ Vũ An (Leipzig) 9€. Lê Minh Thông (Fulda) 15€. Nguyễn Thị Vân (Bi) 50€. Bành Vĩnh Hòa (Ludwigshafen) 25€. Huỳnh Văn Liễu (Saarbrücken) 30€. Tôn Quốc Vinh (") 10€. Trần Ngọc Xuân (Minderlittgen) 20€. Nguyễn Minh Tân & Chí Nghĩa (Canada) 50Can. Trương Út (USA) 50US. GĐPT Thiên Hương (Canada) 20US. Nguyễn Văn Hồ (Pháp) 15€. Nguyễn Thị Nhung (") 20€. Lam Vo Ho Jeanne (") 20€. Nguyễn Thị Hiền (Edewecht) 15€. Phạm 20€. Trương Michelle (Neustadt) 65€. Võ Thiện Trung (USA) 50US. Nguyễn Công Chung & Đỗ T.T. Lan (Dresden) 10€. Lâm Thị Hạt (Gera) 15€. Huỳnh Văn Viên (Meerbusch) 10€. Nguyễn Minh Khánh (Canada) 100Can. Bùi Bá Ngọc (Saarbrücken) 15€. Lê Đình Nho (Pháp) 20€. Bùi Viết Ái 20€. Lê Đình Bạch Huệ 20€. Nguyễn Thị Tư (USA) 15€. Trần Văn Sáu (Bielefeld) 20€. Huỳnh Văn Tư (Göttingen) 10€. Đỗ Thị Thanh Tâm (Hòa Lan) 30€. Nhóm Duy Ma Cật (Pháp) 15€. Phạm Ngọc Trường (") 30€. Đoàn Thanh Tú (") 10€. Trần Văn Nam (Pforzheim) 50€. Nguyễn Thị Phương (Krefeld) 15€. Trương Thị Hà Thanh (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn Thị Thu Thủy (Völklingen) 10€. Phòng Chí Tài (Sandhausen) 50€. Sino Deco (Berlin) 590€. Nguyễn Thị Thu Thủy (Rheine) 20€. Nguyễn Thị Thái Lan (Staßfurt) 20€. Khắc Nhã Ninh (Herne) 770€. Alberter Mỹ Linh (Hòa Lan) 5€. T. Lưu 15€. Vũ Văn Phú (Schwetzigen) 5€. Trần Thị Hương (Canada) 100Can. Nguyễn Thị Hiền (Hamburg) 50€. Bùi Văn (Berlin) 15€. Nguyễn Tử Hùng (Lünen) 23€. Nguyễn (Pháp) 30€. Phùng Văn Thanh 25€. Phạm Đình Kha 50€. Nguyễn Thị Leo (Ireland) 30€. Tân Thị Liên (Pháp) 30€. Điền, Kim Đinh (Köln) 10€. Nguyễn Văn Đạt (München) 10€. Mai Thị Ngọc Bông (") 40€. Trương Ngọc Anh (Sindelfingen) 10€. Lê Văn Lộc (Dingolfing) 15€. Son-N

Nguyen (USA) 30€. Nguyễn Thu Nguyệt (Lünen) 15€. Phan Quốc Khánh (Herrsching) 15€. Nguyễn Thị Hạnh (Canada) 100Can. Trần Quang Niệm (Gaggenau) 10€. Nguyễn Quan Liêm (Wismar) 10€. Hoàng Thị Bích Trang (") 10€. Lê Văn Công (Villingen) 20€. Trần Loan Tu (Canada) 40Can. Nguyễn Tấn Hiền (Ý) 15€. Nguyễn Thị Mỹ Dung (Pháp) 30€. Nguyễn T. Tuyết Trinh 30€. Đỗ Thúy Bảo Trân (Duisburg) 20€. Oanh Huỳnh (USA) 60Can. Nguyễn Công Khai (Cham) 20€. Quách (Baden Baden) 15€. Nguyễn Châu (Canada) 50€. Minh Tuấn, Dương (Lingen) 65€. Huỳnh Hiệp Khoái 15€. Gđ. Vũ Xuân Phước 30€. Lê Thái (Đan Mạch) 30€. Nguyễn Thị Ngọc Bích 15€. Hoàng Phong Trương (D'dorf) 29€. Vương Thủy Nga (USA) 20US. Đặng Quốc Quân (Pháp) 30€. Huỳnh Văn Tính (Bremen) 40€. Dr. Trần Văn Bình (Offenbach) 100€. D. Nguyễn (München) 15€. Nu Huỳnh 65€. Lý Mỹ Anh (Aachen) 20€. Nguyễn Đình Vũ (Hòa Lan) 20€. ĐH. Hoàng T. Cường (") 30€. Phạm Quỳnh Anh (GM.Hütte) 15€. Lê Văn Đông (Lampertheim) 20€. Gđ. Trần Quang Trung 10€. Du Kiều Diễm (Tübingen) 50€. Nguyễn Tú Linh (Hamburg) 20€. Ưông Văn Hòa 20€. Hội Ái Hữu Petrus Ký (FF) 10€. Bành Liêng (Osnabrück) 9€. Nguyễn Thị Dung (USA) 30US. Đàm Quang Ánh (Mosbach) 19€. Lê Thị Thảo (Paris) 200€. Huỳnh Văn Phương (Bad Homburg) 20€. Tôn Nữ Thị Xuyên (Hannover) 15€. Võ Thị Dương Hạnh (Marl) 10€. Phạm Đình Nhã (Schormdorf) 50€. Nguyễn Thị Xe 30€. Diệu Hạnh (Darmstadt) 10€. Nguyễn Ngọc Đoàn (Texas/USA) 100US. Nguyễn Hồng Tú (Bad Salzungen) 10€. Trần Quang Hiệp (Ý) 20€. Nghi Hà Thái (USA) 25US. Chi & Kasper Nguyễn (Lindenbreg) 15€. Nguyễn Vũ Bằng (Ottweiler) 15€. Phùng Mạnh Hùng (Recklinghausen) 10€. Trần Thanh Phương (") 20€. Fam. Tran (Andernach) 35€. Lê Thị Thu Thủy (Hòa Lan) 30€. Nguyễn Văn Nghi (Münster) 20€. Trần Mỹ Tiên (Grossheubach) 40€. Tk. Thích Linh Phong (Pháp) 30€. Lê Lai - Thị Nhật Thảo Oberroden) 20€. Trần Sỹ Hưng (Suisse) 50FS. Trần Văn Tân (Bi) 20€. Ludwig Thị Thanh (Wittlich) 20€. Phan Hoang Michel (Pháp) 50€. Trần Thắng (Gelsenkirchen) 50€. Vương Nghĩa 35€. Khuu Tấn Tòng (Ginsheim) 50€. Gđ. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 50€. Nguyễn Ban (Freiburg) 20€. Võ Thị Mạnh (Pháp) 10€. Đặng Hữu Phó (Pforzheim) 20€. Nguyễn Thế Việt (Büdingen Büches) 30€. Quách Hồng Minh & Lâm (Stuttgart) 20€. Goldenes Stäbchen (Springe) 130€. Nguyễn Thị Thu Vân (USA) 100US. Nguyễn Anh Tuấn 15€. Nguyễn Gia Trường (Lüdenscheid) 25€. Đoàn Thu Huyền (Pforzheim) 10€. Đặng Thị Thùy Trang 30€. Nguyễn Văn Mỹ 20€. Võ Thị Hương (Aichtal) 30€. Trần Đình Hy (Laer) 20€. Huỳnh Thị Cẩm Lan (Telgke) 10€. Vũ Thị Hiền (Berlin) 20€. Hoàng Bích Thủy (") 10€. Nguyễn Thanh Hải (Bremervörder) 15€. Nguyễn Thị Lê Hằng (D'dorf) 10€. Đỗ Văn Nghiêm (München) 10€. Trần Ba (Nordhorn) 20€. Lê Thị Tư (Burgwedel) 10€. Tăng Kim Lang (Berlin) 15€. Nông Thị Nhung (Leipzig) 15€. Phan Đoàn Lành (Schönbeck) 30€. Rieß Nguyễn Thị Thanh Bình (Sennfeld) 20€. Trần Tý (Münster) 20€. Đông Đỗ (Anh quốc) 20Anh kim. Huỳnh Phước Thô (") 20Anh kim. Lưu Phước Lai (Friedrichshafen) 10€. Khuu Cẩm Vân (Wiesbaden) 20€. Hồ Thị Mừng (Hannover) 10€. Vũ Thị Đức (Ingolstadt) 10€. Nguyễn Thị Thu Hà (Nbg) 10€. Hồ Nguyên (Nordhorn) 10€. Diệu Thới (") 10€. Nguyễn Văn Lô (Augsburg) 25€. Lương Văn Xinh (Pforzheim) 20€. Đặng Ngọc Trân (Reutlingen) 30€. Hồ

Chánh Kỳ (HH) 20€. Gđ. Bùi Đình Phú (Unna) 20€. Vũ Thị Dấu (Aachen) 20€. Đỗ Văn Thông (Koblenz) 20€. Ngụy Nhứt Thủ (Hannover) 20€. Dương Văn Long (Schutzbach) 20€. Trần Hữu Tài (München) 15€. Chu Bùi (") 15€. Phạm Vĩnh Bưu (Esterwegen) 20€. Đỗ Thị Dung (Wuppertal) 15€. Nguyễn Thế Hùng (Nordhorn) 20€. Lý Cường (") 15€. Lê Thị An (Oberhausen) 15€. Huỳnh Quốc Dung (Willich) 20€. Phan Thị Liên (Kupferzell) 10€. Nguyễn Tiếng (Hildesheim) 15€. Kiên Ho (USA) 30€. Võ Văn Đường (Anh) 30€. Phùng Ngọc Minh (Pháp) 30€. Nguyễn Thị Chi Mai (Hòa Lan) 30€. Lê Thị Xuân Thế (Vaihingen) 15€. Lê Thị Xuân Diệu (Bruchsal) 15€. Đặng Phúc Tiến (Nbg) 30€. Bùi Văn Can (Harsum) 10€. Huỳnh Thị Kiều Liên (München) 20€. Trần Thị Thúy (") 20€. Võ Toàn Trung (HH) 10€. Nguyễn Thị Bê (Köln) 20€. Nguyễn Trọng Thường (Texas/USA) 30€. Lâm Thuận (FF) 20€. Phạm Văn Lâm (Unna) 20€. Lê Thị Hồng (Hannover) 10€. Nguyễn Văn Quang (") 15€. Nguyễn Thanh Trường (Erlangen) 10€. Bùi Thị Kim Dung (") 15€. Nguyễn Thái Hòa (Göttingen) 15€. Nguyễn Thị Thu (") 15€. Trần Thị Kim Liên (Hòa Lan) 30€. Trần Kim Ngân (Anh quốc) 40€. Hoàng Đôn Trinh (Raunheim) 20€. Nguyễn Thị Chuốt (Wien/Áo) 50€. Nguyễn Đình Phương (MG) 30€. Nguyễn Xuân Mai (Suisse) 20€. Trần Văn Minh (Mannheim) 20€. Lan Phương Delarber (Wolfsburg) 15€. Phan Thị Dich (Bad Berneck) 50€. Trần Lê Sưong (Ronnenberg) 15€. Nguyễn Hữu Phúc (Bamberg) 15€. Phạm Hoàng (Heide) 15€. Nguyễn Kim Lý (Lindau) 15€. Giang Bá Lâm (Kappeln) 20€. Nguyễn Phấn Chấn (Münster) 20€. Hàn Xuân Lan (") 25€. Nguyễn Thị Anh (") 5€. Trần Thọ Tuấn (Apoda) 10€. Lê Bích Châu (Bremen) 20€. Vũ Văn Chúc (") 20€. Hoàng Anh Tú (Hòa Lan) 30€. Trần Văn Quang (Detmold) 50€. Nguyễn Thanh Toàn (Puchheim) 30€. Michael Tran (Lehrte) 20€. Huỳnh Quốc Hân (Ratingen) 15€. Lê Thị Hoa (Bad Kreuznach) 15€. Phạm Thị Tuyết (Berlin) 15€. Hoàng Bích Thủy (") 15€. Nguyễn Ngọc Hương (Krefeld) 20€. Nguyễn Văn Thái (Pforzheim) 10€. Hiếu Phương (Einbeck) 20€. Quách Anh Trí (HH) 10€. Huỳnh Thị Dung (Wimsheim) 10€. Đoàn Văn Hòa (Lichtenaun) 10€. Đinh Văn Hồng (Essen) 10€. Trần Thị Thu Tâm (Lübeck) 10€. Giang Thanh (Bremen) 20€. Nguyễn Minh Quang (Hanau) 15€. Cao Thị Ngọc Dung (Brakel) 15€. Tống Văn Minh (Remscheid) 20€. Huỳnh Thị Thanh Thủy (Ostercappeln) 15€. Phạm Thị Thu Hà (Halle) 15€. Phạm Xuân Thiếp (Krefeld) 30€. Nguyễn Văn Hòa (Essen) 10€. Nguyễn Tấn Tài (Burgwedel) 10€. Đặng Văn Hòa (Herne) 10€. Võ Sỹ Ngọc (Wolfsburg) 15€. Huỳnh Hoài Phú (Cloppenburg) 15€. Phạm Như Quí (Unna) 25€. Phạm Thị Đoàn (Đan Mạch) 25€. Đào Văn Lợi (Salzbergen) 10€. Nguyễn Thị Mộng (Iserlohn) 15€. Trần Thị Phương (München) 20€. Huỳnh Công Phú (Bi) 20€. Nguyễn Duy Do (Bönnigheim) 20€. Ngô Văn Đức (Lützenbach) 20€. Nguyễn Thị Kim Danh (Nbg) 20€. Trương Văn Xuân (Hannover) 30€. Lê Văn Hoàng (Rodgau) 15€. Lê Thủy Chi (Besigheim) 15€. Lưu Thanh Tâm (") 15€. Trịnh Quang Thiệp (Berlin) 15€. Ngô Thị Dương (Hofgeismar) 20€. Trần Thị Kim Loan (Brenberg) 15€. Nguyễn Anh Tuấn (BS) 20€. Ung Thị Anh (Bremerhaven) 30€. Trần Thị Kim Hương (Zwönitz) 15€. Lý Thế Hòa (Hamm) 20€. Nguyễn Văn Nho (Helmstedt) 15€. Nguyễn Xuân Xá (") 20€. Hồ Văn Thế (Viermheim) 20€. Ngô Thu Hà (Canada) 20€. Trần Thu Hằng (HH) 20€. Mạch Tố Trinh (Dingolfing) 20€. Ngô Thọ Cường (Fürth) 20€.

Trương Chánh (Friesoythe) 20€. Lê Văn Mến (Bad Ester) 10€. Nguyễn Ngọc Yên (D'dorf) 20€. Bùi Thị Thu Dung (Bispingen) 10€. Trần Thị Mỹ Hạnh 20€. Hứa Xuân Mai (Waiblingen) 20€. Kim Thủy Krüger (Wolfsburg) 20€. Fam Wolfgang Dung Lotz (Dörentrup) 15€. Phạm Quang Vương (Leipzig) 15€. Trương Sanh Hoàng (München) 15€. Nguyễn Minh Tân (Bemburg) 10€. Lê Thị K. Phượng (Uelzen) 5€. Ngô Vĩ Hùng 20€. Đinh Phượng (Bassum) 20€. Hồ Thị T. Thúy (Gifhorn) 10€. Nguyễn Văn Hưng 10€. Phạm & Lưu (Nordhorn) 10€. Nông Ngọc Vinh (Schaafheim) 20€. Du Thu Lan (Sindelfingen) 20€. Bùi Văn Lan (MD) 10€. Phạm Nguyễn (Augsburg) 10€. Bùi Văn Quang (Gütersloh) 15€. Gđ. Trịnh Thu Yến (HH) 20€. Tăng Thu Hà (HH) 20€. Lý Thành Phước (WHV) 20€. Cao Ngọc Hạnh 10€. Trần Thị Hải 5€. Gđ. Phạm Trần (Krefeld) 20€. Huỳnh Bá Lộc (Buchen) 20€. Kim Thủy Krüger (Wolfsburg) 20€. Hứa Xuân Mai (Waiblingen) 20€. Nguyễn Thị Thanh Mai (Augsburg) 10€. Trần Đắc T. Khải (Bi) 50€.

• VU LAN

ĐH. Diệu Thành (Hòa Lan) 20€. Huỳnh Thị Còn (Pháp) 40€, HHL ĐH Lê Văn Triệu. Phạm Thị Mỹ (") 20€. Lý Lan Thanh Tâm (Papenburg) 20€. Quách Minh Xuân (Minden) 10€. Trần Siêu Yến (Duisburg) 20€. Huỳnh Quốc Thanh Tùng (Bad König) 20€. ĐH. Diệu Phước 10€. Ninh Thị Ngọc Yến (Limburgerhof) 20€. Nguyễn Hữu Nghĩa (Wesseling) 10€. Nguyễn Mạnh Hùng (Konz) 10€. Tạ Nhuận (FF) 20€. Gia An Quan (Erkrath) 10€. Nguyễn Bích Ngọc (Vierheim) 10€. Li, Trần Thúy Phượng (Pforzheim) 20€. Vũ Thị Hiền 20€. Cao Thị Sâm 50€. Nguyễn Ngọc Mỹ (Stuttgart) 20€. Nguyễn Bách Khuê (Aachen) 10€. Diệp Thị Sơn (Aalen) 30€. Trần Giang Nam (Halle) 10€. Fam. Braun (Altenstadt) 10€. Trịnh Thị Thu Hằng (Husum) 10€. Nguyễn Thị Nhàn (Hamburg) 20€. Gđ. Griem Giang (") 20€. Tô Hoàng Minh (Augsburg) 20€. Nguyễn Roanh (Lünen) 20€. Nguyễn Minh Hồng (Papenburg) 5€. Trịnh Tuấn Vương (Bergkamen) 5€. Nguyễn Kim Anh (Bi) 10€. Trần Kim Ly (Pháp) 30€. Somas Rukmany (") 15€. Hoàng Ngọc Minh Long (") 50€. Phạm Nguyễn Huy (USA) 30US. Biện Thị Mai 20€. Phạm Thị Đông (Áo) 15€. Nguyễn Văn Thạch (Plochingen) 15€. Phạm Thị Ngừng (Irrel) 50€. Nguyễn Tấn Lộc (Lage) 50€. Trần Thị Thu Hương (Köln) 10€. Vũ Văn Hải (Trier) 20€. Phan Thị Thu Hằng (Eichstätt) 10€. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 50€. Đỗ Trinh (Aalen) 20€. Mạch Trước Khung (Friedrichshafen) 20€. Ngô Văn Lý (Suisse) 30FS. Nguyễn Thị Nền 10€. Lê Hữu Thăng (Nifern) 50€. Vũ Viết Tâm (Magdeburg) 10€. Trần Duyết Sanh (NDH) 30€. Nguyễn Thị Phượng (Gutach) 10€. Đỗ Ngọc Thanh (Kiel) 20€. Phạm Thị Mai (Delmenhorst) 10€. Đông Thị Gái (Ulm-Wiblingen) 20€. Phạm Văn Thành (Bad Iburg) 20€. Lý Thanh Hương (Ulm) 25€. Nguyễn Phương Tâm (Mannheim) 20€. Nam Pannwitz (Bad Mergentheim) 20€. Nguyễn Xuân Thị Mỹ Hân (M'Gladbach) 15€. Nguyễn Thị Huệ (Berlin) 30€. Trần Kim Lang (Bremerhaven) 20€. Lê Trường Sinh (SHA) 10€. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Sandberg Langenleiter) 10€. Phạm Kim Danh (Sugenheim) 10€. Bùi Ngọc Huệ (Bayreuth) 10€. Trần Thị Tâm (Freising) 10€. Lê Hồng Quân (Weingarten) 10€. Dương Tỷ (Lichtenstein) 20€. Võ Chong Tac (Osnabrück) 60€. Lê Thị Lộc (Pháp) 40€. Mme Cao Thiện Bửu (") 20€. Mme Nguyễn (") 30€. Trumont

Patrick (") 20€. Cao Thị Chi (Ý) 20€. Xuân Hoa Ardia (") 10€. Ong Huỳnh Hiệp (") 10€. Phạm Văn Thành (Wilhelmshaven) 20€. Hoàng Thị Hối (") 10€. Nguyễn Thị Diễm Thúy (Wuppertal) 15€. Lê Thị Ngọc (Forchheim) 20€. Trần Văn Minh (Mannheim) 20€. Nguyễn Thị Thanh Hiền (Essen) 20€. Ngô Trung Thu (") 10€. Trần Kiệt (Lüneburg) 10€. Hồ Thị Y (Wallerfangen) 10€. Bùi Thị Thanh Xuân (Schweinfurt) 30€. Lê Lan (Freiburg) 10€. Phạm Jacqueline (Pháp) 30€. Nguyễn Thanh Cảnh (") 30€. Devant Thanh Thúy (") 30€. Lý Phát Cường (") 50€. Lannes Jacques (") 20€. Nguyễn Kim Phú (Luxembourg) 20€. P.M.P (Đan Mạch) 200Kr. Nguyễn Thị Khang (Ý) 20€. Lâm Thúc Anh (Phần Lan) 20€. Triệu Thị Diệu (Hagena) 20€. Lâm Đức Toàn (Stuttgart) 5€. Đinh Thị Ngọc Ẩn (Vechta) 20€. Phạm Thị Bưởi (D'dorf) 30€. Mai Hồng Khanh (Saarbrücken) 15€. Nguyễn Viên Phương (Koblenz) 50€. Fintel Thái Hòa (HH) 15€. Marie Noelle Kunde (Bad Rehburg) 5€. Le Goff Maryvonne (Pháp) 50€. La Cao Xuân Liên (Suisse) 100FS. Trắc Hỷ Đệ (") 20FS. Nguyễn Thị Út (Friesoythe) 20€. Thái Thị An (Künzelsau) 15€. Đồng Sĩ Khương (Ismaning) 20€. Lê Thị Cúc (St. Lebenstedt) 20€. Nguyễn Trương Thị Liên (Suisse) 50€. Huỳnh Thị Tâm (Bi) 10€. Huỳnh Thị Phụng (Phần Lan) 10€. Nguyễn Thy (Sweden) 200Kr. Huỳnh Thị Chang (HH) 20€. Lê Thị Bạch Nga (Bad Aibling) 5€. Trần Văn Em (Gera) 10€. Kusawski Thị Nhuận (Esens) 50€. Huỳnh Thuần Tâm 15€. Lý Thanh Hương 30€. Lê Minh Chi 30€. Vương K. (Oberhausen) 10€. Nguyễn Quang Toàn (Neustadt) 50€. Hà Lâm Kim Liên (M'Gladbach) 20€. Nguyễn Thị Xuân Yến 50US. Lê Lâm Thị Thu (HH) 5€. Lê Văn Hôn (") 10€. Dr. Iris Engelke (") 10€. Nguyễn Thị Dâu (Lüneburg) 20€. Nguyễn Văn Cửu (Wiesbaden) 30€. Mạch Thị Phương (Friedrichshafen) 40€. Nguyễn Hiệp (Mannheim) 10€. Nguyễn Văn Thuận (Bonn) 20€. Phùng Văn Châm (Regensburg) 10€. Trần Kim (Bechhofen) 10€. Phạm Hữu Phước (Berg Gladbach) 20€. Trần Quang Hiếu (Hòa Lan) 20€. Bùi Xuân Nga (Pháp) 30€. Vương Văn Răng (") 30€. Nguyễn Thị Hạnh (Saarbrücken) 10€. Tôn Quốc Vinh (") 10€. Tôn Dực Thị Hòa (") 30€. Lê Anh Müller (") 50€. Đào Thị Chúc (Trier) 30€. Trần Ngọc Xuân (Minderlittgen) 30€. Nguyễn Văn Bình (Essen) 20€. Võ Thị Phú Mỹ (") 20€. Phạm Văn Go 100€. Nguyễn Thị Út (Bad Kreuznach) 20€. Ngô Kim Loan (Balsweiler) 20€. Châu Ngọc Lan (BS) 20€. Huỳnh Quang Đăng (Berlin) 15€. Trần Văn Vĩnh (Cloppenburg) 20€. Huỳnh Sáu Hoa (Göttingen) 20€. Ngô Thị Liễu (Anh) 10€. Thích Nữ Phúc Hồn (Bi) 40€. Casanova Bruno (Suisse) 10FS. Trần Thị Mỹ Hạnh (Schwerte) 20€. Xuyen Tieu (Canada) 100Can. Lê Giảng (Bi) 100€. Nguyễn Thị Nhung (Pháp) 30€. Lam Vo Ho Jeanne (") 20€. Phan Quang (Hagen) 20€. Phạm 10€. Nguyễn Thanh Thủy (Berlin) 10€. Lê Thị La (Kleinrinderfeld) 50€. Huỳnh Văn Viên (Meerbusch) 10€. Vương Quan Sen (Dorsten) 10€. M.H. Bekker (Kamen) 20€. Nguyễn Văn Ngọc (Hòa Lan) 20€. Hoàng Xuân Hạnh (Stralsund) 50€. Trần Thị Hồng (Herten) 10€. Trần Thị Út (") 5€. Võ Thị Huệ (Bi) 20€. Lê Văn Một (Lahr) 10€. Lê Thị Xuân Lang (") 10€. Trần Văn Chấn (") 10€. Phù Thị Sáu (") 10€. Nguyễn Thị Mẫn (") 10€. Trần Công Phát (") 10€. Nguyễn Thị Thanh Hương (Emmendingen) 20€. Nguyễn Thị Thu Hiền (Schweinfurt) 5€. Nguyễn Mộng Lê (Bonn) 30€. Nguyễn Thị Bình (Rosengarten) 15€. Lý Huỳnh Hào 20€. Trần Văn Nam (Pforzheim)

20€. Nguyễn Thị Phương (Krefeld) 15€. Huỳnh Thị Khiêm (HH) 20€. Nguyễn Quốc Nam (Mannheim) 20€. Trần Thị Cẩm Tú (Pháp) 30€. Huỳnh Hoàng Vân (Nürnberg) 50€. Nguyễn Thị Nhung (HH) 20€. Huỳnh Thiếu Hùng (Göttingen) 20€. Lê Thị Vân (Wittingen) 10€. Nguyễn Thị Thái Lan (Staßfurt) 30€. Huỳnh Mỹ Hoa (Pháp) 30€. Đoàn Thanh Tú (") 20€. Trương Huệ Khanh 15€. ĐH. Viên Quang 30€. Alberter Mỹ Linh (Hòa Lan) 10€. Lê Hoàng (Binzen) 10€. Trần Minh Giang (Luckenwalde) 10€. Elke Falk (Wedemark) 50€. Dung Osterle (Jesteburg) 10€. Nguyễn Thị Hoàng Liên 20€. Lê Văn Thanh 20€. Hoàng Hoài Thu (Aachen) 10€. Gđ. Trươn Thị Lệ (Helmstedt) 50€. Trần Thị Yến (Hòa Lan) 10€. Helene Antony Đỗ (D'dorf) 30€. Tân Lộc Nguyễn (Lage) 50€. Lê Thái (Krefeld) 30€. Nguyễn Thị Thu Sơn (Đan Mạch) 100€. Trương Duc 20€. Đào Thị Hiền (Pforzheim) 50, HHL ĐH Đoàn Văn Thời. Trần Viết Hồng Hoa (Stuttgart) 50€, HHL ĐH Nguyễn Văn Hai. Ấn danh (Süssen) 20€. Quỳnh Trâm (") 10€. Nguyễn Văn Chắc (Recklinghausen) 10€. Đặng Thị Thu Hương (Wolfschlugen) 20€. Đinh Gia T.A. Minh (Hannover) 20€. Lê Thủy (Solingen) 10€. Đỗ Thị Dung (Wuppertal) 10€. Trần Mão (BS) 10€. Vũ Thị Hiền (Berlin) 20€. Quỳnh (Đan Mạch) 100Kr. Lâm Thị Đạo (Münster) 50€. Nguyễn Thị Thế (") 20€. Ông Thị Thiện (") 10€. Nguyễn Đỗ Tố Nga (") 15€. Trần Thị Vân & Lê Cường (") 20€. Trần Minh Nhật (Nbg) 30€. Trần Thị Thanh (") 20€. Cao Ngọc Lang (BS) 10€. Thang (Langenhagen) 10€. Điền Kim Thoa (Köln) 10€. Fam. Phụng (Langenfeld) 15€. Thái Quang Trần (Erlangen) 20€. Nguyễn Thị Thanh (Bremerhaven) 20€. Nguyễn Quốc Vinh (Nordhorn) 20€. Lý Cường & Lý Trần Châu (") 20€. Đào Văn Đức (Löbau) 20€. Nguyễn Anh (Đan Mạch) 10€. Đỗ Thị Yến (Diethofen) 10€. Lê Thị Bạch Ngọc (Oberhausen) 35€. Cao €Thành Tín (Regensburg) 15€. Ấn danh 20€. Lương Tô Tử (Hannover) 50€. Phan Đình Thích (Dortmund) 10€. Thiện Hào (Münster) 20€. Yin (") 10€. Quốc Hương (Ratingen) 20€. Nguyễn Bích Thủy (Riesa) 10€. Hoàng (") 5€. Nga (") 5€. Thuật (") 5€. Phạm Trần (Krefeld) 12€. Xi, Lu (Edewecht) 20€. Trang Huan (Oldenburg) 20€. Phan Thị Kim Hương (Bochum) 10€. Fam. Tang (HH) 10€. Nguyễn Công Lý (Vechta) 10€. Trần Thị T. Quỳnh (Fechen) 30€. Lương Thị Nga (Đan Mạch) 20€. Trương Tuyết Trinh (Hildesheim) 10€. Trương Tuyết Nhung (") 10€. Nguyễn Đức Thịnh (Berlin) 10€. Phạm Phú Thu (Hòa Lan) 20€. Nguyễn Thị Thu Trang (Osnabrück) 10€. Nguyễn Thị Thanh Nga (") 20€. Quách Anh Trí (HH) 10€. Trần Thị Khỏe (Wilhelmshaven) 15€. Nguyễn Thị Thu (Vahvel) 12€. Trần Ba (Nordhorn) 30€. Huỳnh Kim Ánh (Wetterhausen) 10€. Lê Thành Tâm (Wildeshausen) 10€. Nguyễn Thành Tài (Babenhhausen) 20€. Fam. Anke & Khương Weis (") 20€. Châu (Hude) 10€. Chu Thị Thuần (Paderborn) 10€. Ấn danh (Berlin) 10€. Trần Chương Phước (BS) 10€. Trương Thu Hương (") 10€. Ấn danh 10€. Lương Thị Thắm (Bargleheide) 10€. Tuấn & Văn (Nbg) 50€. Nhung (Neustadt) 25€. Lê Thị Huệ (Oldenburg) 20€. Ho Yen (Cux.) 5€. Nguyễn Thị Hoàng (Stuttgart) 20€. Vương Hồng Anh (Essen) 10€. Trần Hồng Yến (Geldern) 15€. Long Tâm (Münster) 20€. Triệu Ngọc Nga (Pháp) 20€. Minh Thiên & Diệu Mỹ (Griechenland) 100€. Lưu Dũng (Göttingen) 10€. Ấn danh 8€. Diệu Thông (Nbg) 20€. Vương Tịnh Tuấn 131,50€. Võ Quang Châu (Bremen) 30€. Mai Xuân Diệu (Hannover) 10€. Nguyễn (") 50€. Nguyễn Thị Thanh Vân (Việt

Nam) 5€. Phạm Thị Dung (") 5€. Nguyễn Thị Nga (Leipzig) 10€. Phạm Văn Đoàn (") 20€. Trần Văn Nhân (Đan Mạch) 20€. Lương Thị Hằng (") 20€. Lương Lệ Hinh (Wennigsen) 5€. Phụ Thị Bảo (Đan Mạch) 200Kr. Trần Văn Trí (") 200Kr. Đặng Thị Hồng (Bergkamel) 10€. Vũ Xuân Thu (CZ) 50€. Dương Kim Thoa (") 10€. Trần Thị Thu Hà (Hòa Lan) 20€. Trần Thị Thanh Thủy (") 20€. Lê Thị Tư (Burgwedel) 20€. Phạm Thị Phương (Hannover) 20€. Trần Minh Nhuận (") 10€. Ngô Thị Thanh Bình (Plaue) 20€. Bùi Văn Thái (") 10€. Đào Thanh Hải (Oldenburg) 10€. Võ Huy Chiến (Hoyerswerda) 20€. Trương Tấn Nghĩa (Habestadt) 30€. Lê Hoàng Đế (Bonn) 30€. Vũ Tiến Long (Leipzig) 20€. Nguyễn Thị Hưng Hà (Brandenburg) 10€. Vũ Văn Thanh (") 10€. Mai Văn Giao (") 10€. Nguyễn Thị Lương (Bochum) 5€. Nguyễn Thị Huệ (Dachau) 5€. Ấn danh 8€. Hoàng Thị Thủy (Fürth) 75€. HHHH ĐH Bùi Thị Luyến. Trần Tý (Münster) 30€. Bùi Hồng Hoa (Pforzheim) 20€. Thái Sến (") 40€. Trần Quế Lang (") 20€. Lý Hùng Sơn (Stuttgart) 50€. Thiên Tấn & Thiên Hạnh (Seelze) 50€. Lưu Phước Lai (Friedrichshafen) 10€. Lương Thị Anh (Wiesbaden) 10€. Vũ Thị Đức (Ingolstadt) 40€. Huỳnh Quốc Dung (Willich) 20€. La Thị Ánh Tuyết (Anh quốc) 10 Anh kim. Võ Văn Đường (") 20 Anh kim. Phật Tử ở Anh 100 Anh kim. Lê Thị Xuân Diệu (Bruchsal) 10€. Huỳnh Thị Kiều Liên (München) 20€. Trần Thị Thủy (") 30€. Hồ Nguyên (Nordhorn) 10€. Diệu Thôi (") 10€. La Tý (") 30€. Nguyễn Thị Điền (Sögel) 10€. Đoàn Thường Khánh (Bielefeld) 20€. Nguyễn Thị Ngọc Lan (") 10€. Trần Hải Hòa (Schachingen) 25€. Thái Dũng (") 25€. Nguyễn Thị Bê Sukha (Köln) 20€. Hồ Chánh Kỳ (HH) 30€. Trang Thoại Cường (Celle) 20€. Trần Tứ Bình (Wiesensteig) 50€. HHHH Trương Thị H. Liên & Trần Minh Thái. Ngụy Nhựt Thu (Hannover) 30€. Diệu Phước (Reutlingen) 20€. Chiêm Thị Hiền (Stuttgart) 40€. Lâm Ngọc Thu (Tübingen) 10€. Lâm Thành Khôi & Trần Ngọc Dung (") 50€. Trần Văn Thanh (") 20€. Trần Ngọc Anh (") 20€. Trần Ngọc Nhung (") 20€. Trần Ngọc Mỹ (") 30€. Diệp Quốc Tuấn (Suisse) 20€. Lý Phách Mai (Immenstadt) 50€. Lý Kiến Cường (Saarbrücken) 20€. Trương Quý Hoàng Nhân (FF) 20€. Fam. Bathke (Gießen) 20€. Nguyễn Thị Tiến (Hannover) 40€. Hoàng Minh Tuấn (Bad Bentheim) 30€. Hoàng Anh Tuấn (") 20€. Nghiêm Quốc Hùng 10€. Bùi Hữu Thòa (Stadthagen) 20€. Phạm Văn Hùng (München) 10€. Nguyễn Trọng Hậu (") 20€. Trần Ngọc Hưng (Osnabrück) 5€. Nguyễn Thị Oanh (Bergkirchen) 20€. Nguyễn Thị Thủy (Gera) 6€. Quách Trang Trung 0,50€. Đinh Thị Thủy (Seesen) 20€. Nguyễn Văn Rê (Recklinghausen) 20€. Đỗ Thị Thu Hà 10€. Nguyễn Thanh Quang (Sarstedt) 10€. Trần Thị Bích Ngọc (Wolfbüttel) 10€. Hạnh 10€. Nông Ngọc Vinh (Schaafheim) 20€. Thành Xuân Hồng (CH.Séc) 10€. Lưu Văn Ánh (") 50€. Trần Đức Thu (Salzgitter) 10€. Đặng Tiến Thành 10€. Vũ Văn Hòa (Oldenburg) 15€. Phạm Thị Hội (Kaiserlautern) 10€. Đặng Kê (Lindau) 10€. Văn 5€. Phạm Minh Chánh (Cuxhaven) 10€. Hàn Thị (BS) 30€. Kamożwan Bosch (Hannover) 10€. Trần Duyên Khanh (") 20€. Phùng Hữu (München) 10€. Võ Thành Trung (Trier) 10€. Lê Thị Nhung (Höchststadt) 20€. Vũ Quốc Hoài (Papenburg) 10€. Trần Thực Linh (Stadtallendorf) 50€. Fam. Kee Lian Chin 30€. Gđ. Lý Quốc Thái (Lüdenscheid) 50€. Nguyễn Duy Chấn (Hameln) 10€. Lê Chí Thang 10€. Lâm Đức (HH) 40€. Trần Lệ Thu 5€. Tâm Phúc & Ngọc Anh 10€. Bùi David 5€. Bùi Jimmy 5€. Bùi James 5€. Vũ Thị Hiền (BS) 5€. Thiên Vũ (Cao Trung) (Nbg) 20€. Tuấn

10€. Nguyễn Thị Tam (D'dorf) 10€. Nguyễn Văn Lưu (Neusadt) 20€. Nguyễn Thị Hải (München) 10€. Fam. Lu (") 10€. VN China Rest. (Herford) 30€. Đỗ Lina (Sindelfingen) 10€. Đỗ Xuất Lê & Dương Kim (") 30€. Hứa Trường Hưng (Edewecht) 30€. Fam. Quách (Weilheim) 10€. Vuong Thị Tú Anh (München) 20€. Phạm Thị Hiền (") 10€. Ngô Xuân Mai 5€. Nguyễn Thị Liên (Vollen) 5€. Hoang (Brome) 10€. Lê Hải Vân (BS) 5€. Vũ Minh Nguyệt 50€. Trịnh Thị Cúc (Đan Mạch) 10€. Nguyễn Thị Kim Thu (Hameln) 10€. Nguyễn Ngọc Tâm (Leipzig) 15,62€. Nguyễn Văn Đức (Essen) 20€. Phan Văn Phai (FF) 20€. Ngô Tuyết Trí 10€. Nguyễn Văn Bé (Neumünster) 30€. Trương Hữu Trung 50€. Đào Thị Ngọc Lan (Pforzheim) 10€. Nguyễn Thị Cẩm Anh (Göttingen) 10€. Vũ Ngọc Minh (Stendal) 20€. Nguyễn Thị Thu Nga (Hòa Lan) 30€. Đinh Thu Hoàng (MD) 10€. Nguyễn Anh Tùng (Bielefeld) 10€. Trần Thị Mai 5€. Lê Văn Nguyễn (Vierheim) 10€. Nguyễn Văn Khang 10€. Trần Duyệt Thái (Stadtallendorf) 50€. Hoàng Thị B. Ngọc (Berlin) 5€. Nguyễn Thị Quỳnh Vân 10€. Vũ Toàn (Leipzig) 10€. Lê Thanh Bình (Elsfleth) 20€. Nguyễn Thị Tám 10€. Lưu Tiến Đức (Kassel) 10€. Phan Chánh Hoàng (Hòa Lan) 10€. Phan Xuân Hồng (") 10€. Nguyễn Thị Thanh Mai 5€. Trần Phước Vĩnh (München) 2,26€. Diệu Trang 20€. Thế Minh & Ngọc Linh (Vechta) 10€. Tất Ngọc (HH) 10€. Nguyễn Thị Liễu 20€. Trần Vinh (Marl) 20€. Fam Weber 20€. Lý Phước (Lüdenscheid) 50€. Tạ Thu Hà (Schwerte) 50€. Đào Công Thoan 5€. Công Minh Hạnh (Berlin) 25€. Huỳnh Việt Thành (HH) 20€. Mai An (BS) 20€. Lưu Cẩm Châu 20€. Lê Thị M. Ngọc 10€. Lê Thị Kim 20€. Trương Quang Minh (Essen) 10€. Lai Ngọc Ly 10€. Dương Minh Tào Thị 5€. Phạm Thị Q. Trang (Arnstadt) 10€. Nguyễn Thu Thủy (Ronnberg) 10€. Trần Thị K. Chi (Rostock) 20€. Nguyễn Thị Thu Hà 5€. Vũ Đức Mạnh (Dissen) 20€. Nguyễn Tiến Trung 5€. Phạm Hồng Thịnh (Bad Oeyhausen) 30€. Trịnh Đức Thắng 10€. Lê Thị Mận 10€. Nguyễn Thị Ngọc Mỹ 20€. Nguyễn Thị Tý (Salzgitter) 10€. Trần Thanh Mai (Garbsen) 5€. Nguyễn Mai Hương (Essen) 10€. Thủy Nga Scheel (Hannover) 5€. Đỗ Thanh Hùng 10€. Nguyễn Trung Hùng (Langenhagen) 5€. Huỳnh The 20€. Jennifer Lo - Irene Lo - Jemery Lo - Lô Hing Tai 50€. Lan & Lý (MD) 20€. Tuấn Thủy 5€. Lý Muoi 5€. Gđ. Nguyễn Thu Hà (Hildesheim) 20€. Nguyễn Thanh Thủy 6€. Huỳnh Thị B. Tuyết (Würzburg) 50€. Nguyễn Văn Nhơn (Ffm) 20€. Hứa Xuân Hên (Wernay) 100€. Fam. Khổng 10€. Mạc Chiểu Thắng 10€. Nguyễn Văn Hiến (München) 10€. Hàn Hữu Trang 10€. Trần Xuân Thành 20€. Gđ. Hà Thanh Bình (Hirschaid) 10€. Nông Công Đình (CR) 20€. Nguyễn Thị Minh (Hannover) 5€. Trần Thị Hằng (Berlin) 10€. Hoàng Anh Tú 10€. Trần Hữu Mãi (Singen) 30€. Đỗ Thị Dùn 5€. Trần Thị Thu Thảo (Köln) 10€. Lê Hồng Cương (Dresden) 5€. Phan Thị B. Thủy (Emden) 10€. Nguyễn Khắc Kính (Hameln) 5€. Nguyễn Thị Thủy (Köthen) 10€. Nguyễn Thanh Phương 5€. Vũ Tuấn Anh (Einbeck) 20€. Trịnh Cao Sinh (Bayreuth) 20€. Nguyễn Thủy Ngân 5€. Khuyên 4€. Trần Hoa Lệ (Nbg) 20€. Hà Quốc An (Leipzig) 5€. Nguyễn Thị Cúc (") 10€. Nguyễn Thị Nhung (") 10€. Phạm Ngọc Hà Khánh (Vechta) 15€. Phạm Thị Hoa 5€. Lâm Thị N. Hòa (Bautzen) 20€. Vũ Quốc Khanh 10€. Lương Thị Phước 20€. Lâm Thị Cúc 30€. Nguyễn Quốc Do (Schwerin) 20€. Nguyễn Thị Hương (Krefeld) 20€. Götz Nickel (HH) 5€. Nguyễn Công Minh (Eisenach) 20€. Gellert The 10€. Lâm Đông Khánh (Gütersloh) 30€.

Hoàng Đức Hùng 10€. Nguyễn Quang Tùng (Berlin) 20€. My Ly 20€. Nguyễn Thị Lê (Leipzig) 30€. Giáp Nguyệt Lan (") 20€. Hoàng Thị Hằng (MD) 10€. Nguyễn Đắc Nghiệp (Thale) 30€. Nguyễn Vũ (Willich) 5€. Nguyễn Xuân Xá (Helmstedt) 5€. Nguyễn Thế Minh (Bremen) 50€. Điền 5€. Trần Văn On (Beckum) 10€. Yển Hutter (Berlin) 50€. Nguyễn Việt Thơ 10€. Trần Thị Nga (Erfurt) 20€. Vũ Hồng Nga (Saarbrücken) 20€. Nguyễn Thị Hồng (München) 10€. Nguyễn Quốc Tuấn (Leipzig) 20€. Nguyễn Quốc Do (Schwerin) 20€. Bùi Thị Hạnh (Hannover) 20€. Phạm Thị Phương (Sehnde) 10€. Hà Quốc An 5€. Trần Đăng Ninh (Clausthal) 20€. Đặng Kiều Oanh 5€. Ngô Thị Vương 10€. Lâm Trần (Hildesheim) 10€. Nguyễn Anh Sơn 20€. Đặng Thị Dự (Merseburg) 40€. Hoàng Văn Hậu 10€. Nguyễn Mộng Huyền (Eisleben) 20€. Trần Kiệt (Lüneburg) 20€. Huỳnh Khiết Ngọc (") 40€. Huỳnh Kim Lang (Syke) 20€. Phan Gia Long (") 15€. Lê Thị Kim Thủy (Wolfsburg) 10€. Đặng Nguyên 20€. Nguyễn Minh Tường 10€. Trần Đức Toàn 10€. Lâm Ngọc Diệp 20€. Lê Văn Ánh 5€. Trần Đình Toàn (Alfeld) 10€. Trần Thị Mỹ Hạnh 5€. Trần Thu Phương 5€. Phùng Thị Hồng (Aue) 10€. Nguyễn Thủy Nga (") 15€. Nguyễn Thu Thủy 10€. Hoàng Thị Hôi (Wilhelmshaven) 20€. Phạm Thị Tuất 10€. Đặng Quang 10€. Vương Thu Anh 10€. Ngô Thị Thúc 5€. Nguyễn Công Phú 10€. Nguyễn Toàn Phương 20€. Nguyễn Xuân Đông 10€. Phạm Viết Thắng 30€. Đặng Minh Nghĩa 20€. Quý Mão (HH) 5€. Nguyễn Đình Ba 5€. Trần Mạnh Tông 5€. Gđ. Nguyễn Văn Bắc + Hiệu + Dung (FS) 50€. Dương Thị T. Mai 5€. Wi Việt (Hòa Lan) 5€. Nguyễn Đình Dũng (Việt Nam) 20€. Nguyễn Thị Thu Hiền (Garbsen) 10€. Bùi Thị Giáng Sinh 20€. Ngô Thế Hùng 20€. Lý Hoa Thành 15€. Lưu Thị Vân (München) 2€. Wöng Huyền Trang 30€. Nguyễn Văn Thanh 5€. Thu Riply (USA) 5€. Đỗ Ly Ly (Sindelfingen) 10€. Đào Tân (Göttingen) 10€. Đặng Künner (Hannover) 10€. Lê Văn Chánh (") 10€. Nguyễn Xuân Hoàng (Việt Nam) 10€. Mạc Bích Hà 5€. Phạm Văn Thuận 10€. Nguyễn Thanh Vân (Delmenhorst) 10€. Quảng Trọng Thành 50€. Dương Văn Minh (HH) 10€. Giang Hà & Tuấn (HH) 50€. Trần Phước Vinh 1,30€. Hoàng Thị Hạnh 10€. Hoàng Văn Tinh 10€. Phạm Quang Khải 5€. Nguyễn Anh Linh 20€. Trần Huy Tuấn (Grundelgingen) 20€. Lê Thị Nhân (Regensburg) 10€. Trần Thị An (Zwickau) 10€. Phạm Thu Hương 10€. Hoàng Thị Thuận 5€. Đậu Thị T. Hải (Papenburg) 5€. Trần Thị Dung (Steinfurt) 20€. Trần Đức Cường (Leipzig) 20€. Bùi Tấn Quốc 20€. Fam. Göhrs (Berlin) 10€. Nguyễn Thị Khánh Vân (Suhl) 10€. Lê Viết Hai 10€. Lâm Quốc Ân 10€. Phan Thị Bình (MD) 30€. Antoniadis 3€. Đặng Thị Hợp (MD) 10€. Fam. Nguyễn (Hildesheim) 10€. Lê Hai Chi (Việt Nam) 10€. Lâm Vi Tân 10€. Nguyễn Duy Hai 5€. Choong Leong Seng 10€. Trương Văn Hùng (Hannover) 10€. Ngô Thị Lý (") 10€. Lê Thị Kim Lê (WHV) 10€. Nguyễn Thị Muội (") 20€. Lê Văn Thuận (Göttingen) 10€. Lê Thị P. Hoàng (Winsen) 10€. Nguyễn Thị Phương 10€. Nguyễn Thị T. Huyền 10€. Đỗ Minh Tuấn 30€. Nguyễn Thị Lê Hằng 5€. Thu Mai (Gerda) 20€. Bành Vĩnh Ái 20€. Nguyễn Văn Nhung 10€. Mai Văn Tam 20€. Hiền Altmann (MD) 10€. Văn Đức Kiên (Konz) 20€. Nguyễn Thị Tiên Hoa 15€. Nguyễn Thị T. Thảo 10€. Nguyễn Thế Anh 10€. Phạm Thị Hoa 10€. Nguyễn Tuyết Văn 20€. Phạm Thị Bạch Kim 20€. Bùi Thị T. Hà 20€. Trương Hoàng Sơn 10€. Đào Văn Chung (Seelze) 10€. Nguyễn Quang Hưng (Leipzig) 20€. Hằng 10€. Nguyễn Thị Trang 10€. Nguyễn Thị T. Thủy

10€. Trần Minh Nam 20€. Phạm Anh Tuấn 10€. Đặng Thị Cẩm Vân (Bergkamen) 10€. Trần Thị Mến 10€. Đào Thị Tấn 5€. Phạm Thị N. Sương 40€. Nguyễn Thị Phượng (Euskirchen) 15€. Trần Thị Lan 10€. Phạm Văn Hùng 50€. Đặng Tuyết Anh 10€. Nguyễn Văn H. Hoàng 15€. Đỗ Hữu Trọng 10€. Vũ Thị H. Minh 20€. Lê Mạnh Hùng (Hòa Lan) 10€. Lê Thị N. Tuyền 5€. Nguyễn Quang Khải (Berlin) 20€. Hàng Ngọc Hoa (Rheine) 20€. Thiện Tâm 5€. Phong Lê 20€. Hoàng Thị K. Chi 10€. Nguyễn Võ T. Hương 20€. Thái Hồng Luyến 10€. Phạm Duy Đại 10€. Trần Thanh Tùng 10€. Bùi Duy Thăng 10€. Quang Văn Một (Minden) 10€. Trịnh Minh 10€. Nguyễn Thị Quý (Dorsten) 50€. Hoàng Anh 20€. Hoàng Đình Lôi (Dorum) 10€. Tiểu Chí Hùng (Krefeld) 20€. Chong Minh Chi 10€. Hoàng Văn Hai (Stolzenau) 5€. Lương Thị Tẩy 10€. Bích Thị Thủy Du 10€. Phan Lê An (HH) 5€. Nguyễn Thị Huyền 20€. Trương Cúc Huệ (Hanau) 20€. Nguyễn Văn Mẫn (Brakel) 10€. Cao Văn Đạt (") 10€. Cao Thị N. Dung (") 10€. Phan Thị Kim Xuân (Langenhagen) 20€. Đỗ Kim Dung 5€. Huỳnh 10€. Tang 10€. Dương Chánh Quang (Cloppenburg) 20€. Đặng Xuân Hương 5€. Bé Sang (Marburg) 20€. Nguyễn Thanh Tùng (D'dorf) 10€. Phùng Thị Xuyên 10€. Nguyễn Trung Đặng (Bautzen) 20€. Lê Thị T. Hương 20€. Nguyễn Thị Đạt 10€. Hoàng Trọng Phu 20€. Hoàng Thị Huệ 20€. Dương Văn Quang (Peine) 5€. Trần Thị Lan 10€. Tả Thu Kiều (Nienburg) 20€. Tạ Thị K. Ngân (Maintal) 11€. Nguyễn Phúc Hưng 5€. Phạm Ngọc Anh 10€. Triệu Thanh 100€. Cao Minh Trung (Bremen) 10€. San Vut Su (Oberhausen) 20€. Trịnh Âu 15€. Fam. Au 10€. Đỗ Bằng Sĩ (Seelze) 10€. Tú Hà 10€. Hiền & Trụ 20€. Trần Duyệt Xương 20€. Nguyễn Thị Lệ Hằng (D'dorf) 10€. Lung H. Tố Nữ (Paderborn) 20€. Gđ. Lương Hà Nữ (") 50€. Vũ Thế Hà (Worbis) 5€. Đặng Thị Hải Vân (Ulm) 10€. Dương Thúy Đà (Aalen) 20€. Trần Nguyệt Phương (Koblenz) 10€. Vũ Ngọc Nhạn (") 10€. Vũ Đức Nghi (Schwenningen) 30€. Huỳnh Thị Hoa 20€. Vũ Văn Hòa 10€. Choong Kim Woon (BS) 5€. Lương Văn Khoa (Bielefeld) 20€. Đoàn Văn Tuấn (Aalen) 20€. Nguyễn Thị Q. Chi 5€. Hà Trần Hồng Du (München) 20€. Nghiêm Thị Cúc (BS) 10€. Vũ Văn Hoa 10€. Đỗ Ngọc Lâm (Zwickau) 10€. Ngô Thị Lan (") 10€. Trịnh Tố Hoa 10€. Nguyễn Văn Nam & Lương 30€. Trần Thị Dung (Garbsen) 30€. Phùng Tường Minh (Aachen) 20€. Vũ Thị Tuyết (Schorndorf) 10€. Lưu Hưng Phương 20€. Kha Hiếu Thanh (Hebronn) 10€. Nguyễn Kiều Long 20€. Lê Xuân Hòa (Leipzig) 10€. Trần Duy Anh 5€. Đoàn Thị H. Phương 10€. Nguyễn Thị Bích (Hannover) 5€. An Thị H. Hạnh (") 10€. Trần Thị Thuận 10€. Nguyễn Thị B. Hoàn (Dessau) 20€. Đào Thị N. Lan (Pforzheim) 10€. Nguyễn Đình Quan 10€. Tú Nga 10€. Trần Văn Anh 10€. Đỗ Thị Cúc Phương (Bad Iburg) 5€. Diệp Vo (Fulda) 100€. Trương Thị Dung 5€. Nguyễn Văn Thiện 10€. Kiêm Phương 10€. Ngô Thị Mỹ (Papenburg) 10€. Hoàng Thị Hán 10€. Nguyễn Văn Thanh (BS) 10€. Đặng Đăng (Osterode) 10€. Nguyễn Thanh Hương (Gronau) 20€. Đặng Văn Uy 20€. Hà Thu Dung (München) 20€. Vương Đức Cường 20€. Nguyễn Tuyết Mạnh 20€. Nguyễn Thị Hậu (Bielefeld) 5€. Thu Kiều (") 10€. Nhà (Vechta) 5€. Phạm Thị Hà 10€. Võ Viết Dân (Köln) 20€. Trần Thị Tâm (Tiệp) 30€. Đoàn Kim Huệ (Hannover) 10€. Nguyễn Tuyết Xinh (Ulm) 50€. Trần Hoài Nam (Memmingen) 10€. Thiệu Thị T. Nga (Hildesheim) 5€. Trần Đức Minh (Hagermarsch) 15€. Tống Thị T. Anh (HH) 10€. Kim Thị Chúc (Hameln) 10€. Mão Siemon (Goslar) 10€. Trần Thị Hương

(Kornwestheim) 70€. Nguyễn Thúy Ngân 5€. Đặng Thị Loan 20€. Trần Thị Đàng (Garbsen) 30€. Nguyễn Hữu Trí 30€. Hồ Kim Lang (Dortmund) 50€. Vũ Thị Hương 5€. Lê Hải Yến 10€. Nguyễn Christina Linh (Heikendorf) 20€. Lưu Hữu Phước (Bielefeld) 20€. Phùng Thị Hồng (Aue) 10€. Châu Thị Khanh 10€. Safeta 3€. Trương Thị D. Linh (Salzbergen) 20€. Nguyễn Thị Trà Mi (Berlin) 5€. Phan Thị N. Len & Hoài 10€. Nguyễn Thị Sanh 20€. Trịnh Thị Mai (Norden) 10€. Lê Ngọc Thắng 10€. Nguyễn Thị Lán 5€. Đặng Phong Lan 10€. Cao Thu Le (Osteel) 5€. Đỗ Tiến Đạt 5€. Phùng Trường Minh (Aachen) 20€. Nguyễn Long Biên (Dorsten) 30€. Dương Thị Hồi (Wernau) 50€. Fam. Biên & Phan (Dresden) 30€. Vũ Thị Múi 5€. Nguyễn Xuân Bái 5€. Trịnh Anh Thơ 10€. Nguyễn Việt Trung (Sonnenberg) 10€. Vũ Việt Đức (") 20€. Dương Thị Loan (Erfurt) 20€. Vũ Thị Lệ 20€. Vũ Trọng Thứ (Rühmkoff) 24€. Gđ. Nguyễn Trung Toàn (CR/Tiệp) 50€. Nguyễn Yến & Dung & Nam (Osnabrück) 100€. Trần Quốc Cường (") 10€. Trần Duy Long (Papenburg) 10€. Nguyễn Công Khánh 10€. Đặng Thị K. Nhân 20€. Boanhuay Michler (Einbeck) 10€. Lê Quang Thịnh (Laatzten) 10€. Lý Hồng Nguyên 10€. Nguyễn Thị Bé 20€. Lý Lê Nga (Wedemark) 50€. Nguyễn Văn Bình (Isernhagen) 10€. Nguyễn Văn Đông (Seelze) 10€. Trần Văn Hạnh (Einbeck) 30€. Nguyễn Thanh Nhân (WHV) 10€. Trương Hồng Đức (Uelzen) 10€. Vũ Thị T. Vinh 10€. Trần Thị T. Hương 10€. Fam. Thái (Đan Mạch) 20€. Phan Văn Lâm (Unna) 10€. Nguyễn Thị Hà (Olching) 5€. Đoàn Hồng Nga 10€. Lưu Văn Giáo 20€. Trần Hữu Quý 5€. Ly 10€. Phạm Thị V. Hương (Apolda) 40€. Voeung Eng Hao (Hude) 10€. Đặng Thị P. Nga 10€. Phạm Thị Sáu 20€. Nguyễn Thị Hoa (Wangen) 10€. An Văn Hùng (MD) 30€. Lê Thanh Sơn (CR) 10€. Trần Tiến (CR) 50€. Mai Văn Thiệu (CR) 50€. Nguyễn Trọng Du 5€. Châu Thị M. Thanh (Stuttgart) 30€. Lee Nhan Khanh (Nienburg) 20€. Tăng Quốc Quế 10€. Đào Thị Thu (Neustadt) 20€. Nguyễn Thị Loan (Freital) 20€. Nguyễn Văn Thịnh (MD) 20€. Hoàng Thị Hằng (Gardelegen) 30€. Lee Kiem Wah (Rheine) 10€. Nguyễn Thị Mai 20€. Trần Hồng Hoa (Bonn) 10€. Lê Thị Mai Loan (Zwickau) 10€. Vũ Thị N. Dung (") 5€. Phạm Thị Hồng (Meppen) 10€. Huỳnh Quốc Phục (Speyer) 20€. Nguyễn Văn Tùng (Dresden) 10€. Nguyễn Hải Yến (Leipzig) 10€. Nguyễn Văn Nam (BS) 30€. Đỗ Kim Oanh (Sittensen) 10€. Hồ Ngọc Bích (Việt Nam) 1US. Nguyễn Thị K. Nhung (Hildesheim) 15€. Huỳnh Văn Cang (München) 10€. Trần Thị Cù (") 40€. Nguyễn Thị Thu 15€. Huỳnh Lệ Thu (Nbg) 15€. Nguyễn Trung Tính (Zeven) 20€. Nguyễn Trái 1US + 2€. Nguyễn Thùy Dương (Apolda) 7€. Đinh Viết Hai 5€. Thảm Chu H. Thanh & T. Hương (Bochum) 60€. Hoàng Thị B. Ngọc 5€. Đỗ Văn Kiên (BS) 30€. Thái Văn Danh 20€. Đỗ Viết Nga 10€. Nguyễn Kiều Long 15€. Lê Thị B. Lan (Hannover) 50€. Đặng Phương Nam (") 10€. Nguyễn Minh Tuấn (") 10€. Lê Thị Thanh (Việt Nam) 5€. Nguyễn Thị Cộng (Schneeberg) 20€. Vũ Thị Tuyết (Schorndorf) 10€. Kevin Nguyen 10€. Lê Thị Vinh (Berlin) 10€. Nguyễn Thị Hương (Dresden) 10€. Đàm Chuông Trang 10€. Hoàng Thị Bường 10€. Nguyễn Thị N. Loan (Babenhausen) 10€. Gđ. Đoàn Quý Trung 20€. Nguyễn Thị M. Hạnh (Celle) 20€. Trần Bội Châu (") 20€. Huỳnh Bạch Tuyết (Bremen) 10€. Vũ Thị An 10€. Nguyễn Thị Thiềm 5€. Phạm Thị Gấm (Minden) 20€. Hậu Otto (HH) 50€. Trần Nhật Dung 10€. Nguyễn Thị T. Loan (Köthen) 10€. Nguyễn Quang Huy (Wallendorf) 20€. Nguyễn

Thị Mạnh 20€. Nguyễn Kim Ly (Lindau) 10€. Trần Thị Dung (MD) 10€. Gđ. Hoàng Thị Lai + Phạm + Phùng (Berlin + München) 70€. Kim Đại 5€. Hoàng Thị Kim Chi (Suligen) 5€. Trần Quang Cường & Hà (Weyhe) 20€. Nguyễn Văn Phong 15€. Mã Thị K. Hồng (Nettetal) 20€. Fam. Lâm & Tăng 20€. Lê Phương Hà 10€. Trịnh Thị T. Liễu (Arnstadt) 10€. Phạm Thị Thương 10€. Nguyễn Ngọc Thạch (Lauf) 20€. Vũ Thị Huệ (Diepholz) 5€. Nguyễn Thị Hiền 5€. Nguyễn Văn Phúc 5€. Nguyễn Thị Hương (Mannheim) 10€. Vương Thị B. Thảo 40€. Nguyễn Thị Thiện (Brandenburg) 20€. Mã Kim Qui 40€. Nguyễn Thị N. Dung (HH) 5€. Trần Chí Thanh 20€. Nguyễn Hữu Tùng (Rhein) 10€. Nguyễn Văn Cón (Winsen) 5€. Bùi Thị T. Hoa (") 20€. Đỗ Thị T. Hoa (Berlin) 10€. Nguyễn Thị T. Hà 5€. Vũ Văn Huy (Hòa Lan) 20€. Hans R. Geibel (Ludwigshafen) 10€. Nguyễn Thị Càn (Künzelsau) 10€. Vũ Thị K. Loan (Werdau) 20€. Nguyễn Thị Huân (Việt Nam) 5€. Lê Hồng Sơn (Bad Iburg) 40€. Nguyễn 10€. Pháp Trí (Hameln) 5€. Hoàng Tố Như (Ansbach) 20€. Đinh (Crailsheim) 10€. Nguyễn Thị Ánh Tuyết (MD) 20€. Nguyễn Thị P. Loan (Hildesheim) 5€. Bernd Greiff 5€. Nguyễn Cao L. Phương (Hannover) 20€. Lê Thị Lan (") 5€. Tống Thị Năm (Vechta) 50€. Lý Thị Cảnh (Đan Mạch) 5€. Dương Thị Hải 5€. Nguyễn Thị T. Uyên (Erding) 5€. Lương Ngọc Anh (Hamm) 20€. Nguyễn Quang Lung (Leipzig) 5€. Phạm Thúy Nga (") 20€. Nguyễn Thanh Phùng 5€. Phan Thị Hai (Solingen) 20€. Trịnh Minh Thăng (Emden) 10€. Nguyễn Công Quân 10€. Nguyễn Thị H. Bình (Kassel) 50€. Lâm Chánh Văn 5€. Kim Thanh (Paderborn) 10€. Nguyễn Văn Đẹt (Göttingen) 10€. Nguyễn Thị T. Huyền 10€. Phạm Thị Loan 20€. Nguyễn Xuân Kỳ (Krefeld) 100€. Bạch Thị T. Hương 20€. Trần Thị Hoa 20€. Huỳnh Khắc Hoan 10€. Trần Quý Thu 20€. Vũ Văn Lai 20€. Lý Ất (Seevetal) 10€. Nguyễn Thị Vạn 10€. Phạm Thị N. Chân (Vechta) 20€. Giáo Hội Linh Sơn 20€. Phạm Dũng Tiến 10€. Lý Tùng Phu 10€. Trần Duyệt Nhu (BS) 10€. Đinh Tấn Thanh (Solingen) 20€. Lê Văn Ánh 15€. Nguyễn Đức Quang 20€. Lý Đình Hiệp (Isernhagen) 20€. Vũ Chí Trung 10€. Lê Thị Tinh 10€. Nguyễn Thị Huệ (Göttingen) 5€. Phan & Đoàn (Lehrte) 5€. Nguyễn Phương Sơn (Hannover) 5€. Hồng Nhật Quang (D'dorf) 10€. Trần Thị Tuyết 10€. Lê Thu Hà (Dortmund) 20€. Trần Duy Bình 10€. Nguyễn Thị Ty 30€. Hoàng Văn Mạnh 10€. Phạm Thị Thu Hà 20€. Phạm Thị Bích 10€. Tư Sáu Mệnh (Iserlohn) 20€. Trần Thị Hương 10€. Nguyễn Thanh Long 20€. Bùi Văn An 20€. Nguyễn Thị Liên 10€. Nguyễn Bích Ngọc 10€. Bùi Anh Tuấn 2€. Phạm Thị Trang 10€. Lê Văn Ánh 15€. Vương Thị Tân 10€. Phạm Thị Tiếp 5€. Hà Ngọc Khay 20€. Nguyễn Thị H. Anh 10€. Võ Duy Thanh 10€. Phan Thị Hằng (Bautzen) 10€. Bùi Mỹ Phúc (Hannover) 5€. Nguyễn Văn Nhiệm (Garbsen) 10€. Nguyễn Thị T. Hương (Emden) 5€. Trần Thị Hoa 5€. Phoulivong 20€. Bùi Thị Yến 5€. Võ Thanh Hồng (Leipzig) 10€. Đặng Thị Hoa 10€. Đặng Văn Thịnh 20€. Ngô Viết Tùng 5€. Lê Thu Hà 10€. Lê Quốc Thắng 5€. Phạm Mạnh Hùng 5€. Nguyễn Thị Ngọc (HH) 50€. Đặng Đình Tuấn 20€. Phạm Thị X. Mai 5€. Trần Thị Ánh Tuyết 20€. Trần Văn Sáng (Bielefeld) 50€. Phan Thị Ánh Hồng 10€. Ngô Quý Dương 5€. Nguyễn Văn Sinh (Leipzig) 10€. Lê Quan Tran 5€. Lương Văn Hoàng 10€. Trần Đăng 5€. Tiểu Bửu Lộc (Berlin) 10€. Khương Văn Tuyên 10€. Đỗ Chiêu Cang 10€. Đào Thị Muôn 10€. Đồng Thị Xuân 5€. Lê Thị T. Nhung (Burgdorf) 5€. Đinh Thị M. Hồng 5€. Khuu Hải Long 10€. Nguyễn

Thị Diệp 5€. Lê Thanh Quỳnh 10€. Nguyễn Thị Hương 10€. Trần Hữu Quý 20€. Nguyễn Thị Hòa 5€. Hồ Thị B. Hân 5€. Nguyễn Lan Hương 5€. Nguyễn Chí Thành (Berlin) 20€. Phan Đình Dương 10€. Đặng Thị N. Thủy 10€. Phạm Thị Tem 20€. Giáp Văn Lai 5€. Trương Gia Hùng 10€. Lê Thị T. Trúc (Bramsche) 10€. Thị Phụng & Phan Dung 30€. Nguyễn Thanh Huyền 20€. Phạm Say Đức 5€. Mai Thị Hạt (Leipzig) 20€. Bùi Đình Huấn (Sögel) 10€. Nguyễn Thị K. Loan (Bamberg) 20€. Trương Xuân Hoa 10€. Lê Đức Quang 10€. Đinh Sơn Huy 10€. Lê Quang Minh 10€. Lư Láng 5€. Đỗ Thị Phái (Reken) 50€. Trần Thị Hiền & Hạnh 10€. Nguyễn Thanh Tý (Recklinghausen) 50€. Nguyễn Thị H. Mai (Hattingen) 50€. Nguyễn Tâm Kiệt 10€. Thu Dung 5€. Nguyễn Văn Hào 10€. Bùi Văn Chính (Giessen) 20€. Trịnh & Nguyễn (Wiesbaden) 20€. Tiêu Diễm Mi (") 5€. Lê Văn Kết 10€. Gđ. Võ Trần Cương (Egeln) 20€. Hà Thị M. Oanh 10€. Suttinat Kiem 5€. Nguyễn Thị T. Hương (Hannover) 5€. Huỳnh Đức Ngọc 10€. Lương Thị Ngà (Việt Nam) 20€. Diệu Bình 20€. Phạm Đức Huy (Weida) 5€. Phan Thị M. Luyen (Peine) 5€. Hoan & Di 10€. La Thị Bầy 20€. Lý Quy Giang (Ingolstadt) 10€. Trương Thị B. Nga 30€. Nguyễn Minh Chính 20€. Chong Chok Fan & Mui 20€. Nguyễn Thị C. Nhung (HH) 10€. Vương Thiên Hạp (Göttingen) 10€. Fam. Qian Wei 50€. Nguyễn Nam Trung 20€. Nguyễn Thị N. Nhựt 15€. Bùi Thị Duy 10€. Trần Bích Hằng 5€. Fam., Demy 30€. Dư Minh Hong 20€. Đặng Bá Hùng (Ffm) 20€. Nguyễn Thị Tuyết 20€. Lai Thị Thục (Dissen) 20€. Nguyễn Đình Phôn 5€. Vũ Thế Bảo 20€. Nguyễn Hữu Thế (Kamen) 20€. Trần Thanh Huy (Taben-Rodt) 20€. Đỗ Thị M. Thuận 10€. Lưu Thị T. Huyền 5€. Đỗ Đức Bình (Zwickau) 10€. Gđ. Nguyễn Thị Nhứt (Buchholz) 10€. Nguyễn Quốc Thịnh (Mainz) 10€. Thái Thuần Dũng 20€. Lý Cam Trúc (Bremen) 10€. Trần Thị N. Hoa 10€. Trần Thị B. Liên 20€. Vũ Hồng Nhung (Koblenz) 10€. Đặng Hồ Diệp 5€. Trần Văn Quang 5€. Đỗ Thái Hà (BS) 10€. Ngô Thị K. Dung (Zwickau) 5€. Huỳnh Thị Vinh 20€. Trần Hồng Hoa (Bonn) 10€. Đồng Thị X. Hương (Werdau) 20€. Klिंग Diệp 20€. Bùi John 5€. Nguyễn Thị Hiền (Leipzig) 20€. Võ Thị Thao (Rheine) 20€. Ngô Thị K. Liên (Cuxhaven) 25€. Fam. Nguyễn (Extertal) 15€. Vũ Viêt Hà 10€. Lai Minh Huyền (Lichtenau) 10€. Gđ. Trương Hùng Sơn (Rostock) 10€. Bahr Thu Lan (") 5€. Bùi Thị Hải (") 5€. Mai Thị Chung (") 5€. Đinh Thị N. Nga (") 10€. Nguyễn Văn Bầy 5€. Lê Thị N. Bích (Wörth) 10€. Phạm Thị Lệ Thủy 5€. Trần Thị T. Hương (Laer) 10€. Nguyễn Tuấn Ngọc 20€. Nguyễn Phú Đức 20€. Nguyễn Tiến Cảnh (Kamen) 30€. Nguyễn Thị Nhâm 10€. Nguyễn Văn Mỹ (Berlin) 20€. Nguyễn Duy Minh 20€. Lê Công Viên (Wernigerode) 80€. Tường Lan (Papenburg) 5€. Nguyễn Thị Mai Liên 10€. Nguyễn Văn Quân (Leipzig) 10€. Nguyễn Văn Hường (") 10€. Ngọc Diệp Normann 10€. Nguyễn Thị Ngân 5€. Trịnh Thị Hiền (Berlin) 10€. Đinh Thị N. Nga 10€. Lê Văn Phú (Wisum) 20€. Fam. Giang Ái 10€. Nguyễn Thị Duyên (Aschersleben) 10€. Hoàng Thị Việt Hoa 10€. Nguyễn Thị Nga 10€. Đặng Xuân Trường 10€. Nguyễn Văn Kiên 10€. Đỗ Phạm Hùng 10€. Lê Văn Tiến (Holzhausen) 10€. Quách Hồng Hưng 10€. Lê Thị Lan Anh 10€. Nguyễn Thị Mạc (Hannover) 10€. Phạm Hữu Nghĩa 20€. Mai Văn Tu 10€. Nguyễn Thị B. Hạnh 5€. Ngô Thị Hạnh 10€. Lê Thị Sương (Oldenburg) 10€. Nguyễn Thị Lan Hiền 10€. Nguyễn Ngọc Tân (Berlin) 30€. Trần Văn Phú & Ân (Wiesbaden) 50€. Nguyễn + Đỗ + Landau (Giessen) 30€. Lê Mạnh Hiền 10€. Vũ

Đức Quý (Einbeck) 3€. Trịnh Thị Thanh 10€. Fam. Quách & Nguyễn (Aubstadt) 20€. Phạm Thị B. Phương 5€. Nguyễn Thị Liên (Bönningheim) 20€. Bùi Thị Loan (Rötha) 10€. Phạm Văn Dũng (Leipzig) 20€. Gđ. Nguyễn Văn Cương (") 20€. Nguyễn Thị Lan (Essen) 10€. Đinh Xuân Tài 5€. Nguyễn Thị X. Thu (Mayen) 10€. Trịnh Thị Mai 10€. Trịnh Quang Thọ 10€. Nguyễn Dương Minh 10€. Nguyễn Dương Ngọc 10€. Đào Văn Tuấn (HH) 10€. Lưu Thị N. Lan 20€. Trần Anh Thơ 5€. Nguyễn Thị Oanh (Buchholz) 20€. Nguyễn Văn Chúc (Hannover) 10€. Đoàn Thị Hồng 15€. Trần Thị B. Liên 10€. Phùng Thị Hiền 20€. Ngô Thủy + Kiên 5€. Ting A Phát 20€. Lê Quý Hiếu 10€. Lưu Tuyết Anh (Seevetal) 10€. Nguyễn Thị T. Minh (Eimeldingen) 100€. Hoàng Hoài Anh 10€. Hong Minh Kiệt (Hildesheim) 30€. Sebastian + Ngọc Đức (") 10€. Lục Tố Hà 10€. Dương Thái Dũ 40€. Vũ Đức Minh 5€. Nguyễn Thị Hương (Hannover) 10€. Nguyễn Ngọc An (Kempen) 50€. Đỗ Đình Công 10€. Nguyễn Thị Hoài 10€. Cao Thị Vân 20€. Nguyễn Thị M. Trang (Isermloh) 40€. Phan Thị N. Len & Hoài 20€. Nguyễn Thu Oanh 20€. Trần Minh Thái (Nbg) 20€. Hồng Minh Tấn 5€. Trần Quang Nam 5€. Tuấn Anh & Hồng 5€. Chen Dang Kim Ai (Recklinghausen) 20€. Nguyễn Thị N. Trâm 20€. Cao Thị Thiện Tâm (Pháp) 20€. Nguyễn Ngọc Linh (Ffm) 15€. Huỳnh Văn Da 10€. Nguyễn Thúy Nga (HH) 10€. Võ Thị Nuôi 15€. Phạm Xuân Thiệp (Krefeld) 65€. Nguyễn Tuyết Hằng (Rothenfelde) 10€. Nguyễn Ngọc Hào 20€. Nguyễn Thị Huệ 5€. Hồng Binder (Rosenheim) 20€. Nguyễn Thị H. Diệp (Celle) 10€. Nguyễn Bảo Châu (Hannover) 10€. Ngô Thị Vương (Trier) 10€. Hải Liên 10€. Trịnh Ngọc Bích (Lehrte) 10€. Gđ. Nguyễn Khuyến 30€. Trần Bạch Cúc 11,30€. Nguyễn Thị T. Trang 10€. Vũ Thanh Xuân 10€. Bạch Dương Hiệp (Emstede) 10€. Nguyễn Thị T. Nga (") 10€. Vũ Thị Hệ 10€. Đỗ Thái Sơn 10€. Nguyễn Quốc Bảo (Sulzkothen) 20€. Nguyễn Thị N. Nga 10€. Phùng Thị Hiền (Việt Nam) 5€. Phạm Thị Hiền (Ấu Nhơn) 30€. Đoàn Văn Hiếu (Bad Laer) 10€. Đặng Thị N. Minh 5€. Vũ Thanh Quyên 10€. Trần Bích Lan 10€. Cao Thành Tín (Regensburg) 30€. Đỗ Ngọc Oanh (Stuttgart) 15€. Đặng Tony Kiên 20€. Lưu Anh (Helmstedt) 25€. Nga Thái (Lingen) 10€. Mạch Tố Trinh 40€. Tô Lê Liên 20€. Lê Thị H. Dung (Kaufering) 5€. Vũ Đông 5€. Nguyễn Linh Chi 10€. Giang Lăng Cui (Saarbrücken) 20€. Gđ. Nguyễn Thị Thịnh 10€. H + Kinh Minh 50€. Vũ Tiến Thành (München) 15€. Hứa Kinh Ma 10€. Fam. Giang & Từ 50€. Giang Phụng Anh & Xuân 20€. Phùng Ngọc Minh 20€. Nguyễn Thanh Thủy 5€. Nguyễn Thị Ca 10€. Nguyễn Thị N. Thanh 20€. Trần Thị K. Liên 10€. Đinh Đăng Vinh 50€. Trần Thị T. An (Ingolstadt) 10€. Ngụy Tu Linh (HH) 20€. Nguyễn Thị Huệ 5€. Vũ Thanh Quế 20€. Vương Khả Khanh 10€. Hoàng Thị M. An 5€. Nguyễn Thị Kha (Viernheim) 20€. Nguyễn Thị Lương 10€. Nguyễn Thị Ngọc (D'orff) 20€. Lê Thu Hương (Peine) 10€. Trần Văn Năng (Hannover) 10€. Dương Trường Ban 10€. Fam. Minh Rattanavong (Kiel) 70€. Nguyễn Trọng Nghĩa 20€. Nguyễn Thế Nghiệp 20€. Phạm Phương Anh 50€. Đặng Mạnh Cường 10€. Hoàng Văn Dũng 20€. Nguyễn Minh Phước 10€. Vũ Thị Thế (Dresden) 20€. Trần Thanh 20€. Đặng Gai Thanh 20€. Vũ Văn Đan 5€. Triệu Văn Khởi 20€. Hùng Đỗ Phạm 30€. Huỳnh Thiểu Hùng (Göttingen) 10€. Trần Hồng Yến 50€. Phạm Minh Chiếu 20€. Chong Tam Khoan (Oberhausen) 10€. Nguyễn Văn Chan (") 10€. Đoàn Trung Cường & Mai 5€. Fam. Nguyễn 10€. Nguyễn Văn Rê 20€. Đoàn Thanh Phong

(Bremervörde) 30€. Nguyễn Trường Chinh & Thủy 20€. Lê Hồng Tâm 10€. Hoa Lê (Hanau) 20€. Nguyễn Minh Tuấn 20€. Huỳnh Công Phú 10€. Phan Ngọc Dương 5€. Trần Thị Hương (BS) 30€. Nguyễn Thị Yến (Erfurt) 100€. Kim Thành 20€. Nguyễn Thị T. Hồng (Nordhorn) 10€. Nguyễn Hồng Phong 10€. Nguyễn Thị Oanh 5€. Anton Ly 20€. Nguyễn Thị B. Vân (Wandenburg) 10€. Lê Thị Nhân 11€. Nguyễn Văn Sơn 100€. Trần Xuân Đôn 10€. Nguyễn Thị Chin 5€. Châu Thị Khanh (Paderborn) 10€. Phan Thị H. Vinh 10€. Nguyễn Thị Phổ 10€. Bùi Thị Hạnh (Königsutter) 10€. Nguyễn Thị Lan (Việt Nam) 1€. Fam. Vi Steffen (Hannover) 20€. Chung My Hao (HH) 10€. Mai Bohlmann 5€. Phạm Tuấn Anh (Berlin) 30€. Hà Ngũ 20€. Lý Khắc Châu 50€. Cao Thị Thần 5€. Hứa Huy Hoàng 5€. Hoàng Trọng Hải 5€. Hiếu Phương (Einbeck) 15€. Nguyễn Đình Thăng (Lehrte) 10€. Hoàng Kim Tuấn (") 10€. Fam. Văn Công (HH) 20€. Huỳnh (Cloppenburg) 10€. Kiều Thị B. Hợp 10€. Võ Ngọc Tuyết 10€. Nguyễn Trọng Công & Ngọc (Maschen) 10€. Yến & Thành 10€. Nguyễn Mạnh Điền (Krefeld) 50€. Trần Thúy Hằng 20€. Huỳnh Thị B. Thanh 10€. Võ Văn Lộc (Erbach) 20€. Lê Thị Tuyết 5€. Phạm Tuyết Mai 20€. Nguyễn Danh Tịnh 30€. Gđ. Vũ Đăng Thị Bảo (Plauen) 20€. Phạm Văn Dũng 20€. Nguyễn Trọng Nghĩa 50€. Hoàng Anh Lê 10€. Trương Cam Hưng & Sook Wai 10€. Nguyễn Văn Quang 20€. Trần Thị Mậu (Việt Nam) 10€. Hứa Xuân Mai 10€. Nguyễn Thế Vy (Bi) 500€. Becher (Egeln) 5€. Trần Thị Luyện (") 20€. Võ Thu Hà & Khương 10€. Phạm Thị B. Ngọc (Burgwedel) 10€. Nguyễn Thị T. Yến (Leipzig) 10€. Nguyễn Văn Thái (Pforzheim) 20€. Nguyễn Ngọc Loan 5€. Nguyễn Thiên Văn (Berlin) 30€. Nguyễn Quang Kiên (") 50€. Hoàng Đình Toàn 10€. Mai Văn Hoa (Stuttgart) 20€. Lê Xuân Nguyễn (Erfurt) 20€. Lê Ái Nhất 5€. Lê Đình Hiệp 10€. Nguyễn Đình Tiến (Leipzig) 10€. Trần Thị Thu Thời (Osterode) 5€. Trần Thị Hoài 10€. Nguyễn Đình Thu (Salzgitter) 10€. Vũ Tuấn Anh 10€. Trần Hoàng An 5€. Đỗ Thái Bằng (Seelze) 20€. Lữ Tố Nguyệt 10€. Bùi Thị Loan (Rötha) 10€. Nguyễn Thị Mai (Hannover) 5€. Nguyễn Thị Siêng 10€. Trần Thị Lệ 10€. Vũ Văn Kiêm (Lemgo) 20€. Trần Thúy Liên (Erbach) 20€. Đào Thị T. Hiền (Berlin) 30€. Hoàng Kim Hòa (") 10€. Vũ Hằng Nga 10€. Nguyễn Công Thành (Hilburghausen) 20€. Bùi Thị Dung (Berlin) 10€. Nguyễn Tuyết Anh 10€. Đoàn Thanh Bình 10€. Lê Văn Phong 10€. Fong Chấn Bửu 10€. Choi Vinh Hoi 10€. Nguyễn Thị Thùy 10€. Trần Bích Thuận (Hannover) 5€. Nguyễn Đức Hai 20€. Đỗ Thị L. Phương (D'dorf) 10€. Văn Thị Bầy (Baden-Baden) 35€. Hiền & Hoàng (Dachau) 5€. Trần Ngọc Kim 50€. Trương Thị Phương (Việt Nam) 5€. Phạm Thị Nhung 10€. Ngô Thị Khi 20€. Nguyễn Thị P. Nga (Leipzig) 5€. Gđ. Dương Anh Tuệ (") 50€. Nguyễn Thị Tà 20€. Phan Duy Quang 10€. Trần Thị Thảo 10€. Nguyễn Công Hòa 10€. Huỳnh Kim 40€. Hoàng Văn Phước 10€. Nguyễn Hữu Hồng 20€. Hoàng Đình Quý 10€. Văn Thái Sơn 10€. Nguyễn Thị Tuyết 20€. Trương Siêu Dung (Münster) 10€. Nguyễn Đình Phúc 5€. Nguyễn Duy Đô (Bönningheim) 10€. Nguyễn Thị Phương 15€. Gđ. Nguyễn Thanh Thơm (Brinkum) 10€. Võ Huy Chiến 20€. Gđ. Thái Hải Cường & K. Thoa (Brandenburg) 150€. Nguyễn Thị Kim Đan 5€. Nguyễn Văn Đông (Bamberg) 5€. Huỳnh Thiểu Hùng (Göttingen) 10€. Mai Tinh 20€. Trần Thị K. Bích 20€. Đỗ Thanh Hương 20€. Trần Văn Quang (Hannover) 10€. Đinh Nguyễn Diệu Thoa 10€. Tu Cam Vinh (Münster) 10€. Văn Nại Tường (Helmstedt) 40€. Bùi Mạnh Cường

(Wildeshausen) 10€. Lý Dung 20€. Thạch Thị K. Loan (Vechta) 15€. Nguyễn Văn Tánh 10€. Dương 20€. Gđ. Triệu Hoàng Sa (Emden) 10€. Nguyễn Thị Thủy (") 10€. Hồ Hưng (") 20€. Dương Thúy Tùng 10€. Trần Văn Hạnh 10€. Huỳnh Thị Tuyết 10€. Thu Blessing (Berlin) 5€. Trần Thị Hoa 5€. Nguyễn Thị H. Hạnh (HH) 10€. Ngô Thọ Cường 20€. Gđ. Hứa Xuân Vinh (Sindelfingen) 50€. Trần Thúc Hiền (") 20€. Nguyễn Thị Tư (") 20€. Phạm Thị Hương (") 20€. Võ Thanh Tòng (") 50€. Nguyễn Trần (Bielefeld) 10€. Bùi Thị T. Mai 5€. Phạm Xuân Thủy (Hameln) 10€. Nguyễn Kim Thanh (Buer) 30€. Lê Quang Định (Vechta) 10€. Ngô Thị Thịnh 10€. Phạm Thị T. Hà (Osnabrück) 20€. Huỳnh Tú Dung (Helmstedt) 25€. Khuu Mỹ Anh (") 100€. Lưu Thu Hương (") 100€. Phạm Thị Tuyết 20€. Hoàng Lê 10€. Phạm Thị Mai Hà 5€. Trương Thị Dung 5€. Nguyễn Thái Hùng & Do (Oberhausen) 20€. Nguyễn Văn Tâm 20€. Gđ. Trịnh Thu Yến (HH) 10€. Trần Thị Hải 10€. Bùi Thị Trương (Stuttgart) 15€. Nguyễn Thị Huyền 10€. Hà Thị Tạo (Berlin) 10€. Nguyễn Thị Liên (Hannover) 5€. Nguyễn Thị Thu (Gera) 10€. Phạm Sỹ Hương (") 20€. Trần Văn Em (") 5€. Ngô Văn Kim (Sachsen) 15€. Fam. Điền 20€. Nguyễn Thị Hạnh (Dresden) 10€. Công Hồng Hải (") 5€. Nguyễn Thanh Hải (") 20€. Nguyễn Thị T. Thúy (") 20€. Nguyễn Bích Ngọc 10€. Nguyễn Thị Huệ (Pforzheim) 10€. Phạm Cẩm Hằng 10€. Nguyễn Thị P. Anh 20€. Lý Tú Oanh (Leipzig) 20€. Đỗ Quý tức L. T. Bình (") 20€. Phạm Thị Lý (") 10€. Lê Thị K. Anh (") 20€. Nguyễn Hồng Nhung (") 30€. Nguyễn Hoàng Minh 20€. Trần Văn Quang (Halle) 10€. Nguyễn Thu Hương (Chemnitz) 10€. Vũ Thị T. Hà 10€. Nguyễn Quốc Anh (Cottbus) 20€. Trần Thị Vân 5€. Phạm Thị Thảo 5€. Vũ Thị Anh Đào 10€. Đặng Hồng Đức (Könnern) 10€. Trịnh Quang Khánh 15€. Đào Dương Quang (Dessau) 10€. Nguyễn Hồng Hải 5€. Phạm Văn Hùng 20€. Nguyễn Cao Thắng (Freital) 60€. Lê Thị T. Hằng (") 20€. Nguyễn Đăng Hậu 10€. Vũ Huy Khôi 30€. Lê Thị Hồng Ngọc 5€. Vũ Minh Pha (Leipzig) 20€. Trần Thị N. Lan (") 5€. Gđ. Cao & Nguyễn (HH) 50€. Gđ. Mười & Lương (") 20€. Lê Hoàng Yến (Gardelegen) 20€. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 15€. Ngô Thị Loan (Altenburg) 10€. Trần Đức Long (Wurzen) 50€. Nguyễn Thị Huệ 5€. Ngô Anh Tài & T. Hiền (Potsdam) 50€. Hoàng Văn Tuấn (Chemnitz) 20€. Phạm Thị Hay (") 5€. Nguyễn Công Chung (Dresden) 10€. Thị Phú Wegen (Grenenau) 10€. Nguyễn Thị B. Loan 10€. Đỗ Thị Anh Huệ (Hameln) 10€. Trần Hiếu Nghĩa (Krefeld) 30€. Nguyễn Đình Tuyền (Freital) 20€. Phan Anh Tuấn (") 20€. Nguyễn Phú Sơn (") 20€. Nguyễn Văn Tâm (Schwerin) 10€. Đỗ Hùng Lân 10€. Ấn danh 2€. Lê Ngọc Anh 10€. Lê Việt Anh (Schleswig) 15€. Nguyễn Thị Hải 10€. Nguyễn Thị Thành (CR) 5€. Nguyễn Thị Kính (Việt Nam) 10€. Lê Hồ Nam & M. Tâm (Papenburg) 20€. Trần Minh Tiến (") 10€. Kha Hiếu Chí (Bremen) 50€. Kha Bảo Như (") 50€. Trần Thị K. Anh 10€. Lý Quốc Huy (Lüdenscheid) 40€. Mạc Mộc Lan 50€. Nguyễn Thị Tảo (Dessau) 10€. Trần Xuân Nhon (Việt Nam) 0,60€. Vũ Thị Hoa 10€. Đoàn Văn Thành (Chemnitz) 50€. Nguyễn Thu Hương (") 10€. Nguyễn Văn Luật & Liên Hợp (") 30€. Gđ. Nguyễn Công Thường (") 10€. Nguyễn Thị H. Tuyến (") 10€. Trương Thanh Tùng (") 1€. Thị Phú 5€. Gđ. Lê Jenny Thủy 35€. Thái Thị Lang (Berlin) 20€. Lâm Anh Ngọc 10€. Đỗ Thị Trần Lan 5€. Lê Đình Phúc 20€. Nguyễn Thị Tâm (Gera) 40€. Nguyễn Cam Lai (") 20€. Ngô Phương Lan (Thụy Điển) 10€. Đặng Viết Hoàn (Chemnitz) 100€. Nguyễn Thị T. Hân (") 10€. Nguyễn Thị Nhất

(") 5€. Phạm Thị Lệnh (Việt Nam) 5€. Trần Duy Toàn 10€. Vũ Thị Lộc 5€. Bùi Thị Dung 10€. Bùi Thị Tâm 10€. Đỗ Thị Hương 20€. Nguyễn Thanh Tân 10€. Phan Thị T. Hà (Negast) 70€. Gđ. Trần Văn Mùi (MD) 20€. Lê Thị Nga (Leipzig) 7€. Phạm Mạnh Hoàn (") 15€. Trần Thị N. Loan (") 5€. Gđ. Phạm Thị Phương (") 10€. Gđ. Trần Văn Mùi & Nhâm 10€.

• ẤN TỔNG

ĐH. Nguyễn Đức Minh (Schorndorf) 20€. Võ Hiếu Liêm (Wiesbaden) 10€. Trần Thúy Lan (Pforzheim) 10€. Trần Thúy Phương (") 10€. Trần Thúy Hương (") 10€. Lê Thị Ngọc Bích (Wörth) 20€. Lý Võ Thị bày (Landstuhl) 10€. Nguyễn Kiến Nghị (Rosenheim) 30€. Trương Thị Diệu Chi (Saarburg) 20€. Trần Mão (BS) 10€. Trần Minh Nhật (Nbg) 20€. Nguyễn Bích Thủy (Riesa) 10€. Nguyễn Thị Tường An (MG) 20€. Thiên Hỷ (Buchholz) 10€. Lê Văn Nam (Saarburg) 20€. Nguyễn Văn Lô (Augsburg) 20€. Nguyễn Thị Ngọc Lan (Bielefeld) 10€. Trương Quý Hoàng Nhân (FF) 10€. Fam. Bathke (Gießen) 10€. Tô Nhon Thanh (Thiện Học) 300€, HHHL ĐH Lý Thị Hòa tự Nguyệt Kiều.

• KINH PHÁP HOA

ĐH. Hoàng Thị Kim Chi (Saarbrücken) 100€. Ngô Văn Thạch (HH) 100€. Helene Antony Đỗ (D'dorf) 50€.

• KINH ĐƯỢC SỬ

ĐH. Hoàng Thị Kim Chi (Saarbrücken) 100€.

• KINH VU LAN

ĐH. Võ Thị Nhàn (Ý) 13€. Vũ Thị Đức (Ingolstadt) 20€. Trương Thị Bích Nga (Breitungen) 350€. Gđ. Nguyễn Thị Nhung + Mai + Hoàng 10€.

• ĐẠI TẶNG KINH VIỆT NAM

ĐH. Ngô Minh Bửu (Hòa Lan) 100€.

• TƯỢNG QUAN THẾ ÂM

ĐH. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 30€. Trần Hữu Trung (Bi) 50€.

• TƯỢNG QUÂN ÂM THIÊN THỦ THIÊN NHÂN

ĐH. Nguyễn Thanh Hà (Hasbergen) 30€. Nguyễn Ngọc Đan (Minden) 10€. Ngô Đức Bình (Leipzig) 100€. Ấn danh (Rottenberg) 10€.

• MỘT TƯỢNG PHẬT

ĐH. Trần Hữu Trung (Bi) 50€. HLĐH Trần Văn Sơn (") 60€. HLĐH Nguyễn Thị Lan (") 60€. Trần Sun Sển (Tübingen) 60€. Chiêm Thị Hiền (") 60€. Hứa Thị Hai (") 60€. HLĐH Lâm Bảo Vinh (") 60€. Lâm Thành Khôi (") 60€. Trần Ngọc Dung (") 60€. Trần Ngọc Anh (") 60€. Trần Ngọc Mỹ (") 60€. Lâm Như Hải (") 60€. Trần Văn Lái (") 60€. Huỳnh Thoaị Nga (") 60€. HLĐH Thiện Như Trần Văn Thanh. Dư Kiều Diễm (") 60€. Kranjana & Zimmermann (Kassel) 60€.

• TRAI TẶNG

ĐH. Phạm Ngọc Sơn (M'Gladbach) 10€. Nguyễn Ngọc Mỹ (Stuttgart) 5€. Hoàng Ngọc Minh Long (Pháp) 50€. Nguyễn Florian 20€. Dương Tỳ (Lichtenstein) 20€. Phạm Thị Bưởi (D'dorf) 20€. Cao Kim Dung (Badenheim) 50€. Lê Minh Chi 20€. Hoàng Thị Luyện 25€. Đặng Thị Nguyệt (Herne) 30€. Tôn Dục Thị Hòa (Saarbrücken) 20€. Trần Kim Long (Singen) 20€. Ngô Thị Liễu (Anh) 10€. Đỗ Thị Thanh Tâm (Hòa Lan) 20€. Nguyễn Hạnh Trinh (Künzelsau) 50€. Nguyễn Thị Hiền (Hamburg) 100€. Mạch Trước Khung (Friedrichshafen) 50€. Trần Thị Diệu Hoa 50€. NPĐ Tam Bào Reutlingen 220€. Ông Văn Hòa 25€. Nguyen Florian 10€. Lâm Thị Đạo (Münster) 50€. Vương Lệ Hoa (Troisdorf) 50€. Vương Lệ Xuân (Bonn) 30€. Nguyễn Bích Thủy (Riesa) 10€. Bùi Thanh Bình (Pháp) 30€. Tuấn & Vân (Nbg) 50€. Phạm Thị Hồng Hoa (Essen) 20€. Phạm Thị Sáu (Remscheid) 20€. Nguyễn Thị P. Lan (Oberhausen) 5€. Lê Thị Bạch Ngọc (") 5€. Thiên Hỷ (Buchholz) 10€. Mai Bá Phước (Hannover) 10€. Lê Thanh Phong (") 5€. Kha Tôn Phát (") 5€. Nguyễn Thị Thu Hương (") 10€. Nguyễn Thị Thủy (") 10€. Lê Vũ Thắng (") 10€. Phạm Xuân Thắng (") 10€. Phạm Văn Hải (") 10€. Tạ Quang Hiệp (") 10€. Nguyễn Quốc Nguyên (") 10€. Lê Văn Tiến (") 10€. Nguyễn Văn Dung (") 10€. Nguyễn Minh Hiền (") 10€. Phạm Tuấn Hoàng (") 10€. Quang Anh (") 10€. Thiện Đức (Frankfurt) 20€. Hứa Xa (Wittmund) 20€. Hồ Kim Sinh (Pforzheim) 30€. Thiện Hạnh (Anh quốc) 20Anh kim. La Thị Ánh Tuyết (") 10Anh kim. Võ Văn Đường (") 20Anh kim. Trần Hữu Anh Tuấn (") 20Anh kim. Bàn Quang Liêm (Wiesbaden) 10€. Lý Thị Chu (") 10€. Lý Như Tuyên (Việt Nam) 10€. Mạch Tố Linh (Italy) 20€. Lê Văn Nam (Saarburg) 20€. Trần Lăng Hía (Nbg) 25€. Nguyễn Thị Thu Hà (") 25€. Thanh Văn & Tường Vi (Bad Vilbel) 10€. Hà Điền Long (FF) 10€. Lê Như Quỳnh (") 10€. Nguyễn Thanh Tường (Erlangen) 10€. Nguyễn Văn Lô (Augsburg) 25€. Diệu Trân (HH) 10€. Trần Thị Thúy Hạnh (Spaichingen) 50€. Huệ Lộc (Pháp) 50€. Huệ Tường (") 25€. Thiện Bảo & An Dũng & Huệ Kiệt (Kassel) 75€. Lương Văn Xinh (Pforzheim) 20€. Nguyễn Thị Phụng (Bielefeld) 20€. Lê Thu Hương (Bühl) 20€. Nguyễn Thị Tiến (Hannover) 10€. Phan Thị Nhị (Laatzen) 20€. Minh Tôn (") 30€. Chung Thị Hồng (") 20€. Viên Tuyết (") 30€. Phan Thị Xuân 10€. Phan Thị Hoa 10€. Phan Thị Khang 10€. Võ Thị Hoàng Mai 30€. Tạ Ngọc Hoa (Wedel) 20€. Trịnh Thu Yến 10€. Diệu Tịnh (Fürth) 10€. Minh Nhà 30€. Huỳnh Công Cử (FF) 20€. Phương Mai 5€. Phương Uyên 5€. Quảng Ngộ (Hannover) 20€. Võ Phước Lầu (") 10€. Nguyễn Quang Bi (") 20€. Diệu Đức 10€. Phạm Thị Phương Lan 10€. Rajesh & Narayan (Nepal) 20€. Lê Gia Gia (Erlangen) 10€. Ly Ly Nhà Ca 5€. Thiện An 10€. Thiện Lạc 10€. Cao Hùng Cường & René Vogt (Ludwigsburg) 30€. Vũ Trọng Thủ 10€. Trần Quốc Tuấn 10€. Trần Thị Mỹ Ngôn (Bi) 10€. Nguyễn Thị Lan 10€. Nguyễn Thị Thanh Nga 5€. Trần Kin Long 5€. Trương Tôn Châu (Giessen) 10€. Diệu Lý 10€. Minh Thỏa 5€. Phạm Công Hoàng (Bremen) 20€. Diệu Hồ 30€. Nguyễn Xuân Nghiêm (Göttingen) 10€. Trần Như Sơn (Hannover) 10€. Quảng Niệm (") 10€. Kevin Minh (") 10€. Diệu Hải (") 10€. Nguyễn Thị Kim Thanh (") 10€. Thiện Hương 10€. Tăng Quốc Lương (Laatzen) 30€. Thiện Căn & Diệu Nữ (") 50€. Nguyễn Thị Hồng Xuân 20€. Diệu Pháp 20€. Diệu Hương 10€. Thiện Lương (GM. Hütte) 10€. Diệu Lộc 3€. Diệu Pháp 5€. Thiện Hiền

20€. Nguyễn Hào 10€. Bùi Thị Trân 15€. Nguyễn Thị Lợi (FF) 10€. Nguyễn Thị Bê Sukha (Köln) 10€. Thiện Kim 10€. Cao Thị Thu Cúc (Stuttgart) 100€. Trần Văn Sáu (Bielefeld) 20€. Gđ. Lê Bá Châu (Đan Mạch) 100€. Thị Chánh 20€. Nguyễn Cảnh 10€. Nguyễn Thị Chi Mai (Hòa Lan) 20€. Đỗ Thị Đẹp 10€. Diệu Phụng 10€. Lê Thị Lang 5€. Nguyễn Thị Thiệp (Berlin) 30€. Ngô Đình Đào (") 50€. Diệu Hòa 10€. Trương Mỹ Anh 5€. Lê Bích Lan (Hannover) 5€. Nguyễn Thị Hạnh 5€. Trần Thị Sang 50€. Nguyễn Thị Hoàng Anh 5€. T.N. Đạt Chuyên 10€. Thục Giác & Diệu Vân 20€. Thị Lộc 10€. Ngô Văn Đức 5€. Đặng Ngọc Quyên 5€. Đồng Lai 5€. Quảng Phước 10€. Minh Hiếu 10€. Nguyễn Thị X. Tươi 10€. Nguyễn Bích Thủy 10€. Nguyễn Thị Liên 10€. Như Sương 20€. Dương Xuân Lan 20€. Võ Thành Nao 15€. Trần Thị Nga 10€. Hoàng Yến 10€. Thiện Hành (Olsberg) 20€. Thiện Báo (Berlin) 50€. Tâm Bích (") 20€. Tâm Nghĩa (") 10€. Diệu Minh (") 20€. Diệu Quỳnh 5€. Diệu Khải 20€. Khamphiosan 20€. Tuệ Đàm Giác 10€. Nguyễn Thu (Aurich) 20€. Thiện Căn 30€. Ngọc Thanh 20€. Châu Kinh Luân 20€. Eduard Schulz 10€. Thiện Chơn 5€. Diệu Thoa (Ly Ly) 10€. Trọng Hiền 5€. Nguyễn Trí 5€. Phạm Văn Linh 5€. Ô Thị Lệ 10€. Tùng Hải 10€. Tùng Thúy 20€. Mui Beckmann (Vechta) 10€. Thiện Giới (Đan Mạch) 500Kr. Nguyễn Mỹ Hạnh (") 5€. Kỳ Thị Mỹ Cam 5€. Thiện Lực (Hannover) 10€. Cao Thị Sâm + Vũ Thị Đức + Thiện Xuân 20€. Diệu Hạnh 10€. Vũ Đức Quỳnh Như 10€. Thiện Giới (Kupferzell) 20€. Thiện Huệ (") 20€. Nguyễn Quốc Định (MG) 20€. Phan Văn Hòa (Minden) 10€. Gđ. Nguyễn Thị Nhung + Mai + Hoàng 30€. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 15€.

• CHẨN TẾ

ĐH. Phạm Ngọc Quang (HH) 20€.

• TU SỬA CHÙA

ĐH. Huỳnh Thị Cẩm Lan (Telgke) 20€. Nguyễn Bích Thủy (Riesa) 10€. Trịnh Thị Thu Hằng (Husum) 20€. Lê Văn Nam (Saarburg) 20€. Đặng Phúc Tiến (Nbg) 40€. Đậu Văn An (Sögel) 5€. Hiền Ngô (Wolfsburg) 15€. Ngọc Hiền (") 10€. Hòa Nguyễn (HH) 10€. Đặng Thị Dung (Papenburg) 5€. Lại Thị Tam (Hòa Lan) 10€. Nguyễn Thị Múi (Erfurt) 10€. Vũ Thu Hương & Hà Tuấn (") 20€. Phan Văn Hải (Hannover) 5€. Tô Hoàng Minh (Augsburg) 10€. Nguyễn Phúc Xuân 10€. Vương K. (Oberhausen) 15€. Thái An Giang 50€. Xuân Thị Lande 100€. Trịnh Hoàng Nguyên 515€. Đinh Minh Tuấn 50€. Thích Asien 260€. Bistro Van Van (Hannover) 100€. Nguyễn Đình Hưng (Saarbrücken) 20€. Đào Trọng Hợp (Karlsruhe) 100€. Vương Nghĩa 240€. Trương Thị Diệu Chi (Saarburg) 20€.

• PHẬT ĐẢN

ĐH. Lâm Bung Hoàng (Kempten) 10€. Nguyễn Thị Phương (Krefeld) 10€. Nguyễn Hoàng Dung (D'dorf) 10€.

• ĐÈN DƯỢC SỬ

Gđ. Nguyễn Văn Phương (Delmenhorst) 20€.

• MÁY NIỆM PHẬT

ĐH. Nguyễn Thị Tiên (Bi) 25€. Sư Bà Như Tuấn (Strasbourg) 600€. Diệu Niệm (") 30€. Diệu Đức (") 10€. Diệu Linh (") 10€. Diệu Hồng (") 20€. Diệu Huệ (") 10€. Đặng Phúc Tiên (Nürnberg) 30€. Trần Thị Minh Phương (Wörth) 20€. Võ Ngọc Khải (Neuss) 10€. Lâm Thanh Minh (Berlin) 20€. Nguyễn Thị Thanh Huyền (Hannover) 20€. Trương Nguơn Nhiên 25€. Nguyễn Kiến Nghị (Rosenheim) 20€. Trần Ngọc Minh 30€. Nguyễn Thị Khang (Ý) 100€. Ngụy Huệ Lan (Sweden) 40US. Lê Thị Si 50€. Phạm Ngọc Sơn 10€. Mme Vu Liane (Pháp) 210€. Trần Thị Hộ (Liederbach) 100€. ĐH Hạnh Nghiêm (Krefeld) 10€. Lý Văn Tri (Hòa Lan) 10€. Đào Thị Ngọc Diệp (Leipzig) 20€. Dư Thị Mỹ Dung (Paris/Pháp) 100€. Hứa Kỳ Năng (Wilhelmshaven) 50€. Thiện Hạnh (Anh Quốc) 80Anh kim. Trương Xuân Dậu (Pforzheim) 10€. Trương Xuân An (") 10€. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 10€.

• KÝ TỰ HUỠNG LINH

Diệp Vũ (Fulda) 75€. HLĐH Kha Tư Tham. Nguyễn Thị Lan Anh (Leipzig) 75€. Trần Thị Phương (Laatzten) 75€. Nguyễn Vũ Bằng (Ottweiler) 75€. Gđ. Trần Thị Thanh Hương (Magdeburg) 75€. Nguyễn Đoàn Trang (Hannover) 75€, HL Nguyễn Tiến Sơn.

• QUỸ CỨU LỤT & CỨU ĐÓI

ĐH. Nguyễn Thị Út (Friesoythe) 20€. Trần Thị Mỹ Dung 10€. Trần Thị Mỹ Hạnh 10€.

• PHÓNG SANH

ĐH. Phạm Ngọc Sơn (M'Gladbach) 10€. Tamkrings (Köln) 20€.

• CÚNG CHÙA VIỆT NAM

ĐH. Nguyễn Thị Hạnh (Ansbach) 20€. Trương Thục Thanh (Albstadt) 10€. M. Ta 30€.

• HỌC BỔNG TRẺ EM VIỆT NAM

ĐH. Nguyễn Hoài Nam (Bielefeld) 50€.

• GIÚP TRẺ EM NGHÈO TẠI ẤN ĐỘ

ĐH. Nặng Kim Liêu (Sweden) 100US. Bà Thiện Ý (Hannover) 50€.

• QUỸ HỌC BỔNG TẶNG NI VIỆT NAM

ĐH. Viên Tuyết (Laatzten) 50€. Trần Thi 30€.+ 30€. Võ Thị Dương Hạnh (Marl) 10€. Nguyễn Đình Vũ (Hòa Lan) 50€. Trương Thị Diệu Chi (Saarburg) 20€.

• QUỸ HỌC BỔNG TẶNG NI VIỆT NAM TẠI ẤN ĐỘ

ĐH. Nguyễn Quan Liêm (Wismar) 50€. Maier Dieter (Neu Ulm) 50€.

• CÔ NHI VIỆN, CÙI, MÙ, DƯỜNG LÃO

ĐH. Li, Trần Thúy Phương (Pforzheim) 30€. Hồ Xuân Ngô (D'dorf) 50€. Huỳnh Quang Thương (Berlin) 10€. Phan Thị Đông (Áo) 20€. Trần

Kim Lang (Bremerhaven) 20€. Nguyễn Ngọc Kham (Haar) 600€. Đỗ Tuyết Phương 5€. ĐH. Viên Quang 50€. Nguyễn Thị Hiền (Hamburg) 50€. Trương Mỹ Châu (Larlsruhe) 10€. Luc Phạm Ngọc (Pháp) 10€. Đinh Minh Tuấn 150€. Nguyễn Cúc (Kassel) 5€. Chơn Bình & Chơn Trong và gia đình (Krefeld) 20€. Võ Thị Dương Hạnh (Marl) 10€. Nguyễn Đình Vũ (Hòa Lan) 50€. Vũ Thị Hoa (Pháp) 50€. Đào Trọng Hợp (Karlsruhe) 100€. Ludwig Thị Thanh (Wittlich) 30€. Gđ. Trịnh Minh Tân (Bad Pyrmont) 10€. Trần Vĩnh Viêng (Speyer) 20€. Bùi Bích Dung (Grenchen / Suisse) 5€. Trương Thị Diệu Chi (Saarburg) 20€. Nguyễn Thanh Hồng (Pfarrkirchen) 20€. Trần Minh Nhật (Nbg) 30€. Nguyễn Nhu (Hannover) 50€. Fam. Bùi (Gutersloh) 25€. Nguyễn Thị Thanh Nga (Osnabrück) 30€. Nguyễn Thị Vân (Nbg) 20€. Trương Mỹ Phương (Laatzten) 5€. Volbrecht Wildried (Hameln) 25€. Bùi Văn Quang (Gütersloh) 35€. Hà Công Danh (Schwarzenberg) 10€. Hoàng Anh & Kim Thoa (Hannover) 10€. Ấn danh 100€. Bé Bảo Trân (Ahrensburg) 10€. Gđ. Nguyễn Thị Nhung + Mai + Hoàng 10€.

ĐỊNH KỶ HÀNG THÁNG XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

Chúng tôi thành tâm kêu gọi quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng góp Định Kỳ Hàng Tháng qua Ngân Hàng bằng lối Dauerauftrag để việc thực hiện trả nợ xây chùa có khả quan hơn.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để vẫn phòng để làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về Chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào một trong hai số Konto như sau:

1. Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.

Konto Nr. 870 1633

BLZ 250 700 24

Deutsche Bank Hannover

(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)

2. Pagode Vien Giac

Konto Nr. 870 3449

BLZ 250 700 24

Deutsche Bank Hannover

(Một tháng ngân hàng báo một lần)

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG

(Tính đến ngày 01-12-2003)

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không có ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bồ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo, trả tiền bánh trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ là chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày...? tháng...? để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chùa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì **Một Tháng** ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu và Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ **ĐH** (Đạo Hữu) ở bên trên.

• TAM B O

ĐH. Gđ Lại Dương (Wetzlar) 20€. Gđ. Lại Ngọc Hải & Phan Thị Huyền (Frankfurt) 30€. Hà Uyên Phạm Thị 10€. Phùng Văn Thanh 5€. Văn Hoan Do 2€. Đỗ Nguyễn Huy Phương 10€. Khanh Minh Ly 30€. Nguyễn Thị Viễn Phương 40€. Nguyễn Phương Tâm (Viernheim) 5€. Lê Nhật Thanh 10€. Eberhard Roemelt (Hannover) 120€. Ưông Minh Trung (") 10€. Trần Thị Ngao (Aschaffenburg) 20€. Chi Hội PT Frankfurt 200€. Diệu Hòa (Frankfurt) 10€. Đỗ Thị Sanh (") 40€. Vũ Thị Hải Yến (Chemnitz) 10€. Châu Nhuận Tường (Laatzten) 10€. Trần Văn Thuý (Ehrenburg) 20€. Thanh Dung Blank (Rosenheim) 10€. Nguyễn Kiến Nghị (") 30€. Phạm Kim Huyền (Dresden) 20€. Lê Thị Ánh Hồng (") 20€. Gđ. Đỗ Trường Minh 20€. Fam. Blumenthal 10€. Gđ. Phạm Xuân Khánh (Allendorf) 20€. Gđ. Trần Thúy Hằng 5€. Bùi Thị Dơi (USA) 300US. Tạ Thị Xuân (USA) 20US. Đặng Tú Bình 5€. Nguyễn Đức Thiêng (Hatzenport) 20€. Huỳnh Kim Sơn (Köln) 50€. Tiêu Thị Thi (Erlangen) 50€. Phan Hoàng Đông (Schmalenberg) 30€. Dicks Yen 100€. Gđ. Dương Minh (Nienburg) 200€. Lê Thị Tuyết (Wien/Áo) 20€. Fam. Tsang (Rietberg) 30€. Đoàn Tuyết Anh (Kiel) 50€. Harald Vogt (") 10€. Lê Minh Quang 5€. Ngo 5€. Lê Đình Hiệp (Iserhagen) 10€. Phùng Thị Thúy Nga (") 5€. Nguyễn Thị Thu Hằng (Cottbus) 20€. Trần Thị Loan (") 20€. Nguyễn Thị Hương (") 20€. Hà Tiến Vạn (Hildesheim) 5€. Lê Quang Tuấn (Việt Nam) 5€. Huỳnh Hữu Sanh (Hamburg) 10€. Nhóm Phật Tử Braunschweig 270€. Huỳnh Cam (Achim) 120€, HHHL Huỳnh Hòa. Nguyễn Thị Hồng Phương (Gemering) 10€. Chölling (Hannover) 400€. Vũ Quang Tú (Seelze) 850€, HHHL Nguyễn Thị Hiền. Seven Meyer (Idstein) 10€. Đặng Thị Hằng (Hannover) 30€. Nhóm tu Đại Bi (") 560€. Phùng Quốc Trung 100€. Lê Huệ 15€. Nguyễn Ngọc Vu (Peine) 20€. Nguyễn Thu Hằng (Leinfelden) 5€. Lê Thị Nguyệt (Stollberg) 10€. Lý Huệ Lan (Wittmund) 20€. Nguyễn Thị Thu Hằng (Spremburg) 50€. Trần Ngọc Quyên (Stralsund) 50€. Kim 10US. Giang 10US. Hùng 10US. Nga 10US. Gđ. Đặng (Büchberg) 20€. Hoàng Thị Phương

(Bab Salzfurt) 5€. Trần Thị Bê (Sentenberg) 5€. Lê Quốc Thống (Saarburg) 55€. Lê Anh Hùng (Tiệp) 40€. Nguyễn Minh Nguyệt (Garbsen) 5€. Nguyễn Thị Lan Anh (Leipzig) 20€. Lê Nhu Nhan (Hannover) 5€. Bannakan Kanhachan (") 10€. Nguyễn Hữu Hiếu 20€. Đỗ Anh Quân 5€. Sopon Choladet 10€. Nguyễn Tú Anh 5€. Mai Thị Mơ (Dresden) 50€. Nguyễn Thị Thanh (Homburg) 30€. Đỗ H. 50€. Nguyễn Thị Tường Nhân (Nürnberg) 100€. Trương Triệu Bắc (Ebingen) 30€. Phật Tử chùa Phật Huệ (Frankfurt) 200€. Phật Tử Chi Hội Reutlingen 300€. Thiện Giới (Deutlingen) 20€. Nguyễn Văn Cảnh 30€. Nguyễn Thị Thanh Hương 100€. Lâm Văn Thân 20€. Chi Hội PT Hannover 50€. Vương Duy Mạnh (Parsau) 20€. Trương Mỹ Yến (Ludwigshafen) 20€. Khu Phát (") 20€. Nguyễn Thị Hoa 10€. Chu Văn Long (Rochlitz) 20€. Nguyễn Lan Hương (Burgdorf) 10€. Lê Thị Thanh 10€. Lâm 20€. Đinh Văn Tuyển (Duderstadt) 50€. Lê Thị Xuyên (Hannover) 5€. Tuấn & Tuyết (") 20€. Thu Dung Yến Nhi (Langenhagen) 5€. Huỳnh Thị Bê (Helmstedt) 50€. Fam. Trần & Lê 10€. Phạm Thị Thủy (Rauenheim) 10€. Nguyễn Xuân Tánh (Magdeburg) 100€, HHHL Dương T. Bắc. Phan Văn Hòa (Minden) 20€. Nguyễn Thị Châu Hà 20€. Bùi Mỹ Phúc 20€. Hoàng Thị Thủy (Marburg) 30€. Nghiêm Thị Ngọc Phi (Heidelberg) 15€. Nguyễn Duy Tân (Berlin) 50€. Trương Mỹ Hạnh (Pforzheim) 100€. Fam. Tsang (Rietberg) 30€. Nguyễn Thị Trang (Borken) cúng dùm Viên Thị Hoa 30€. Phạm Lạc (Koblenz) 20€. Phan Trương Trần Vũ 20€. Hồ Văn Trung (Meerbusch) 30€. Thái An Giang 60€. Gđ. Nguyễn Tất Thắng (Hannover) 400€, HHHL thân phụ Nguyễn Thành Công. Fam. Nguyễn (Y) 10€. Trương Diên Huy (Aschaff.) 10€. Trần Thanh Phát (Hannover) 20€. Trần Bích Thuận (") 5€. Thiện Hằng (") 20€. Mai Hồng Tuấn (Leipzig) 5€. Nguyễn Văn Phúc (Dortmund) 75€. Trần Hưng Việt (Stuttgart) 50€. Lê Thị Châu (Aurich) 10€. Nguyễn Công Phú (") 20€. Nguyễn Trần (Bielefeld) 10€. Trần Thị Hồng Cúc (Suisse) 60€. Trịnh Quang 100€. Trí Liên 50€. Đỗ Anh Huệ (Hameln) 10€. Nguyễn Thị Thu Liên (Hildesheim) 20€. Mai Hồng Tuấn (Bad Lausachstadt) 30€. Ngô Thị Dung (Việt Nam) 20€. Nguyễn David (Köln) 10€. Diệu Nữ 50€. Đỗ Thị Mai Hạnh (Neu Wunstorf) 10€. Nguyễn Thanh Sơn (Goslar) 10€. Dương Thị Việt Hưng (Osnabrück) 30€. Cao Ngọc Trinh (GM.Hütte) 5€. Trương Quang Huy (Raohorn) 10€. Phạm Tiến Dũng (Aurich) 15€. Lê Quốc Thống (Saarburg) 20€. Phạm Viết Bốn (Eseleth) 50€. Lục Phương Trường (Úc) 10€. Nguyễn Anh Tuấn 5€. Trần Thị Minh Hải (Neu Wulm) 5€. Nguyễn Thị Tiến (Hannover) 40€, HHHL Thân phụ Nguyễn Thành Công. Nguyễn Anh Tuấn (Erlangen) 15€. Phạm Thị Mai 16€. Hồ Văn Ba (Pháp) 15€. Huỳnh Thị Bê (Helmstedt) 10€. Quách Cẩm Thu 20€. Quách Thị Phương (Friedrichshafen) 700€. Lý Khánh Minh 30€. Chölling (Hannover) 255,65€. Trương Thị Thu (Suisse) 20€.+20FS. HL. Lê Thị Nữ (Nordhorn) 200€. Võ Thị My (Wiesbaden) 20€. Đặng Thị Thúy (") 20€. Ngô Kiêm Hoàng (Bad Kreuznach) 30€. Lê Văn Tài (Salzigitter) 20€. Nguyễn Minh Xuân 50€. Dr. Nguyễn Ngọc Hưng 15€. Lê Thị Hậu (Koblenz) 40€. Trần Thị Minh Hải (Neu Wulmstorf) 5€. Ngô Thanh Nghĩa (") 5€. Đỗ Thị Thanh (") 5€. Nguyễn Thị Lan (Winsen) 5€. Vũ Thị Huệ (") 5€. Nguyễn Văn Hùng (") 5€. Nguyễn Trọng Công (Seevetal) 10€. Lê Quang Ngọc (Stendal) 5€. Lê Bất Sĩ (Holm Seppensen) 10€. Phan Thị Cam (Gomaringen) 10€. Nguyễn Ngọc Lam (Hameln) 20€. China Imbis (HH) 5€. Lê Mạnh Hùng (Wachau) 10€. Lê Thị Hai (Neuss) 20€. Lê Văn Cang (") 20€. Holge Berg 30€. Nguyễn Hoàng Long (Meissen) 5€. Thái Muối 5€.

Nguyễn Thanh Sơn (Goslar) 10€. Cao Đức Kiệt (Lastrup) 20€. Quận Thái 10€. Bùi Tuấn Kiệt (M'Gladbach) 20€. Lê Văn Thị Du (Reutlingen) 100€. Đỗ Duy Thắng 20€. Vũ Lương (Stelle) 5€. Phạm Văn Lý (Rinteln) 10€. Vũ Ngọc Tuấn (Wolfenbütel) 5€. Nguyễn Thị Mai (Bad Oenhausen) 20€. Nguyễn Mạnh Hùng (Rotenburg) 10€. Trần Thị Nhuận (Esens) 50€. Nguyễn Văn Hà (Radeberg) 30€. Đặng Văn Trọng (Hainburg) 50€. Tiêu Văn Xuyên (Canada) 50Can. Nguyễn Minh Phương (Regensburg) 10€. Phạm Anh Tú (GM.Hütte) 9€. Liêu Quang (") 20€. Gđ. Trương Chánh (Friesoythe) 126€. Trương Văn Phúc (") 200€, HHHL Trang Lương. Lan Anh Bernburg) 4€. Nguyễn Ngọc Thanh 50€. Nguyễn Hồng Hải (Leipzig) 14€. Lê Văn Nam (Saarburg) 20€. Tâm Huệ (Bi) 30€ + Đỗ Thị Bằng 50€ + Sa Di Ni Đàm Thiện 50€, HHHL Bùi Thị Trà. Hà Hoàng 20€. Trang Lương (Friesoythe) 50€. Trương Hạnh (") 50€ + Trương Ngọc Thanh (") 100€, HHHL Trang Lương. Lê Hữu Nhân (Nienburg) 50€. Nguyễn Thị Ngọc Anh (Việt Nam) 20€. Trương Mỹ Yên (Ehleesheim) 10€. Trần Thị Thu Thảo (Köln) 30€. Nguy Thị Thanh Phương 5€. Lê Thị Xuyên (Hannover) 10€. Phạm Thị Đông (Áo) 10€. Phạm Thị Thiệt (Pháp) 10€. Sầm Lê Phương (Friedrichshafen) 100€. Chi Hội PT Freiburg 100€. Klei Jürgen-Walter 5€. Ly V. 18€. Ha Lê Ngọc Hoa (M'Gladbach) 30€. Nguyễn Thị Tuyết 105€. Lý Thị Ngọc Phương (Stuhr) 55€. Bùi Văn Đức 15€. Demmerle Kim Dương (Grünstadt) 15€. Huỳnh Văn Sang (Bad Oldesloe) 30€. Sư Cô Như Quang (Pháp) 50€. Chu Quang Mạnh (Nürnberg) 15€. Nguyễn Thị Minh Khang (Altenberger) 20€. Nguyễn Ngọc Lâm (Hameln) 10€. Lê Hoàng Yến (Gardelegen) 20€. Lê Ngọc Ánh 10€. Phạm Thị Hồng Phước (Elmshorn) 10€. Nguyễn Thị Hồng Mận 20€. Nguyễn Văn Bình 20€. Đinh Sơn Hải 5€. Nguyễn Hữu Hà 5€. Nguyễn Quốc Nam 10€. Đặng Gia Hùng 25€. Đào Thị Nga (Koblenz) 5€. Erken Steffen 20€. Bùi Mỹ Phúc (Hannover) 50€. An Sen (Dresden) 20€. Thanh Hương Ludwig 50€. Chi Hội PT Aurich 900€. Nguyễn Văn Nam (Fürth) 5€. Năng Kim Liên (Sweden) 100Skr. Hồ Thanh (Fürth) 100€, HLGL Thích Nữ Tuệ Chánh. Vũ Thị Đức (Ingolstadt) 20€. Phạm Ngọc Thành 50€.

• BẢO VIÊN GIÁC

ĐH. Nibert Tegel (M'Gladbach) 20€. Nguyễn Văn Tiến (D'dorf) 20€. Hecker, Oliver & Nhu 20€. Mme Huỳnh (Toulouse/Pháp) 15€. Mme Trịnh Thị Mùi (Pháp) 35€. N. Dương Thị 40€. Mme Phạm Mỹ Kiên (") 50€. Hồ Thị Lang (") 50€. Lý Minh Thuận (") 30€. Trần Minh Chiếu (") 30€. Macé René (") 30€. Vũ Tất Niên (") 30€. Như Mai Harnist (") 30€. Kim Huệ (") 30€. Nguyễn Thanh Nha (Sweden) 7€. Huỳnh Văn Kha 20€. Nguyễn Phương Tâm (Viernheim) 15€. Phạm Phú Minh & Vũ Thị Ngọc Tuyền (Na Uy) 20€. Đặng Đức Liêm (Köln) 15€. Ma Thanh Dien (Pforzheim) 15€. Trần Thị Hiền (Hamburg) 15€. Nguyễn Minh Chân 60€. Trầm Phước Thành (Phân Lan) 50€. Tăng Mỹ Viên (") 10€. Nguyễn Văn Sáu (Hòa Lan) 30€. Văn Thị Thanh (Castrop Rauxel) 30€. Nguyễn Văn Lưu (Unna) 15€. Nguyễn Văn Thắng (Mannheim) 15€. Thái Bích Thủy (Frefeld) 20€. Tạ Thị Xuân (USA) 30US. Phan Ngô (") 20US. Lê Thị Tuyết (Wien/Áo) 30€. Trương Ngươn (Pháp) 20€. Phan Thanh Hoa (Nienburg) 15€. Nguyễn Thị Thu Hằng (Spremburg) 15€. Đinh Văn Vinh 30€. Hoàng Công Phú (ottingen) 15€. Phạm Đức Lộc (Stolberg) 15€. Quách Văn En (HH) 30€. Lương Tiến Hiền (Berlin) 15€. Nguyễn Phương Thi (Euskirchen) 15€. Trần Thị Kim Anh (Áo) 20€. Trương Trần (München) 15€. Bùi Văn Ruân 20€. Lê Văn Ngọc (Neusatdt) 30€. Phan Văn Ninh

(Koblenz) 20€. Nguyễn Thị Thanh (Homburg) 20€. Trương Mỹ Hạnh (Pforzheim) 15€. Huỳnh Văn Hiệp (Reutlingen) 15€. Lâm Thị Hoàn (Aachen) 15€. Mai Bá Long (Bad Kreuznach) 30€. Dương Thượng Tiến 50€. Phan Kim Huệ (Wiesbaden) 9€. Nguyễn Kim Hồng (Berlin) 10€. Nguyễn Duy Tân (") 50€. Tạ Thu Hồ (USA) 30US. Trần Thị Kiều Hạnh 25€. T. On 20€. Nguyễn Văn Lực (Ermlichheim) 20€. Lâm Văn Thân 30€. Hòa Anh (HH) 10€. Tiêu Kim Huệ (") 30€. Trần Nương Bảo (FF) 20€. Lê Trọng Phạm (Meckenheim) 20€. Trương Mỹ Hạnh (Pforzheim) 15€. Đoàn Văn Hiếu (Bad Laer) 15€. Phạm Văn Út (Ý) 20€. Nguyễn Trương (Pháp) 30€. Nguyễn Thị Nam (") 20€. Mong Thế Cao (") 20€. Vũ Văn Khu (Brake) 35€. Fam. Nguyễn (Sindelfingen) 15€. Vũ Bá Kiềm (Phần Lan) 30€. Nguyễn Thị Ro (Canada) 60€. Trần Văn Nhung (") 40€. Khúc Thị Kỳ (Krefeld) 50€. Nguyễn Tài (Wilhelmshafen) 15€. Trần Như Kỳ (Gelsenkirchen) 10€. Nguyễn Anh Tuấn (Erlangen) 15€. Lê Lan Anh (Neuss) 50€. Nguyễn Ngọc Thanh (Heiligenstadt) 15€. Trần Văn Phước (Pháp) 20€. Nguyễn Thị Thoại (") 50€. Phùng Siêu (") 30€. Quách Thị Phương (Friedrichshafen) 10€. Lại Thị Minh Tâm (Magstadt) 20€. Cheng Sương (Bad Kreuznach) 50€. Mimi Trang (Michelstadt) 25€. Đỗ Thị Bích Châu (Ansbach) 10€. Hoàng Công Lộc 260€. Nguyễn Bảo Trí (Mannheim) 30€. Nguyễn Văn Hùng (Krefeld) 20€. Trần Thị Tám (Lünen) 15€. Hồ Văn Đầu (Úc) 100Úc kim. Võ Văn Hào (") 100Úckim. Trần Soan (Usingen) 20€. Võ Thị My (Wiesbaden) 20€. Vương Tài Hùng (Weil am Rhein) 10€. Nguyễn Hoài Dương (Hage) 15€. Phạm Mai Sơn (Anh) 5Anh kim. Lê Văn Tài (Salzgitter) 15€. Long A Ngọc (Viersen) 20€. Le (Münster) 50€. Thiệp mỹ (Aurich) 30€. Huỳnh Thanh Hà (Nettetal) 20€. Nguyễn Thị Khang (Ý) 50€. Nguyễn Thu Hà (Hildesheim) 10€. Nguyễn Thanh Trúc (Suisse) 20FS. Nguyễn Thị Hạnh (Meppen) 20€. Phạm Thị Ngọc Loan (Nordhorn) 10€. Nguyễn Minh Phương (Regensburg) 10€. Nguyễn Thị Thùy Dương (Bielefeld) 40€. Lotus (Güppingen) 100€. Nguyễn Hiền (Canada) 50Can. Phạm Anh Tú (GM:Hütte) 15€. Vũ Văn Thanh 15€. Mr. John Tran (USA) 20US. Phạm Thị Kim Tiên (Essen) 10€. Hoàng Thị Đoàn (München) 20€. Trần Tú Trinh (") 50€. Lan Anh (Bemburg) 15€. Trần Thanh Bình (Hòa Lan) 50€. Đào Thị Sương (") 30€. Trần Minh Ngọc (") 30€. Văn Kim Loan (") 70€. Lưu Vinh (") 30€. Phan Hồng Chúc 50€. Nguyễn Ngọc Thanh 29€. Trần Khương Vinh (Steinfurt) 19€. Bùi Duy Nam (Langenhagen) 25€. Huỳnh Thị Gấm (Pháp) 40€. Leng Gourzet (") 30€. Phạm Thị Thiệt (") 20€. Phạm Quốc Bình 100€. Phạm Thị Đông (Áo) 10€. Nguyễn Văn Đồng (Freiburg) 50€. Nguyễn Tuấn Anh (Denzlingen) 20€. Leidner Bê Thị (Eusserthal) 20€. Trần Việt Oanh (Neuss) 15€. Ly V. 8€. Nguyễn Triều Tiên (Nienburg) 15€. Trịnh Thanh Tuyền (USA) 35US. Đặng Thị Nga (Suisse) 50FS. Lê Anh Müller (Lebach) 50€. Mai Ánh Nguyệt (Pháp) 25€. Trọng Thành 20€. Trần Mạnh Thắng 150€. Huỳnh Văn Dân (Emmendingen) 20€. Phan Liên (Neu Kaledonien) 30€. Vũ Duy Hạnh (Bamberg) 15€. Huỳnh Văn Sang (Bad Oldesloe) 30€. Vũ Thế Phiệt (Ý) 30€. Anh Mỹ Berger (Gelsenkirchen) 15€. Vũ Văn Chung 115€. Nguyễn Hữu Hạnh (Mosel) 15€. Trần Thị Thúy Phương (Ludwigshafen) 10€. Trần Hữu Lộc (München) 100€. Chu Quang Mạnh (Nürnberg) 15€. Nguyễn Văn Nam (Fürth) 5€. Đinh Văn Hiền 15€. Nguyễn Thị Ty 15€. Nguyễn H. 20€. Vũ Thanh Huyền (Lünen) 30€. Vũ Hữu Khanh 105€. Phạm Hữu Vui (Leinefelde) 10€.- Nguyễn Thị Hinh (Gerolstein) 15€.

• ẤN TỔNG

ĐH. Trần Thị Muộng (Lemgo) 160€. Mai Thị Huế (Hamm) 25€. Lý Quang (Radebeul) 10€. Nguyễn Muồn (Göttingen) 200€ HHL các ĐH Nguyễn Tôn, Lê Thị Được, Phạm Thị Tha, Phan Thị On. Lê Văn Nam (Saarburg) 20€. HL Tiêu Thị Thi (Nürnberg) 500US.

• ĐẠI TẶNG KINH VIỆT NAM

Ấn danh (Reutlingen) 15€.

• KINH HOA NGHIÊM

ĐH. Diệu Hải (Hannover) 100€.

• TƯỢNG QUAN ÂM THIÊN THỦ THIÊN NHÂN

ĐH. Đặng Thị Hằng (Langenhagen) 30€ HHL Đặng Văn Mạc. Tạ Quang Hiệp (Hannover) 9€. Nguyễn Xuân Thắng (") 9€. Đinh Văn Ty (Đan Mạch) 100Dkr.

• TƯỢNG ĐỊA TẠNG LỘ THIÊN

ĐH. Đặng Thị Hằng (Langenhagen) 30€ HHL Đặng Văn Mạc. HL Nguyễn Thành Công (Hannover) 30€.

• TƯỢNG A DI ĐÀ

ĐH. Đặng Thị Hằng (Langenhagen) 30€ HHL Đặng Văn Mạc.

• MỘT TƯỢNG PHẬT

ĐH. Nguyễn Muồn 240€/4 tượng HL các ĐH. Nguyễn Tôn, Lê Thị Được, Phạm Thị Tha, Phan Thị On. Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 60€, HHL Lê Thị Phương Tâm.

• TRAI TẶNG

ĐH. Phạm Thanh Báo 25€. Lý Quang (Radebeul) 10€.

• TU SỬA CHÙA

ĐH. Trần Văn Minh 280€. Phùng Giang Diên 80€. Đỗ Minh Dũng 1.180€. Lý Quang (Radebeul) 10€. Nguyễn Vũ Xuân Dung (Anh) 20Anh kim. Hải Dương Reisen (Bad Kreuznach) 770€. Trương Mỹ Hạnh (Pforzheim) 100€. Hoa Lê 770€. Lê Văn Nam (Saarburg) 20€. HL Nguyễn Thành Công (Hannover) 100€ + 3 thùng mì + 1 bao gạo. Vũ Hiếu Phong 770€.

• MÁY NIỆM PHẬT

ĐH. Trần Anh Tuấn (Mannheim) Anna Trần Tuyết Trinh (") 10€. Vũ Thị Xuyến (Würzburg) 20€. Nguyễn Thị Nam (Pháp) 10€. Nguyễn Phụng Kim (") 10€. Nguyễn Catherine (") 20€. Hà Văn Thọ (") 10€. Nguyễn Thị Diệp Thanh (Schorndorf) 20€. Trịnh Quan (Sankt Augustin) 25€. Nguyễn Văn Ty (Weil am Rhein) 50€.

• ĐÈN ĐƯỢC SỰ

ĐH. Võ Thị My (Wiesbaden) 10€. HL Nguyễn Thành Công (Hannover) 20€.

• HƯƠNG LINH KÝ TỰ

ĐH. Văn Thiên Hùng (Frankfurt) 75€ HL Trúc Giác Lê Thị Tân. Nguyễn Ngọc Mỹ (Stuttgart) 100€. Đặng Thị Hằng (Langenhagen) 75€ HL Đặng Văn Mạc. Nguyễn Muồn (Göttingen) 75€ HHL Phan Thị On. Đinh Thu Vân (Hannover) 80€ HL Đào Thị Huệ. Nguyễn Ngọc Lâm (Hameln) 75€ HL Nguyễn Thu Ngân.

• QUỸ HỌC BỔNG TẶNG NI VIỆT NAM

ĐH. Trần Thị 30€. Lê Văn Nam (Saarburg) 20€.

Quý học bổng Tặng Ni Việt Nam tại Ấn Độ HL Nguyễn Thành Công (Hannover) 50€.

• PHÓNG SANH

ĐH. Mai Thị Huế (Hamm) 25€. Nguyễn Thị Tiến (Hannover) 20€.

• CHÙA VIỆT NAM

ĐH. F. Trương (Albstadt) 10€. Thanh (Abtstadt) 10€.

• CÔ NHI & CÙI MÙ & ĐƯỜNG LÃO

ĐH. T. Ngu 20€. Huỳnh Kim Sơn (Köln) 1.000€. Dương Thị N. 10€. Chi Hội Phật Tử VNTN Hannover 432€. Tiêu Kim Huệ (Hamburg) 49€. Lại Thị Minh Tâm (Magstadt) 30€. Đỗ Thị Bích Châu (Ansbach) 10€. Lê Văn Nam (Saarburg) 20€. Nguyễn Đức Trí (Karlsruhe) 10€. Đặng Văn Ty (Đan Mạch) 600DKr.

• CỬU TRỢ THIÊN TẠI VIỆT NAM

ĐH. Nguyễn Vũ Xuân Dung (Anh) 10Anh kim. Trịnh Quang Phú (Ludwigshafen) 50€.

ĐỊNH KỶ HÀNG THÁNG XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

Chúng tôi thành tâm kêu gọi quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng góp Định Kỳ Hàng Tháng qua Ngân Hàng bằng lối Dauerauftrag để việc thực hiện trả nợ xây chùa có khả quan hơn.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về Chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào một trong hai số Konto như sau:

1. Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.

Konto Nr. 870 1633

BLZ 250 700 24

Deutsche Bank Hannover

(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)

2. Pagode Vien Giac

Konto Nr. 870 3449

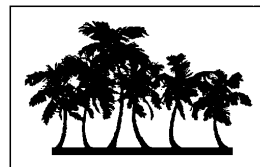
BLZ 250 700 24

Deutsche Bank Hannover

(Một tháng ngân hàng báo một lần)

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát



CẢM TẠ

Tang gia chúng con/chúng tôi vô cùng tri ơn và chân thành cảm tạ:

-Hòa Thượng: Thượng-Bảo Hạ-Lạc, Chùa Pháp Bảo Sydney Australia

-Thượng Tọa Thích Như Điển, Chùa Viên Giác Hannover Germany

-Sư Bà Diệu Tâm, Bảo Quang Ni Tự, Hamburg Germany

-Thượng Tọa Thích Tâm Tựu, Chùa Thiên Sơn Sài Gòn Việt Nam

-Thượng Tọa Thích Trí Quang, Chùa Bảo Quang, California USA

-Sư Bà Diệu Bích, Chùa Phước Hòa, Sài Gòn Việt Nam

-Sư Cô Trí Lạc, Chùa Linh Sơn, Toulouse France

-Quý Đại Đức, Tăng, Ni các chùa:

Chùa Pháp Bảo Sydney Australia, Chùa Viên Giác Hannover Germany, Chùa Phước Hòa Sài Gòn Việt Nam, Bảo Quang Ni Tự Hamburg Germany, Chùa Thiên Sơn Sài Gòn Việt Nam, Chùa Bảo Quang California USA, Chùa Linh Sơn Toulouse France.

-Quý vị trong Ban Hộ Niệm chùa Pháp Bảo Sydney Australia

-Hội Lão Niên Banktown Sydney Australia

-Hội Phụ Nữ Việt Nam Sydney Australia

-Hội Ái Hữu Không Quân Việt Nam (khóa 65C) Sydney & California

-Hội Ái Hữu Cựu Học Sinh Trường Bưởi, Chu Văn An Sydney & California

-Quý Đạo Hữu, Bạn Hữu, Thân Bằng Quyển Thuộc tại: Việt Nam, USA, Australia, Germany, France

đã chia buồn, cầu siêu và tiễn đưa:

Cụ, Bà, Mẹ của chúng con/chúng tôi là:

Cụ Bà Quả Phụ LÊ THỊ KHANG

Pháp danh Diệu Tùng

Về cõi Phật ngày 20.10.2003 nhằm ngày 25 tháng 9 năm Quý Mùi tại Sydney Australia, thượng thọ 88 tuổi, đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối chắc chắn không khỏi có những điều thiếu sót, xin quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng bái tạ

Đại gia đình Nguyễn Đức & Lê Trí

Việt Nam - USA - Australia - Germany - France

PHÂN ƯU

Được tin Bác :

TIÊU THỊ THÌ

Pháp danh Diệu Thiện

là cựu thành viên lâu năm của Ban Chấp Hành Chi Hội đã qua đời ngày 27 tháng 10 năm 2003

- Niệm Phật Đường Viên Âm

- Chi Hội PTVNTN Nürnberg - Fürth - Erlangen.

- Ban Hộ Niệm và GDPT Chánh Dững

Chúng tôi xin cầu nguyện hương linh Bác được sớm vắng sanh về miền Cực Lạc.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng con/chúng tôi vô cùng đau buồn và thương tiếc báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và các bạn hữu: Thân Mẫu, Bà Nội, Bà Ngoại, Di, Cô, Bác, Thím, Chị của chúng con/chúng tôi là

Bồ Tát Giới Tại Gia TIÊU THỊ THÌ

Pháp danh Diệu Thiện

Sanh ngày 15.10.1929, Canh Ngọ, tại Việt Nam Đã từ trần ngày 27.10.2003 lúc 08 giờ 02,

nhằm ngày mùng 3 tháng 10 năm Quý Mùi. Hưởng thọ 74 tuổi

Tang lễ được cử hành vào ngày Thứ sáu 31.10.2003 lễ lúc 12 giờ 30 tại nghĩa trang thành phố Erlangen. Tro cốt sẽ được chôn cất tại nghĩa trang thành phố này

Tang gia đồng tri ân và cảm tạ

-Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm, Trụ trì chùa Bảo Quang Hamburg

-Ni Sư Thích Nữ Diệu Ân, Trụ trì chùa Quan Thế Âm, Aachen

-Đại Đức Thích Hạnh Từ, Trụ trì NPĐ Viên Âm, Nürnberg

-Sư Cô Thích Nữ Tuệ Đàm Nghiêm và Sư Cô Thích Nữ Tuệ Đàm Giác chùa Bảo Quang Hamburg

-Sư Cô Thích Nữ Hạnh Bình, chùa Viên Giác

-Sư Cô Thích Nữ Diệu Linh, chùa Quan Thế Âm, Aachen

-Hội Phật Tử VNTN tại CHLB Đức và Liên Chúng Bồ Tát Giới tại CHLB Đức

-Chi Hội PT và GDPT Chánh Dững 3 vùng Nürnberg, Fürth, Erlangen.

- Quý Phật tử Hamburg, München

-Quý đồng bào Thiên Chúa Giáo 3 vùng

-Cùng với quý đồng hương, quý bà con cô bác xa gần

-Quý Thông gia đã đến thăm viếng, cố vấn nghi lễ, tụng kinh, hộ niệm, giúp đỡ, an ủi chia buồn, góp lời cầu nguyện, phúng điệu, tràng hoa, điện thoại, cúng nhang đèn, cùng dự tang lễ và tiễn đưa Linh Cửu Thân Mẫu, Bà Nội, Bà Ngoại, Di, Cô, Bác, Thím, Chị của chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối có điều chi sơ sót xin quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng kính bái

-Trưởng Nam: Thái Quang Tâm, vợ và các con

-Thứ Nữ: Thái Quang Huệ, chồng và các con

-Thứ Nam: Thái Quang Bình, vợ và các con

-Thứ Nam: Thái Quang Minh, vợ và các con

-Thứ Nam: Thái Quang Trường, vợ và các con

-Con: Thái Huệ và gia đình (USA)

-Cháu: Ngô Ảnh Sương và gia đình

-Cháu: Lý Văn Đức và vợ

-Em trai: Tiêu Văn Xuyên và gia đình (Canada)

-Chú Thím Năm và gia đình (USA).

Tất cả tịnh tài phúng điệu của quý vị, chúng tôi xin cúng dường vào các chùa Phật Giáo: Viên Giác - Hannover; Viên Âm - Nürnberg; Bảo Quang - Hamburg; Quan Thế Âm - Aachen; Khánh Anh - Pháp; Khuông Việt - Na Uy; Vạn Hạnh - Hòa Lan; Giác Minh - Việt Nam; Giác Nguyên - Việt Nam; chùa ở Định Quán, Việt Nam; Pháp Vân - Canada; và chùa ở USA.



VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ
PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI
CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER & DRUCK)

Congr. d. Verein Vietn. Buddhi. Kirche e.V

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

T. T. Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Đạo hữu Nguyễn Trí

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Đạo Hữu Thị Tâm

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

Thượng Tọa Thích Như Điển - Huy Giang - Đan Hà - Quỳnh
Hoa - Tú Hùng Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên -
Thiện Căn Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân. Trưởng
Ngọc Thanh.

Tùy Anh (Đức) - Người Giám Biên (Đức) - Đông Phương Mai
Lý Cang (Pháp) - Hà Huyền Chi (Hoa Kỳ) Nguyễn Văn
Cường (Na Uy) - Ngô Minh Hằng (Mỹ) - Nguyễn Tấn Hưng
(Mỹ) - Lê Doãn Kim (Mỹ) - Dr. Thái Văn Kiêm (Pháp) - G.S.
Vũ Kỳ (Bi) - Huyền Thanh Lữ (Đức) - Vũ Nam (Đức) - Lê Thị
Bạch Nga (Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phong Hưng Lưu
Nhơn Nghĩa (Úc) - Hạnh Nguyễn (Ấn Độ) - Hoàng Phi Lưu
Hoàng Nguyễn (Úc) - Phan Hùng Nhon (Đức) - Nguyễn Việt
Nữ (Hoa Kỳ) - Vân Nương LNC (Pháp) - T.S. Lâm Như Tạng
(Úc) - Phạm Thăng (Canada) - Đoàn Văn Thông (Hoa Kỳ) -
Nguyễn Thủy (Pháp) - Vô Thức (Đức).

KỸ THUẬT ẤN LOÁT (Layout)

Trung Tâm V.H.X.H. P.G Việt Nam tại Đức Quốc

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA :

Mitwirkung von :

Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN & ẮN QUẢN

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches
Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover

Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963

Homepage: <http://www.viengiac.net>

E-mail : viengiacu@viengiac.net

E-mail: baoviengiac@viengiac.de

E-mail Chủ Bút : vongatuong@yahoo.de

VIÊN GIÁC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ứng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân binh thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập.

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover

Mục Lục trang

- Thư chúc mừng	1
- Thư tòa soạn	2
- Thành phần lãnh đạo	3
- Tâm thư của T.T. Tuệ Sỹ ...	4
- Thịnh nguyện thư ...	5

• TÔN GIÁO

- Tâm Cảnh (Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn)	7
- Những bí ẩn sau cõi chết (Đoàn Văn Thông)	10
- Thúc thủ tám (Lâm Như Tạng)	14
- Phát bồ đề tâm kinh luận (Thích Như Điển dịch)	17
- Thiền (Bs. Nguyễn Xuân Hạnh)	20
- Trưởng Thành (Thích. Bảo Lạc)	24
- Hai mùa hạ năm nay (T.N.Điển)	26
- Đọc "Lá thư tịnh hữu" (Phúc Lâm)	30
- Đại lễ khánh thành tu viện Quảng Đức ... (Chúc Khâm Phổ Trí)	34

• AUF DEUTSCH

- Sein und Nichtsein (T.N.Dien)	39
- Số tảo quân (Đỗ Văn Thông)	43

• TRANG HOA PHƯỢNG 46-53

- Chuyện hợp tan. - Di Hạnh. - Loài vật cũng có con tim. - Halloween, đêm ma qui ở Mỹ. - Những đóa sen hồng. - Phật pháp vấn đáp

• CHỦ ĐỀ TẾT

- Phong tục tết Việt Nam (G.s Nguyễn Phú Thứ)	54
- Tranh tết và mỹ thuật dân gian (Hiếu Đệ)	57
- Bàn thêm về ngũ quả (Bao La Cư Sĩ)	60
- Hành trình từ cầu Khì (Tú Hùng)	62
- Ngày xuân nói chuyện câu đối (Vi Khuê)	64
- Năm thân nói chuyện Khì (G.s. Nguyễn Phú Thứ)	68
- Phiếm luận về Khì (Ph.Hg. Nhon)	70

• VĂN HỌC - NGHỆ THUẬT

- Cánh cửa mùa xuân (Hương Cau)	73
- Đón xuân vùng cao (Ng.M.Hiền)	77
- Giấc mơ xuân (Thiện Ý)	80
- Lá thư thất lạc (Phương. Quỳnh)	81
- Bào thai chạy giặc (Võ. Trg. Sa)	84
- Tiếng khóc mùa xuân (Đ. Trường)	88

Mục Lục trang

- Căn nhà vùng biển (Vũ Nam)	90
- Một thoáng xuân xưa (Phạm Minh Châu)	93
- Hai vai nặng trĩu (Thiện Hậu)	96
- Bạch Vân Am (Hà Ngọc Bích)	98
- Là o, là o, Xo xo (Lưu .Nh.Nghĩa)	100
- Qua những đầm sen (P.T. Dũng)	105
- Từ những chuyến hành hương (Lê Quang Liêm)	111
- Lời cảm tạ (Trần Th. Nhật Hùng)	113
- Chuyện bảy giờ ... (Nguyễn Cầu)	117
- Vài đường nét ... (Trịnh Q. Khánh)	119
- Trang báo cũ (Huyền Thanh Lữ)	120
- Yếm vải xứ Thanh (Trịnh Hùng)	122
- Tìm hiểu học thuyết Trang Tử (Võ Thu Tịnh)	124
- Văn hóa và Văn minh (Ng. Thùy)	129
- Điểm sách : Trong lâu đài kỳ niệm (Đan Hà)	134

• Y DƯỢC THƯỜNG THỨC

- Dưa hấu ngày xuân (Quỳnh Hoa)	136
- Củ tỏi (Phan Hùng Nhon)	137

• TIN TỨC - THÔNG BÁO

- Tin thế giới (Phan Ngọc)	140
- Tin tức Việt Nam tóm lược	147
- Tổng kết tình hình thế giới về cuộc đấu tranh ủng hộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất	151
- Thông cáo báo chí	156
- Tin tức nước Đức (Ng.L.H.Việt)	163
- Tin Phật sự - Thông Báo	168
- Hộp thư Viên Giác	176
- Sinh hoạt cộng đồng	177
- Thể thao	180
- Phân ưu - Cáo phó - Cảm tạ - Nhắn tin - Tìm người thân	150 176 185
- Phương danh cúng dường	189

• THỎ

Vân Nương - Như Tạng - Đan Hà - Kim Chi Viên Thành - Hà Huyền Chi - Ngọc An - Tuệ Nga - o Giản Phan Ngô - Nguyễn Đức Hiến - Nguyễn Đình Tuyển - Giác Hạnh Lê Bích Sơn - Vi Khuê - Độ Hà - Đào Nguyên - Dú Thị Điểm Buồn - Hoàng Sa - Nguyễn Văn Cường - Võ Thu Tịnh - Ngô Minh Hằng - Vân Nương Lê Ngọc Chấn.

Cáo lỗi : Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến không thể đăng hết trong kỳ báo này được . Chúng tôi sẽ lần lượt đăng trong kỳ báo tới. (Báo Viên Giác)

ĐẠI LÝ BÁN SÁCH & SƠN MÀI



BÁN SỈ VÀ LẺ CÁC LOẠI SÁCH :
Phật Giáo, Thiên học, Khoa học, Kỹ
thuật, Văn học, Điện tử, Tử vi, Phong
thủy, Truyện Tàu, Tiểu thuyết,
Kiếm hiệp v.v...

Hồng Phúc

THƯỜNG XUYẾN CÓ
SÁCH MỖI PHÁT HÀNH

● ĐẶC BIỆT SÁCH MỖI
CÁC LOẠI TỰ ĐIỂN
SÁCH MỖI PHÁT HÀNH NĂM 2002 :
➔ ĐẠI TỰ ĐIỂN ĐỨC VIỆT ➔
gồm 350.000 từ

- ▶ ĐẠI TỰ ĐIỂN ĐỨC VIỆT : dày 2254 trang, 150.000 từ
- ▶ ĐẠI TỰ ĐIỂN VIỆT ĐỨC gồm 80.000 từ
- ▶ ĐẠI TỰ ĐIỂN TIẾNG VIỆT

ĐỦ CÁC LOẠI TỰ ĐIỂN ANH-VIỆT, VIỆT-ANH,
PHÁP-VIỆT, VIỆT PHÁP,

- ▶ ĐẠI TỰ ĐIỂN HÁN-VIỆT, Sách học tiếng Hoa, tiếng Quảng Đông
- ▶ Có sách học tiếng Đức cấp tốc, Văn phạm Đức Việt, giới từ tiếng Đức.
- ▶ Sách học tiếng Đức dành cho người du lịch của Nguyễn Văn Lập.
- ▶ **SƠN MÀI** : Đầy đủ các loại tranh sơn mài cần ốc xa cù, hàng xuất khẩu đặc biệt, dùng làm quà tặng, tân gia, sinh nhật, cưới hỏi, năm mới và giáng sinh, trang trí nội thất phòng khách nhà hàng (Restaurant) .v.v... Giảm % cho người mua bán lại và mua nhiều.

Xin liên lạc Tel. & Fax : 04421 28279
hoặc Tel : 07721 - 50 37 92
E-mail : vantamHP@aol.com

140

SANG NHÀ HÀNG

Việt Nam - Tàu ở gần Bremen

Vì lý do gia cảnh cần sang lại :

Nhà hàng có 80 chỗ ngồi

Nhà hàng đã mở khoảng 9 năm

Giá thuê phải chăng

Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc qua điện
thoại : 0421 - 80 16 68

hoặc

Tel. & Fax : 0421 - 84 10 972

138

SANG NHÀ HÀNG TÀU VÀ Ý

- 70 chỗ, Trung tâm mua bán của Friedrichshafen, miền Nam nước Đức.
- Có rất nhiều khách quen. Thu nhập cao.
- Không nợ hăng bia. Giá cả phải chăng.
- Có thể trả góp.

Muốn biết thêm chi tiết cụ thể xin liên lạc hoặc
nhắn tin vào máy tôi sẽ gọi lại.

Tel : 0179 - 880 2896

138



Luận Án Tử Vi

**BIẾT TRỌN CẢ ĐỜI NGƯỜI
QUA 12 CUNG SỐ**

1.- Cung Mệnh. 2.- Cha Mẹ. 3.- Phúc Đức. 4.- Nhà cửa. 5.- Nghề nghiệp. 6.- Bạn bè (Người giúp việc). 7.- Thiên Di (ra ngoài xã hội). 8.- Tật Bệnh. 9.- Tiền Bạc. 10.- Con cái. 11.- Chồng vợ. 12.- Anh em. Luận đoán 12 cung số xong, chúng tôi luận đoán đại vận 10 năm, chi tiết từng năm, để quý vị biết vận mạng. **Thạnh, Suy, Bĩ, Thái** ...

☉ Gặp **Thạnh** thì tiến hành, gặp **Suy** thì thoái bộ, gặp **Bĩ** thì ẩn nhẫn, gặp **Thái** thì mở rộng. Cho biết : **Giờ, ngày, tháng, năm sanh** (âm lịch hay dương lịch, trai hay gái). Quý vị lớn tuổi không nhớ : Giờ, ngày, tháng, năm sanh. Quý vị lấy Giờ, Ngày, Tháng, Năm sanh của con, làm Tử Vi cho 1 đứa con. Chúng tôi luận đoán đặc biệt cung **<Phụ Mẫu>** để biết rõ : Vận mạng **Giàu sang Phú quý**, việc làm ăn ra sao ?

☉ Không luận đoán bằng máy **Điện Toán** cả vận người như nhau. Luận đoán bằng trí óc, do một vị Sư truyền dạy, đáp ứng sự thỏa mãn của quý thân chủ và được rất nhiều thân chủ viết thư cảm ơn và khen ngợi.

☉ **Xem chữ ký, chỉ tay, bói bài, xem tuổi vợ chồng khắc hợp, ngày thành hôn, khai trương, xuất hành, dọn nhà, hướng nhà, đại lợi, tiểu lợi, kiêng cử.** Quý vị đến nhà xin lấy hẹn trước.



Xin liên lạc : Bác **HOÀNG CÔNG CHỦ**
Heinz - Spicker - Str.63.
D.41065 Mönchengladbach
Tel. & Fax : 02161 - 65 09 54

(Từ 9 giờ đến 19 giờ trong tuần kể cả thứ bảy)
(141)

Truong My Hanh

Carl - Schurz Str.78. 75180 Pforzheim



CHUYÊN NHẬN NẤU

**TIỆC CƯỚI - SINH NHẬT - HỌP BẠN
VÀ TẤT CẢ CÁC DỊP LỄ**

Đầy đủ tiện nghi chén đĩa

Xin liên lạc về

Truong My Hanh

TEL. : 07231 - 720 306

143

CẦN SANG GẤP BISTRO

ở Bad Nauheim cách Frankfurt 30 Km.

- Vì lý do con nhỏ không có người nên để lại với giá 10.000 Euro.
- Quán trang trí rất đẹp và đầy đủ.
- Khoảng 34 chỗ ngồi.

Xin liên lạc :

0719 - 544 88 34 gặp Chinh

Song Anh Asia Shop

Hildesheimer Str. 109. 30173 Hannover. Tel. & Fax 0511- 888109

TIỆM THỰC PHẨM CHO NGƯỜI VIỆT NAM.

Có bán

- Đủ các loại rau thơm và trái cây Việt Nam
- Đủ các loại gia vị Việt Nam
- Đủ loại thực phẩm Seafood đông lạnh như : Cá rô phi, cá cơm, cá bông lau, tôm hùm, sò, nghêu, mực, đùi ếch ...

Hàng tuần đều có nhiều mặt hàng đại hạ giá

Đặc biệt có :

Trà óm, tan mỡ, giảm cân của Việt Nam.

Dầu gội đầu (bò kết) trị gàu, rụng tóc (Bò Kết Thorakao).

Mua tận gốc nên giá cả rất phải chăng . Tiếp đãi ân cần , thành thật.

CẦN SANG

* MỘT TIỆM BÁN THỰC PHẨM
Á CHÂU

* MỘT NHÀ HÀNG THÁI

Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc :

Tel. : 02861 - 63018 hoặc
02861 - 600 856

Sang lại nhà hàng "Tàu"

Địa điểm tại trung tâm thành phố
Gröppingen Stuttgart

Nhà hàng đã có được 16 năm buôn bán

Có rất nhiều khách quen

Nhà hàng khoản 130 chỗ ngồi

Vì lý do di dân cho nên cần sang gấp

Muốn biết thêm chi tiết cụ thể xin liên lạc:

Tel. : 07161 - 72189 (gặp KIN)

SANG NHÀ HÀNG

TẠI PFORZHEIM

GẦN HAUPTBAHNHOF

* Nhà hàng 80 chỗ ngồi. Mùa hè bên ngoài có Biergarten 30 chỗ ngồi.

* Có bãi đậu xe thoải mái. Có phòng riêng làm Karaoke cho cuối tuần 45 chỗ ngồi.

* Tiền nhà mỗi tháng 1650 Euro luôn 05 phòng dành cho công nhân.

* Sang với giá phải chăng.

Mọi chi tiết xin liên lạc qua số

Handy : 0179 9731228 hoặc số

điện thoại : 07231 1559868



VICTORIA HẠNH PHƯỚC
Mrs. All Nations Universal 1995

Địa Chỉ Mới

VIỆN GIẢI PHẪU THẨM MỸ HẠNH PHƯỚC

VICTORIA COSMETIC SURGERY CENTER

6156 Richmond Avenue

Houston, Texas 77057 - 6210 - U.S.A.

Tel. : (713) 781-7999

Toll Free : 1-800 ĐẸP-NHẤT

hay 1-800-337-6428

GIẢI PHẪU THẨM MỸ DO

***Bác Sĩ* HỒ TẤN PHƯỚC**

- Văn Bằng Chuyên Khoa Giải Phẫu Hoa Kỳ
- Văn Bằng Chuyên Khoa Giải Phẫu Thẩm Mỹ Hoa Kỳ
- Hội Viên Hàn Lâm Viện Giải Phẫu Thẩm Mỹ Hoa Kỳ
- Tốt Nghiệp Giải Phẫu Năm 1968
- Tu Nghiệp Giải Phẫu Tại Hoa Kỳ Năm 1973

*Giải Phẫu Tại Phòng Mạch và các Bệnh Viện
(bằng phương pháp gây mê hoàn toàn hoặc gây
tê tùy theo sở thích của bệnh nhân, an toàn và
không đau)*

